trại đâm-đun

phóng-sự tiểu thuyết

TV. PHAN VAN THANH

GIẢI THƯỞNG VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

1970

Xuân-Thu

NHÀ XUẤT-BẢN

XUÂN THU

P.O. Box 720065, Houston, Texas 77272 U.S.A.

(713) 498-1474

PRINTED IN TAIWAN, R.O.C.



Tên thật : NGUYỄN-VĂN-KỶ
sanh năm 1919 tại Hà-Nội

Tập viết văn từ hồi còn là học-sinh trường Cao-đẳng Tiểu học Đỗ-Hữu-Vị (Hà nội) và bắt đầu viết bài đăng báo từ 1936.

Nguyên Tổng-Thư-Ký Tòa soạn các Nhật báo Cấp-Tiến (Hà-Nội) Dân-Chúng (Hải-Phòng) Hòa-Bình (1955) Saigon.

Đã cộng tác thường xuyên với các báo Cách Mạng Quốc gia, Ngày Nay, Tin Điền, Thứ Tư v.v..

Thư ký Tòa soạn Nguyệt-san Đại-Từ-Bi từ 1965 đến nay.

TRẦN-VĂN-THÁI

trại đầm-dũn

phóng-sự tiểu thuyết

GIẢI THƯỞNG VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

1970

trại đầm-đùn

Cùng một tác giả

ĐÃ XUẤT BẢN

dưới bút hiệu HOÀNG-CHUNG (Nguyễn)

— CHUYỆN VUI KHOA HỌC VỀ LOÀI VẬT

Như Ý xuất bản năm 1958 - Hết

SẼ XUẤT BẢN :

dưới bút hiệu HOÀNG-CHUNG (Nguyễn) :

— NGÓN TAY TRÊN LỬA (*gồm 15 truyện ngắn*)

Giải nhất Cuộc thi Truyện ngắn Phật giáo năm 1966 do Nha Tuyên Úy Phật giáo tổ chức.

— CHUỖI HẠT BỒ ĐỀ (*gồm 15 truyện ngắn*)

— ANH HÙNG VÔ DANH

Sưu tầm, biên khảo về những chiến sĩ anh hùng chống Thực dân Pháp mà sử liệu không nói đến hoặc nói rất ít.

— TRUYỆN KINH DỊ TRÊN XỨ MƯỜNG
(*Truyện ngắn*)

— MỤ ĐÀN BÀ QUẢI DỊ (dịch thuật)

(*gồm những truyện kinh dị, kỳ bi hay nhất của các nước*)

dưới bút hiệu TRẦN-VĂN-THÁI :

— CON KHỈ ĐỘC THÀNH TINH

(*Truyện dài đường rừng*)

ĐÔI LỜI GIỚI THIỆU

Đã lâu lắm, chúng ta mới có một cuốn sách chống Cộng có một vóc dáng dầy dặn, chứa đựng một nội dung xúc tích, sống động và xác thực vượt hẳn lên trên những sách cùng loại xuất bản trong nước từ trước đến nay. Đó là cuốn phóng sự tiểu thuyết « Trại Đầm Đùn » của nhà văn TRẦN-VĂN-THÁI, được chấm hạng Ba, giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật 1967 - 1969 của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa trong 62 tác phẩm dự thi về bộ môn tiểu thuyết.

Thông thường, những sách chống Cộng được viết dưới hai hình thức. Một là chống Cộng bằng lý thuyết, tác giả nêu ra những lỗi lầm sơ hở của chủ nghĩa Cộng sản, những điểm không hợp thời, hoặc thoái hóa của chủ nghĩa Cộng sản, nói một cách khác tác giả đánh thẳng vào ý-thức-hệ Cộng sản bằng lý luận chánh trị, để bác khước chủ nghĩa này.

Hình thức thứ hai là mô tả những cảnh đọa đầy, khổ sở của người dân dưới chế độ tàn bạo, độc tài, bất công của Cộng sản để chứng minh rằng thiên đường Cộng sản là một chuyện không có, không thể có trên thế giới này. Trái lại, cuộc sống dưới chế độ Cộng sản còn nhục nhằn, tủi cực hơn cuộc sống dưới bất cứ chế độ nào khác.

Viết cuốn TRẠI ĐẦM ĐÙN, *nhà văn Trần-văn-Thái đã dùng hình thức thứ hai, mô tả cuộc sống của những người bị đưa đi học tập lao động sản xuất tại một Trại Sản Xuất và Tiết Kiệm ở Tây Bắc tỉnh Thanh Hóa. Nói là Trại Sản Xuất và Tiết Kiệm nhưng thật ra, đó là trại giam thực sự mà những người điều khiển đã bóc lột sức lao động của « trại viên » đến xương tủy, khiến họ gục xuống chết tại chỗ. Bị*

khổ sai quá mức, bắt buộc phải thi đua tăng năng xuất, bệnh mà không có thuốc, bị đòn phạt khi bị buộc là vi phạm luật lệ của trại giam, tù nhân trại Đầm Đùn đã có thời gian chiếm kỷ lục về con số thương vong hàng tháng. Đã thế, trại viên lại phải sống thường xuyên trong một bầu không khí khủng bố tàn bạo, bị đem ra đánh, ra giết bất cứ lúc nào cũng được vì không có luật pháp nào bảo vệ cho họ, họ không biết kêu cứu với ai. Đối với nhà cầm quyền Việt Minh, những người bị giam hoặc bị khổ sai tại những trại sản xuất bị nhìn như những tên Việt gian phản động, có hại cho xã-hội chủ nghĩa và gây phí tổn vô ích cho nhà-nước Cộng sản.

Vì thế cho nên trong một trại sản xuất và tiết kiệm của Cộng sản, sự sống và sự chết đều vô nghĩa như nhau. Con người chỉ là một công cụ sản xuất của nhà nước trong những điều kiện vật chất ít tốn kém nhất, không sản xuất được nữa thì liệng xuống hố, lấp đất là xong bất kể đã chết hay còn sống. Những viên chức điều khiển trại tất nhiên phải là đảng viên đảng Cộng sản, đối với tù nhân thì họ căm thù, hành hạ, nhưng đối với nhau, họ cũng tàn nhẫn không chút nương tay khi cần phải thanh toán một đồng chí có hại cho quyền lợi cá nhân hay bè phái. Họ là những người không có tim vì họ là Cộng sản, bạo lực là phương tiện sở trường và hữu hiệu nhất đối với họ.

x

x x

Phóng sự tiểu thuyết Trại Đầm Đùn ghi lại rất nhiều mảnh sống của tù nhân trong một trại Sản xuất và Tiết kiệm của Việt Cộng — nghĩa là một trại giam tàn bạo nhất, tàn bạo một cách thâm trầm độc địa theo lối Cộng sản Á châu — Tất nhiên, trên thực tế, các mảnh sống này rời rạc xảy ra trong nhiều thời gian và tại nhiều trại giam khác nhau ở Liên khu 3 và 4, nhà văn Trần-Văn-Thái đã ráp từng mảnh sống đó lại với nhau để tạo thành một cơ thể sống động, làm rùng mình biết bao độc giả và cho họ trông rõ bản chất hiếu sát của con người cộng sản và bản chất phi nhân phi nghĩa của chế độ cộng sản.

Một vai chánh trong truyện là một nhân vật thuộc giai cấp tiểu tư sản tên Trần-Văn-Toàn đang làm việc cho chính quyền quốc gia

ở Hải Dương thì bị du kích Việt Minh bắt, đưa đi giam tại Trại Đầm Đùn. Cho tới khi hai bên Việt Minh và Pháp ký kết Hiệp định Giơ-Neo, Toàn mới được phóng thích cùng một số người sống sót và may mắn. Trong thời gian học tập lao động sản xuất với cả ngàn tội nhân khác, Toàn trông thấy, gặp biết bao cảnh khủng khiếp, chua xót, nhọc nhằn, hụt chết nhiều lần đến nỗi bao phen, anh muốn tự giải thoát khỏi kiếp sống tù đầy, nhục nhã. Nhưng không được vì con người — dù là tù nhân của Cộng sản — cần rất nhiều can đảm để sống thì cũng cần rất nhiều can đảm để chết. Vả lại, dần dà Toàn nhận thấy rằng chết không phải là một phương sách chống Cộng. Phải sống để đấu tranh chống Cộng đến cùng. Ít ra, cũng cứu được những thế hệ tương lai.

Cố chịu đựng mà sống, Toàn đã lần lượt được chứng kiến bao nhiêu sự việc chỉ con người máy Cộng sản mới làm được.

Nhờ tính cách xác thực và sự phong phú của các tài liệu sống, với một bút pháp điêu luyện, tác giả đã trình bầy trên 500 trang giấy đời sống tù nhân trong một trại giam và làm chảy nước mắt nhiều người. Có nhiều đoạn, người đọc cảm thấy tác giả đã viết bằng máu, nước mắt, tình thương và căm giận nữa khiến người đọc phải rùng mình khiếp hãi, nổi da gà như lên cơn rét.

Thật vậy, dưới chế độ Cộng sản, tai họa bất ngờ không biết đâu mà lường trước được. Miệng cán bộ, miệng đảng viên có gang có thép, họ bắt bẻ, buộc tội như thế nào, tù nhân cũng đành chịu, cán bộ bảo sống là sống, bảo chết là chết, tù nhân không thể nào tránh né được.

Bằng một lối văn tả chân sâu sắc, trong sáng và giản dị, tác giả đã lôi cuốn và làm say mê người đọc. Giản dị nhưng không rơi vào cái tầm thường. Trái lại là khác. Nhiều đoạn, độc giả bật cười trong khi dơm dớm nước mắt.

Để chứng minh nhận xét trên, tôi định trích dẫn ra đây vài đoạn đặc biệt nhưng không biết chọn đoạn nào. Vì những đoạn hay trong Trại Đầm Đùn nhiều quá, rải rác khắp cuốn truyện.

Chỉ xin nhắc sơ qua những đoạn tả chân như : Cảnh Đầu Trâu đánh đòn trừng phạt tù nhân bằng roi song mật khiến tù nhân bật tủy

xương sống chịu không thấu phải nhai nát lưỡi tự tử «tại trận» trước mắt sáu, bảy trăm người ; đoạn tả ba người tù đói nhai một lúc bảy tám củ xu-hào sống dưới ruộng đến no phưỡn bụng rồi chết vì bội thực trước sự chứng kiến bất lực của Giám thị ; những đoạn tả cơn đói triền miên thê thảm của người tù bị « phong vương » phải nuốt sống thạch sùng cho qua cơn đói. Đoạn tả đòn tuốt nứa bắt độc giả rợn người, ớn xương sống, toát mồ hôi lạnh ; đoạn tả người tù đói liếm đốt xương cá mỗi bữa ăn sau khi hít hít, ngửi ngửi lấy mùi tanh của cá còn sót lại ; đoạn tả cảnh thợ rèn đóng xiềng vào chân tù và cho tù nếm đòn trơt búa để đời tiền hối lộ ; đoạn tả tù phong vương cắt xiềng mở cùm rồi đào ngạch chui qua hàng rào trốn vào rừng, gặp bao cảnh giở khóc giở cười, giở sống giở chết v.v.. Nhiều lắm, những đoạn hay không kể hết được, tiếp nối nhau từ chương này đến chương khác để thêu dệt và trang trí cho một cốt chuyện độc đáo có nhiều tình tiết đột ngột, sôi nổi, bất ngờ như truyện trinh thám, làm tăng giá trị cho nội dung một cuốn truyện chống Cộng bằng những hình ảnh xác thực trăm phần trăm.

Với cuốn Trại Đầm Đùn, tác giả Trần-văn-Thải đã có một hình dáng rõ rệt, đặc biệt trong số những người cầm bút đứng đắn, tự trọng. Điều này không làm chúng ta ngạc nhiên khi ta biết « Trần Văn Thái » là một bút hiệu khác của nhà văn có một bút hiệu được nhiều người biết hơn : HOÀNG-CHUNG (Nguyễn). Và cũng chính nhà văn này dưới một bút hiệu khác nữa THANH-LÂM (Nguyễn), đã chiếm giải nhất và giải ba trong một cuộc thi truyện ngắn Phật giáo năm 1966 do Nha Tuyên Úy Phật giáo tổ chức để tuyển lựa những tác phẩm giá trị trên địa hạt văn nghệ Phật giáo.

Với những người chưa có kinh nghiệm sống chung với Cộng sản, Trại Đầm Đùn sẽ cho họ biết rất nhiều về một phương diện của đời sống dưới chế độ Cộng sản và về thực chất của con người Cộng sản. Do đó, họ sẽ suy luận ra và phải có một thái độ chính trị thích hợp.

Nhất định TRẠI ĐẦM ĐÙN sẽ có một tác dụng hữu hiệu trong cuộc đấu tranh chung của miền Nam tự do : chống Cộng để bảo vệ tự do và hạnh phúc của chính mình.

N.M.Ch

Nhà xuất bản NGUYỄN-TRÃI

Tuốt nứa

Hôm nọ gặp mấy người bạn cũ, những người chủ trương cần phải chấm dứt ngay cảnh bom đạn này, mặc dầu có phải chấp nhận chế độ Cộng Sản.

Tôi về nhà mở tờ bán nguyệt san « Đại-Từ-Bi » của Nha Tuyên Ủy Phật Giáo, tiếp tục đọc thiên phóng sự « Trại giam Đầm Đùn » của Trần-Văn-Thái, số 44, tả lại cảnh « tuốt nứa » thi-hành với tù nhân 983. Đọc xong, tôi thẫn thờ đứng dậy, sờ vào áo thấy sũng mồ hôi, toàn thân như đang lên cơn sốt. Từ 21 số báo « Đại-Từ-Bi » rồi, nhiều lần đọc xong « Trại giam Đầm Đùn », tôi đã tự nhủ : thôi lần sau không đọc nữa. Rùng rợn và thê thảm quá. Hơn cả những « lò giết người » của Đức Quốc Xã tôi đã được xem cách đây hơn 10 năm, nhân chuyến đi xây nhà cho đồng bào nghèo bên Tây Đức. Nhưng mỗi lần báo ĐTB đến tay, tôi lại tìm đọc « Trại giam Đầm Đùn » (ngoài những bài tham luận, quảng bá giáo lý nhà Phật, hoặc mục Họa Thơ, Đố Chữ v.v...) không phải để căm thù Cộng Sản hơn, hay để cổ động tiêu diệt người Cộng Sản ngay trên phần đất của họ. Tôi tiếp tục đọc, mong tìm thấy hình ảnh một số bạn hữu của tôi, những kẻ bị Việt Minh bắt đi cách đây 20 năm.

Họ có phải là tên tù 684, hay những người tên Thanh, tên Toàn, hay tên tù 983 « hai bắp đùi bị nứa cắt nát bấy, thịt da bị vằm tơi tả... trong khi miệng hắn há hốc như con heo bị thọc tiết... Tiếng rên la của tội nhân có một âm hưởng bi thiết lạ lùng, tưởng như mảnh nứa mà có tim, mảnh nứa cũng phải động lòng chảy nước mắt.»

Có lẽ tôi chẳng bao giờ tìm thấy hình bóng họ. Tôi sẽ không nhận ra họ. Làm sao tôi nhận được ra họ trong đám hình hài rách nát, bị tra tấn cùng cực, « mặt sưng vều, méo mó, tím bầm, hai mắt sưng như hai trái nhót... một tay bị đánh trật khớp, chân lết đi một cách khó nhọc... »

Nhắc lại những cảnh rùng rợn này không phải để thêm hận thù với ai. Nhân dân miền Nam hết muốn thù hận với ai. Nhưng cũng không muốn để ai tiếp tục ngụy biện : một là chấp nhận làm nô lệ Cộng Sản, hai là phải kéo dài cuộc chiến tranh vô vọng này !

Con đường giải thoát Quê-hương đâu phải chỉ nằm trong 2 ngả : chấp nhận bị hành phạt « tuốt nứa », hoặc chấp nhận đánh nhau bất tận ?

T.H.

Trích trong mục « NGƯỜI VÀ VIỆC »
NHẬT BÁO XÂY DỰNG *số 1.486 ngày 17/1/1969*

TRƯỚC KHI VÀO CHUYỆN

Tất nhiên, trên thế giới ngày nay có trại giam nào là không đáng sợ ?

Nhưng trại giam Đầm-Đùn lại đáng sợ gấp bội về mọi phương diện, bị bắt vào đó, không mấy ai dám hi vọng có ngày trở về. Dưới chế độ Cộng sản, trại giam là một thứ khủng khiếp mà trại giam Đầm Đùn thì thật là «thần sầu qui khốc !»

Phải công nhận người Cộng sản có một kỹ thuật tàn ác phi thường về phương thức trừng phạt những kẻ bị chúng kết tội hoặc coi là phản động. Kỹ thuật đó đã được nghiên cứu cũa những người có kinh nghiệm ngục tù, lại được áp dụng bởi những kẻ không tình cảm, còn mang thêm căm thù không nguôi ở trong lòng vì đấu tranh giai cấp. Vì thế, trại giam Đầm Đùn đã phá kỷ lục về số tội nhân thương vong hàng ngày vì xung phong bắt buộc, thi đua tăng

năng xuất, bị bóc lột quá sức lao động, vì đòn trừng phạt, bịnh, khủng bố tinh thần và nhất là đói, liên miên đói...

oOo

Tác giả không biết đích xác Việt cộng lập ra trại giam Đầm Đùn từ bao giờ nhưng có những người bị Việt cộng kết tội hay quy vào một tội tưởng tượng nào đó khoảng 1952 đã bị đưa đến giam tại Trại Đầm Đùn rồi.

Trại tọa lạc trên một khu đất trống gần rừng thuộc làng Đầm, Huyện Thọ-Xuân Tỉnh Thanh-Hóa, rộng chừng năm, sáu mẫu tây, chung quanh có hai lớp rào nứa bao bọc. Nứa rừng nguyên cây cứng như tre, cắm sâu xuống đất khít với nhau chéo đi chéo lại buộc bằng giây kẽm, con gà chui không lọt.

Trại chia làm hai khu riêng biệt, ngăn bằng một hàng rào nứa : một khu nhốt tù binh Pháp, một khu nhốt tội nhân người Việt. Trong khu nhốt tù Việt, nhiều dãy nhà, căn lớn căn nhỏ, lợp lá, vách phên tre hay vách đất, dùng làm nhà giam từng loại tù : tù thường tội, tù xiềng, tù cùm, tù lãnh án tử hình, đợi « ra-bai » v.v...

Cách các lớp nhà giam khá xa, một dãy nhà rộng rãi, lợp lá gồi, trống lỗng không vách, mang tên nhà Tiểu Công nghệ là nơi đan lát, xay thóc, giã gạo, xàng, xẩy gạo, v.v... Ngoài ra, nhà này còn dùng làm nơi ăn cơm của gần một ngàn tù mỗi bữa. Gần đấy là nhà bếp. Xa xa hơn nữa, ở gần cuối vườn là một căn nhà nhỏ dùng làm Lò rèn, nơi sản xuất những xiềng sắt, khoen sắt để xiềng chân tù, và là nơi chế tạo những vật dụng bằng sắt của trại : sẻng, cuốc, mai, thuổng, dao rừng, rìu v.v.. dùng cho việc canh tác và đốn cây chặt củi trong rừng.

Các căn nhà của nhân viên ban Quản trị Trại Sản xuất và Tiết kiệm Đầm Đùn tập trung vào một khu ở đằng trước.

Để tiện việc kiểm soát, bên ngoài cổng lớn vào Trại có chòi canh Cảnh vệ gác thường xuyên. Đã thế, bên trong hàng rào cũng có chòi canh và cảnh vệ gác.

Trong vườn có một cái ao khá rộng, sâu ngập đầu người, rau muống thả kín một góc. Nước ao quanh năm suốt tháng đục lờ mờ, dùng để tưới vườn, tưới rau, tưới cây và tưới.. người. Mỗi buổi sáng, hàng trăm tù nhân xếp hàng ra ao một lượt, rửa mặt, súc miệng, rửa các mụt lở loét trong người do sự thiếu giữ gìn vệ sinh cá nhân và rửa vết thương do đòn hoặc tai nạn.

Làm công việc vệ sinh buổi sáng xong, tù nhân quay vào nhà Tiều Công Nghệ, ăn bữa cơm sáng rồi đi lao tác tùy phần việc được chỉ định trong ngày.

Riêng ngày Chủ nhật, trước khi ăn cơm, tù nhân phải tập trung giữa sân rộng để làm một việc quan trọng : chào cờ !

Sau đó, họ làm công tác vệ sinh chung trong trại, quét sân, dọn dẹp phòng giam cho gọn gàng sạch sẽ. Xong, có thể làm những công việc vặt cho riêng họ như vá quần áo, săn sóc các vết thương, bắt chấy, rận, rệp v.v... Những tù bị xiềng xoay xở hay đổi chác lấy giẻ rách quấn quanh khoen sắt ở hai cổ chân cho cạnh sắt khỏi cứa chân chảy máu. Giẻ rách rất khó kiếm vì không ai thừa.

Đứng bên ngoài «Trại Sản Xuất và Tiết Kiệm Đầm Dùn» trông vào, trại có bộ mặt hiền lành, không có vẻ chi giam giữ, trừng phạt một số người đang đi đoạn chót ngắn ngủi của cuộc sống trên dương thế ! Khi thấy những người ở bên trong đi lại dáng điệu thiều não, thân hình tiều tụy gầy còm, quần áo rách rưới hay vá chằng vá đụp, có người vừa đi vừa té nằm cả phút mới lóp ngópđứng lên loạng choạng bước, khách bàng quan chỉ tưởng là trại tế bần hay trại bệnh của nhà thương.

Vì đứng bên ngoài mà quan sát, Trại Đầm Dùn không có chi khủng khiếp, kinh hồn.

Nhưng...

1.

LÚC bấy giờ vào khoảng sáu giờ chiều, một chiều cuối thu.

Gió núi từ tứ phía thổi lại, tạt qua trại giam Đầm Đùn, liên tiếp đem đến những cơn rùng mình cho các tù nhân trong trại. Và đem những nỗi nhớ quê nhà, nhớ vợ, con cho những người tù còn những kẻ thân yêu mà nhớ. Dưới chế độ Cộng sản, những người thân yêu còn lại thật là hiếm hoi. Khi người ta ít có thì giờ nghĩ đến chính mình thì còn hơi sức đâu nghĩ đến kẻ khác để tạo nên những kẻ thân yêu !

Nhất là tù nhân trong trại giam Đầm Đùn lại càng có ít thì giờ hơn nữa.

Một bọn tù mười người do Trưởng Toán dẫn về Trại sau khi rửa mặt mũi chân tay tại cái ao đục ngầu ở cuối vườn. Họ đi không có thứ tự cho lắm vì sau công tác nầy họ được nghỉ xả hơi năm, mười phút đợi giờ ăn cơm. Có ba người trong toán đi chậm hơn cả, lùi mãi về cuối : hai người bị xiềng một chân và một người trung niên chừng như bị đau chân nên đi khập khiễng. Dáng điệu vụng về, chậm chạp, nét mặt nhăn nhó ủ dột,

người trung niên tò mò ngó cảnh tượng chung trong Trại. Mấy người đàn bà gánh nước tưới rau trong vườn đang cất thùng vào kho và bà già quét lá ngoài sân cũng đã cất chổi đi rửa mặt, rửa tay để về trại phụ nữ ăn cơm. Người trung niên dáo dác kiếm Trưởng Toán và khi nhận ra người nầy đứng ở mé đầu hồi đằng kia, anh ta lật đật bước những bước thật dài tới gần.

Trưởng Toán đếm đầu người của toán mình rồi khẻ gọi, giọng hơi gắt :

— 271 ! Lại đây, ăn cơm !

271 là số tù của người trung niên nọ. Trong trại, người ta thường gọi người tù bằng con số, bạn thân với nhau mới gọi tên mà thôi.

271 lừ lừ tiến đến bên một mâm cơm, ngồi xồm xuống như các bạn đồng Trại. Trưởng Toán cũng ngồi xuống với bốn người kia, thành năm người một mâm. Những tiếng rì rào nói chuyện nổi lên từ đầu hồi đằng này đến đầu hồi đằng kia. Tuy nhiên, chưa ai cầm đũa như còn đợi hiệu lệnh. 271 ngó xuống mâm cơm mà thấy chán ngấy đến cổ họng. Anh ta biết trước không thể nuốt được hết nửa chén cơm. Trái lại, những tù nhân khác lại như nôn nao chờ được ăn vì họ có vẻ đói quá sức. Mâm cơm là một cái mẹt đan bằng những thanh tre dày dặn. Trên mâm, có một dĩa rau muống, một tô nước rau trong vắt như nước mưa, một dúm muối đựng trong một chén đàn miệng chén mẻ gần hết, và một dĩa muối mè, vì ướt nên mè trở nên sẫm màu. Giữa hai mâm có đặt một nồi cơm gạo hầm đầy tới miệng. Một vài người lộ vẻ nóng ruột ngoái cổ lại phía sau, như để nhìn vật gì mà 271 nhất thời không đoán ra.

Bỗng ba tiếng kẻng vang lên.

Tiếng đũa chén lao xao chạm vào nhau cùng với tiếng nói thì

thào, tuy nhỏ nhưng vì số người đông bảy tám trăm nên cũng thành ồn ào như phiên chợ nhỏ. Thì ra tiếng kẻng là lệnh cho khởi sự ăn cơm. Trưởng toán lần lượt sới cơm vào các chén. Y sới cơm như máy, vục chén vào nồi xúc mạnh một cái. Cầm ngay ngắn chén cơm, rồi bằng hai chiếc đủa, y gạt ngang miệng chén một lượt. Thế là đã sới xong. Coi kỹ lại, không chén nào nhiều hơn chén nào một miếng, tưởng chừng có lấy cân mà cân, cũng chỉ đúng đến thế là cùng. Đó là một nghệ thuật và đó cũng là một việc làm thận trọng để tránh những sự phiền phức đôi khi gây nên hậu quả tai hại. Tù nhân có thể giết nhau vì chén cơm nặng nhẹ không đồng đều, hơn kém nhau tới một miếng như đã có nhiều lần xảy ra tại Trại giam này.

Chén cơm liền được phân chia cho mỗi người. Khi nhận, người nào cũng liếc nhìn chén cơm của người bên cạnh để so sánh với chén cơm của mình. Cử chỉ đó trở thành một cái tật chung của những người quanh năm ăn đói.

— Anh Toàn ! Ăn đi chứ ngồi nhìn à ? Cứ ăn đi rồi cũng thấy ngon miệng.

Tù nhân 271 tên là Toàn. Và người gọi tên anh ta là Mạnh. Buổi trưa, trong sáu mươi phút nghỉ ngơi, Toàn làm quen với người bạn tù cùng giường — tù nhân nằm hai người cùng một giường, có khi ba người vì số tù quá nhiều mà giường ít. Toàn được biết Mạnh bị giam ở Trại Đầm Đùn đã hai tháng. Theo Mạnh nói thì anh ta đã phạm tội với nhân dân vì đã tiếp xúc với viên chỉ huy đội quân Pháp khi đội quân này vào khám xét làng anh để bắt Việt Minh và buộc làng anh vào Tề.

Nghe Mạnh khuyên, Toàn gượng mỉm cười đáp :

— Mời các anh xơi cơm đi. Tôi không đói nên không muốn ăn.

Mấy người cùng mâm nhìn Toàn với vẻ mặt khó hiểu. Toàn không hiểu họ muốn gì, có ý định gì ? Toàn có ngờ đâu các bạn

tù mong ước được Toàn chia phần cơm còn lại của anh, cho họ được ăn thêm vài miếng đỡ đói và đỡ thèm. Tại Trại giam Đầm Đùn, tù nhân luôn luôn ăn đói. Từ ngày bị giam, bất kể lúc nào, họ cũng như những kẻ chết đói, luôn luôn thèm cơm hay thèm bất kể thức ăn gì khác, miễn có thể bỏ được vào miệng, nuốt được xuống bao tử cho bớt trống rỗng là tốt rồi.

Trong chế độ Trại giam, khẩu phần được chia ra nhiều hạng khác nhau : A—B—C—D v...v... Tùy theo sự xếp hạng, căn cứ vào thành phần và tội trạng nặng nhẹ, tù nhân được ăn theo khẩu phần dành cho mỗi hạng. Hạng A được 4 miệng chén cơm một bửa, hạng B, 3 miệng chén cơm, hạng C, 2 miệng chén và hạng D, hạng đói khổ nhất, được một miệng chén (tức là một nắm cơm) với mấy hột muối, không có thức ăn. Nếu phạm lỗi nặng trong Trại giam. phạm nhân lập tức bị cùm cả hai chân, mỗi bữa một nắm cơm ăn với muối và không được uống cho tới khi gần chết khát. Có người khát quá, cơ thể khô hết nước, phải tiểu tiện vào tay mà uống. Nhưng ác thay, đã khát thì tiểu tiện lại chỉ được mấy giọt mà thôi, tù nhân đành phải liếm láp bàn tay cho đỡ khát vậy,

Với Toàn, bữa cơm này là bửa cơm thứ hai theo khẩu phần hạng C, được hai miệng chén một bữa. Còn cầm chén cơm ngần ngừ chưa ăn miếng nào, anh ta đã thấy mấy người cùng mâm nhất loạt cho một tay vào cạp quần, móc ra mỗi người hai, ba trái ớt rừng đỏ chót. Sau này, Toàn mới biết tù nhân nào cũng ăn rất nhiều ớt mỗi bữa cơm. Thứ nhất là vì ớt có nhiều sinh tố, bù cho cơ thể thêm chút sinh tố nào hay chút ấy. Thứ hai, vì tù nhân tin tưởng ăn được nhiều ớt có thể ngăn chặn được phần nào bệnh sốt rét và bệnh báng nước! Tù đi đẵn cúi ở rừng thường có dịp kiếm được ớt.

Chỉ thoáng cái, sau hai, ba lần lùa cơm vào miệng, chén của mỗi người đã sạch trơn, họ không dám nhai để chậm tiêu hóa, lâu

đói. Dường như đối với tù nhân của trại, hạt cơm chín ngon ngọt quá nên họ ít ăn rau lẫn với cơm, mà nhai cơm riêng, rau riêng. Ăn hết nửa bửa — một miệng chén cơm — trên mâm chỉ còn có chén muối mè : không ai bảo ai mà họ đồng ý ngầm dành dĩa muối mè cho chén cơm thứ hai mà cũng là chén chót. Trưởng Toán lại sới lượt thứ hai cho năm chén mâm này và năm chén mâm kia. Bữa nay đặc biệt làm sao, còn một lượt mỏng cơm cháy. Trưởng Toán bèn vét hết cơm trên mặt cháy, chia đều cho mười chén, mỗi chén may mắn được thêm một miếng « lớn » bằng miếng cơm của đứa bé mới tập ăn cơm hột. Rồi lột miếng cháy ra khỏi đáy nồi, sé ra làm mười miếng nhỏ bằng nhau, đặt lên mỗi chén một miếng. Có tiếng người xuýt xoa khen, vì trước khi ăn bằng miệng, họ đã cân nhắc và ăn bằng... mắt :

— Chà ! Cháy ngon quá, chia miếng cháy đúng như chia phần việc làng. Không ai hơn ai kém !

Một người bẻ :

— Sao phần việc làng lại không hơn không kém ? Tụi cường hào ác bá chẳng được phần lớn hơn những người khác là gì ?

Nhưng rồi họ cũng nhồm nhoàm ăn luôn, bỏ dở câu chuyện. Mỗi người sớt vào chén một ít muối mè để ăn với cháy. Có người đã quay nhìn ra ngoài chứ không chăm chú nhìn vào mâm và dòm chừng như lúc nãy vì một lẽ rất giản dị là mâm đã sạch nhẵn và nồi cũng sạch nhẵn, không còn gì để có thể gây ra tranh chấp nữa.

Cố ăn hết chén cơm thứ nhất, Toàn không nuốt thêm được nữa. Anh ta thoáng nhớ những bữa cơm ở nhà và những bữa tiệc linh đình ở quận, nơi anh ta giúp việc ông Quận Trưởng với tư cách Thư ký hành chánh. Một người cùng mâm nhìn anh rồi hỏi :

— Ủa, không ăn nữa à ? Ăn mau kẻo hết giờ rồi !

Toàn buồn bã trả lời :

— Tôi no rồi.

Hai, ba tiếng cùng cất lên :

— Thôi, chia cho chúng tôi ăn kẻo phí.

Toàn vừa gật đầu đồng ý, một người đã chia chén cơm thừa, sẻ cho mỗi người một phần. Ăn cùng mâm, có một người gầy gò ốm yếu, chừng như mới khỏi bệnh ăn trả bữa, sắc mặt còn xanh mét như tàu lá. Anh ta chỉ lùa hai miếng là bát sạch trơn ; vừa nhai, anh ta vừa lết lại gần nồi lặt hết những hạt cơm còn dính lại quanh sườn nồi mà bỏ vào miệng rất hùng...hồn ! Sau cùng anh ta đưa hai đầu đũa vào miệng định gậm sạch những chất cơm tưởng tượng còn dính vào đũa thì có tiếng người nói : «Coi chừng, phạm quan điểm của nhân dân, nghe không ? » khiến anh ta sợ hãi lật đật bỏ đũa, đứng lên.

Nhờ có người nhà mới tiếp tế, Trưởng toán rút trong cạp quần ra một món ăn rất quý: một quả chuối. Anh ta nhai chuối tóp tép khiến mấy người kia thèm nhỏ rãi. Chao ôi ! Ăn cơm xong mà có một trái chuối tráng miệng, còn hạnh phúc nào bằng. Toàn thấy anh ta liệng vỏ chuối trên mâm. Vừa nhìn chỗ khác, khi quay lại, Toàn không thấy vỏ chuối đâu nữa. Ngẫm nghĩ vài giây, anh ta phát giác một sự thật : không có chuối, tù giành nhau ăn vỏ chuối cũng được no bụng thêm một chút. Sự sống trong trại Đầm Đùn thật gay go, phải giành sự sống từng chút một, khiến người tù bước dần tới mức độ loài vật mà không hề bận tâm.

Toàn bất giác nén một tiếng thở dài. Có thể một ngày kia nếu cần, anh cũng ăn vỏ chuối một cách thản nhiên như mọi đồng cảnh trong trại. Trong một giây, anh bỗng nhận thấy rằng tranh đấu chống Cộng sản đã ghê gớm nhưng tranh đấu, vật lộn để giành lại sự sống còn trong một trại giam Cộng sản còn ghê gớm, khó

nhọc, túi cực gấp bao nhiêu lần ! Sự thật đã hiển nhiên trước mắt !

Ý nghĩ trên làm lóe trong óc anh một chân lý, đồng thời bác bỏ hết những quan niệm, những tư tưởng của anh trước đó về sự sống, về cuộc đời : miễn sao chịu đựng nổi những ngày bị giam cầm để mà sống sót trở về. Bất giác anh thấy tiếc chén cơm vừa bỏ, tiếc vô cùng. Ngu quá ! Trong tù, hạt cơm là hạt ngọc, một hạt ngọc ăn được, nuôi sống con người chứ không vô dụng như hạt ngọc dùng để trang sức ! Vậy mà anh đã bỏ một bát đầy ngọc thực !

Bài học đầu tiên trong tù có một tác động mạnh trong đầu óc Toàn đến nỗi khi mọi người đứng lên, bưng mâm chén đi rửa, anh còn bâng khuâng suy nghĩ.

— Cám ơn anh ! Thêm được một miếng cơm anh nhường cho, tôi thấy khỏe lên nhiều lắm. Cần phải khỏe hơn, mai mới xay lúa được.

Toàn nhìn người vừa thốt ra với anh mấy lời cám ơn. Đó là một người gầy ốm, mặt sáng sủa có vẻ học thức. Anh mỉm cười :

— Anh em bớt cho nhau miếng cơm, có gì đáng kể. Vả lại tôi cũng không đói.

Toàn liếc nhìn con số 782 trên ngực người bạn ốm yếu nọ rồi hỏi :

— Anh «được» vào đây bao lâu rồi ?

— Năm tháng. Tôi tên Tuyên, người Nam Định. Ngày mai, tôi khỏi bệnh và được cắt vào việc xay lúa với anh em...

Rồi hỏi Toàn :

— Anh mới vào hả ? Ở đâu đưa đến đây ?

— Vào chiều hôm qua. Bị bắt ở Hải Dương.

Mấy người trong toán, dọn dẹp rửa chén xong, đã quay về ngồi túm năm tụm ba nói chuyện. Toàn mới vào còn bỡ ngỡ nên được anh em cùng toán đặc biệt miễn cho rửa chén. Toán của Toàn ngồi chung lại một góc nói chuyện phiếm, chờ đến giờ học tập. Có toán ra ngồi ngoài sân, có toán ngồi mãi gần góc vườn. Không có lệnh bắt buộc ngồi trong nhà nên họ có thể ngồi tản mát nhiều chỗ trong Trại.

Mạnh cũng lại ngồi bên Toàn và Tuyên nói chuyện phiếm rồi rút ra gói lá chuối trong có dúm thuốc lào. Anh ta móc trong túi một ống tre khô, dài một gang tay và lớn bằng cây bút chì, đặt một mồi thuốc lào nhỏ vào «nõ», bật quẹt châm vào đóm rồi trịnh trọng kéo một hơi dài, lim dim cặp mắt thả khói lên không. Lúc đó Mạnh có cái vẻ mơ màng quên hết cuộc đời tù ngục nhưng không quên cất ngay gói thuốc lào vào trong người.

Toàn thèm quá, nhưng không còn điếu thuốc nào đành xin Mạnh một điếu, kéo một hơi tàn hết bã. Mới vào tù được 24 tiếng đồng hồ, Toàn đã bắt đầu biết quý vật dụng một cách đặc biệt, kể từ điếu thuốc lào.

Hỏi anh em, Toàn được biết, mỗi ngày ăn cơm chiều xong nửa giờ là mọi người phải học tập một giờ về một vấn đề chính trị hay một vấn đề nào đó có liên quan đến sự sinh hoạt và bổn phận của tù nhân trong cộng đồng trại giam. Nhưng có một điều cán bộ học tập không nói ra, đó là Trại bắt học tập để biết rõ lập trường và tư tưởng của tù nhân ; căn cứ vào đó, người có trách nhiệm quản trị trại sẽ áp dụng những biện pháp thích nghi : trừng phạt, khoan hồng hay cho « ra-bai ».

Toàn biết rõ điều đó lắm nhưng lại chưa biết điều khác. Trong mỗi toán, có tù nhân xin được báo cáo với ban quản trị những điều mà ban quản trị cần biết về tư tưởng, thành phần cũng như hành động và lý lịch của mỗi trại viên, tù nhân đó làm công việc của Mật vụ.

Học tập xong, mọi người được « giải trí » một giờ trước khi ngủ. Nhưng dù mệt nhọc vì công việc lao tác ban ngày đến thế nào chăng nữa, dễ gì vào giường tù nhân ngủ ngay được. Đó là lúc họ kiểm điểm lại công việc trong ngày, coi có gì sơ xuất không, về phương diện lao tác cũng như về phương diện phát biểu tư tưởng, trình bầy ý nghĩ với Trưởng Toán, với nhân viên ban quản trị là hạng người có toàn quyền bắt họ chết hay ban sự sống cho họ. Rồi nghĩ đến gia đình, vợ con, tương lai v.v.,. Có người, có nhiều người chảy nước mắt trong bóng tối. Họ khóc mà tuyệt nhiên không có tiếng thút thít vì họ phải nuốt những tiếng thút thít đó vào trong ruột trong gan họ.

Trong Trại thường tội, mỗi giường — một cái trõng tre thì đúng hơn — có ba tù nhân nằm. Giường chót mới chỉ có hai người nằm là Toàn và Mạnh vì người tù thứ ba chưa... gởi tới Trại Giam.

Mỗi tù nhân được một manh chiếu mỏng để đắp, mùa nóng cũng như mùa rét, một gối đầu bằng mấy thanh tre đóng trên hai mẩu gỗ vuông, hình dáng như viên gạch thẻ. Sáng dậy, tù nhân có bổn phận gấp chiếu, đặt đúng chỗ mình nằm cho gọn ghẽ. Tất cả tài sản của tù gói trong manh chiếu này.

Trại thường tội chia làm nhiều căn, có vách tre ngăn, mỗi căn kê chừng 30 giường, nghĩa là trên nguyên tắc có chín mươi tù nhân một căn. Mỗi căn và mỗi ngày — 24 tiếng đồng hồ— có tù nhân được luân phiên cử ra làm nhân viên trực để coi đồng cảnh. Ngoài ra, ban quản trị còn chính thức cử một giám thị, người của ban Quản trị, coi tù nhân ban đêm có tù nhân trực phụ tá.

Luật lệ trại giam là phải kiểm soát lại tù nhân trước khi cho ngủ. Người nào người nấy đều nằm ngửa trên giường chờ làm xong thủ tục. Hai ngọn đèn dầu nhỏ đặt trên kệ đóng sát vách, chiếu sáng xuống một dãy giường, mỗi giường có ba người nằm,

ngoại trừ hai, ba giường khuyết một hoặc hai người. Đó là những tù nhân vắng mặt tạm thời hay vĩnh viễn mà chưa có người thay thế. Ốm nặng sẽ được nằm ngay trên bệnh xá để điều trị, hoặc phạm tội nặng bị nhốt trong xà lim tối, nằm trên sàn xi măng, còn vắng mặt vĩnh viễn là những người đã bỏ Trại Giam Đầm Đùnc đi « chuyến tàu suốt » để sang bên kia thế giới. Thường họ được giải thoát bằng hai cách :

Mang bệnh mà chết hay bị « ra-bai » (1).

Cách thứ ba ít khi xảy ra, là vượt ngục. Trên thực tế, ít tù nhân vượt trại giam này mà thoát. Có nhiều tù nhân thắt cổ tự tử trong rừng để khỏi bị đưa ra « hành quyết » khi biết rằng không thể nào trốn thoát màng lưới của nhân dân. Dưới chế độ Cộng sản, nhân dân bắt buộc phải làm tai mắt cho chính quyền.

Trong cái yên lặng nặng nề của trại giam, viên giám thị leo lên đứng sừng sững trên ghế, ngó vào đám tù nhân nằm, rồi quát vang :

— Kiểm điểm !

Ngừng một giây để mọi người đủ thì giờ chuẩn bị, y lại quát :

— Bắt đầu !

Tức thì từ số một đến số sau chót, mỗi tù nhân hô to con số thứ tự nằm của mình. Người đầu tiên hô lớn « Một », người kế tiếp hô « Hai ». Cứ thế lần lượt cho đến số chót. Người nào hô

---

(1) Tiếng lóng trong trại giam. Ra-bai : ra bãi để nhận viên đạn tử hình. Việt Cộng không cần một tiểu đội hành quyết mà chỉ cần một người với một viên đạn là đủ. Nhiều trường hợp giản dị, chỉ cần một cây búa.

Với xác chết, đem « ra-bai » có nghĩa đem ra bãi, lấp đất.

lầm số sẽ bị phạt truất nửa hay cả phần cơm hôm sau, nặng hơn nữa thì bị vụt thêm năm hay mười roi mây rừng đau quắn thịt, hoàn toàn tùy quyết định của giám thị. Những người hô chậm vì luống cuống cũng bị coi như có ý « bất lương » định trốn hay che chở cho người khác trốn. Miệng giám thị có gang có thép, họ buộc tội như thế nào là đúng lý lẽ như thế, không chối cãi vào đâu được !

Bữa nay, không có ai hô lầm hay hô chậm số thứ tự của mình, tiếng hô đều đặn nhầy từng bước, từ miệng tù nhân này đến miệng tù nhân kia cho đến số 85 là hết. Tuy lắng hết tinh thần chờ đến lượt mình mà khi Mạnh hô « 84 », Toàn cũng cứng lưỡi mất một giây mới hô được « 85 chót ». May mà giám thị không lưu ý đến sự luống cuống của anh tù mới.

Giám thị lại gần đèn sáng ghi sổ rồi ra lệnh cho tù nhân trực tắt đèn dầu lửa thay bằng hai dĩa đèn dầu chai thắp bằng sợi bấc rút ở cây bấc ra, phơi khô.

2.

THẤM thoát, Toàn đã chính thức mặc áo có số của trại giam Đầm Đùn được mười ngày. Trong thời gian này, anh chỉ nghe gọi đến tên cúng ơcm của anh ba lần cả thảy. Một lần, anh được gọi lên văn phòng Ban Quản trị. Một nhân viên của Trại mặc thường phục nhưng có đeo súng sáu trễ xuống trước bụng, mang kính đen, lừ lừ tiến lại trước mặt anh, khiến anh giật mình toát mồ hôi đầm người.

Không khí trong Trại Đầm Đùn thật đáng sợ. Các việc làm nặng nhọc kiệt sức tro ng và ngoài trại, tình trạng đói khổ liên miên làm hao mòn sức sống của tù nhân, hình dáng những người tù gầy ốm như que củi, quần áo rách tả tơi, ở nơi khác đã phạm tội «công súc tu sỉ» mà ở trại Đầm Đùn lại coi là thường, những vết thương lở loét kinh tởm, những chiếc khoen sắt đeo ở cổ chân với những sợi lòi-tói sắt quét lê trên mặt đất, những cây roi song rừng tàn nhẫn, tác dụng như roi cá đuối, những giọt nước mắt, những khuôn mặt méo mó lệch lạc, những tiếng quát tháo, những khẩu súng đen sì có cắm lưỡi lê thỉnh thoảng lại xiên thẳng vào tim vào bụng những người bị chế độ ghét bỏ

và thù hận, tất cả những thứ ghê sợ đó tạo nên một làn không khí khủng khiếp luôn luôn bao trùm trại giam. Rồi thì bốn phía quanh trại giam là núi, là rừng, là nhân dân tay chân của chính quyền, tất cả đều thù ghét những kẻ bị kết tội. Nên, nhân dân luôn luôn rình rập để trả thù, để trừng trị những kẻ đã chống lại hoặc đã làm hư hỏng chế độ. Tất cả, người cũng như thiên nhiên và sự việc, liên kết, phối hợp với nhau để đánh mạnh vào kẻ có tội, khiến họ luôn luôn khiếp đảm kinh hoàng.

Đến nỗi cứ mỗi lần nhân viên Ban Quản trị gọi đến danh số là tù mất hồn toát mồ hôi lạnh vì biết lành rất ít mà dữ thì nhiều. Phước thay, Toàn chỉ được gọi lên Văn phòng để xác nhận lại những đồ vật riêng của anh còn mang trên mình khi bị dẫn vào trong Trại giam : một đồng hồ, một nhẫn cưới bằng vàng, một kính trắng, cùng giấy tờ hộ tịch và ít giấy bạc Đông dương.

Nhân viên có phận sự ghi sổ, trừng trừng nhìn vào mặt Toàn khiến anh sợ hãi bất giác cúi gầm mặt xuống — dáng điệu của kẻ phạm tội — rồi mới lạnh lùng cất tiếng :

— Bao giờ anh được nhân dân tha tội, sẽ được trả lại những thứ này. Còn giấy bạc của giặc thì phải hủy bỏ theo luật lệ, hiểu không ?

Toàn nuốt nước miếng, run run :

— Dạ, hiểu.

Nhân viên nhìn Toàn một lát ngắn như để nhận diện anh cho kỹ càng hơn rồi sẵng giọng :

— Thôi, về Trại làm việc !

Toàn cúi đầu kính cẩn tỏ vẻ cám ơn rồi lủi thủi xuống Trại, có một nhân viên công an đi kèm phía sau. Anh cắm đầu nhìn xuống đất, chỉ dám ngẩng mặt những lúc cần nhìn lối đi, để tránh gây những thành kiến không hay đối với anh.

Về đến căn Trại, nơi phạm nhân đang lao-tác tùy phận việc được giao phó, anh quay lại chào thì không thấy nhân viên công an đâu nữa. Thì ra hắn đã «bỏ» anh từ lúc nào mà anh không biết vì không dám quay lại nhìn, sợ phạm luật lệ nhà giam. Tuy nhiên, anh cũng thoáng thấy hắn núp sau một cây cột ở đằng xa, đang nhìn theo dõi anh. Toàn làm như không biết, bắt tay ngay vào công việc.

Công tác của anh hôm nay là xay lúa, cùng với năm phạm nhân khác. Trong số năm người này, có một ông già tóc đã đốm bạc, tuổi chừng trên dưới sáu mươi, vừa xay lúa vừa thở hồn hển như bị bệnh hen. Hai cánh tay ông già khẳng khiu và tím bầm, gân xanh nổi lên chằng chịt. Dường như ông già vừa làm vừa khóc vì Toàn liếc thấy hai giòng nước long lanh trên bộ mặt loang lổ vì bụi và cám. Nhưng lát sau, anh thấy ông già vã mồ hôi đầy mặt nên cho là mình trông lầm.

Toàn luôn tay xay, không dám ngừng lại phút nào vì hai nỗi lo ngại : thứ nhất, anh biết là ở đâu đó, lúc nào cũng có người theo dõi từng cử chỉ của anh, thứ hai, anh sợ không hoàn tất công tác đúng giờ.

Theo luật lệ nhà giam, tội nhân phải xay hết, bất cứ bằng cách nào, 10 thúng thóc một ngày, nghĩa là 5 thúng buổi sáng và 5 thúng buổi chiều. Mỗi cối xay nửa thúng. Khi tiếng kẻng báo giờ nghỉ nổi lên, tội nhân phải có đủ 5 thúng gạo cất vào kho.

Xay lúa là công việc nhẹ nhất mà tù nhân phải làm nên thường dành cho tù nhân mới lành bịnh, tù nhân nhẹ tội hoặc mới vào Trại. Tuy làm việc nhẹ, tù nhân vẫn phải làm đều tay, cần cối không mấy khi ngừng ngang trừ những lúc phải đổ thóc vào cối. Làm việc được một, hai tiếng đồng hồ, người nào cũng đổ mồ hôi hột dù trời rét; thỉnh thoảng họ dùng ngón tay vuốt một hai cái trên trán để gạt mồ hôi cho khỏi chảy vào mắt.

Làm lâu quen việc, cứ đến giờ nghỉ trưa tù nhân đã xay xong trên 5 thúng và khoảng xế chiều là họ xay những cối cuối cùng. Họ trông bóng nắng để ước lượng thì giờ đặng xay cho kịp.

Làm việc được chừng hai tiếng đồng hồ sau giấc nghỉ buổi trưa, người nào cũng lộ vẽ mệt mỏi, tay đẩy cần cối không được đều hòa như trước và thường hay nghỉ... vặt. Và họ cảm thấy đói bụng, đói lắm...

Toàn thấy bụng sôi «òm ọp» như có giun quấy phá. Cái cảm giác đói mỗi phút càng thêm rõ rệt, muốn rã rời cả chân tay. Mắt anh có lúc hoa lên, nhìn không rõ. Toàn ao ước có được một miếng cơm cháy bỏ vào miệng nhai thì dễ chịu, khoẻ sức biết chừng nào. Anh không dám uống thêm nước vì đã có ít nhiều kinh nghiệm sau mười ngày trong trại giam : lúc đói mà uống nhiều nước sẽ bị nôn thốc nôn tháo ngay.

Mà nôn thì mệt và mất sức, không thể tiếp tục công việc một cách bình thường !

Cách anh độ mươi thước, một tù nhân già vẫn đều tay xay nhưng coi bộ hết « tỷ », lết không muốn nổi nữa. Toàn suýt bật cười vì thấy ông ta không xay lúa bằng hai cánh tay mà dùng sức nặng của cả thân hình để đẩy cần cối. Hiển nhiên, hai cánh tay không còn sức.

Cạnh cối của ông già có ba thúng lúa đầy chưa dời tới, trong khi Toàn chỉ còn mỗi một thúng. Toàn thấy thương hại ông già quá, định cố gắng xay cho mau hết phần của mình, rồi xay giúp ông một thúng, chắc chắn ông già xay không kịp. Mà xay không kịp đương nhiên bị trừng phạt, nhẹ thì giảm phần cơm, nặng thì bị giam vào hầm tối thêm năm, mười roi cháy da, bứt thịt.

Ý nghĩ «giảm phần cơm» khiến Toàn tỉnh hẳn người như

đang mê mà chợt tỉnh. Hai cánh tay anh như có thêm sức mạnh bên ngoài phụ lực, thớt cối xiết vào nhau nghe rào rào như tiếng mưa rơi trên mái lá. Chừng như ông già khẳng khiu kia nghe thấy tiếng thớt cối xoay khác lạ nên quay lại nhìn Toàn rồi nhìn xuống mấy thúng thóc của mình chưa làm tới. Từ lúc đó, ông già như được thêm ý chí, xay đều tay hơn.

Hai tay đẩy cần cối đều như máy, Toàn liếc nhìn Trại bên kia, ngăn cách với Trại bên này bằng một hàng rào nứa rừng dựng xeo xéo. Đó là trại giam gần hai trăm tù nhân Pháp, theo như anh em trong Trại cho biết. Lúc này, có ba bốn tội nhân Pháp đang xay lúa dưới hiên. Mới đầu, Toàn thấy lạ mắt trước cảnh tượng tù Pháp xay lúa theo lối cổ lỗ của dân quê Việt-Nam. Bị bệnh và cái đói kinh niên hành hạ, anh nào cũng khẳng khiu như cây sào. Mặc dầu vậy, Toàn nghe nói họ xay lúa rất khoẻ, lần nào cũng xong việc trước giờ cả tiếng đồng hồ.

Trong chế-độ Trại giam, tù nhân Pháp được hưởng khẩu phần đồng đều : loại A. Nghĩa là họ được hưởng 4 chén cơm một bữa ăn. Nhưng họ cũng đói như tù Việt. Vốn quen ăn nhiều thịt nên khi họ chỉ được ăn cơm với chút xíu thịt trâu bạc nhạc mỗi bữa, họ luôn luôn đói và thèm ăn bất kể thức gì có thể ăn được.

Khi đói, người ta giống nhau bởi sự thèm muốn, tư cách và hành động. Và khi đói. người ta trở nên gần gũi với loài vật hơn, nghĩa là làm theo bản năng hơn lý trí. Nhận xét này được chứng minh rõ rệt ở trong tù.

Bất cứ người nà o cũng sợ đói như nhau. Và vì đói, cơm ăn trở thành ngọc thực, một miếng cơm hơn kém có thể gây nên loạn đả, một chén cơm gây ra những án mạng chết người. Một câu chuyện xảy ra trong Trại giam tù nhân Pháp vẫn thường được nhắc lại trong Trại người Việt.

Một lần kia, sáu tù nhân Pháp được cắt đi vác tre

từ bến sông về Trại, xa một cây số. Mỗi người có phận sự vác mười cây tre. Cả đi lẫn về, đường dài tổng cộng là hai mươi cây số, mười cây số đi tay không và mười cây số vác cây tre, nặng chừng hơn mười kí lô. Trong sáu tù nhân Pháp được giao phó « công tác nặng » này, có một người mới khỏi bệnh nên vác đến cây thứ tám thì kiệt sức, ngã lên ngã xuống đến bốn lần trên khoảng đường từ bờ sông về Trại. Lần cuối cùng ngã xuống, chẳng may anh ta bị cây tre rớt theo đà giáng một cái vào đầu nên bất tỉnh luôn. Không biết ngất bao lâu, đến lúc tỉnh dậy anh trông trước trông sau, cả trưởng toán lẫn người cảnh vệ đi kiểm soát cũng không thấy. Đường rừng vắng vẻ, trời đã về chiều, bóng đêm sắp xuống... Một ý tưởng thoáng trong trí : trốn ! Anh ta vừa lau vết máu trên mặt vừa suy nghĩ rất nhanh. Nhưng khi nhìn lại chiếc áo tù và con số trên ngực với hai chữ «FN» (1), anh ta trở lại sáng suốt, lẳng lặng vác tre lên vai lừng lững về Trại. Được mấy bước, nghe có tiếng chân phía sau ; ngoái trông lại, anh ta thấy viên Cảnh vệ lăm lăm khẩu súng trường có cắm lưỡi lê vẫn theo sau từ bao giờ. Anh ta không ngờ người lính đó đã nhảy xuống nấp dưới hố liền khi thấy anh ngã, sẵn sàng nổ súng nếu anh rời xa con lộ nhỏ được chỉ định quá mười thước. Về đến Trại, vì kiệt sức, anh điều đình với người bạn cùng toán, vác thay cho anh cây tre chót, trả công một chén cơm buổi chiều. Hai bên thỏa thuận.

Bữa cơm chiều, trái với lời hứa vì quá đói, ăn hết ba chén cơm vẫn chưa thấm gì, anh tù đổi giọng, khất đến chiều hôm sau sẽ trả công chén cơm đã hứa. Thế là cuộc xung đột xảy ra, dữ dội như cuộc xung đột giữa hai kẻ thù không đội trời chung khiến anh ta bị gẫy hai cái răng cửa và té bất tỉnh vì một cú đấm thẳng vào giữa mặt. Kết quả là cả hai bị nhốt trong hầm tối hai ngày và truất nửa khẩu phần, bốn bữa ăn cơm với muối trắng.

(1) *FN : Phạm nhân*

Về vụ tranh nhau ăn trong trại giam, có nhiều chuyện tức cười và thương tâm không nói xiết, người tù nào đã trông hay nghe kể lại, sẽ không bao giờ quên được.

Một lần, một bọn tù Pháp và một bọn tù Việt được cử đi làm công tác chung : làm cỏ một sườn đồi để canh tác hoa mầu và cấy lúa thêm cho Trại giam. Hai bên chia nhau, mỗi bên làm một phân nửa diện tích, phải nhặt cỏ, chặt cây. Đến giờ nghỉ, một tù nhân Pháp mừng quýnh, cặp mắt biếc long lanh thêm vì thèm : trong khi cuốc đất làm cỏ, anh ta bắt được một con cóc lớn từ trong hốc đá nhảy ra. Sau khi đập chết con cóc, anh ta dùng dao rừng rạch một đường ở sống lưng « cậu ông Trời » lột phăng làn da sù-sì phát tởm liệng đi, mổ bụng moi bỏ hết ruột gan, chặt đầu cóc, bứt lá vò ra để chùi máu cho sạch rồi lăng xăng xin người lính gác mồi lửa châm vào đống lá khô. Có lửa rồi, anh bỏ mấy cành cây khô đốt lấy than đặng nướng thịt cóc cho chín vàng. Mỡ cóc cháy xèo-xèo thơm phưng phức khiến nhiều anh tù rỏ rải. Nướng một lát, chừng nóng ruột quá, tù nhân vừa may mắn vớ được « món bở » cầm cả con cóc lên táp một miếng, cắn đứt gọn hai cái đùi chín vàng ăn trước. Trong khi nhồm nhoàm nhai, anh ta tiếp tục nướng cóc một tay, còn tay kia moi ở túi quần ra mấy trái ớt, bỏ vào miệng «đưa cay» rất ngon lành. Mấy « khán giả » đứng gần không biết có thèm không nhưng nhún vai rồi cười gượng một cách khó hiểu.

Cũng chiều hôm đó, trước khi ra về, lính cảnh-vệ đặc biệt cho phép tù nhân được tắm ở con suối chảy ngang chân đồi .Một tù nhân đang tắm bỗng đứng lặng nhìn chòng chọc vào hòn đá cách anh ta dăm thước. Rồi anh ta chạy vụt lên bờ, lội xuống chỗ vừa quan sát như khám phá ra vật gì đặc biệt.

Cả bọn tò mò nhìn theo. Anh chàng kia lên bờ, giơ cao một vật tròn tròn và đen thui bóng loáng cầm ở tay. Đó là một con ốc nhồi. Cả bọn tù đều 'ồ» lên một tiếng vừa ngạc nhiên vừa mừng.

Không cần suy nghĩ, anh tù mũi lõ cầm ngay ngắn con ốc rồi mài xoèn-xoẹt chôn ốc trên tảng đá, rất thành thạo. Con ốc bị «bỏng» đít đành thò đầu ra khỏi vỏ. Chỉ đợi có thế, anh tù dùng răng cửa cắn chặt vầy ốc, nhất định không cho ốc thụt đầu vào trong vỏ, dằng mạnh một cái là cả mình con ốc sút ra ngoài. Anh ta bóp vào bụng ốc để loại bỏ cái chất không tiêu thụ được, rồi ngắm nghía qua loa trước khi bỏ tọt con ốc sống vào miệng trệu trạo nhai thành tiếng sừng sựt. Thịt ốc sống dai nên mãi mới thấy anh ta vươn cổ ra nuốt, yết hầu chỉ nhấp nhô chuyển động có hai cái là xong. Chừng ăn rồi i i thấy tanh tưởi, anh ta cúi xuống ngậm nước suối súc miệng hai ba lần. Lúc lên đường về trại, không biết nghĩ sao, anh ta còn lấy ớt trong túi ra nhai một nửa trái.

Một lần, một bọn tù nhân Việt đi cầy ruộng. Đêm hôm trước mưa lớn nên ruộng cầy lõm bõm những nước. Người cầy bỗng «họ» trâu đứng lại. «Trâu» đây là năm người tù đeo dây vào bả vai thay trâu kéo cầy. Người cầm cầy báo động cho «trâu» biết trong ruộng có nhiều cá, mưa xuống nên cá ở suối «rạch» lên ruộng. Rồi cả bọn tiếp tục cầy cho đến hết giờ. Không biết làm cách nào mà chỉ trong giờ nghỉ, họ bắt được bầy con cá rô lớn bằng hai ngón tay, rồi kiếm một sợi cỏ cứng xâu qua hai bên mang thành một xâu cá. Về đến trại, họ cử người «vận động» với nhà bếp nấu cho họ một bát canh cá với trái sấu rừng «ngon tuyệt trần đời ăn quên chết» như họ nói. Bửa cơm, mỗi người húp vài miếng tấm tắc khen ngon : «Thật không kém gì ăn bát yến». Cuối bữa, bầy con cá rô hoàn toàn không để lại vết tích gì trên mâm.

Bửa tiệc cá rô này thỉnh thoảng vẫn được tù nhân nhắc lại với những lời lẽ nồng nhiệt để làm tăng thêm «khẩu vị» cho bửa cơm thường lệ.

oOo

Nhớ đến bữa cơm, Toàn đã thấy khẩu phần ít quá, mỗi bữa phải thêm hai chén nữa mới tạm lưng lửng bụng. Không như mấy bữa đầu tiên không nuốt được, Toàn đã ăn với vẻ ngon lành háo hức như mọi người trong Trại. Anh thiết tha mong chóng được lên hạng B nghĩa là được ba chén một bữa cho đỡ đói. Nhưng bỗng anh đăm đăm nhìn.

Bốn, năm người cảnh vệ từ ngoài sân bước vào, súng ống hẳn hòi, trong thế sắp xung kích.

Ai nấy lật đật đứng xích lại gần cối của mình, chờ nhân viên ban Quản trị kiểm soát trước khi mang gạo vào kho.

Toàn nhận thấy chiều nay, nhân viên ban quản trị nghiêm nghị khác thường. Họ chia nhau tản ra khắp nơi trong Trại chứ không đi từng bọn như mọi lần. Toàn đưa mắt nhìn Mạnh có ý hỏi, Mạnh cũng lộ vẻ không hiểu. Còn ông già tóc bạc thì không để ý đến sự khác lạ, miễn sao xong việc đúng giờ là mừng quá rồi.

Nghe tiếng ồn ào ở ngoài sân, Toàn và Mạnh vội nhìn ra: bọn tù đi gánh than từ hôm trước, hôm nay trở về mặt mũi quần áo người nào cũng lem luốc những bụi than. Sau khi xắp hàng nghiêm chỉnh trình diện Giám thị để kiểm điểm lại, tù nhân làm than vào trong sân ngồi nghỉ trước khi ra tắm rửa ngoài ao. Trong khi đó, Trưởng toán đi theo giám thị lên Văn phòng, như có việc gì quan trọng cần báo cáo gấp. Tiếng xì xào lại bắt đầu. Tuy luật lệ Trại giam nghiêm ngặt như thế mà đã có tin vừa xảy ra một vụ tù trốn trong khi làm củi trong rừng.

Tuy thầm mong cho người tù trốn vượt qua những trở ngại dọc đường, nhưng Toàn chưa đám nghĩ đến việc trốn về vùng quốc gia. Lần nầy, quan trọng hơn, tên tù trốn lại là một Trưởng ngành trong Tổ Sản xuất Tiết kiệm, nghĩa là một tù nhân được Ban Quản Trị tương đối tín nhiệm. Y mới được cất lên chức Trưởng ngành Củi nhờ sự học tập hăng hái, tiến bộ, nhờ có tư

tưởng giác ngộ và nhiều thiện chí muốn chuộc lại tội đối với nhân dân.

Bữa cơm đó, tù nhân ít chuyện trò, anh nào cũng muốn chóng xong bữa, cho khỏi bị tai bay vạ gió vì những câu lỡ lời hay những chuyện không đâu...

VANTHANH

3.

ĐẾN sáng hôm sau, tất cả tù nhân trại Đầm Đùn đều hay là Trưởng Toán 15 (chứ không phải Trưởng Ngành như tin đầu tiên) đã trốn trong lúc làm củi ở rừng. Những người đeo số tù từ lâu và có dịp đi làm củi với Trưởng Toán 15 thảy đều lấy làm ngạc nhiên, không ngờ anh nọ lại có gan đến thế. Cho hay không thể trông mặt mà bắt hình dong, nhất là trông tướng mạo của người đang ở tù.

Tù nhân cùng toán hoặc là bạn cùng giường cùng trại tương đối thân, mới dám thì thào với nhau về những « giai thoại » hay những thành tích của người vừa trốn. Trong trại, người ta gọi tù bằng số và nhắc đến « thành tích » của mỗi người. Đại khái : thằng cha ăn cóc, ăn vỏ chuối v.v... Tuy vậy, không phải bất cứ lúc nào cũng cứ thì thầm bàn tán mà chết uổng mạng. Chỉ khi nhìn trước nhìn sau không thấy giám thị, không thấy cảnh vệ, không thấy cả những tù nhân khác trại mới dám nói vài lời... Nhưng

những người khôn ngoan, có kinh nghiệm, có thủ đoạn và có óc tự chủ, luôn luôn lạnh lùng nín như thóc, việc của ai người ấy làm, không liên hệ và không biết gì đến việc tù trốn, coi như việc ấy xảy ra ở đâu đâu chứ không phải trong trại giam này.

Nhưng vì lý do gì Trưởng toán 15 đang đi làm củi trong rừng chỉ huy mấy chục tù nhân, lại bỏ trốn ? Trong toán đi làm củi có tay chân, có đồng chí của anh ta, phụ giúp một cách gián tiếp hay trực tiếp không ? Dù sao, phải quá một tuần lễ mà không bị bắt trở lại, tù nhân mới có phần nào hy vọng thoát. Lệ thường. chỉ hai, ba ngày tù nhân trốn lại quay đầu về Trại giam vì lý do này hay lý do khác.

Vượt Trại Đầm Đùn, người tù đã đem tính mệnh ra đánh một tiếng bạc, thua tiếng bạc đó, coi như kết liễu luôn đời mình, Mà thua tiếng bạc là cái chắc vì cái may chỉ bằng một phần mười cái rủi : chín cửa tử, một cửa sinh ! Họ đặt vấn đề như vậy khi tính toán vượt ngục.

Tin tù mới trốn trong khi đi làm củi ở rừng đã lan đến trại giam tù nhân Pháp. Mấy anh tù mắt biếc mũi lõ nhìn sang phía Trại Việt mà mỉm cười để tỏ sự thích thú cảm phục và đồng lõa trên phương diện nguyên tắc. Vì từ khi có Trại giam Đầm Đùn đến giờ, chưa có tù nhân Pháp nào dám vượt ngục.

Hôm nay, Toàn được may mắn làm việc trong Trại. Buổi sáng tưới cây, gánh nước đổ vào ruộng rau muống, buổi chiều xếp dọn cho gọn ghẽ vựa than vựa củi. Nghĩa là công việc tương đối nhẹ so với việc đi cầy, đi cuốc đất, vào rừng làm củi hay vất vả hơn nữa, vào rừng làm than. Tuyên, Mạnh và ông già tóc bạc xay lúa chiều hôm qua không được may mắn như Toàn, đã đi làm củi rồi.

Công việc làm củi rất nặng nề, nhất là đối với những người bệnh hoạn, yếu đuối già cả như ông già tóc bạc nọ. Vậy mà sau bữa cơm sáng của tù nhân, nhân viên ban Quản-trị xuống Trại, tập trung tù nhân lại thành hàng, rồi hỏi :

— Tổ Sản xuất Tiết kiệm cần thêm 10 người làm củi ngày hôm nay. Trại viên nào « xin » xung-phong ?

Tiếng nhao nhao nổi lên rồi những cánh tay giơ cao. Nhân viên Ban Quản-trị liếc nhìn tổng quát một lượt, đứng né sang một bên, cánh tay chỉ lên trời hơi nghiêng về phía trước. Chừng chín, mười người nhanh nhẹn tách khỏi hàng ngũ, xắp thành một tốp trước mặt viên giám thị. Kiểm điểm lại có Tuyên, Mạnh và ông già ốm yếu tóc bạc cùng mấy tù nhân khác. Trong Trại giam chỉ thiếu người, thiếu thiện chí chứ không thiếu công việc.

Một bọn hơn bốn chục người do Trưởng Ngành Củi dẫn ra cổng để vào rừng. Mỗi người có một con dao rừng và 2 người chung nhau một chiếc rìu, loại rìu đốn cây trên rừng do Ban thợ rèn của Trại giam chế tạo. Tù sẽ phải đổ mồ hôi trong rừng, đến xế chiều mới trở về trại với cái kết quả cụ thể họ sẽ gánh trên vai. Củi này mang về Trại, xếp thứ tự vào một khu, một phần dùng vào việc đun nấu cho Trại giam. Còn phần khác, Tổ Sản xuất Tiết kiệm sẽ trao cho các hợp tác xã, cho mậu dịch, để bán lại cho dân chúng tiêu thụ hay chuyển nhượng cho các cơ quan quân sự và dân sự.

Công việc đẵn củi sẽ làm từ sáng cho tới chiều được nghỉ giải lao khoảng 2 tiếng đồng hồ vào buổi trưa. Giờ nghỉ, tù nhân có thể ngủ, tắm rửa ở suối, hoặc kiếm những trái cây ăn được như xim, ổi, chuối, muỗm, v.v... ăn lén cho đỡ đói. Hoặc nếu có hoàn cảnh, họ sẽ tìm bắt thú rừng làm thịt đánh chén : chuột rừng, sóc, rắn, v.v... Nhưng phải coi chừng giám thị !

Như thế, ta thấy tù nhân lao tác ngoài Trại được tự do hơn. Vừa làm vừa nghỉ tùy ý, miễn là lúc kiểm điểm công tác trước khi về Trại, tù nhân đã làm đầy đủ bổn phận theo tiêu chuẩn Ban quản-trị ấn định là được rồi. Những người làm củi phải gánh một số lượng củi tối thiểu là 50 ký-lô trên khoảng đường dài 12 cây số. Ngoài ra, còn phải làm sẵn một gánh củi lưu lại trong rừng.

Vào đến rừng, tù nhân quây quần đốn cây trong một khu dưới sự trông coi của một giám thị, hay cảnh vệ võ trang súng trường có cắm lưỡi lê. Có hai lý do buộc tù nhân làm việc gần nhau: để tiện việc kiểm soát cho giám thị và để phòng hổ, báo, trăm v...v... là những thú rừng có thể xuất hiện bất chợt bắt người ăn thịt mà không kể con mồi gầy ốm hay béo tốt.

Từ trại đến khu rừng làm củi, đi mất hai tiếng rưỡi. Nên khi tù bắt tay vào việc, mặt trời đã lên cao, phải làm gấp mới kịp. Tù nhân có thể riêng rẽ lựa cây, đốn ngã rồi chặt ra từng khúc dài một thước, chẻ nhỏ ra rồi cột làm hai bó bằng song rừng hay dây nâu, đường kính mỗi bó tối thiểu là bốn mươi phân. Muốn tiện việc hơn, họ thường lựa những cành cây bằng cổ tay, chặt dài một thước. Rồi họ kiếm một cành cây vừa vặn làm đòn gánh, vạt nhọn hai đầu đòn, xiên ngập vào hai bó củi gánh về. Còn gánh củi làm sẵn sẽ có người tới gánh sau.

Nhưng tù nhân lại cũng có thể liên hiệp với nhau, hai ba người hoặc bốn năm người một bọn, để chung sức hạ một cây lớn có khi tầy ôm, rồi chia ra từng phần, mỗi người làm phần của mình miễn sao cho đủ số lượng 2 gánh bắt buộc là được.

Một trong những tớp đẫn củi hôm nay gồm bốn người, ba người mà bạn đọc đã nghe nói đến là Mạnh, Tuyên, ông già tóc bạc ốm yếu và người thứ tư tên Thanh, tuổi gần bốn mươi, tương đối vạm vỡ và có lẽ giang hồ từng trải nhất. Tuy không thân với Thanh nhưng cả ba người kia đều có cảm tình, vì Thanh tính tình vui vẻ, chuyện trò cởi mở tuy cười nói có chừng mực, ít khi to tiếng với anh em. Thanh vào Trại Đầm Đùn đã hơn năm nay — theo như anh kể với anh em nhân một bữa đi rừng — khi còn ở « ngoài đời » làm thợ máy xe lửa. Trong bốn người cùng bọn, anh là người sức lực và nhanh nhẹn nhất, hơn Mạnh và Tuyên nhiều. Cái đó cũng dễ hiểu khi ta biết Gạnh là con một tiểu điền-chủ-nghĩa là thuộc giai cấp tiểu tư sản thôn quê — quanh năm ăn chơi « chỉ tay năm ngón » sai người làm, chứ trên

thực tế không trực tiếp bắt tay làm công việc cày sâu cuốc bẫm bao giờ. Còn Tuyên vốn là một công tử phong lưu trước kia, nhờ có tiền bạc mà chẳng khi nào cần đến sức mạnh của bắp thịt.

Cả bốn người lựa cây rồi đồng ý hạ một cây soan mọc lẻ loi gần chân núi, cáchxa chỗ làm của mọi người đến trăm thước. Nhưng, giữa hai nơi làm việc, cây cối khá quang đãng, sự canh phòng và kiểm soát của người cảnh vệ không bị cản trở.

Mạnh bàn với mấy người cùng tốp « hạ » cây soan bằng một giọng thành thực :

— Chúng ta làm riêng tại một chỗ như thế này, càng tự nhiên và dễ nói chuyện « bù khú » với nhau hơn.

Thanh nhìn Mạnh thoáng vẻ nghi ngờ, suy nghĩ giây lát rồi nói một cách tự nhiên :

— Phải rồi ! Làm riêng ở một chỗ thì tự do hơn, không bị nhòm ngó, miễn sao ta xong công việc trước giờ làm là được.

Rồi anh cười như dò xét ý tứ của Tuyên và Mạnh :

— Nhưng chúng ta có điều gì bí mật đâu ?

Thật ra, Thanh là một trong số tù nhân bị ban Quản trị Trại theo dõi nhiều nhất. Cơm ăn trong tù thiếu thốn, việc làm khổ cực như thế mà Thanh vẫn cứ mạnh khỏe như thường. Và không mấy khi tỏ vẻ rầu rĩ nhớ nhà, nhớ vợ con nhất là nhớ cuộc đời tự do bên ngoài. Thanh là phần tử « bất cần » hay y đang « có nhiệm vụ » gì trong trại giam nên không rầu rĩ ?

Mạnh cười xòa nhắc lại một câu thường nói trong các buổi học tập như con vẹt :

— Chúng ta đã vào đâycòn có điều gì là « bí mật » nữa ? Chỉ mong sớm giác ngộ, tiến bộ. tẩy não cho sạch những tư tưởng lạc hậu phản cách mạng, để sớm được nhân dân tha thứ...

Ông già tóc bác nghe đến đây chừng nóng ruột, ngước nhìn lên trời cao mà thở dài :

— Thôi, anh em chúng ta bắt tay vào việc đi kẻo nắng sắp đứng bóng rồi.

Mọi người như chợt nhận ra, lăng xăng bắt tay vào việc.

Cây soan khá lớn, đường kính dưới gốc tới bốn mươi phân.

Để bắt đầu, Tuyên và Mạnh leo lên trên cao, chặt bớt những cành lớn, những chạc ba trong khi Thanh chặt ướm vào gốc cây. Ngồi trên cành cao, Mạnh chặt ít nhát dao rồi nhân lúc nghỉ tay, lơ đãng nhìn bốn phía. Càng vào sâu trong núi, rừng càng rậm rạp, vắng lặng không một bóng người. Phía dưới thung lũng, con đường mòn ngoằn ngoèo khi ẩn khi hiện sau những tảng đá, bụi cây, dẫn đến những nhà sàn lênh khênh đứng rải rác của dân sơn cước. Vài con trâu đang lầm lũi gặm cỏ ở thung lũng.

Trong làn không khí u tịch như vậy, chỉ nghe những tiếng rìu, tiếng dao chặt cây chan chát, lúc khoan, lúc mau. Thỉnh thoảng những tiếng « quát » báo hiệu đề phòng rồi tiếng cành cây gãy răng rắc, rớt trên mặt đất rào rào. Tiếp sau là những tiếng hò reo mừng rỡ, tiếng gọi nhau oang oang dội vào tận vách núi.

Tiếng rìu chặt « bốp...chát » không ngừng nghỉ. Ai nấy đều hối hả làm việc. Chặt hết cành, Tuyên và Mạnh tuột xuống đất tiếp tay Thanh đốn gốc để hạ nằm cây soan xuống. Ông già tóc bạc ra suối mài lưỡi rìu xong đưa cho Thanh.

Thanh vuốt mồ hôi đầm đìa trên mặt, chậm rãi bảo ông già:

— Ông ra suối mài lưỡi dao này, lát nữa tôi nghỉ ông sẽ tiếp tay chặt gốc cho mau đứt.

Ông già tóc bạc xách dao ra bờ suối, kiếm một tảng đá nhấp nhô trên mặt nước ngồi xuống, lừng lững mài... Thỉnh thoảng ông cầm lưỡi dao lên, lấy đầu ngón tay đưa ngang qua lưỡi để thử... đầu óc ông lưởng vưởng những chuyện đau buồn xảy ra cho ông hồi gần đây.

Máu chảy rươm rướm theo nếp nhăn ở cổ chân từ lúc nào mà ông không biết. Mấy ngày trước, còn phải đeo xiềng cả hai chân, cạnh khoen sắt cọ vào làm xây xát da rồi lở loét vì không có điều kiện giữ gìn sạch sẽ, nay gặp lúc trời vào tiết mạnh Đông, gió hanh thổi, da dẻ khô nẻ nên bật máu tươi, xót quá sức. Ông già vừa đau cổ chân vừa bực mình, lại cám cảnh cho thân phận, tiện tay tạt nước ở suối lên cho trôi những vệt máu, chẳng cần biết nước suối độc có thể gây tai hại ghê gớm cho vết thương.

Rồi ông tập tễnh xách dao mới mài đưa cho Thanh đổi lấy chiếc rìu, tiếp tay đốn gốc cây như điên như khùng. Bao nhiêu nỗi tức giận buồn phiền trong lòng ông bỗng nhiên phát ra và biến thành những nhát rìu chặt chan chát vào gốc cây, những mảnh gỗ vụn văng tứ phía. Chẳng mấy lúc, ông già đã chặt đứt được thêm quá nữa gang tay. Chừng như ông đã thấm mệt nên rìu « phạt » vào gốc cây không còn được chắc tay nữa.

Nhưng ông già vừa thở hồn hển vừa vung rìu chặt lấy chặt để, hình như ông muốn hoạt động mê man cho đầu óc khỏi có thì giờ nghĩ đến bất cứ chuyện gì khác.

Thanh, Tuyên và Mạnh đều nhận thấy có điểm bất thường trong cử chỉ và hành động của ông già, tò mò đưa mắt nhìn nhau. Thấy tay rìu của ông già lật bật không còn vững vàng, sợ rìu sút khỏi tay có thể gây tai nạn cho người làm bên cạnh, cả Thanh lẫn Mạnh đều ngỏ lời can ngăn :

— Thôi, ông già hãy nghỉ một lát, chúng tôi tiếp tay cho...

Ông già tóc bạc như chợt tỉnh, nhìn hai người tỏ vẻ cám ơn một cách buồn bã. Rồi ông lững thững đến ngồi dựa lưng vào một gốc cây gần đó mà hồn hển, hai đầu xương bả vai nhô lên thụt xuống theo nhịp thở...

Ông già vừa mệt mỏi chán nản, vừa lo cho những ngày sắp tới. Chế độ giam cầm trong Trại giam Cộng Sản cay nghiệt như vậy, chắc chắn ông không còn sống được bao lâu nữa. Ông biết lam

củi ở rừng là công việc nặng nhọc nhưng làm việc khác trong trại cũng chẳng nhẹ hơn gì. Mà không chịu làm việc hăng hái như mọi người, hoặc lần tránh công việc, tù nhân sẽ bị trừng phạt, xiềng cả hai chân, nằm trên giường và « được » giám thị mắng, chửi một cách mát mẻ, trước khi bắt thọ một hình phạt thật nhẹ mà giết người một cách chắc chắn.

— Anh không chịu làm việc hả ? Anh muốn « làm vua » phải không ? Vậy thì cho anh được làm vua, không phải mó tay vào việc gì ngoài việc ăn và ngồi chơi.

Đúng, viên giám thị nói đúng. Tù nhân không chịu xung phong hay cố gắng thi đua một tháng tối thiểu mười lần sẽ được ngồi chơi hoàn toàn nhưng bị xiềng và cùm luôn, mỗi bữa được lưng chén cơm ăn với muối, không được uống nước cho tới khi gần chết khát ! Như thế chẳng bao lâu anh tù làm biếng phù lên mà chết. Ngược lại, có người không chịu làm việc, bị phạt cuốc hai sào đất ngoài nắng suốt 12 tiếng đồng hồ một ngày, một người cầm roi song rừng đứng canh chừng bên cạnh, cứ thấy anh tù ngơi cuốc là vụt túi bụi không tiếc tay. Phải công nhận cách chữa bệnh lười của Trại Đầm Đùn thật là hiệu nghiệm. Người lỳ lợm đến đâu cũng khỏi bệnh trừ phi nhất định tìm cái chết để giải thoát mọi sự.

Ông già tóc bạc không muốn làm « vua » nên khi Tổ Sản xuất Tiết kiệm cần người làm củi, ông xung phong liền. Nhưng ông còn mục đích thực hiện một ý định tối hậu.

Trong khi một người chặt cành, hai người chặt gốc. Chẳng mấy chốc, chỉ còn một thân cây đứng thẳng trụi hết cành lá. Ông già đã bớt mệt, chạy lại tiếp tay. Thanh lẳng lặng leo lên ngồi trên một hòn đá cao, phanh ngực áo cho bớt nực. Mạnh đang chặt gốc bỗng chống rìu xuống đất, xòe hai bàn tay ửng đỏ, nhổ nước miếng vào lòng bàn tay, xoa xoa hai tay vào nhau rồi cầm rìu tiếpục chặt chan chát. Hai bàn tay của Mạnh đã rát như phải bỏng.

Tuyên sắp sửa vào đốn tiếp gốc cây, bỗng có người la lớn :

— Coi chừng ! Cây đổ ! Cây đổ !

Tuyên vừa chạy ra ngoài tầm thì cây đổ rầm. Mấy cái miệng cùng reo mừng, nhưng không ai để ý đến sự vắng mặt của Thanh.

Bây giờ là lúc chia thân cây thành từng khúc rồi chẻ ra từng thanh nhỏ bằng cánh tay.

Đến lúc nghỉ giải lao, mỗi người chẻ được chừng một bó. Người nào thường làm củi và có sức lực làm được một bó rưỡi. Tới giờ phút này, ai nấy đều mệt mỏi rã rời và đói. Nhất là khát.

Người mang theo ống nứa đựng nước thì có sẵn nước để giải khát, có người xin phép lính đến nhà thổ dân gần đấy kiếm miếng nước. Người lười và liều chép miệng ra suối kiếm quảng nước sâu, bụm tay lại vốc lên mà uống đỡ trước khi rửa mặt mũi tay chân hay tắm rửa.

Mọi người đói bụng như cào, nhưng không ai dám lên tiếng phàn nàn. Đành là kiếm chỗ, rải lá cây ra nằm nghỉ lưng chốc lát. Nếu có thể, chợp mắt đi một lúc để... thay ăn. Trong nhiều trường hợp, ngủ cũng bồi bổ sức lực như ăn vậy !

Thanh đã trở về nhập bọn từ nãy sau khi vắng mặt một lát. Không ai hỏi nhưng anh ta cũng nói cho biết anh ta kiếm chỗ tống những chất thừa trong bụng ra ngoài.

Nhiều người nằm ngổn ngang ngay bên thân cây bị đốn, úp nón hoặc lá cây lên mặt cho khỏi chói mắt. Họ cố chợp mắt một lát, lấy lại sức.

Mạnh gối đầu lên một cành cây nhẫn nhụi cố chợp mắt mà không được. Vì đói... Anh khẽ nhấc cao mép nón nhìn trộm Tuyên nằm bênh cạnh. Tuyên đang ngủ, hơi thở đều đều. Mạnh nhổm người lên nhìn về phía người lính Cảnh-vệ ngồi trên một tảng đá, tay nắm cây súng dựng đứng trước mặt, vẻ mệt mỏi đờ đẫn

như người đang ngủ gật. Một người ăn bận lành lạnh ngồi gần đấy, dựa lưng vào vách đá. Đó là Trưởng Ngành củi trong Tổ Sản-xuất Tiết-kiệm của Trại Đầm Đùn.

Mạnh nhẹ nhàng đứng lên, dáng điệu rất tự nhiên, nhưng cố ý bước thật nhẹ cho khỏi gây tiếng động, len lén vòng ra sau bụi cây gần đó rồi ngồi xổm xuống...

Qua khe lá, anh nhìn kỹ một lượt nữa. Không có gì đáng ngại. Mạnh cúi rạp xuống chạy thật mau về phía trước rồi quẹo tay trái. Nơi này có con suối róc rách chảy. Nhưng mục tiêu anh định tới không phải là con suối mà là một ruộng mía tươi tốt. Hồi sáng, khi leo lên cây soan chặt cành, anh đã thấy những cây mía màu nâu tím giữa đám lá xanh. Thế là nước miếng cứ nhều ra vì anh thèm chất ngọt quá. Được ăn một tấm mía thì « đã » biết chừng nào ! Anh bèn nảy ra một ý định. Tuy biết là nguy hiểm nhưng bị sự thèm khát thúc đẩy, anh nhất định liều.

Luật lệ trại giam thật nghiêm khắc nhất là đối với những vụ ăn trộm, ăn cắp trong và ngoài Trại. Người phạm tội bị cùm liền. Xâm phạm tài sản của người khác là phạm quan điểm của nhân dân. Nhưng trường hợp nhân viên Ban Quản-trị Trại giam xâm phạm tiền bạc, vật dụng của người bị bắt giam lại là chuyện khác, có lẽ vì dưới nhỡn quan của Ban Quản trị, người tù không còn tư cách pháp nhân của con người nữa ?

Mạnh ngồi thụp xuống bên một khóm mía, nhìn khắp chung quanh thật kỹ một lần nữa, ánh mắt loang loáng thèm muốn và hung tợn tột độ, bất cứ người nào trông thấy cũng phải rùng mình khiếp hãi. Bàn tay anh vươn ra nắm ngang thân cây mía bẻ gập xuống thật mạnh. Một tiếng « rắc », thân mía gẫy rời đến gốc. Mạnh bẻ luôn một khúc bằng cánh tay, phần còn lại anh cắm xuống đất. Cây mía mới « trồng » tuy có ngắn đi nhưng không mất vẻ tự nhiên, dễ gì ai nhận ra ngay. Mạnh chạy vào quá trong vách đá xa ruộng mía, nấp sau một bụi cây rậm rạp rồi lật đật đưa tấm mía vào miệng tước vỏ rất nhanh, vừa tước

vừa vun vỏ lại thành đống dưới đất, dùng bàn chân ngoáy đất thành một lỗ khá sâu, gạt vỏ mía xuống, hất đất lấp kín rồi dẫm chân lên trên xóa hết dấu vết vỏ mía, nghĩa là xóa hết dấu vết tội lỗi.

Những khẩu mía đầu tiên, Mạnh vừa nhai rập vừa nuốt nước quá vội, suýt hóc mấy lần. Nước mía ngọt thật là ngọt ! Mạnh tỉnh người như vừa chích một thứ thuốc thần hiệt. Nuốt không kịp, nước mía ngọt sánh chầy lòng thòng xuống cằm. Mạnh đưa tay gạt ngang vụng về như một đứa bé. Thoáng trong mấy phút, Mạnh đã nhai hết đẵn mía. Lần thứ hai, anh cẩn thận vun bã lấy tay đào lỗ, vun đất đắp kín. Dấu vết ăn trộm hủy hết. Mạnh trở lại làm người lương thiện. Anh thở dài nhẹ nhẹ, nghĩ thầm : thoát !

Thản nhiên như không, anh thong thả bước ra khỏi ruộng. Bỗng Mạnh giật mình, thiếu chút nữa la lên một tiếng kinh hãi. Vì trước mặt anh, một người đứng sừng sững từ lúc nào. Vừa rồi, trong khi ăn trộm mía, Mạnh vẫn lắng tai nghe động tĩnh, giương hai mắt trông mà không nhận ra cỏ người đang rình mình.

Nhưng, cũng còn may vì người ấy là... Tuyên !

Tuyên đứng sau tảng đá lớn nhìn anh mà cười gượng. Nụ cười của Tuyên thật khó hiểu. Tuyên muốn gì đây ? Chẳng có lẽ Tuyên lại định hại mình, đi báo cáo với Trưởng ngành hay người lính có súng ? Nếu sắp bị tố cáo, Mạnh chỉ còn một cách. Thớ thịt trên mặt Mạnh thốt nhiên đanh lại như bằng thép. Mạnh không khỏe gì nhưng đủ sức...hủy diệt một người vào cỡ Tuyên. Tuyên vẫn giữ nụ cười gượng trên môi, rất buồn ; sau, chừng sợ Mạnh hiểu lầm, Tuyên chậm rãi nói :

— Tôi định rủ anh thì anh đã ra đây trước rồi. Vậy bây giờ anh coi giùm tôi. Tôi thèm chất ngọt quá nên cũng đành liều...

Nét mặt Mạnh dịu hẳn xuống. Như bạn thân chiều nhau, Mạnh đứng vào giữa hai khe đá, trông chừng phía trước trong

khi Tuyên thoăn thoắt len lỏi vào tận giữa ruộng, nhổ một cây mía đến gốc như Mạnh làm hồi nãy, rồi đưa lên đầu gối bẻ một khúc, cắm cây mía còn lại xuống đất, chúi vào sau một bụi rậm mà tước và nhai gau gáu như heo rừng. Tuyên mới nhai được mươi khẩu, Mạnh đã sốt ruột, quay lại giục :

— Mau lên, kẻo đi lâu quá rồi !

Tuyên cố nhá thêm một khẩu nữa rồi đành cắm khúc mía đang ăn xuống đất cho ngập hẳn, lấp đất kín, chùi kỹ mồm mép hai ba lần, thong thả bước sau Mạnh trở về, trong lòng hãy còn tiếc rẻ và hồi hộp.

Những người tù vẫn nằm la liệt như lúc nãy. Mạnh yên trí liếc mắt nhìn Tuyên thoáng mỉm cười. Lúc nằm xuống bên cạnh ông già tóc bạc, anh nghe có tiếng hỏi, phào phào như tiếng một người ốm nặng sắp chết :

— Chú đi đâu về đấy ?

Mạnh giật mình. Thì ra ông già tóc bạc vẫn thức nhưng nằm yên nên Mạnh tưởng ông ta ngủ. Anh chưa biết trả lời thế nào cho tiện, ông già đã quay sang hỏi :

— Đói quá ! Trong rừng có kiếm được hoa quả gì ăn cho đỡ đói không ?

— Không biết ! Nhưng chắc là không có.

— Có ruộng khoai, ruộng sắn nào không ?

— Không biết. Nhưng có cũng không dám lấy trộm ! Nguy hiểm lắm.

Ông già tóc bạc « hừ » một tiếng, buột ra một câu chửi thề rồi nói :

— Như thế này, trước hay sau gì cũng chết... Chi bằng...

Mạnh đoán không ra, ông già lại tiếp :

— Tôi đã nghĩ mãi rồi chú ạ ! Không trước thì sau, cũng một lần. Vả lại tôi đã hơn sáu mươi, chả thiết sống nữa...

Mạnh nhìn ông già, thấy hai giòng nước mắt chảy dài trên khuôn mặt xương xẩu gầy nhom. Mới từ sáng đến giờ, coi ông già gầy tọp hẳn đi, suy nhược rõ rệt. Mạnh lấy làm lạ lùng vì sự biến đổi đó, nhưng sau cho rằng vì ông nằm nên anh trông ra như vậy. Ông già gằn giọng nói một hơi dài :

— Tôi có một việc muốn nhờ «chú» Tuyên. Tôi già rồi mà lại yếu quá, không biết chết lúc nào ! Nhưng chắc chẳng còn bao lâu nữa. Tôi có hai đứa con tên là Trại và Đông, Lê-văn-Trại và Lê-văn-Đông, người làng Văn-Lâm, tỉnh H.N. Nếu có ngày nào chú trở về gia đình, xin chú cho các cháu Trại và Đông biết tôi chết oan ức như thế nào. Chúng còn sống ngày nào là phải trả thù bằng được những quân tàn ác giết người không gớm tay đã giết cha chúng, một người vô tội đối với luật pháp.

Rồi ông già kể tóm tắt lại những sự việc xảy ra đã đưa ông đến Trại Đầm Đùn. Nguyên ông là một nông dân có ít nhiều điền sản ở làng Văn-Lâm. Trước khi phong trào đấu tố và cách mạng cải cách ruộng đất của VC được phát động, ông đã hiến điền cho nhà nước Cộng Sản. Vậy mà Ủy ban Nhân dân xã vẫn không tha, vẫn tìm cách hại ông cho « tuyệt cái giống điền chủ », ông tức quá không dằn lòng được nữa, nhiếc mắng om xòm nên bị cán bộ bắt đem giam tại Trại Đầm Đùn.

Hai con trai ông đã lớn, đang đêm trốn thoát, một đứa đăng vào quân đội viễn chinh Pháp, một đứa đi lính quốc-gia vì không có cách nào hơn, đặng chờ dịp trả thù cho cha.

Ông già kể xong gạt nước mắt, ngồi nhỏm lên. Mặt ông bừng bừng như người uống rượu, những đường gân xanh nổi chằng chịt trên trán, trên cổ. Trong tay, ông cầm một bó dây nâu cuộn tròn. Trong rừng, dây nâu rất dễ kiếm, chỗ nào cũng có. Tù

dùng dây này để buộc củi hoặc kéo cây cho đỡ khi đã đẵn gần đứt gốc.

Vừa lúc đó, người lính cảnh-vệ bỗng đứng lên thổi một tiếng còi dài. Những tù nhân còn nằm nhỏm phắt dậy như có lò-xo ở chân. Tiếng gọi nhau, tiếng nói, tiếng rìu chan chát lại nổi lên, phá tan cái yên lặng của khoảng rừng ở chân núi.

Mọi người hăng hái tiếp tục làm mau tay để về Trại cho kịp giờ.

Một lúc lâu, công việc đã gần xong, vẫn không thấy ông già tóc bạc đâu, Mạnh bàn với Tuyên :

— Tôi ngờ ông già có thể « làm liều » vì không chịu đựng nổi.

« Làm liều » như Mạnh nói có nghĩa là thắt cổ tự vẫn. Đối với Ban Quản-trị Trại, những trường hợp tự tử trên không có gì quan trọng. Người lính có phận sự đi canh tù vào rừng làm củi, khi có người tự tử, lại tận nơi chứng kiến rồi làm báo cáo lên Ban Quản-trị; Ban Quản-trị làm xong thủ tục, xóa đi một con số, một khẩu phần, tư giấy xuống nhà Bếp giảm đi một xuất gạo, một xuất thức ăn. Thế là xong.

Tuyên ngừng tay rìu, lặng thinh suy nghĩ. Ông già giải quyết những ngày tàn của ông như vậy là phải. Nếu có khi cần phải can đảm để sống thì nhiều khi cần rất nhiều can đảm để chết. Chết còn có ý nghĩa giải thoát chứ sống trong Trại Đầm Dùn thì khó lòng hy vọng có ngày trở về với cuộc đời bình thường, nhất là đối với tù nhân già cả. Chỉ một chứng bệnh bất ngờ, một hai lần đại tiện, tiểu tiện ra máu, một hai cơn sốt rét mê man là « đi đứt luôn ».

Chờ đến xế chiều, Mạnh, Thanh và Tuyên đều đã buộc xong mỗi người hai bó củi mà vẫn không thấy ông già tóc bạc, bàn nhau phải báo cáo cho người lính hay. Lập tức, người lính xách súng đi kiếm.

Vòng ra xa một quãng; họ thấy xác ông già treo tòn-ten ở đầu sợi dây nâu, lưỡi lè dài, mặt sưng phù tím như quả bồ quân. Theo lệnh của Cảnh-vệ, một người tù leo lên tháo sợi dây.

Xác ông già rớt đánh « bịch » xuống đất, đổ chồng kềnh. Thanh vội tháo thòng-lọng ở cổ xác chết. Sau khi khám nghiệm qua loa cho phải phép, người lính viết mươi chữ làm tờ báo cáo lên Ban Quản-trị có Trưởng Ngành và củi hai tù nhân ký tên với tư cách nhân chứng.

Mấy người tù xuýt-xoa tiếc rẻ khi thấy bộ quần áo của người chết hãy còn lành lặn, sạch sẽ, chưa có miếng vá nào. Nếu không có đông người chứng kiến, chưa chắc ông già khỏi bị lột trần truồng trước khi bị vùi dưới đất. Đành là phải chôn cả quần áo! Mấy người tù rách rưới không ngớt chép miệng tiếc bộ quần áo tốt quá. Tuyệt nhiên không ai tiếc ông già.

Người lính cảnh vệ vào trong nhà dân địa phương mượn sẻng cuốc cho tù đào lỗ.

Mấy người tù đào huyệt sơ sài bỏ xác ông già tóc bạc xuống, lấp đất rồi nói nửa đùa nửa thật, nhưng chưa nói hết câu miệng đã méo xệch :

— Thôi, ông già nằm nghỉ ở đây cho khỏe ! Và phù hộ cho anh em chúng tôi mạnh chân khỏe tay để làm trả nợ nhân dân !

Không biết là lời nói đùa hay nói thật, nhưng ai nghe cũng thấy thấm thía thương thân mình muốn khóc. Mạnh, Thanh, Tuyên mỗi người nhặt một hòn đất liệng xuống hố.

Đoàn tù lên đường về trại, mỗi người một gánh củi trên vai. Đường về còn dài nhưng chẳng ai muốn nói chuyện. Gánh năm mươi ký củi trên đường núi, lên dốc xuống đèo, đất đỏ trơn như mỡ dưới mưa phùn, thật là khó nhọc. Có người gánh đi băng băng, có người vừa gánh vừa lầy bầy xiêu vẹo chỉ chực té.

Nhưng rồi họ cũng về tới trại đủ hết. Chỉ thiếu ông già tóc bạc nằm lại cô độc trong rừng sau khi tìm được cách trút bỏ mọi nỗi đoạn trường.

Chuyện còn được nhắc lại một hai lần trong bữa cơm của tù nhân. Sau đấy, hình ảnh một ông già tóc bạc, gầy yếu xiêu vẹo mới dần dần mất hẳn trong đầu óc mọi người.

4.

Từ đầu tháng Chạp năm ấy, nhiều chuyện xảy ra trong Trại giam Đầm Đùn khiến tù nhân bị khủng hoảng tinh thần không ít.

Mỗi ngày, người tù lại có thêm nhiều bằng chứng để hiểu rằng đối với chính thể, những người bị giam giữ ở đây là những phần tử không những vô ích mà còn có hại. Cho nên bớt đi tên tù nào, chính thể trở nên lành mạnh, sạch sẽ thêm bấy nhiêu.

Trời năm đó bỗng rét lạ lùng. Ngày nào cũng có tù nhân chết rét, chết bệnh. Nói cho ngay, những tù nhân này bị sốt rét rừng lại phải lao tác quá sức khi vừa cất cơn bệnh nên không còn sức chịu đựng nổi cái lạnh căm căm từ trong núi rừng lùa ra. Ăn thiếu, không có chất bổ, mặc không đủ ấm, lại bệnh hoạn mà không có thuốc, lúc này nhân cơ thể suy nhược các bệnh phát ra cùng một lúc để mà hành hạ xác thân, tinh thần người tù trước khi cướp luôn đời sống của họ.

Đêm đêm, Toàn nằm trên trõng tre lạnh lẽo, quấn tròn manh chiếu như tổ sâu, buồn nỗi trước, lo nỗi sau, có đêm trằn trọc mãi không dỗ được giấc ngũ mặc dầu cả ngày làm việc quần quật. Anh cũng không thể hiểu nhờ đâu anh có sức làm nổi phần việc của mình hàng ngày : xay lúa, gánh nước, cuốc đất, chặt củi ở rừngv.v... Anh chưa gánh nước lần nào từ hồi nhỏ, chưa cuốc đất, chặt củi ở rừng bao giờ, vậy mà lúc được giao công tác vẫn làm xong kịp giờ. Thật là lạ lùng. Thì ra ở đời, cứ gặp hoàn cảnh bắt buộc phải làm, không làm nổi thì ăn đòn là sẽ làm được như mọi người. Hai chữ « không thể » không có trong một Trại giam Cộng sản. Cách đây vài ngày, Toàn được chứng kiến một sự việc khiến anh chợt tỉnh ngộ và thấy nhận định của mình là đúng.

Bữa đó, có bốn người tù được giao cho công tác khiêng về Trại một thân cây lớn bằng hai bắp đùi dài chừng sáu thước, từ một nơi cách Trại hơn cây số. Trời mưa, đường trơn như mỡ, gió lạnh thổi từng cơn như cắt da cắt thịt khiến chân tay tê cóng. Bốn người tù da dẻ tím bầm vì lạnh, co ra bên cây gỗ, hè nhau lấy sức ôm cây gỗ đưa lên vai hai ba lần không xong.

Cứ đưa cây gỗ lên đến gần bả vai lại lúng túng để tuột rớt xuống đất. Bốn người tù chia nhau hai người đứng một đầu. Khúc trên vừa đưa được lên vai thì khúc dưới — nặng hơn — lại tuột xuống đất khiến hai người tù khiêng khúc trên phải liệng nhanh nếu không, cây gỗ rớt xuống sẽ gây tai nạn. Sau cùng, rán sức đặt được cây gỗ lên vai, nhưng đi được mươi thước họ lại xiêu vẹo, chập choạng làm rớt cây gỗ nặng nề xuống đất.

Giám thị Trại giam đứng đốc thúc tù làm, xầm mặt lại mà không nói. Thốt nhiên, y rút phắt cây roi song rừng vụt túi bụi bất kể vào mặt, mũi bốn người tù, vừa đánh vừa mắng nhiếc là đồ tiểu-tư-sản, chỉ ăn hại của nhân dân, bóc lột xương máu của đồng bào mà không bao giờ mó tay làm việc gì hết. Đánh nhiếc xong, y chọn trong bốn người một người yếu nhất, ra lệnh đứng ngoài để cho ba người tù còn lại làm công tác khiêng cây về trại.

Chao ôi ! bốn người khiêng còn không nổi thì ba người làm sao nổi. Tuy vậy, trước ngọn roi song rừng và trước khuôn mặt lầm lầm lì lì uống máu người không biết tanh của viên giám thị, họ phải tận lực cố gắng đưa kỳ được cây gỗ lên vai đã, rồi sau đó muốn ra sao thì ra. Nhưng mới đi được một quãng ngắn, một người lầy bầy trợt chân vì đường trơn, cây gỗ lại rớt xuống đất, thiếu chút nữa một người bị cây đè gẫy chân.

Tên giám thị cười nhạt một tiếng rợn người, cầm roi chỉ vào một người tù, ra lệnh :

— Thằng kia ! Ra đứng ngoài ! Còn hai thằng này (y vừa nói vừa chỉ ngọn roi vào hai người còn lại), mỗi thằng khiêng một đầu, khiêng thẳng một mạch về Trại, không được nghỉ. Để tao coi tụi bay có khiêng nổi không ?

Y nhếch miệng cười nhạt :

— Nếu không khiêng nổi, bắt đầu từ chiều nay truất phần cơm và nhốt vào xà lim.

Hai người tù còn lại không dám phân trần biện bạch gì hết, lạy van viên giám thị cho phép họ nhờ hai người kia phụ lực nhấc cây gỗ đặt dùm lên vai cho họ khiêng. Giám thị lạnh lùng gật đầu cho phép.

Thế là hai người tù kia loạng choạng chập chững trên con đường mòn ướt át và trơn như mỡ, khiêng cây gỗ về đến trại mà... không rớt lần nào.

Nghĩ đến đây, Toàn kết luận :

— Trong Trại giam, tù nhân không có quyền nói « không thể » làm nổi.

... Toàn đã quen dần với công việc nhưng vẫn chưa quen được với khẩu phần hạng C. Anh luôn luôn đói, lúc nào cũng đói, ngày đêm chỉ mong được «cải lên» hạng B nghĩa là được ba chén cơm một bữa. Cả tuần nay, anh chờ đợi tin được «cải hạng»

mà chưa thấy vân mòng gì hết ! Mỗi lần xung phong lấy điểm anh lại hi vọng.

Sáng nay, anh phải khiêng đi chôn một tù nhân bị bệnh rét rừng, nằm chết queo trên giường trong khi mọi người ăn sáng. Tối hôm trước, lúc điểm số, anh tù nọ còn cất được tiếng hô con số « tám chục ». Sau đó, Toàn nghe tiếng rên ư ử như mèo rên, run rẩy rung cả trõng, và tiếng nói như khóc : « xin làm phúc đè lên mình tôi, không tôi chết mất. Rét quá. » Ai nấy đều biết anh nọ đang bị cơn sốt rét rừng hành hạ. Thế rồi, Toàn ngủ thiếp đi, không ngờ rằng cách hai giường một người đang chết !

Sáng sớm tinh sương, sau tiếng kẻng đánh thức, tù nhân trong trại lật đật gấp chiếu, ra tập hợp trước sân để Trưởng Toán dẫn đi rửa mặt, rửa các vết thương lở loét, bằng nước của cái ao độc nhất trong Trại mà độc giả đã nghe nói đến. Trước khi ra sân, một đồng cảnh tiện tay dờ trán người bệnh, thấy còn hâm hấp sốt, nghĩ thầm một cách chua chát : « Hãy còn nóng, chưa chết » rồi lật đật theo mọi người ra ngoài.

Lúc ăn cơm trong nhà Tiều Công nghệ, trưởng toán sực nhớ đến người tù bệnh bèn sớt ra một lưng cơm để đem vào cho anh này. Một người tù cùng toán có mấy miếng thịt heo rang mặn để ăn dần, bỗng trạnh lòng thương phát tâm cho một miếng thịt ít mỡ nhất giúp người bệnh dễ nuốt miếng cơm. Một người khác sớt cho ít muối mè. Vài sợi rau muống nấu canh với tép riu cũng được gắp vào chén cơm của người bệnh cho thêm ngon lành.

Người bạn tù đặt chén cơm trên trõng, vừa lay vừa khẽ gọi người bệnh tỉnh dậy ăn cơm, rồi đi ra. Chừng như ngủ được một giấc, sức khỏe đã hồi lại, người tù bệnh nặng nhọc ngồi lên, ngơ ngác, rụi mắt cho tỉnh hẳn, run run cầm chén cơm rồi rầu rĩ bốc từng miếng bỏ vào miệng, trệu trạo nhai như người mất hồn. Anh ta ăn cơm mà không biết mình đang làm gì. Ăn được mấy miếng, bỗng mờ mắt trừng trừng : mọi hình ảnh mờ hẳn. Cả bàn tay cầm nắm cơm cũng bị nhòa đi mau chóng, anh bàng hoàng như người sắp bất

tỉnh vì một cơn gió độc. Anh ta sợ hải chớp mắt lia lịa, đến lúc chăm chú nhìn lại thì mọi hình ảnh lờ mờ đảo lộn quay cuồng giây lát rồi biến hết. Chỉ còn lại một hố sâu tối om quanh cho anh ngồi. Người tù cố nhớ đến những hình ảnh thân yêu để tự đánh thức thần trí mình tỉnh lại, nhưng không nổi. Mọi hình ảnh, mọi ý nghĩ tản mát không tập trung lại được trong đầu óc ; người tù bệnh định nói lớn một câu đặng nghe tiếng mình nói. Nhưng cổ họng đã tắc khiến anh ta nghẹt thở và ngã vật xuống. Sau hết, anh ta còn giẫy giụa mấy cái làm sô lệch cả manh chiếu và làm rớt xuống đất chiếc gối đẽo bằng gốc tre có quấn lá chuối khô gối khỏi đau đầu.

Mười phút sau đó, một tù nhân vào trại ngủ, thu chén đũa ra rửa. Anh này sững sờ khi thấy người bệnh nằm co quắp đè sấp lên chén cơm đổ tung toé trên giường. Có lẽ người bệnh đã chết. Do phản ứng tự nhiên, anh ta định kêu lên cho mọi người biết nhưng lại ngậm miệng kịp. Còn lưng cơm trong chén và bàn tay người chết vẫn giữ miếng thịt nạc ngon lành không chịu bỏ. Những hình ảnh chết chóc đáng sợ trước mắt biến hết. Anh tù này liếc ra sân, đảo mắt một vòng. Mọi người còn ngồi trong nhà Tiểu Công nghệ.

Rất điềm tĩnh, không coi cái thâ y ma vào đâu, anh ta thản nhiên như không, đè ngửa những ngón tay cứng đơ của xác chết, nhặt miếng thịt lên ngắm nghía sơ qua rồi bỏ tọt vào miệng nhai nghiến ngấu. Anh ta bốc thêm một miếng cơm trong chén đưa vào miệng nhai ngon lành, rồi tiện thể nhai luôn miếng cơm thứ hai cho sạch chén. Xong đâu vào đấy, thấy không còn gì ăn thêm được nữa, anh ta mới lấy giọng hốt hoảng gọi đồng cảnh vào cấp cứu chò cái xác không hồn.

oOo

Rồi thì cả đến sự việc quan trọng nhất đối với còn người là cái chết cũng không có nghĩa gì với trại giam Đầm Đùn. Ngày tháng lạnh lùng trôi qua trên đói khổ và nước mắt của đám nạn nhân của chế độ.

Chẳng bao lâu đã gần tới 23 tháng chạp, ngày ông Táo chầu Trời.

Lòng người tù tưởng như đã chai đá, dè đâu còn thấy nôn nao. Tết Nguyên-đán sắp tới, đem lại hy vọng vu vơ cho bọn người tuyệt vọng.

Từ mấy hôm nay, trại giam có vẻ tấp nập, vui vui như có một luồng sinh khí mới thổi qua trại. Ngoài những giờ làm việc, và buổi tối sau giờ học tập đều đặn như máy, tư tưởng theo chiều ấn định, tù nhân có một tiếng đồng hồ rảnh rỗi đánh cờ hay ngồi nói chuyện bù khú với nhau. Mọi người lại hướng về chuyện Tết sắp tới.

Thật ra, từ hai hôm nay, Ban Quản trị trại giam đã phổ biến một thông cáo cho biết trong dịp Tết Nguyên đán sắp tới, ban quản trị sẽ tổ chức một chương trình văn nghệ có diễn kịch cho tù nhân coi vào đêm Giao thừa. Và cũng nhân dịp năm mới, nhờ lượng khoan hồng của « Hồ-Chủ-Tịch », một số tù nhân giác ngộ được « cải hạng » nghĩa là sẽ được tăng khẩu phần ăn thêm một chén cơm, mỗi bữa. Đỡ đói ! đỡ khổ ! tù nhân mừng biết chừng nào !

Ngoài ra, cũng theo thông cáo, trước khi khai mạc Đại Hội sẽ có một buổi học tập của toàn thể tù nhân về đề tài: Tết đến, nhớ ơn Hồ Chủ Tịch khoan hồng, trại viên ăn đủ no, không cần đến đồ tiếp tế của Thực dân Pháp. »

Muốn hiểu rõ đề tài học tập do Ban Quản-trị Trại giam đưa ra, tưởng nên kể qua những sự việc đã xảy ra một tháng trước, nhân ngày lễ Giáng-sinh.

Trước lễ Giáng-sinh vài ngày, tù nhân trong Trại giam, những người tinh ý hoặc có kinh nghiệm đều nhận thấy có sự khác thường. Một số du-kích quân không biết từ đâu tới đóng tại một địa điểm nguỵ trang ở gần chân núi cách trại giam gần một cây số. Bên trong, cũng có một tiểu đội du kích quân tăng cường,

luân phiên nhau đi tuần tiễu khắp trại. Những nhân viên Ban Quản-trị Trại được võ trang súng, lựu đạn, cũng xuống hết dưới Trại canh chừng như đề phòng những chuyện bất ngờ.

Những tù nhân Việt có kinh nghiệm, kín đáo ngó sang trại giam lính và thường dân Pháp. Từ giữa trưa ngày 23 tháng Chạp dương-lịch, tất cả tù nhân Pháp được nghỉ ngơi nhưng bắt buộc vào ngồi bên trong căn trại, không được đi lại ngoài sân như những ngày nghỉ khác. Cả tù nhân Việt cũng tuyệt đối bị cấm ra sân nếu không được giám thị đặc biệt cho phép.

Dù sao, lễ Giáng-sinh tới cũng là một nguồn an ủi lớn cho tinh thần tù nhân Pháp và những người theo Thiên-Chúa giáo bị giam tại Trại Đầm Đùn.

Chiều ngày 23-12, tù nhân bỗng nghe tiếng phi cơ trực thăng bay ầm ầm rất thấp, rồi liền sau đó lượn ầm ầm ngay trên không Trại giam. Một số tù nhân Việt ngơ ngác nhìn nhau, hoang mang không hiểu chuyện chi sắp xảy ra mà các giám thị lộ vẻ xúc động, luôn luôn theo dõi coi chừng, không cho tù nhân bén mảng ra gần hiên. Nghĩa là họ cấm tù nhân ngó lên trời nhìn hai chiếc trực thăng của phe địch đang bay lượn cách mặt đất chừng trăm thước mà không gây phản ứng chi hết về phía lực lượng nhân dân. Những lần khác, khi có phi cơ bay gần như thế, luôn luôn có tiếng súng ở dưới bắn lên liền liền, cả súng lớn lẫn súng nhỏ, nhưng phần nhiều là súng trường của du kích quân và súng liên thanh của quân chính quy.

Về sau, tù nhân mới vỡ nhẽ ra rằng đó là hai phi cơ trực thăng của Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế chở quà đến tặng các tù nhân Pháp bị giam ở Đầm Đùn và luôn thể, tặng tù nhân Việt Nam ở trại này. Phi cơ trực thăng của Hội Hồng Thập Tự quốc tế lượn phành phạch trên bãi cỏ trong Trại giam và thả dù hàng trăm phần quà đựng trong các bao ni lông, bên ngoài có ghi hàng chữ thật cảm động : «*Thân tặng các bạn bị cầm tù vì chiến cuộc*».

Quà Giáng sinh đại loại gồm thực phẩm như sữa hộp, cà phê, đường, kẹo, mứt, bánh mặn và ngọt v..v.. Ngoài ra, lại còn các tặng phẩm gồm quần áo len và dạ, sà bông, dao cạo râu, thuốc cảm sốt, thuốc ký ninh v.v.. nghĩa là những thức ăn và vật dụng cần thiết mà tù binh Pháp rất thiếu thốn và thèm thuồng.

Trực thăng bay đi sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Lúc đó, các nhân viên trong ban Quản trị và các du kích quân mới hối hả đi thu lượm các gói tặng phẩm đã được thả dù xuống, để kiểm soát kỹ từng gói kỹ càng trước khi phân phát. Vì nhiều lý do khác nhau, tù nhân Pháp được hưởng gần đầy đủ số tặng phẩm Giáng Sinh. Mấy hôm kế tiếp ngày lễ trọng đó, họ lộ vẻ thỏa mãn ra mặt, và âm thầm tiếc rẻ những ngày vàng son sung sướng của thời thực dân oanh liệt.

Như trên đã nói, trước đó mươi ngày, có những buổi học tập để hướng dẫn thái độ của tù nhân Việt đối với hành động «giả dối», chỉ có tính cách tuyên truyền của Hội Hồng-Thập-Tự quốc tế. Trong buổi học tập, để tỏ ra mình đã thấm nhầm chính sách của Nhà nước, có tinh thần tự lập, tư tưởng tiến bộ, tù nhân nhất loạt phát biểu ý kiến không thèm dùng những đồ viện trợ của thực dân bóc lột v.v...

Thế là ban Quản trị Trại giam buộc lòng phải thu thập các tặng phẩm... vô giá trị của Hội Hồng Thập Tự quốc tế, để... chia nhau dùng tạm, hoặc bán hoặc mang đi đâu không ai biết. Có một lần độc nhất, không biết vì lý do gì, Ban Quản trị cho tù nhân Việt được uống mỗi người một chén sữa để chứng minh rằng sữa của thực dân không có mùi vị, chẳng ra cái quái gì hết. Thật ra, người ta đã pha hai hộp sữa đặc vào một chảo lớn nước (chảo vẫn dùng để nấu cơm cho mấy chục người tù ăn mỗi bữa) khiến mầu sữa chỉ còn hơi nhờ nhờ trắng như màu nước sà bông loãng.

Ấy vậy mà tù nhân còn khen lấy khen để, rằng sữa thơm ngon quá, cứ một tháng được hai chén sữa như vậy cũng đủ bồi bổ sức

khỏe biết bao nhiêu. May thay, lời khen lạc hậu mất lập trường đ9 không lọt vào tai các chức-việc có nhiệm vụ tẩy-não tù nhân !

Sau lễ Giáng-sinh, chẳng mấy ngày lại sắp đến tết Nguyên-Đán âm lịch. Ngày 23 thá ng chạp âm lịch năm ấy trúng vào ngày Chủ-Nhật.

Buổi sáng, sau khi làm lễ chào cờ, mọi người được nghỉ ngơi hoặc làm một vài công tác tập thể nhẹ nhàng như quét sân, quét vườn, dọn dẹp vệ-sinh nhà tiêu, giặt rũ quần áo và chiếu nằm, lau chùi hoặc mở cuộc tổng tấn công chấy, r ận, rệp v.v...

Xong những công việc trên, tù nhân tụ tập ngồi ngoài sân, sưởi nắng cho ấm, vừa chuyện trò vừa khâu vá quần áo rách bằng những mụn hoặc mảnh quần áo cũ để dành hay đổi chác được.

Lệ thường, mỗi tù nhân được phát một kim khâu để dùng trong hai tháng và mỗi tuần lễ, vào ngày Chủ nhật, được phát năm thước chỉ đen để khâu vá tùy theo nhu cầu. Năm thước chỉ sợi mà quí như chỉ bằng vàng, không có chỉ quần áo sẽ rất khó coi vì rách.

Toàn cũng đem quần đùi ra khâu lại đũng, quần này nguyên màu trắng nay đã trở thành màu cháo lòng, sợi vải đã mòn xác xơ, không biết sẽ « tét ra » lúc nào. Anh rất ý tứ khi ngồi, cố giữ cho quần lâu rách. Sau khi nghĩ ngợi rất lung, Toàn quyết định hai việc quan trọng. Một là đáp thêm hai miếng vải cũ lên hai bên mòng quần. Hai là cắt hai ống quần dài ra may thành một quần sà lỏn đặng có đồ thay đổi. Nhân tháng trước, có một tù nhân được phóng thích về quê ở Hải Dương, Toàn năn nỉ lạy van người này mang tay dùm một bức thư về cho gia đình anh ở cùng tỉnh. Trong thư, có một câu dặn dò cần thiết nhất : bảo vợ con rán tiếp tế cho anh một chiếc quần dài nhuộm nâu, nếu không tính chẳng bao lâu nữa, nhất định sẽ phải... ở truồng, không thể tránh khỏi. Ban đêm, vì không có quần, anh sẽ phải ở truồng như

những trẻ sơ sinh, mặc dầu trời rất lạnh. Toàn ngồi ngẫm nghĩ, không đoán ra được vợ anh sẽ cười hay khóc khi đọc thư của anh. Suy tính lan man, anh chắc chắn không bao giờ vợ anh có thể đến đây tiếp tế cho anh vì vợ anh còn ở vùng Tề. Vả từ Hải Dương đi bộ đến Thanh Hóa, mà đều phải đi đường làng đường ruộng thì đi cả năm, người đàn bà thật thà đó cũng chẳng tìm được nơi giam giữ chồng. Toàn nghĩ đến nỗi đau buồn của vợ lại nghĩ đến nỗi khổ nhục của chính mình, bất giác hai hàng nước mắt chảy ròng ròng.

Bỗng tiếng nói của một người ngồi gần đó khiến anh ngửng lên nhìn.

— 271 nghĩ gì mà nước mắt ngắn dài thế kia ?... «*Bất phong trần phải phong trần, cho thanh cao mới được phần thanh cao* ». Số phận hết. Kệ cha đời, muốn tới đâu thì tới. Miễn sao sống sót đến cái ngày được nhân dân tha tội vì đã giác ngộ, là được rồi.

Toàn đang căm tức và buồn khổ nên suýt buột miệng :

— Giác ngộ cái cục c... Phạm lỗi gì mà giác ngộ !

Anh ta lầm lầm nhìn người đồng cảnh không nói năng. Vì người vừa hỏi anh không phải là loại bạn tương đối tri kỷ như bọn Mạnh, Tuyên, Thanh. Bọn này xung phong vào rừng làm lò than cách đây mấy chục cây số cả tháng nay rồi. Năm nay, chắc chắn họ ăn Tết trong rừng, bên những lò than. Họ đi xa, Toàn đã cô đơn lại càng cô đơn hơn bao giờ hết. Nhất là vào thời gian gần Tết như mấy ngày nay.

Thỉnh thoảng ngoài giờ lao tác, Toàn thấy Giám thị Trại gọi một người tù lên Văn-Phòng Ban Quản-Trị. Tù nhân thất sắc, mặt cắt không được hột máu vì không biết chuyện gì. Lên đến Văn-phòng, tù nhân mới hay có vợ con đến thăm và tiếp tế đồ dùng hoặc chút ít tiền nong.

Tại Văn-phòng, người tù được đưa vào ngồi trong một căn buồng có vách ngăn với bên ngoài, phía bên trên vách là những

chấn song bằng tre, nhờ đó anh ta được nhìn thấy vợ hay con ngồi đợi bên ngoài.

Trong những cuộc gặp gỡ này, phần nhiều người tù nghẹn ngào không nói được tiếng nào với vợ, chỉ nhìn trừng trừng mà ứa nước mắt. Còn người vợ luôn tay đưa vạt áo lên lau cặp mắt đỏ hoe, đôi khi bồng một đứa con nhỏ đùa nghịch trong lòng. Lát sau, hai vợ chồng trao đổi một vài câu thăm hỏi về sức khỏe, tin tức gia đình trước sự chứng kiến của nhân viên Ban Quản-trị, rồi người vợ mở hầu bao lấy ra đưa cho người chồng một món tiền cùng mấy thứ cần dùng như chai dầu gió, một ít thuốc đi tiểu chầy, thuốc cảm sốt, ít viên thuốc ký ninh hoặc thuốc ho, vài phong thuốc lào. Về tiền bạc thì lát nữa đây, người tù bắt buộc gởi Ban Quản-trị Trại giam đổi lấy phiếu lãnh tiền — trong trại người tù sẽ giữ phiếu này thay tiền mặt. Còn thuốc men lặt vặt, Ban Quản-trị Trại giam cho tù nhân giữ lấy mà dùng hoặc nhượng lại cho các bạn đồng Trại, tùy ý. Thời gian được phép gặp người nhà rất hạn chế. Trước khi chia tay, người tù thường buồn bã bảo vợ :

— Thôi, mình về thay tôi rán săn sóc phụng dưỡng cha mẹ già cho phải đạo và trông nom dạy dỗ các con nên người. Tôi còn phải trả nợ nhân dân và mong nhân dân sẽ khoan hồng mà tha tội. Ngày được về sum họp với gia đình chưa biết chắc chắn bao giờ ! Tôi xin gởi lời thăm hỏi cha mẹ và cầu xin cha mẹ hãy tha thứ... Dù sao, tôi vẫn hy vọng.

Người đàn bà không nói, chỉ luôn tay chấm nước mắt. Cái khung cảnh rờn rợn kinh khủng của trại giam đã khiến người vợ phải nghiến răng để khỏi khóc òa lên. Rồi người đàn bà lếch thếch ẵm con ra khỏi trại, tìm nơi ngủ trọ trong làng gần đấy...

Toàn đã may đáp xong hai miếng vải vào quần đùi.

Anh giơ quần lên cao và thoáng lộ vẻ mừng rỡ khi thấy hai miếng vải khâu đáp còn khá tốt. Nhờ đó, quần còn mặc được thời

gian nữa. Một người tù khác cũng đang vá quần ngồi gần đó, cất tiếng khen :

— May đẹp quá, thật khéo tay, khi mãn hạn có thể về mở cửa hàng thợ may được đó.

Rồi người đó nhìn Toàn, nói tiếp :

— Anh khéo tay như thế, nên xung phong vào ban trang trí sân khấu. Đêm giao thừa, Ban Quản-trị có tổ chức trình diễn kịch để giúp vui cho anh em...

Toàn thẫn thờ, hỏi như người mất hồn :

— Giúp vui cho anh em trong Trại ?... Ai sẽ làm đạo diễn vở kịch ?

— Thằng cha Cương đó. Thằng cha bị án tử hình đó !

Toàn sực nhớ đến anh chàng có tên Cương, trưởng ban Vui sống của trại. Anh này trước kia làm việc cho chính-phủ quốc gia, giữ một nhiệm vụ quan trọng về an ninh nên có những sự đụng chạm thường xuyên với Việt-Minh. Là một chiến sĩ quốc gia, vốn có quan điểm đối nghịch với chủ nghĩa Cộng-Sản nên anh ta thẳng tay đối phó với những tên Việt-Cộng bị rơi vào màng lưới của anh. Một lần kia, vì sơ suất khinh thường, anh lọt vào cạm bẫy của kẻ thù không đội trời chung rồi bị đưa về đây. Biết không thoát khỏi tay kẻ thù, anh ta nén được sợ hãi để sống bình tĩnh, chịu đựng sự trừng phạt ghê gớm của một trại giam Cộng-Sản. Anh ta thường phát biểu ý kiến với vài bạn tù quen thân từ hồi còn làm việc tại vùng quốc gia : ai chẳng một lần chết, dù mình sợ chết, cái chết nó vẫn lù lù đi tới. Chi bằng không sợ, cứ chiến đấu chống nó, được thì thoát, không được thì... thôi, chết trước hay sau ít năm cũng không nghĩa lý gì...

Trong Trại giam Đầm Đùn, anh cũng sống, cũng học tập, cũng làm công việc khổ sai, nhưng làm với một tinh thần chịu đựng, không sợ hãi và vẫn lợi dụng hoàn cảnh để hưởng thụ

được chừng nào hay chừng đó, những cái thú mà con người sinh ra đều có quyền hưởng. Vì cầm chắc cái chết trong tay, dần dần không còn sợ, anh ta ca hát luôn mồm. Có đồng-cảnh lại phê bình rằng anh ta ca hát để che lấp, lấn át nỗi sợ ở trong lòng.

Là tù chờ ngày thi hành án tử hình của Tòa án Nhân-dân nên anh ta phải thường xuyên mang xiềng và cùm, nằm dưới hầm tối.

Buổi sáng mỗi Chủ nhật, được tháo cùm, sau khi chào cờ, với tư cách Trưởng ban Vui sống, anh ta hoạt-động «vui sống» với anh em, buộc dây lòi tói vào giải rút quần, vỗ tay đánh nhịp nói rất lớn : « Nào chúng ta vui sống » rồi hát mấy câu rất nhàm chán với lỗ tai tù nhân :

« Tay nắm tay, chúng ta ca hát

Trong kháng chiến, chúng ta vui vầy »...

Mặc dầu biết là do hoàn cảnh bắt buộc, nhưng nhiều tù nhân vẫn ghét cay ghét đắng chỉ vì anh thường nói đến hai chữ « vui sống » trong khi mọi người « buồn chết » đi được. Nhưng nhiều khi họ cũng thấy thương hại vì ca hát vui sống xong, anh ta buồn thiu đi như người sắp chết. Có lẽ khi đó anh nghĩ đến cái kết thúc thê thảm của cuộc đời người tù bị kết án tử hình không mấy hy vọng ở đơn xin ân xá ! Chủ nhật sau, tù nhân cùng trại lại thấy anh ta hăm hở buộc xiềng sắt vào giải rút quần, khập khiễng bước rồi ca hát « vui sống » vang sân.

Một đêm kia, đang mưa, một giám thị vẻ mặt nghiêm khắc u tối, cầm đèn xuống trại, vào xà lim tử hình gọi Cương dậy đi theo hắn.

Bên ngoài, đêm tối đen. Một người cầm bó đuốc phừng phừng cháy, đứng chờ sẵn ngoài hiên, coi như quỷ dữ đến bắt tội nhân dưới Diêm La Thập Điện. Cương đang ngủ say chợt nghe gọi đúng danh số hốt hoảng ngồi dậy, theo ra bên ngoài nhưng

vẫn chưa tỉnh hẳn. Đến lúc trông rõ người cầm đuốc, Cương chợt hiểu. Mồ hôi bỗng toát ra đầy mình, một ý nghĩ thoáng trong đầu khiến anh như bị một luồng sét quật trúng : có lẽ ta bị « *ra bai* » chăng ?

Theo luật lệ của Trại giam Đầm Đùn, tội nhân bị án tử hình luôn luôn bị xiềng và cùm cứng ngắc hai cổ chân, nhốt trong xà-lim tối thui. Một đêm khuya nào đó, khi các tù nhân đã say giấc, có người của Ban Quản-trị Trại chính thức vào đánh thức tử tội dậy, dẫn xuống nhà Tiểu Công nghệ. Nơi đây, một mâm cơm thịnh soạn đã bày sẵn đợi người tử tù thưởng thức. Thường thì có một đĩa thịt gà, một đĩa thịt heo, trứng chiên, một ly rượu, một nồi cơm, nải chuối tươi tốt và một, hai điếu thuốc lá. Đó là bữa cơm cuối cùng của phạm nhân trên dương thế nên cùng cần tươm tất.

Thấy mâm cơm, người tù biết ngay mình đã đến lúc tận số. Trại giam Đầm Đùn không đãi tội nhân sống một cách sang trọng như vậy bao giờ mà chỉ chịu đãi người nào phải ăn bữa cơm cuối cùng với nhân thế. Nhưng tử tội không nuốt được vì sợ. Các bắp thịt co rút lại, cổ tắc nghẹn, thở cũng muốn nghẹt nói gì đến ăn. Vì thế, hầu hết tử tội không ăn được cơm, không uống được rượu mà chỉ nuốt nổi trái chuối một cách khó khăn, nghẹn hai, ba lần. Có người không ăn uống, chỉ hút được nửa điếu thuốc lá là liệng bỏ rồi òa lên khóc như đứa trẻ.

Ra bai, thật là kinh khủng !

Khi ra đến ngoài nhờ gió lạnh làm cho tỉnh lại, tử tội Cương muốn hỏi một câu nhưng líu lưỡi không nói được, hai cẳng chân bủn rủn như người bị bệnh tê liệt. Y không đứng vững, phải dựa vào cột hiên mới khỏi té.

Lời nói nghiêm nghị của Giám thị giúp Cương tỉnh hẳn :

— Trại viên theo tôi lên Văn-phòng.

Tội nhân bị án tử hình lắp bắp hỏi :

— Lên Văn-phòng chứ không phải... «ra-bai» sao ?

Viên Giám-thị nhìn kỹ phạm nhân rồi bật cười :

— Anh muốn «ra bai» hay sao mà nói vậy ?

Dưới ánh đuốc bập bùng, phạm nhân méo xệch miệng cười gượng trong khi nước mắt mừng rỡ chảy ròng ròng :

— Dạ, không ! Tôi ngỡ... đang đêm...

— Anh lên Văn-phòng khêu đậu lào cho con gái ông Trưởng Ban...

Nguyên ông Trưởng Ban Quản-trị có một cô con gái 20 tuổi bị đậu lào. Ông ta không dám chích thuốc tây cho con gái vì theo nhiều người, chích thuốc tây thì bệnh nhân bị đậu lào hết sống. Ông ta nghe nói phạm nhân Cương biết môn «khêu» (nhể) để chữa bệnh đậu lào và y đã từng cứu sống mấy tù nhân trong Trại.

Đêm nay, ông ta ra lệnh gọi Cương lên khêu những nốt đậu lào cho con gái. Chứ không phải đánh thức Cương cho «*ra bai*».

Sau này, Cương có thổ lộ rằng may anh ta không mắc bệnh tim, chứ đau tim mà tưởng lầm bị gọi «ra bai» là đủ chết ngắc vì quá sợ rồi...

Nhờ Cương cứu được cô gái nọ mà bản án tử hình của Cương được ông Trưởng-ban hoãn thi hành. Sau đó gặp dịp, anh ta trốn được về miền quốc gia khiến nhiều đồng cảnh tiếc ngẩn ngơ vì chưa kịp học phương pháp khêu đậu lào.

VIANTHANH

5.

HÔM nay là Ba mươi Tết, tù nhân được nghỉ lao tác để sửa soạn ăn Tết, đón mừng năm mới. Đối với người tù dưới chế độ Cộng-sản — nhất là tù nhân ở trại giam Đầm Đùn — tục lệ ăn Tết Nguyên-Đán, một tục lệ thiêng liêng đầm ấm nhứt từ ngàn xưa để lại, đã mất hết tính cách thiêng liêng và trở nên vô nghĩa, rỗng tuếch, giả dối, chỉ nhằm mục đích tuyên truyền chính-trị cho Cộng-sản.

Ba ngày trước, Ban Quản-trị trại giam đã nhận được một Thông-điệp của họ Hồ gởi về chúc Tết và huấn giáo các tù nhân, lời lẽ làm ra vẻ thân ái và độ lượng, khuyên nhủ các tù nhân cố gắng sửa mình, học tập để mau giác ngộ, đặng hưởng sự khoan hồng của Chính-phủ, trở về cuộc sống bình thường của một công dân tốt. Bản Thông điệp đó, ngay buổi tối, đã được mang ra học một cách máy móc, trong một đại hội học tập toàn thể tù nhân, có Ban Quản-trị Trại giam tham dự và hướng dẫn. Như

mọi lần, tù nhân nào được phát biểu ý kiến cũng bầy tỏ lòng biết ơn Chính-phủ, hối ngộ sự lầm lạc của bản thân và hứa sẽ cố gắng học tập theo đúng đường lối của Chính-phủ để trở thành một công-dân hữu-ích v.v...

Ngồi trong một góc tranh tối tranh sáng, Toàn lấy vẻ nghiêm chỉnh theo dõi buổi học tập như cố gắng thấm nhuần hết ý nghĩa bản Thông điệp, mặc dầu anh đã chán ngấy những lời lẽ cùng luận điệu một chiều, giả dối, công thức, như chán ngấy những bữa cơm tù trong Trại giam Cộng-sản. Chán ngấy, ghê sợ như thế mà vẫn phải nghe, phải nhập tâm, đề phòng trường hợp bị bắt buộc phát biểu ý kiến mà lúng túng phát biểu lạc đề thì nguy hiểm, không biết hậu quả sẽ tai hại đến chừng nào.

Nhưng thỉnh thoảng, Toàn lại cảm thấy máu chảy dồn dật trong đầu. Mắt anh mờ đi vì lửa căm hờn trong lòng lại bốc ngùn ngụt. Anh muốn hét lên một tiếng cho hả, cho vơi cái uất ức ở trong lòng và chửi thề một câu rất tục tĩu để cho cả cái chế độ độc tài, tàn bạo, vô nhân, vô đạo nghe rõ. Có lúc anh tưởng chừng như sắp phát điên bắt gặp mình đang trừng mắt nhìn một kẻ thù tưởng tượng đứng trước mặt, Toàn phải cố bình tĩnh lại. Anh biết có đến chín phần mười tù nhân cùng một tâm trạng như anh, cùng một thèm khát, căm hờn như anh mà không ai dám để lộ. Chỉ vì họ còn muốn sống, hy vọng trở về với gia-đình vợ con, với những người thân yêu sau khi thoát khỏi quãng đời tủi nhục này.

Hôm nay được nghỉ lao tác, tù nhân lại làm những công tác dọn dẹp vệ sinh chung, nên Trại giam thêm vẻ khang trang. Sau đó, nhiều người lấy quần áo ra may vá cho bớt rách rưới để «diện» trong mấy ngày Xuân thủ. Những người chỉ còn nhất bộ mượn tạm áo của bạn đồng trại trong chốc lát đặng khoác lên mình khỏi rét, rồi cởi áo đang mặc ra bắt rận. Bắt được con rận nào, người tù đưa lên miệng cắn «tanh tách» lấy làm thích thú lắm. Dường

như vá quần áo và bắt rận...kịch liệt giúp người tù quên nỗi buồn đau trong ngày ba mươi Tết.

Khi mới vào trại giam, mỗi lần Toàn thấy tù nhân bắt rận đưa lên miệng cắn là anh lợm giọng buồn nôn, cái tanh hôi của máu rận như thấm vào chân răng, bắt anh nhổ nước miếng và nôn khan hoài. Nhưng lâu dần quen đi, anh cũng có thể làm như mọi người. Trại bên kia, tù nhân Pháp bắt rận, cũng đưa lên miệng cắn « tanh tách » không khác chi tù nhân Việt bên này. Toàn triết-lý vụn và mỉm cười : Thì ra mọi sự ở đời này, cái sướng, cái khổ, cái vui, cái buồn, bẩn, sạch rồi cũng... quen hết ! !

Một tiếng nói cất lên phía sau khiến Toàn giật bắn mình. Anh lấy vẻ mặt nghiêm trang và chuẩn-bị câu chống chế. Trong trại giam Đầm Đùn, không ai muốn để lộ ý nghĩ thầm kín của mình, dù là ý nghĩ rất hiền lành. Nhưng khi nhận ra người tù mang số 382 nói câu đó, anh lại thản nhiên cúi xuống tiếp tục may với sợi chỉ chót trong năm thước chỉ rồi nói bâng quơ cho qua chuyện :

— Mùa xuân tới, tự kiểm-thảo thấy mình đã « tiến bộ » đôi chút nên cũng vui vui...

382 cũng nói bâng quơ :

— Vậy hả ?

Toàn quên tên người tù mang số 382 nhưng vẫn nhớ kỹ y là một tù nhân nổi tiếng khéo nịnh bợ nhân viên ban Quản trị, mới được hưởng ân huệ cải hạng ăn theo khẩu phần B chừng nửa tháng nay. Toàn và bọn Tuyên, Thanh, Mạnh ngờ 382 làm mật vụ cho ban Quản trị nên hết sức tránh tiếp xúc với y. Họ cố tránh xa bao nhiêu, 382 lại càng tìm cách gần gũi với họ bấy nhiêu nên bọn Toàn càng sợ sệt đề phòng.

Toàn lấy vẻ thản nhiên nhưng trong bụng đang nghĩ cách « đánh trống lãng » thì dịp may ở đâu đến. Từ phía cổng lớn

mấy người khiêng tre và ván vào trại để dựng sân khấu diễn kịch đêm Giao thừa. Toàn mừng rỡ, lật đật xếp quần áo gọn gàng, thận trọng cắm cây kim còn lòng thòng sợi chỉ vào khuyết vải dùng làm « đê » đeo tay, rồi nói như giải thích cử chỉ đột ngột của mình :

— Nào, đi tham gia công tác dựng sân khấu với các anh em...

Anh mỉm cười xã giao một cách nhạt nhẽo với 382 rồi đứng lên đem cất đồ vào đầu giường, trong khi 382 nhìn theo anh, có vẻ như đang mưu tính điều gì.

Sân khấu dựng trong nhà Tiểu Công Nghệ vuông vắn mỗi bề năm thước, cao một thước, sàn bằng ván ở khoảng giữa, chung quanh lót bằng những cây tre đặc bổ đôi mặt phẳng ngửa lên trên. Bên trong cùng sân khấu là buồng « hóa trang » của diễn viên.

Sân khấu trang hoàng và sửa soạn xong trước khi tù nhân dùng bữa cơm cuối cùng của một năm. Có một điều hiển nhiên dễ nhận là bữa cơm chiều hôm nay vắng mặt nhiều tù nhân. Mâm nào cũng khuyết ít ra một người. Những người có mặt ăn một cách thật vội vã hoặc uể oải, có người mới ăn vài ba miếng đã buông đũa buông bát, thở dài đứng lên. Tuy tù nhân của Trại Đầm Đùn lúc nào cũng đói, cũng thèm ăn, vậy mà chén cơm chiều ba mươi Tết, họ cũng không nuốt nổi.

Chỉ vì năm hết Tết đến, ăn bữa cơm chiều ba mươi Tết trong tù, họ nhớ đến gia đình, đến cái không khí đầm ấm thân yêu, tự do của những Tết đã qua mà họ buồn nẫu ruột. Nhiều người ngồi bó gối co ro tại một góc Trại, thỉnh thoảng lại rút trong túi ra gói thuốc lào, vê một mồi thuốc, nhét vào nõ điếu cầy, kéo một hơi thật dài tưởng đến long cả nõ điếu rồi bâng khuâng nhìn ra ngoài sân, mưa phùn lất phất bay như rắc bụi.

Trời vừa sập tối được một lúc, tù nhân đã lục tục kéo đến nhà Tiểu Công-nghệ xem diễn kịch và những màn diễn xuất đặc biệt của buổi Đại hội.

Trước sân khấu, trên hàng băng dài lố nhố những người. Đằng sau hàng ghế « danh dự », ban tổ chức đã đặt nhiều cây tre dài làm ghế cho tù nhân ngồi. Hàng ghế danh dự dành cho nhân viên ban Quản-trị và các thân hào, các nhà chức trách địa phương như Chủ-Tịch Ủy Ban Kháng Chiến và Hành Chánh, các ủy viên và dăm bầy nhân vật đặc biệt khác, trong số có một nhân vật ghê gớm đối với các tù nhân, được chức quyền trong Trại giao cho một nhiệm vụ đáng làm cho người khác khiếp hãi : đánh đòn trừng phạt kẻ phạm lỗi.

Không biết nhân vật này tên thật là gì nhưng tù nhân Trại Đầm Đùn đặt cho y hỗn danh bí mật là « Đầu Trâu » (1) nói lên được phần nào thể xác của con người mang hỗn danh đó. Vóc dáng vạm vỡ, đi đứng lầm lũi, mắt nhìn chậm chạp, tay chân bắp thịt nổi cuộn như thừng, không biết y học được võ nghệ ở đâu mà mỗi lần ra tay, ít tội phạm chịu nổi tới roi thứ 30.

Tù nhân kháo nhau rằng Đầu Trâu là người dân miền núi cao, nói tiếng Việt chưa được rành, mỗi khi được tra tấn hay đánh người, Đầu Trâu khoái trá mắt long lanh như mắt cọp.

Toàn liếc thấy Đầu Trâu ngồi một cách lạnh lùng, lầm lì, riêng biệt một chỗ cũng đủ khiếp đảm, không dám nhìn lâu dù nhìn trộm.

Phía giữa, Ban Quản-trị mượn đâu hai cái đèn « ba giây » treo tòn ten nên sân khấu sáng choang, làm nổi bật lá cờ đỏ từ trên cao rủ xuống ở trong cùng sát vách. Bên dưới lá cờ là bức hình vẽ bằng sơn màu chân dung một người đã già. trán hói, có bộ râu dài, mặc áo ka-ki gài khuy cồ, hai con mắt nham hiểm, độc địa, tàn bạo như mắt chim ưng. Trước ánh đèn, lá cờ đỏ óng ánh như vấy máu, người trong bức hình nhìn xuống đám khán giả tù nhân nửa như căm hờn, nửa như thích thú mãn nguyện.

Toàn nhìn đăm đăm, cố tìm trong diện mạo người trong hình những nét đặc biệt. Anh thấy cái trán thông minh, hai con

(1) Về sau, thành tên chính thức.

mắt xảo quyệt, độc ác thâm trầm, nham hiểm một cách dị thường. Anh tưởng tượng ngày xưa, cặp mắt của Tần-Thủy-Hoàng cũng «hiếu sát» đến thế là cùng.

Từng cơn gió bấc lùa vào nhà Tiều Công-nghệ thổi qua các khe cột rào rào khiến Toàn rùng mình. Anh bất giác so hai vai, kẹp chặt hai cánh tay vào cạnh sườn giữ cho thân thể bớt run rẩy. Vẫn thấy lạnh, anh khoanh tay, luồn hai bàn tay dấu trong nách cho khỏi buốt, chợt nhớ câu thơ «*xương cọ vào xương, bớt nỗi hàn*» tả cái cô đơn rét mướt của người nằm dưới mộ, cố nén một tiếng thở dài.

Khán giả tới đã đông, tiếng xì xào cười nói nho nhỏ khắp trong các hàng ghế. Giữa đám người cùng cảnh đông đến mấy trăm mà Toàn vẫn thấy cô đơn, giá lạnh, trống rỗng ở trong lòng. Anh nghĩ thầm giờ này theo tục lệ, gia đình anh đã cúng thỉnh tổ tiên về ăn Tết với con cháu. Nhưng vợ anh, con anh vẫn buồn rầu ngồi trước bàn thờ ảm đạm tưởng nhớ đến người bị bắt đem đi, không biết sống hay chết, bao giờ về, mà chắc gì về được ?

Khi anh bị Việt Cộng bắt, đứa con thứ ba mới được một tháng, hiện giờ nó đã biết làm gì rồi ? Dưới chế độ Cộng sản, cuộc đời thật đầy rẫy những chuyện đau buồn, oán hờn khổ ải, không biết rủi ro thế nào mà lường trước được.

Bỗng trên hàng ghế bên tay phải, có người quay lại nhìn trộm về phía anh. Toàn hơi hoảng cố tạo nét mặt vui vẻ, miệng hơi mỉm mỉm cười, nhìn lên sân khấu như hân hoan chờ đợi buổi đại hội khai diễn...

oOo

Đại hội «hoan liên» chấm dứt. Một người trong ban Quản-trị trại giam leo lên sân khấu, cầm loa nói những lời tri ân Hồ Chủ-Tịch, Đảng và Chính Phủ, rồi chúc trại viên sớm giác ngộ, sửa đổi những lỗi lầm đã mắc phải, học tập tiến bộ, cố gắng tăng năng xuất để xứng đáng với những sự khoan hồng của Hồ Chủ-Tịch, Đảng và Chính-phủ. Rồi tuyên bố giải tán.

Tiếng vỗ tay ran như pháo. Toàn chợt nhận ra anh cũng vỗ tay hăng hái như mọi người.

Tù nhân xếp hàng từng toán theo Trưởng toán về mỗi Trại, đặng ngủ một giấc, mai dậy sớm đón một mùa Xuân mới.

Toàn lầm lũi bước theo những bạn đồng trại.

Trong bóng đêm, Toàn không nhìn rõ mặt các tù nhân nên không đoán được họ đã nghĩ gì về vở kịch vừa diễn trên sân khấu. Nhưng riêng anh, anh thấy phẫn nộ, một cảm tưởng chán nản mênh mông tràn ngập trong lòng. Dù anh có mãn hạn tù, sống sót trở về cuộc đời bình thường thì coi cũng như chết nếu phải sống dưới chế độ Cộng sản. Trong màn kịch vừa rồi, có vai một đứa trẻ mười hai, mười ba tuổi tố bố đẻ ra nó là địa chủ một cách lạnh lùng, đều cáng như sự việc có thật đang xảy ra. Và đứa trẻ được một đại diện nhân dân khen ngợi và đề cao như một thứ nhi đồng gương mẫu đã sớm giác ngộ biết gạt bỏ những tình cảm cá nhân lạc hậu mà lên án cha đẻ là địa chủ — chủ nhân của mười lăm mẫu ruộng — để nhân dân loại trừ một phần tử có hại cho chế độ.

Màn kịch gay cấn nhất lúc cậu nhi đồng cứu quốc chỉ vào người cha đáng thương bị trói giật cánh khỉ và quỳ trên một đống đá dăm lồn nhồn mà sỉ vả mắng nhiếc, tiếng vỗ tay nổ ran như pháo. Toàn không biết đó là tiếng vỗ tay khen ngợi hành vi « lên án cha » của cậu nhi đồng nọ hay là những tiếng vỗ tay nguyền rủa chế độ, đã tạo nên một lớp người bất hiếu, phi nhân. Toàn thấy lòng anh chết lặng đi lúc lâu trước một sự thật phũ phàng, chỉ nghe kể lại chứ chưa được trông thấy tận mắt nên đã có lúc ngờ vực, không tin là có thật. Thế là hết ! Anh nghĩ thầm : Nếu con anh sau này cũng được nhào nặn để biến thành một đứa trẻ tương tự thì thà anh chết đi trong thời gian bị giam ở Trại Đầm Đùn này còn hơn là phải sống với lũ quỷ đỏ.

Tâm hồn Toàn bấn loạn, hoang mang đến nỗi anh không còn tâm trí theo dõi màn kịch vui « chửi » chính phủ Trần-Văn-H...,

văn thường nghe thấy ở những giới vô giáo dục, đúng với quan niệm «văn hóa đại chúng» của Cộng-sản. Nhưng rồi sau cùng, cũng có những tràng pháo tay nổ ran để khen ngợi hay làm ra vẻ khen ngợi những diễn viên và ý nghĩa vở kịch.

... Đám tù nhân đi băng qua bãi cỏ trở về Trại. Được một quãng, Toàn quay lại nhìn, nhà Tiểu Công-nghệ vẫn còn ánh đèn sáng choang, nhân viên Ban Quản-trị còn đứng lố nhố bàn tán với nhau. Có lẽ họ đang khen ngợi lẫn nhau về kết quả buổi đại hội vừa rồi, nên giơ chân múa tay, ra vẻ thích thú lắm.

Đêm đã khuya, Trại giam Đầm Đùn lại nằm giữa một vùng núi non nên khí núi bốc ra, giá buốt căm căm. Toàn ngước nhìn lên trời cao tối thui như hũ nút rồi trông về phía Trại ngủ, mãi mới nhận ra ánh đèn le lói lúc ẩn lúc hiện. Sương muối dầy đặc quá, che lấp cả ánh đèn.

Anh xuýt xoa vì lạnh, co ro đi sát vào người bạn tù kế bên, liên tưởng đến bếp lửa ấm ở quê nhà, nồi bánh chưng sôi xình-xịch, những nồi nước tắm thơm phưng phức hương lá mùi, lá bưởi đặt ghé bên nồi bánh, những bông hoa đào nở thắm in bóng trên tường, trên bàn thờ nghi ngút khói. Rồi giờ phút cúng Giao thừa thiêng liêng, tiếng pháo, tiếng đại-hồng-chung từ ngoài chùa ở đầu làng văng vẳng, những tiếng gọi nhau đầm ấm ra chùa lễ Phật, rồi về nhà xông đất Năm Mới...

Toàn mải mê, miên man nghĩ, vấp một cái điếng người, hơi đất lạnh lẽo thấm vào gan bàn chân buốt thon thót như kim châm.

... Về đến Trại ngủ, người nào người nấy lật đật lên giường làm một giấc. Không ai nói một tiếng. Hình như ai cũng thấy lạnh lẽo muốn ngủ cho quên hiện tại.

Toàn liếc nhìn người bạn « đồng sàng » đang rơm rớm nước mắt trong lúc sửa soạn chỗ nằm, thốt nhiên anh thấy tủi thân muốn khóc òa lên cho vơi bớt tấm tức ở trong lòng.

Sau những tiếng hô số đề kiểm tù theo lệ thường, Trại ngủ lại hoàn toàn yên lặng. Thỉnh thoảng mới nghe tiếng rên khe khẽ của những tù bệnh. Những tiếng trở mình trên trõng tre của những người khó ngủ tiếp nối nhau đến sáng.

oOo

Dù sao, ngày mồng Một Tết vẫn là một ngày thiêng liêng, đáng ghi nhớ trong cuộc đời tù nhân tại Trại Đầm Đùn. Ban Quản-trị cũng nhận ra điều đó nên cho tù nhân được hưởng vài ân huệ tập thể đặc biệt.

Hôm Ba mươi Tết, tù nhân không biết nghe tin tức ở đâu, khảo nhau rằng trong ba ngày Tết, tù sẽ được ăn một món đặc biệt mà cả năm nay, chưa được hưởng : đó là món thịt bò.

Sáng sớm mồng Một, sau khi xếp hàng ra ao rửa mặt trở về, tù nhân tụm năm túm ba nôn nao chờ bữa cơm thịnh soạn.

Như mọi tù nhân khác, Toàn băn khoăn chờ đợi bữa ăn sáng mồng Một Tết với sự hồi hộp khác thường. Thèm khát làm cho con người « hèn. » đi là sự thường. Từ bao tháng nay, tù nhân ăn đói, cơ thể thiếu tất cả các chất bổ dưỡng làm nên sự sống của con người nên đối với họ, chất bổ của bát nước rau muống luộc cũng quan hệ và ngon lành không kém bát canh thịt, không kém một chén cơm, một miếng đậu. Vốn có cái tự ái của con người tiểu tư sản nên trong một giây, Toàn như ngó vào gương thấy cái bóng dáng tầm thường, hèn hạ của mình. Nhưng anh lại tự an ủi ngay : cứ đem một « ông vua » vào đây giam và bắt ăn đói một thời gian như tù nhân ở Trại giam Cộng sản, coi có thèm khát như « quân chết đói » không ? Tinh thần mình vẫn sáng suốt, vẫn phân biệt được cái « cao thượng », cái thấp hèn nhưng cơ thể mình nó cứ đòi hỏi, cứ bắt mình phải thèm thuồng, phải ao ước, phải chầy rãi. Nhớ đến câu « vật chất quyết định tinh thần » anh thấy đúng với hoàn cảnh của anh, của các tù nhân.

Còn đang mải suy nghĩ miên man, quên đi trong giây lát cái thèm được một bữa ăn có chất thịt, hơi thịt, Toàn bỗng thấy cảnh tượng nhộn nhịp hẳn lên. Tiếng kẻng báo giờ ăn vừa điểm. Tù nhân chia việc xuống nhà bếp bưng cơm. Lúc ấy Toàn mới nhận thấy người nào người nấy mặt mũi quần áo sạch sẽ hơn ngày trong năm nhiều.

Theo lệnh mới, bốn người ngồi một mâm.

Mâm cơm « đầu năm thiên thủ» quả có thịnh soạn hơn nhiều. Không ai dám công khai « bình luận » gì nhưng đều liếc mắt ngó mâm cơm kỹ càng để làm một « bản phân tách » trong đầu. Ngoài dĩa rau sào, muối vừng, một dĩa muối hột, còn một chút mắm tép với hai tô nước canh đục lờ lờ trong có những khúc xương chặt nhỏ. Nhìn kỹ, tù nhân nhận ra còn những miếng giống như thịt cuốn lại cong queo nằm đáy tô.

— Đầu năm, năm mới, xin mời trên có các bận đàn anh lớn tuổi, dưới có các bạn đồng tuổi, xin quý vị nâng chén, nâng đũa...

Một tù nhân thèm quá, không dằn được lòng vì hương vị thịt từ tô canh bốc lên ngào ngạt bắt nhầy mũi đến nơi, chắp tay mời cho phải phép rồi chọc luôn đũa vào tô canh coi nấu với thịt gì. Mọi người nhất loạt bới cơm vào chén. Một tiếng reo mừng rỡ nho nhỏ :

-- Thịt trâu ! Xương trâu ! Chà ! ngon quá !

Nhưng có người cải chính tức thì :

— ... Da trâu ! Xương trâu !

Rồi vội vã giải thích thêm :

— Bữa cơm hôm nay thật là bữa tiệc ! Nhờ ơn Chính-phủ...

Đúng vậy, nhờ ơn huệ đặc biệt của Già Hồ, tù nhân Trại giam Đầm Đùn được ăn một món canh mà họ đã «ăn» trước bằng tưởng tượng năm lần bảy lượt. Đó là món canh nấu với xương

trâu và da trâu. Tuy vậy, có nhiều tù nhân phải buột miệng thốt lên những lời khen thành thực :

— Trời ơi ! tô canh ngọt quá, ngon quá. Ngon hơn... bát vây !

Thật thế, chất ngọt của xương trâu có một hương vị thơm ngon lạ lùng và có tác động thần kỳ ma quái, húp được thìa nào, chất béo bổ thấm ngay vào chân răng, vào lưỡi, vào miệng, đem ngay cái tỉnh táo sảng khoái cho cơ thể. Ăn xong bữa cơm, tù nhân thấy sức khỏe đã tiêu hao trong bấy lâu hồi phục phần nào.

Bữa cơm đầu năm là bữa tiệc lớn, một năm mới có một lần, nên tù nhân phải chia nhau rất đều, không thể hơn kém một chút mắm, một miếng rau sào, một chút nước rau sào, nhất là một thìa canh xương trâu ; khẩu phần cơm bữa nay cũng gia tăng đặc biệt nên người nào cũng được bới bốn lần, không kể miếng cháy xém ăn cuối bữa với muối mè. Một người tù nêu lên ý kiến :

— Cứ ba tháng được ăn một bữa cỗ như bữa nay thật là khỏe vô cùng. Ước gì một năm có đến 4 cái Tết Nguyên-Đán để anh em được...

Vài người gượng cười, vẻ chua chát. Sự thật, nhiều bữa, cơm còn bốc khói nghi ngút đã hết vì người tù đói quá, làm cả ngày quần quật được có hai lưng cơm chưa ăn đã hết.

Trước khi ăn cơm, vì thèm quá, một người đề nghị húp trước tô canh xương trâu mỗi người một thìa để thưởng thức. Rồi sau bữa cơm mới chia làm bốn phần, phần nước phần cái đều nhau. Vì thế, khi bốn người trong mâm xong bữa, trưởng toán xếp bốn chén gần nhau rồi sớt nước canh vào mỗi chén. Nhưng sớt nước canh rồi, Trưởng toán phải chia lại vì phần còn trong tô canh có nhiều chất huyết béo bổ đọng ở đáy. Trưởng toán phải dùng đũa khuấy cho đều, lúng túng làm sao, nước canh tràn ra ngoài tô mất hơn một nửa khiến mấy người kia ngần người, nghiêm nét mặt vì tiếc.

Cho khỏi có chuyện xích mích, Trưởng toán tự công nhận sự

sở xuất bằng cách rút bỏ phần nước canh của anh ; tuy vẫn mủm mĩm cười nhưng anh ta tái mặt đi vì hậm hực và tiếc.

Chia xong nước đến chia « cái ». Mỗi người được hai cục xương nhỏ và hai miếng da trâu (nấu thay thịt), da trâu ninh kỹ nên đã mềm nhưng xương trâu thì không nhai rập được, người nào người nấy đều «hít» lấy «hít» để chất tủy ở trong. Có người nửa đùa nửa thật bàn nên lấy đá ghè bể khúc xương để hút chất tủy còn sót lại.

Lát sau, nhiều người liệng bỏ cục xương xuống mâm khi xương đã hết chất dính và sạch sẽ như chùi. Nhưng có người còn tiếc rẻ vẫn cầm khư khư khẩu xương trong tay.

Đến đây mới xảy ra chuyện bất ngờ...

VAN THANH

6.

MỚI đầu, chỉ dăm ba người trông thấy. Nhưng thoáng sau, nhiều người đang còn mê mải gặm xương cũng hay và đều quay nhìn về phía Trại Ngủ. Họ sững sờ rồi lộ vẻ kinh ngạc. Đằng xa, một hình người gầy ốm tong teo, loạng choạng từng bước, dường như muốn kiếm đường lên nhà Tiều Công-nghệ nhưng chưa nhớ ra lối nên vừa bước vừa nhớn nhác tìm kiếm. Người đó gầy lắm, chỉ có bề cao chứ không có bề ngang, bước chập chững như đứa trẻ tập đi, nhiều lúc xiêu vẹo tưởng té xấp té ngửa đến nơi mà vẫn gượng đứng vững được. Rồi lại tiếp tục bước. Con người dị hình đó mặc quần sà lỏn rách bươm, hai ống chân khẳng khiu như hai cây sậy đã chết khô, trên dưới bằng nhau chỉ có khúc đầu gối là lớn nhất. Trên mình đeo nham nhở nhiều mầu : màu trắng cháo lòng, màu nâu bạc và mầu đen, mỗi màu là một áo và mỗi áo là hai ba màu.

Một dải khăn trùm kín đầu quấn quanh cổ buộc múi dưới cằm cũng rách tơi tả.

Trời rét căm căm, gió thổi lật tung dải áo phía trước khiến người đó phải lấy tay chặn ngang bụng. Khi không, hắn ngồi thụp xuống, có lẽ chóng mặt nên thấy đưa tay lên ôm trán. Ánh nắng ngày đầu xuân chiếu rõ vào mặt. Hai mắt hắn trũng sâu như lỗ đáo và nhắm nghiền.

Sự xuất hiện bất ngờ và lạ lùng trên gây ra những tiếng than khe khẽ trong đám tù :

— Trời ơi ! Trời ơi ! 325 lần mò đi đâu thế kia ?

— Tội quá, hắn tỉnh dậy hồi nào không ai biết !

— May ra thì sống được đấy !

Một người sốt sắng, nêu ý kiến :

— Đề nghị ông Trưởng toán vào bếp xin cho hắn phần cơm hay cháo. Đầu năm, anh em ai cũng được hưởng bữa cỗ mà đồng cảnh 325 chẳng được miếng nào ! Tội nghiệp !

Dăm, bảy người động lòng trắc ẩn, rời mâm bước ra hiên, đứng ngó hình người quái gở nọ với vẻ thương xót pha lẫn tò mò. Thật ra, họ không ngờ giữa lúc mọi người cùng trại tin chắc tù nhân số 325 phải « ngoẻo » trước khi mùa Xuân tới thì y sống lại và chập choạng bước đi dưới nắng Xuân như quỷ hiện hồn. Sức chịu đựng của người tù thật phi thường.

Tù nhân xì xào bàn tán về trường hợp quái đản nọ...

Ngoài sân, bộ xương người lại run rẩy đứng lên, tiếp tục bước tới nhà Tiều Công-nghệ. Hình như từ bộ xương ấy có phát ra tiếng rền rĩ vì có người nghe loáng thoáng trong gió lạnh :

— Các.. ông ơi ! Cho tôi xin một miếng ! Đói quá ! Đói... quá ! !

Toàn rợn người trước hình ảnh ghê rợn và tiếng rền rĩ như

tiếng mèo gào đêm giữa buổi sáng mồng Một Tết. Rồi thốt nhiên anh thấy thương xót lạ lùng.

Lúc đó, anh đã xong bữa. Hai mầu xương thuộc phần của anh đã bỏ xuống mâm sau khi kỹ càng mút đi mút lại cả chục lần. Đưa mắt nhìn bao quát một lượt trong Trại, Toàn thấy vẫn còn người chưa xong bữa tiệc... xương. Phía sau lưng anh, mấy người cũng đã ăn xong nhưng vẫn cầm khư khư mầu xương trong tay. Họ quay nhìn ra sân, nơi có hình người rách rưới gầy ốm đang chập choạng bước.

Không ai biết rõ 325 bị tội gì, chỉ biết anh ta bị giam tại Trại Đầm Đùn đã hơn năm nay và ba tháng gần đây, ngay từ đầu mùa Đông anh ta mang bệnh, nằm liệt giường liệt chiếu. Nhờ có hạnh kiểm tốt, tính tình hiền lành, hay làm ít nói, xung phong hăng nhất, nhiều thiện chí học tập nên mặc dầu ốm đau không sản xuất cho Trại, anh ta vẫn được bỏ mặc cho sống lay lứt. Bất cứ người tù nào mang bệnh như anh là cầm chắc cái chết rồi. Vì Ban Quản-trị Trại giam chỉ ra lệnh cho nhà bếp một tiếng là người tù bệnh cứ nằm chịu trận đói lả trên giường cho đến lúc hấp hối, thở hắt ra mà vẫn còn cố đợi một miếng cơm, một chén cháo loãng hay một chén nước cơm chắt không bao giờ mang tới. Ngoài đời sống tự do, những thức ăn kể trên tầm thường không đáng kể, nhưng trong trại giam Cộng-sản, những thức đó có ảnh hưởng trực tiếp đến hơi thở, mạch đập của người tù. Cả những thức không ăn bằng miệng được cũng rất quý báu. Có người tù may mắn lượm được khúc xương sống cá dài hơn ngón tay — khúc chót đuôi — vứt sau nhà bếp. Anh ta run rẩy vì sung sướng, gói khúc xương đó trong một mảnh giấy cất trong túi áo. Bữa ăn, để tăng thêm khẩu vị, người tù kín đáo lấy khúc xương cá ra, đặt vào giữa hai bàn tay khum khum, đưa lên gần mũi hít mạnh mấy hơi lấy hương vị cá rồi thè lưỡi liếm một cái. Trên thực tế, liếm một đốt xương khô còn có vị gì nữa, nhưng trên phương diện tâm-lý, bữa ăn đó người tù Trại giam Cộng-sản mơ màng đến cá và nhớ lại những bữa cơm ăn với cá trong

đi vắng. Và bữa cơm anh ta thấy để nuốt hơn đủ chỉ « ăn » cả bằng mắt, bằng mũi và bằng tưởng tượng.

Ít lâu sau, sơ ý đánh mất cái xương cá, người tù băn khoăn, bứt rứt, khổ sở và mất tinh thần đến nửa tháng trời mới tìm lại được sự bình tĩnh.

Câu chuyện «cái xương cá», nhiều tù nhân biết, nhất là Toàn vì người tù ăn cá bằng tưởng tượng cùng toán với anh. Mỗi bữa cơm, cứ đến chén thứ hai và là chén chót, Toàn thấy người nọ ngó chừng giám thị rồi lấy vẻ tự nhiên, kín đáo giở gói xương cá thường xuyên mang theo. Nhưng lúc người nọ quay lại phía sau, đưa cái xương ra ngửi ngửi trước khi thè lưỡi liếm một cái thật lẹ thì Toàn quay nhìn chỗ khác, để che dấu sự buồn tủi chính trong lòng anh. Nhưng riết rồi Toàn cũng không chú ý đến hành vi của người bạn tù nữa.

Trường hợp tù nhân 325 mới thật lạ lùng. Từ đầu tháng Chạp ta, anh lâm bệnh nặng luôn luôn mê man đến nỗi buổi sáng anh em đặt anh ta nằm theo chiều nào, buổi trưa anh em trở về Trại vẫn thấy anh nằm nghiêng chiều đó, không nhúc nhích. Rận, chấy trong người 325 như xung, bò lổm ngổm từng đám trên mấy manh áo rách. Thỉnh thoảng, tiện dịp, một người bạn tù tự động đem chiếc áo ra sân rũ thật mạnh mươi cái cho rận rơi bớt rồi đem vào đắp lên mình bệnh nhân như cũ. Nhưng vì nằm riết lại không tắm rửa, một tai bịnh nhân bị lở loét. Một buổi sáng, người tù nằm trõng bên bỗng giật mình vì phát giác từ bên trong tai bệnh nhân có những vật gì bò ra. Nhìn kỹ là «ròi». Ròi cắn tai bệnh nhân loét hết, làm chảy máu đỏ lòm mà bệnh nhân không biết, hoặc giả có biết nhưng không còn đủ sức để phản ứng. Anh em thương hại năn nỉ với giám thị xin cho phép lau rửa vết thương giùm và xin bệnh xá cho thuốc bôi vào vết thương. Nhưng ròi không sợ thuốc của bệnh xá và tai cứ lở loét thêm.

Chừng như ròi trong trại giam Cộng sản cũng đói như tù nên đến gần Tết, chúng gặm gần hết một tai tù nhân.

Thỉnh thoảng, có đồng cảnh thương hại làm phước đem cái gối đầu bằng mây đan của 325 ra sân đập xuống đất một chặp khiến rời và rệp trong gối văng ra bò lổm ngổm. Toàn trông thấy phát nổi da gà, lợm giọng, không biết làm cách gì cho khỏi buồn nôn, phải bỏ một trái ớt vào miệng nhai để thay đầu gió. (Lúc nào Toàn cũng có ớt rừng tươi hay khô dắt trong người, như các tù nhân khác trong Trại. Anh cũng tin ăn nhiều ớt tránh được bệnh ngã nước).

Đến gần ngày cuối năm, bỗng nhiên tù nhân 325 có vẻ tỉnh táo lại, ngồi lên được một mình và chìa tay xin ăn. Anh ta đã biết đói. Nhân dịp gần Tết, nhiều tù nhân được nhà tiếp tế, động lòng thương hại, chia sẻ cho vài mẩu bánh, dăm cái kẹo, một hai trái chuối. Xin được đến đâu, 325 ăn hết đến đó một cách ngon lành... Rồi đến bữa cơm, anh ta xin ăn và nhờ anh em đem phần cơm vào tận giường nằm. Mấy ngày sau, anh ta bắt đầu tỉnh người lại, khi đó mới biết mất nửa tai lúc nào không hay nhưng cũng không tỏ ra vui hay buồn. Anh em chỉ thấy 325 thường đưa tay đặt vào nơi trước kia là vành tai mà dờ dờ rồi lặng người đi, suy nghĩ...

Giữa đêm Giao-thừa, anh ta lên một cơn sốt nóng li bì. Sáng mồng Một Tết tỉnh dậy, trong Trại vắng tanh nhìn lên nhà Tiểu Công-nghệ thấy mọi người đương ngồi ăn cơm, cơn đói bỗng nổi lên dữ dội, 325 ngồi nán lại trên giường dăm phút cho tỉnh hẳn rồi bước đại xuống đất, chập chững lần lên nhà Tiểu Công-nghệ để kiếm bữa...

Tay chân còn yếu và đầu óc còn bàng hoàng chưa tỉnh hẳn, quãng đường không xa quá một trăm thước, 325 phải đi một lúc lâu. Khi tới bực thềm nhà Tiểu Công-nghệ, 325 không làm sao bước lên nếu không được Toàn và một người nữa ra dìu vào đặt ngồi bên một mâm cơm đã sạch trơn.

Toàn nhìn vị trí của vành tai bị rồi « nhắm » cụt gần nửa vừa buồn cười, vừa thương hại. Anh ngửi một mùi hôi từ người

325 bốc ra nên ngồi lùi ra xa một chút. Trong khi đó, 325 nhìn lần lượt những người ngồi quanh như những người xa lạ chưa gặp bao giờ, rồi lạnh lùng nhìn xuống mặt đất, tìm kiếm. Mãi mãi mới thấy 325 nhặt được mấy hạt cơm vãi còn dính đất đưa lên miệng mấp máy nhai. Sau cùng, 325 nhặt cục xương trâu bỏ trên mâm đưa lên miệng gặm lại rồi mút lấy mút để. Một tay 325 giữ mẩu xương đưa vào miệng gặm, tay kia lượm 4,5 mẩu xương khác cầm chặt trong tay như sợ người ta đem đi mất.

Một tháng sau, Toàn vẫn thấy 325 giữ đủ 5 cục xương. Lúc rảnh rang và tỉnh táo, ngồi chồm hồm trên trõng, anh tù nọ lại đưa cục xương lên miệng mút chơi như ta ngậm và mút hột khi ăn trái nhãn. Sau này, Toàn có dịp nhìn kỹ, nhận thấy những mẩu xương đó đã nhẵn thín, những cạnh gồ ghề do vết dao chặt trở nên trơn tru : thì ra những cục xương trâu đó có mòn đi thật !

Mãi khi 325 khỏi hẳn bệnh, phải đi lao tác cùng với anh em, phần khác sợ mút xương là vi phạm quan điểm của nhân dân, lúc đó 325 mới chịu liệng bỏ những cục xương trâu quý báu một cách ngập ngừng tiếc rẻ. Anh thú thật, nhờ có mấy cục xương đó, anh đã dằn được nhiều cơn đói. Phải chi hàm răng đủ mạnh, anh cũng dám nhai nát mà nuốt từ lâu.

Chiều mồng Ba Tết, lại xảy ra một vụ lộn xộn trong bữa ăn.

Bữa « tiệc vây » sáng ngày mồng Một Tết chỉ còn là một kỷ niệm trong ký ức tù nhân. Ân huệ đặc biệt của Đảng và Chánh phủ không dài quá một bữa cơm. Vì vậy, từ bữa cơm sáng mồng Hai Tết lại là những bữa cơm thường lệ, ăn theo khẩu phần. Thực đơn bữa cơm chiều mồng Ba Tết (cho một mâm 4 người ăn) gồm bốn món như sau :

— Một dĩa nhỏ rau muống luộc (đếm được 20 cọng rau).

— Một chút mắm tép

— Một tô nước rau luộc.

— Một dúm muối hột.

Tù nhân sớt muối làm hai phần, múc một thìa nước rau luộc pha vào muối làm nước chấm thay nước mắm. Đã lâu lắm, tù nhân không được ăn nước mắm dù đó chỉ là muối hột ướp với cua đồng (thay cá), cua ngấu thành thứ nước đen thui. Đó là nước mắm thượng hạng của tù, mỗi tháng được ăn nhiều nhất bốn lần.

Bữa cơm này là bữa cơm cuối trong ba ngày Tết. Đáng lẽ ra, ngày mai tù nhân bắt đầu lao tác nhưng vì nhằm Chủ nhật nên tù nhân được nghỉ thêm một ngày, làm công tác vệ sinh chung trong Trại rồi ngày mốt mới đi làm : toán say lúa lại xay lúa, toán cuốc đất lại vác cuốc đi làm, toán đi rừng làm cũi lại vào rừng v.v... Chỉ còn toán làm than là năm nay ăn Tết luôn trong rừng bên những lò than, gắn liền đời sống của họ vào kết quả của từng lứa than ra lò.

Trước Tết, có mấy tù nhân gánh than về Trại, Toàn hỏi thăm sức khỏe của Mạnh, Thanh và Tuyên, được biết họ vẫn bình yên. Không khí ở Trại Than tương đối được tự do khiến Toàn càng ao ước được đi làm than với các bạn. Còn tại Trại Đầm Đùn, não cân lúc nào cũng căng thẳng, tù nhân luôn luôn hốt hoảng trong một tình trạng lo lắng, hồi hộp, khiếp sợ thường xuyên.

Toàn vừa ăn vừa nghĩ cách vận động xin vào rừng làm than cùng mấy người bạn. Dường như các tù nhân đều nghĩ rằng hết bữa nay là hết Tết, hết nghỉ ngơi, ngày mai cuộc đời vất vả, nhọc nhằn lại tiếp tục nên ai cũng chán nản, buồn bã ít nói, bữa cơm càng mau rồi.

Cả bốn người trong toán đã buông đũa, đặt bốn chén sát bên nhau để chia phần nước rau luộc trong tô. Thói quen của bọn bốn người này là uống nước rau muống luộc sau bữa. Đó cũng là một cách súc miệng nhưng thay vì nhổ ra, họ lại nuốt để những thứ cơm, rau, mắm v.v.. còn dính vào miệng trôi hết xuống dạ dày —

mà có người tù ví như «thùng nước vo gạo» — kẻo phí của trời. Ăn còn chẳng đủ, làm gì có của đồ đi !

Vả lại, như trên đã nói qua, trong trại giam Đầm Đùn, cái gì cũng cần thiết. Từ cái kim, sợi chỉ, mảnh vải rách nát, nước điếu thuốc lào, cục xương trâu đã ăn rồi, nghĩa là bất cứ cái gì cũng cần thiết đối với tù nhân. Các thực phẩm còn cần thiết hơn một bậc nữa.

Mấy thìa nước rau muống luộc trong bữa ăn cũng quan trọng không kém mấy thìa cơm, một miếng cháy, vì không có một miếng nước rau luộc tức là cơ thể thiếu chất «rau». Mà thiếu chất rau, tù nhân «phù thũng» mấy hồi ? Trong trại Đầm Đùn, bị phù thũng thì cầm chắc sắp được mặc «sơ mi cói». (Tù nhân đáp «chuyến tàu suốt» cũng không được mặc «sơ mi... cây»).

Bốn chén đàn được đặt gần nhau, một người nhấc tô nước rau lên lần lượt sớt vào bốn chén, còn lại nước rau trong tô, y lại sớt thêm lần nữa, gia giảm cho phần nào phần nấy bằng nhau như có cân lượng hẳn hoi, không thề hơn kém nhau dù nửa thìa, theo đúng khẩu hiệu : một giọt nước rau luộc là một giọt máu của tù.

Trưởng toán ngồi yên, «án binh bất động», quan sát việc chia nước rau luộc. Toàn còn chần chờ, đợi cho cặn lắng xuống đáy chén, hai người kia đã nhấc chén của mình định đưa lên miệng. Trưởng toán nhanh như cắt. thoắt nắm chặt tay một người tù trong toán, dằn xuống và quắc mắt giận dữ nói :

— Hồi nãy, anh có ăn sang phần mắm tép của tôi một miếng. Vậy, phải bớt phần nước rau của anh một nửa. Cũng như sáng hôm kia, tôi đã phải bù cho anh cả phần canh thịt của tôi.

Vừa nói, Trưởng toán cầm chén của người nọ, dợm sớt nước rau qua chén của mình thì người tù nọ dằng lại để phản đối, không dè lỡ tay làm đổ nước rau xuống đất. Thoáng cái. mặt đất hút hết, chỉ còn để lại một vết xẩm loang trên nền nhà. Trưởng toán tái mặt vì tức, bàn tay cầm chén run run như

người đang lên cơn rét, lặng người nhìn kẻ tranh chấp quyền lợi với mình, chưa kịp có thái độ thích ứng thì người kia đã như người mất trí, cuống quýt nhấc một chén khác còn đầy nguyên đưa vào miệng.

Không khí bữa ăn đột nhiên trở thành nghiêm trọng. Toàn đoán ngay sẽ có sự không hay nên vội cầm chén của mình ngồi lùi ra, rồi nói để giải hòa hai bên :

— Tôi xin các anh bớt nóng để giữ hòa khí với nhau. Anh nào cần, tôi xin nhường một nửa...

Không ai lưu ý đến lời hòa giải của Toàn. Trong khi người kia ngậm vành chén vào miệng, Trưởng toán vội nắm chặt vành chén dằng ra. Dằng không được, Trưởng toán nổi giận thêm, thốt ấn mạnh chén vào miệng đối phương khiến người tù nọ mất thăng bằng ngã về đằng sau. Lúc anh ta lồm nhồm ngồi lên, miệng đã đỏ lòm. Vành chén đã bị mẻ một miếng, cứa vào môi anh ta. Một tay cầm chén mẻ, tay kia đưa lên xoa miệng, chìa tay ra coi thấy đỏ lòm những máu, người nọ nổi khùng, lạnh lùng « hừ » một tiếng căm giận rồi xuất kỳ bất ý, đập thật mạnh vào giữa mặt Trưởng toán bằng chiếc chén vỡ trong tay. Mọi người chỉ kịp nghe tiếng chén bể vụn, nhìn lại thấy mặt Trưởng toán đã đỏ lòm, máu phun ra có vòi. Trưởng toán kêu « ối » một tiếng đưa tay lên bịt chặt mặt ; thoáng cái, hai bàn tay bê bết chan hòa những máu rồi máu chảy qua các khe ngón tay, nhỏ giọt xuống đất.

Nhìn những giọt máu tóe ra như những ngôi sao trên mặt đất, Toàn thấy chóng mặt. Anh vốn yếu tim, không dám lại gần can gián đôi bên nữa.

Không khí trong Trại căng thẳng thêm khi tù thấy máu đỏ. Có người nói :

— Trình giám thị ngay và xin phép đưa người bị thương lên bệnh xá.

Rồi có người chạy nhốn nháo và tiếng quát :

— Yêu cầu giữ trật tự. Cấm đi lại nhác nhác. Ngồi hết cả xuống...

Tiếng quy-lát súng kéo xành xạch khiến nhiều người tái mặt. Giám thị xách súng chạy tới, mũi súng lăm lăm chĩa vào đám tù nhân gây... rối.

Theo lệnh của giám thị, tù nhân răm rắp ngồi xuống bên mâm cơm, không nhúc nhích. Giám thị đã có nhiều kinh nghiệm về các vụ xung đột của tù nên tiến thẳng đến bên mâm cơm lưu huyết. Y nhìn bộ mặt be bét những máu, dõng dạc hỏi :

— Đầu đuôi ra sao ? Vì lý do gì làm mất trật tự ?

Người tù rách môi vừa cất tiếng phân trần đã nghe quát :

— Im mồm ! Chưa hỏi tới anh.

Trưởng toán vuốt máu chan hòa trên mặt, nhắm mắt mà nói :

— Trại viên 125 đã đập chén vào giữa mặt tôi. Hắn đã ăn sang phần mắm tép của tôi, lại cướp nước rau luộc để uống hết, làm đổ hết phần nước rau của anh em trong toán...

Người tù rách môi định phân trần, giám thị đã chĩa súng vào ngực y và quát hỏi dữ tợn :

— Anh có đả thương trưởng toán không ?

— Dạ... thưa ông Giám-thị, Trưởng toán không cho tôi uống phần nước rau của tôi... Anh ta lại...

Giám-thị cắt ngang :

— Im ! Trả lời câu hỏi : anh có đả thương người này không ?

— Dạ... Dạ... có ! Tôi chót nóng vì...

— Câm miệng !

Một chiếc còng khóa liền tay hai thủ phạm phá rối trật tự. Giám-thị ra lệnh :

— Lên Văn-phòng khai.

Hai tù nhân cùng một toán, cùng cảnh tù tội, lúc bình thường đôi khi còn thương vay cho nhau, nay vì một sự thèm ăn thèm uống nhất thời mà thành đối thủ sắp phải buộc tội lẫn nhau để dành phần phải về mình. Họ lo sợ khi nhớ ra rằng ở trong tù « cái sầy nầy ra cái ung », chỉ vì một miếng nước rau, một miếng mắm tép mà hết sống bởi không chịu nổi những hình phạt của trại giam.

Tối hôm độ, nghe điểm danh trước khi tù nhân ngủ, Toàn không nghe tiếng hô số của hai người bị còng tay dẫn lên Văn-phòng hồi chiều. Không ai dám hỏi, chỉ đưa mắt ra hiệu cho nhau giữa những người cùng toán.

Một làn không khí nặng nề bao phủ khắp trại và hình ảnh máu me, trừng phạt khủng khiếp theo dõi người tù cả trong những giấc ngủ. Đêm khuya, những người khó ngủ thường nghe những tiếng ú ớ nói mê của đồng cảnh. Hôm sau, tù nhân được chứng kiến một cảnh tượng khó quên khiến nhiều người dị đoan cho rằng : năm nay, tù nhân phải chịu nhiều cảnh đau đớn, khổ não khác thường. Vận nước càng điêu linh bao nhiêu, nạn nhân của chế độ càng phải chịu nhục nhã, khổ ải bấy nhiêu.

oOo

Sáng Chủ nhật, theo thường lệ có lễ chào quốc-kỳ.

Những tù nhân có kinh-nghiệm và tinh ý đều nhận ra ở giữa sân, trước cột cờ, có đóng bốn cái cọc thấp lè-tè như cọc dùng để cột trâu ngoài bãi cỏ. Họ giựt mình sợ hãi nhưng không dám hỏi han bàn tán. Nhiều người bỗng trở nên rụt rè, khép nép, bất giác kiểm điểm lại quần áo, coi có gì cần sửa cho gọn gàng sạch sẽ hơn không. Khốn nạn ! Còn gì nữa mà sửa, anh nào cũng quần một manh, áo một mảnh. Hoạ hoằn lắm, có anh mặc chiếc áo mới

quần lại tơi tả, rách bươm như sơ mướp. Tình cảnh đã bị đát, thê thảm đến như thế mà có người còn bông lơn một cách vô duyên :

— Ối dào ! cho nó... thoáng !

Không ai cười ai hết vì không có can đảm và thì giờ cười người khác. Bất cứ một sự chẳng may nào cũng có thể khiến người tù « được » mặc quần không đũng !

Một tên lính cảnh vệ bận đồ ka-ki nội hóa, đội nón lá, lăm lăm khẩu súng trường, hách dịch nhìn bầy tám trăm tù nhân một cách giận dữ. Theo lệnh của Giám thị, tù nhân răm rắp xắp hàng chuẩn bị làm lễ chào cờ.

Trại bên kia, tù nhân Pháp cũng đang chuẩn bị hàng ngũ để làm lễ chào cờ « quốc kỳ » của những người cầm tù họ.

Lá cờ đỏ rực một cách tàn bạo, lúc nào cũng như vừa ăn gan uống máu nạn nhân của chế độ, từ từ tuồn lên ngọn cột trong khi sáu, bảy trăm cái miệng hết hơi vì đói vì bệnh, cố gào lên những lời thù hận của bài quốc ca. Tiếng hát chào cờ vọng vào tận những lùm cây xa xa dưới chân núi.

Thủ tục chào cờ xong, trái với lệ thường, tù nhân không được giải tán để về Trại ăn cơm sáng mà còn phải đứng lại nghe một tin làm tái mặt nhiều người. Đó là tin một tù nhân bị trừng trị vì phạm tội phá rối trật tự trong Trại. Y đã đả thương Trưởng toán sau khi « vi phạm quan điểm của nhân dân » : ăn lấn sang khẩu phần của người khác, làm hư hao thức ăn và làm hư hại « nghiêm trọng » đồ dùng của Trại giam (Toàn đoán ra là bị can đã làm bể một chén sành bới cơm cho tù). Ngoài hư hao về vật chất, thương tích trên cơ thể, thiệt hại về năng xuất, bị can còn nêu một gương xấu có phương hại cho kỷ luật chung của Trại.

Viên Giám thị nhìn mặt các tù nhân để nhận định tầm mức ảnh hưởng gây ra bởi những lời tuyên bố đanh thép của y rồi trịnh trọng dằn từng tiếng :

— Hình phạt cho kẻ phạm lỗi lần đầu : 50 roi.

Có những tù nhân nuốt nước miếng ừng ực. Có những anh mặt tái đi vì sợ tuy biết chắc mình vô can trong vụ này.

Sau khi tuyên bố lý do áp dụng luật lệ, giám thị ra lệnh giải tán hàng ngũ. Nhưng giải tán để đứng vây quanh kẻ phạm lỗi đặng chứng kiến sự trừng phạt mà cảnh giác.

Cả một đám đông sáu, bảy trăm người mà không nghe một tiếng xì xào. Chỉ thỉnh thoảng nghe những tiếng ho sù sụ không giữ nổi trong lồng ngực. Tù nhân khép nép trong trật tự, đứng bao quanh một khoảng đất trống giữa bãi chào cờ, lấy bốn cái cọc tre đóng trên bãi làm trung tâm điểm.

Bỗng mọi người nháo nhác quay nhìn về một phía. Rồi không ai bảo ai, các tù nhân tự động đứng rãn ra, để hở lối đi cho một tội nhân khập khễnh bước vào với sợi xiềng lòng thòng giữa hai cẳng. Toàn chỉ quan sát sơ qua là biết tội nhân trước lúc đó đã bị xiềng thượng khẩn, nghĩa là đã bị ban Quản-trị quy cho một tội nặng. Vì không có vải rách hoặc lá chuối khô quấn vào cạnh khoen sắt, cổ chân tội nhân đã tóe máu.

Hình như y không lưu ý đến cổ chân chảy máu, chỉ lộ vẻ ngơ ngác đần độn, có lẽ vì quá sợ hình phạt sắp phải chịu. Mới từ chiều hôm qua là lúc xảy ra vụ đánh lộn với Trưởng toán vì mấy thìa nước rau luộc, đến sáng hôm nay, mặt y già xọm và hốc hác trông thấy.

Vào bên trong hàng rào người, y thẫn thờ nhìn viên Giám-thị rồi đứng lặng người, khoanh tay ngó khoảng đất giữa 4 chiếc cọc. Thốt nhiên tội nhân chầy nước mắt ròng ròng.

Y chưa khóc được bao lâu thì ngoảnh cổ ngó một người đang bước tới. Thốt nhiên lại yên lặng như tờ. Cả đến những tù nhân mắc bệnh ho kinh niên, ho sù sụ luôn miệng, lúc đó cũng... tịt cả ho. Chỉ vì họ thất đảm trước sự xuất hiện của một nhân vật tuy giữ địa vị tầm thường mà có « quyền hành » ghê gớm. Mấy trăm người có mặt đều thì-thầm trong trí hai tiếng khủng khiếp : Đầu Trâu.

Phải ! Đầu-Trâu đã tới làm nhiệm vụ. Y cầm lắt lẻo trong tay một khúc roi dài chừng hơn thước tây. Đó là một khúc « roi mây mật », khi đánh, roi quất vào thịt cứ « ngọt lịm » đi như mật.

Vài tù nhân lúc rảnh rỗi bàn phiếm về tác dụng ghê gớm của cây roi mây mật đã giải thích một cách hài hước như vậy. Nhưng khi trông thấy Đầu Trâu xách roi, hồn vía họ bay tuốt lên mây.

Bỗng Đầu Trâu nhìn sững kẻ sắp là vật hy sinh dưới ngọn roi của y rồi ra lệnh :

— Nằm xuống !

Tội nhân lắp bắp trong miệng hai tiếng « vâng ạ », lúng túng cởi áo. Trời rét ngọt, gió bấc vùng rừng núi thổi đều từng ngọn như mũi dao lách vào da thịt. Thoáng cái, tội nhân chỉ còn đeo trên mình có chiếc xà lỏn rách. Đầu Trâu đưa mắt một cái, tội nhân rụt rè mấy giây rồi cởi quần ra, liệng xuống đất. Y run lên cầm cập, lấm lét nhìn Đầu Trâu. Có lẽ y nghiến hai hàm răng vào nhau cho bớt sợ nên Toàn thấy xương quai hàm của y giây lát lại nổi lên rõ mồn một.

Lệ đánh đòn của Trại giam Đầm Đùn là như vậy. Khi chịu đòn, tội nhân phải trần truồng, không mảnh vải trên người. Nếu mặc quần áo thì đó là quần áo chứ không phải tội nhân chịu đòn. Tội nhân lạnh lùng nằm sấp xuống đất, dang hai tay và hai chân. Một người đã chờ sẵn theo lệnh của giám thị với vật dụng cần thiết : đó là bốn sợi dây luộc, nhỏ bằng ngón tay. Người nọ buộc hai cổ tay, hai cổ chân tội nhân bằng bốn sợi dây, còn bốn đầu dây buộc vào bốn cây cọc, siết thật chặt.

Bốn sợi dây căng thẳng nằm lơ lửng cách mặt đất chừng ngón tay khiến thân thể người tù nằm đó có vẻ dài thêm ra. Hắn nằm nghiêng một bên má, ngó về phía Đầu Trâu như an đành với số phận, hai hàng nước mắt bỗng lại ròng ròng. Toàn thấy cảnh tượng như vậy cũng muốn ứa nước mắt. Đây là lần đầu tiên

được chứng kiến nên anh vừa hồi hộp vừa thương tâm. Nhưng cảm giác rõ rệt nhất trong lòng anh là sự sợ hãi kinh khủng. Nhất là cái khung cảnh đã làm cho anh mất vía, bàng hoàng như đang sống trong một cảnh tra tấn của quỷ dữ dưới âm ty địa ngục vẫn tả trong các kinh sách nhà Phật.

TANTHANH

7.

NẰM nghiêng một bên má, ngó chừng Đầu-Trâu, tội nhân 125 đang nghĩ ngợi, tính toán để « hóa giải » bớt hiệu lực của những ngọn roi song mật. Mặt anh ta lại thộn ra một cách kỳ cục. Đầu-Trâu liếc nhìn và mỉm cười, ra vẻ đã khám phá được mưu kế của nạn nhân. Y cười mà không phải cười, nghĩa là y nhếch mép để lộ mấy cái răng cửa đen thui khấp khểnh, nom tàn nhẫn một cách khiếp đảm.

Chung quanh vẫn yên lặng như tờ. Không khí nặng nề như sáu, bảy trăm người có mặt đang coi xử tử hình một người trong khi chờ đợi đến lượt mình, chứ không phải một vụ đánh đòn trừng phạt tầm thường.

Đầu-Trâu cầm ngọn roi mây nằm ngang trong tay, đẩn đo từng bước trên bãi đất, đi vòng quanh người nằm đấy, kiểm soát lại bằng mắt những mối dây buộc vào cọc. Đó là một việc làm

gần như vô ích vì từ khi Đầu-Trâu nhận lãnh công việc đánh người, chưa bao giờ xảy ra vụ sút dây trói.

Không khí thật căng thẳng trong sự chờ đợi. Phạm nhân hồi hộp, não cân căng thẳng quá nên mọi người thấy anh ta nhắm mắt lại và hai hàm răng nghiến hằn lên sau lần da má, như anh ta đang nhai gì trong miệng, sự sợ hãi hay sự thống khổ nhục nhã chẳng hạn. Một tiếng quát của Đầu-Trâu vang lên khiến mọi người kinh hãi :

— Úp mặt xuống đất ! thằng kia !

Phạm nhân lập tức gục trán chống xuống đất, đưa miệng và mũi hơi cao hơn mặt đất để thở. Anh ta chỉ kịp thoáng nghĩ « Thôi, thế là chết », rồi nhăn rút mặt lại, chuẩn bị một sự chịu đựng phi thường. Nhưng Đầu-Trâu vẫn chưa múa roi. Y còn vờn chung quanh phạm nhân với những mục đích khác nhau.

Thứ nhất, về phương diện tâm lý. Nếu y đánh ngay, thần-kinh hệ phạm nhân đỡ bị căng thẳng và cả những người chứng kiến cũng bớt khiếp hãi, hồi hộp. Mối nguy hiểm sắp sửa tới ta kinh sợ, nhưng khi tới rồi, sự sợ hãi giảm đi và ta sẵn sàng chịu đựng.

Thứ hai, y nghiên cứu đặt những ngọn roi vào vị trí nào trên cơ thể, đánh làm sao cho « đẹp » và phạm nhân thấm đòn !

Đột nhiên mấy tiếng « vút vút » rít lên trong làn gió lạnh khiến mọi người rùng mình, vài tù nhân quá nhát sợ nhắm cả mắt lại như chính mình đang bị đòn. Người nằm dưới đất hơi quằn quại, một vài thớ thịt trên lưng, trên mông nổi lên lặn xuống. Toàn đã được những tù nhân có kinh nghiệm truyền cho một bí quyết chịu đòn. Khi bị đòn, phải cố gắng bắt tâm trí nghĩ đến những chuyện vui sướng đã qua, dồn hết tâm trí vào những chuyện đó, mặc cho xác thân bị hành hạ. Như thế, hiệu lực của ngọn roi sẽ giảm đi rất nhiều. 125 cũng biết « bí truyền » ấy, vậy mà khi chưa một ngọn roi nào chạm vào da, bắp thịt anh đã

chuyển động gồng lên như đang chịu đòn. Cho hay từ lý thuyết đến thực hành biết bao khó khăn công sức, khác chi đang ăn thco khẩu phần C làm thế nào để được cải sang khẩu phần B vậy.

Nhìn người bạn tù cùng toán nằm trên mặt đất không mảnh vải trên người, tứ chi bị trói vào cọc ở bốn góc mường tượng như con chó sắp bị đem ra làm thịt, anh cảm thấy nhục nhã vô cùng, tưởng đang sống dưới thời phong kiến mấy trăm năm về trước. Không biết vì xấu hổ hay thương xót cho số phận con người dưới chế độ phi nhân, anh lại ứa nước mắt, phải cúi mặt xuống đưa tay quệt thật nhanh. Vì ứa nước mắt như thế là không tiến bộ, là vi phạm quan điểm của nhân dân, là đồng lõa với kẻ phạm lỗi.

May quá, không có ai thấy trước khi mắt anh đã ráo hoảnh.

— Đét.. ! Đét.. ! Đét.. ! Đét ! !

Bốn năm đường roi mây quật tới tấp lên mình tội phạm giữa lúc bất ngờ nhất. Cây roi siết vào không khí lạnh bật ra những tiếng veo véo, tức thì thân thể phạm nhân nảy lên như nằm trên tấm nệm lò-xo. Rồi những tiếng « đen đét » như mưa rào tháng Tư vụt xuống khoảng bên dưới thắt lưng và trên hai mông đít.

Người nằm dưới đất bật lên khóc ai oán :

— Trời đất ơi ! Cha mẹ ơi !

Đầu-Trâu ngừng tay roi thốt giận dữ như một ông Tướng bị người lính xúc phạm đến danh dự :

— Câm mồm ! Trừ năm roi !

« Trừ năm roi », có nghĩa là năm roi vừa đánh không tính, phải đánh lại. Khi đó Đầu-Trâu đã đánh được 15 roi rồi, nhưng chỉ kể có 10 roi. Còn 40 roi nữa.

Phạm nhân úp mặt xuống đất, nức nở như muốn than van

với đất nỗi đau đớn đang phải chịu. Nhưng đất dầy quá lại không có tai nên không nghe. Đầu Trâu chú ý nhìn những vết roi đang thành hình trên mông phạm nhân.

Vừa rồi, vết roi mới bầm, lúc này đã xẫm lại vì máu đã rớm ra.

Đã đến lúc Đầu Trâu vào bài — vì y đánh có bài. Y lùi lại một bước, nhấc tay roi lên và vụt xuống. Nhưng y tính sao cho khoảng roi chạm vào da thịt không dài quá 15 phân để bao nhiêu sức mạnh của bắp thịt cánh tay chỉ dồn vào một diện tích tối thiểu. Như thế, sự đau đớn gây ra cho kẻ bị đánh sẽ gấp bội.

Nhưng chưa phải có thế mà thôi. Đúng lúc đầu ngọn roi song mật vừa quất vào da thịt phạm nhân thì y « vặn » cổ tay cầm roi một cái, đồng thời giựt mạnh theo chiều dài của ngọn roi với một kỹ thuật lạ lùng. Tức thì làn da của phạm nhân bị bứt lên từng mảnh hoặc bị xé như cứa bằng dao.

Đến roi thứ 30, máu ở hai bên mông đít đã chan hòa. Trên cơ thể của phạm nhân, hai mông đít là bộ phận nhiều thịt nhất đã bị tơi tả rách nát. Phạm nhân chỉ còn rên hừ hừ, ngay cả lúc Đầu Trâu ngừng tay roi. Đám tù vây quanh thấy phạm nhân thở rất gấp, bụng y phồng lên xẹp xuống rất mạnh. Nhưng ít người rõ được thâm ý ác độc của Đầu Trâu, hậu quả của vụ trừng phạt này còn tác động lâu dài rất nguy hiểm đến đời sống của phạm nhân sau này.

Lúc bị đánh đau quá, khí lực trong người vận dụng lên hết để chịu đựng rồi thoát ra bên ngoài theo hơi thở, theo lỗ chân lông. Đến lúc hít vào thì hít phải hơi « đất » có chất « hàn ». Chất « hàn » đó liễm vào trong cơ thể, vào lục phủ ngũ tạng rồi gây nên nhiều ác chứng về sau. Hơn thế nữa, luôn luôn tù nhân bị đòn vì phạm lỗi nặng phải giam trong xà lim, cùm hai chân. Đít và lưng bị rách nát, tù nhân đau không thể nằm ngửa nằm nghiêng mà phải nằm sấp trong lúc cơ thể suy nhược. Hơi đất liễm vào phủ tạng nên tù nhân dễ bị « chướng », mất mạng như bỡn !

Cây roi trong tay Đầu Trâu lại vun vút trong gió lạnh liền một hơi đến chục lần. Phạm nhân luôn miệng « hứ ! hứ » như đang bị bào thịt rạch da rồi nằm ngay đơ... hệt người ngủ say. Mặt anh ta nghiêng về một bên. Một số tù nhân thấy hai đường máu đỏ quạch từ hai lỗ mũi nạn nhân bò ra và bên mép sát đất cũng rỉ máu tươi. Đầu Trâu đánh cách nào mà tuy chỉ đánh trên lưng và mông đít, mẫu phạm nhân lại ứa ra đằng miệng, đằng mũi ! Những người chưa thấy lần nào run lên cầm cập, một số toát mồ hôi đầm mình còn một số dấu mặt bật lên khóc nức nở như con nít. Họ không thể giữ sự thương tâm ở trong lòng lâu hơn nữa.

— Lấy một gáo nước lạnh !

Tội nhân đã chết giấc, phải dùng nước lạnh làm cho tỉnh lại, đặng còn chịu đòn tiếp. Đánh một người đã chết giấc khác gì đánh vào thây ma. Mà thây ma còn biết gì là đau đớn ! Nếu tiếp tục, đòn phạt sẽ vô hình trung trở nên vô dụng, phí công !

Đầu Trâu thong thả nghiêng gáo nước lạnh cho chảy thành một giòng nước nhỏ vào giữa mặt tội nhân rồi đưa lần xuống phía dưới cho chảy trên lưng và mông đít. Gặp gió lạnh, máu đã đông lại từng mảng trên mông, giờ gặp nước bong ra và trôi xuống đất, để lộ những khoảng thịt bầy nhầy nát bấy ! Bấy giờ, mọi người mới thấy rõ Đầu Trâu đã luyện khoa đánh đòn đến mức tinh vi tuyệt đỉnh : ngọn roi sau đè lên ngọn roi trước không sai mảy may khiến da thịt rách tung như thế. Có tù nhân quá khiếp sợ đòn của Đầu Trâu phê bình rằng : Đầu Trâu quen tay quen bài đến mức có thể nhắm mắt cũng không trật một ngọn roi ra ngoài vết roi trước, nếu hắn muốn.

Tội nhân chợt tỉnh, bỡ ngỡ nhìn lên trời cao vòi vọi và đỉnh núi xanh xanh phía xa xa, rồi lại não nề nhắm mắt. Sau đó vài giây, anh ta bàng hoàng mở mắt rồi chừng như tỉnh hẳn, nhận thức được việc đang xảy ra, anh ta gào lên một tiếng trong cổ họng. Tiếng gào đó dù không có âm thanh rõ rệt nhưng chắc chắn

có ý nghĩa như một lời uất hận, một lời than thân, một lời nguyền rủa độc địa khiến những người nghe thấy đều rùng mình khiếp hãi. Đầu Trâu quắc mắt, nhe răng định quát... lại thôi.

Ngọn roi song mật lại veo véo trong gió lạnh. Còn hai chục roi, Đầu Trâu nhắm đánh vào khoảng giữa hai mông đít, trên ba đốt xương sống cuối cùng. Chỉ thấy tội nhân nhổm đít lên thật cao rồi rơi phịch xuống, quằn quại như con rắn bị đánh dập đầu. Cuối cùng, tội nhân nằm ngay đơ để chịu đựng mấy roi kết thúc.

Đầu Trâu hạ ngọn roi, bước lại trước mặt giám thị, lễ phép nói :

— Thưa đồng chí giám thị, đã đủ năm mươi roi !

Giám thị không bỏ sót một chi tiết nhỏ nào từ đầu đến cuối, lạnh lùng gật đầu :

— Được rồi !

Rồi quay lại bảo đám đông :

— Cởi trói ra, cho nó về xà lim.

Cùng với mọi người, Toàn sán lại gần tội nhân và thấy đốt xương sống đã bị đánh bật xương lòi tủy ra ngoài. Trong khi mỗi người cởi một đầu dây, Toàn khẽ vỗ vai người nằm đó, ra hiệu ngồi lên. Nhưng anh ta vẫn nằm nguyên vị khiến một người khác vừa đắp chiếc áo rách lên mình anh ta cho bớt lạnh vừa nắm tóc mai giật cho tỉnh lại. Nhưng cũng vô hiệu.

Lúc đó, Toàn mới thấy mồm anh ta đầy máu. Vài ba người hoảng hốt xúm lại nhấc lên, nhận ra thân thể anh ta mềm một cách khác thường, không phải cái mềm của thân người còn sống.

Một người dờ vào tim tội nhân : tim đã hết đập ! Một người vành mồm để coi máu ở đâu chảy ra nhiều như vậy. Khi đó, mọi người mới hiểu tại sao tim anh ta hết đập.

Thì ra anh ta đã nhai nát lưỡi để tự tử.

oOo

Cách đó 3 ngày, một buổi sáng, Toàn xung phong theo đoàn tù đi chặt củi ở rừng. Kể từ ngày ông già tóc bạc treo cổ tự tử trong rừng bằng dây luộc, anh còn xung phong nhiều lần nữa. Mỗi lần đi làm củi, anh lại nhớ mấy người bạn đi làm lò than.

Hình ảnh vụ Đầu Trâu đánh đòn bữa trước lại hiện ra trong óc Toàn, rõ ràng và đẫm máu. Nhất là cái kết cục, thật bất ngờ đáng sợ. Anh biết chắc suốt đời không thể quên nổi. Tuy đa số tù nhân tội nghiệp cho 125, nhưng mừng thầm anh ta đã được giải thoát khỏi cảnh ô nhục.

Bữa nay, số người vào rừng làm củi có tới 60 tức là 12 toán 5 người, do Trưởng Ngành củi trong Tổ Sản-Xuất hướng dẫn và chỉ huy. Về phía Ban Quản-trị có một giám thị và hai Cảnh vệ võ trang, theo vào khu rừng xa khoảng 15 cây số, một khu rừng vẫn được khai thác lấy gỗ, củi lâu nay.

Từ hôm xảy ra vụ xung đột vì mấy thìa nước rau luộc đưa đến kết quả một người bị đòn trừng phạt khiến phải tự tử ngay trước mặt sáu bảy trăm đồng cảnh và một người nằm bệnh xá điều trị trước khi phải thọ hình phạt chưa biết như thế nào, toán của Toàn chỉ còn có hai mống. Hôm sau, có gần trăm tù nhân từ các nơi đưa đến, theo lệnh của Ban Quản-trị bọn này được chia nhiều toán. Toàn được chỉ định làm Trưởng toán, coi 4 người khác trong phạm vi toán của anh. Toàn mừng thầm không phải vì Trưởng toán có quyền lợi gì hơn các toán viên nhưng ít ra đã được công nhận có hạnh kiểm tốt, tư tưởng đúng đường lối Nhà nước ấn định, có thiện chí xung phong trong mọi công tác. v.v...

Nhận xét tổng quát, các tù nhân mới nhập Trại giam Đầm Đùn tang thương không kém những người đã bị giam lâu ngày tại đây. Người nào, người nấy đều bị mòn mỏi, tinh thần hoảng hốt, ghẻ lở, quần áo tả tơi, mặt mày hốc hác một vẻ đặc biệt « ốm đói » như bất cứ tù nhân nào của trại giam C.S thời đó. Trong một lúc vắng vẻ, Toàn kín đảo và thân mật hỏi một trong hai người mới nhập toán, được biết họ từ một trại giam gần Thái

Nguyên bị đưa về. Họ phải lẽo đẽo đi hơn 4 tuần lễ mới về đến Đầm Đùn sau khi đã rơi rớt quá nửa ở dọc đường : một số lớn chết gục trên đường thiên lý, một số bị bắn chết vì mưu toan trốn và một số rất ít còn đủ sức chạy thì trốn thoát nhờ chạy đại vào giữa mặt trận, nơi hai bên đang rình rập nhau mà chưa được lịnh khai hỏa. Do đó, lính cảnh vệ không dám nổ súng vì sợ quân viễn chinh Pháp phát giác cuộc di chuyển tù nhân. Cũng do người này, Toàn được biết thêm tình hình chiến sự vùng Trung-châu Bắc-Việt đang cực kỳ gay go, nghiêm trọng nên chính quyền C.S phải cho di chuyển tù nhân các nơi vào các vùng xa xôi, núi non hiểm trở trong vùng Chi-Nê và Tây-Bắc Thanh-Hóa v.v...

Hai người tù mới nhập toán mang số 982 và 983, một người có vẻ thuộc thành phần trí thức tiểu-tư-sản, một người thuộc thành phần thợ thuyền lao động như thợ máy, và có bàn tay bốn ngón. Khi Toàn hỏi thăm người này thản nhiên kể lại trường hợp hi hữu nhờ nhanh trí và gan dạ anh ta đã thoát chết. Một bữa nọ ở Việt Bắc sau khi phạt cây, anh ta xúc đất đồ nền lấy chỗ đựng lều tạm trú trong rừng cho đoàn tù đang bới đất chợt thấy buốt đánh nhói nơi đầu ngón tay trỏ bàn tay trái như bị rắn độc cắn, anh ta vội nắm chặt ngón tay bị thương hãm cho máu độc khỏi chạy về tim và thấy một con bò cạp đen thui đang chui vào lỗ nứt dưới đất. Biết bị bò cạp chích, anh ta vội giằng lấy con dao trong tay người bạn, kê ngay ngón tay bị chích lên hòn đá, chặt một nhát. Chẳng may khi đó, mắt đã bắt đầu hoa, anh ta chỉ chặt được có một đốt, liền ngay bên vết cắn, nên cái cảm giác buốt nhói vẫn còn. Anh ta phải chặt lại nhát thứ hai, cụt luôn hai đốt còn lại, rồi loạng choạng ngã xuống đất, miệng la rầm rĩ, tay vẫn bịt chặt vết thương cho khỏi mất nhiều máu. Mấy người bạn tù xúm vào nhấc anh lên và kiếm lá dịt vết thương cho cầm máu. Ấy vậy mà cũng phải gần hai tháng vết thương mới lên da non.

Nọc bò cạp độc đến nỗi chỉ một lúc sau, đốt tay bị chặt đen thui lại, đến quá trưa hôm sau bắt đầu thối. Anh ta đào một lỗ

nhỏ chôn mấy đốt ngón tay, khi đó anh ta buồn bã một cách kỳ cục và có cảm tưởng như đang đào huyệt để tự chôn mình.

Theo thể lệ mới, công tác làm củi nề nặng hơn trước nhiều. Ngoài hai bó củi tù nhân phải gánh về, còn phải chặt thêm hai gánh củi nữa (4 bó) xếp ngay ngắn bên những đống của người khác, để tù nhân khác sẽ đến gánh về trại. Như thế, luôn luôn có một số lượng củi đã làm sẵn xếp trong rừng. Cho thi hành công tác làm củi theo tiêu chuẩn mới ấn định lại, nhà cầm quyền C.S. nhằm hai mục đích :

— Xử dụng hết mức sức lao động của tù nhân.

— Đầy đọa tù nhân cho mau chết đặng loại bớt một số phần tử không có lợi, hoặc có hại cho xã-hội chủ nghĩa.

Vì tiêu chuẩn đặt ra cao hơn trước nhiều nên khi vào tới rừng rồi, người nào người nấy hăm hở bắt tay vào việc ngay, chỉ sợ không đủ làm kịp số lượng bắt buộc. Toàn cùng ba người đồng toán chung sức làm một cây như mọi lần.

Trời tuy rất lạnh, nhưng làm củi chừng tiếng đồng hồ, người nào người nấy lột bỏ áo, buộc hai tay áo trước cổ, thân áo để lòa xòa trên lưng ướt đẫm mồ hôi. Riêng Toàn vì yếu phổi và chớm bị bệnh hen nên vẫn mặc áo trong lúc làm cây tuy anh cho đó là một sự phí phạm tai hại.

Chợt nhớ đến tù nhân 125 chết mấy hôm trước, Toàn ngừng tay dao hỏi người bạn cùng toán :

— Này, không biết xác của 125 ra bãi lúc nào nhỉ ?

— Sau bữa cơm một tiếng đồng hồ. Khi ban Quản-trị đã xóa tên, cho « chạy giấy » xuống đem chôn ngoài bãi.

— Tội nghiệp ! Lúc chôn, 125 có được mặc quần áo không ?

— Nghe đâu chỉ có cái quần đùi rách, còn cái áo thì... tuy cũng rách nhưng bị ai lột từ bao giờ.

Toàn hiểu ý câu nói của người bạn. Anh hỏi qua mục khác:

— Thế có được quấn manh chiếu không ?

Người bạn lắc đầu :

— Lúc này chiếu khan lắm ! Trong trại thiếu nhiều chiếu nên ban Quản-trị cho bó qua loa bằng bao cói cũ rồi chọ khiêng xác 125 ra bãi chôn.

Ngừng lại, nhìn trước nhìn sau, người tù nọ hạ thấp giọng :

— Nghe nói lúc bỏ xác xuống hố, miệng 125 bỗng ứa ra nhiều máu tươi. Không biết anh ta còn uất ức điều chi vậy ? Thấy Đầu Trâu múa roi mà tôi mất vía vì sợ. 125 uất ức Đầu Trâu chớ còn uất ức ai nữa ! Anh em có tranh giành nhau chẳng qua vì đói, trong tâm vẫn thương xót nhau chớ đâu có thù ghét gì !

Bỗng anh chàng nọ bỏ dao xuống, lật đật cởi hai tay áo buộc tuồn cổ ngắm nghía tìm tòi, nói một mình :

— Trời ơi ! Rận cắn ngứa quá, bị bệnh chấy rận thì bỏ mẹ !

Anh ta vừa lột áo ra cầm tay, Toàn đã rợn da gà khắp mình. Trên lưng áo, những con rận bò chi chít như kiến, mỗi lúc một nhiều. Tù làm việc nặng, nhiệt năng trong cơ thể bốc ra, rận gặp hơi ấm, bò lồm ngồm đi kiếm ăn.

Vấn đề rận, rệp và ròi (ở các vết thương lở loét lâu ngày) của tù nhân là một vấn đề nan giải vì nơi đâu có tù là có những thứ « chết tiệt » đó. Lâu ngày, tù cũng quen đi, ít bận tâm, chỉ những lúc rảnh rỗi mới phát động chiến dịch « tổng tấn công » rận và rệp.

Người nào chẳng may mắc vòng lao lý — đặc biệt là tù nhân trại giam Cộng-sản — đều hiểu thế nào là rệp, ròi và rận, nhất là rận. Vì lý do thiếu vệ-sinh chung, nên chỉ nằm một lúc trong trại giam là có rận, dù trước đó trong người không có một con. Rận truyền từ người nọ sang người kia bằng đủ mọi cách, nhưng có

một cách nhiều người không biết là rận đi chuyển nhờ hơi gió. Một cơn gió thổi lướt qua đủ để cả chục con rận đực, rận cái lợi dụng cánh gió bay sang người khác để sinh sôi nảy nở. Vả lại mặt khác, cả Trại Đầm Đùn chỉ có một cái ao hàng ngày 7, 8 trăm người tắm rửa, giặt rũ, làm sao tránh được nạn rận, chấy. Rận nổi lềnh bềnh trên mặt ao ngoi ngóp chờ những người sau đến giặt là bám vào quần áo giặt của họ.

Vì thế, một trong những công việc chính và cần thiết cho tù lúc rảnh rỗi là ngồi ngoài nắng bắt rận. Buổi tối trước khi ngủ, tù nhân nằm trong bóng đêm, đưa tay lần áo trong, dờ dờ các nếp áo cũng bắt được rận như thường. Nhưng bắt rận một cách thiếu khoa học như thế cũng coi như chẳng có kết quả gì nên tù nhân truyền cho nhau nhiều cách bắt rận, tựu trung có mấy phương pháp chính tùy hoàn cảnh áp dụng:

— Dùng nước sôi ngâm quần áo cho chết rận và trứng.

— Giết rận bằng máy.

— Dùng sâu bọ cho chúng bắt rận thay người.

Phương pháp đầu rất hiệu nghiệm nhưng tù nhân không có điều kiện thực hiện. Trong Trại giam C.S. người tù nào được quyền có nồi nước sôi ngâm quần áo trong khi một ấm nước đun sôi để uống cũng không thể có, không bao giờ có.

Theo phương pháp thứ hai, người tù trải quần áo lên trên một mặt phẳng và rắn, như mặt bể nước bằng xi măng hay mặt sàn gạch, rồi dùng một cái chai lăn mạnh lên trên quần áo để giết rận. Phương pháp này giết mau nhưng không giết hết vì rận khôn không kém người, thấy nguy là chúng chui vào ẩn núp giữa những khe hay nếp áo hoặc những đường khâu dầy, sức « cán » của chai không ảnh hưởng tới chúng. Như thế, phương pháp thứ hai cũng chỉ có hiệu quả phần nào thôi.

Còn phương pháp thứ ba, Toàn có nghe nói nhưng chưa có dịp áp dụng.

Hai tù nhân mới tới Trại mấy bữa nay nhập toán do Toàn làm Trưởng, cả hai đang bị rận cắn đỏ mần cả người cả cổ, luôn luôn thò tay vào bên trong áo gãi lấy gãi để, mặt « nhăn nhó như nhà khó ăn gừng ». Cả hai nhất tề cởi trần, phơi áo trên một tảng đá có ánh nắng rọi tới, dùng ánh nắng buộc rận ra khỏi các « hầm trú ẩn » của chúng.

Toàn bỗng thấy ngứa ngáy khắp người như hàng trăm con rận cắn anh một lúc. Sự thật, hơi nóng trong người khiến rận bị kích thích bò lung tung gây cho anh cảm giác đó. Anh bèn cởi khuy áo cho bớt ngứa rồi quay nhìn hai người tù mới làm việc gần đó. Hiển nhiên hai người này đã có nhiều kinh nghiệm ở Trại giam nên dù mới nhập Trại đã dám xung phong đi rừng làm củi không bỡ ngỡ chút nào. Nhưng trong hai người, một người có vẻ làm nghề trí óc, còn người kia khỏe mạnh hơn làm đến đâu gọn gàng đến đấy, rõ ràng là một tay lao động chuyên nghiệp. Số lượng củi anh ta làm ra tới lúc này coi đã bộn, ngổn ngang một đống. Toàn so sánh với đống củi của mình, thầm phục trại viên kia làm giỏi thật sự.

Mặt trời đã gần đứng bóng. Ánh nắng một ngày đầu Xuân ấm áp, tưng bừng xao động trên ngọn cây, nhảy múa trên bãi cỏ, lấp loáng trên những tảng núi đá rải rác đây đó. Cơn mưa phùn lúc sáng sớm đã tạnh hẳn khi mọi người vượt được già nửa quãng đường vào rừng. Mấy người tù ngước trông bầu trời mưa phùn trong sương muối và « nghe » thoảng hơi gió nồm, đã đoán rằng ngày hôm nay trời sẽ nắng ấm. Vậy mà đúng quá. Kinh nghiệm về thời tiết của người tù bị khổ sai nơi nước độc thật là kinh nghiệm xương máu.

Toàn bỗng thấy đói bụng. Anh sợ nhất thời giờ gần trưa là lúc anh bị cơn đói hành hạ, gần nửa năm mà anh chưa làm quen được với cơn đói buổi trưa, nhất là khi vào rừng làm củi. Những lúc đó, mặt anh thường nhợt nhạt, mồ hôi vã ra cùng mình.

Toàn lại leo lên ngọn cây đã chặt gần trụi hết cành, xách luôn

lính Cảnh-vệ theo dõi việc làm. Đứng trên cao, anh đưa mắt quan sát một vòng. Hai chú Cảnh-vệ đã mỏi lưng và chán ngán công việc buồn tẻ tù của nhân, dựng súng ra bên và chăm chú đánh cờ, giây lát mới ngửng đầu lên ngó chừng tù. Còn Giám-thị kè kè khẩu súng bên hông, thong thả đi từ nơi này tới nơi khác kiểm soát công việc của từng toán.

Tiếng rìu chặt chan chát vào thân cây, lúc mau lúc thưa, dội vào tận các vách đá. Thỉnh thoảng, có tiếng la báo hiệu rồi thân cây đổ rầm rầm.

Đứng trên cây cao, Toàn thấy mấy thửa ruộng bỏ hoang, sau vách đá. Trong năm, nơi đây là mấy ruộng mía rậm rạp xanh tươi, Mạnh và Tuyên đã lẻn đến ăn trộm mía như những kẻ chết khát. Nghe họ kể lại, Toàn chảy nước miếng vì thèm.

Toàn đảo mắt nhìn kỹ lại lần nữa. Không một ruộng khoai, ruộng cà, ruộng sắn. Nghĩa là không có một thứ gì ăn được. Để an ủi, Toàn lầm bầm :

— Thôi ! Càng đỡ nguy hiểm.

Tù luôn luôn nhớ ăn trộm hoa mầu của nhân dân là một tội rất nặng sẽ bị cùm, nhốt xà-lim liền. Và rất có thể bị « phong vương ». Hình phạt phong vương thật khủng khiếp, từ trước đến nay, bị tội này, chỉ có một tù nhân sống sót không hiểu vì lẽ gì. Danh tánh tù nhân đó được ghi vào niên giám với lời cước chú cần thiết để ban Quản-trị có tài liệu nghiên cứu thêm về tính cách hữu hiệu của hình phạt và sức chịu đựng của tù.

Những ăn trộm hoa mầu vô chủ cũng bị kết tội không kém nặng nề. Vì nếu vô chủ, hoa mầu đó thuộc quyền sở hữu của Nhà-nước, và là tài sản quốc gia. Mà ăn trộm tài sản quốc gia là kẻ phá hoại chế độ.

Toàn bất giác lạnh người vì sợ, tưởng tượng rằng nếu lát nữa đây trong giờ nghỉ trưa, có tìm thấy một trái mít rừng, anh cũng đành lắc đầu từ chối không dám sờ tới, sợ mất mạng ! !

Toàn nghĩ thế nên bao nhiêu sinh lực trong người như toát thành hơi bay đi hết. Anh chán nản leo xuống,tiếp tục tính toán thầm

số lượng củi đã chặt được. Luôn luôn anh lo sợ không kịp đạt đúng tiêu chuẩn.

Một hồi còi ré lên, lệnh tạm nghỉ một tiếng đồng hồ được thông báo cho toàn thể tù nhân xa gần. Mọi người xếp dọn dụng cụ nghỉ mệt một lát lấy sức, đặng làm cho xong trước khi gánh một phần củi về Trại.

Toàn còn đương lom khom thu xếp, tù mới 982 bước lại gần thì thầm :

— Hay quá, anh Trưởng toán à !

Toàn chưa kịp hỏi, 982 đã mừng rỡ, hí hửng :

— Tôi vừa kiếm được một thứ rất có ích cho anh em trại viên.

Toàn ngạc nhiên, đoán chừng là một thứ cây, quả hay lá gì có thể ăn được, nước miếng liền ứa ra đầy miệng. Nhưng Toàn vẫn dè dặt :

— Gì thế, bạn ?

982 chỉ bụi tre mọc bên vách đá rồi nói :

— May quá, tôi tìm thấy một ổ kiến bò nhọt.

Đang đói, Toàn liên tưởng đến tổ ong và mật ong, tưởng tổ kiến này là thứ ăn được cho đỡ đói đã mừng. Tuy vậy, anh vẫn làm bộ, hỏi :

— Để làm chi vậy ?

982 thản nhiên :

— Để bắt .. rận !

Toàn vừa lạ lùng vừa chán nản vì anh lại đói cào đói cấu, ngơ ngác hỏi như người mất hồn :

— Có ăn được không ?

982 bật cười :

— Mình không ăn được kiến bò nhọt nhưng nó « ăn » được mình !

Toàn chán phè, lơ đãng nhìn đây đó, hai tay bóp bụng.

982 nói đúng phần nào. Kiến bò nhọt là một loại kiến dữ tợn thường để lại kỷ niệm khó quên cho những người chẳng may bị nó đốt. Loài kiến này thường kiếm ăn trong đám cỏ bên vệ ao nên nhiều thợ câu đánh rớt luôn cần câu xuống ao vì bị bò nhọt đốt. Kiến bò nhọt mình lớn bằng hạt thóc màu đen lợt, cẳng cao, chạy rất mau, đặc biệt là lúc nào cũng đi kiếm ăn một cách hăm hở, dữ tợn, sẵn sàng tấn công con mồi hay địch thủ. Nọc kiến rất độc, cho ta một cảm giác buốt như kim châm kéo dài 1, 2 phút đồng hồ không hết, nhiều khi nọc làm sưng tấy cả ngón tay, không kém gì nọc ong.

Toàn sực nghĩ ra một chước để quên đói : tiếp tục nói chuyện với 982 về kiến bò nhọt. Sau nữa, đó cũng là một kinh nghiệm có khi cần đến. Ở tù, kinh nghiệm nào cũng có thể cần đến và có thể hữu ích. Anh chậm rãi hỏi 982 :

— Kiến bò nhọt ở đâu ? Làm thế nào để chúng bắt rận ?

982 dẫn Toàn lại gần bụi tre. Trên một đốt tre ở lưng chừng cao, có một tổ kiến to phình dính vào thân cây, nhiều con kiến to cẳng cao chạy đi chạy lại hăm hở, dữ tợn, tha những thức ăn lớn xấp nằm thân hình, chạy rất nhanh. 982 quan sát một lát, ấn định một kế hoạch, rồi quay sang bảo Toàn :

— Tôi sẽ bắt đàn kiến này về Trại để chúng bắt rận cho anh em mình. Chỉ chúng mới bắt hết rận, trứng rận và cả rệp ở quần áo nữa. Đấy rồi anh Trưởng toán coi tôi nói có đúng không ?

982 ngẫm nghĩ giây lát, nói tiếp :

— Tôi bắt một phần đàn kiến này nhốt trong ống tre là đủ rồi.

Nói xong, 982 đi vòng ra phía sau bụi tre, lựa một khúc tre vừa lớn bằng chai la-ve, chặt một giống cả đốt rồi ngắt một nắm

lá vo tròn, lấy nhợ buộc chặt làm nút. Ống tre dùng để nhốt kiến và nút đậy kín ống. Về Trại, 982 sẽ thả kiến bò nhọt vào giữa bọc quần áo của mình, của anh em để kiến « làm việc » rồi kiếm một vuông vải rộng bao kín quần áo không cho bò nhọt chui ra ngoài.

Bò nhọt còn là một giống kiến tham ăn và ăn rất phũ. Đánh hơi thấy mùi lạ, tanh tưởi. ngọt ngào. hay hôi hám như rận, chấy và rệp, bò nhọt sẽ tấn công như điên, chỉ trong một đêm chúng sẽ cắn chết hết rận, trứng rận trong quần áo. Bò nhọt sẽ tàn sát hết trước khi tha mồi về một nơi mà chúng dùng làm kho chứa. Khi đó, chỉ cần đem bọc quần áo đã « tảo thanh » ra sân, rũ cho sạch kiến xác rận và trứng rận !

Toàn nghe xong, hoan nghênh việc làm của 982, nhưng nói thêm :

— Nếu dùng kiến bò nhọt « tảo thanh » được rệp thì hay quá nhỉ !

982 bật cười :

— Nếu bò nhọt tảo thanh rệp, chúng sẽ « tảo thanh » luôn anh em trong Trại. Sợ rằng anh em khó chịu nổi nọc của một chú bò nhọt.

Không ai ngờ kiến bò nhọt cũng ghét tù, cũng reo tai họa cho tù.

8.

Nói một cách tổng quát, không nơi đâu kinh nghiệm được phổ biến cấp tốc như trong tù.

Những người tù tự xem như cùng một giai cấp, giai cấp bị trị, phải chịu đựng sự trừng phạt của một giai cấp khác, giai cấp thống trị. Vì thế, trừ lý do đặc biệt, họ đối xử với nhau rất tận tình, thương yêu nhau, chỉ dạy lẫn nhau những kinh nghiệm ngục tù, những kinh nghiệm về tra tấn và chịu đựng đòn tra tấn để làm giảm bớt cho nhau đau đớn về thể chất cũng như tinh thần. Vì thế, sau trận đòn tra tấn, có tù nhân bò về đến phòng giam hay xà-lim của mình, sống dở chết dở, cũng cố lấy hết sức tàn thì thầm vào tai kẻ cùng đến lượt lên phòng lấy cung chịu thử thách, mấy lời dặn dò hay «mách nước» trước. Rồi mới chịu ngã xuống mê man bất tỉnh.

Trong hoàn cảnh eo hẹp của nhà tù, kinh-nghiệm nào cũng thật quý giá. Một vài loại lá cây có tính dược chữa đòn, chữa thương, thường được tù nhân hái lúc lao tác trong rừng, cất đi dự phòng cho những trường hợp cần dùng. Muối, nước tiểu, «dáy» tai (bôi lên chữa đinh râu) giấy vỏ bao diêm (nơi có diêm sinh), thuốc lào và nước điếu thuốc lào (chữa ghẻ hờm) v.v... đều được xử dụng hợp thời hợp bệnh.

Rồi thậm chí cả đến cách thức chữa thương, chữa gân, khớp xương, chữa đòn bị tra tấn cũng được truyền dạy cho nhau chẳng khác chi những phương thuốc ngoại khoa hay gia truyền. Trong trại giam, thiếu gì tù nhân chết vì bệnh chấy rận nên cách diệt trừ chấy rận cho hiệu quả rất cần thiết. Vì vậy, không ai lấy làm lạ khi họ « truyền » cho nhau cách thức giết rận bằng kiến bò nhọt.

Tổng tấn công chấy rận bằng kiến bò nhọt rất có hiệu quả nhưng muốn bắt kiến bò nhọt, người tù phải chờ dịp thuận tiện. Loại kiến này rất thích chất béo, người ta bỏ miếng mỡ vào trong lòng ống tre rồi đặt bên ổ kiến bò nhọt. Đánh hơi thấy mùi mỡ, kiến từ trong ổ kéo ra, ùn ùn chui vào trong ống, tha mồi. Khi chúng đã chui vào khá nhiều, người tù dùng lá hoặc một khúc cây nút thật kín ống tre, nhốt đàn kiến bò nhọt bên trong, đem về.

Bữa đó, 982 lùng bắt một con thằn lằn trong bụi cây, ngắt đuôi đập dập ra làm mồi nhử kiến. Đuôi thằn lằn cũng như đuôi cắc kè là bộ phận nhiều mỡ nhất trong cơ thể, dùng để nhử bò nhọt rất hiệu quả.

Theo dõi từ đầu vụ bắt kiến bò nhọt, Toàn thấy cũng hay hay. 982 nút chặt ống tre đựng kiến rồi dựng bên một tảng đá cạnh nơi anh ta đặt đồ nghề với chiếc nón lá gồi mang từ Việt Bắc về. Lúc đó, mọi người còn ngồi nghỉ tản mác dưới bóng cây hay dựa lưng vào vách đá thiu thiu ngủ. Hai tên cảnh vệ đã ngưng đánh cờ, mỗi tên quay nhìn một phía canh tù. Giám thị

leo lên ngồi trên một tảng đá cao hơn đầu người, phì phèo điếu thuốc lá một cách kênh kiệu đáng ghét. Làn khói thơm phức thoảng lan rộng, nhiều anh tù thèm chảy rãi, liếc trộm hoài.

Toàn không thèm thuốc lá nhưng đói. Trong thời gian bị tù, anh vẫn bị thói quen ăn bữa trưa dằn vặt, bụng đói như cào và « sôi » òm ọp, cách cả thước cũng nghe « sấm động » trong bụng. Để quên đói, anh bước sâu vào sau vách núi vài chục bước làm như cần tống các « chất thừa » trong bụng ra ngoài !

Sự thật, anh « đói meo » vì có gì trong bụng đâu. Đã có lần làm củi rồi đói quá, Toàn nghĩ lần thần, phì cười một mình :

— Giá mà cứ một tuần lễ đi cầu một lần, có lẽ bụng cũng bớt... trống rỗng !

Sau đó, anh suy nghĩ rồi tự nhiếc mắng thầm : Tinh thần mình sa sút quá ! Không chừng cảnh khổ trong trại giam làm mình mất trí, lần thần rồi trở nên điên khùng cũng nên !

Toàn bỗng đứng khựng lại. Có tiếng sột soạt rất khẽ trên cành cây, chỉ những người quen làm việc trong rừng mới nhận thấy. Rồi ngay phía trên đỉnh đầu anh, có tiếng kêu của cắc kè, nhưng là tiếng kêu thất thanh, đặc biệt sợ hãi. Nhờ trực giác bén nhạy, Toàn lật đật nhảy lùi lại dăm bước, đề phòng rồi ngửng lên nhìn nơi phát ra tiếng « Cắc kè... Cắc kè ».

Ra trên cành cao đang xảy ra một vụ xung đột giữa một con cắc kè và con rắn đen dài tới hơn một thước. Con cắc kè khá lớn, mình bằng cổ tay đứa nhỏ, đang chống cự một cách tuyệt vọng với con rắn đen. Con rắn quấn mình vào cành cây, tuồn dần đến trước con cắc kè, chụp lấy địch thủ. Cắc kè nhảy thoát sang cành kế bên, kêu rời rạc vài tiếng rồi rớt xuống đất.

Con rắn tấn công trượt cũng rớt theo, bỏ mồi bò vào bụi rậm. Còn cắc kè ngất ngư loạng choạng giây lát rồi chạy về phía khác có vách đá.

Một ý nghĩ thoáng qua trong óc, Toàn quơ lẹ một cành cây

đập trúng con cắc kè khiến nó nảy lên, toàn thân run bần bật rồi nằm ngay đơ. Toàn đè cành cây lên đầu cắc kè nhìn quanh đề phòng con rắn đen quay lại. Không thấy gì, anh ta đập thêm một roi lên mình cắc kè rồi lật nó nằm ngửa trên mặt đất.

— Đánh được rồi phải không ? Hay quá !

982 mừng rỡ nói tiếp :

— Ngon lắm ! Béo lắm ! Thịt nó lại còn chữa được bệnh nữa.

Toàn tò mò hỏi :

— Chữa bệnh gì ? Mà thịt nó ăn có độc không ?

Toàn vốn nhát và chưa ăn thịt cắc kè lần nào. Anh chỉ thấy người ta ngâm cắc kè trong rượu thuốc chứ chưa thấy làm thịt ăn bao giờ !

— Chữa « bệnh hen » chứ còn bệnh gì nữa !

Toàn mừng quýnh nhưng vẫn giữ vẻ thản nhiên. Anh chớm mắc bệnh hen từ tháng nay; nếu đúng như vậy, thật là dịp may hiếm có :

— Anh đã ăn thịt cắc kè lần nào chưa ?

— Nhiều lần !

— Ăn bao giờ ?

— Mấy tháng trước, khi còn ở Việt Bắc. Ngon lắm, bổ lắm !

Toàn thân mật cười hỏi :

— Biết làm thịt không ?

— Biết.

Toàn ngẫm nghĩ rồi lại hỏi :

— Trong cơ thể cắc kè, có bộ phận nào độc, ăn nguy hiểm chết người như gan cóc không ?

— Không ! Vả lại, cóc còn ăn được, huống hồ cắc kè

Nghĩ đến cóc, Toàn lại sợ, mất hết nhuệ khí. Nhưng khi anh nhớ trước đây, tù nhân Pháp đã nướng cóc ăn vì đói quá mà

sao.

.982 ngó quanh giây lát rồi hỏi :

— Có còn thì giờ không ? Được nghỉ bao nhiêu lâu nữa, anh Trưởng toán ?

— Chừng 20 phút là nhiều.

— Có thể kịp làm thịt cắc kè.

Nói rồi, 982 bảo Toàn cầm dao lại trong khi y lật đật vun lá khô và ít cành cây để dúm lửa.

982 rạch một đường dao từ trán cắc kè xuống đến khấu đuôi rồi lột như lột da ếch, rất gọn gàng . Thịt cắc kè hồng lợt như thịt ếch, Toàn thấy mà thèm. Rồi 982 mổ bụng con vật, moi hết ruột gan ra liệng bỏ, dùng hai ngón tay nắn khúc đuôi rồi nhìn Toàn gật gù nói, môi bĩu dài ra :

— Béo quá ! mỡ không !

Sau khi chặt « mõm » cắc kè và bốn chân, 982 dùng một cây que nhỏ xiên qua mình con vật, đưa đi đưa lại nướng trên ngọn lửa nổ lách tách. 982 hỏi Toàn :

— Có khói, giám thị trông thấy có sao không ?

Toàn suy nghĩ, ngập ngừng :

— Thôi ! Để xin phép giám thị cho chắc chắn...

Vừa đi được mấy bước, đã nghe một hồi còi ré lên : hết giờ nghỉ !

Anh thở dài quay lại, thẫn thờ bảo 982 :

— Hết giờ ! Dập tắt lửa đi. Trở lại làm việc !

982 gập đôi con cắc kè dấu trong nón lá, lấy mấy chiếc lá đậy thật kín.

Mọi người hăm hở tiếp tục công việc. Tiếng chặt cây vang dội, tiếng gọi, tiếng hò kéo đổ cây khiến khu rừng náo nhiệt trở lại. Mấy người trong toán của Toàn bàn nhau xếp số củi thước đã chặt trước khi sửa soạn từng bó cho mỗi người gánh về.

Đầu óc Toàn vẫn vẩn vơ nghĩ đến con cắc kè. Anh luôn miệng tiếc rẻ : chỉ sớm mươi lăm phút nữa, anh và 982 đã đủ thì giờ nướng chín con cắc kè. Nếu không tiện ăn ngay thì mang về Trại, đến bữa ăn đem thịt cắc kè béo ngậy thơm phức ra chấm với muối ớt thì « ngon quên chết ». Tiếc quá ! Tiếc quá ! Toàn lại càng thấy đói, ao ước lát nữa đây trên con đường về dài mười mấy cây số, kiếm trộm được trái cây gì bỏ vào miệng thì sướng quá ! Cái gì chớ ăn lén giám thị, tù có cả trăm mánh lới khác nhau. Đã có lần, Toàn ăn hết nửa củ khoai sống trong khi ngụp dưới nước.

Nghĩ đến bữa cơm chiều hôm nay có chất thịt cắc kè vừa béo lại chữa được bệnh hen, Toàn đã thấy ngon miệng quá chừng.

Như mọi lần, quá bữa, cơn đói tự nó biến đi lúc nào không biết. Toàn bỗng làm việc hăng hái như một người khỏe mạnh.

Cảnh vệ xách súng đi đi lại lại, ngó đám này, trông chừng đám kia. Toàn nhìn mặt trời để đoán giờ giấc. Phía xa, trên lưng chừng sườn núi, đã có sương mù loáng thoáng.

Trời sắp về chiều. Mấy căn nhà sàn ở chân núi xa lẫn trong sương hồi nào. Toàn khẽ hối anh em :

— Sắp tới giờ rồi. Anh em nhanh tay lên cho kịp.

Năm người đã xếp xong số củi thước lưu lại trong rừng theo tiêu chuẩn mới của trại giam. Và bắt đầu bó củi gánh lại từng bó, đường kính hai gang tay. Một người chạy đi chặt thêm dây leo và mây buộc củi. Toàn lựa năm cành cây thẳng và vừa cỡ, làm đòn gánh cho cả bọn.

Ai nấy đều nhanh chân nhanh tay cho kịp. Công việc nhộn nhịp hẳn lên. Những « dây » củi được xếp thành một hàng dài, sát với vách núi, đống nọ cách đống kia một khe nhỏ làm giới hạn cho mỗi toán. Giám thị lần lượt kiểm soát kết quả công việc của tù nhân. Bữa nay, có mấy đống củi không hợp lệ, Trưởng toán cùng toán viên phải làm gấp, xếp thêm một, hai lượt củi nữa trên

không đúng thể lệ bị ghi tên vào sổ đen. Ba lần thiếu thiện chí trong công việc sẽ bị phạt, nặng nhẹ tùy theo đề nghị của giám thị à quyết định của ban Quản-trị trại.

Giám thị cầm cây roi, vừa đi vừa gõ lên những đống củi mà y cho là hợp lệ. Toàn hồi hộp chờ cho hắn gõ một cái vào đống củi của toán anh rồi mới quay lại liếc nhìn mấy người trong toán đang bó củi gánh mà tủm tỉm cười. Thế là xong một phần công tác.

Phần thứ hai nặng nhọc và dai dẳng hơn khiến nhiều tù nhân bị... gục vì mệt và đói, nhất là đói. Đó là gánh 50 ký củi trên quãng đường 14, 15 cây số.

Không có thì giờ nói chuyện vì ai cũng chăm chú làm cho mau rồi. Những bó củi được xếp dựng đứng, có dây nâu hay dây mây buộc chặt hai đầu và giữa bó. Mỗi người tù có một cành cây thẳng hai đầu vạt nhọn, dùng làm đòn gánh. Họ dùng sức xiên thẳng cây đòn ngập vào hai bó củi, gánh thử ước lượng nặng nhẹ thăng bằng. Rồi đặt xuống đất, chờ lệnh của giám thị là lên đường về trại.

Gió lạnh từ trong núi đá bắt đầu thổi ra ào ào. Mưa xuân ngớt từ hồi sáng, lại dăng dăng mờ mịt xóa nhòa hết các ngọn cây cao.

Ngọn núi sau rưng biến mất trong làn mưa bụi. Con đường đất đỏ sắp phải đi qua trở nên ướt át và trơn láng.

Trông con đường về, anh nào anh nấy đều ngán thầm.

Toán của Toàn đã chuẩn-bị đâu vào đấy, từ nẫy chỉ còn chờ lệnh của giám-thị là lên đường. Những cành lá rơi rớt rải rác và những mẩu cây vụn vặt được thu vào một đống cho gọn gàng sạch sẽ. Tù gọi công việc đó là « thu dọn chiến trường ». Toàn đã dùng lá bọc kín con cắc kè buộc lại rồi trịnh trọng treo vào đòn gánh. Chiều nay, có miếng thịt thì sướng « thần khẩu » biết

chừng nào ! Từ lúc 982 nói thịt cắc kè « béo ngậy », hai phầm-từ này cứ « xoáy » vào óc Toàn. Đã lâu lắm, từ khi bị đưa vào Trại giam Đầm Đùn, Toàn chưa được « thưởng thức » một miếng thịt nào « béo ngậy. Thèm thật là thèm ! Toàn nuốt ừng ực, nước miếng ứ đầy miệng hoài.

982 lại gần Toàn, thì thầm :

— Coi chừng nhé !

— Coi chừng cái gì ?

— Cột cẩn thận, coi chừng lúng túng lại rớt mất thì tiếc lắm đó.

Toàn tủm tỉm cười, liếc nhìn gói lá bọc con cắc kè treo lủng lẳng ở đòn gánh, trả lời vẻ hóm hỉnh :

— Kiến trong miệng chén còn bò đi đâu ! Có rớt vào miệng thì có !

982 cười vơ vẩn :

— Biết đâu đó !

Một hồi còi ré lên. Đó là lệnh lên đường trở về trại của giám thị. Đám đông ào ào chuyển động. Rồi tiếng đòn cây xiên sần-sật vào bó củi, tiếng gọi nhau, tiếng nói xì-xào, tiếng bước chân, tiếng nguyền rủa gánh nặng, phàn nàn trời mưa...

Nhưng tại hàng cuối cùng của đoàn tù gánh củi, bỗng có mấy tiếng nói lớn vượt hẳn lên tiếng xì-xào chung. Toàn vẫn giữ gánh trên vai, quay lại ngó. Đã có mấy người hạ gánh xuống, vầy quanh và cúi ngó vật gì trên mặt đất mà Toàn nhìn không thấy, đoán không ra.

Giám-thị xăm xăm chạy lại, mặt bừng bừng sát khí như mỗi khi y không vừa ý. Đám đông rãn rộng và nứt ra một lối để giám thị bước vào. Toàn hạ gánh xuống, tò mò lại gần.

Thì ra có hai người té xỉu. Một người đang cố đứng lên nhưng

không nổi, mặt xanh lét như trúng gió. Còn người kia, mồ hôi vã ra đầy mặt, đã ngồi lên được và đang lau mồ hôi bằng một mảnh giẻ rách, mệt nhọc như người ốm nặng. Toàn thầm nghĩ không hiểu trại viên này sẽ làm thế nào đặng bò về trại với gánh củi 50 ký trên vai. Nếu lâm cảnh này Toàn cầm chắc cái chết.

Giám-thị bỗng nổi giận, chỉ ngọn roi vào mặt một trong hai người đang nhăn nhó và quát :

— Thằng kia ! Có đứng lên không ?.

— Dạ, dạ...

Người này lại quệt mồ hôi trên mặt, chống tay xuống đất, lấy sức cố đứng nhổm lên. Đứng được rồi, y mới bước tới gần gánh củi bỗng lại dừng, đầu chúi xuống giây lát, thốt nhiên y chạy quanh gánh củi mấy vòng mà không té, chẳng khác con gà bị liệng gạch trúng đầu choáng óc chạy vòng vòng quanh sân. Sau cùng, y vịn vào một người gần đó, rán đứng ngay ngắn. Giám thị cũng ngạc nhiên chưa kịp la, y đã chậm rãi nói sau một hơi thở ra thật dài :

— Những khi quá mệt, tôi thường bị « động kinh » (1)

Giám thị không cần biết lý do đã khiến tù nhân bị té xỉu, quát lớn :

— Muốn gánh củi về trại hay muốn « nằm ngủ luôn » trong rừng ?

« Ngủ luôn » có nghĩa là ngủ một giấc vĩnh viễn. Người tù sợ quá, chắp hai tay lễ « sống » giám thị. Tên này lại mắng :

— Thôi ! Vẫn chưa bỏ được những cử chỉ phong kiến, lạc hậu.

Người thứ hai cũng đã gắng gượng đứng lên. Anh ta nhăn nhó ôm bụng rồi trong lúc mọi người không ngờ, anh ta nhìn

(1) làm kinh.

quanh quất như tìm kiếm vật gì rồi chạy lại bên vách đá. Nơi đây có một mô đất, cỏ non mọc mơn mởn nhờ mấy trận mưa xuân. Người tù xòe bàn tay ra nắm lấy một búi cỏ, bứt lên một nắm ngọn cỏ xanh trong tay. Y ngần ngừ một giây rồi nhét luôn nắm cỏ vào miệng trệu trạo nhai, như ăn rau ghém.

Lúc anh ta loạng choạng trở lại bên gánh củi, chỉ còn vài lá cỏ thò ra ở miệng. Rồi thì nhai hết. Người tù đã đánh lừa được cơn đói và nhấc gánh lên vai như mọi người. Toàn ngây người nghĩ thầm chua chát :

— Tù nhân trở thành một « loài ăn cỏ » như trâu bò. Nhưng coi chừng ! Ăn cỏ là mất lập trường, vi phạm quan điểm của nhân dân. Lại chết nữa !

Anh lan man nghĩ trong khi vẫn đều đều bước theo người đi trước : « Nếu người ăn cỏ mà sống được, may ra tù nhân cũng bớt đói ».

Đoàn gánh củi đi thành một hàng dài trên con đường ngoằn ngoèo đưa họ trở về nơi có bữa cơm chiều. Đi được một thôi, Toàn nhận ra anh đã tụt xuống hàng cuối cùng. Anh đổi vai ba lần và bắt đầu thấy ê ẩm cả hai vai. Có khúc đường trơn như mỡ khiến anh suýt té nhiều lần.

Gió thổi từng cơn dài trên quãng đường vắng mà anh không thấy lạnh, hai bên trán còn xâm xấp mồ hôi. Đường càng đi càng trơn. Toàn tránh một vũng nước trợt chân một cái, chỉ kịp thấy thoáng một khoảng trời mờ mịt mưa bay trắng xóa thì đã nằm lăn kềnh trên vũng nước, gánh củi đổ nghiêng về một bên trên đám cỏ.

Toàn chửi thề một câu tục tĩu, lóp ngóp bò dậy. Cả lưng áo bị lấm bùn be bét. Anh cởi áo ra chùi lên ngọn cỏ ướt đẫm mưa xuân cho trôi bớt bùn và nước dơ. Sau đó, anh dựng lại hai bó củi, xiên đòn gánh cho chắc chắn, lặng nhìn về phía trước, thấy con đường dài dằng dặc mà sợ.

Mưa xuân vẫn không ngớt hạt. Mệt làn bụi nước bay mờ mịt. Phía trước, Toàn chỉ còn thấy mấy chục người loáng thoáng đi trong mưa rơi. Toàn bỗng nhớ đến mấy bức tranh thủy mạc cổ của người Tàu treo tại phòng khách nhà anh ở Hải Dương. Trong bốn bức tranh, có bức vẽ một người tiều phu gánh củi, lom khom bước trên tuyết, đầu đội nón tu lờ, chung quanh là núi trắng xóa lềnh bềnh trong sương. Vai gánh củi, tay xách một con cá, có lẽ anh tiều phu Trung Hoa bắt được trong khe suối. Còn Toàn gánh củi đi trong mưa phùn và có con cắc kè treo ở đòn gánh.

Toàn bất giác thở dài. Chao ơi ! Không ngờ cái cảnh trong tưởng tượng của họa sĩ lại là cái cảnh thực tế của anh bây giờ. Đúng anh là người tiều phu trong tranh. Nếu vợ con tiều phu Toàn gặp anh lúc nào, họ sẽ nghĩ ra sao ?

Toàn xốc gánh củi đổi vai, rảo bước cho kịp đoàn. Anh chăm chú nhìn mặt đất để tránh những chỗ trơn trợt dễ té, cố lết một thôi dài mới chịu dừng lại đổi vai. Đến lúc ngửng lên theo dõi đoàn người ở phía trước, anh đứng sững lại vì nghe có tiếng quát tháo om xòm tại một thửa ruộng xanh ngắt mé tay mặt. Trên lề đường có tới 6, 7 gánh củi dựng ngổn ngang mà không thấy người, Thì ra họ đã xuống hết đám ruộng xanh vừa nói. Toàn lật đật đặt gánh chạy đến coi.

Một cảnh tượng kỳ cục, quái gở, thảm thương một cách tức cười hiện ra.

Giữa một thửa ruộng trồng xu hào xanh ngắt, có ba người tù nằm, ngồi ngả nghiêng. Người tù nằm không ngớt lăn lộn dưới đất, vật vã hết bên trái lại qua bên phải, hai tay ôm bụng, cứ giây lát lại há hốc mồm ra để ngáp. Còn hai người kia ngồi phệt, chân duỗi dài, hai tay chống trên mặt đất, cặp mắt trợn ngược chỉ còn lòng trắng trông phát gớm, bụng căng phồng đưa lên đưa xuống theo từng hơi thở rất dài. Cũng như người nằm dưới đất, chốc chốc hai người này há ngoác mồm ra để mửa mà không được, chỉ thấy rớt rãi lòng thòng.

Toàn thấy lá xu hào liệng rải rác và cả chục gốc xu hào còn dính đất vất đây đó. Hai ba trái xu hào đã nhổ lên rồi nhưng còn nguyên vẹn. Toàn thoáng suy nghĩ, đoán ra ngay đầu đuôi câu chuyện, nhất là khi anh nhận diện được hai trong ba người : khi nãy, một người vì đói quá phải bứt cỏ bỏ vào miệng nhai, và một người bị « kinh vì quá mệt » nên té xỉu.

Giây phút này, hai người đó đang ngoác mồm ra thở từng hơi như cá ngáp chết, mắt trợn ngược như bị bóp cổ. Tên giám thị từ nãy không nói gì, chỉ nhìn một vẻ giận dự, bỗng vụt túi bụi vào hai người mà mắng :

— Chúng bay đã xâm phạm hoa màu của nhân dân, ăn sống nuốt tươi cả chục củ xu hào, bây giờ chúng bay nằm ăn vạ ở đây hẳn ?

Quát xong, tên giám thị vụt tới tấp năm, sáu mươi roi mây vào mặt, vào cổ, vào lưng hai người. Lạ thay, hai người này không phản ứng, cũng không lộ vẻ sợ sệt, chỉ ngoác rộng thêm miệng thở hồn hển, mắt mở trừng trừng mà không thấy lòng đen trông càng thêm khiếp hãi. Trong khi đó, người nằm lăn dưới đất bỗng cong rút người lại, mửa ra được một đống, khởi sự rên hừ hừ và càng thở mạnh, tuyệt nhiên không lưu ý đến sự việc đang xảy ra ngay kế bên.

Toàn chứng kiến cảnh thảm thương từ nãy đến giờ, vừa sợ vừa tội nghiệp, lại vừa thương thân mình vô hạn. Qua hình ảnh đang phơi bày trước mắt, anh thấy cảnh ngộ của anh, cảnh ngộ chết đói chết khát thường xuyên của tù nhân trại giam Cộng sản.

Toàn biết ba người này khó lòng thoát chết vì bội thực. Nhưng cái chết là phương tiện giải thoát cho họ. Trong cảnh đói khổ liên miên, chết là lối thoát vĩnh viễn, nhất là chết sau khi ăn một bữa thật no, thật nhiều. Ba người tù này đã phát giác ruộng xu hào từ lượt đi, nên bàn nhau khi về sẽ lén xuống ruộng làm một bữa no nê phưỡn bụng cho đã thèm, rồi sau muốn ra sao thì ra, chết cũng được.

Quả nhiên, ăn đầy chặt một bụng xu-hào sống, họ bị bội thực và đang chết... no. Mặc cho giám thị đánh mỏi tay tét cả ngọn roi song, họ chỉ lặng thinh trả lời bằng cách nhắm mắt lại ngửa mặt lên trời, há hốc miệng thở dồn dập từng chập. Mưa phùn ướt đẫm mặt, họ cũng không vuốt cho bớt nước.

Toàn lại gần giám thị, xin phép được cứu chữa cho mấy người này. Anh nghĩ ra cách chữa cấp thời cho người bội thực. Đang lúc tức giận, giám thị gật đầu cho phép, mặt y vẫn cau có dễ sợ.

Toàn bảo mấy người đứng đó phụ anh xốc người bội thực qua một bãi đất phẳng phiu gần bên, để anh làm cho họ mửa ra bớt số lượng thức ăn trong dạ dày.

Khi họ đã xốc nách « người ăn cỏ » qua bãi đất phẳng, Toàn nắm tay người này và quay cho chạy vòng quanh. Nhưng chỉ rán chạy được hai vòng, anh ta loạng choạng té huych xuống đất, mửa ra một ít. Rồi anh ta ngồi lên, trợn ngược mắt mà thở dồn dập như đứt hơi đến nơi, coi bộ khó lòng chịu nổi cơn bội thực.

Toàn ghé vào tai « người ăn cỏ » và nói :

— Cho tay vào miệng, móc họng để mửa ra. Ráng làm, không thì nguy đó.

Người đó rán hết sức mới lắc đầu được vài cái, tiếp tục thở gấp một cách nặng nhọc hơn trước, bụng y thốt nhiên trương phình lên rõ rệt. Từ nãy, giám thị vẫn lộ vẻ suy nghĩ gay go. Nhìn về phía xa xa, thấy chỉ còn thấp thoáng vài người gánh chậm chạp đi sau cùng, y bèn lạnh lùng ra lệnh :

— Nếu ba thằng kia không đứng lên gánh củi trở về thì tao cho chúng bay nằm luôn cho được việc. Tao không có thì giờ chờ chúng bay tiêu hóa xong cả chục củ xu-hào ăn trộm !

Rồi chỉ vào Toàn và mấy người đứng coi, quát :

— Mấy người này cũng ở lại đây luôn, hả ?

Toàn và mấy người tù hoảng kinh thui thủi quay trở lại nơi đặt gánh, thì thầm bảo nhau :

— Chắc chắn ba người đó « đi đứt » mất rồi. Hết phương cứu chữa. Nếu ở trong trại, may ra...

Rồi họ xốc gánh lên vai rảo bước, sau khi quay nhìn lần chót về phía ruộng xu hào. Trời vẫn mưa phùn, cảnh vật về chiều thêm ảm đạm; bóng tên giám thị đứng sừng sững trên bờ ruộng. Toàn tự hỏi : Không biết hắn đang làm gì ?

Sự thật, tên giám thị đang suy nghĩ lung lắm. Trước khi «giải quyết», y ngắm nhìn ba người tù bội thực lần cuối. Người tù nằm đang hấp hối sắp chết xong, mắt còn mở tí hí như người buồn ngủ. Nước mưa đọng trên hàng mi mắt anh ta như giọt tranh. Còn hai người kia vẫn ngồi trong một dáng điệu kỳ cục, giây lát «ngoáp» một cái, hai con mắt trắng dã mất hết lòng đen như lườm trời, oán trách lần cuối Trời cao bất công, độc địa. Bụng đã trương phồng lên khiến họ phải ngả người ra sau gần té ngửa. Giám thị rút súng lục, chĩa vào một người ngồi, kéo quy lát sành sạch cho nghe tiếng, rồi quát :

— Lần chót, có đứng lên không ?

Người nọ không nghe hoặc nghe mà không thèm trả lời, chỉ « ngoáp » một cái đề giỡn với câu hăm dọa. Giám thị lạnh lùng đến trước mặt người thứ hai chĩa súng hỏi nhưng cũng vẫn không gây được sự sợ hãi như mọi lần. Y chẳng nói chẳng rằng bước tới trước mặt người thứ ba. Người này nằm yên, bụng thôi phập phồng vì đã hết thở. Giám thị nghĩ thầm : còn hai tên phải thanh toán ! !

Đã tới giây phút chót, giám thị lật áo mấy người tù, thò tay vào túi áo họ, dờ khắp lưng quần rồi bĩu môi khinh bỉ. Mấy tên tù này không có đồ vật chi hết, thật đáng chết !

Trong khi đó, Toàn và mấy người tù gánh củi đang cố rảo bước để đuổi kịp bọn đi trước. Một người bỗng quay lại phía sau nhìn kỹ rồi rút trong người ra một củ xu hào còn nguyên cả lá. Anh ta đã lợi dụng lúc giám thị quay đi nhìn nơi khác, lươm vội một củ dấu trong áo, mang đi luôn. Lúc này, anh ta mới lấy ra, bứt mấy cành lá cho người đi kế bên. Người này cho liền vào

miệng nhai nhồm nhoàm. Chủ nhân củ xu-hào vừa gánh vừa cạp hai miếng nhai gau gáu rồi chìa cho Toàn. Toàn không nói không rằng, cạp luôn hai miếng thật lớn rồi chuyền tay cho người thứ ba. Anh này làm luôn như hai người trước, Chuyền tay nhau được bốn lượt thì củ xu hào không còn. Người thứ tư là người ăn miếng chót trong bọn buột miệng khen :

— Mát ruột quá ! Chẳng trách ba người kia bội thực mà...

Đúng lúc đó, một tiếng nổ như tiếng pháo vẳng nghe trong làn không khí ẩm ướt.

Toàn lặng thinh đưa mắt cho ba người kia, thở dài. Một người chép miệng :

— Thế là xong !

Họ lại rảo bước như để khỏi phải nghe thêm tiếng súng giết người.

Nhưng tiếng nổ thứ hai lại vang lên, không ai nói mà cùng thở dài. Toàn sực nghĩ ra bèn nhe răng cho người đi bên cạnh coi, rồi hỏi :

— Có dính răng không ?

Người nọ lắc đầu rồi cũng nhe răng nhờ bạn coi dùm.

Bỗng Toàn hét lớn làm mọi người hoảng kinh :

— Thôi, chết tôi rồi !

Rồi đặt gánh đứng sững lại : con cắc kè đã rớt mất từ lúc nào !

Toàn thẫn thờ, chán nản như chưa bao giờ chán nản đến như thế. Anh đã có lần thua một canh bạc lớn cũng không thấy tiếc bằng đánh rớt mất con cắc kè. Trời ơi ! Con cắc kè béo ngậy, con cắc kè múp mít chất thịt béo bổ, chữa được bệnh hen rớt mất rồi !

Từ đó về đến Trại, Toàn như người câm, người điếc, không nói, không nghe một tiếng. Đầu óc anh chán chường, thân thể anh rã rời, anh chỉ muốn chết phứt cho xong ! Con cắc kè đã mất, cuộc đời của anh coi như hết luôn !

Về đến trại, sau khi xếp củi vào vựa, câu nói đầu tiên của Toàn là phàn nàn với 982 về vụ làm rớt con cắc kè. 985 nhìn anh để nhận định Toàn nói thiệt hay không, rồi nói :

— « *Nhất ẩm nhất trác giai do tiền định*». Tôi đã dặn trước rồi mà vẫn không giữ được ! Chỉ có ổ kiến bò nhọt của tôi là còn nguyên.

982 xách ống tre nhốt ổ kiến đặt khuất dưới chân giường, Hắn định tối nay trước khi đi ngủ sẽ thả kiến bắt rận trong quần áo của mình và của một số anh em muốn tẩy uế. Đợi sau buổi học tập, lúc sửa soạn đi ngủ, hắn sẽ « thông báo » cho anh em sau.

Ai ngờ trong Trại giam Cộng Sản, thiện chí lại gây ra tai họa tầy trời.

oOo

Bửa cơm chiều hôm đó, bọn tù làm củi về muộn hơn mọi ngày cả tiếng đồng hồ nên ăn xong, trời vừa tối. Trong bửa ăn, tên giám-thị đi đi lại lại bên đám tù về chậm, hầm hầm tức giận chưa nguôi.

Bọn tù lấm lét nhìn trộm y, ăn vội ăn vàng cho mau xong. Tuy thế, tin ba người tù lén xuống ruộng ăn sống củ xu-hào bị bội thực rồi ngắc ngoải khiến giám thị tốn mấy viên đạn, đã được loan truyền rất mau. Đến giờ học tập, hầu hết trại viên đều rõ chuyện.

Một làn không khí ủ ê buồn thảm phảng phất khắp Trại. Mới đầu năm, đã có ba người bị « ra bai » một cách « lảng nhách ». Đó là một điềm bất tường cho tù nhân. Nhớ đến vụ Đầu-Trâu đánh đòn phạt. Người tù bâng khuâng, lo lắng cho số phận mình. Sau giờ học tập tại nhà Tiểu-Công-Nghệ- vì trời mưa không ngồi được ngoài sân — tù âm thầm sợ sệt về trại ngủ. Trước khi đi nằm, 982 cho biết hắn sẽ phát động cuộc tổng tấn-công rận đêm nay bằng kiến bò nhọt, người nào muốn « tẩy uế » hãy đưa luôn quần áo cho hắn.

Gặp cơ hội tốt, nhiều đồng cảnh lật đật đưa quần áo cho 982 nhờ tẩy uế. 982 giở hết quần áo ra bỏ trong một tấm vải rộng, dùng tấm vải như cái túi rồi buộc chặt, thật chặt mép túi lại. Trước lúc đó, ống tre đựng kiến độc cũng được bỏ vào giữa đống quần áo. 982 còn cẩn thận dùng dây quấn thêm nhiều vòng quanh mép túi, ngăn kiến độc chui ra ngoài. Xong đâu vào đấy, hắn mới mở khúc cây nút ống tre, thả đàn kiến. Kiến độc « càn » cả một đêm trường, khỏi có chú rận hay trứng rận nào sống sót nổi.

Trong bóng tối, 982 thích chí mỉm cười, đặt bọc quần áo ngay dưới chân giường của hắn, định bụng đến trưa mai, vào giờ nghỉ sẽ đem quần áo ra sân rũ hết bò nhọt, rũ luôn xác rận, rệp cho sạch sẽ rồi trả lại mọi người.

Tù nhân trực vặn nhỏ ngọn đèn dầu lửa trên kệ sát vách. Việc hô số tù đã xong, thiếu mất 3 người. Đó là 3 người tù đã «ngủ» trên bãi đất phẳng phiu bên cạnh ruộng xu-hào, sau khi được ăn một bữa thật no nê như ao ước từ lâu.

Toàn nghĩ vẩn vơ đến con cắc kè rớt mà tiếc.

Sau cùng, anh nhớ ra lúc trượt chân té, cây đòn gánh sút một đầu làm con kắc kè rớt luôn xuống bãi cỏ. Anh mải đứng lên, quên phứt coi lại nên không dè. Toàn tiếc ngẩn tiếc ngơ mãi đến lúc thiếp đi trong giấc ngủ mệt nhọc. Đêm hôm đó, anh mơ kiếm lại được con cắc kè, ăn một bữa thịt ngon thật là ngon. Ăn xong, làm một giấc thật kỹ.

... Mấy tiếng la thét vang sân khiến Toàn bừng tỉnh. Bên ngoài, trời đã tờ mờ sáng. Đúng lúc đó, tiếng kẻng đánh thức nổi lên một hồi lanh lảnh. Dưới chân giường 982, viên giám thị đang la thét om sòm, vừa la, vừa dờ lung tung khắp mình như đang bị giống gì độc chui vào trọng người cắn tứ tung.

Toàn giật mình tỉnh ngủ hẳn. 982 cũng đã ngồi nhổm lên rồi hốt hoảng nhảy xuống đất, nhìn nơi chân giường có đặt một bọc

quần áo lớn. Chết rồi ! Phen này ắt chết rồi. Bất giác, 982 toát mồ hôi đầm mình như tắm.

Các tù nhân lật đật nhổm dậy suốt lượt. Ai nấy đều hoảng sợ, ngơ ngác không hiểu chuyện gì xảy ra, chỉ thấy một người dở mếu, dở khóc khoanh tay đứng chết trân nhìn viên giám thị một cách thiểu não như chưa biết xử trí ra sao. Nhìn kỹ, họ nhận ra trại viên 982.

Giám thị vừa la hét vừa hấp tấp lột bỏ áo ngoài, cuống quýt xoa trên cổ, trên lưng, trên bụng, hai chân nhảy lung tung như điên như cuồng.

Bỗng y nắm được một vật gì bé nhỏ trong tay, hốt hoảng thả xuống đất, cúi nhìn. Té ra đó là một con kiến bò nhọt. Những tù nhân có quần áo đưa cho 982 tẩy uế nhất loạt hiểu ra ngay. Một người đánh bạo lại gần cúi thấp xuống ngó bọc đồ dưới chân giường. Trên tấm vải bọc ngoài đống quần áo, hàng trăm con kiến bò nhọt đang hăm hở bò, đen ngòm.

Giám thị bỗng la lên một tiếng thất thanh rồi vừa nắm chặt một khoảng quần dưới rốn, vừa cởi dây nịt lưng lột luôn quần, rũ phành phạch. Mấy chú kiến bò nhọt rớt rải rác trên mặt đất. Giám thị đạp luôn bốn năm cái xuống đất, mấy con kiến độc nát bấy. Chứng cớ đã rành rành. Y quát rầm rĩ :

— Thằng nào đem kiến bò nhọt ở rừng về thả cho đốt nhân viên trong trại ? thằng nào ? khai ngay, nếu không chúng bay vào nằm xà lim cả lũ.

Trước cơn lôi đình của giám thị, nhiều tù nhân run lên cầm cập. Sáng sớm, trời lạnh như thế mà y chỉ còn mang quần đùi, vì quần áo ngoài y đã cởi hết vắt lên lưng ghế. Một anh tù có máu nịnh bợ, trịnh trọng cầm quần của giám thị rũ thật mạnh. Mãi mới có một con kiến độc rớt ra giúp anh ta dịp tâng công :

— Thưa giám thị : có kiến ! Có kiến bò nhọt !

Trong trại, anh chàng này cũng có biệt danh là « Lưỡi dài ».

Giám thị hét lên một tiếng như bị rắn cắn. Y cởi luôn quần cụt đang mặc ngay trước mặt tù nhân, rồi rũ phành phạch mươi cái.

Trên ngực, trên bụng, lưng, cổ, đùi giám thị nhiều vết đỏ mẩn loang thành quầng. Nọc độc kiến bò nhọt đang lan khắp cơ thể hắn. Tuy rất sợ giám thị mà Toàn phải nghiến răng mới nhịn được cười. Giám thị xuýt xoa luôn miệng, hai tay thoa nắn cùng hết. Mặc dầu trần truồng như con nhộng, hắn vẫn đeo súng lục trước bụng, trông càng dơ dáy, bần mắt. Nhưng có một điều chắc chắn : nọc kiến bò nhọt độc bao nhiêu, tai họa kẻ phạm lỗi phải chịu càng ghê gớm bấy nhiêu. Cái nguy ở chỗ đó !

Sau khi mặc lại quần áo đàng hoàng, sửa cây súng lủng lẳng cho oai vệ, giám thị quắc mắt nhìn đám tù, rồi chỉ bọc quần áo dưới đất, lớn tiếng :

— Bọc quần áo này của ai ?

982 rụt rè bước lại trước mặt giám thị, thở không ra hơi :

— Dạ, thưa ông giám thị, của cháu và mấy anh em cùng trại...

— Sao mày dám thả kiến độc trong Trại ngủ ? Thằng nào là thủ phạm tha kiến ở rừng về Trại ?

— Dạ...dạ...cháu nhốt kiến trong bọc đã buộc kín cho kiến bắt rận... Không dè vải bọc có lỗ thủng, kiến chui ra... Xin ông giám thị rộng lượng tha lỗi cho cháu.

— Giấu giếm mang kiến độc vào Trại ngủ thả cho đốt người.. gần chết !... Tha hả ?... Tha hả !

Bất ngờ, giám thị co chân đạp vào giữa ngực 982 đến « hự » một cái, 982 văng tới cuối giường ngã phịch xuống đất. Biết mình có tội, 982 lại khúm núm đến trước mặt giám thị chắp tay, cúi gằm mặt. Giám thị ra lệnh :

— Mọi người ra ngoài. Trại viên 982 ở lại..

Các tù nhân mừng thầm kéo nhau ra ngoài, xếp hàng đi rửa mặt. Còn một mình 982 với giám thị. Chẳng nói chẳng rằng, giám thị lặng lẽ giơ cánh tay lên coi vết kiến độc cắn. Mấy vằng đỏ trên da đã lan rộng bằng quả trứng, Giám thị dờ lên vết cắn, nhăn nhó rồi gật gù, hầm hầm quát :

— Lên văn phòng !

982 lại chắp hai tay « lễ sống » viên giám thị như bồ củi và lộ vẻ khiếp hãi đến tột bực. Trên khuôn mặt bừng bừng sát khí, miệng giám thị bỗng toét ra thành nụ cười giễu cợt, đểu cáng :

— Lên Văn-phòng khai về tội «mưu sát» nhân viên ban Quản-trị. Sắp đáp chuyến tàu suốt rồi, con ơi !

Giám thị rút trong túi ra một vật. Sau một tiếng « cách » nhỏ, hai cổ tay 982 đã bị còng. 982 phải đưa cả hai tay còng lên để chùi những giọt mồ hôi vã ra đầy mặt.

Rồi thất thểu bước như người mất hồn, đi lên Văn-phòng. Giám thị theo sau, vừa đi vừa suýt xoa, rên rỉ.

Ngoài kia, tù nhân đã xếp hàng trở lại nhà Tiểu-Công-nghệ đợi ăn bữa sáng trước khi đi lao tác. Vì sợ quá, 982 quên cả đói. Và cũng vì sợ quá, anh đái vãi ướt hết chân lúc nào không biết. Trước khi vào Văn-phòng, 982 chợt nhận thấy, phải dừng lại mấy giây, dùng bàn chân nọ chùi lên cẳng chân kia cho khô nước tiểu, để khỏi bị bắt lỗi là vô lễ, và khỏi chọc giận thêm nhân viên ban Quản-trị.

9.

ĐỨNG ở nhà Tiều Công nghệ trông ra, căn lều đó chỉ hẹp và không cao hơn túp lều dùng làm cầu tiêu ở nhà quê bao nhiêu. Nhưng khi lại gần, người tù thấy khác hẳn và bất giác rùng mình vì cái hình ảnh đơn độc vắng vẻ của túp lều. Thật là một điều lạ lùng, rất khó giải thích. Tuy không thấy dấu vết gì để lại, tù nhận ngắm nhìn túp lều là đoán ngay ra có nhiều người bỏ mạng nơi đây rồi !

Cách xa Văn phòng đến ba trăm thước, những túp lều vẫn đứng bên trong hàng rào nứa bao vây trại, cách con đường nhỏ dành cho lính cảnh vệ đi tuần không quá 20 thước. Bên ngoài con đường nhỏ còn hàng rào nứa thứ hai, chắc chắn không kém gì hàng rào thứ nhất.

Bằng súng, bằng lưỡi lê hoặc bằng bất cứ võ khí gì khác,

cảnh vệ và giám thị có quyền hạ sát ngay tù nhân nào đặt chân lên con đường cấm này mà không cần phải «khuyến hàng» trước.

Tù nhân bất hạnh bị giam riêng tại túp lều nói trên, tự coi như sắp thoát khỏi cảnh ngục tù ; chậm lắm, tù nhân sẽ lên đường đáp « chuyến tàu suốt » trong vòng mười ngày trở lại. Từ trước đến nay, chỉ có một trường hợp ngoại lệ mà thôi còn không tù nhân nào sống sót nổi quá tuần lễ. Vì đói, vì khát, vị bịnh và kiệt quệ tinh thần.

Trong trại giam Cộng sản hồi đó, chế độ dành riêng túp lều nói trên cho những tù được phong vương. « Phong vương » là phong cho làm vua, một mình một « long sàng », một cung điện. Tù « phong vương » ăn, ngủ một mình tại lều rồi chết đơn độc, không được mà cũng chẳng cần ngó lần cuối hình ảnh những người còn sống. Đó là một túp lều tầm thường như nhiều lều khác vẫn thấy ở miền quê, dựng trên sáu cây cột chắc chắn, mái lợp rạ. « Long sàng » cao khoảng hai thước, bằng tre ghép lại, tù lên xuống bằng một thang cây. Tù nhân nằm hay ngồi trên sàn lều, lính cảnh vệ hoặc giám thị dễ kiểm soát, từ xa đã trông thấy người tù phong vương mà không phải mất công lại gần. Nói một cách khác, tù nhân dời long sàng leo xuống đất là người ta biết ngay.

Đã bị xiềng cả hai chân, tù phong vương còn phải đeo cùm. Vì thế, suốt ngày anh ta chỉ ngồi hoặc nằm dài trên long sàng, nhàn rỗi không phải làm gì. Mỗi buổi sáng, một giám thị tới coi tù phong vương chết chưa ; nếu chưa chết, y sẽ mở cùm cho tù nhân xuống dưới đất đi đại tiện, tiểu tiện, rửa mặt trong vòng mươi, mươi hai phút đồng hồ. Rửa mặt, nghĩa là thò tay xuống một vũng nước rộng gần bằng chiếc chiếu, vốc nước đưa lên mặt rửa. Không biết đất có chất gì mà nước vũng cứ lờ lờ như nước luộc hến và tanh không thể tả được. Có người tù bị giam lâu biết chuyện nói vũng này nguyên trước đào để chôn tù nhưng đào phải nhiều xác người nên bỏ dở. Trời mưa, nước ngập dọng lại thành vũng nước. Giữa vũng, dăm ngọn cỏ mọc vượt lên khỏi

mặt nước thường là nơi hạ cánh của mấy con chuồn chuồn nhân hạ hay mỏi cánh giang hồ. Một người tù mô tả với anh em như sau: đây là một thau nước lớn, tù phong vương rửa mặt, giặt quần áo, rửa những vết thương, mụt ghẻ lở, rồi lại súc miệng và uống luôn mà không bao giờ chịu thay thau nước mới.

Sau công việc « vệ sinh» buổi sáng, tù phong vương lồm cồm leo lên sàn, vội vã đút hai cổ chân vào cùm cho giám thị khóa lại. Vì phải thường xuyên đeo xiềng và cùm hai chân, tù nhân bắt buộc phải mặc quần không đũng, có như vậy mới thay được quần.

Khẩu phần của tù phong vương rất đặc biệt vì giản dị. Mỗi ngày, vào buổi sáng, người của ban Quản-trị tới phát cho hai nắm gạo, tù nhân muốn làm thế nào ăn được gạo thì làm. Tất nhiên, vì không có vật dụng nấu cơm, tù nhân không có cách gì khác hơn là nhai gạo sống khi không chịu nổi cái đói, tuy biết trước là ăn gạo sống, chỉ ít hôm sẽ « ỉa cứt cò » nghĩa là phân trắng toát như nước vo gạo đặc rồi đau lỵ hay đau tả mà chết. Về khoản nước uống thì buổi sáng, nhân lúc đi đại tiện, tù mang theo một ống tre múc nước ở «thau nước lưu cữu» đem về uống trong một ngày. Trong những điều kiện ăn uống như thế, tất nhiên cái chết phải rất gần, không thể nào tránh né được.

Ấy thế mà hai năm trước, một người tù đã có sáng kiến nấu được cơm ăn trong những điều kiện thiếu thốn như vậy. Bọn Cộng sản quản trị trại giam phải khiếp phục sát đất rồi tìm cách giết cho mau, khỏi lo hậu họa.

Hồi ấy, tù phong vương bị nhốt riêng tại lều này chỉ bị xiềng hai chân chứ không bị cùm nên vẫn có thể di chuyển.

Tù nhân cùng trại được biết lờ mờ rằng anh này là một nhân vật chính trị có khuynh hướng quốc gia, đã đỗ kỹ sư ở ngoại quốc, bị Cộng sản bắt vì có tư tưởng đối lập rồi bị giam tại khu Tư cho tới chết.

Giấu được bao diêm trong mình, viên kỹ sư đó định dùng bao diêm — nghĩa là lửa — làm phương tiện vượt trại giam. Khi nhận khẩu phần gạo, viên kỹ sư biết ngay tụi Cộng sản định giết anh. Anh ta nhất định không chịu chết vì bịnh ruột nên tìm cách nấu cơm ăn bằng được. Ít nhất, anh cũng tỏ cho bọn Cộng sản biết rằng người quốc gia chiến đấu đến cùng chống bọn Cộng sản, dù trong cảnh tù đày.

Trước tiên, anh kiếm một bẹ chuối, một tầu lá chuối và vét một vốc bùn đất sét dưới vũng lên. Xong, anh ta đào một lỗ nông trên mặt đất, đổ nước vào cho đất ngấm nước thành nhão. Ngâm gạo trong nước cho gạo ngấm kỹ nước, anh ta bọc gạo thật kín trong mấy lượt lá chuối, dùng bẹ chuối bọc thật kín bên ngoài như một đòn bánh tét. Sau khi cột kỹ bằng dây tước ở bẹ chuối, anh ta lấy đất nhão bao kín bên ngoài gói gạo, bỏ xuống lỗ rồi lấp đất.

Sau khi đổ thêm nước xuống lỗ cho ngấm đẫm nước, người tù chất lá và củi lên trên mà đốt, đốt mãi. Tới khi đất bùn đã khô queo dưới sức nóng, anh còn chờ thêm một lúc lâu cho đủ sức chín cơm rồi mới giỡ bọc cơm lên ăn. Tuy không ngon lành gì nhưng gạo đã nấu chín thành cơm, ăn không bị bịnh.

Đến lần nấu cơm thứ ba, mưu kế của anh bị khám phá và bao quẹt bị tịch thu. Khi đó viên kỹ sư mới đành chịu bó tay và từ đó Trại giam áp dụng biện pháp cùm luôn tù phong vương để chặn hết mọi phương tiện di chuyển.

Tù nhân đành phải ăn gạo sống nếu không muốn chết đói ngay, tuy biết chỉ ngày một ngày hai sẽ bị bịnh về bộ tiêu hóa. Dù sao, cũng đẩy lui Thần đói được ít ngày.

Người tù mới bị phong vương cũng nghĩ như trên. Y nhìn chăm chú hai nắm gạo sống trên miếng lá chuối khô ở góc long sàng rồi thở dài. Trông lại, nhận ra ngay 982, người đã có sáng kiến thả kiến bò nhọt bắt rận trong quần áo tù, để ngừa bệnh chấy rận bị kiến bò-nhọt phản lại nên « được » đưa đến giam tại lều phong vương !

Nhắc lại bữa đó, 982 cứ sự thật mà khai và nhận hết tội lỗi về phần mình vì không muốn anh em bị liên lụy một cách vô ích. Sau một trận đòn tơi bời, 982 được « phong vương » ngay sáng hôm đó do quyết định của phó Trưởng ban Quản-trị trại.

Một nhân viên mở hồ sơ cá nhân của 982, đọc qua loa rồi ghi thêm bản án tử hình :

— Phạm tội mưu sát nhân viên ban Quản-trị, được phong vương kể từ ngày..... 4-1954..

Y đặt cây viết lên tờ lý lịch cá nhân, tò mò nhìn 982 từ đầu đến chân như để xem tướng mạo một người sắp chết rồi buông mấy tiếng nhạt nhẽo :

— Muốn được « làm vua » thì « phong vương » ngay tức thì ! Thôi, về cung điện mà ngự lên « long sàng » !

982 ngẩn mặt ra một cách sợ hãi, chưa hiểu ất giáp gì hết, viên giám thị bị kiến độc đốt đã hầm hầm nhìn hắn và nạt :

— Đi theo đây !

982 lầm lũi theo sau giám thị, băn khoăn lo lắng, không biết sẽ bị trừng phạt cách nào. Giám thị đưa đầu ngón tay trỏ lên miệng, chấm ướt nước miếng, day lên vết kiến độc cắn hãy còn xưng vù rồi cau có nói :

— Xuống dưới lò rèn để đánh xiềng ! Biết không ?

Tuy chưa biết đích xác lò rèn ở đâu, 982 cũng thưa :

— Dạ, biết !

Rồi toát mồ hôi đầy mình, bước trên mặt đất mà bàng hoàng như đi trong mây. Đang là tội nhân thường, nghĩa là có hy vọng một ngày kia được phóng thích, nay bỗng biến thành tù trọng tội mang xiềng và cùm. Chỉ vì mấy con kiến bò nhột oan nghiệt !

Đến đây, tác giả xin mở một dấu ngoặc để nói qua về một ngành hoạt động chuyên môn trong Trại giam Đầm Đùn.

Nguyên số tù nhân của Trại Đầm Đùn khi đông nhất có thể tới hơn ngàn người và ngay khi chết dần chết mòn vì « ra bai », vì thương vong hàng ngày hay vì nhiều lý do khác, cũng còn bảy, tám trăm người. Tất nhiên số tù nhân đông đảo ấy thuộc nhiều giai cấp, thành phần và làm nhiều nghề khác nhau : cày ruộng, thợ cấy, thợ gặt, trồng tỉa, thợ máy, đào giếng, làm củi, làm than, giáo sư, trí thức, thanh thiếu niên, du đãng, thợ rèn, thợ mộc, bếp nấu ăn, thương gia, viết văn, nhà chánh trị cách mạng, tu sĩ và cả cường hào ác bá nữa v.v... Thôi thì đủ mặt anh hùng thiên hạ không sao kể hết.

Khi họ bị đưa vào giam tại Trại Sản xuất và Tiết kiệm Đầm Đùn, ban quản trị xắp xếp chia ra làm nhiều hạng theo nghề nghiệp, thành phần, giai cấp. Vì thế, trại có một số thợ chuyên môn, để phụ trách về các công tác chuyên môn khi cần đến. Cũng bởi lý do trên, Trại giam Đầm Đùn có một ban thợ rèn do một tay thợ rèn khá chuyên môn điều khiển. Hai thanh niên phụ giúp những công việc lặt vặt cho ban này.

Tù nhân phải mang xiềng đều được giám thị dẫn xuống lò rèn đặng làm xiềng đeo vào chân.

Thường những ngày ít việc, thợ rèn « đánh » sẵn những sợi lòi tói dài cả mấy chục thước quấn thành một đống lù lù lớn như đống mả ở góc nhà. Vậy mà có khi chỉ trong mấy ngày là cả ba bốn chục thước xiềng đã xài hết nhẵn, tù thợ rèn phải luôn tay quai búa chan chát trên đe mới thỏa mãn kịp cho nhu cầu của Trại.

Lò rèn cách nhà Tiểu Công nghệ cả bốn, năm chục thước, đặt trong một căn nhà lá khá rộng, ba bề không có vách. Đứng trên nhà Tiểu Công nghệ trông xuống, tù nhân chỉ thấy lấp ló mái nhà lá vì lò rèn bị lấp sau dãy nhà bếp. Nhưng có ngày những tiếng búa đập chan chát trên đe để rèn xiềng nghe như tiếng đóng « cá » quan tài khiến nhiều tù nhân thấy đau nhói ở tim; chịu không nổi. Nhiều người tù khó ngủ hay bịnh, đêm nằm

nửa tỉnh nửa thức, bỗng nghe vẳng tiếng búa đập chan chát xuống mắt xiềng rồi lo sợ nghĩ ngợi lan man thao thức cho đến sáng không chợp mắt. Bởi vì hình ảnh sợi xiềng sắt xích liền hai cổ chân tù nhân là một hình ảnh thiêu não cùng cực đã in sâu vào tâm thức họ. Tuy thế, cũng chưa ghê rợn bằng nghe tiếng xiềng kéo lê trên mặt đất chạm nhau lách cách, nhịp theo bước chân ngắn, dài của tù nhân đi trong ánh trăng non buổi tối mùa thu, sương mù đầy sân. Nhiều tù nhân không phải mang xiềng tự thương thân bật khóc tức tưởi.

Muốn « được » đeo xiềng vào chân, tù nhân còn phải đau đớn khá nhiều, vì ở trong trại giam, vẫn luôn luôn xảy ra những vụ bóc lột, hối lộ, làm tiền. Nhiều tù nhân đã bị què trước khi mang xiềng vào chân.

Đến trước lò rèn, 982 sợ hãi bước chậm lại rồi đứng trên ngưỡng cửa trân trối nhìn một người cởi trần, mình đẫm mồ hôi đang đập búa lên một mắt xích. Khi ngước thấy giám thị, người này mỉm cười gật đầu chào, và lễ phép đứng lên. Tuy giám thị chưa nói, anh ta đã biết giám thị sẽ ra lệnh cho làm việc gì. Sau khi nhìn giám thị, thợ rèn liếc mắt thật nhanh ngó 982 rồi chừng như nhận thấy dấu hiệu đặc biệt gì của giám thị — một cái đưa mắt chẳng hạn — thợ rèn ngó sững bộ đồ trên mình 982.

Tuy bộ đồ không còn mới nhưng lành lặn nguyên vẹn và may bằng loại vải dầy và bền, vải chúc bâu trắng. Đợi cho tù thợ rèn nhận định xong, giám thị mới nói :

— Đánh sợi xiềng dài một thước cho thằng này (vừa nói vừa chỉ vào giữa trán 982). Nó mới được phong vương vì tội thả kiến độc trong trại ngủ cho cắn nhân viên gần chết !

982 vừa ức vừa sợ, nhất là sợ, định lắp bắp phân trần để giám thị hiểu cho là y không dám có ác tâm ấy nhưng không nói ra hơi. Quá tuyệt vọng trước một định mệnh tàn ác, y ngơ ngẩn nhìn giám thị rồi cúi gầm mặt xuống, lặng thinh luôn.

Tù thợ rèn hỏi :

— Thưa ông giám thị, cho đeo liền bây giờ ?

— Xiềng hai chân luôn. Dài một thước. Nghe rõ chưa ?

— Dạ, thưa rõ...

— Nửa giờ nữa, tôi quay lại lãnh tù. Làm xong, biểu nó ngồi chờ ở đây.

Rồi giám thị quay nhìn 982 , quát lớn :

— Đeo xiềng xong, ngồi đợi tao đưa mày đến long sàng mới của mày. Không được bước ra ngoài ngưỡng cửa lò rèn, hiểu chưa ?

982 khúm núm :

— Thưa ông giám thị, xin tuân lệnh.

Giám thị nhìn thợ rèn lần nữa, nháy mắt một cái rồi quay đít, lên thẳng nhà bếp. Hắn kiếm bữa ăn sáng.

Tù thợ rèn mỉm cười, nhìn theo bóng dáng tên giám thị giây lát, nhưng đến lúc quay lại nhìn 982, mặt y đanh lại, với một vẻ tàn nhẫn lạnh lùng như vừa đeo một mặt nạ bằng sắt. 982 nhìn tù thợ rèn, lễ phép xuống nước năn nỉ :

— Kính chào ông anh. Xin ông anh thương giùm em bị oan, làm phước nhẹ tay cho em nhờ...

Thợ rèn lạnh lùng nghe rồi gay gắt hỏi :

— Nghề lò rèn phải quai búa tạ, đâu có nhẹ tay được ! Mà nếu « nặng tay » thì sao ?

982 luống cuống chưa biết trả lời cách nào để khỏi phật ý thợ rèn, tên này đã gườm gườm cặp mắt, nhìn chằm chặp bộ đồ 982 đang mặc với vuông khăn quấn ở cổ và nói :

— Bộ quần áo còn tốt quá nhỉ ? Ra lều « phong vương » mặc bộ đồ này uổng quá, phí của giời. Thôi, người anh em « bán lại » cho tôi đi.

Rồi hắn nhìn 982 toét miệng mà cười...cầu tài. 982 thấy rõ vẻ làm tiền sống sượng của hắn, bẽn lẽn còn chưa kịp trả lời, hắn đã gằn giọng :

— Đưa cồ chân ra coi !

982 sợ hãi đưa cồ chân lại gần bên cho thợ rèn ước lượng. Thợ rèn nheo mắt ước cỡ cồ chân của 982 rồi lẳng lặng lại sát vách, nơi có một thùng cây vuông vắn như cái rương đựng quần áo. Trước khi mở nắp rương, y quát bảo thiếu niên từ nãy vẫn đứng cạnh bễ tò mò theo rõi sự việc và các mầu đối thoại giữa hai bên :

— Thằng kia ! Thổi lửa lên ! Mày cũng muốn được « phong vương » hả ?

Thiếu niên lặng lẽ kéo bễ thì thụt. Đống than bỗng hồng lên theo từng hơi thụt rồi ngọn lửa xanh từ đống than vươn lên liếm vào không khí. Một làn hơi nóng bốc lên ngùn ngụt. Thợ rèn nhấc nắp rương, thò tay kéo. Tiếng kim khí loảng xoảng : một sợi xích sắt được nhấc ra vứt xuống đất, dài tới ba thước. Cảm tưởng đầu tiên của 982 là cảm tưởng nặng nề. Sợi lòi tói này phải nặng tới 20 kí-lô là ít.

982 định thần nhìn kỹ. Hai đầu sợi lòi tói đã dính liền vào hai cái đai sắt tròn vành vạnh, đường kính rộng hơn cồ chân chút ít. Đai sắt cao khoảng hai phân và dầy bằng tập vở học trò. Một chi tiết làm 982 hoảng kinh : cạnh đai sắt vuông thuớc thợ nghĩa là sẽ sắc như dao. Anh ta ớn xương sống nghĩ lúc đai sắt cứa vào cồ chân và mu bàn chân thì đến bật xương rách thịt, làm sao chịu cho thấu. Lần thứ hai, 982 khép nép, xuống nước nhỏ năn nỉ :

— Xin ông anh làm phước cho em cái đai sắt nào cạnh bớt sắc. Hoặc giả, xin ông anh cho phép em mượn cái giũa, giũa vài nhát vào cạnh đai cho bớt bén. Tội nghiệp em lắm !

982 chầy nước mắt lúc nào không biết. Y chợt thấy thiếu

niên đứng phía sau thợ rèn ra hiệu cho y : một tay thiếu niên vẫn kéo bễ còn một tay nắm vào ngực áo, kéo ra kéo vào vài cái. 982 vẫn chưa quyết định tính toán cách nào, thợ rèn đã quát :

— Lại gần đe, ngồi xuống.

Như người mất hồn, 982 sợ sệt nhích lại gần đe ngồi thụp xuống, rồi duỗi dài hai chân ra khi thấy thợ rèn giơ tay ra hiệu.

Hai đầu sợi lòi tói đã gắn chặt vào đai sắt. Nhưng mép nối của đai sắt hãy còn mở, khi nào tù nhân cho lọt cổ chân vào bên trong vòng đai rồi, người ta mới tán cho hai mầu sắt ở mép đai cắn chặt với nhau bằng một đanh sắt có mũ gọi là « ri-vê ». Bao nhiêu công việc đóng xiềng vào chân tội nhân nguy hiểm là ở chỗ này. Có thể vô tình hay cố ý, khi đập xuống đanh ri-vê để tán, cây búa trợt ngang một cái, đập đánh chát vào mắt cá chân. Không ai ở bên ngoài có thể ước lượng được mức độ đau đớn khi búa tạ đánh vào xương ống quyền hay mắt cá chân. Chỉ thấy tội nhân hét lên một tiếng điếng hồn rồi què luôn từ giây phút ấy. Nhưng trong tù có nhiều hiện tượng lạ lùng : què hẳn hoi mà vẫn phải lõng thõng bước đi như thường, khi cần.

982 theo lệnh của thợ rèn, cố đút bàn chân to như bàn cuốc cho lọt qua vòng đai sắt trong khi thợ rèn dùng kìm mở cho đường kính vòng đai rộng thêm ra. Đút lọt một chân vào trong đai sắt rồi, 982 mới nhìn lại bàn chân đã xây xước rướm máu. Chưa kịp chùi vết máu, anh ta đã phải ghếch cả cổ chân có đai sắt lên trên đe trong khi thợ rèn ướm thử một chiếc đanh ri-vê vào lỗ chuẩn bị tán :

— Ê, thằng kia, ra giữ đai để tao « đóng » đây !

Thiếu niên ngừng thụt bễ, lại gần dùng kìm, kẹp chặt hai mầu sắt ở mép đai, có lỗ thủng sẵn đặng thợ rèn tán ri vê. 982 rùng mình khiếp hãi, nghĩ thầm :

— Trượt búa một cái, đành là mình gẫy đứt một giò.

Nghĩ vậy, anh ta nhắm mắt lại không dám nhìn. Nhưng lúc

mở tí hí mắt thì vừa vặn đúng lúc thợ rèn giơ cao tay búa giáng xuống. Chẳng may, búa trợt ngang, đập trúng mắt cá chân đến « cốp » một cái, 982 « ối » mấy tiếng đau đớn nằm lăn quay ra đất mà rên hừ hừ.

— Câm cái mồm lại ! Chưa được !

Quả nhiên, khi nhìn lại 982 thấy cây đanh ri-vê chưa đính chặt vào lỗ và miệng đai sắt vẫn chưa đóng kín. 982 rán rụa nước mắt vì nhức nhối, chép miệng, cởi khuy áo, lạy van rối rít :

— Thế này thật là không phải, xin biếu ông anh chiếc áo này và xin ông anh thương tình cho lại em một chiếc áo rách, rách thế nào cũng được, miễn còn được chỗ lành để em xin « in số » là được. Ông anh thương mà nhẹ tay giùm.

Lúc bấy giờ thợ rèn mới mỉm cười ra vẻ thông cảm. Hắn ngẫm nghĩ giây lát rồi quay ra phía thiếu niên kéo bễ và nói :

— Mày kiếm một chiếc áo còn khá tốt đổi cho ông bạn, kẻo tội nghiệp. Trời rét này mà ở trần, làm sao chịu nổi.

Gần nữa giờ sau, 982 đã mang xong xiềng vào chân. Gần đúng như lời dặn của giám thị, sợi xiềng nối liền hai cổ chân đo được 98 phân. Lúc tới lò. 982 mặc áo lành lặn, lúc ở lò ra theo giám thị, anh mặc chiếc áo rách, cũ kỹ, ngắn ngủn như áo con nít. Tuy vậy, trên ngực và lưng áo còn hai khoảng lành lặn nhờ có đáp thêm hai mảnh vải còn tốt, 982 có thể năn nỉ xin ban Quản trị cho in số tù trên khoảng áo lành là được rồi.

Anh ta khập khễnh như người què. Cũng còn may, cạnh vòng đai sắt đã được thợ rèn giũa qua mấy nhát cho bớt sắc, nếu không, chỉ đi mười bước là tóe máu chân ra liền. Tiếng xích sắt lách cách tiến về phía lều phong vương.

982 bàng hoàng nhìn túp lều, ngừng bước chân. Không nghe tiếng mắt xích đập vào nhau, giám thị quay lại quắc mắt, 982 lại vội cất bước.

— Bắt đầu từ giờ phút này (giám thị nhìn đồng hồ tay) 8 giờ 45 ngày... tháng 4-1954... tôi tuyên cáo tù 982 được chính thức phong vương theo quyết định của ban quản trị.

Với một giọng điệu đầy vẻ điệu cáng, giám thị mỉm cười thích thú. 982 ngẩn ngơ như người mất trí, tiến không dám, lùi thì sợ... nên chẳng khác chi người chết đứng. Túp lều phong vương thản nhiên chờ đợi trong cái vắng lặng của khu trại, người bạn ăn nằm với túp lều trong một thời hạn ngắn ngủi ít ngày.

10.

KHÔNG biết lần thứ mấy, 982 nhìn lại nắm gạo bỏ trên mảnh lá chuối khô tại góc sàn lều mà ban Quản-trị đặt cho mỹ danh là « long sàng » đặng xứng với danh từ «tù phong vương». Phải, bắt đầu từ 8 giờ 45 sáng nay, anh được thăng làm «tù phong vương» và gần như chắc chắn rằng 8 giờ 45 cũng ngày này tuần tới, anh sẽ không còn sống trên cõi đời này nữa.

Ý nghĩ trên làm 982 thắt ruột vì tiếc nuối, căm hờn và đau đớn... Đầu óc 982 trở lại trống rỗng như không còn đủ sức suy nghĩ đến một việc cỏn con nào hết. Tên giám thị đều cáng, sau khi cho anh làm công việc «vệ sinh» buổi sáng và rửa mặt bên cái vũng nước đục lờ lờ, hất ngón tay ra lệnh cho anh trèo lên sàn. Rồi y lấy hai mảnh ván cùm vứt lay lứt trên sàn từ bao giờ, cùm hai chân anh lại. 982 biết chắc cùm này đã « chiếu cố » đến nhiều tù phong vương khác, những người đã sang bên kia thế giới trước anh. Cứ coi các góc cạnh đã nhẵn thín cũng dư biết thành

tích giết người của cùm. Ít ra cũng cả trăm tù nhân đã mất mạng vì nó.

Dần dà, đầu óc 982 bình tĩnh lại, bản năng sinh tồn của con người vùng dậy. Anh tự nhủ thầm : hoảng hốt, sợ hãi lại càng mau chết. Đành rằng nếu tổ chức bên ngoài không thực hiện kịp thời một kế hoạch giải cứu, anh khó lòng thoát chết. Nhưng tìm cách kéo dài sự sống vẫn hy vọng hơn. Biết đâu chẳng có một cuộc đại xá...một đặc ân bất ngờ nào đó. Hoặc giả, gặp dịp may trốn thoát về vùng tề. Biết đâu chừng !

Mắt cá chân buốt đánh thót một cái vì anh vừa gượng co đầu gối lại. Khi đó, 982 đang ngồi dựa vào chân cột, ngó khung cảnh chung quanh «điện ngọc» vắng vẻ, im lìm. Dưới đất, những ngọn cỏ còn ướt đẫm sương đêm. Trên chòi xa, một tên cảnh vệ canh gác, đang ngó về phía anh...982 nhìn chiếc áo cụt ngủn đang mặc mà giận. Đằng nào cũng mất áo mà lại còn bị búa đánh toét mắt cá chân. Thật ngu dốt dần độn quá, 982 tự rủa thầm như vậy.

Nhất là khi nhớ ra những chuyện bạn tù kể lại về tác phong của tên tù thợ rèn, 982 càng giận thêm. Họ đã cho anh biết những vụ làm tiền, bóc lột vật dụng quần áo là chuyện tất nhiên phải có, khi tù bị thợ rèn đóng xiềng vào chân. Dù không muốn có những hành động khốn nạn đó, nó vẫn phải làm theo lệnh của giám thị. Vì giám thị của Trại giam Đầm Đùn cũng túng thiếu, phải bóc lột tù mới đủ ăn. Làm việc ở vùng nước độc khỉ ho cò gáy, xa nơi thị tứ, quanh năm buồn như chấu cắn, giám thị chỉ sinh hoạt với những kẻ sắp chết, chỉ thấy những cảnh khốn nạn khốn khổ, quyền lợi lại hầu như không có. Đa số giám thị là những phần tử phạm lỗi, phải thuyên chuyển đến trại này vì lý do kỷ luật, tác phong hủ hóa, để chia sớt sự thiếu thốn với bọn tù ốm đói sắp chết và đang chết.

Thế cho nên khi tù nhân đến lò rèn để đóng xiềng, gần như bắt buộc phải mất một vật dụng gì cho giám thị qua trung gian

là tù thợ rèn. Tuỳ giá trị món đồ bóc lột được, giám thị sẽ chia cho thợ rèn một phần.

Nhưng có những tù nhân nghèo quá, chỉ còn một bộ đồ rách bươm, giám thị có lột lấy bán lại cũng chẳng được là bao. Trường hợp này, đành phải châm chước mà tùy nghi định liệu. Tù nhân bị đóng xiềng muốn khỏi bị búa trợt vào ống quyền, vào mắt cá chân ; có thể điều đình bằng cách nhường cả một bữa cơm cho thợ rèn. Thợ rèn cũng là tù nhân nên vẫn « đói » chẳng khác chi các tù cùng trại. Nhường cho hắn một bữa cơm, hắn tán đanh ri vê mỗi đai cổ chân một cái, trúng ngay. Nếu không, hắn bèn trợt búa thì chết mẹ cái cẳng chân anh tù cần đeo xiềng. Bữa cơm, nếu không ăn hắn cất đi, đổi lấy thuốc lá, thuốc lào hay áo cánh, quần đùi, rồi nộp giám thị hoặc bán lấy tiền đưa giám thị chia theo nguyên tắc « tứ lục », giám thị hưởng 6 phần, thợ rèn 4 phần.

Nhưng trên thực tế, phần của sư tử bao giờ cũng phải lớn hơn nhiều nên tù thợ rèn chỉ được một, hai phần mười là đã toại nguyện lắm rồi. Để được đền bù phần nào, thợ rèn còn được giám thị che chở, nâng đỡ về tinh thần nên hắn có quyền hống hách, muốn cho ống quyền tù nhân bị đeo xiềng ăn... «đòn trợt búa» lúc nào cũng được.

Đã biết nguyên tắc nộp « thuế đóng vào chân » như vậy, 982 còn để cho búa táng vào mắt cá chân, thật đáng tội què !

Nhưng còn một mánh lới làm tiền khác của thợ rèn, 982 chưa được nghe nói đến nên chưa biết. Tù nhân phải đeo xiềng nhưng đến một hạn nào đó, tất nhiên cũng phải tháo xiềng ra trả lại cho trại. Hoặc là tù xiềng được đặc ân (trường hợp này rất hiếm) hoặc gặp kỳ đại xá, ban Quản trị có thể xét cho họ tháo xiềng để trở về làm tù nhân hạng nhẹ. Lúc tháo xiềng ra mới thật khổ, không khác chi lúc đeo xiềng.

Tù thợ rèn có hai cách tán ri-vê vào đai sắt của xiềng : một

là tán toét đầu ri-vê ra, hai là tán vừa đúng mức mà tù vẫn không thể nào tháo ra được. Trong trường hợp thứ nhất, khi tù nhân được bỏ xiềng. thợ rèn phải chặt đứt ri- vê bằng đục và búa. Độc giả khó tưởng tượng nổi cổ chân phải đau đớn đến mức nào khi thợ rèn chặt ri-vê trên đe !

Trong trường hợp dưới, thợ rèn chỉ dùng một cái chốt sắt đặt đúng lên ri-vê, « đột » một cái là trúng phóc, ri-vê bật ra liền, cổ chân không hề đau đớn gì hết.

Cách tán ri-vê trong trường hợp thứ nhất còn gây ra nhiều điều không hay.

Nếu tù nhân này chết, cố nhiên phải khiêng ra bãi để chôn.

Tháo ri-vê ra phiền phức mất công quá nên thợ rèn thấy không gì tiện hơn là chặt phăng bằng dựa hay rìu hai cổ chân xác chết, thu hồi xiềng trả lại ban Quản trị rồi liệng hai bàn chân xuống hố phân là xong chuyện. Chỉ trong ít hôm, ròi ăn hết hai bàn chân liền. Dưới âm phủ, cái xác mất hai bàn chân làm sao đi lại được như những xác còn nguyên vẹn thân hình (!).

Nhiều tù nhân mê tín hoặc lầm cầm lại còn ngẫm nghĩ cả về điềm vớ vẩn vừa nói nữa.

982 ngắm nhìn cây ri-vê đóng vào đai sắt, gọn gàng, nhẵn nhụi, bỗng cau mặt tức giận. Chắc chắn bị « cúp » mất bữa ăn sáng nay rồi. Thật là họa vô đơn chí ! 982 rền rĩ trong họng :

— Đói quá ! đói quá !!.

Anh ta vòng hai tay ôm bụng, co đầu gối ép lên hai cánh tay thật chặt. Chiều hôm qua đi làm củi ở rừng về, ăn hết hai lưng cơm mà vẫn đói như chưa được hột cơm nào. Vậy mà sáng nay lại phải nhịn nữa thì chịu sao nổi. Cái đói ùa đến thật nhanh khiến mồ hôi 982 toát ra ướt đầm lưng. Đôi mắt lờ đờ chợt hướng về phía vũng nước, anh nghĩ thầm :

— Có vũng nước thì phải có ếch, có nhái. cóc hay là tôm, cá nữa, không biết chừng. Hay ta liều xuống, kiếm coi.

Liền khi đó, một ảo ảnh hiện ra trước mắt 982. Ngay giữa « long sàng », một con ếch tròn vành vạnh đang ngồi, giương mắt nhìn anh. Một lưỡi câu có đính bông hoa mướp vàng nhầy nhớt đề nhử. Bị kích thích vì màu vàng hoa mướp, con ếch nhoài mình đuổi theo mồi. Một sức mạnh giựt ở đầu sợi dây câu khiến lưỡi câu bung lên đóng chặt vào miệng con ếch béo múp míp.

982 dụi mắt : con ếch biến mất. 982 vừa tưởng tượng đến những lần câu ếch trong dĩ vãng xa xôi ở ven ao làng. Cái đói, cái khát thường tạo ra ảo ảnh như vậy.

982 chợt ngước lên mái lều, nơi vừa phát ra tiếng lạt sạt rất khẽ nhưng vì không khí quá yên tĩnh nên anh nghe được. 982 phát giác một con thạch sùng đang bắt muỗi trên mái, da con thạch sùng vàng ngậy lẫn với màu rạ. Một ý nghĩ thoáng trong đầu 982 như một cứu cánh, mắt anh không rời con vật và lóe ra những tia sáng chói của thèm muốn. Im lặng như cái bóng, 982 vẫn ngồi mà lết dần đến bên dưới khoảng mái rạ có con thạch sùng trong khi tay anh lần cởi khuy rồi lột áo ra, xoắn lại thành một sợi dây lớn, nắm chặt một đầu trong tay. Anh vẫn ngữa mặt nhìn lên nóc nhà, cầm đưa về đằng trước, mắt lom lom theo dõi con thạch sùng.

Con vật bỗng bò nhanh đề đuổi bắt một con nắc nẻ đậu gần đấy. Khi đã lại gần đúng tầm, nó nhô mạnh về phía trước đề đớp con mồi thì cũng đúng lúc đó, 982 vụt đứng thẳng lên, vung tay cầm áo đập giữa mình con thạch sùng, nhanh không thề tả.

Chiếc áo rơi xuống mang theo con thạch sùng. Nhưng con vật chỉ bị đau sơ chứ không chết. Vừa rớt trên « long sàng », nó loạng choạng chạy về cây cột lều nhưng 982 đã nhoài người vồ được nắm gọn trong tay, mặc cho con vật vùng vẫy.

Một khoảng đầu con thạch sùng còn thò ra ngoài nắm tay của

người tủ đói, nhưng nó chạy sao cho thoát ! Vừa định quật chết con thạch sùng, anh chợt ngừng kịp cánh tay đang giơ lên nửa chừng. Một ý nghĩ thoáng qua trong đầu. Hai mắt tóe lửa thèm khát của 982 nhìn chòng chọc miếng ăn sống trong tay.

982 há nhẹ hai hàm răng, đút đầu con thạch sùng lọt vào bên trong miệng. Bằng hai ngón tay, anh cấu vào đuôi con vật một cái, đồng thời lỏng bớt tay nắm. Bị đau, con thạch sùng vùng chạy chui thẳng tọt vào cổ họng 982 rồi biến luôn. 982 đã ngậm miệng như thường, Một cảm giác ngứa ngáy khó chịu khi con thạch sùng chạy theo ống thực quản . uống bao tử khiến 982 so hai đầu vai lên như bị thọc nách.

Rồi anh ngẩn người ra ngẫm nghĩ : Cũng may, con thạch sùng không bị rụng đuôi khi rớt, chứ chỉ nuốt riêng cái mẩu đuôi thì cũng dỡ dang, mà bỏ đuôi cũng uổng !

Một lát sau, cái cảm giác nhột và buồn bực do con thạch sùng bò trong bao tử gây ra mới hết dần. 982 cho là còn may, mới tới đã kiếm được thức ăn bỏ vào miệng để dằn cơn đói quái ác ! Nhưng sẽ làm gì với nắm gạo sống này đây ?

982 giật mình quay về phía Trại vì anh lại nghe tiếng chân dẫm trên đất ướt. Quả vậy, một người đang đi tới, tay cầm gói gì mà anh chưa nhận ra. Dáng người trông quen quen, gầy gò, nhỏ nhắn, không phải là tên giám thị khốn nạn. Người đó lại đội cái nón chóp bằng lá gồi dầy dặn anh đã cố công mang từ Việt Bắc về. Không thấy mặt nhưng 982 đọc được số 271 in trên ngực người đội nón.

271 là danh số của trại viên Toàn. Hôm nay, 271 được cắt công tác xay 5 thúng lúa ở nhà Tiều Công nghệ và gánh hai chục gánh nước tưới vườn rau, vườn cà của trại. Chưa gánh xong nước, Toàn được giám thị sai mang đến trao cho 982 một bọc gồm mấy cái quần áo, ba bốn miếng giẻ, một bao tải, một đôi dép cao su « Con Hổ » đế đã mỏng như lá bàng. Với tư cách trưởng toán,

Toàn sẽ cho biết luôn 982 không còn thuộc toán của anh nữa. Như thế con số 982 đã được gạch bỏ trên danh sách trại thường tội trước khi người mang con số đó bị gạt bỏ một cách lạnh lùng ra khỏi cõi nhân thế.

Tới chân thang, Toàn giở nón lá ngước nhìn lên « long sàng » mà cười gượng như để an ủi « tân vương ». Nhưng 982 không lưu ý đến vẻ mặt cùng thái độ của Toàn mà chỉ đợi Toàn cho biết những sự việc xảy ra sau lúc anh ta bị gọi lên văn phòng và xin Toàn giúp cho một việc rất hệ trọng.

Toàn ý tứ nhìn quanh quất tứ phía, coi có ai rình rập theo dõi chăng, rồi chăm chú ngó chòi lính canh đằng xa. Tên cảnh vệ ngồi xây lưng lại phía lều phong vương, 271 yên trí leo lên thang, ngồi ghé xuống « long sàng ».

Thấy mắt cá chân quả 982 tím bầm như quả bồ quân, Toàn lờ đi, không muốn gợi cái đau ra cho bạn đồng cảnh. Anh chìa bọc quần áo, cầm hết vật dụng trong tay lần lượt đưa từng thứ cho 982 và chợt có một cảm tưởng kỳ lạ : gặp 982 lần này là lần cuối cùng. Trong Trại giam Đầm Đùn, cái sống xa cách cái chết không quá mươi bước chân. Toàn lặng lẽ nói :

— Đây, tất cả đồ dùng của anh, không thiếu thứ gì ; còn quần áo, tôi đã rũ thật sạch, anh yên trí mà mặc...

Toàn cố tránh nhắc đến đàn kiến bò nhọt chết tệ đã gây ra tai họa cho 982. Toàn thấy 982 mấp máy định nói rồi lại ngậm chặt vành môi đến gần chảy máu. Hắn giở từng thứ ra coi qua loa, liệng đống ngay bên cạnh, rồi thở dài. Trong giọng nói của 982, Toàn thấy một âm hưởng cảm hờn, ngao ngán, nhưng không sợ sệt :

— Tôi bị « phong vương » rồi, anh ơi ! Chắc khó sống hết tháng này... Tôi gởi lời chào tất cả các bạn và mấy anh em trong toán mình. Tưởng gần gũi nhau được lâu lâu trong hoàn cảnh giam cầm này. Dè đâu...

Thiếu chút nữa Toàn bật lên khóc thành tiếng, vừa thương

người đồng cảnh, vừa lo cho thân mình. 982 bỗng ngưng ngang, mắt hắn ráo hoảnh long lanh dữ tợn, hai bàn tay nắm chặt thành hai quả đấm, run run. Toàn đoán hắn đang có những ý nghĩ liều lĩnh, bất thường. Người tù nào mới được đưa đến lều phong vương cũng có phản ứng như thế. Thoạt đầu là cảm giác sợ sệt hoang mang, rồi sau đó là lòng căm phẫn, thù hận, những ý tưởng liều lĩnh giết người hay vượt trại giam. Còn sau này có gan thực hiện những mưu định không, lại là chuyện khác.

Toàn đưa mắt nhìn địa thế quanh lều...Tuy đã vào trại giam sáu tháng, Toàn chưa có dịp đến khu này lần nào. Sự vắng vẻ, yên tĩnh, cô độc gây cho anh một cảm giác hồi hộp, sợ hãi. 982 chợt hỏi bâng quơ :

— Này anh Trưởng toán, sáng nay tôi bị «cúp» mất bữa cơm một cách oan uổng nên đói quá. Trước khi bị đưa tới đây, cũng không được ăn bữa cơm cuối cùng với anh em. Thiệt đáng hận...

Nói đến cơm, dường như 982 lại càng đói thấm thía nên hắn ghì chặt hai cánh tay ôm bụng. Toàn xúc động mạnh trong lòng nhưng vẫn làm lơ, giả bộ quay nhìn xuống vũng nước và mấy ngọn cỏ mọc vượt lên khỏi váng nước vàng như gạch cua... Anh định hỏi : «uống nước ở vũng này à ? » nhưng lại thôi.

Hai người cùng yên lặng giây lâu. Trán 982 đẫm mồ hôi và hai hàm răng hắn bỗng nghiến ken két. Toàn rùng mình ba bốn lần liên tiếp.

— Chà, cơn đói quái ác !

Mắt 982 bỗng tóe lửa khiến Toàn bất giác rợn người. Nếu đúng giây phút này, nhét vào tay hắn một con dao rồi dẫn hắn đi tìm giám thị, hắn giám liều. Toàn sực nhớ đến cảm giác căm thù hết mọi người khi anh bị cơn đói hành hạ. Nếu anh đủ sức khỏe, chắc anh có lần phạm tội sát nhân chứ chẳng không. Rồi so sánh với hiện cảnh của 982, anh thấy anh còn có diễm phúc. Đây là lần

đầu tiên trong trại giam, sự so sánh khiến Toàn tự thấy bớt đau khổ, và còn may mắn hơn nhiều người khác.

Ngập ngừng vài giây rồi lấy hết con đảm, Toàn rút trong cạp quần ra một trái bắp luộc còn cả «áo» bên ngoài, mạnh dạn chìa ra cho 982 và nói:

— Tôi xin tặng anh trái bắp này. Tôi vừa đổi nửa ống quần lấy trái bắp, định tách hạt bắp ra cất để dành, phòng khi quá đói hay đau ốm, bây giờ chỉ ăn lõi bắp và nhai mấy tấm áo bọc ngoài, hít lấy nước ngọt. Nhưng thấy anh tội nghiệp quá, tôi không đành lòng...

982 trợn tròn mắt một cách ngạc nhiên và dữ tợn. bất thần nhanh như cắt chộp luôn trái bắp trên tay 271, dường như sợ 271 thay đổi ý kiến. Rồi lột luôn bắp cạp liền, nhai nhồm nhoàm, vừa nhai vừa nói :

— Cám ơn anh ! Cám ơn anh ! Đói quá ! đói quá ! không ăn ngay thì chết mất !

Toàn cười vớ vẩn nửa như tiếc rẻ, nửa như tự mãn, lặng thinh không nói. Lúc này Toàn mới nhận thấy mình quá « anh hùng cá nhân » thì đã muộn ! Cướp lại sẽ gây phiền phức rắc rối, nguy cho cả hai, nội vụ sẽ vỡ lở. Thôi đành vậy.

Nhưng Toàn lại lần cạp quần phía trái, lấy ra một vật gì mà 982 chưa nhận định được. Toàn xuống thang, bước đến đất mới đưa vật đó vào miệng mà nhai ngon lành. 982 vừa nhận ra đó là một miếng cơm cháy lớn bằng bàn tay thì hắn đã ngượng nghịu chìa bàn tay ra xin lúc nào rồi. Hai người không khác chi hai đứa trẻ dụ ăn của nhau. Toàn lắc đầu không trả lời, tiếp tục lạnh lùng nhai miếng cháy. Khi đó 982 đã cạp hết những hạt bắp vàng ửng chắc nịch và tiếp tục nhai lõi bắp, vừa nhai vừa hít nước, hít hết nước nhả bã lõi bắp lả tả vào bàn tay, trải xuống mặt «long sàng», vun lại thành hàng đều đặn. Toàn đoán :

— Phơi để dành, khi đói quá không chịu nổi sẽ nhai lại nuốt hết.

Loáng cái, Toàn cũng nhai hết miếng cơm cháy.

Anh đứng bên chân cầu thang, nói vọng lên, tự coi như mình hết nhiệm vụ tinh thần với anh em :

— Thôi, anh bạn ngồi nghỉ, tôi về trại đây.

Nhưng 982 lật đật năn nỉ :

— Xin anh làm phúc cho tôi nhờ anh một việc.

Toàn ngập ngừng leo lên thang,. 982 đã chắp hai tay lại và nói nhỏ :

— Nhờ anh làm phúc hỏi dùm tôi thằng nhỏ làm ở lò rèn có phải tên Hợi, người Sơn tây không ? Rồi nhắn cho tôi biết. Nếu đúng thằng Hợi, xin anh bảo nó có chú Dũng đang bị « phong vương » đó. Cảm tạ anh trước.

Toàn gật đầu nhận lời, lừng lững quay đi, nghĩ bụng dù Hợi có là người nhà của 982 cũng không giúp gì được hết vì tù phong vương phải ăn gạo sống, uống nước vũng, như thế khó lòng « thọ » được quá tuần lễ ! Ngược lại, 982 lại rất hy vọng... và xắp đặt trong đầu một kế hoạch vượt trạm giam tuy thấy rằng lúc này có lẽ quá muộn !

Tuy vậy, bắt đầu từ phút đó, nếu rình trộm, giám thị sẽ luôn luôn thấy 982 ngó trừng trừng vào quãng không, vẻ suy nghĩ lung lắm. Mặt hắn ta đanh lại như bằng đá. Sự thật, tuy bề ngoài có vẻ hiền lành chậm chạp nhưng 982 là một chiến sĩ có thành tích trong hàng ngũ những người trời sinh ra là đã không thể chấp nhận được chủ nghĩa Cộng sản vì bản năng hơn vì lý trí.

Cách đây 5 năm, 982 gia nhập một tổ chức chính trị có khuynh hướng quốc gia cực đoan nhưng sau này tổ chức bị nứt rạn trầm trọng, 982 phải lẩn tránh, thay đổi họ tên, sống một cuộc sống che đậy giả tạo chuẩn bị trốn về Tề thì chẳng may bị chính quyền cộng sản bắt vì một lỗi chỉ có tính cách dân sự, rồi chẳng được xét xử gì hết, bị đưa lên mạn ngược, khổ sai tại

các công trường tập thể trước khi bị đưa về trại giam Đầm Đùn. Tội trạng ghi trong hồ sơ không có yếu tố cấu thành rõ rệt như tội trạng của bao người khác bị bắt hồi bấy giờ : đó là tội lừng chừng, « không triệt để ủng hộ mặt trận Việt minh ».v..v...

982 may mắn giấu được lý lịch thật của mình, cũng nhờ trước đây anh chỉ hoạt động chìm trong tổ chức nên thành tích chính trị của anh không bị tụi công an Việt Cộng phát giác. Nếu không, chắc anh đã phải bỏ thây ở Việt-Bắc sau khi nhận một nhát dao găm vào ngực hay một ngọn búa vào gáy như hàng trăm, hàng ngàn người khác trong hàng ngũ đối lập với Mặt Trận.

Vừa ngẫm nghĩ, 982 vừa nhai những tấm lá cuối cùng bọc ngoài trái bắp. Anh nhai kỹ như nhai trầu, càng nhai càng thấy mềm môi nên nuốt luôn cả bã. Dù sao, cũng còn có chất bổ dưỡng hơn nhai vớ vẩn mảnh giẻ rách như mấy người tù mất trí vì quá đói vẫn thường làm.

982 nghĩ lan man từ chuyện này qua chuyện khác, sau cùng cũng quay lại một sự kiện thực tế, lúc nào cũng sôi bỏng như lửa đốt. Đó là vấn-đề « đói ». Hiển nhiên yếu tố « đói » là một đòn ban Quản trị xử dụng tới mức để trừng phạt và làm tán loạn tinh thần tù nhân. Điểm đáng sợ là lúc nào, bọn cộng sản cũng tạo được một không khí khiếp đảm hoang mang trong trại, tù nhân bị đàn áp về tinh thần lại bị chi phối gay gắt về sự sống thực tế trong mỗi giờ, mỗi khắc. Luôn luôn bất kể lúc nào, tù nhân cũng đói, thèm ăn, thèm uống, lại bị kiệt sức như người bịnh nặng nên không thể đủ minh mẫn để suy nghĩ tính toán đến việc gì khác.

982 cau mặt lại một cách tức giận. Anh chỉ còn một cách trốn ngay khỏi trại giam, nếu không chỉ trong vòng một tuần lễ anh sẽ lâm bịnh nặng nếu chưa chết, và tới khi đó mọi phương tiện đều trở thành vô dụng, dù có dịp cũng không thực hiện được nữa. 982 tự nhủ :

— Chỉ cần vượt được khoảng 30 cây số xa Đầm Đùn là hy vọng thoát...

Đi bộ 30 cây-số đối với tù nhân của trại giam cộng sản là việc làm tầm thường có thể đi thẳng một hơi không cần nghỉ chặng nào. Một ngày chỉ gánh bốn mươi gánh nước tưới rau, cà cũng phải đi trên 30 cây số. 982 suy tính và cho rằng anh chỉ cần bốn bữa ăn đủ no trước khi lên đường và có một lon gạo rang kỹ làm lương khô, phòng khi kẹt... không tiện xuất đầu lộ diện kiếm bữa, sợ bị phát giác. Thế thôi.

Từ lúc bị rơi trong màng lưới cộng sản, 982 phải đóng một vai ngờ ngẩn, thật thà, đặc biệt nông dân để giấu lý lịch thực sự của anh. Vì thế, anh luôn luôn phải lộ vẻ sợ hãi quá mức, có dịp là xung phong tăng năng xuất để tỏ ra đã giác ngộ, cố gắng đái tội lập công. Nhờ tác phong đó nên 982 thoát chết khi có lệnh mật của Tổng Bộ phải « thanh toán » càng nhiều càng tốt số tù nhân bị đưa lên Việt Bắc cho nhẹ bớt phí tổn của Nhà nước. Sau đó, 982 được dắt về giam tại Đầm Đùn cùng một số đồng cảnh đã được đãi lọc rất kỹ trên phương diện tác phong và thành phần, giai cấp.

Theo tin từ bên ngoài đưa vào, 982 phải tìm cách bắt liên lạc với một thiếu niên tên Hợi, một phần tử bị tình nghi (vì có một người anh hoạt động trong đảng phái quốc gia) cũng đang bị giam ở trại và lao tác tại ban lò rèn. 982 không biết mặt Hợi, nên trong hoàn cảnh bất đắc dĩ đã đánh liều nhờ Toàn tìm hỏi giùm. Nếu 982 bắt liên lạc được, mưu định có cơ thành tựu... Lúc này ở bên ngoài, chiến tranh Việt Pháp đã đi đến giai đoạn quyết liệt một mất một còn, mặt trận xảy ra khắp nơi, tàn bạo dữ dội... Biết đâu 982 chỉ vượt khỏi trại vài chục cây số là gặp cuộc hành quân của quân đội quốc gia hay của quân viễn chinh Pháp. 982 sẽ nhào vào giữa cửa tử để tìm sinh lộ. Anh sẽ tìm đến Bộ Chỉ huy để trình diện và xin xung phong làm hướng đạo dẫn quân đội quốc gia đến đánh phá Đầm Đùn, giải cứu cho các tù nhân đang bị giam giữ và để trả thù...

Ý-nghĩ 982 lan man theo óc tưởng tượng. Chưa ra thoát

cảnh ngục tù, anh đã nghĩ đến sự trả thù... rửa hận. Nhân lúc này tâm trí bình tĩnh lại, anh cố nhớ đến những kinh nghiệm bản thân, nhớ đến những chuyện vượt ngục cộng-sản đã được nghe, hoặc đọc trong sách, báo v.v...rút ưu khuyết điểm mang ra thực hiện trong một ngày gần đây, nếu Trời còn tựa những người quốc gia yêu nước...

982 bàng hoàng nhìn ánh nắng xuân trên bãi cỏ, trên hàng rào nứa và trên mặt con đường đất nhẵn thín quanh trại. Anh chợt nhớ đến một chuyện viết bằng ngoại ngữ dịch ra tiếng Việt đã đọc vào khoảng 1940 gì đó, trên một tuần báo xuất bản ở Hà Nội. Tuy đã đọc trên mười năm nhưng những sự việc chính ghê sợ, kinh tởm và vô nhân đạo nhất, anh vẫn nhớ. Anh suy ngẫm và thấy cộng sản dù là cộng sản Âu, Nga, Tầu hay Việt cũng vẫn là một thứ phi nhân, phi nghĩa, không thể để cho tồn tại trên trái đất nếu loài người còn muốn đứng trên loài ác thú. Đó là câu chuyện vượt trại giam cộng sản của một đám tù bị đày ở Tây-Bá-Lợi-Á, một câu chuyện có thực 100 phần 100, nhưng hồi đó ít người dám tin là chuyện có thật, kể cả người đã có kinh nghiệm sống chung với cộng sản.

11.

« SAU cuộc thanh trừng rộng lớn năm đó, có tới hơn năm ngàn người Nga bị chánh quyền vô sản đem đầy ở Tây-Bá-Lợi-Á, một vùng sa mạc quanh năm tuyết phủ trắng xóa. Năm ngàn người đó bị giam trong những căn nhà cất giữa sa mạc mênh mông, tuyết trời liền nhau. Bạn ngày họ phải đi lao tác tại các công trường vĩ đại xây cất trong rừng núi, cách trại dăm cây số.

« Chừng 6 tháng sau, tù nhân chỉ còn gần một nửa, đa số đã chết vì công tác khổ sai, bệnh tật và thời tiết.

« Hàng trăm trại nhỏ, mỗi trại ở vào một khu riêng biệt, lạnh lẽo đứng dưới tuyết.

« Trong một trại kia, số tù nhân đông hơn trăm người, sáu tháng sau chỉ còn 50. Tất cả tù nhân đều biết chắc với mức thương vong hàng tháng như thế, chỉ ít lâu nữa họ cũng sẽ theo các bạn đồng cảnh mà vùi thây dưới tuyết, nên bàn nhau liều vượt ngục.

Vượt trại giam Cộng sản thì thiên nan vạn nan thật đấy nhưng còn một phần mười hy vọng sống sót, nếu cứ chịu sống trong trại sẽ cầm chắc cái chết gần kề cả mười phần.

« Cùng trong một căn trại đó, có ba tù nhân thân thiết với nhau hơn tình ruột thịt, phần vì phải chung sống trong cảnh tù tội, phần vì cùng thuộc một giai cấp trong xã hội : giai cấp trí thức. Nhưng đúng nhất là vì họ có cùng một lý tưởng chống cộng sản đệ tam : một người nguyên là kỹ sư, một là nhà văn và người thứ ba là một cựu sĩ quan cao cấp của Hồng quân bị thanh trừng khỏi quân đội vì lý do chính trị.

« Sau khi dò xét kỹ càng tinh thần của mấy chục tù nhân cùng trại, ba người thuyết phục họ vượt ngục và được hưởng ứng nhiệt liệt. Địa bàn, bản đồ, khí giới chuẩn bị đầy đủ nhờ có những đường dây liên lạc bí mật giúp đỡ tổ chức ngay trong trại.

« Nửa tháng sau, dịp may tới, trại chỉ còn 43 người.

« Luật lệ của trại nghiêm ngặt như bất cứ luật lệ của một trại giam Cộng sản nào. Tù nhân — tất cả bị án khổ sai chung thân hay hữu hạn — đều bị ban Quản-trị đóng dấu «sống» trên trán để phân biệt họ với thường dân. Một miếng sắt nung đỏ lửa ấn vào trán để đóng dấu như người ta đóng dấu trâu bò. Dân chúng bắt gặp tù nhân mang dấu, bất kỳ ở đâu ngoài trại mà không có giám thị trông coi, có quyền và có bổn phận phải hạ sát, không tội vạ gì hết. Cách xa trại giam ba, bốn chục cây số, mới có nhà của dân chúng, biện pháp này nhằm ngăn chặn những vụ liên lạc với tù, nếu có. Như vậy, khỏi nói cũng thấy rằng tù khổ sai ở Tây-Bá Lợi-Á hoàn toàn bị cắt đứt liên lạc với thế giới bên ngoài và trên thực tế, họ bị án chết mòn trong trại giam.

« Nhằm ngăn chặn tù nhân giấu giếm vật dụng hoặc khí giới đem vào trại để phá hoại hay nổi loạn, mỗi khi tù nhân vào rừng làm củi hay làm việc ở công trường về, giám thị khám xét rất kỹ. Bọn tù phải cởi truồng, dưới một thời tiết lạnh 30, 40 độ dưới

độ không, để giám thị xét từng chiếc áo, từng chiếc quần và thân thể rất tỷ mỷ.

« Ấy thế mà tù nhân cũng vẫn mang được dụng cụ vào trại để cưa đứt chấn song sắt vây quanh phòng giam to bằng ngón chân cái.

« Người chịu hy sinh đau đớn về thể xác để giấu dụng cụ phá ngục là viên kỹ sư trong ban lãnh đạo. Không biết phải bao nhiêu lâu và làm thế nào mà anh ta giấu kín được bên trong làn da của bộ phận sinh dục ba lưỡi cưa nhỏ, mỗi lưỡi dài hơn hai đốt ngón tay, do dây thiều của đồng hồ biến chế thành. Ba lưỡi cưa đó do một đồng chí vẫn sống trà trộn trong dân quanh vùng, tìm cách chuyền đến tay viên kỹ sư.

« Với ba lưỡi cưa nhỏ, đêm đêm ba người trong ban lãnh đạo bọn tù nhân vượt ngục, kiên nhẫn cưa một cây chấn song sắt. Công việc mỏi mệt nguy hiểm đó tiến hành liên tiếp trong hai mươi mốt đêm, mỗi đêm 5 người luân phiên nhau cưa và 5 người canh chừng. Lưỡi cưa đầu tiên gẫy nửa chừng, lưỡi cưa thứ hai mòn gần hết và phải « rửa » nhiều lần bằng dao giữa do một tù nhân mang vào trại từ lâu chưa kịp sử dụng thì chết. Khi dùng mòn lưỡi cưa thứ ba được một phần, chấn song đã bị cắt đứt. Đêm hôm đó, mấy chục người tù mừng rỡ khóc trong đêm tối và chắp tay cảm tạ Thượng Đế đã cứu thoát đời họ. Họ nhất loạt quỳ xuống cầu nguyện và xin Thượng Đế giúp họ thêm nghị lực và sức chịu đựng để họ vượt thoát hơn một ngàn cây số sa mạc tuyết đặng trở về đời sống nhân gian như mọi người.

« Đám tù nhân phải chờ hai hôm nữa mới có dịp bẻ oằn chấn song sắt, chui ra khỏi phòng giam rồi trốn ra ngoài sa mạc.

« Đêm hôm đó, tuyết rơi tới tấp như mưa sa, gió thổi như bão trên sa mạc. Thời tiết có lẽ lạnh tới 60 độ dưới độ không. Các giám thị và chức việc chúi đầu ngủ trong những căn buồng ấm có củi đốt trong lò sưởi. Củi đó do tù chặt ở rừng về. Những

con chó canh trại lớn như con bê, bị đánh bả bằng thuốc độc không biết bọn tù kiếm được bằng cách nào, đã nằm lăn quay từ hồi tối ở ngoài sân, bị tuyết lấp kín không để lại dấu vết.

« Nương bóng tối, bọn tù lặng lẽ trốn ra sa-mạc, dắt nhau đi về hướng Tây. Vừa ra khỏi trại, một số tù chợt nhận thức được sự vất vả gian nan, sợ hãi ngập ngừng định thối lui nhưng không được. Để khỏi bị tiết lộ, các đồng cảnh sẽ buộc lòng phải giết họ.

«Người nào cũng giấu được rìu, dao, búa mang theo dùng làm khí giới tự vệ. Nhưng cần nhất là những tấm chăn trắng. Khi có nhân viên của trại hay dân làng đuổi theo, họ sẽ nằm xuống tuyết, trùm chăn lên trên mình. Không tới năm phút, tuyết sẽ phủ kín họ, không sao tìm thấy. Lương khô họ dành dụm trong hai tháng trời nên có được ba ngày ăn. Sau đó, theo chương trình phác định, họ sẽ kiếm cách đánh bẫy hay săn các thú rừng làm lương thực. Tuy không chắc chắn về kết quả song họ đành phải liều, hy vọng vào sự may mắn.

« Đoàn tù gồm 43 người đi suốt đêm đầu tiên, xa trại càng mau càng đỡ nguy hiểm, nhưng đến gần trưa hôm sau khi vừng Thái-dương ảm đạm chiếu xuống sa mạc tuyết mênh mông, kiểm điểm lại, ban chỉ huy mới thấy mất năm người. Đó là những người yếu đuối không chịu nổi thời tiết và mệt nhọc, đã ngã gục ở dọc đường. Không ai biết mấy người nọ gục xuống lúc nào nhưng dù cho có biết, cũng không ai dám dừng lại để cứu vì sợ mất thì giờ vô ích ; vả lại, chính những người đang lết đi cũng mệt mỏi quá sức rồi.

« Bây giờ những hiểm nguy cấp bách lúc đầu đã vượt qua, họ quây quần lại để kiểm điểm tình hình và ấn định kế hoạch « vạn lý trường chinh ». Ban ngày họ sẽ đi luôn từ lúc có mặt trời đến quá trưa, và đêm thì nghỉ ngơi trong rừng cho kín gió. Mỗi đêm, họ cắt cử mươi người luân phiên nhau canh gác, võ trang bằng rìu, dao, búa gậy v.v. . . cho những người khác ngủ,

đề phòng những trường hợp bị thú dữ như gấu tuyết, chó sói tấn công. Lương thực là vấn đề khó giải quyết nhất trong mọi vấn đề đặt ra cho đoàn tù nên họ ăn rất dè dặt, càng ít càng tốt, càng có nhiều hy vọng tới đích hơn.

« Đến chiều ngày thứ ba, hầu hết đoàn người vượt ngục đều không giấu được vẻ mệt nhọc chán nản. Hai người già nhứt trong bọn, khoảng trên dưới 60 tuổi, tóc đã bạc trắng như tuyết, ngước nhìn trời rồi nhìn sa mạc tuyết mênh mông trắng xóa tứ phía, bất giác chảy nước mắt. Dưới trời lạnh, những giọt nước mắt lăn nửa chừng trên má đã đông lại thành đá. Mọi người thấy thế đều buồn nản lo lắng cho những ngày sắp tới, nhưng không ai dám thở dài thành tiếng.

« Quá trưa hôm sau, theo ý kiến của ban lãnh đạo, đoàn tù vào ẩn náu trong một cánh rừng khá rậm rạp và sau lúc nghỉ ngơi ngắn ngủi, họ chia nhau đi tìm kiếm săn bắt thú rừng làm lương thực. May mắn quá, lần đó họ đập chết một con chồn, hai con thỏ rừng và một con dím. Họ làm thịt luôn mấy con thú rừng và đốt lửa nướng ăn ít miếng cầm hơi, còn bao nhiêu chia đều để dự trữ ăn dần. Sau đó, họ bàn nhau lưu lại rừng này một ngày nữa để kiếm thêm lương thực. Họ bắt được một con chồn và một con cu-ly (*marmotte*) đang ngủ say trong giấc ngủ mùa Đông.

« Đêm đó, trong đám tù, đã có nhiều tiếng ho sù sụ không ngớt. Nhiều người không chịu nổi cái lạnh ngoài trời mắc bệnh sưng phổi rất trầm trọng.

« Trưa hôm sau, khi mặt trời đã lên cao khỏi khu rừng, mọi người lục tục sửa soạn để lên đường. Khi đó, họ mới thấy có bảy người ngủ luôn không thức dậy nữa. Trong số này, có hai ông già lớn tuổi nhất đám ngồi dựa lưng vào nhau mà chết. Còn năm người kia thì có kẻ nằm gục trên tuyết, có kẻ ngồi mà chết rét lúc nào không hay. Khi viên kỹ sư trong ban chỉ huy xô mạnh

vào vai để đánh thức, cái xác đổ lăn kềnh, giữ nguyên thế ngồi chết cóng.

Trước cảnh đó, một tù nhân nguyên là văn sĩ thay mặt ban lãnh đạo, ngỏ lời tiếc thương mấy người ra đi vĩnh viễn, cầu nguyện cho họ tìm thấy yên ổn ở bên kia thế giới. Rồi xin những người chết tha thứ cho họ nếu vì tình thế họ phải lấy quần áo, và vật dụng của người chết cấp phát cho những người thiếu thốn trong đoàn. Nghe nói vậy, nhiều người tù thiếu quần áo ấm lật đật nhìn một cách soi mói vào mấy cái xác chết như để ước lượng giá trị thực tiễn của những vật dụng các xác chết mang trên mình.

« Sau đó, họ đào hố để chôn tập thể cả 7 xác sau khi ban chỉ huy đã lột lấy nhiều vật dụng cần thiết. Một người chặt cành làm cây thập tự cắm trên mộ nhưng viên chỉ huy ngăn cản, nói không nên để lại dấu vết có thể phát giác bọn tù đã đi qua nơi đây. Mọi người đều ngậm ngùi đồng ý.

« Hôm sau, một trận bão tuyết nổi lên bất ngờ nên cả đoàn tù không thể lên đường, phải chúi hết vào trong một cánh rừng. Để tránh những tai nạn bất ngờ, viên kỹ sư trong ban lãnh đạo hội họp tất cả mọi người thực hiện gấp mấy cái mái bằng cành, lá cây, rồi đốt lửa bên dưới đặng sưởi cho khỏi bị chết cóng.

« Để xua đuổi không khí chán nản, ban lãnh đạo đề nghị mọi người cùng hát bên ngọn lửa bài hát « *Niềm hy vọng của đoàn tù vượt ngục* » mà nhà văn trong bọn tù đã viết lời ca và một tù nhân khác nguyên là nhạc sĩ, đã phổ nhạc. Hát xong, họ ngồi dựa vào nhau mà ngủ gà ngủ vịt để lấy lại sức và... quên đói.

« Sáng hôm sau, bão tuyết tan cơn, song việc di chuyển còn nhiều khó khăn nên ban lãnh đạo đưa ra ý kiến ở lại ngày nữa săn thêm thú rừng lấy lương thực đi đường.

« May thay hôm đó, bọn tù vây đập chết được một con chó sói bị thương đi kiếm ăn lẻ loi và một con cáo. Họ làm thịt ngay hai con thú rừng rồi nhúm lửa, nướng thật chín. Lần này, bọn người

vượt ngục ý thức đúng tầm quan trọng của lương thực trên sa mạc tuyết nên không bỏ phí một miếng thịt hay cục xương nào cả. Cả bộ lòng của con chó sói, đoàn tù cũng làm rất sạch sẽ rồi nướng ăn hết. Mặc dầu không ai loại bỏ một miếng nào, vì thói quen, có một, hai người vừa nhai vừa nhăn nhó gượng gạo.

« Lần đầu tiên có sự bất đồng ý kiến trong việc chia khẩu phần, người được phần lớn, người phần nhỏ nên một tù nhân còn trẻ đề nghị ban chỉ huy sửa đổi lại cách thức chia lương thực cho công bằng.

« Sau khi hội ý, thể thức sau đây được áp dụng : mỗi con vật được chia làm 31 phần đều nhau, đánh số từ 1 đến 31. Rồi rút thăm, ai được số nào nhận phần mang số ấy.

« Viên kỹ sư lên tiếng nhắc nhở mọi người nên ăn thật dè dặt, phòng khi lương thực cạn mà chẳng may chưa hạ được con thú nào.

« Sáng hôm sau, khi ai nấy đang chuẩn bị hành lý để lên đường thì có tiếng la bải hải làm mọi người hoảng hốt. Thì ra một người tù đã bị đánh cắp phần thịt xấy mà hồi hôm, trước khi đi ngủ, anh ta đã cất kỹ trong bọc. Nay phần lương thực đã bị đánh cắp mất, làm sao anh ta có sức đi nổi.Người bị mất trộm giở tung quần áo, hành lý trước mặt mọi người để « phân bua » rồi lạnh lùng xếp gọn lại bỏ vào bọc, nhìn mọi người như dò xét thủ phạm rồi yêu cầu ban chỉ huy giải quyết.

« Ba người trong ban chỉ huy bèn đứng riên, ra một chỗ thảo luận với nhau rồi viên kỹ sư tập họp mọi người lại. Trước tiên, ông ta ngỏ ý lấy làm tiếc rằng một việc như thế đã xảy ra trong đoàn. Nếu đó là một vụ « đùa nghịch » thì sự đùa nghịch đó nên chấm dứt để khỏi làm thiệt hại đến quyền sở hữu của người khác. Vả lại, đoàn tù vượt ngục tuy nhiều người nhưng chỉ là một, vì cùng một ý chí, một quyết tâm đi tìm tự do, không sợ chết, không sợ nguy hiểm. Như vậy, nếu phải nhịn đó thì cùng

nhịn đói như mọi người chớ nhất định không chịu chiếm phần ăn của người khác đồng cảnh ngộ gian khổ như mình.

« Viên kỹ sư ngừng lại giây lát rồi tuyên bố :

— Để chia sẻ sự thiệt thòi với một đoàn viên, ban chỉ huy sẵn sàng chia sớt bớt phần lương thực của ba người trong ban để đền bù phần nào cho người anh em, nạn nhân của một hành động không đẹp.

« Nhiều tiếng vỗ tay hoan nghênh nổi lên. Bốn người khác tuyên bố theo gương ban chỉ huy rồi mở bọc lấy gói thịt ra thì bất ngờ, người nọ lên tiếng cám ơn, từ chối sự giúp đỡ và nói :

— Tôi tự xét không đủ sức theo anh em nên tôi biết trước sau gì tôi cũng không thực hiện được ý định tìm tự do mà tôi hằng ôm ấp. Hơn thế nữa, xét mình không giúp ích gì mà còn là một gánh nặng cho anh em, tôi xin rút lui khỏi đoàn và xin chúc anh em gặp mọi sự may mắn hơn tôi...

«Nhiều tiếng xì xào nổi lên.... Viên kỹ sư nghiêm nét mặt rồi lạnh lùng hỏi :

— Đi theo đoàn là tùy tâm, không bắt buộc, nhưng bạn ở lại, bạn có biết những hình phạt bạo quyền sẽ giành cho bạn không ?

— Biết...Tử hình...!

— Vậy mà bạn đành chịu lãnh bản án ?

— Khi cùng đường, tôi sẽ có cách tự xử. Tôi tự kết liễu cuộc đời...

«Nhiều người nhìn nhau thở dài như chợt nghĩ đến thân phận mình. Người kia nói xong, ngồi xệp trên bọc hành lý, cúi gầm xuống nhìn đôi giầy dính đầy tuyết. Ba người trong ban chỉ huy thảo luận thầm thì với nhau một lát rồi nhà văn đút hai ngón tay vào miệng. Một tiếng còi ré lên tan liền trong bầu không khí lạnh và vô cùng tận của sa mạc. Lệnh lên đường đã ban hành.

« Mọi người lục tục bước theo hàng, mỗi người cầm một

cây gậy để chống trên tuyết. Sau cơn bão, trời quang đãng trở lại. Được một quãng, người hướng dẫn ra lệnh ngừng. Khi đó, mọi người mới biết là viên kỹ sư và viên sĩ quan cao cấp còn ở lại thảo luận với người «bỏ cuộc» hồi nãy, chưa theo kịp đoàn.

« Lát sau, hai người trong ban chỉ huy đuổi kịp cả bọn. Mọi người thấy sắc mặt của hai người nọ bừng bừng sát khí nên không đoán được việc gì đã xảy ra. Đến khi thấy vết máu trên lưng áo của viên sĩ quan, họ mới xì xào bàn tán với nhau, nhưng vẫn chưa dám tin là «chuyện đó» có thực.

oOo

«Nhưng «chuyện đó» có thực một trăm phần trăm. Viên sĩ quan và viên kỹ sư đã phải hạ sát người bỏ cuộc, vì sợ hành tung của đoàn tu vượt ngục bị bại lộ vì người này.

«Sau vụ thủ tiêu bất đắc dĩ của một đồng chí bỏ cuộc, viên sĩ quan và viên kỹ sư đã rửa sạch các vết máu nhưng không chùi hết một vết máu thấm trên lưng áo. Hậu quả của sự sơ xuất này thật là trầm trọng.

«Chiều hôm đó, đến một cánh rừng nhỏ, đoàn tù dừng lại nghỉ ngơi, tìm chỗ trú ẩn. Viên kỹ sư chợt nhận thấy có một bọn chừng 10 người ngồi riêng ra một chỗ và đang xầm xì bàn tán với nhau. Viên kỹ sư lảng vảng lại gần thì họ ngưng bàn tán, rồi bắt sang nói chuyện khác. Thái độ của bọn này từ lúc đó có vẻ bí mật, không tự nhiên nên viên kỹ sư phải ngầm báo động ngay cho hai người bạn đặng đề phòng. Đêm hôm đó, ba người trong ban chỉ huy luân phiên nhau canh chừng, luôn luôn thủ khí giới trong tay.

« Qua đêm đến sáng, chẳng có chuyện gì xảy ra hết. Mọi người sửa soạn lên đường, và nhận ra có sự thay đổi về nhân số của đoàn. Kiểm soát lại, thấy thiếu mất mười người. Đúng là bọn người có thái độ bất mãn, nghi hoặc chiều hôm trước. Khi đó viên cựu sĩ quan mới sực nhớ lại rằng vào hồi gần sáng dường như

ông ta có nghe những tiếng động do nhiều người bước trên mặt tuyết gây ra, nhưng ông ta tưởng lầm là gió thổi làm tuyết trên cây rớt xuống đất.

« Ban chỉ huy tập họp mọi người, báo cáo sự việc đáng tiếc rồi nói thêm :

— Chúng ta chỉ cần những người can đảm, chịu đựng gian khổ và tin tưởng mãnh liệt rằng chúng ta phải tới đích. Cứ đi theo cái mức bình thường, chỉ phải cố gắng trong một tháng rưỡi đến hai tháng là nhiều, sẽ tới thị trấn đầu tiên có thể giúp ta phương tiện muốn đi đâu tùy ý. Nghĩa là khi đó, ta đã đến bến Tự Do để tìm cuộc sống thích hợp với mỗi người...

Một ông lão lạnh lùng hỏi :

— Chúng ta đã đi được bao nhiêu đường đất rồi ?

Viên kỹ sư lầm nhầm tính rồi đáp :

— Trên dưới 100 cây số... Mới vượt được khoảng một phần mười con đường phải đi.

« Nhưng cũng bắt đầu từ buổi sáng hôm đó, một làn không khí chán nản, phảng phất nghi kỵ bao bọc đoàn người vạn lý trường chinh. Họ ít nói chuyện với nhau, lầm lầm lỳ lỳ, người nào cũng lộ vẻ suy nghĩ bí hiểm. Sự bất đồng ý kiến manh nha từ bữa chia khẩu phần thịt chó sói xấy lại phát hiện trong một vài sự việc khác như canh gác đêm hay đi săn. Đoàn tù chỉ còn 21 người, nghĩa là còn một nửa.

« Chiều hôm đó, trước khi ăn để cầm hơi, họ căng mấy tấm chăn che tuyết rồi cầu Kinh khá lâu. Sự tin tưởng ở Đấng Tối Cao chí công chí chính hiển nhiên đã mang lại cho mấy người trong bọn sự bình tâm và sự hăng hái. Đã có người mỉm cười buổi sáng khi thức dậy.

oOo

« Nhưng việc phải đến đã đến. Đến ngày thứ 25 trong cuộc trường chinh, chỉ còn lại một nhóm 4 người, sau khi chịu nhiều sự tang thương biến đổi. Một số đoàn viên quá nản chí trước những gian nan nguy hiểm do vấn đề lương thực gây ra vì yếu tố may rủi là yếu tố chính hoàn toàn chi phối sự sống của họ ; một số khác quá kiệt sức buộc lòng bỏ cuộc, đành ngồi lại trong rừng rưng rưng nước mắt nhìn theo các đồng chí lên đường, xa dần, nhỏ dần trên sa mạc tuyết. Lại có người không chống chỏi nổi với bệnh hoạn, buổi tối còn lầm nhầm cầu kinh rồi sáng hôm sau không đứng dậy nữa, chẳng một lời từ biệt...

« Tối hôm trước, khi bọn tù vào ẩn trong rừng, chỉ còn vẻn vẹn ba người trong ban chỉ huy với một ông già trên 50 tuổi và một thanh niên đúng hai mươi. Nhưng sáng hôm sau, ông già đã lên đường sớm hơn mọi người để tìm Tự Do ở một thế giới khác, chỉ có trong niềm tin của những người có đạo. Ông già vẫn ngồi trên bọc hành lý nhỏ, lưng dựa vào một chỗ lõm của thân cây những độ lạnh của tuyết đã khiến cơ thể ông cứng nhắc liền sau khi mạch đập vừa ngừng.

« Mặc dầu vậy, 4 người còn lại vẫn phải lên đường. Ban chỉ huy đã tự ý giải tán vì hết đoàn viên ! Viên kỹ sư nhờ có nhiều khả năng đặc biệt, sức mạnh tinh thần và thể chất ít có nên vẫn được 2 người tín nhiệm và yêu cầu dẫn dắt họ. Liệu viên kỹ sư còn dẫn dắt họ được bao lâu nữa ?

« Bốn người đã phải nhịn đói gần một ngày vì cạn lương. Mãi đến chiều hôm qua mới bẫy được con chồn nhỏ xíu không đủ bốn bữa ăn trong 48 tiếng đồng hồ cho 4 người. Thanh niên nọ đang sức ăn, lại bị đói suốt ngày nên không ăn dè được mặc dầu đã có lời khuyến cáo của nhà văn. Chỉ từ sáng đến tối, khẩu phần dành cho hai ngày đã chui hết vào bụng thanh niên một cách thòm thèm.

« Tình hình lương thực như vậy, nên hôm nay, mới quá trưa một lát, cả bọn đã phải vào một cánh rừng tìm thú. Viên kỹ sư

vẫn có một chiếc rìu, viên sĩ quan một con dao rừng, nhà văn đeo một con dao găm to bản, thanh niên nọ thì lúc vượt trại giam đã kiếm đâu được một sợi dây kẽm gai dài mà cậu ta chập lại làm bốn thành một võ khí trông khá dữ dội, cầm lắt lẻo trong tay. Từ ít ngày nay, không người nào để tay không mà luôn luôn cầm võ khí. Họ rất ít nói và lộ vẻ đăm chiêu. Họ nghĩ gì ? Và họ đề phòng sự gì ?

« Cho tới xẩm tối bữa đó, không săn được con mồi nào hết. Cả bốn người đều phải nhịn đói tìm chỗ trú ẩn dưới hốc cây mà ngủ cho qua đêm. Sự thật thì ba người kia — trừ anh thanh niên — đều còn một ít lương thực nhưng họ phải để dành cho ngày hôm sau.

« Bốn người ngồi dựa lưng vào nhau cho bớt lạnh. Nhưng nào họ có ngủ được ! Đường xa nghĩ nỗi sau này mà kinh ! Quá nửa đêm, ba người kia mới chợp mắt được một lúc lại giật mình thức dậy vì thanh niên nọ cứ lục đục ngọ nguậy hoài, làm sô lệch mấy bọc hành lý lót bên dưới chỗ họ ngồi ngủ.

Vừa sáng, viên sĩ quan giật mình tỉnh dậy trước tiên vì thấy như có vật gì luồn dưới bọc hành lý. Ông ta đứng nhổm lên, bắt quả tang thanh niên nọ đang luồn tay vào trong bọc hành lý của ông ta lấy trộm miếng thịt xấy. Ông ta thét lên một tiếng dọa nạt thì thanh niên nọ bất ngờ xô nhà văn ngã lăn cù ra xa, để cướp miếng thịt xấy bằng bàn tay mà hắn đã moi ra ngoài bọc được quá nửa. Thanh niên nọ dữ tợn như con thú điên. Trong lúc thảng thốt, có lẽ tưởng rằng chính mình bị cướp đoạt, sẵn con dao rừng vừa tầm tay, viên kỹ sư vung lên rồi bổ đại xuống một nhát. Đầu thanh niên hứng chịu cả sức mạnh của lưỡi dao. Chỉ nghe « phập » một tiếng rồi thanh niên nọ loạng choạng ngã vật xuống đống tuyết, cây roi bằng kẽm gai chập lại chưa kịp xử dụng từ tay hắn văng ra xa.

« Sự việc xảy ra bất ngờ. Ba người kia đứng lặng nhìn xác

của người bạn trẻ, không nói một lời. Sau cùng, một người nuốt nước miếng, lên tiếng trước tiên :

— Hắn có lỗi vì xâm phạm vật sở hữu của người khác. Dù sao, việc này cũng rất đáng tiếc...

« Viên kỹ sư nói rồi nhìn hai người bạn dò xét phản ứng. Hai người này mặt tái nhợt như xác chết, vẫn không nói một tiếng... Nhà văn quay đi nhìn nơi khác, thở dài, suy nghĩ.

« Ba người xách hành lý ra cách xa đó mươi bước chân rồi lấy lương thực ra ăn, mặc dầu là khẩu phần cuối cùng. Họ đói quá, không nhịn lâu hơn được nữa. Khi ăn, mỗi người nhìn đi một phía như sượng sùng không muốn trông mặt nhau. Dù sao, lương tâm của họ cũng không thể yên ổn được. Người thanh niên kia là một đồng chí, đã chia sẻ những phút nguy hiểm từ đầu đến cuối và đã quyết theo họ đến cùng để tìm Tự Do.

« Vậy mà nay chính thanh niên đó lại bị chết trong tay một đồng chí !

« Ăn xong, theo ý kiến của viên kỹ sư, ba người lại đi sâu vào rừng để săn thú lấy lương thực. Cho đến quá trưa không gặp một con thú nào hết, ba người đành phải quay lại gốc cây nơi giấu hành lý. Cách đấy mươi bước chân là xác của người chết, tuyết phủ gần kín. Ba người lầm lầm lì lì, bụng đói, tâm hồn nặng chĩu lo âu, bực dọc. Những ngày sắp tới ăn bằng gì đây ? Rừng mỗi ngày một thấy xác xơ hơn, không loài cầm thú nào sinh sống nổi. Mà muốn sống để đi đến đích phải có gì bỏ vào bụng mỗi ngày, không thể thiếu được.

« Đêm hôm đó, cả ba bóp bụng trống rỗng leo lên cây ngủ.

« Viên cựu sĩ quan là người háu đói nhất, đã dậy từ lúc nào không ai biết. Khi hai người kia thức giấc, thấy ông ta đứng nhìn xác thanh niên với một vẻ mặt khó tả, vừa sợ hãi lại vừa hung tợn. Nhà văn liếc nhìn viên kỹ sư có ý ngầm hỏi, ông này nhún vai một cách lờ mờ khó hiểu.

« Hình như xác thanh niên nọ có mang một cái gì hấp dẫn lắm nên viên cựu sĩ quan để hết tâm trí vào đó, không biết ở phía này, hai đồng chí đang theo dõi nhất cử nhất động của ông ta. Lát sau, lại thấy ông ta lúi húi cúi xuống, tháo chiếc giày của xác chết ra, rồi cầm dao chặt mạnh xuống vật gì trên mình xác chết.

— Này, anh bạn ! làm cái gì vậy ?

«Lúc đó, một cẳng chân của xác chết đã bị chặt đứt băng khỏi thân thể. Chà ! cái bắp chân núc ních những thịt, trông bắt thèm. Viên cựu sĩ quan đăm đăm nhìn như đang ước lượng sức nặng của miếng thịt tươi tốt, trắng như thịt heo mới cạo sạch sẽ. Nghe hỏi bất ngờ, ông ta giật mình, cười gượng :

— Liệng bỏ ở đây, thú rừng cũng sẽ ăn hết. Chi bằng mang đi theo một cẳng làm... kỷ niệm !

Viên kỹ sư bồng bật cười lên khanh khách như người điên, nghe mà bắt rùng mình. Ông ta mân mê cái rìu trong tay rồi hỏi với một giọng gần như khiêu khích :

— Vậy chớ tôi cũng mang một khúc làm... « kỷ niệm » được không ?

— Được chớ ! Cả ba chúng ta đều có phần tình cảm bằng nhau đối với «hắn », nên có quyền được mang theo những kỷ niệm « nặng » bằng nhau về «hắn ».

oOo

... « Kể từ ngày vượt ngục, đây là lần đầu tiên họ có điều kiện ăn no đủ nhất. Nhưng vì một lẽ dễ hiểu, họ nhai một cách gượng gạo và nuốt rất khó khăn những miếng thịt người xấy kỹ, nghẹn ngào như bị một bàn tay vô hình chặn lấy họng, không cho nuốt.

« Rồi ba người lại thu xếp lên đường một cách vội vã như sợ

trông thấy những hình ảnh nhắc nhở họ sự việc ghê tởm đã xảy ra.

« Số lương thực mang theo khá nhiều, đầy đủ cho một thời gian hai mươi ngày là ít. Ngoài ra, mỗi người lại còn 1 bọc hành lý và khí giới, tất cả đều khá nặng nề trong cuộc trường chinh nên họ không đeo trên lưng mà kéo lê hành lý trên mặt tuyết. Ba người bèn làm một cái khung bằng cây, giống như khung của chiếc xe «kéo trên tuyết» (1), xếp hết mọi thứ lên trên ngoài khí giới rồi dùng một sợi dây dài buộc vào,kéo theo. Như thế gọn hơn lại đỡ mệt sức.

« Từ cái buổi sáng ghê sợ đó, thái độ và tính nết của ba người thay đổi hẳn... Ít nói, chỉ nói khi thiệt cần. Viên kỹ sư từ sáng đến chiều luôn luôn trầm ngâm, viên cựu sĩ quan càng lầm lì hơn trước và thỉnh thoảng lại nhìn trộm hai người kia. Còn nhà văn nét mặt u tối, đăm chiêu, những khi nghỉ ngơi cố ý ngồi cách xa hai người bạn, lấy bút hí hoáy ghi vào cuốn sổ tay rồi cất trên túi áo ngực. Hai người kia nhiều lúc tò mò muốn biết nhà văn ghi những gì, song không hỏi.

«Có lương thực đầy đủ nên họ có sức chịu đựng, đi đều đặn hơn trước từ trưa cho đến xế chiều, mới kiếm chỗ nghỉ ngơi. Sự mệt nhọc giảm rất nhiều.

«Chiều đó, như thường lệ,họ vào trú ẩn trong một khoảng rừng, đốt lửa nướng lại phần thịt mang theo. Trong lúc quây quần bên ngọn lửa, nhà văn lạnh lùng cất tiếng hỏi viên kỹ sư :

— Còn chừng bao nhiêu lâu nữa thì... hi vọng tới ?

— Nếu tính không lầm và nếu ta không đi sai đường, khoảng hơn tháng nữa !

« Rồi viên kỹ sư rút trong túi ra một bản đồ vẽ tay. Y chỉ chỉ, vạch vạch trên bản đồ, tính cộng lại những quãng đường đã qua, thời gian đi mỗi ngày, ngày nào có người chết, có người trốn, nhất nhất viên kỹ sư đều ghi rõ.

(1) Traineau

«Ăn xong, trong khi hai người kia đang kiếm chỗ ngủ, nhà văn lững thững đi ra xa một quãng để thỏa mãn một nhu cầu về tiêu hóa.

« Ít phút sau, bỗng có tiếng la hét rùng rợn từ phía sau một gốc cây lớn đưa lại, hai người bạn lật đật xách khí giới chạy tới tuy chưa hiểu chuyện gì. Đến nơi, họ thấy nhà văn đang bị một con chó sói tấn công rất hiểm nghèo.

« Nguyên con chó sói lạc loài này đi theo rình ba người từ đã hai tiếng đồng hồ mà họ vô tình không biết. Không dám tấn công vì thấy lực lượng của người mạnh hơn, nó đành lẽo đẽo theo, chờ cơ hội. Lúc ba người ngồi ăn, chó sói đứng nấp sau một gốc cây, thèm chảy rãi. Chẳng may, nhà văn lại tự dẫn thân đến miệng nó. Khi vừa nhận ra có mùi khác lạ của thú vật, ông ta chưa kịp đứng lên, chó sói đã phi tới như tên bắn, chồm lên cắn vào cổ và đè dí xuống. Ngã ngửa trên tuyết, vừa la được mấy tiếng kêu cứu, nhà văn đã bị chó sói táp một miếng vào cổ họng rồi tha đi một quãng. Viên kỹ sư lật đật xách riu đuổi theo, phang mạnh một đòn trúng giữa sống lưng chó sói, nó mới chịu nhả mồi, khập khễnh bỏ chạy.

« Đêm hôm đó, nhà văn nóng mê man, cổ họng bị rách toác, không trả lời được những câu hỏi của hai người bạn, chỉ ra hiệu một cách khó nhọc. Bị thương vào chỗ phạm, máu ra nhiều, phần khác, vì thời tiết quá lạnh, sự đau đớn tăng thêm nên nhà văn kiệt sức rồi lịm chết trước khi trời sáng rõ. Trước đó, hai người bạn đốt lửa sưởi cho người bị thương và đề phòng chó sói quay trở lại tấn công, họ đành leo lên cây ngủ. Đến sáng, họ mới dám leo xuống, người bịnh đã chết từ lúc nào. Cũng may ! Con chó sói bị thương không quay lại.

« Lương thực của người chết được lấy ra chia đều làm hai phần. Nhờ thế, số lương thực dự trữ của hai người còn sống lại tăng thêm nên hai người cho là tạm đủ đến khi săn được thú rừng. Vả lại, nếu đem thêm lương thực nữa thì nặng quá, đi mau không nổi.

« Thật ra, chỉ vì lúc này hai người không bị cái đói thắt ruột thắt gan dầy vò nên cả hai đều không đủ can đảm chặt lấy hai bắp đùi và hai cánh tay mang theo. Nhờ đó, người bạn chết được vùi sâu dưới tuyết, đầy đủ cả thân hình.

oOo

« Tính đến hôm nay, hai người tù còn lại đã vượt sa mạc tuyết được thêm 25 ngày. Sự vất vả mỗi ngày một nhiều, đã có lúc tưởng bỏ thây ngoài sa mạc vì gặp bão tuyết. Nhiều lần, lại thấy cả vết chân hàng đàn chó sói.

«Ban đêm, họ đều ngủ trên cây nhưng mỗi người một nơi. Và cẩn thận hơn, họ đem theo luôn cả bọc hành lý ; lương thực cất kỹ càng ngay kế bên họ cùng khí giới. Viên kỹ sư không lúc nào rời chiếc rìu. Còn viên cựu sĩ quan vẫn có con dao rừng to bản cán dài. Lúc sau này, một người chiếm con dao găm nhà văn đã bỏ lại, còn người kia chiếm luôn cây roi bằng dây kẽm gai của thanh niên bị hạ sát.

« Cả hai đều đề phòng cẩn thận hơn trước nhiều, làm như kẻ thù lúc nào cũng lẩn quẩn trước mặt ! Thật là kỳ cục vì không hề có hình bóng một người thứ ba.

« Thì ra, hoàn cảnh bất ngờ đã đưa hai người đến một tình trạng thê thảm lạ lùng.

« Hai người tù khổ sai kia, đồng một chí hướng, không thể sống dưới một chế độ tàn bạo nên liên kết lại để có thêm sức mạnh đặng vượt ngục. Giờ đây, họ có thêm một kẻ thù tàn bạo, ghê gớm không kém mà hàng ngày, hàng giờ họ phải chống cự rất gay go.

« Đó là Thần đói.

« Cái đói làm thay đổi nhãn quan của con người, làm thay đổi luôn lòng dạ và quan niệm về sự sống còn và cái chết.

« Do đó, hai người sống sót cuối cùng của đoàn người vượt ngục bắt đầu đề phòng nhau vì họ bắt đầu kinh sợ, ghê tởm nhau. Hai bên sức lực gần tương đương nên cuộc tranh sống sẽ rất gay go gian khổ.

« Đã hơn mười ngày, họ không đánh bẫy được con mồi nào để bù đắp số lượng lương thực hao hụt lần mòn. Những ngày họ sống trên sa mạc tùy thuộc vào số lương thực dự trữ. Nói một cách khác, ăn hết đến đâu đời sống của họ thu ngắn lại đến đấy. Hai người cùng biết như thế nên cùng bị một nỗi sợ ám ảnh. Tuy vậy, họ cứ không thể rời bỏ nhau mà vẫn phải đi cùng một đường nhưng cách xa nhau vừa đủ để người nọ không thể tấn công bất ngờ mà người kia không kịp đối phó.

«Cái xe kéo trên tuyết đã liệng vào 1 xó rừng. Lúc này, người nào vác hành lý của người nấy, riêng biệt. Viên kỹ sư vẫn là người dẫn đường vì có địa bàn ; viên cựu sĩ quan vẫn lẽo đẽo theo nhưng đi ngang hàng, bên tay mặt hoặc tay trái. Như thế, lúc nào hai người cũng vẫn « thấy » nhau mà không cần nhìn.

«Cả hai cùng có một nhận định đáng sợ : người nào chịu đựng được lâu hơn dù chỉ một tiếng đồng hồ, là người ấy sống. Muốn thế, cần phải ăn ít hơn mỗi bửa một vài miếng, chịu đói gan hơn và nhất là ít và tỉnh ngủ hơn. Khi ngủ say, làm sao đỡ hoặc tránh được một nhát búa hay một nhát dao vào đầu.

« Rồi thì lương thực cũng hết mà đã hai ngày dòng dã không gặp một con thú rừng nào. Viên cựu sĩ quan có tật háu đói, đã có lúc phải vặt mấy cái lá cây rừng nhai. Hoặc giả lão ta đã bắt đầu mất trí ? Hắn đói quá, đói không chịu nổi, đói từ sáng đến chiều và từ chiều đến sáng, liên miên bất tận. Có lúc lão ta toát mồ hôi đầm lưng trong khi tuyết rơi lả tả chung quanh. Cả hai người bạn cùng lấy vẻ thành thực nói cho nhau biết đã cạn hết lương thực dự trữ rồi và đành chịu chết đói. Nhưng trong thâm tâm, người nào cũng tha thiết mong mỏi người cùng thề nguyền sống

chết với mình ngã gục xuống trước mình dăm, mười phút là đủ. Đủ cho mình lại sống thêm một thời gian khá dài nữa.

« Cả hai cầm khí giới trong tay, sẵn sàng tấn công và sẵn sàng tự vệ. Viên cựu sĩ quan nhìn viên kỹ sư một cách căm thù hiển nhiên vì hắn biết người kia nói dối, còn hai miếng thịt bằng bàn tay giấu trong mình mà nói là hết, chờ đến tối mới kín đáo lấy ra ăn một mình. Sáng hôm qua hắn năn nỉ mãi, bạn hắn mới liệng cho một miếng bằng ngón tay trỏ và ngón tay giữa chập lại. Rồi nhất định không cho nữa, mặt hầm hầm, tay lăm lăm cán rìu. Viên sĩ quan ước lượng sức khỏe của địch thủ ngang tay với mình, lại còn nhanh nhẹn hơn nên tính hạ thủ hắn bằng sức mạnh, ắt không xong. Phải tìm thế đánh bất ngờ mới mong có kết quả.

« Viên kỹ sư lặng lẽ đi, bước hơi mau hơn lúc thường khiến viên cựu sĩ quan phải cố gắng mới đuổi kịp. Y thấy mồ hôi khi không lại toát ra đầm mình rồi ruột gan thắt lại vì đói, cẳng chân rời rã không muốn nhấc nữa. Song y vẫn phải bám sát, không thể bỏ người bạn đồng hành, chẳng khác chi con chó đói đuổi theo miếng mồi. Lúc đói, người ta không còn bạn, chỉ có địch thủ giành ăn để sống.

« Viên cựu sĩ quan thầm nhủ : phải hết sức tỉnh táo mới được ! Giây phút này là giây phút của định mệnh. Tâm trí mình bàng hoàng, tay chân mình lẩy bẩy là... không xong rồi.

« Hắn rảo bước và hướng chênh chếch về phía viên kỹ sư với mục đích sát lại gần đối thủ mà không muốn cho đối thủ nhận thấy dụng ý của hắn. Đằng kia, viên kỹ sư vẫn lầm lũi bước, nửa mình trên ngả về trước, nhìn thẳng, cây rìu cầm chắc bên tay trái. Viên cựu sĩ quan lại nghĩ thầm :

— Thằng cha này thuận tay trái. Vậy phải nhớ : ta từ phía trái tiến lên.

Rồi đặt một kế hoạch tấn công chớp nhoáng. Thời gian này đây, chỉ còn mỗi « cách đó » để tự cứu.

« Trong khi ấy, viên kỹ sư vẫn lầm lũi bước như không hay gì hết.

« Hai người chỉ còn cách nhau mười bước chân thì vừa vặn tới hàng cây đầu tiên của một khu rừng thưa. Vẻ nhọc mệt, viên kỹ sư đặt bọc hành lý dưới gốc rồi ngồi lên trên, chống cây rìu xuống tuyết, ngẩng nhìn người bạn cùng đường.

— Lại mất một dịp thuận tiện rồi !

« Viên cựu sĩ quan nghĩ thầm như vậy một cách tức tối rồi cũng đặt hành lý bên gốc cây. Nhưng lão ta không ngồi mà đứng, tính toán mưu kế và ước lượng địa thế. Hai người cách nhau khoảng sáu thước, nghĩa là chỉ ba bước nhảy là tới bên, vừa tầm tay.

« Bỗng viên kỹ sư thò tay vào trong ngực móc ra một khúc thịt bọc bên ngoài một ống xương chân. A ! Lần này hắn không cần giữ gìn che dấu nữa mà ăn ngay trước mặt địch thủ. Hiển nhiên là một sự thách thức : hắn đưa thịt vào miệng cắn một miếng nhai ngon lành, mắt long lanh một vẻ thỏa mãn. Vừa ăn hắn vừa nhìn nơi khác để khỏi trông thấy người kia đang nhăn nhó chìa tay ra xin như một kẻ hành khất sắp chết đói. Hai con mắt viên cựu sĩ quan vẫn đăm đăm nhìn, lóe ra những tia sáng thèm giết người. Rồi miệng hắn nhếch thành một nụ cười, rãi rớt chảy lòng thòng như rãi chó sói.

« Trong khi đó, viên kỹ sư lạnh lùng nhai nhồm nhoàn, mắt lấm lét liếc ngang liếc dọc, nhưng vì quá say mê với miếng ăn, không biết rằng kẻ địch đang nhích lại gần, chỉ còn một bước là nhảy tới... Đúng lúc đó, xảy ra một sự việc bất ngờ. Khi dằng cho đứt một miếng đã ngậm một nửa trong miệng, viên kỹ dùng quá sức nên tuột tay, cả một khúc xương còn dính thịt văng xuống mặt tuyết, khoảng giữa 2 kẻ thù. Nhanh như cắt, viên cựu sĩ quan lăn xả tới, ngả người trên tuyết chụp lấy khúc xương đưa ngay vào miệng. Giữa khi đó, nhanh hơn cắt, một đường búa đã vung

lên tựa ánh chớp đập trúng gáy người nằm trên tuyết, khiến khúc ương văng ra xa. Người bị thương mất trí liền sau khi trúng đòn, cố nhỏm lên mà không nổi, còn ngơ ngác ngước nhìn kẻ đã giết được mình thì một đường búa thứ hai lại đập trúng giữa sọ hắn. Sau nhát này, hắn nằm thẳng cẳng không cục cựa, máu tuôn xối xả.

« Liền sau đó, giữa sa mạc mênh mông, những tiếng cười — hay những tiếng khóc thì đúng hơn — nổi lên, man rợ và đau đớn, vừa hùng tráng tàn bạo lại vừa thảm thiết thê lương. Chó sói nghe thấy cũng phải rùng mình khiếp hải mà chạy trốn.

« ... Bóng tối buông xuống dần trên sa mạc tuyết lạnh lẽo, phủ lên một cái xác chỉ còn khúc giữa. Đằng xa, một bóng người nặng nề mỏi mệt lê bước vào trong rừng...

oOo

« Bốn tháng sau đó, một buổi chiều, tại một tiệm rượu đường X... ở thủ đô Varsovie (Ba-Lan), một người đàn ông hốc hác kể xong câu chuyện cho mấy bạn nghe, run rẩy đưa tay lên vuốt mồ hôi trên trán, trên mặt, nốc một hơi cạn ly rượu, rồi quay về phía quầy rượu, quát lớn :

— Ê bồi ! Rót cho tao ly rượu nữa đấy! Một ly cối, nghe, Tao phải uống để quên hết chuyện cũ...

Đó là nhân vật độc nhất còn xót lại trong số 43 người tù khổ sai vượt ngục Tây-Bá-Lợi-Á kể trên.

Nhưng 3 tháng sau, y phát điên thật sự, phải nhốt vào «Trung Tâm Những Người Mất Trí». Luôn luôn lúc cười lúc khóc, y chối bai bải — dường như với người vô hình đứng trước mặt — rằng y không hề ăn thịt mấy người bạn « cùng vượt ngục ».

12.

982 nhăn nhó vì hai cẳng chân tê đại trong chiếc cùm, gần như không thể sai khiến được nữa. Anh ta cầm mép cùm kéo hai cẳng chân lại gần rồi bóp từ đầu gối xuống bắp chân, đến đầu các ngón chân cho máu chảy đều hòa. Lúc đó, trăng sắp lặn. Anh ước đoán là 4 giờ sáng. Rồi không sao ngủ lại được nữa.

Vụ 43 người tù khổ sai vượt ngục Tây-Bá-Lợi-Á lần lượt diễn ra trước mắt anh như một cuốn phim dài linh động, nhất là khúc cuối thật bi thảm chua xót.

Quay về hiện tại, 982 rán sức tập trung tư tưởng để xắp xếp trong trí những kế hoạch vượt Trại giam Đầm đùn, rời bỏ túp lều phong vương này. Anh tính nhẩm : còn bốn ngày nữa để chuẩn bị.

Bữa nay là Rằm, trăng tròn. Đợi đến tối 19, trăng hạ tuần mọc trễ, xẩm tối sẽ trốn khỏi trại, chạy vào ẩn trong rừng rồi đợi

trăng mọc, anh sẽ nương ánh trăng lu mà cao chạy xa bay. Sau nữa ra sao, đành nhờ Trời, nhờ số phận. Có một điều bất lợi là anh không thuộc đường lối trong địa phương Thanh Hóa. Nhưng tùy cơ ứng biến, anh sẽ hỏi thăm đường về Chi-nê, Nho-quan rồi từ đấy sẽ kiếm cách vào làng Tề, là thoát !

Ước gì giữa đường gặp mặt trận, công việc sẽ dễ dàng biết bao nhiêu !

982 lại quay về thực tại. Sự việc cần phải giải quyết trước khi vượt ngục, ngay giờ phút này đây là vấn đề ăn, uống, nghĩa là vấn đề đói, khát. Phải làm sao cho khỏi phải ăn gạo sống, tránh uống nước vũng. Nếu không, mọi việc đều hư hết, anh sẽ mắc bệnh « phân cò » như mọi người bịp hong vương trước anh, và vấn đề vượt ngục sẽ coi như không có. Như thế, chỉ còn mỗi việc là ngồi hay nằm chờ chết, cho tới khi chết thực sự, không nhổm dậy được nữa.

Cả ngày hôm qua cũng vẫn không gặp thằng nhỏ Hợi làm ở ban thợ rèn. Và cả Toàn cũng biệt tích luôn. Mới có một ngày 982 bị gạt ra ngoài cuộc sống chung trong trại mà đã thấy dài thật là dài. Đúng vậy : *nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại*. Nhưng phải là một ngày ở lều phong vương thì câu ví mới đúng hết ý nghĩa của nó.

Cái đêm đầu tiên ngủ tại lều phong vương thật là đêm thê lương khủng kiếp mà 982 sẽ nhớ mãi, nhớ suốt đời cho đến khi xuống lỗ. Cái cảm giác rõ rệt nhất là cảm giác cô đơn, sợ hãi. Nằm trên « long sàng » bằng tre mà 982 tưởng là nằm dưới mộ : nghe gió thổi rào rào lạnh lẽo như mưa đêm đông. 982 nhận chân một sự thực : anh đã bị gạt ra ngoài cộng đồng Đầm Đùn trước khi bị gạt ra ngoài nhân thế. Vừa đói bụng lại vừa lạnh, rét từ trong ruột rét ra, anh đã cắt một đường sợi gai ở đáy bao tải vừa đủ rộng để chui lọt đầu rồi chụp luôn bao tải vào mình, thò đầu ra ngoài bao, hai cánh tay lùng bùng ở bên trong quấn chặt bao tải vào

mình. Ấy vậy mà khí lạnh vẫn thấm vào trong người khiến 982 run lên từng hồi.

Gió từ trong rừng thổi ra, rít lên từng chập như tiếng thở dài của Sơn lâm. Mấy cây cột rung rinh, mái rạ rào rạt như bị bốc đi đến nơi. 982 nhích lại nằm sát bên cây cột, để phòng gió thổi sập lều sẽ ôm chặt cứng cây cột.

Cách một giờ, tiếng mõ cầm canh của cảnh vệ lại lóc-cóc một hồi. Rồi yên lặng hoàn toàn.

982 nghe nói hồi trước đó, sàn nằm của lều phong vương hẹp lắm, mỗi bề không quá 90 phân, tù nhân phong vương chỉ ngồi chứ không nằm. Vì chỉ có một khoảng từ bả vai đến mông đít được nằm, còn đầu và hai cẳng chân thì lủng lẳng chênh vênh « chân chẳng đến đất, cật chẳng đến giời ». Nằm trong tư thế đó, mỏi đến gẫy xương nên tù nhân chỉ ngồi còm cọm sáng đêm tối ngày. Nay, không biết vì lý do gì ban Quản trị cho làm lại sàn lều rộng rãi để tù nhân nằm một cách thoải mái đàng hoàng. Nhờ vậy, đêm hôm trước, 982 chợp mắt từ canh ba cho đến gần sáng. Anh cần ngủ để quên đói.

Chiều hôm qua, vì đói quá, anh ta đành bỏ mấy dủm gạo sống vào miệng nhai nát rồi chiêu ngụm nước. Nhai xong gạo lại thấp thỏm sợ vì lo mắc bệnh « phân cò ». Đến tối, trước khi «đi ngủ » anh bốc hết gạo bọc vào trong mảnh áo, gói kỹ rồi giữ luôn bên mình. Phòng đang đêm, cần dúm gạo nhai cho đỡ đói. Lại nữa, chuột bọ khỏi ăn mất. Nghĩ đến chuột, 982 hơi hy vọng. Trước khi cất bọc gạo, anh ta đếm đủ ba chục hạt gạo, vãi trên một mảnh lá chuối khô, đặt trên sàn lấy đồ đè lên kỹ cho khỏi bay. Nếu sáng dậy, thấy mấy chục hạt gạo biến mất, ắt là đã có chuột tới. Như thế, anh sẽ tìm cách bẫy chuột, vì thịt chuột ăn rất... ngon nếu được nấu chín đàng hoàng. 982 lẩm bẩm : sáng mai, sẽ lạy van giám thị xin được để trên sàn lều một cành cây, phòng đêm hôm có rắn leo lên sàn thì đuổi. Sự thực, anh sẽ dùng

cành cây đập chuột, lấy thịt ăn. Ăn bằng cách nào, 982 chưa nghĩ tới, bẫy được chuột, nghĩ cách cũng chưa muộn.

Trời sắp sáng rõ, tuy thế sương mù còn dầy đặc trong rừng và trên những lùm cây. Chưa có lệnh kẻng, tù nhân chưa được ra sân, nhưng giám thị và mấy tên cảnh vệ đã đi lại trong sân trại. Bọn này vẫn phải có mặt dưới trại từ trước lúc có tiếng kẻng.

Nghĩ đến ăn cơm, 982 thấy thèm rỏ rãi, mặc dù khẩu phần hạng C không đủ vào đâu cho tù. Tuy vậy, tù chỉ đói dài mà chưa đến nỗi chết. Giờ đây, 982 lại không có cả hai chén « cơm chín » mà chỉ được hai nắm gạo sống mỗi ngày ! Hai ngày nay, không có «hơi cơm chín» vào bụng, cơ-thể anh ta yếu đi nhiều lắm. Bất giác 982 tha thiết cầu mong được ân huệ trở lại làm tù nhân thường tội-dù khẩu phần C cũng tốt ! Anh biết mong ước đó đối với anh từ lúc này, không thể nào thực hiện nổi. Rồi 982 triết lý vụn : Cái khổ cũng như cái sướng, không biết đến đâu là cùng tột, cái khổ còn có cái khổ hơn, cái sướng lại còn có cái sướng hơn, và sướng hay khổ là do sự so sánh mà có.

982 vẫn tiếp tục vẩn vơ suy nghĩ, nhìn về phía nhà Tiểu Công nghệ. Tù nhân đang tấp nập bưng cơm từ bếp lên. Hơi nóng từ các chảo cơm bốc lên nghi ngút, ăn được chén cơm nóng no lòng ấm bụng, khỏe sức biết là dường nào. Người ta sinh ra, ai cũng có quyền có chén cơm, đến con chó nuôi cũng được quyền có miếng cơm, vậy mà 982 không bằng con chó, vì có ai bắt chó mình nuôi phải ăn gạo sống thay cơm bao giờ !

982 thấy uất ức, phẫn nộ căm thù cả xã hội loài người, căm thù cái chế độ vô nhân đạo ! Ý định vượt ngục lại sôi lên sùng sục trong lòng.

— Nhưng quái lạ ! Không thấy giám thị tới mở cùm cho mình xuống dưới đất !

982 băn khoăn lo lắng, chờ đợi trong sự phập phồng.

Đến lúc tù nhân, đám xắp hàng đi làm củi, toán đi cuốc đất,

người gánh nước tưới rau hay ra ngoài ruộng cuốc đất làm mầu, trại vắng hẳn người mà vẫn không thấy bóng vía giám thị đâu hết. Bụng lâm râm đau khó chịu, 982 đành phải men ra mép sàn, nắm lấy cột lều cho khỏi té, lom khom nửa đứng nửa ngồi vì vướng cùm ở chân, rồi tống các chất thừa trong bụng xuống bên dưới sàn.

oOo

684 ngừng tay thụt bễ, cầm xẻng xúc đầy than đá lấp kín lên đống than hồng. Không biết có chuyện gì, giám thị vừa tới gọi tù thợ rèn lên Văn phòng ban Quản trị. Thằng nhỏ thứ hai phụ việc ở lò rèn bữa nay được cắt công tác gánh nước tưới ruộng cà, đến trưa mới về. Thỉnh thoảng, một trong hai thiếu niên thuộc ban thợ rèn vẫn phải cắt đi làm công tác bên ngoài một, hai buổi những khi kẹt người. Lúc này, chỉ có một mình 684 ngồi bên lò rèn. Hắn đem một cuộn sắt tròn cũ ra, nắn lại cho thẳng theo lệnh của trưởng ban thợ rèn trước khi hắn ta lên Văn phòng. Nắn xong sẽ cắt ra từng khúc 12 phân một, để rèn thành mắt xích làm xiềng cho tù.

684 nhớ lại câu chuyện tán ri-vê hôm vừa đây mà tù nhân 982 bị tên thợ rèn cố tình cho trợt búa vào mắt cá chân để lột lấy chiếc áo cánh còn tốt. Lúc đó, vì thương hại 982 nên 684 đã ra hiệu cho biết nên đổi áo tốt cho thợ rèn để khỏi bị què chân. Khi giám thị dẫn 982 khập khễnh ra lều phong vương, 684 nhìn theo mà vẫn không nhớ đã gặp 982 ở đâu, trong trường hợp nào. Nhất định 982 không phải là người xa lạ. Cả ngày, cố sức bới trong trí mà 684 vẫn không nhớ ra là ai ?

684 vừa nắn cây sắt tròn cho thẳng, vừa suy nghĩ...

Bỗng một người đến trước lò rèn liệng lưỡi cuốc xuống mặt đất, nhanh nhẩu nói :

— Cháu làm ơn sửa dùm...

Thiếu niên ngửng lên nhìn, nhận ngay được Toàn, vui vẻ hỏi :

— Bác cần sửa như thế nào ? Tra cán vào cuốc, hả ?

— Phải, tra cán vào cuốc. Và làm dùm ngay, nghe cháu ?

684 kiếm dao dựa, gọt bớt cán cho vừa lỗ, rồi lanh lẹ đóng chặt cứng cán vào bàn cuốc. Xong, hắn lại còn cần thận đóng thêm một cây đinh vào cán, đánh quặp lại cho lưỡi cuốc khỏi lung lay.

Thiếu niên này thường gặp Toàn trong giờ ăn và hai người— một lớn một nhỏ — có cảm tình với nhau. Thấy 684 nhanh nhẹn, mặt mũi sáng sủa, ăn nói ra vẻ con nhà tử tế, cùng thuộc giai cấp tiểu tư sản nên Toàn mến 684, định có dịp thuận tiện sẽ hỏi lý do đã đưa 684 vào trại giam này. Một lần, Toàn đã cho ba thìa đường nên 684 nhớ mãi. Khi đó 684 đang bịnh, thèm một miếng đường kinh khủng.

Bữa nay, Toàn xung phong đi cuốc đất trồng khoai. Đang làm, Toàn thấy thằng cha thợ rèn lên Văn phòng, anh nghĩ không còn dịp nào tốt hơn, bèn cố ý đẩy mạnh cán cuốc cho gẫy, để có dịp đến lò rèn nhờ sửa lại và được gặp thiếu niên 684.

684 cắm cúi sửa cán cuốc. Toàn bỗng lộ vẻ suy nghĩ nhìn quanh quất một vòng thấy không có người, anh cúi nhìn đăm đăm vào mặt 684, khẽ buông 1 tiếng vừa cho người đối thoại đủ nghe :

— Hợi !

Thiếu niên vẫn tiếp tục đóng như không nghe. Nhưng Toàn cũng kịp nhận thấy cậu ta hơi giật mình mà trấn tĩnh kịp. Toàn khen thầm 684 còn nhỏ mà đã có bản lãnh, khẽ gọi lần nữa :

— Hợi ! Hợi !!

Lần này, thiếu niên mới ngửng lên nhìn vào mắt Toàn, lạnh lùng và soi mói.

— Bác biết cháu là người thân của bác Dũng. Cháu không cần phải giấu bác nữa. Bác Dũng đang muốn được gặp cháu lắm. Cháu không nhận ra bác Dũng sao ?

Bấy giờ 684 mới nhớ ra người tù phong vương là bác Dũng, đầu năm ngoái vẫn hoạt động trong cùng một tổ chức chính trị với ba của Hợi. Hắn mừng rỡ thốt lên :

— Cháu nhớ ra rồi !

Sau đó, Toàn tóm tắt kể lại cho Hợi nghe 982 đã nhờ anh việc gì. Hợi vẫn nghe, luôn luôn liếc ngang liếc dọc đề phòng có người tới bất ngờ. Toàn nhắc đi nhắc lại :

— Bác Dũng rất cần gặp cháu. Bác ấy đói lắm và đặt hết hy vọng vào cháu đấy.

— Cháu sẽ gặp bác Dũng, bằng bất cứ cách nào.

Toàn vác cuốc đi khỏi, Hợi tiếp tục cắm cúi làm việc. Nhưng tâm trí hắn chỉ nghĩ đến 982. Không ngờ bác Dũng lại bị bắt vào đây cùng với hắn. Một lần kia, ba của Hợi bị bọn Cộng sản bắt hụt tại nhà riêng, chúng liền bắt luôn con để thế cho bố. Rồi Hợi bị đưa vào giam tại Đầm Đùn với một tội danh bịa đặt : làm tay sai cho Phòng Nhì của Pháp ! Hợi có máu liều lĩnh gan dạ của bố nên cắn răng chịu tội, nghĩ mưu tính kế chờ dịp vượt trại giam.

Nay gặp đồng chí của bố trong hoàn cảnh hiểm nghèo, Hợi nhất quyết sẽ giúp ích phần nào.

Còn đang nghĩ ngợi, Hợi thấy 271 quay lại lò với cây cuốc. Lúc đó, tù thợ rèn vẫn chưa về. Toàn xin đóng thêm một cây đanh nữa vào gần cồ cuốc ; không thấy ai, Toàn nói vội :

— Cháu nói với bác Dũng rằng bác Thanh ở trên lỗ than đã về trại, được lưu lại trại vài hôm. Bác ấy hỏi thăm và sẽ đưa bác Dũng ít viên thuốc phòng trường hợp ăn gạo sống bị bệnh tả lỵ. Chiều nay, trong bữa cơm, sẽ chuyền thuốc cho cháu để đưa bác Dũng dùng khi cần.

Rồi Toàn vác cuốc đi thẳng ra ruộng, thoáng nghĩ đến Thanh. Tối hôm qua, sau lúc học tập, Thanh mới tâm sự với Toàn và tiết lộ anh ta là bạn thân của 982. Toàn quyết đoán hai người

cùng hoạt động trong một đảng phái quốc gia và bỗng thấy có cảm tình với họ hơn trước. Vừa làm, Toàn vừa liếc nhìn chung quanh, coi có ai để ý đến mình không. Trên bờ ruộng, tên cảnh vệ vẫn đi đi lại lại, coi chừng bọn tù cuốc đất, gánh nước tưới rau và cầy ruộng. Trước khi đi, Toàn lại trình tên cảnh vệ, đưa xem cán cuốc gẫy vì mục và được phép quay về lò rèn sửa lại cán cuốc đoàng hoàng. Tuy thế, bản tính nhút nhát Toàn vẫn thấp tha thấp thỏm.

Vừa cuốc như máy, Toàn vừa suy nghĩ tính toán mưu định riêng của anh. Thấm thoát đã tới cuối tháng 3 rồi. Toàn vẫn chưa « xoay » được lên làm than trong rừng với bọn Tuyên, Thanh và Mạnh... Thanh cho biết lứa than cuối đã ra lò được mấy bữa, từ đầu năm đến giờ, được 5 lứa than rất tốt, xếp đầy một khu trong rừng mà ban Quản-trị Trại Sản-xuất và Tiết-kiệm chưa cho người lên gánh về phân phối. Thanh được cắt vào việc gánh than về trại. Tuyên và Mạnh cũng xung phong xin gánh than. Thấy có dịp, Thanh nhắc Toàn «vận động» xin lên rừng làm than như Toàn vẫn mong ước. Nghe các bạn kể lại, Toàn thấy công việc làm than « thích » hơn, nhất là được tự do hơn, thỉnh thoảng tù được gánh than ra chợ, bán được hàng lại có tiền thưởng, đủ mua 1 quả chuối, một phong thuốc lào, có thể lui tới các xóm của dân thiểu số địa phương, gặp dịp tán chuyện với đàn bà, con gái... Đã lâu nay, Toàn không được nghe tiếng nói trong trẻo của đàn bà con gái, chỉ nghe tiếng hô « bá cáo », quát tháo, mắng nhiếc, đe dọa cục cằn, tiếng búa rèn xích trên đe, tiếng roi song quất đen đét. Toàn mỉm cười ví von : « Tai mình thèm nghe tiếng chim hót, mắt mình thèm trông thấy bông hoa cười...» Phải chi lúc khác được tự do, cao hứng như thế, Toàn dám lấy giấy bút ra làm thơ ca ngợi tiếng oanh vàng rồi đó. Cái chất « phiếm » đặc biệt của con người tiểu tư sản vẫn thường lộ ra như vậy, ngay ở trong nhà tù.

Nhưng trên hết, đi làm than ở rừng có một điểm khoái nhất

là được ăn no, và tù có thể làm lấy món ăn nếu có tiền mua thực phẩm sống ngoài chợ.

Tại sao tù làm than lại được ăn no ?

Lý do cũng giản dị : chỉ những tù nhẹ tội có hạnh kiểm tốt, mới được cho đi làm than và họ hy vọng sẽ được trả tự do khi có đại xá. Trên phương diện phục vụ, tù nhân làm than đem lại một mối lợi khổng lồ, đủ sức nuôi cả trại giam Đầm Đùn nên được hưởng chút xíu ân huệ. Vả lại, công tác làm than cũng rất vất vả nguy hiểm, dễ mất mạng, khác với tưởng tượng của Toàn.

Vì có mục đích riêng, Toàn càng cố gắng xung phong trong mọi công tác, và làm đầy đủ công việc không dám để giám thị chê trách. Dịp này, Toàn hy vọng lắm. Nghĩ vẩn vơ xa gần, Toàn sực nhớ đến số quần áo còn lại mà buồn. Hồi đầu tháng, khi thấy vô hy vọng nhận đồ tiếp tế của gia đình, anh đã liều cắt nốt nửa chiếc quần dài may thành quần đùi vì quần cũ đã bợt lắm không còn mặc được. Nhớ lại, dịp lễ giáng sinh vừa rồi, hội Hồng Thập Tự quốc tế có thả dù cho tù nhân Pháp — ở riêng Trại bên kia — và tù nhân Việt mà họ gọi chung là « nạn nhân của cuộc chiến ». bao nhiêu thực phẩm và quần áo. Nhưng tù nhân Việt đành phải khăng khăng từ chối, không thèm ăn hay dùng đồ của Thực dân phản động. Ít lâu sau, tù thấy nhân viên ban Quản-trị mặc nhiều kiểu áo ạ nắt lắm, không phải may ở Việt-Nam. Nhưng không anh nào dám nhìn kỹ, ngắm nghía hay bàn tán gì. Vì họ không muốn mất mạng một cách lảng nhách.

(Tù nhân Pháp tương đối mặc lành lặn hơn. Thời gian đầu tiên ở tù, tù nhân Pháp cũng rách rưới không tả được. Và có nhiều chuyện tức cười lắm. Vốn phong lưu, tác phong Thực dân đã quen, mỗi lần đi cầu không có giấy chùi, tù nhân Pháp phải xé quần, xé áo ra để chùi cho sạch. Chùi riết mất tiêu luôn cả quần lẫn áo. Về sau, học theo lối tù Việt, « đi » xong lấy que «chùi» đỡ. Tù nhân Việt không kiếm được que, dùng hòn đất cũng được. Nhưng tù Pháp phải kiem lá thay que. Một lần, bất đồ hái phải

lá han, anh tù Pháp nọ gần chết vì ngứa và dát, nhảy đùng đùng trong trại như thằng hóa dại.

Với « kinh nghiệm xương máu » đó, tù nhân Pháp bảo nhau đề phòng lá han, loại lá có « chất độc nguy hiểm ». Câu chuyện « thiếu vệ sinh » này, tù vẫn thường kể lại cho nhau nghe để cười chơi những giờ rảnh rỗi. Người kể chuyện còn tả lại từng nét mặt anh tù binh Pháp, vẻ cuống quít vì ngứa và dát nên cả bọn cùng cười, quên được nỗi buồn trong giây lát. Toàn buồn chán như thế, cũng phải bật cười).

... Toàn chợt thấy gan bàn tay rát như bị bỏng. Anh đã cuốc được một khoảng hơn hai chục thước vuông nghĩa là từ sáng sớm đến giờ mới được một phần năm công việc phải làm trong một ngày. Anh chống cuốc xuống đất, nhổ toẹt vào mỗi bàn tay một miếng nước bọt, rồi vội vã nắm chặt cán cuốc, nghiến răng cuốc như máy. Có làm tận lực như thế mới đạt tới mức trung bình...

oOo

Hợi làm không hở tay trong khi đầu óc suy tính đến trường hợp của 982 không ngừng. Từ khi vào trại giam, chính mắt hắn đã thấy sáu tù phong vương lần lượt mất mạng trước sau không đầy một tháng. Vì thế Hợi cho rằng nếu bác 982 không tính cách vượt trại Đầm Đùn ngay, e không kịp. Bây giờ, có hai phương diện giúp đỡ 982, một là giúp bác ta làm sao khỏi chết vì tả lỵ, hai là giúp bác ta làm cách nào tháo cùm và xiềng để trốn. Về điểm trên, phải lấy trộm cơm hay cháy của nhà bếp đặng tiếp tế cho 982. Đó là một việc rất khó khăn không biết có làm nổi không ? Trong trại Đầm Đùn, một miếng cơm chín, một thìa nước rau, một cục xương, một điếu thuốc lào, thường đổi lấy mạng người như bỡn, vẫn thường thấy.

Muốn cắt xiềng, phải kiếm cho Bác ta một cái giũa— cố nhiên phải giấu kín nhẹm thằng cha thợ rèn—để giữa mắt xiềng. Còn

việc mở khóa cùm thì không khó, chỉ một sợi dây kẽm cứng, đập bẹt đầu, bẻ quặp lại như cái mỏ, cho vào lỗ khóa, nậy đúng khớp lò xo bật ngay. Điều này không đáng ngại. Hợi nghĩ tiếp :

— Bây giờ, nhân lúc lão thợ rèn vắng mặt, ta có thể chế tạo luôn chìa mở khóa đã.

May quá, Hợi vừa mở thùng đựng sắt vụn, tình cờ thấy ngay một cây nan-hoa (căm) xe đạp đã rỉ. Hợi vội rút ra, ngó coi chừng thợ rèn trong khi đập bẹt đầu cây nan-hoa, rồi bẻ quặp lại thành một đầu mầu vuông thuốc thợ, bằng hột thóc. Cẩn thận hơn, Hợi đập bẹt luôn đầu kia, nhưng làm « khấc » ngắn hơn chút đỉnh. Chỉ ba phút là xong, Hợi giấu luôn lên mái rạ rồi thản nhiên tiếp tục chặt sắt làm mắt xích. Thợ rèn vẫn chưa về.

Tuổi trẻ vốn hăng, nhất là vừa thực hiện xong một phần chương trình, Hợi tính đến việc kiếm giữa. Hợi nhớ mang máng trong một lần dọn đồ, cách đây hơn một tháng, có thấy một chiếc giũa cũ, nhưng xài vào việc vặt như cắt mắt xích của xiềng thì dư sức, không biết thợ rèn cất đâu. Thủng thẳng sẽ kiếm ra, quanh quẩn chỉ trong hai thùng đựng đồ nghề.

Hợi tiếp tục nghĩ, phấn khởi vì kết qủa :

— Nhưng khi trốn vào rừng mà không có khí giới tự vệ sẽ rất nguy hiểm. Phải kiếm cho Bác Dũng một con dao, có thể dùng để cắt trái cây, chặt cành cây, v.v. Thôi, cho luôn Bác cơn dao của mình, làm con dao khác sau.

Hợi có rèn được con dao bằng thép, chưa kịp làm cán, vẫn giấu trong thùng sắt vụn phòng khi cần. Như vậy, chỉ còn kiếm được giũa là hoàn toàn.

Hợi vẫn có dịp vào nhà bếp tuy có lệnh cấm rất nghiêm ngặt. Vì tù vào nhà bếp thường không dằn nổi sự thèm muốn, thấy thức ăn gì cũng lấy trộm bỏ vào miệng, thuận tiện sẽ nhai, không thì nuốt chửng. Nhiều tù bị đánh hộc máu mũi, máu miệng chỉ vì giả đò vấp té sấp vào rổ rau muống luộc, cố bốc một miếng rau

bỏ vào miệng nuốt chửng. Lần nọ, một anh chẳng may bị nhà bếp, —ban hỏa thực cũng là tù trừ trưởng ban và dăm phụ tá—khám phá được mưu kế bắt há miệng nhe răng ra coi. Không còn sợi rau nào dính vào răng, anh tù ăn vụng tưởng đã thoát nhưng tên Trưởng ban hỏa thực bắt há miệng đứng yên đó rồi quát nhân viên lấy chén nước lã bắt anh tù súc miệng nhổ vào chén. Coi lại, nước súc miệng còn xanh chất rau : tang chứng rành rành.

Sau đó một lát, anh tù đói ôm mặt từ nhà bếp đi ra, máu mồm máu mũi đổ ra ròng ròng vì bị «ăn» gần hai chục quả tống thay cho rau muống.

Như trên đã nói, tù không tha nuốt một thứ gì. Lần kia, một người tù vào bếp bưng cơm lên trại, chợt liếc thấy mấy cái xương cá đã ăn hết thịt và một nắm vỏ tôm đã giã lọc lấy nước ngọt (nấu riêng cho nhân viên ban Quản trị) vứt bỏ ở góc bếp. Người tù mừng quá vội bốc hết bỏ vào túi đem lên trại, định ăn lại. Không may bị bắt quả tang, người tù bị phạt nhịn ăn một bữa và lãnh đủ năm roi song vì đã hành động trái với quan điểm của nhân dân và làm hại đến uy tín của chính phủ (!). Như thế khác gì nói xấu chính phủ không săn sóc đến đời sống của tù nhân (!), cho tù nhân ăn đói ăn khát ??!! Tối hôm đó, trong giờ kiểm thảo, người tù phạm lỗi công nhận hành động hủ hóa của mình đáng tội và long trọng hứa sẽ sửa đổi, đề cao cảnh giác đề không có những cử chỉ phương hại đến uy tín của chính phủ, bêu xấu chế độ.

Từ trước tới nay, Hợi vẫn vào nhà bếp, tuyệt nhiên chưa bao giờ ăn vụng, ăn trộm. Nhiều khi, hắn cũng đói lắm nhưng tự kiềm giữ được. Có một vài lần nhân viên nhà bếp giương bẫy, nhưng Hợi may mắn không mắc, nhờ đó hắn được Trưởng ban hỏa thực tin cậy và có cảm tình. Mấy chục con dao của nhà bếp đều do tay Hợi sửa lại khi quằn hay mài khi lụt. Hợi có « tay » mài dao, cả nhà bếp ai cũng thích hắn ! Vì cảm tình riêng, lâu lâu Trưởng ban hỏa thực lại giấu diếm cho Hợi một miếng cơm

cháy lớn bằng hai bàn tay, Hợi để dành ăn dần ba, bốn ngày mới hết.

Cách đây tám hôm, được miếng cơm cháy lớn bằng nửa trang giấy học trò, Hợi chưa ăn đến, bẻ vụn ra bỏ vào lon sắt để dành. Đã có lần Hợi chia cho Toàn một miếng cháy thật lớn, bằng gói thuốc lá. Toàn giấu liền vào cạp quần, hồi hộp, mừng rỡ, yêu đời, yêu bạn đồng cảnh, đợi lúc vắng vẻ lấy ra nhai từng chút, ngon không thể tả được. Còn một miếng bằng hai đốt ngón tay, Toàn muốn kéo dài sự thích thú nên để dành đến đêm, mọi người trong trại ngủ yên, Toàn len lén vạch lưng quần lấy miếng cháy bỏ dần vào miệng, ngậm cho nát ra, chất gạo ngọt lừ, cho đến khi «miếng ngọc thực» biến dần... đi đâu mất hết! Toàn có kể lại cho Hợi nghe, cả hai bác cháu cùng cười.

Hợi miên man suy nghĩ, định chiều nay hay mai, mài dao cho nhà bếp xong, hắn sẽ ngoại giao xin một miếng cơm cháy nữa đặng tiếp tế cho bác Dũng.

Mọi việc tạm xếp đặt xong.

— Thế nào, làm xong chưa ?

Thợ rèn tươi cười bước vào. Hợi ngừng lên trả lời :

— Dạ, chặt cũng sắp xong hết.

— Thôi, bỏ đấy ra thụt bễ, đặng tao có chuyện làm đồ gấp...

Đến trưa, vừa có tiếng kẻng nghỉ việc, tên giám thị lại lò mò tới. Thợ rèn đang thu dọn đồ nghề, thấy giám thị vội ngừng tay kính cẩn gật đầu chào, kiếm chuyện bợ đỡ :

— Giờ này, ông giám thị còn chưa được nghỉ vì công việc. Ông giám thị nên nghỉ một chút cho đỡ mệt.

Giám thị hách dịch gật đầu, quay sang bảo Hợi :

— 684! Vào nhà bếp nói với ông Trưởng ban đưa cho lưng bát gạo, mày cầm ra cho thằng cha phong vương. Cho nó ăn nhiều gạo

một chút đặng nó mau về với tổ tiên. Tao còn nhớ nọc kiến bò nhọt của nó, chưa hết buốt đây.

684 mừng thầm, lễ phép hỏi lại :

— Thưa ông giám thị, một lưng bát gạo phải không ạ ?

— Ừ ! Nếu nó đã nằm ngủ luôn không dậy nữa, báo cáo cho tao biết ngay. Để cho nó « ra bai » gấp.

— Vâng.

Thợ rèn phụ họa :

— Trước khi phát gạo, hãy gọi nó tỉnh dậy đường hoàng, nhận khẩu phần cho đủ, biết không ?

Rồi nháy 684 một cách rất đều, hạ thấp giọng :

— Mầy ngó luôn mắt cá chân nó, coi đã... «sâu quảng» chưa ?

— Vâng.

Giám thị quay mặt lại, tủm tỉm cười một vẻ đồng lõa rồi đi thẳng lên Văn phòng. Thợ rèn vội vã ra ngoài làm chi đó. Một mình trong lều, nhanh như chớp, Hợi với tay lên mái lều rút cây căm xe đạp dắt trong mình, thủng thẳng lên nhà bếp.

Lát sau, tay cầm bát gạo, hắn theo con đường nhỏ đến lều phong vương, trong lòng xốn xang hồi hộp, nửa mừng nửa sợ... Vì bên trong quần phía trước bụng, hắn đã lại giấu được miếng cơm cháy, đủ nuôi sống người tù trong một ngày rưỡi. Cơm cháy vẫn bền no hơn cơm nạc. Qua cơn nguy hiểm ngặt nghèo, 684 đã hết hoảng sợ, hai chân bước thoăn thoắt. Khi đó, trên lều phong vương, 982 gần xỉu vì đói. Nhưng anh ta còn đủ tỉnh táo để mong mỏi, gói gạo sống còn lại từ hôm qua đặt trước mặt, 982 vẫn chưa dám bỏ vào miệng nhai. Anh ta có linh tính thế nào Toàn hoặc thiếu niên Hợi cũng đến. Nhưng hết cả buổi sáng, hồi kẻng nghỉ việc đã vang lên hồi nãy mà không có người nào tới. Giám thị cũng mất mặt luôn, không tới mở cùm như mọi ngày, cũng không phát cho gạo sống. 982 bỗng rợn người vì ý nghĩ :

— Hay nó bắt mình nhịn đói luôn tới chết để trả thù ?

Nếu đúng như thế, đằng nào cũng chết, khi tên giám thị léo hánh lại lều, nhất định phải làm cách nào giết chết được nó, rồi mới chịu nhắm mắt sau. Không có vũ-khí, anh sẽ ôm chặt nó cắn vào mũi, vào tai, vào cổ họng cho tới khi nó chết mới thôi. Ít nhất cũng trả thù được một kẻ trong đám cộng sản, một kẻ thù anh muốn giết hơn hết dù phải đổi mạng.

Mặt 982 bồng bừng bừng, hai con mắt trũng sâu vì đói ăn trường kỳ quắc lên một cách dữ tợn. Nhưng...

982 lắng tay nghe rồi quay phắt về bên phải. Một người đang xăm xăm bước tới. 982 nhận ngay ra Hợi tuy Hợi có lớn hơn và thay đổi chút ít nét mặt, so với hồi còn ở Hà Nội. Vậy mà hôm nọ ở lò rèn, anh không thể nào nhớ ra Hợi, con một đồng chí chứ không phải em như anh nhớ lầm lúc đầu. Thiếu chút nữa, 982 hét lên một tiếng mừng rỡ.

Nhưng Hợi thản nhiên leo lên cầu thang, mặt hắn tai tái vì xúc động, miệng nửa cười nửa lại như mếu một cách kỳ cục khó tả.

— Cháu Hợi !

— Bác Dũng !

982 định đứng lên nhưng bị cản trở vì cùm, đành ngồi nguyên vị mà chìa tay ra. Hợi nắm lấy bàn tay gầy guộc, nhìn thẳng vào mắt 982. Mới ba ngày mà 982 đã tọp đi nhiều. Cả hai cùng yên lặng trong mấy giây rồi 982 nói :

— Lấy tư cách là đồng chí của ba cháu, bác mong cháu giúp bác trong lúc này, tận tình giúp bác.

— Bác hãy tin ở cháu. Cháu xin cố gắng hết sức.

982 vội cho Hợi biết kế hoạch đang chuẩn bị : Nội tuần trăng này anh phải trốn. Muốn vậy, phải tháo cùm, cưa xiềng, phải có cơm ăn để khỏi đói và bịnh mới có sức băng rừng, vượt suối...

982 mong Hợi sẽ giúp phương tiện vì Hợi đang làm ở lò rèn. 982 nói không chút dè dặt, hoàn toàn tin chắc Hợi sẽ tận tình giúp anh.

Hợi chăm chú lắng nghe. Đến lúc 982 ngưng nói, Hợi lạnh lùng rút trong lưng quần ra miếng cơm cháy đưa cho 982. Phản ứng thật lạ lùng. 982 sững sờ, nhăn nhó vì cảm động, trông không khác chi một người gặp chuyện đau lòng, không nói được một tiếng, đến lúc chớp mắt mấy cái, hai giòng nước mắt đã lã chã. 982 đã có thuốc hồi sinh cứu tử một cách bất ngờ.

— Bác cất kín, kẻo giám thị thấy thì cả bác lẫn cháu đều mất mạng. Bác giấu từng miếng nhỏ trong nơi kín đáo để ăn dần. Cháu sẽ cố tiếp tế cho bác một lần nữa.

982 bẻ một miếng cháy bỏ tọt vào miệng, giữ thêm một miếng lớn hơn trong tay, rồi vịn cột lều đứng lên, đút miếng cơm cháy còn lại ngập trong lớp mái rạ thật kín. Một bữa của tù phong vương bấy nhiêu là tạm đủ.

— Bác sẽ nhớ ơn cháu mãi mãi..

Hợi liếc ngang liếc dọc tứ phía ; buổi trưa, trong trại vắng vẻ, yên tĩnh. Tù nghỉ ngơi hết trong trại ngủ. Hợi đưa nhanh cây căm xe đạp cho 982 và nói :

— Đây là chìa khóa mở cùm...

982 chỉ xuýt xoa mấy tiếng « Hay quá ! Hay quá » rồi ngắm nghía cây căm và nói nhanh :

— Được rồi ! Loại khóa cùm này rất thường. Bác tin sẽ mở được với cây căm. Lát nữa, cháu sẽ lượm cho bác một hòn đá nham nhám một chút. Nếu cần, bác mài đầu mầu cây căm cho vừa..

— Được ! Lúc lại đây, cháu thấy có mấy hòn đá trong đám cỏ. Nhưng cháu nghĩ không cần đến !.

— Còn cái này ?.

982 chỉ vào sợi lòi tói, đưa mắt hỏi. Hợi lặng lẽ đáp :

— Cháu sẽ mang cho bác một cái giũa còn tốt. Phút chót, trước khi rời lều này, bác sẽ cưa mất xích. Cần nhất, bác phải nhớ mang theo cây giũa đừng để tụi nó kiếm thấy. Nếu không, đành là cháu vào ngồi thay bác ở lều này... Cháu còn trẻ quá, lên ngôi « vua » chưa xứng.

982 mỉm cười, thầm phục sự bình tĩnh, gan dạ và khôn ngoan của thiếu niên. Sực nhớ ra, anh vội nói :

— À, có chỗ giấu đồ kín lắm. Đủ rộng để cất 4, 5 miếng cơm cháy lớn và nhiều thứ khác. Cháu khỏi lo không có nơi kín đáo.

— Bác nên tập mở khóa cùm cho thạo, khi cần sẽ mở được ngay. Ngày một, ngày hai, cháu sẽ mang giũa cho bác. Thôi cháu về.

— Có tin của ba cháu không ?.

— Không ! Bác Thanh trên lò than đã về trại được mấy bữa. Bác Thanh sẽ chuyền cho bác ít viên thuốc phòng bệnh tả lỵ, cháu sẽ đưa bác sau...

982 đưa Hợi ống tre, nhờ múc đầy một ống nước.

Hợi xách ống tre lại bên vũng nước. Mấy con chuồn chuồn đậu trên ngọn cỏ ở giữa vũng cất cánh bay đi. Hợi khỏa nhẹ ống tre cho tan váng « riêu cua » rồi múc đầy ống mang về cho 982.

Hợi đã quay về tới lò rèn mà 982 còn nhìn theo.

Quan sát khóa cùm, 982 biết ngay là một thứ khóa thường. Anh mừng thầm trong bụng, nhìn trước nhìn sau rồi vịn cột đứng lên, rút cây căm, cho đầu mầu vào trong lỗ khóa, lựa thế xoay đi xoay lại mấy lần. 982 vốn có biệt tài mở khóa. Hồi nhỏ, anh ta có học việc với một người thợ khóa ở phố Lò Rèn Hà Nội nên chỉ một phút sau, nghe « cách » một tiếng, khóa bật ra liền. 982 lặng người đi vì mừng tuy biết trước kết quả ; sau đấy anh mở ra, khóa vào mấy lần cho quen.

Sau cùng, 982 khóa cùm như trước, gài cây căm lên mái rạ,

thầm nghĩ một cách sung sướng : đêm nay anh sẽ tháo cùm ra một lúc cho thoải mái cặp giò, để hiểu thấm thía thế nào là tự do của hai cẳng chân.

Từ lúc mở được khóa cùm, 982 có cảm tưởng tìm lại được sinh lộ và giờ khắc vượt trại chẳng còn xa. Anh ngồi dựa vào cột lều, ước lượng khoảng cách từ lều phong-vương đến hàng rào nứa thứ nhất, băng qua lối đi hẹp đến hàng rào thứ hai rồi... hết. Tự do ! Tự do !!.

Khoảng hai mươi thước là ba chục bước chân, bước thật đều. Trong đêm tối, phải lấy bước chân tính đường. Tới hàng rào thứ nhất, anh sẽ đào ngạch dưới chân để chui qua, rồi đào ngạch chui qua rào thứ hai. Đào xong một ngạch, phải mất nửa tiếng đồng-hồ đào hai ngạch mất một tiếng. Bỏ thêm ra nửa giờ nữa cho những trở ngại bất ngờ, thế là một tiếng rưỡi đồng-hồ dùng vào việc đào ngạch.

Bảy giờ tối, trời đã tối mịt, sẽ bắt đầu mở cùm giữa xích Mất một tiếng đồng-hồ để cắt hai mắt xích ở hai đầu sợi xiềng, nửa tiếng cho một mối cắt, đào ngạch một tiếng rưỡi, 7 giờ tối khởi sự thì 9 giờ rưỡi sẽ ra lọt bên ngoài trại giam. Chạy vào rừng, chừng một tiếng đồng-hồ nữa sẽ vượt được nửa cây số, hay nhiều lắm một cây số. Tối 19 âm-lịch, tới 10 giờ khuya trăng mới mọc. Cố chạy thêm hai tiếng nữa dưới ánh trăng rồi leo lên cây ngủ, tới gần sáng sẽ chạy nữa. Khi đó vẫn còn trăng. Thế là thoát chặng đầu.

Trong mình tràn trề một sinh lực mới vì 982 đã thấy loé ra một niềm hy-vọng chắc chắn. Theo kinh nghiệm, tù nhân nào còn nuôi hy-vọng trong lòng sẽ là tù-nhân sống sót.

982 bỗng ngồi thẳng người lên, nghềnh cổ đếm lại từng bước chân theo đường tưởng tượng, từ lều đến hàng rào. Lần này anh ước lượng khoảng đường đó dài từ 20 đến 21 thước nghĩa là từ 30 đến 32 bước chân. Trong đêm tối, cứ đếm đủ bước chân thì vừa

tới hàng rào. Nhưng còn nhiều khó khăn khác trong thời gian lẩn trốn trong rừng, kiếm đâu ra thức ăn ?.

Vào nhà dân mượn nồi nấu cơm hoặc đổi gạo lấy thức ăn chín ? Không được !! Lộ hành tung thì nguy ! Kiếm hoa quả trong rừng ăn tạm vậy. Nhưng nếu không kiếm được trái cây, củ sắn, củ khoai... ? Đành vào nhà dân ăn xin lấy cớ lỡ độ đường, cùng lắm sẽ ăn trộm, miễn sao sống sót ! .

982 miên man suy tính, tự đặt hàng trăm câu hỏi rồi tự trả lời. Tù nhân trong trại đã làm việc lúc nào không biết. Anh đang sống hoàn toàn trong giấc mơ giải phóng, tưởng tượng đang là con chim tự do bay trong rừng, sắp bay về tận tổ ấm gia đình, về tận trụ sở bí mật để hội họp, thảo luận, hoạt động với các anh em cùng chí hướng.

Trong trại giam cộng sản, quên được hiện tại khổ não mà hướng tâm trí về tương lai một cách tin tưởng là một sự kiện hiếm có và quý báu vô cùng. Cũng vì có tác dụng làm quên được khổ não nên một điếu thuốc lào mới trở thành một thức vật quan trọng, quan trọng ngang mạng người. Có người tù không được tiếp tế, phải để dành cả tháng mới kiếm đủ một điếu thuốc lào vì mỗi lần có dịp « mót » bã thuốc chỉ được một, hai sợi thuốc chưa cháy hết là nhiều. « Mót » được thêm sợi nào, người tù lại gom vào mảnh lá chuối dắt trong mình. Tới khi có ngót nghét một điếu thuốc, tù nhân đó mới chuẩn bị nửa ngày hay cả một ngày trời, đợi lúc thuận tiện nhất, thường thì vào buổi tối, sau khi học tập kiểm thảo xong trở về trại ngủ. Ngồi rảnh rang, người tù thận trọng sửa soạn kỹ càng cái điếu cầy, rồi xin lửa kéo một hơi... thật dài, để hết cả thần lẫn trí vào điếu thuốc.

Vừa tàn điếu thuốc là nằm lăn quay xuống trõng, lập tức không phí một giây, người tù dùng sức mạnh của tâm tưởng, nghĩ đến người thân nhất đối với mình, thường tình là cha mẹ, vợ con. Như vậy, người tù quên được hiện cảnh đau khổ

và sống hai, ba mươi giây trong mộng ước. Rồi quay về sống thực tế trong trại giam.

Trường hợp của 982 không phải là điếu thuốc lào mà là mấy miếng cơm cháy và cây căm xe đạp có tác dụng mở khóa cùm để trốn khỏi trại giam...

13.

TRỜI sắp về chiều, một cơn mưa dăng dặng phủ kín cả vùng núi rừng quanh Trại giam Đầm Đùn. Đám tù làm củi ở rừng về, lếch thếch gánh củi trên vai, ướt lướt thướt như đàn gà gặp mưa, thấy thật thảm hại. Dưới mưa rét, tù nhân càng gầy guộc xác xơ, có người tóp lại, trông chỉ còn một nửa.

Một cơn gió thổi tạt ngang lều phong vương, bốn phía không có vách nên nước mưa đổ hắt vào sàn lều ướt như ngoài sân. Tù 982 vướng cùm ở chân, lê đít vào mé sàn cuối gió tránh mưa, không khác chi người què ngồi lê đề di chuyển. Anh ta tháo ống tre đựng nước chìa ra dưới giọt gianh, hứng đầy nước. Dù sao, nước mưa mái rạ cũng lành hơn nước vũng. Anh ta cố uống thêm mấy hớp nước mưa nữa, hứng đầy ống tre trở lại rồi treo lên cây đanh bằng tre đóng trên cột, cho khỏi đổ. Tiếc của trời, 982 xòe hai bàn tay hứng nước rửa mặt, rửa cổ, rửa nách rồi thò hai bàn chân ra cho giọt gianh chảy vào rửa sạch đất.

Sáng hôm nay, bất ngờ giám thị xuất hiện tại lều phongvương như một bóng ma. Lúc đó, chưa đến giờ tù được dậy, chưa có kẻng. 982 thức dậy lúc canh năm khi nghe gà gáy ran ở khu chăn nuôi gà vịt trong trại, nhưng trời lạnh quá không ngủ lại được. Vả chăng, từ ba ngày nay, tâm trí anh ta làm việc rồn rập, tính toán đường đi nước chạy trong những ngày sắp đến, luôn luôn xúc động hồi hộp với trăm mối lo ngổn ngang trong lòng. Đối với người tù, ngày giải thoát là ngày mong ước nhất trong đời, vậy mà gần đến ngày vượt ngục, tự nhiên 982 có cảm giác bàng hoàng thấp thỏm, pha lẫn mừng, sợ tùy từng lúc.

Tên giám thị khốn nạn bước rất nhẹ trên cỏ để tới bất chợt, song nhờ thính giác đã tập quen với sự phân biệt các tiếng động trong đêm tối, 982 nhận ra ngay sự xuất hiện bất thường, chỉ liếc mắt một cái đã biết đúng tên giám thị tới. Anh ta liền rên rỉ khe khẽ trong miệng, lúc nối lúc tắt như người bệnh nặng sắp chết đến nơi. Và làm như không trông thấy gì hết : mắt tên tù phong vương đã mờ rồi ! Hắn đang chết !

Giám thị leo lên bực thang tre như bóng ma, yên lặng quan sát, tưởng 982 nhắm mắt nên không thấy hắn tới. Rồi hắn lầm bầm trong miệng một cách bực tức : tên này chưa chết, cũng chưa có dấu hiệu rõ rệt là sắp chết. Hắn nghĩ đến nọc độc của kiến bò nhọt đã được thưởng thức, bất giác lầm bầm chửi thề. Nghe tiếng rên rỉ của tên tù phong vương, hắn càng tức lộn tiết :

— Này, thằng kia, thằng Việt-gian phản động kia !

982 vờ giật mình, mở choàng mắt, rụi mấy cái để nhìn cho rõ, khi nhận ra có giám thị tới mới hốt hoảng vụng về chồm dậy :

— Thưa ông giám thị...

— Tiên nhân cha thằng Việt-gian ! sao mầy không chết cha

mầy đi cho được việc, đỡ tốn cho nhân dân hai nắm gạo một ngày...

Phải chi đến bữa nay 982 chưa bắt được liên lạc với thiếu niên Hợi và chưa có hy vọng gì về mưu định trốn khỏi Trại giam Đầm Đùn, chắc chắn anh ta phải nhào vào ôm chặt tên giám thị mà cắn mà xé, chết thì chết, cũng liều.

Nhưng một vùng trời tự do đã hiện trước mắt nên anh ta nhịn được một cách dễ dàng, chỉ tiếp tục rên khe khẽ với ý định làm lạc hướng nhận xét của kẻ tù. Tuy thế, tên giám thị cũng thấy những tia thù hận chợt như lóe lên trong hai lỗ mắt sâu hoăm hoắm của người tù phong vương khiến hắn ta rờn rợn. Nhưng hắn lấy lại ngay vẻ hách dịch, quyền uy :

— Thằng phản động kia, sắp tả lỵ chết chưa mầy ?

Tiếng trả lời hồn hển, như tù 982 có nói mà không hiểu nói gì :

— Dạ...sắp...

Tên giám thị đang giận mà cũng suýt bật cười. Hắn hỏi lại, giễu cợt :

— Bao giờ mầy chết ?

— Dạ, sắp...

— Chết ngay cho được việc, nghe không, thằng Việt-gian ? Đừng tưởng bở mà sống mãi, tốn gạo...

— Dạ...

Dạ xong, 982 lật bật, cố gắng mãi mới ngồi lên được. Trời lạnh lại chưa sáng rõ, da thịt anh ta đen bầm lại như xác chết đã mấy ngày. Tên giám thị chỉ nhìn sơ qua rồi chậm chạp bước xuống thang. Hình như y có ngó khoảng đất dưới chân sàn để tìm biết bệnh của 982 nặng đến đâu rồi, nhưng trời chưa sáng hẳn nên không thấy gì trong đám cỏ.

Một hồi kẻng từ nhà Tiểu Công nghệ vang trong gió sớm. Giám thị vội vã quay đi, không nói một tiếng. 982 lại nằm vật xuống nghĩ thầm :

— Mình đóng kịch cũng không nổi...tệ lắm !

Vụ «đóng kịch» che mắt tên giám thị khiến 982 thích thú cả ngày hôm đó.

Lát sau, 982 vịn cột đứng lên, nhân lúc tên cảnh vệ ngồi trên chòi canh quay lưng lại, anh ta liền thò tay vào đầu ống tre, nơi giáp với mái rạ moi ra một miếng cơm cháy, bỏ vào miệng nhai trệu trạo. Đây là cái kho giấu đồ vật thức ăn mà anh ta đã tình cờ kiếm ra, trong một đêm không ngủ, đi du lịch và khám phá tất cả mọi nơi, mọi chốn, mọi khe, mọi lỗ hổng trên sàn lều.

Cây giũa Hợi đưa, cũng cất trong ống tre này. Muốn lấy, một tay đẩy mạnh mái rạ, tay kia thò vào trong lòng ống, móc ra. Riêng cây căm xe đạp vẫn gài kín trện mái, cứ đến đêm anh mở khóa cùm cho hai cẳng thảnh thơi, gần sáng mới đút chân vào cùm, tự tay khóa lại.

Sáng hôm qua thức dậy, anh hết hồn vì bị đi tiêu chảy, nhưng nhờ mấy viên thuốc Thanh cho — qua Hợi— anh hết bệnh. Mặt khác, cũng nhờ được ăn cơm cháy do Hợi tiếp tế, chứ nếu nhai hai bữa gạo sống mỗi ngày chắc chẳng thuốc nào chữa nổi.

Cây giũa và lưỡi đao, Hợi mang đến cho 982 một lần. Chỉ tiếc cây giũa đã rỉ, không còn sắc, 982 băn khoăn. Anh sẽ phải dùng tận lực mới hy vọng cắt đứt được hai mắt xích ở hai đầu xiềng trong khoảng thời gian ấn định. Bữa nay là 18, tối mai anh sẽ được giải thoát khỏi Trại giam Đầm Đùn. Bao nhiêu sức lực phải dành cho giờ hành động sắp tới. 982 hồi hộp nghĩ đến những giờ phút quyết liệt tối mai. Theo kế hoạch, lúc trăng mọc là lúc anh sẽ được tự do ở trong rừng, đang cao chạy xa bay.

Đồ vật của 982 còn những gì ? Dù sao cũng phải mang đi theo vì nhiều lý do. Một bộ quần áo cánh còn lành lặn chưa in số

tù, mệ bao tải cũ, một nón lá, tấm khăn quấn cổ bằng vải và đôi dép cao su «Con Hổ» đã mòn hết đế. Ba miếng vải cũ lớn bằng chiếc khăn mù xoa để dành từ khi còn bị khổ sai ở Việt-Bắc cũng mang theo về Đầm Đùn. Tất cả sẽ bỏ trong bao tải, còn vốc gạo sống nhặt nhanh bỏ vào trong tấm khăn quấn cổ, xếp khăn lại như ruột tượng thắt ngang bụng. Chiếc nón lá bỏ lại vì sợ gây ra tiếng sột soạt. Đôi dép cao su mang luôn vào chân khỏi sợ gai góc và đá nhọn lởm chởm trên đường.

Cây căm xe đạp, cây giũa và lưỡi dao sẽ mang theo. Trừ cây căm chỉ dùng một lần để mở khóa, còn dao và giũa sẽ cần đến luôn, hai thứ này phải dắt kỹ trong người. Con dao rèn theo dáng dao găm, nhọn mũi sống khá dầy, đào ngạch rất tiện...

982 vẫn miên man tính toán. Mưa đã tạnh hẳn. Nhờ miếng cơm cháy vừa nuốt, bụng anh đã hết cồn cào.

Tù nhân đã ăn xong bữa chiều, một số đang dọn dẹp bát đũa xuống nhà bếp. Lính cảnh vệ đi lại quan sát. 982 nhận ra vẻ khác thường trong cử chỉ của bọn cảnh vệ. Hình như có xảy ra chuyện gì nên 982 thấy tù nhân vội vã, khúm núm, len lén hơn ngày thường.

Đến lúc xếp hàng về trại ngủ, tù nhân đi trong hàng ngũ chỉnh tề hơn mọi ngày. Cả những tù bệnh, ốm đói, què chân vì sâu quảng, vì đạp phải gai, mảnh sành, vì tai nạn cây đè, cũng cố tập tễnh vịn vào vai người khỏe, chạy theo cho kịp cả bọn.

982 nghe tiếng quát tháo rồi có tiếng rên la thảm thiết. Một tên giám thị đang giơ roi vụt một con vật trên mặt đất, như đang đánh một con chó thì phải.

Nhưng trại giam không nuôi chó. 982 giương mắt nhìn kỹ : một tù nhân què đi không được bằng hai chân, phải ngồi một cách chật vật, lết một bước lại nghỉ một lần. Có lẽ tù nhân này làm mất thì giờ của giám thị nên bị ăn đòn chăng ?

Rồi có hai tù nhân tách khỏi hàng, lại xốc cánh đồng cánh đang lết đứng lên, dìu hắn đi một cách khó khăn.

982 còn thấy cái hình dáng tập tễnh té xuống hai, ba lần trước khi lần về tới trại ngủ.

Cảnh tượng trên khiến 982 suy nghĩ đến khuya không ngủ được. Đêm nay là đêm thứ ba, 982 dùng cây căm xe đạp mở khóa rút hai chân ra khỏi cùm cho bớt tê bại. Anh xoa nắn hai cẳng từ bắp đùi trở xuống đến đầu các ngón chân cho mạch máu chảy đều. Tối mai anh sẽ dùng đến hai cẳng chân «thiên lý mã» này. Mắt cá chân bị ăn đòn trọt búa của thợ rèn đã gần hết nhức nhối tuy vẫn tím bầm như quả bồ quận. Cũng còn may vì vết thương không biến thành sâu quảng, 982 mừng thầm tự nhủ : nếu bữa đó, thằng cha thợ rèn mạnh tay chút nữa, mình đành bỏ mạng tại «sa trường». Hoặc què không đi được, hoặc vết thương lở loét thành sâu quảng ! Đằng nào cũng chết. Còn may !

Trong « kho », 982 còn hai phần cơm cháy để dành cho hai bữa ngày mai. Nếu sáng mai, Hợi có dịp mang gạo sống và tiếp tế thêm cho ít cơm cháy nữa, sẽ sung sướng biết dường nào ! Sẽ để dành cho những ngày sống trong rừng.

Đêm đó, cứ chợp mặt được hơn tiếng đồng hồ, 982 lại giật mình thức dậy. Bốn bề lặng lẽ như bãi tha ma. Thỉnh thoảng tiếng mõ lách cách cầm canh vẳng tới càng làm tăng vẻ chết chóc thê lương trong trại. Tiếng gà eo óc gáy trong trại chăn nuôi nghe xa xôi như từ trong làng xa.

982 bỗng đứng thẳng lên lần từng bước, đi quanh trên sàn một lát, đứng lên ngồi xuống như người tập thể dục. Xong, anh nằm ngửa, co đầu gối lên ngực, đạp chân một hồi như đạp xe máy. Đến lúc thấy nóng ran cả người, anh ta mới ngưng, cho chân vào cùm khóa lại. Hai cẳng chân vẫn mạnh, chưa bị cùm và sự dinh dưỡng thiếu thốn làm cho thương tổn. 982 thêm vững bụng.

Khoảng ba giờ sáng, bỗng thấy có ánh đèn ngoài sân đi xuống khu trại giam những người bị án tử hình. Ánh lửa ngừng bên ngoài xà lim, lát sau một người cởi trần chập chững đi ra, bước theo người xách cây đèn bão. Đi sau người tù, một tên lính cảnh vệ cầm súng, lưỡi lê sáng loáng phản chiếu ánh đèn theo nhịp bước.

Cả bọn ba người vào bên trong nhà Tiểu Công nghệ. Khoảng nửa giờ sau, cây đèn sáng trong tay người giám thị rời nhà Tiểu Công nghệ, đi ra sân trước rồi chập chờn tiến về cổng sau của trại giam, ra khỏi trại mất hút.

982 biết người tù bị án tử hình vừa ăn bữa cơm thịnh soạn— bữa ăn cuối cùng — trước khi thân xác hắn «hoàn thổ quy nguyên». Hình như có tiếng khóc lóc khi người tù ra khỏi trại được một quãng. Nhiều người tù bị đói lâu quá nên chỉ cầu được ăn một bữa cơm ngon, no phưỡn bụng rồi chết cũng cam lòng. Nhưng trái lại, người tử tù lúc sắp phải ra-bai, ngồi trước mâm cơm thịnh soạn, có thức ăn tráng miệng và điếu thuốc lá, kể cả những tay gan lì nhất, chỉ ăn được vài miếng và trái chuối là tắc họng, hết nuốt được vì sợ.

Nhớ những lời đồng cảnh kể lại, 982 thấy ớn lạnh cùng mình. Tình cờ khuya nay, anh ta được chứng kiến một vụ « ra bai ». Là người theo đạo Phật, nhưng chưa bao giờ 982 tụng một câu kinh đọc một câu kệ, thành thử 982 không biết đọc câu kinh gì trong giây phút này, chỉ ngồi chắp tay trước ngực, nhắm mắt lại mà hồi hộp.

Lát sau, một tiếng súng vắng đưa tới. 982 tưởng tượng một bộ xương ngã gục xuống trong khi một điểm linh hồn oan ức thoát ra bay lên thinh không. Bất giác, anh ta nghĩ đến hoàn cảnh của mình rồi tự nhiên, từ miệng 982 bật ra lời niệm Phật trước đó anh ta không hề nghĩ tới :

— *Nam-Mô A-Di-Đà Phật* !

Dường như trong khi niệm Phật nguyện cầu cho người tù « ra-bai » được siêu thoát, và nhất là cho mình khỏi sợ, 982 cảm thấy nỗi thống khổ triền miên của chính anh nhẹ đi phần nào. Anh ta chắp tay, đọc thêm mấy chục lần nữa câu « *Nam-Mô A-Di-Đà Phật* », rồi nằm xuống nghĩ vơ vẩn.

oOo

Quá trưa một lát, khi tù nhân trong trại đã đi lao tác rồi, 982 bắt đầu bồn chồn, nóng ruột, hồi hộp, lo lắng không yên.

Hôm nay là 19 âm lịch, ngày trọng đại đối với đời anh, ngày cuối cùng của anh trong trại giam Đầm Đùn, hoặc là ngày áp chót của đời anh nếu anh trốn không thoát.

Lúc đó vào khoảng hai giờ trưa, vì ánh nắng đã chiếu xiên vào đúng mép sàn lều. Khi ào bóng mái rạ lùi đến chân cột giữa là năm giờ, giờ chuẩn bị.

Nhưng bắt đầu từ 2giờ trưa, thời khắc trở nên nghiêm trọng, 982 hồi hộp lạ thường. Trong đời, anh đã gặp nhiều trường hợp quan trọng, hiểm nghèo, nhưng ít có lần xúc động run rẩy như thế này. Vượt một trại giam cộng sản, có nghĩa như đánh tiếng bạc chín mươi phần trăm thua, chỉ có mười phần trăm thắng. Là vì dưới chế độ cộng sản, nhân dân là tình báo đắc lực của nhà nước. Lọt qua khe lưới tình báo của nhân dân là một việc khó khăn vô cùng, từ khi cộng sản nắm chính quyền, ít người làm nổi. Thời gian hoạt động cách mạng ở bên ngoài, 982 đã có nhiều dịp biết rõ điều đó.

Mặc dầu vậy, 982 vẫn phải tiến hành theo kế hoạch đã ấn định, không thể lùi được nữa. Cho là thua cũng chỉ đến « ra bai » là cùng !

Sáng nay, thiếu niên Hợi đã đem gạo sống đến cho bác Dũng với một vốc cơm cháy phơi khô. Đó là cơm cháy Hợi để dành

cho mình phòng khi cần đến, nay lấy hết ra tặng luôn bác Dũng. Hai bác cháu nói một vài lời từ biệt vắn tắt rồi Hợi chúc 982 can đảm, có đầy đủ nghị lực thực hiện điều mong ước.

Trước khi Hợi quay về lò rèn, cậu ta còn dặn thêm một lần nữa :

— Xin bác nhớ, đừng để lại đồ vật gì có thể khiến ban Quản trị tìm ra những người liên can. Phải tiêu hủy liền khi không cần dùng đến những thứ đó.

— Bác đã nhớ kỹ, cháu nãy yên tâm.

Hợi đi thẳng một mạch về lò rèn, chẳng hề ngoái cổ lại. Cả ngày hôm đó, giám thị không léo hánh lại lều lần nào. 982 cho là điềm may vì anh ta có cảm giác lo lắng mỗi khi giám thị tới. Chỉ sợ lỡ ra, hắn phát giác được sơ hở nào đó và suy đoán ra mưu định của anh thì thật nguy hiểm, không sao nói hết. Nguy hiểm cho anh mà người khác cũng liên lụy.

Quá năm giờ chiều, trời sắp chạng vạng, mặt trời đã xuống thấp sau rặng cây phía Tây. Tù nhân lũ lượt về trại nghỉ sau hồi kẻng.

Những nữ tù nhân (trại phụ nữ) gánh nước tưới cây hoặc sàng gạo trong nhà Tiểu Công-nghệ đã đem dụng cụ cất vào kho; tù nhân thuộc ban canh nông, trồng trọt, cuốc đất, kéo cầy gần trại cũng đã tấp nập trở về. Lát sau, bọn tù làm củi về tới, đi một hàng dài như đoàn dân-công. Trời tạnh ráo nên thân hình họ bớt tiều tụy. 982 sực nhớ lại buổi đi làm củi trong rừng, lần đầu tiên xung phong khi về Trại Đầm Đùn này, rồi nảy sinh ý kiến bắt kiến bò-nhọt cho tổng tấn công rận khiến gây ra hậu quả tai hại ngày nay. 982 bất giác thở dài, không thể ngờ mình bị phong vương. Và càng không thể ngờ mình vượt trại giam tối hôm nay. Mọi sự xảy ra như trong giấc mơ.

Trong khi tù nhân ăn cơm, để tiết kiệm thì giờ, 982 cũng lấy một nắm cơm cháy phơi khô nhai một cách ngon lành. Gạo sống

đã hốt hết vào trong tấm khăn quấn cổ. Quần áo xếp gọn ghẽ với bao tải thành một bọc nhưng chỉ mới cột sơ sài, để phòng giám thị hay cảnh vệ bất ngờ đến khám xét, chúng thấy khác sẽ nghi ngờ chăng ?

Từ hôm được tiếp tế cơm cháy, 982 nhớ lại chưa bị quá đói bữa nào. Nhờ thế, sức khỏe của anh hồi phục thêm chút đỉnh. Cái lõi ngô 271 cho bữa nọ, 982 đã nhai nát hít hết nước, rồi phơi bã trên sàn để dành. Hôm qua, anh ta chỉ nhai lại sơ qua rồi nhổ đi, không nuốt. Vì chẳng còn bổ béo gì, không khác nhai cái sơ mướp khô vẫn dùng để rửa chén đũa.

982 nhai thêm nắm cơm cháy phơi khô để lấy sức vững vàng, uống một hơi lưng ống nước mưa, bụng bảo dạ phải uống hết ống nước mưa này trước khi xuống lều, kẻo phí. Miếng nước trong lành đối với tù nhân cũng quý không kém « ngọc thực ».

Trời đã xâm xẩm. Bóng tối từ dưới đất chui lên xóa mờ rất mau các ngọn cây trong rừng phía trước mặt. Sương mù chập chờn bao phủ mái nhà Tiểu Công nghệ và trại ngủ. Đây đó trong trại, ánh đèn dầu le lói nức nở sau màn sương như những hơi thổn thức của người tù. Hình dáng tên lính cảnh vệ ngồi trên chòi canh đã nhòe vào bóng đêm. Tiếng côn trùng ri rỉ dưới cỏ như tiếng than dài của những tù nhân bạc phước sống những ngày đói khác liên miên bất tận, lao động kiệt sức, không biết sống chết lúc nào, không biết kêu xin cầu cứu với ai cho bớt nỗi thống khổ.

982 thấy phấn khởi trong lòng. Trốn là phải, trốn là cách tranh đấu tích cực nhất của người tù dưới chế độ Cộng-sản nếu không thể làm reo hay phá trại. Anh ta đưa mắt nhìn quanh hai ba vòng, nhìn thật kỹ từng khoảng một. Giờ này cảnh vệ hoặc giám thị không đến bao bao giờ. Có thể khởi sự.

982 nghe rõ hơi thở hổi hộp của mình. Anh đặt tay lên ngực để trấn tỉnh. Trong lúc sự sống và sự chết chỉ cách nhau gang

tấc, anh mới cảm thấy có sức mạnh kỳ bí, linh điệu chi phối mọi cuộc sống trên thế gian này. Anh nghĩ đến những người đã bỏ mạng trong trại từ trước khi anh tới, những người đã chết vì tù đầy, vì cách mạng mà vong hồn lưởng vưởng trong rừng núi âm u không siêu thoát được. 982 ngước nhìn lên cao, chắp tay trước ngực, van vái « những vong hồn đó phò hộ cho anh vượt qua những hiểm nguy đặng trốn thoát ». Vì không nhất tâm theo một tín ngưỡng chân chính nào, anh ta trở thành mê tín, dị đoan những lúc hiểm nghèo.

Lát sau, tâm trí 982 bình tĩnh trở lại. Lần thứ hai, anh ta nói thầm như ra lệnh cho chính mình :

— Đã tới giờ, khởi sự là vừa !

Tay vịn cột, 982 vươn mình lên, lùa tay trong lớp mái rạ, rút ra cây căm xe đạp. Vì đã quá quen tay, chỉ mò mò sơ qua là anh lách được đầu mầu cây căm vào lỗ khóa. « Cách » một tiếng, lò xo bật, khóa mở. Bỏ khóa xuống sàn, lựa thế tháo rời hai tấm ván dầy của cùm, 982 rút hai chân ra nhẹ nhàng, không mảy may gây tiếng động. Anh dắt luôn cây căm vào cạp quần, định bụng vào đến rừng sẽ liệng bỏ.

Xếp hai tấm ván cùm lại bên cột, 982 dờ sang bên trái, đặt tay lên bọc quần áo, dùng sợi dây chuối cột sơ lại cho khỏi rơi rớt lung tung rồi nhanh nhẹn lại « kho » một tay đầy góc mái lên, tay kia thò vào trong lòng ống tre rút ra cây giũa. Bên trong còn cơm cháy, gạo và con dao, lát nữa cắt xiềng xong sẽ lấy sau.

982 ngồi phệt xuống sàn, dựa lưng vào cột, quay mặt về phía nhà Tiểu Công-nghệ coi chừng, một tay giữ cứng mắt xiềng nối liền với khoen sắt, tay kia cầm chắc cây giũa, bắt đầu cắt xiềng.

Tiếng giũa cọ trên mắt xiềng bằng sắt ken két như tiếng nghiến răng. Những nhát đầu tiên, giũa chưa « ăn » nên trơn trợt, 982 phát hoảng. Anh dùng đầu ngón tay làm cỡ giũa thật mạnh mươi cái đều tay. Quả nhiên đã có một đường rãnh làm cỡ, 982 tiếp tục

giữa theo rãnh đó. Nhờ đã « luyện tập » nhiều lần (nhưng không có giữa) anh không đến nỗi lúng-túng. Trời tối mịt, mấy con đom đóm lập lòe nhởn nhơ bay ngoài sân, trên bả cỏ quanh lều. 982 luôn luôn đảo mắt nhìn tứ phía, đề phòng mọi bất ngờ, tay vẫn giữa đều. Cạnh giữa không bị trơn trợt nữa, 982 dờ vào đường cắt trên mắt xích thấy « rãnh » đã khá sâu, 982 yên trí đều tay giữa tiếp.

Đột nhiên, cây giữa kẹt cứng; 982 rạng hai chân căng thẳng sợi xiềng rồi hai tay nắm giữa giựt mạnh cho bựt ra. Bằng ngón cái và ngón trỏ, 982 dờ thấy mắt xiềng đã đứt một đường nhưng chưa đủ rộng đề tháo rời mắt xiềng. 982 lại cắm cúi giữa mạnh tay hơn. Chà ! nóng quá, tay nắm mắt xiềng muốn bỏng. 982 ngậm cây giữa ngang miệng, cởi áo làm đồ lót tay sau khi dốc ít nước vào áo cho ướt. Rồi tiếp tục giữa thật hăng, kết quả sờ thấy rồi ! mừng ơi là mừng !

Chừng hút tàn điếu thuốc lá mắt xiềng đã đứt hẳn một đường khá rộng, đủ tháo lọt. Công việc cắt xiềng mới xong một nửa 982 đã thấy phấn chấn quá chừng, anh ta nhe răng ra cười trong bóng tối tự thưởng công rồi rạng chân thật rộng đề hưởng cái thú tự do : hai cẳng không bị xiềng liền với nhau nữa tuy một bên chân vẫn đeo sợi xiềng.

982 lại, tiếp tục giữa mắt xiềng nối với khoen sắt ở cẳng chân bên phải. 982 thuận tay phải nên công việc cắt mắt xiềng này khó khăn hơn vì luôn luôn tay bị vướng khoen sắt. Anh ta chăm chú hết tinh thần vào công việc, thay đổi cạnh giữa hai, ba lần đề lựa cạnh sắc, nghiến răng lại giữa cho mau đặng kịp với thời gian giành cho việc này : Nửa giờ phải cắt đứt một mắt. Công việc còn nhiều khó khăn lắm mà vẫn chưa xong giai đoạn đầu.

982 thấy bàn tay đã tê dại vì gắng sức quá mức. Anh nhẹ nhàng bỏ giữa xuống mặt sàn, rón rén vì thói quen đứng lên nhấc ống tre đựng nước treo trên cột «làm» một miếng nước. Rồi treo

ống tre lên, tay dờ dờ trên mặt sàn kiếm cây giữa, tiếp tục cho chóng xong. Thời giờ đi mau quá, nhưng...

Thiếu chút nữa anh ta nói bật thành tiếng :

— Ô hay ! giữa biển đâu mất rồi !

982 xoè rộng hai bàn tay, nhè nhẹ dạo lên mặt sàn, đưa qua đưa lại vẽ thành những hình cánh cung trong đêm tối mười mấy hai chục lượt mà vẫn không dờ thấy cây giữa đâu. Bất giác anh ta toát mồ hôi đầm mình, lặng đi suy nghĩ. Thì mới vừa đặt cây giữa trên sàn, cạnh cột lều mà ! !

14.

982 chợt nhớ ra rằng cả mặt sàn chỉ có một khe hở đủ rộng đút lọt ngón tay cái, tuy người đóng đã ghép thêm một thanh tre để bịt kín ; lâu ngày, thanh tre tóp lại nên khe hở vẫn còn. Do khe hở này, cây giữa lọt xuống đất chăng ? Mà dưới đất tại toàn là cỏ mọc rậm rạp, bây giờ kiếm tìm cây giữa trong đêm tối mới thật khổ vô cùng !

982 điếng người đi vì hoảng sợ. Chỉ sơ ý một chút mà hậu quả dường này ! Bây giờ, phải xuống dưới đất mò kiếm cây giữa. Nghĩ vậy, anh ta trố mắt ra nhìn quanh quẩn, lắng tai nghe ngóng thật kỹ về phía chòi cảnh vệ, khi yên trí không có gì khác thường mới bước xuống thang tre, một tay cần thận nhấc sợi xiêng lên cao cho khỏi va chạm thành tiếng.

Đến đất, 982 dò dẫm từng bước chân, đi đi lại lại trên đám cỏ, một tay vẫn nhấc cao sợi xiềng, tay kia dờ lung tung trên cỏ,

mò mẫn-như người mù kiếm cây gậy. 10 phút đã trôi qua mà không thấy cây giữa đâu, thật nguy vô cùng ! 982 vừa giận vừa lo. Anh ngừng kiếm, ôn lại từng cử chỉ của mình từ lúc bỏ giữa xuống sàn, đứng lên nhấc ống tre đựng nước, treo ống tre, dờ kiếm chiếc giữa... Không có lý nào !

Một ý nghĩ bỗng nảy ra trong đầu. 982 lại leo lên sàn ngồi đúng chỗ vừa rồi.

Anh đút ngón tay lọt qua khe hở mò theo lòng ống tre đóng ghép vào mặt dưới sàn, rồi « à » một tiếng trong cổ họng. Thì ra, cây giữa đã lọt qua khe hở, nằm trong lòng ống tre như nằm giữa lòng máng sối.

982 mừng quá, dùng cây căm xe đạp móc ra. Cây giữa đây, trong tay đây rồi. Sợ vô ý làm rớt, anh ta gài cây căm lên mái rạ cẩn thận ngay kế bên đầu cây cột tre cho dễ kiếm rồi vội vã tiếp tục giữa mắt xiềng. Mất 10 phút vô ích và kinh hoàng ! !

Một lúc sau, khi cánh tay đã mỏi rời và hai hàm răng cũng ê dại vì nghiến chặt vào nhau lấy sức thêm cho cánh tay, 982 đã cắt đứt sợi xiềng khỏi khoen sắt. Anh ta nhẹ nhàng đặt sợi xiềng trên bọc quần áo rồi đi lại vài bước, cân não căng thẳng trước kết quả đầu tiên, mặt nóng bừng như đứng gần bếp lửa mùa Đông. Tình thế thật sự nghiêm trọng. Bước sang giai đoạn hai Anh ta đếm trên đốt ngón tay, lầm bầm :

— Cây giữa,

— Con dao,

— Cây căm,

— Sợi xiềng.

Có 4 thứ tất cả, 4 thứ bằng sắt phải nhớ mang theo vào rừng kẻo nguy hiểm cho người ở lại. Trong 4 thứ, ban Quản trị chỉ lượm được một cũng phăng lần ra tòng phạm vụ vượt ngục.

Bây giờ, lấy cơm cháy, gạo, lưỡi dao găm ra, cột quần áo lại làm một buộc, rồi xuống lều...

Tay không rời cây giữa, 982 lại góc lều, móc con dao găm trong ống tre ra gài vào lưng quần, rồi bốc hết những miếng cháy bọc riêng vào một mảnh vải, buộc thật kỹ. Anh ta vét không còn hạt gạo nào bện trong ống tre. Thế là hết, không còn gì bỏ quên ở lều phong vượng nữa.

982 đặt bọc cơm cháy vào giữa giải khăn vải rồi, thắt liền giải khăn quanh bụng như mấy người thiếu nữ quê thắt hầu bao. Anh ta bỏ cây căm, sợi xiềng, mấy cái quần áo vào trong bao tải, dùng dây cột chặt chẽ theo chữ thập. Lúc đó, 982 mới cảm thấy hai tay buộc dây run cầm cập. Mồ hôi ướt dính dính trên trán, trong người lại thấy ớn lạnh, 982 rùng mình mấy lần như sắp lên cơn rét.

Đôi dép cao su đã mang vào chân. Gan bàn chân anh cũng ướt nhèm mồ hôi. Một tay xách bọc quần áo, một tay cầm dao và giữa. Còn ống tre và chiếc nón lá, thôi bỏ lại. Hai tấm ván cùm đã xếp bên nhau, đặt sát cột lều. 982 thì thầm : thế là xong ! Trong óc anh ta hiện lên hình ảnh Hợi, người có công sức nhất trong vụ trợ giúp anh vượt trại giam đêm nay. Giờ phút được giải phóng, 982 thấy thương và mang ơn Hợi vô cùng.

— Cây giữa, con dao, cây căm, sợi xiềng. 4 thứ : đủ cả ! Cơm cháy trong ống tre đã vét sạch không còn một hột. Yên trí không để lại dấu vết nào !

982 lần tay dờ ruột tượng (đựng gạo sống và cơm cháy) thắt quanh bụng. Chắc chắn không sợ sút nhưng gạo phồng cả một bên, 982 thót bụng lại, xoay khoảng khăn đựng gạo qua cạnh sườn bên trái.

Vậy là xong hết. 982 ngồi thụp xuống, dáo dác nhìn quanh hai ba lượt, ngó kỹ về nhà Tiều Công-nghệ, trại ngủ, lấy hết tinh thần lắng tai nghe khắp mọi phía. Sương mù xuống thật

dầy, bóng tối đã hoàn toàn ngự trị nên chỉ thấy đen thui. Không còn một ánh đèn. 982 lặng lẽ xuống thang, tim đập như trống làng, hai chân muốn run.

Đến chân thang, anh ta quay mặt lại hàng rào, lom khom bắt đầu bước, đếm thầm :

— Một...hai...ba...

Rồi đến 30 bước chân. Theo ước lượng, nhiều nhất cũng chỉ 32 bước chân là phải tới bên hàng rào. 982 chìa tay ra phía trước như người mù dò đường. Nhưng đếm đến 32 bước rồi 33, 34, 35... 38 cũng chưa gặp hàng rào. 982 băn khoăn, ngồi thụt xuống, suy nghĩ. Có lẽ đi trật đường, đi vòng quanh nên không gặp hàng rào. Trời tối thui, trố mắt nhìn cũng không thấy đầu ngón tay. 982 sực nhớ lại một nhận xét anh đã đọc trong một bài nghiên cứu về cơ thể học, cho rằng : « Những người thuận tay phải khi bị lạc trong rừng thường có khuynh hướng đi quẹo về bên tay phải trong khi người thuận tay trái thì có khuynh hướng ngược lại ».

— Có lẽ thế chăng ?

982 chìa bàn tay ra trước mặt dò dẫm. bước hơi xiên xiên qua mé trái... Bỗng có cảm tưởng như cỏ dưới chân rậm và cao hơn, rồi... tay đụng phải chuớng ngạy ! Đây rồi, hàng rào nứa đây rồi, 982 mừng quá, nghe ngóng động tĩnh : vẫn yên lặng hoàn toàn. Đặt bọc quần áo xuống cỏ, anh ta dờ lên rào nắm một cây nứa cho chắc dạ là đúng, rồi dò dẫm trên khoảng đất dưới chân. Gài cây giữa thật kỹ vào thắt lưng cho khỏi rớt lần nữa, 982 cầm lưỡi dao ấn mạnh xuống đất coi cứng, mềm ra sao. Mùa này, trời còn mưa phùn luôn nên đất mềm và ẩm ướt.

982 mừng thầm, khởi sự đào đất liền. Trong trí, anh ta định đào một lỗ tròn lớn bằng cái rổ ở phía bên này rào sâu chừng 40 phân, rồi đào mé bên kia rào một lỗ tương đương để làm một cái lỗ « chó chui ». Sau đó, 982 sẽ đào van vát từ lỗ ra xa phía

ngoài một chút đặng lấy chỗ thấp nằm xuống mà lách mình chui dưới rào.

Bọc quần áo đặt ngay kế bên. 982 luôn tay đào và vét đất. Thỉnh thoảng, dao chạm phải cục gạch hay hòn đá, bật ra tiếng « cách ». Nhưng không sao, chòi lính cảnh vệ xa nơi đây tới 60 thước, dễ gì phát giác được.

Đào xuống sâu, đất lép nhép như đất bùn.

982 khẽ khỏa tay trong lỗ ước lượng đường kính. Đã đủ rộng và đủ sâu. Bây giờ 982 quỳ xuống đào rộng sang phía bên kia. Lưỡi dao không dài quá một gang, bản dao lại hẹp nên đào rất chậm.

Đã thế, dao lại không có cán, khó cầm. Nhưng dù sao, còn hơn phải dùng cây hay mảnh sành, còn khó khăn và mất thì giờ gấp bao lần nữa. Mà chắc đâu đã kiếm được!

Chừng 12 phút sau, 982 nằm sấp xuống chui thử : gần được! Cần đào van vát ra phía ngoài thêm chêm chút nữa. Việc này không quá 5 phút là xong.

982 tự nhủ « đủ chui rồi », cầm bọc quần áo đưa lọt qua bên kia rào. Dờ tay vào bụng kiểm soát lại : cây giữa còn đây. Yên trí, 982 nằm ngửa cho hai cẳng chân qua trước rồi tuồn dần. Tới khúc bụng, anh vẫn nằm ngửa, nhích dần từng chút... Hai cẳng chân đã đặt lên mặt đất phẳng và mát lạnh. Anh biết đã lọt vào con đường nhỏ chạy giữa hai hàng rào, dùng riêng cho nhân viên trại đi tuần.

982 ý tứ nhè nhẹ ngồi lên, yên lặng ngó bên phải bên trái con đường « tử thần », rồi xách bọc đồ đến sát mép hàng rào thứ hai. Anh ta dò dẫm, lựa chỗ đất mềm khởi sự đào một lỗ như vừa rồi. Đất phía bên này lổn nhổn đá, khó đào hơn. Nhưng 982 không sợ. Dù sao cũng còn gần hai tiếng đồng hồ nữa, trăng 19 tới 10 giờ mới mọc, dư thì giờ.

982 nghiến răng bẩy từng miếng đất lồn nhồn gạch và đá. Công việc này sở dĩ khó khăn là vì làm ban đêm mò mẫm trong bóng tối, chứ nếu có ánh sáng thì không nghĩa lý đối với tù nhân của trại giam cộng sản. Anh ta ngừng tay nghỉ mệt một phút, đưa khuỷu tay lên chùi vì mồ hôi chảy vào mắt làm cho xót. Rồi lại nghiến răng tiếp tục đào, nghĩ thầm :

— Đào nốt một nửa lỗ phía bên kia rào là được tự do. Dũng ơi ! rán lên ! !

982 gọi tên mình để tự khuyến khích thêm hăng hái mỗi lần phải vượt sự hiểm nguy.

Rồi nhoài mình xuống đất lia lưỡi dao dưới chân rào, qua mé bên kia. Từng tảng đất lở ra rớt xuống đáy lỗ. Anh ta cúi rạp xuống vốc đất bỏ ra bên ngoài.

Lát sau, 982 đưa bọc quần áo qua mé bên kia trước, rồi nằm ngửa đưa trước hai cẳng chân, tới mình, tới đầu. Lọt qua hết không khó khăn. 982 nhè nhẹ ngồi lên :

— Thế là thoát ! Con cảm tạ Trời Phật giúp con tìm được lối thoát.

Trong lòng mừng rỡ như mở cờ nhưng 982 cảm thấy có mấy giọt nước âm ấm trên má. Đúng vậy, anh ta mừng rỡ đến chảy nước mắt vì đã vượt qua phần nửa khó khăn, một nửa đoạn trường.

Sực nghĩ đến Hợi, anh ta tự nhắc nhở để kiểm điểm lại : cây căm và sợi xiềng ở trong bọc. Cây giữa gài ngong bụng. Con dao cầm trên tay. Đủ hết !

Không thèm quay nhìn về phía trại lần cuối, 982 cắp bọc quần áo, một tay lăm lăm con dao làm khí giới tự vệ, hướng về phía rừng cây. Bóng tối dầy đặc quanh mình. Nhưng 982 vẫn dò dẫm bước...

Nhìn lại sau lưng, nhìn về đằng trước : chỉ có đêm tối. Trại

Đầm Đùn đã chìm nghỉm mất dạng. 982 hồi hộp tưởng đâu như vừa rời khỏi địa ngục, trên đường trở về dương thế.

Bước dò dẫm được một lát, 982 nhận thấy đất dưới chân bớt gồ ghề lồn nhồn. Rồi mặt đất bằng phẳng như anh đang đi trên một con đường mòn hẳn hoi. Khấp khởi mừng thầm 982 còn đang tự nhủ đừng đi chệch đường đã hỗng chân bước hụt xuống một cái hố, lộn nhào một vòng, bọc quần áo văng đâu mất chỉ còn con dao nắm trong tay.

Mình mẩy đau nhừ, ê ẩm, anh ta nén cái đau, mò mò trên mặt đất vẫn không tìm thấy bọc quần áo.

— Thôi, đành chờ trăng lên mới kiếm được bọc đồ và đường đi. Ta tìm chỗ ngồi nấp đỡ một lát.

Khi đó, 982 mới thấy khô cổ và hai cánh tay rã rời nhọc mệt. Anh ta ngửa mặt nhìn lên. Nền trời lấp lánh vài ngôi sao và chân trời phía Đông đã hơi sang sáng. Trăng sắp mọc. Như vậy, anh đã tính sai thời gian dùng vào việc đào ngạch hơn nửa tiếng đồng hồ. Nhưng còn là may. Trăng đã mọc mà chưa thoát ra ngoài hàng rào trại mới thật là... chết !

Lát sau, đêm đã bớt tối, anh nhận được một lùm cây um tùm cao ngất lờ mờ in trên nền trời. Như vậy, gần đây có một cây cổ thụ lớn. Đúng rồi, mấy bữa trước, ngồi trong lều phong vương ngó ra, anh vẫn thấy tàn một cây cổ thụ vượt lên cao khỏi rừng cây. Nếu thế, chưa đi xa trại được bao lăm. Chưa quá 500 thước.

Bỗng 982 đá phải một vật gì mềm. Anh ta m ừng rú khi nhận ra bọc quần áo, lượm lên liền, rồi bước về phía trước nhưng không dám đi mau, sợ lọt xuống khe hay hốc thì thật là nguy hiểm.

— Kiếm một cành cây làm gậy chống như ngư ời mù lại tốt và đỡ nguy hiểm. Trong khi trăng chưa lên, đi xa được quãng nào, tốt quãng ấy.

Những khu thưa cây, đường đi thấy lờ mờ. 982 ngó về phía

đông : vầng sáng đã lộ hẳn ở chân trời. Trăng đang mọc. 982 quyết định ngồi nghỉ, đợi trăng lên...

Bỗng 982 cảm thấy rờn rợn... Vì Trại Đầm Đùn kinh khủng quá, anh chỉ có ý vượt ngục nên chưa thấy đi một mình vào rừng là việc nguy hiểm và đáng sợ vô cùng. Lúc này, hết sợ trại giam Cộng sản lại bắt đầu thấy sợ nhiều thứ khác : sợ thú dữ, sợ đi một mình trong rừng đêm, sợ ma quỷ... Bao nhiêu người đã bỏ thây trong rừng và trở thành hồn ma bóng quỷ...Để tự trấn tĩnh, 982 nhủ thầm :

— Ma quỷ cũng không nguy hiểm bằng giám thị, cảnh vệ Trại Đầm Đùn. Không «đi» đến đâu ! Không có gì đáng sợ !

982 nói đúng hoàn toàn : Ma quỷ không hành hạ người, không đánh người lòi xương rách da, không bắt nhịn đói, nhịn khát không đem tù «ra-bai» vô cớ. Vậy, đi đêm trong rừng không có gì đáng phải sợ đối với người tù phong vượng vượt ngục.

Anh ta chuẩn bị tinh thần như vậy rồi lần đến bên một gốc cây lớn, rễ mọc chồi khỏi mặt đất như mình con trăn, ngồi dựa vào thân cây, ôm bọc hành lý trước bụng, ruỗi thẳng chân cho thoải mái đặng lát đi nữa. Anh lấy làm lạ vì khi còn bị cùm ở lều phong vượng tưởng tượng lúc ra bên ngoài sẽ đâm đầu mà chạy, bất kể tối tăm. Vậy mà lúc này anh lại bình tĩnh ngồi nghỉ ngơi đường hoàng chờ trăng lên... Cho hay tưởng tượng với thực tế thường khác nhau rất nhiều.

Mảnh trăng hạ tuần nhô lên cao dần. Ánh trăng bàng bạc đã lọt vào tới khu rừng, từng mảnh sáng rải rác quanh nơi ngồi nghỉ. Anh ngó đôi khoen sắt còn đeo nơi cổ chân. Bùn lấm be bét từ đầu gối trở xuống. Nhưng việc cần làm ngay là chạy cho xa Đầm Đùn. Những cảnh thường ngày trong trại giam lại hiện ra trước mắt.

982 như người tỉnh giấc mơ, lật đật đứng lên tiếp tục đi theo con đường mòn nho nhỏ, tiến vào rừng thưa.

Cứ đi như thế được hơn tiếng đồng hồ—vượt qua một quãng đường chừng hơn một cây số, 982 mới kiếm gốc cây, ngồi nghỉ, vì đã mệt và đói bụng.

Sực nhớ đến «ruột tượng» gạo, 982 hốt hoảng kiểm soát lại. Chết rồi, bọc gạo buộc ngang bụng lép xẹp, mất hơn nửa. Anh ta nắn nắn giây lát rồi ngẩn người ra vì tiếc và lo. Thì ra khi nãy té, «ruột tượng» bị bung ra, gạo sống theo kẽ hở vãi gần hết nửa.

982 kiếm sợi dây leo buộc chặt nơi khăn rách dồn gạo về phía khác cho khỏi chảy. May thay, vốc cơm cháy còn nguyên nhờ còn lượt khăn nữa bao kín.

982 ngại ngùng nhìn bốn bề. Nơi anh đang đứng vẫn là khu rừng thưa, đi không cần len lỏi bao nhiêu. Nhưng phía trước chỉ thấy đen ngòm, tàn cây rậm rạp quá, ánh trăng không lọt xuống tới mặt đất. Đi nữa cũng sợ và nguy hiểm. Vả lại, cũng mệt rồi. Chi bằng kiếm cây leo lên ngồi nghỉ, mai sớm sẽ tính.

Nghĩ vậy, 982 kiếm chỗ ẩn nấp qua đêm. Tuy trăng đã lên cao mà rừng phía trước còn tối lắm, không nhìn rõ quá hai chục thước. Bỗng 982 thoáng thấy có ánh trăng loang loáng trên tảng đá gần đấy.

Đó là một vũng nước mưa đọng trong một hõm đá. 982 không nghĩ ngợi, cúi xuống uống mấy hơi đã khát rồi tạt nước rửa mặt cho sạch. Mặt anh lấm be bét đất, cát vì đào lỗ và chui qua rào. Xong, 982 kiếm một thân cây thẳng, khá cao, dấu dép cao su trong bụi, leo lên chạc ba ngồi cho vững vàng. Anh cắm con dao và cây giữa vào cành cây kế bên, sợ ngủ quên té xuống dao xóc vào người. Trước đây đã có người làm củi, từ trên cây té xuống, bị dao đâm thủng bụng chết liền.

Không biết nghĩ sao, 982 lại leo lên một chạc cây cao hơn nữa, tới 6 thước. Như vậy không sợ cọp hoặc thú dữ khác. 982 ôn lại trong trí những việc vừa qua từ lúc cắt xiềng, chui qua lỗ

«chó chui» rồi đến đây. Lúc này, ở trại gaim trăng đã sáng, nếu lính cảnh vệ đi tuần trên con đường nhỏ giữa hai hàng rào tất sẽ phát giác vụ tù vượt trại. Như thế, có thể sáng sớm tinh sương bọn cảnh vệ sẽ rượt theo.

Trống ngực 982 đánh thình thịch. Anh mường tượng đến vẻ mặt thù hận, độc ác, đểu giả của lũ giám thị và cảnh vệ mà phát gớm. Nhưng trong rừng có cả trăm đường lối khác nhau, biết anh trốn ngả nào mà tìm ?

— Dù sao, ta vẫn có hy vọng thoát... Không sợ !

Chỉ sợ không kiếm được hoa quả hay thức ăn bỏ vào miệng để có sức chạy nữa. Đó mới là trở ngại ghê gớm nhất.

982 suy nghĩ vẫn vơ rất lâu, sau mệt quá kiếm thế ngồi cho chắc rồi thiếp đi như chết. Lúc anh giật mình mở mắt, trăng đã nằm giữa đỉnh đầu.

982 nghe rào rào đằng xa như có nhiều tiếng chân chạy trên lá khô. Rồi gió ào ào trên ngọn cây. 982 lấm lét nghe ngóng nhìn trước ngó sau, bất giác kéo cành lá rậm rạp che lên mình cho kín.

Trong cái yên lặng thăm thẳm của rừng, bỗng có tiếng gà eo óc vẳng đưa lại. Anh ta nghĩ thầm :

— Nơi đây, gần bản của người Mường, Mán hay sao mà lại nghe tiếng gà gáy ? Nếu thế, phải đi thêm một chặng nữa mới được. Kẻo sáng ra, dân địa phương thấy tung tích ta thì nguy.

Thì ra đối với người tù vượt ngục, cái cảm tưởng chung là lúc nào, chỗ nào cũng thấy có « kẻ thù » ở gần.

Chợt anh ngó lại khoen sắt ở cổ chân. Cái đồ quỷ này tố cáo người mang là tù vượt ngục rồi còn gì nữa !

982 co chân lên, lấy giữa mài mũ cây đanh ri-vê đóng vào khoen sắt. Anh tính mài mòn mũ đanh rồi kiếm cách « đột » cho đanh sút ra đặng tháo khoen. Chà, khoen sắt làm trầy trợt rướm máu

cổ chân mà anh không lưu ý. Trong rừng vắng, tiếng giũa soèn soẹt nghe bắt rợn người. Chỉ một lát, hai mũ đanh ri-vê mòn hết.

982 ngước nhìn trăng đoán giờ khắc rồi tụt xuống đất sau khi liệng bọc đồ và con dao.

Nửa giờ sau, 982 loay hoay bằng cây giũa và con dao, tháo được hai chiếc khoen ra. Cổ chân anh ta đã bị chầy máu loang lổ. Anh nhè nước miếng ra đầu ngón tay bôi lên vết sây sát theo thói quen vẫn thường làm ở trại giam.

Bỏ được khoen sắt rồi, 982 mừng quá đỗi là mừng và cảm thấy hai cẳng chân nhẹ tênh tênh, chỉ muốn chạy một vòng cho khoái. Để phi tang, anh đào lỗ nhỏ dưới gốc cây, bỏ hai khoen sắt xuống, lấp đất. Thế là xoá thêm một dấu vết tù tội, cái dấu vết khó xóa nhất ! mừng ơi là mừng !

Quá nữa đêm về sáng, trời lạnh căm căm. Thời tiết đang vào độ cuối xuân. 982 mở bọc lấy quần áo ra thay và nhân thể tiêu hủy luôn sợi dây xiềng : sợi dây sắt này không có công dụng gì trong khi 982 đi trốn, tốt hơn hết là tiêu hủy cho mất tang chứng.

982 mở bọc, lấy bộ quần áo còn lạnh lặn ra thay ; lúc đó mới nhớ ra là vẫn còn mặc quần « không đũng ».

982 bận chiếc áo cánh dài tay, quần còn đủ hai ống dài ; rất may trên ngực và lưng áo chưa in «số tù» ! Anh ta ngắm nghía cây căm xe một cách lưu luyến rồi ngồi xuống lại đào lỗ, bỏ sợi xiềng cùng cây căm xuống, lấp đất, lấy gót chân đạp lên mặt đất mấy cái cho phẳng. Bọc quần áo lúc này nhẹ hều, chỉ còn một bộ đồ rách với bộ đồ mới thay ra, mấy mảnh giẻ với chiếc bao tải, cầm cũng gọn.

Vành trăng khuyết vẫn trôi lênh đênh trên nền trời xám nhạt. 982 cứ nhìn theo trăng đi về phía Tây-Bắc mà anh ước đoán là vùng Chi-Nê, Nho-quan. Lúc này, trăng đã từ phía trước mặt giọi lại, bóng anh đổ về sau lưng. Khi trăng mới mọc, còn thấy

bóng mình ngã dài phía trước, cũng đỡ cô độc, bây giờ bóng mình cũng không thấy nữa. 982 đã được nghe đồng cảnh kể chuyện có nhiều tù nhân trốn trong rừng nhiều ngày, đi mãi mất phương hướng, lại quay vòng trở lại nơi mình khởi hành mà không biết để đến nỗi bị bắt lại. Vì vậy, 982 hết sức chú ý đến phương hướng, luôn luôn ngó trăng làm đích.

982 lầm lũi đi chừng hơn cây số nữa, hai bên cây cối thêm rậm rạp, cỏ gianh nhiều quãng mọc cao đến ngực, con đường mòn biến mất lúc nào. Anh biết đã bắt đầu tiến vào rừng rậm hoặc đã lộn đường nên ngừng chân suy tính.

Bỗng 982 thấy có nhiều mảnh sáng lấp loáng phía trước mặt, những mảnh sáng đó như liên tục thành một giòng dài và thay đổi vị trí luôn luôn. Nhìn kỹ mới biết là con suối, 982 vạch cỏ, tiến lên mươi bước nữa, tự hỏi :

— Nên vượt qua suối hay dừng lại đây, đợi tảng sáng sẽ hay ?

Anh ta lại bên bờ, nhìn giây lát giòng nước lấp lánh ánh bạc đang róc rách, rồi vén quần thò một chân xuống, coi nông sâu ra sao. Nước lạnh buốt như kìm châm.

982 nắm một rễ cây mọc vươn ra mép nước, thò ngập cả cẳng chân xuống cũng không thấy đáy. Giữa dòng, suối tất sâu lắm, phải bơi mới qua được. Bề ngang con suối chừng 8 thước, chỉ dăm sải tay là bơi qua bên kia bờ, không khó khăn. Vả lại, đang vào mùa xuân nên nước không lớn bao nhiêu.

Sau khi suy nghĩ, 982 quyết định ở lại bên này suối, sớm mai trông rõ địa thế sẽ tính. Anh quay trở lại kiếm một cây nhiều chạc để ngồi dựa lưng nghỉ qua đêm, và lựa một cành cao hơn mặt đất sáu, bảy thước vị trí vững vàng, lỡ ra cọp tới cũng không nguy hiểm.

Nghĩ đến cọp, 982 sực nhớ vùng này có cọp, tù nhân đi làm rừng đã gặp thường vết chân cọp trên mặt đất ẩm ướt. Nghe nói

trước đây sáu tháng một tù nhân trốn vào rừng nhân đi làm củi, đã bị cọp bắt. Hồi bị giam ở Việt Bắc, 982 đã nghe nhiều chuyện cọp rình bắt tù ăn thịt, lúc này nhớ lại thấy hoảng. Câu chuyện lạ kỳ dưới đây anh nhớ nhất :

Cũng một đêm sáng trăng, một người tù trốn khỏi trại giam cộng sản ở giữa rừng, leo một ngọn đồi trọc để vượt qua bên kia là vùng thung lũng. Sườn đồi dốc ngược và khá dài, người tù ngả mình về phía trước để leo cho dễ, đăm đăm nhìn xuống lối đi dặng tránh những chướng ngại, đầu óc mải mê suy nghĩ. Gió thổi vù vù hai bên tai. Leo lên đỉnh đồi, người tù dừng lại định kiếm chỗ ngồi núp đặng lấy lại sức. Bất ngờ, khi đó anh ta đã đứng ngay gần đuôi một ông « kẽnh » mà không biết.

Thì ra có một con cọp đang nằm dài trên một tảng đá phẳng phiu, say mê ngắm trăng lên. Những người ở miền rừng núi cho rằng cọp thích ngắm trăng khi đã no mồi. Thật không gì hùng tráng bằng cảnh tượng chúa sơn lâm. nằm dài trên phiến đá ngắm cảnh trăng lên, rồi ngắm nhìn bao quát khắp vùng rừng bốn phía dưới chân đồi trong phạm vi sinh sát của cọp. Khi đó cọp có vẻ hiền lành và... mơ mộng như bất cứ một loại thú rừng hiền lành nào.

Trường hợp của người tù nọ thật là tiến thoái lưỡng nan. Tiến lên cũng chết, lùi lại cũng chết mà ngồi dí ở đó chờ đến lúc cọp đi khỏi - mà chắc gì nó đã đi - cũng hiểm nguy không kém. Đúng là trốn cọp cộng sản lại gặp cọp sơn-lâm. Trong lúc vừa sợ hãi, vừa liều lĩnh vì tuyệt vọng, lại thêm cuống trí, người tù uất-ức gào lên một tiếng căm thù cả cộng-sản lẫn cọp, đồng thời nhảy đến vồ trúng vào đít cọp. Cọp đang mơ mộng lim dim ngắm trăng, bất ngờ bị một vật gì vồ trúng hạ bộ kèm theo một tiếng hét long đồi lở núi, giật mình đến thót một cái mất tinh thần băng xuống bên kia đồi, chạy biến vào rừng,

Người tù nọ thoát chết một cách lạ lùng.

Từ trên chạc cây cao, 982 vẫn vơ suy nghĩ rồi đảo mắt nhìn quanh quất tứ phía dưới chân . Đây đó, những khoảng sáng trăng

nho nhỏ chập chờn, lúc xa lúc như đang chạy lại gần. 982 nhìn kỹ, lại thấy có nhiều vệt sáng li ti trên mặt đất đột hiện đột biến. Anh ta đoán đó là những sinh vật nhỏ như sâu đất có màng chất lân-tinh nên phát quang trong tối.

Một cơn gió ào lướt trên ngọn cây rừng. Cành lá bỗng xào xạc rung động. Nhiều tiếng răng-rắc, thân cây kèn-kẹt cọ vào nhau bên kia suối. 982 đoán gần đây có nhiều bụi giang hay nứa nên mới có những tiếng ken két rợn người như vậy. Liệu còn phải sống chui sống nấp trong rừng bao nhiêu ngày nữa ? Rồi lấy lương thực ở đâu ra dằn cơn đói đặng đủ sức lội bộ cả trăm cây số ? Trời tạnh ráo đã vậy, rồi mưa gió bão bùng làm sao đây ?

Anh ta thấy gian nguy mỗi lúc một nhiều, khi trước ở lều phong vương không dự tính được hết. Giả sử có hai, ba người tù trốn cùng một lúc với nhau, còn dễ dàng bàn tính và vững tâm hơn. Chứ một thân một mình lang thang, lầm lũi trong rừng lớp thì đói khát, lớp lo gặp thú dữ, khi phải tránh né bộ đội, dân quân du kích, dân làng... Khó lòng quá !

Tuy không dám tự thú nhưng 982 cũng nhận thấy không còn cương quyết và vững tâm như lúc sắp trốn khỏi trại giam...

15.

VỤ tù phong vương 982 mở khóa cùm, cắt xiềng, đào ngạch hồi đêm và trốn thoát, phát nổ như tiếng sét. Trong trại giam cộng sản, tù chết hoặc phải *ra-bai* để lãnh viên đạn tử hình hay nhát búa vào gáy không quan trọng bằng trường hợp tù vượt trại. Và hậu quả của vụ tù vượt trại còn dằng dai triền miên nhiều ngày, gây tai hại cho cả bạn Quản trị trại giam lẫn tù nhân.

Đêm hôm trước, vừa quá canh hai một lúc, nhiều tù nhân trong trại nhất là đám tù nhân nhà cùm, nghe tiếng còi tu hít rít lên hấp tấp từng hồi ở góc Tây trại mà họ đoán là gần lều phong vương. Tiếng còi xê dịch theo bước chân rồi thốt nhiên chạy về phía trại ngủ thường tội. Giám thị trực tại trại này bỗ choàng chạy ra, tiếp theo có nhiều tiếng xì xào bàn tán ngoài hiên của cảnh vệ và giám thị. Sau đó, giám thị trở vào, trong khi bên

ngoài có tiếng chân chạy thình thịch. Vài người khác còn thấy ánh đèn lẹ lói đi ngang sân.

Giám thị khêu lớn ngọn bấc, hầm hầm kiểm soát hai dẫy trõng. Số tù nhân vẫn đủ như hồi tối. Tù nhân trực thấy giám thị kiểm điểm xong quay lại mà không nói gì mới mừng thầm. Một tù nhân cựa mình rên khe khẽ rồi một giọng run run ốm yếu cất lên :

— Bá cáo..: Tôi xin đi tiểu...!

Giám thị quát :

— Nằm yên...Lệnh đặc biệt : cấm đi tiểu cho đến sáng !

Có tiếng thở dài, lầm thầm than khổ của người tù nằm đầu dẫy, thân hình mỏng dính như con cá khô. Anh nầy bị bệnh về thận, đêm nào cũng xin phép đi tiểu một lần ở nhà cầu ngay sau trại. Đã vậy, anh ta lại bị phù thũng cả tháng nay nên nằm bẹp ở trại ngủ, không thể xung phong đi lao động sản xuất. Thêm vào đó, còn bị sốt rét rừng nặng, mỗi đêm cơn rét kịch liệt hành hạ anh ta cả tiếng đồng hồ. Hết sốt rét đến sốt nóng li bì, quần áo ướt đẫm mồ hôi như vừa lội dưới ao lên.

Da thịt biến thành mồ hôi toát ra ngoài nên sau mỗi cơn sốt rét, rồi sốt nóng, bệnh nhân tọp hẳn đi, trông chẳng khác chi lá dưa phơi nắng héo quắt lại. Hai con mắt trũng sâu thêm, hàm răng nhe ra như dọa nạt người nhìn, mới bốn ngày đã có người cùng trại không nhận ra anh ta.

Tiếng quát của giám thị khiến tù nhân tỉnh dậy suốt lượt. Hình như đêm nào tù nhân cũng chỉ dám ngủ một mắt, có tiếng nói lớn hay tiếng động mạnh là họ tỉnh liền. Họ nằm yên nghe ngóng và quan sát trộm giám thị để ước lượng mức độ quan trọng của sự việc. Có người đoán phi cơ của quân đội viễn-chinh Pháp bay qua thám thính hoặc sắp thả bom đánh phá trại. Lại có người đoán quân Pháp đã nhảy dù xuống Chi-nê, Nho-quan, đang tấn công vào Khu Tư như có tin đồn trước đây ít lâu. Nhiều tù nhân mừng thầm trong bụng, mong quân xâm lăng đánh thốc

vào trại giam giúp họ có dịp thoát thân trong lúc hai bên hỗn chiến !

Nhưng chỉ sáng sớm hôm sau, khi có tiếng kẻng đánh thức. tù nhân tập họp ngoài sân trước khi ra ao rửa mặt và làm những công việc cần thiết buổi sáng, họ đã xầm xì bàn tán và gần biết sự thật. Không rõ họ tìm hiểu bằng cách nào ? Lúc xắp hàng vào nhà Tiểu Công-nghệ, họ thoáng thấy viên Phó Trưởng-ban Quản-trị trại và viên Tiểu Đội-trưởng cảnh vệ đi vội vã về phía lều phong vương, nên quyết đoán chỉ có thể là vụ tù trốn, không sai được. Vì tù chết, không bao giờ phó Trưởng-ban Quản-trị phải mất công xuống tận nơi chứng kiến từ sáng sớm. Tù chết, chỉ như con chuột chết, hốt cái xác bỏ ra ngoài bãi lấp đất là xong. Rồi văn phòng gạch một con số, thông báo cấp tốc cho nhà bếp đặng bớt một khẩu phần mới là sự việc tương đối quan trọng.

Bữa cơm sáng hôm đó, có ba tù nhân biết trước tù phong vương trốn mà vẫn bị xúc động hơn mọi người. Đó là Toàn, Thanh và thiếu niên Hợi, những người đã trực tiếp giúp 982 vượt ngục. Người tinh ý sẽ thấy mặt Toàn xanh mét hơn mọi ngày và giọng nói run run mệt nhọc như vừa dứt cơn sốt. Chiều hôm trước, Toàn được gọi lên văn phòng đúng lúc mãn giờ lao tác. ban Quản trị cho biết, nhờ có hạnh kiểm tốt, tinh thần xung phong trong mọi công tác, chăm chỉ học tập, không phạm lỗi nào, anh được lên làm việc một thời gian trên lò than, miễn phải theo lớp huấn-luyện làm than tại Kim-Tân và được thực hành ngay tại lò. Toàn mừng quá song cố giữ không để lộ ra mặt. Giữa lúc xảy ra vụ tù phong vương vượt ngục có chuẩn bị, chủ mưu rõ ràng, được xa Trại Đầm Đùn là một điều may mắn.

Trong bữa ăn, giám thị đi đi lại lại bên những mẹt cơm, cố ý lắng tai nghe lời bàn tán, chuyện trò thầm thì của tù. Nhưng bữa nay, tù nhân tự động áp dụng câu tục ngữ : « *Có mồm thì cắp, có nắp thì đậy* » chẳng người nào nói câu gì thừa. Chỉ nghe tiếng đũa, bát lách cách chừng mươi phút, rồi tù nhân thu dọn mâm

bát xuống nhà bếp rửa. Nói là rửa chứ sự thật chỉ cần tráng qua lượt nước là sạch. Mẹt nào cũng vậy, không sót một hạt cơm, một cọng rau. Đó là tù đã bị cấm ngặt liếm bát, mút đũa. Phạm lỗi sẽ bị phạt nhịn ăn một bữa, tái phạm sẽ ăn thêm mười « hèo ».

Một tù nhân đã đứng lên dợm bước, chợt phát giác mấy hạt cơm dính vào chôn bát, lại vội vàng ngồi xuống nhặt bỏ vào miệng nhai tóp tép rất lâu. Ăn thêm được một hạt cơm, cũng bớt đói được một chút xíu. Tù nghĩ như vậy.

Tuy không được phép liếm đĩa liếm bát nhưng tù nhân đều có một kỹ thuật phi thường « vét » sạch đĩa, bát chẳng khác chi «sang sông» bằng lưỡi. Một tù nhân lớn tuổi tự phê : «chắc kiếp trước mình phí phạm của Trời nên kiếp này Trời bắt mình phải « vét chùi » cho thật sạch thức ăn thức uống! Cũng như kiếp trước mình làm nhiều điều độc ác nên kiếp này phải chịu nghiệp báo nặng nề!» Nghe nói vậy, nhiều tù nhân thở dài bâng khuâng nghĩ ngợi. May thay, câu nói nặng ý nghĩa tôn giáo phản lại « duy vật biện chứng pháp » không lọt vào tai giám thị!

Xong bữa, tù nhân chuẩn bị đồ nghề cho công tác của mình. Họ lặng lẽ làm, không nói chuyện vớ vẩn. Mỗi khi xảy ra một sự việc quan trọng có thể gieo tai họa cho tù, mọi người trở nên lầm lì rất ít nói. Không khí trại giam đột nhiên nặng nề khó thở như sắp có vụ Đầu Trâu đánh tù nhân phạm lỗi dưới lá cờ đẫm màu máu.

Theo lệnh của giám thị, tù nhân tập hợp riêng từng bọn cho mỗi công tác : làm than, làm củi, vác tre và nứa ở bờ sông về, cuốc đất (thay trâu cầy), trồng trọt, tưới rau, xay lúa v.v...

Toán đi làm củi ở rừng và toán đi làm than đông tới hơn hai trăm người, một trăm người đi gánh than ở lò về trại còn bao nhiêu đi làm củi. Khi số lượng than ra lò đã được chuyển về trại Sản xuất một phần, còn một phần đã gánh thang ra chợ Kim-Tân giao cho Hợp Tác xã phân phối, trong số 100 người đi gánh than có

10 người được ân huệ ở lại giúp việc đốt than tại lò. Toàn có tên trong số 10 người này nên mừng rỡ, sung sướng như thí sinh thấy tên trên bảng vàng.

Đoàn tù vào rừng làm củi ra khỏi trại được dăm phút, đến lượt đoàn tù làm than chỉnh tề hàng ngũ đợi giám thị kiểm soát lần thứ hai. Sự kiểm soát bỗng chặt chẽ kỹ càng hơn mọi lần. Giám thị hầm hầm nét mặt, luôn luôn quát tháo, tay múa cây roi trúc đặc ruột, quất veo véo lên nón lá, lên vai tù để kiểm điểm. Một người tù ngơ ngác, bàng hoàng, thần trí còn chưa tỉnh hẳn sau cơn sốt lúc sáng sớm, lúng túng sửa lại vị trí đứng cho ngay hàng, nhưng chưa kịp làm đã bị một roi quất ngang lưng, giật bắn mình. Chờ giám thị đi qua, anh ta nói với bạn đồng cảnh đứng bên, để tự an ủi:

— «Được» quất một roi buốt thịt toát mồ hôi, may ra nhẹ bệnh!

Kinh nghiệm cho biết một người tù trốn sẽ gây hậu quả tai hại cho cả trại. Thật vậy, mỗi lần xảy ra vụ tù vượt ngục — luật lệ của trại giam lại áp dụng một cách khe khắt « chết người » gấp bội. Thiếu gì người bị đòn, bị đánh, bị tra tấn oan uổng. Lần này đến phiên ai? Đã có lần một tù cùm trốn, bốn tù nhân khác bị giam ở nhà cùm không là tòng phạm, cũng bị bỏ đói oan uổng đến chết cho đáng kiếp.

Giám thị đã kiểm soát xong. Hắn bỏ cuốn sổ nhỏ vào túi áo trên ngực cùng cây viết nguyên-tử rồi hầm hầm nhìn đám tù lần nữa như vẫn chưa hài lòng, chưa được đấm đá tù vỡ mặt vỡ mũi, còn ngứa tay ngứa chân không yên. Nhưng sau cùng hắn cũng ra lệnh lên đường.

Đoàn tù đi gánh than lầm lũi ra khỏi trại, theo sau tên cảnh vệ dẫn đường. Một tên cảnh vệ thứ hai đi bọc hậu. súng ống đàng hoàng như tên thứ nhất. Viên giám thị ngênh ngang đi vào khoảng giữa, giây lâu quay lại ngó những hàng cuối cùng, gườm gườm cặp mắt, tức thì những lời xì xào trò chuyện nín bặt. Toàn xắp cùng hàng với Thanh, nộn nao muốn nói về vụ 982 vượt

trại đêm hôm trước mà không dám, sợ lộ chuyện. Hai người thỉnh thoảng nhìn nhau để thông cảm rồi mỗi người đuổi theo một ý nghĩ với bao hồi hộp lo lắng. Cầu Trời khấn Phật cho 982 yên ổn về thoát vùng chính quyền quốc-gia kiểm soát.

Từ trại vào đến lò than mới, đường dài khoảng 16 cây số, thời gian đi ấn định là ba tiếng đồng hồ. Dưới mưa Xuân, đường lầy lội trơn trợt nên có nhiều anh «vồ ếch», lại có nhiều quãng đường phải leo đồi dốc như mái nhà.

Lượt về phải gánh nặng leo đồi trơn và dốc, tù rán làm sao cho khỏi té. Vì té, than sẽ bề vụn, mất cân và tù sẽ bị phạt, không tránh được. Nghĩ vậy, Toàn quay nhìn Thanh, thấy Thanh cũng đang nhìn anh lắc đầu chán nản.

Toàn nghĩ bụng : trong trại giam cộng sản, không có sống việc gì nhẹ, không tốn hơi tốn sức. Chỉ có người bịnh nặng mới không phải lao tác, nhưng bị bệnh nằm một chỗ, chỉ được một chén cháo loãng mỗi bữa, đói run rẩy cả người hoa cả mắt, chịu sao nổi ! Nhiều khi lại nhịn đói luôn, cháo cũng không được ăn. Thà xung phong công tác còn hơn, xung phong cho đến lúc nào không nổi nữa, ra bãi là vừa, chấm dứt luôn thân phận người tù trong trại giam cộng sản.

Nghĩ đến cơm đến cháo, Toàn lại thấy... đói, thèm ăn tuy mới ăn được hơn tiếng đồng hồ. Thì ra anh bị bệnh đói « kinh niên » nên bất cứ lúc nào cũng thèm ăn.

— Nguy quá ! Nguy quá !

Toàn than thầm như vậy khi nghĩ tới công việc phải làm trước khi được ăn bữa cơm thứ hai trong ngày : phải lội bộ hơn 30 cây số lên đèo xuống dốc, và phải gánh 40 ký lô than trên quãng đường mười mấy cây số. Nguy quá ! Nguy quá !

Chúng ta hãy để mặc bọn tù vào rừng làm củi và bọn tù lên lò gánh than làm theo số phận của họ mà quay về Trại giam Đầm

Đùn xem những sự việc gì xảy ra sau khi tù 982 trả lại « ngôi vua » cùng long sàng chỗ ban Quản trị trại giam.

Khi đó trong trại đã vắng người, chỉ còn toán tù phụ nữ ngồi sàng gạo và dăm bầy tù nhân già, có ông râu lơ thơ bạc trắng, đang uể oải xay lúa trong nhà Tiểu Công-nghệ. Mấy ông già xay lúa trông tức cười lắm, ưỡn à ưỡn ẹo cả thân hình, lấy trớn đẩy cần cối để giúp sức thêm cho hai cánh tay đã tiêu hết bắp thịt chỉ còn da bọc xương. Mới bắt tay vào cần cối được hơn tiếng đồng hồ, họ đã thở phì phò như trâu. Ấy vậy mà đến chiều, trước giờ nộp gạo vào kho, người nào cũng làm đủ phận sự, cái đó mới thật lạ. Nhưng nhiều lần, có người đang xay đều tay thốt nhiên ngừng lại, mặt nhăn rút vẻ đau đớn, hai tay ôm ngực để mửa ra một đống máu tươi có lẫn bong bóng rồi ngã vật xuống, « xuôi » luôn không kịp từ giã đồng cảnh. Được giải thoát rất bất ngờ, «đương sự» chưa kịp mừng đã chết !

Bọn tù làm than đi được một lúc, ban Quản-trị trại mới khởi sự cuộc điều tra vụ tù trốn đêm hôm trước. Vì có liên hệ với vụ này nên viên giám thị có nhiệm vụ kiểm soát tù nhân ngày hôm qua và người lính cảnh vệ canh gác trại hồi đêm cần có mặt.

Ban điều tra gồm hai người: Phó Trưởng ban Quản trị Trại và viên Tiểu đội trưởng Cảnh vệ.

Cả hai đều nai nịt súng lục, nghiêm trang từ trên văn phòng xuống thẳng lều phong vương tiến hành cuộc điều tra. Có bóng dáng hai người một lần, không khí trong Trại giam bỗng trở nên nặng nề, khó thở gấp bội. Khi hai nhân vật này đi qua tù nhân, cúi gằm mặt xuống, chăm chú làm, không dám thì thầm hay nhìn ngang nhìn dọc. Là vì kinh nghiệm cho biết Phó Trưởng ban đi tới đâu gieo rắc tai họa đến đó, chẳng khác chi hung thần quỷ dữ.

Ngay hồi đêm, chừng ít phút sau khi phát giác vụ trốn, ban Quản trị trại đã biết, kể cả giám thị, cảnh vệ, các trưởng ban hỏa thực, canh tác, chăn nuôi, trưởng ngành làm củi, làm than, v.v... Nhưng có một người tuy là nhân viên ban Quản trị mà chưa biết

chút gì. Đó là tên giám thị đã bị kiến bò nhọt đốt và cũng chính là người đã đề nghị lên ban Quản trị cùm riêng biệt 982 ra lều phong vương cho chết.

Tại sao hắn không có mặt sáng nay ở trại ? Không ai rõ ! Chỉ biết chiều hôm qua, hắn có xin phép thượng cấp vào thăm một người quen trong làng Mán cách trại 3 cây số và ngủ đêm tại đó, sáng nay sẽ về trại sớm. Nhưng giờ này vẫn chưa thấy về.

Khi Phó Trưởng ban Quản trị tới lều phong vương, y chỉ dừng lại nhìn qua loa túp lều rồi ra thẳng hàng rào nứa, đứng bên lỗ « chó chui » quan sát kỹ càng. Y lấy que đo bề sâu cùng đường kính của «lỗ đào» ghi vào cuốn sổ nhỏ từng chi tiết, ghi những dấu vết đặc biệt do dụng cụ đào đất để lại. Những dấu vết đó còn in trên thành lỗ. Y mỉm cười nhìn Tiểu đội trưởng Cảnh vệ và nói :

— Tội nhân đã dùng một vật cứng bằng kim khí, dẹt và sắc để đào lỗ. Có thể là một con dao có sống dầy.

Y cúi xuống dờ lên những vết nhẵn thín cắt bằng dao trên thành lỗ rồi hỏi :

— Đồng chí có thấy vậy không ?

Tiểu đội trưởng ngẫm nghĩ, lễ phép thưa :

— Dạ, thưa đồng chí Phó trưởng ban, thật đúng như lời đồng chí Phó Trưởng ban.

— Theo đồng chí nhận xét, đào xong một lỗ như thế này, phải bao lâu ?

Tiểu đội trưởng cảnh vệ còn đang suy tính, Phó Trưởng ban lại nói :

— Đào trong lúc tối tăm, trăng chưa mọc ; chứ không lý gì đào lỗ lúc có trăng sáng mà đồng chí cảnh vệ có phận sự canh gác lại không thấy.

Rồi y cười nhạt nhìn kẻ đối diện như dò xét :

— Trừ phi cảnh vệ canh gác ngủ say hoặc tòng phạm với trại viên vượt trại thì... lại khác.

Tiểu đội trưởng cười gượng :

— Theo tôi nhận xét, thưa đồng chí Phó Trưởng ban, trong đêm tối đào một lỗ thiệt mau cũng phải mất từ nửa giờ đến 45 phút.

Phó Trưởng ban ghi trên cuốn sổ tay dăm chữ, vài con số. Đồng chí Tiểu đội trưởng không quen đọc và viết nên dù có liếc trộm mà không đọc nổi. Sau đó, ban điều tra đi vòng qua hàng rào thứ hai, ra bên ngoài trại, quan sát mặt đất tù nhân trốn bắt buộc phải đi qua để nhận xét những dấu vết để lại. Y kết luận chỉ có một tên tù phong vương hành động trong vụ này vì không thấy dấu chân nào khác trên đất bùn. Nói một cách khác, không có đồng lõa đứng bên ngoài tiếp sức hay bảo vệ cho tên tù vượt ngục.

Sau đấy, ban điều tra trở lại lều phong vương xem xét kỹ những dấu chân người tù vượt trại đã để lại trên bãi cỏ lầy lội vì mưa Xuân. Phó trưởng ban lấy cây que cời những búi cỏ qua một bên và tìm được những vết chân bước rất đều của tù nhân trên mặt bùn. Nhiều ngọn cỏ bị đạp còn nằm rạp xuống mặt đất chưa ngóc lên được.

Hắn nói một mình :

— Tù nhân lại bên hàng rào sau khi cắt được xiềng và tháo cùm.

Phó trưởng ban Quản trị lại quan sát tổng quát quanh vị trí của lều, nhìn kỹ mặt đất rồi mới leo lên thang, thấy liền nhiều vết chân lấm bùn trên mặt sàn lều.

Hắn chưa dẫm chân lên sàn mà dừng ở mép tìm tòi, quan sát từng khoảng sàn nhỏ bằng cặp mắt nhanh nhẹn, đã được huấn luyện về khoa chuyên môn. Đã có thời gian hắn giúp viện tại ban

Truy-tầm và Tra-cứu thuộc sở Tài liệu Mật của Công an Bắc-Bộ đường Hàng Cỏ Hà-Nội.

Tiểu đội trưởng nhìn mái lều, nhìn mặt sàn, nhìn hai mảnh ván cùm, chưa «thấy» chi tiết nào đặc biệt, Phó Trưởng ban đã mừng rỡ :

— Đây rồi ! Chứng tích đây rồi !

Rồi hắn bước thêm hai bước ngồi xồm xuống sàn, lấy ngón tay trỏ chấm xuống mặt sàn giơ lên ngắm nghía ; giây sau, hắn nói :

— Tù nhân đã chuẩn bị được dụng cụ mở khóa cùm, chuẩn bị được giữa để cắt xiềng...

Hắn xé một mảnh giấy nhỏ, dùng cạnh tờ giấy vun những «mạt sắt» rồi hốt hết, gói kỹ trong một tờ giấy khác. Tù nhân giữa xiềng đã để lại những chứng tích rõ ràng !

Một câu hỏi rộn rã trong đầu cựu chuyên viên Công-An truy tầm :

— Vậy, ai đã giúp cho tù vượt trại những dụng cụ cần thiết mà chỉ Lò Rèn mới có ?

Công việc điều tra tạm kết thúc. Hắn thản nhiên xuống lều nhìn về phía chòi canh cảnh vệ để ước lượng khoảng cách với lều phòng vương, ghi thêm vài chữ rồi bỏ cuốn sổ tay vào túi áo, thở một hơi khoan khoái, quay sang bảo viên Tiểu đội trưởng cảnh vệ :

— Thôi, về Văn phòng. Đồng chí có thấy dấu vết hoặc chi tiết nào đặc biệt không ?

Viên Tiểu đội-trưởng cười gượng lúng túng :

— Dạ, thưa đồng chí Phó Trưởng ban... Em chưa thấy gì đặc biệt ngoài những điều đồng chí Phó Trưởng ban đã phát giác...

Đúng lúc đó, từ xa, một người tất tả tiến lại, rất vội vã. Đến nơi, người đó hùng hồ giơ quả đấm lên ngang trán chào, rụt rè nói :

— Thưa đồng chí Phó Trưởng ban, đồng chí cho kiếm em ?

— Tôi cho kiếm đồng chí từ hồi khuya, sau khi xảy ra một sự việc quan trọng trong trại. Đồng chí bỏ trại đi đâu ?

— Dạ, thưa đồng chí Phó Trưởng ban, chiều qua, em có xin phép được vào trong làng thăm người quen. Bị đau bụng và chóng mặt nên sáng hôm nay em mới về được. Xin đồng chí Trưởng ban tha lỗi cho.

Phó Trưởng ban lạnh lùng, mặt lạnh như tiền :

— Đồng chí có biết trong khi đồng chí vắng mặt không có lý do chính đáng, đã xảy ra việc gì trong trại không ?

— Thưa, em vừa nghe nói ở trên văn phòng : có tên tù phong vương vượt trại.

— Vượt bằng cách gì, đồng chí giám thị biết không ?

— Dạ... Em chưa được biết.

Phó Trưởng ban lạnh lùng hừ » một tiếng :

— Lần cuối cùng, đồng chí đến đây kiểm soát tù phong vương vào lúc nào, ngày nào ?

Cảm thấy việc rắc rối nguy hiểm hơn hắn tưởng lúc đầu, giám thị lắp bắp không ra tiếng :

— Dạ, sáng sớm hôm kia...

Phó Trưởng ban cau mặt dằn từng tiếng :

— H...A...I N...G...À...Y ?!! Hôm nay là mồng 10, vậy kể từ sáng sớm mồng 8, đồng chí không đích thân tới lều kiểm soát tù phong vương lần nào ?

— Dạ, thưa đồng chí, em không tới tận lều, nhưng em có đi

rẻo gần đây và vẫn ngó thấy tù 982, lúc hắn ngồi, khi hắn nằm, không có thái độ hay hành động gì khác thường cả.

— Lần cuối cùng, đồng chí «thấy hắn» vào ngày nào giờ nào ?

Giám thị tái mặt, lầm bầm tính rồi thưa :

— Dạ... Vào hồi 2 giờ trưa hôm qua, lúc cho các trại-viên đi lao đâng sản-xuất.

— Chắc không ?

— Dạ, chắc.

— Đồng chí thấy thái độ, cử chỉ của trại viên 982 như thế nào ? Hãy nói lại nghe.

— Dạ, hắn ngồi dựa vào cột lều xây lưng lại nhà Tiều Công nghệ, có vẻ rất mệt mỏi.

— Vậy, đồng chí có biết hắn ăn hết khẩu phần gạo sống hàng ngày không ? Tình trạng sức khỏe của hắn ra sao ?

— Dạ...Dạ...Em...

Giám thị lại càng luống cuống, nín thinh ; cấp trên lại hỏi :

— Lần cuối cùng, đồng chí phát gạo sống cho hắn ngày nào, giờ nào ?

Giám thị lầm nhầm tính nhưng lúng túng chưa trả lời được, Phó Trưởng ban lại hỏi :

— Chính đồng chí đích thân mang gạo ra cho hắn hay sai người khác ?

— Dạ, em có sai thằng nhỏ giúp việc ở Lò Rèn mang ra.

Phó Trưởng Ban hơi sững sờ khi nghe hai tiếng « lò rèn ». Nhưng chỉ thoáng một cái như hơi gió, vẻ mặt và giọng nói của hắn đã lại thản nhiên, không sai khác mảy may :

— Tên thằng nhỏ ? Danh số ?

— Dạ, tên Hợi, danh số 684.

— Thằng Hợi mang gạo trước, sau mấy lần ?

Ngẫm nghĩ giây lát, giám thị khẽ thưa :

— Dạ... ba lần.

— Ba lần. Ba ngày ?

— Dạ, phải.

Đồng chí có biết tù nhân 982 trốn thoát vào rừng bằng cách nào không ?

Giám thị cúi nhìn xuống đất vừa ngượng vừa sợ :

— Thưa không...

— Giám thị coi tù mà không hay tù trốn và trốn bằng cách nào ? Vậy đồng chí làm gì ? có nhiệm vụ gì ?

Giám thị không biết trả lời sao nên lại cúi gằm xuống đất, mặt nhợt nhạt, chẳng bù những lúc hành hạ tù nhân, đánh, đấm, đá, quất, bất kể trúng đâu, vào đâu trên mình tù nhân !

Phó Trưởng ban lạnh lùng ra lệnh :

— Nửa giờ nữa, đồng chí lên trình diện tôi tại văn phòng.

Giám thị đứng nghiêm nói « Xin tuân lệnh», chào rồi đi luôn. Hắn đi rồi, Phó trưởng ban bảo Tiểu đội trưởng cảnh vệ cho gọi chú cảnh vệ gác hồi đêm đến, lấy lời khai luôn cho tiện. Nghe Tiểu đội trưởng gọi, chú lính cảnh vệ chạy tới, đứng nghiêm trước mặt hai người. Phó Trưởng ban hỏi :

— Đồng chí cảnh vệ gác đêm hôm qua và đã phát giác vụ tù trốn trước tiên ?

— Dạ...thưa đồng chí Phó Trưởng ban, chính em.

— Đồng chí phát giác vụ trốn vào lúc mấy giờ ?

— Dạ, em không có đồng hồ nên không biết. Em ước chừng

khoảng hơn 12 giờ đêm.

— Tại sao phát giác được ?

— Lúc đó trăng mọc cũng đã khá cao. Tôi đi tuần, bất ngờ phát giác lỗ đào dưới hàng rào bên ngoài rồi tìm ra luôn lỗ đào ở hàng rào trong. Tôi chạy đến lều phong vương gọi, không thấy tù nhân đâu. Tôi thổi còi báo động liền rồi chạy lên cấp báo.

— Nếu 10 giờ trăng bắt đầu mọc thì lúc đó trăng mọc đến đâu, vào khoảng mấy giờ ?

Chú cảnh vệ ngước nhìn trời, ngẫm nghĩ rồi thưa :

— Dạ, khoảng 12 giờ đêm. Tôi lên đến Văn phòng, lúc đó là 12 giờ rưỡi.

— Từ tối, đồng chí có nghe tiếng động gì khác ở lều không ? Có lần nào thấy người mang gạo phát cho tù phong vương không?

— Thưa không.

— Tiếng giũa xiềng cũng không nghe ? Tiếng dao đào lỗ cũng không nghe thấy luôn ?

— Thưa không !

— Trước buổi tối, chú em thấy tù nhân ở lều phong vương có hành động hay thái độ gì khác không ?

— Dạ...không !

Phó Trưởng ban cười nhạt rồi nói :

— Chú em làm tờ khai, kể lại đầu đuôi vụ phát giác rồi trình lên văn phòng.

— Tuân lệnh.

Chú cảnh vệ chào rất hùng dũng rồi quay về chòi canh. Phó Trưởng ban thong thả trở lên văn phòng...Đi ngang nhà bếp, hắn tạt vào coi qua loa, rồi ghé lò rèn, hỏi kỹ càng về công tác của hai thiếu niên phụ việc, và được biết một người bị sốt rét nặng, mới vào nằm Bệnh xá mấy bữa nay. Hắn lần mần hỏi Hợi vài

câu vớ vẩn không đâu rồi chắp tay sau đít đi ra. Được mấy bước, hắn bỗng quay trở vào, đăm đăm nhìn thẳng vào mặt Hợi như muốn «hớp hồn» Hợi rồi ngọt ngào hỏi :

— Chú em được may mắn giúp việc tại ban lò rèn bao lâu rồi ?

— Dạ, thưa ông Phó Trưởng ban, được gần 6 tháng.

Phó Trưởng ban thản nhiên hỏi tiếp :

— Có cây giữa nào dư, không dùng tới, cho văn phòng mượn một cây ?

Hợi muốn choáng váng mặt mày vì chợt nghĩ đến cây giữa đưa cho 982, cố gắng bình tĩnh trả lời :

— Dạ...cháu... không có cây giữa nào hết. Nhưng lò rèn... thì có lẽ có...

Phó Trưởng ban lạnh lùng cười nhạt rồi buông thõng hai tiếng :

— Thế à ?

Hợi cố chịu đựng cái nhìn soi mói của hắn cho tới khi hắn lững thững bước ra ngoài lò rèn. Nhưng hắn chợt quay lại quan sát vẻ mặt của Hợi rất kỹ càng rồi đột ngột hỏi thợ rèn :

— Trong lò rèn này có mấy cây giữa ?

Thợ rèn ngẫm nghĩ, trả lời lúng túng :

— Thưa ông Phó Trưởng ban, có năm cây giữa lớn, nhỏ.

— Hiện giờ có đủ không ?

Thợ rèn mở rương đếm rồi trả lời :

— Dạ, đủ năm cây.

— Sổ ghi vật dụng lò rèn đâu ? Đưa coi.

Thợ rèn lấy cuốn sổ ghi vật dụng. Phó Trưởng ban đọc ở hàng cột ghi số giữa :

— 5 cây (lớn, nhỏ).

Trong khi đó, thợ rèn nhặt hết 5 cây giữa trong rương cầm ở tay cho Phó Trưởng ban kiểm điểm. Nhưng hắn chỉ liếc sơ qua rồi lững thững ra không hỏi gì thêm nữa.

Chờ cho y đi được một quãng, thợ rèn mới lộ vẻ băn khoăn khó hiểu, nhìn Hợi. Không biết vụ tù phong vương trốn có liên hệ gì đến ban lò rèn mà Phó Trưởng ban Quản trị lại hỏi như vậy ?

— Tại sao ông Phó lại hỏi mượn mày cây giữa ? Bộ mày có hả ?

— Dạ, cháu đâu có biết. Ông ấy muốn hỏi thế nào chẳng được?!

Thợ rèn không nói, lặng người đi suy nghĩ, tay vẫn lăm lăm cán búa, giây lát lại nhìn trộm Hợi. Nhưng thiếu niên này đang để hết tâm trí vào việc nắn những cây sắt tròn rồi chặt ra từng đoạn để thợ rèn có vật liệu làm xiềng gấp cho nhu cầu của trại. Trông nó nghiêm nghị như người lớn.

Sáng nay, trong lò rèn không nóng lắm mà chiếc áo rách của Hợi đẫm mồ hôi như mắc mưa...

16.

GẦN trưa, ban điều tra nhận được hai tờ trình, một của giám thị, một của cảnh vệ. Hai người này gặp nhau ngoài sân trại đều nhăn nhó phàn nàn sự không may của mình. Nhân dịp, viên giám thị yêu cầu chú cảnh vệ thuật lại đầu đuôi vụ phát giác cho hắn nghe. Đến đoạn nói Phó Trưởng ban Quản trị đã có bằng chứng tù phong vương dùng giũa cắt xiềng, giám thị ngẩn mặt một cách lo sợ. Không dè hắn đã tạo điều kiện cho bọn phản động mang dụng cụ cắt xiềng cho tù 982. Nguy quá !

Không biết trong tờ trình, giám thị viết những gì mà giữa trưa, trong giờ nghỉ, có nhân viên xuống lò rèn gọi thiếu niên Hợi lên văn phòng, tối mịt cũng không thấy cậu ta trở về.

Sau bữa ăn chiều, thợ rèn mật trình cho giám thị biết sự vắng mặt của Hợi, giám thị gật đầu ra vẻ « biết rồi », và nói :

— Không chừng, thằng phản động bé con đó còn làm nhiều người bị tội lây !

Giám thị hạ thấp tiếng :

— Rất có thể có một bọn «phản động» hoạt động ngay trong trại. Phải coi chừng !

Tù thợ rèn là tay sai thân tín của giám thị, đảm nhiệm bóc lột tù cho hắn nên giám thị không nỡ giấu một vài tin quan trọng. Thợ rèn sợ hãi thất sắc, định hỏi thêm về Hợi nhưng giám thị đã dợm chân quay đi và nói :

— Chú mày kiếm một cái xiềng thật nặng dành sẵn cho nó !

Thật ra, đã có thời gian, trại giam không quan tâm đến vụ tù trốn cho lắm. Vì theo kinh nghiệm, tù không chết trong trại giam thì chết trong rừng. Khỏi mất công vùi ngoài bãi.

Ở trại thì chết đói, chết bịnh, chết vì đòn tra tấn trừng phạt, vì lao động quá mức, suy nhược tinh thần và vì quá sợ. Trốn vào rừng cũng chết đói, chết vì thú dữ, rắn độc, vì quá cực nhọc, đi mãi đi hoài không tìm được đường về vùng quốc gia để sau chót lại rơi vào tay nhân dân, dân quân du kích hay bộ đội. Đi đến đâu, người tù vượt ngục cũng thấy vòng vây thắt lại quanh mình như thiên-la địa-võng, bay không thoát chui không lọt. Rồi kết cuộc, tù nhân thắt cổ tự tử trong rừng để thoát nợ đời. Lại cũng có người thối chí quá ra đầu thú để dân chúng trói tay, buộc dây dắt như dắt chó về nộp cho trại giam.

Nhưng dù sao, trong giai đoạn này, vụ tù vượt trại giam bằng những phương tiện chuẩn bị trước cũng gieo rắc những nhận định không hay về toàn thể Ban Quản Trị, cả về phương diện hành chánh lẫn chính trị. Tiếng xấu đó bay về đến Trung Ương sẽ gây hậu quả tai hại cho Ban Quản trị. Tất nhiên sẽ có những cuộc thuyên chuyển, cải đổi, trừng phạt và điều tra bí mật hoặc công khai. Trung Ương lại còn cho cấp trên đến thanh-tra nữa là khác .Mà nhân vật nào sẽ thanh tra các trại giam ở Liên khu Ba và Tư nếu

không phải là hung thần Lý-Bá-Sơ. Phải, chính tên cựu lý-trưởng Sơ đi thanh tra. Thiếu gì kẻ sẽ mất mạng ?

Vì vậy ban Quản-trị trại Sản xuất và Tiết kiệm Đầm Đùn quyết định cho lùng bắt kỳ được 982, nhất là theo kết luận của cuộc điều tra sơ khởi, đây là một vụ vượt ngục trong một kế hoạch rộng lớn có chuẩn bị kỹ càng, có tòng phạm là tù trong trại một phần, phần khác do một tổ chức chính trị « phản động » bên ngoài — có thể là đoàn thể Liên-Tôn Diệt-cộng — yểm trợ. Qua những sự kiện trên, Thượng cấp còn thấy việc học tập của tù nhân chưa đem lại kết quả mong đợi, việc đôn đốc, kiểm soát, coi sóc tù nhân của nhân viên trại giam không được chu đáo, tạo dịp cho bọn «Việt gian» lợi dụng các sơ hở.

Nhân viên được trao trọng trách theo dõi lùng bắt tên tù vượt ngục lại chính là tên giám thị hiểm độc, tàn bạo nhất đã đề nghị phong vương 982. Ban Quản trị trao nhiệm vụ cho hắn là giúp hắn có dịp chuộc tội lập công. Ngoài ra, về mặt tâm lý, 982 còn là tử thù của hắn vì đã mưu định giết hắn bằng nọc độc kiến bò nhọt. Vậy trao cho hắn nhiệm vụ lùng bắt 982 là hợp tình, hợp lý. Bắt buộc hắn phải cố sức đến cùng.

Nên chi, khi được lệnh của thượng cấp, giám thị Tùng lật đật vào một bản cách trại giam hơn ba cây số. Bản bản này là dân thiểu số người Mán, ở rải rác lưng chừng ngọn núi ngay bìa rừng.

Vì lý do riêng, giám thị khoái vào làng Mán là khác. Chiều hôm kia, không có công tác gì của trại và mặc dù trời mưa, hắn cũng lặn lội vào tận bản này, mãi sáng qua mới trở về trại để đến nỗi bị Phó Trưởng ban Quản trị cảnh cáo một trận nên thân. Chắc chắn còn bị kiểm thảo, trừng phạt là khác.

— Ối chào ! khỏi cần ! !

Viên giám thị thốt ra một câu bực tức.

Là vì không còn «trại sản xuất» nào vất vả, dọc nhằn, buồn

thảm, tù chết nhiều vì đói, vì bịnh tật, tai nạn, và giám thị với các nhân viên khác của trại chết vì lây bệnh của tù nhiều hơn Trại Đầm Đùn. Thuyên chuyển về đây là cùng đường mạt lộ rồi, còn trại nào thảm hại hơn mà tống khứ đi nữa ?

Nhưng giám thị Tùng vào làng Mán làm gì, mưu toan việc gì ?

Tùng làm việc tại Trại Đầm Đùn đã hơn hai năm nay, quyền hạn của hắn trên thực tế đối với tù thật bao la, muốn đánh muốn giết chỉ việc bịa ra chuyện này, vu cho chuyện nọ là tù đáp «chuyến tàu suốt ». Lâu dần, hắn bị «méo mó nghề nghiệp», tính độc ác, tàn bạo trở thành một «bản tánh thứ hai» ; đối với người dân trong vùng, hắn cũng có những cử chỉ hách dịch, những hành động áp bức, dọa nạt. Con người ác tâm, lại làm việc tại một cơ quan chuyên làm điều ác độc, càng trở nên ác độc là lẽ thường.

Mới đây, một buổi dẫn tù đi làm, tình cờ hắn gặp một thiếu phụ Mán đi chợ. Thiếu phụ dân tộc thiểu số không đẹp gì nhưng lối phục sức lòe loẹt, lạ mắt, dị kỳ đã làm tăng dáng vẻ hấp dẫn của thiếu phụ khiến tên ác nhân ngơ ngẩn. Nhất là cặp mắt của thiếu phụ sếch và sắc như dao cau lại long lanh đưa đẩy, thầy giám thị như bị lạc hồn mất vía. Sau đó, giám thị Tùng mở cuộc điều tra nho nhỏ, được biết thiếu phụ Mán ở bản X... gần trại giam, mới lấy chồng được nửa năm, hương lửa đang nồng thì anh chồng bị rắn độc cắn chết. Thiếu phụ nọ ở góa, gậm nhấm nỗi cô đơn đau đớn từng đêm dài.

Ít ngày sau đó, hắn ta bèn lân la đi lại với gia đình thiếu phụ Mán, tính đợi dịp ép liễu nài hoa. Dân làng biết tiếng tên hung thần của trại giam, có ý ngại ngùng.

Tên giám thị đang sức trai, vợ con ở xa, nhưng cũng sợ phản ứng quyết liệt gây hậu quả không tốt, nhất là sợ tiếng đồn xấu đến tai thượng cấp. Hắn quyết định dùng cảm tình để đạt mục đích. Lâu dần, thiếu phụ nọ muốn đã xiêu lòng, chỉ phản ứng lấy lệ mà thôi. Vả lại, nói chung, tâm hồn người miền núi

cao thường giản dị, họ hành động theo bản năng nhiều hơn lý trí.

May thay, đến lúc thiếu phụ nọ gần sa ngã trước sự đàn áp tinh thần và tấn công tình cảm của tên giám thị, có một thanh niên Mán, người cùng bản, đến hỏi thiếu phụ làm vợ. Giữa thời gian này, tên giám thị lại lần mò tới, thái độ hống hách không coi ai ra gì, tính gấp chuyện nài liễu ép hoa trước khi hoa trở nên có chủ.

Nhưng sáng nay, tên giám thị tới làng Mán trước hết vì công vụ. Hắn tới nhà ông Chủ tịch Xã cho biết nhiệm vụ của hắn.

Những ai có dịp tới những vùng núi cao rừng sâu, đều thấy đồng bào thiểu số quý nhất một thức vật, quý hơn gạo, hơn thịt hơn tất cả mọi thứ. Đó là muối ăn. Dân thiểu số làm ra được tất cả trừ muối. (Cũng có nơi biết cách đốt than củi ra tro rồi lọc lấy chất muối, nhưng kết quả không được bao nhiêu và muối thiếu «độ» mặn cần thiết).

Với muối, đồng bào thiểu số có thức ăn ngon và nhất là có thể ướp thịt rừng, ướp cá, ướp các thứ củ, lá và làm nhiều thứ khác, không có muối không xong. Muối lại còn cần cho cơ thể dưới hình thức đồ ăn nữa.

Vậy, với 1 ký lô muối, người Mán có thể làm bao nhiêu việc ích lợi và cần thiết cho đời sống hàng ngày của họ.

Nay, Trại giam Đầm Đùn treo giải thưởng ba ký lô muối, thật là một giải thưởng to lớn quá sức tưởng tượng. Một ký lô cũng đủ gây háo hức lắm rồi, huống hồ.... Muốn được ba ký chất mặn đó, chỉ việc vào rừng, lùng kiếm tên tù vượt ngục. Công việc dễ ợt! Vì đường lối trong vùng khoảng đường bán kính 10 cây số, dân bản thuộc như lối đi trong vườn, trong sân nhà mình. Chỗ nào có hang hốc, chỗ nào là khúc suối sâu, nơi nào có cầu treo, nơi nào cầu nối chỉ có hai thân cây nối lênh bênh, nơi nào thường có

trăn có cọp hay rình bắt người, khu rừng nào thường gặp ma rừng ban ngày v.v... người địa phương đều biết rõ. Có những khu rừng đã lạc vào sẽ khó tìm đường ra lại không kiếm được hoa quả gì bỏ vào miệng ; nhất nhất họ đều thuộc lòng và chỉ bảo cho bạn bè, con cháu, bà con trong bản.

Hơn thế nữa, họ còn một phương tiện khác giúp họ đỡ tốn công : đó là những con chó săn. Mỗi gia đình Mán, Mường có nuôi một, hai hoặc ba con chó dùng vào việc đi săn. Không biết người Mán, Mường huấn luyện theo phương pháp nào mà chó săn rất tinh khôn tài giỏi. Nhờ khứu giác tế nhị và bén nhạy lạ thường, chó đánh hơi giúp chủ tìm ra nơi ẩn núp của thú rừng : hươu nai, lợn rừng, cáo, chồn, trăn... và nhất là tìm người bị lạc trong rừng. Cho đàn chó ngửi hơi hướm, quần áo, đồ vật của người bị lạc rồi dắt chó vào rừng. Chó đánh hơi trong gió, dẫn chủ đi tìm, kết quả hầu như chắc chắn.

Giải thưởng ba ký lô muối gây xôn xao trong làng Mán. Tin được loan truyền rất mau và chưa tới nửa tiếng đồng hồ, năm người Mán đã từ ngoài nương, rẫy về, lật đật dắt chó lại xin đuổi bắt tên tù trốn. Tuy vậy, họ cũng đeo « gùi » ở lưng, mang theo một cây ná, vài bó tên, (tên thường và tên độc) một cuốn dây luộc và con dao rừng cán dài, lưỡi sắc như nước và rất khỏe. Với con dao rừng này, họ dám chống cự cả với thú dữ. Họ sẵn sàng lên đường ngay, hy vọng chiếm giải thưởng.

Giám thị tập hợp những người Mán tình nguyện, cho biết những chi tiết cần thiết để hướng dẫn cuộc săn bắt. Đến đây, nảy sinh một sự phiền phức, bất tiện cho Tùng. Nguyên do là mấy người Mán cần cho chó ngửi «hơi hướm» của tên tù vượt ngục, có như vậy mới dễ kiếm. Muốn thế, giám phải đưa họ về Trại Đầm Đùn cho đàn chó tới lều phong vương đánh hơi.. kỹ cái nón lá và hai tấm ván cùm. Giám thị không thể lưu lại bản này một thời gian cần thiết đặng thi hành mưu định xâm phạm tiết hạnh thiếu phụ Mán. Dịp may, bao giờ gặp lại ?

Giám thị cau mặt suy nghĩ, vẻ bực mình. Sau cùng hắn nói :

— Thôi, mấy người hãy đi kiếm trong khu rừng gần đây, trong khoảng đường bán kính bốn, năm cây số trở lại là thấy tên tù trốn rồi. Nó bị đói, lại đau ốm yếu đuối, đâu có chạy xa nổi Chưa quá hai đêm, một ngày mà !

Rồi hắn nhìn mấy người Mán, dọa nạt :

— 8 giờ sáng mai, mấy người ra trại, tôi sẽ kiếm cho mấy người những thứ còn giữ lại cái hơi « thối » tên của tù phong vương. Làm việc phải có giờ giấc, kế hoạch. Bữa nay, tôi còn có công tác khẩn do Trung ương ủy nhiệm, phải thực hiện gấp !!

Mấy người Mán không biết làm sao hơn, bàn nhau líu tíu bằng thổ ngữ của họ giây lát rồi dắt chó đi, mỗi bọn một ngả. Bọn ba người đi về phía Tây Bắc, nghĩa là đúng con đường 982 đã chạy qua. Còn bọn hai người dắt chó về phía Tây Nam Trại Đầm Đùn.

Nhưng đến đây mới xảy ra một vụ «trật đường rầy» khiến tên giám thị độc ác lại rơi vào trong tay những người hắn đang giết chết lần mòn.

Bọn người Mán đi rồi, giám thị Tùng ngồi nói chuyện với ông lão Mán, Chủ-tịch Ủy-ban Nhân dân xã này. Lâu nay, có giấy tờ, công văn hoặc công tác, hắn thường vào trong bản và có dịp giao thiệp với các chức việc.

Bản này gồm hơn bốn chục nhà sàn, cất rải rác trên lưng chừng núi theo phong tục và thói quen của sắc dân thiểu số. Thành kiến của người miền xuôi đối với người Mán thường lầm lẫn khi cho họ là một sắc dân lạc hậu ngớ ngẩn. Sự thật, người Mán tương đối tiến bộ hơn các sắc dân thiểu số khác, họ biết văn tự và phần nhiều thông Hán tự. Mỗi nhà đều có bàn thờ gia tiên ; ở gian giữa, thường treo hoành phi, câu đối chữ

nho và bày biện, trang hoàng chẳng khác chi người dân quê miền đồng bằng Bắc Việt.

Nói vài câu chuyện vẩn vơ, ten giám thị cáo lui lấy cớ đến thăm một người bạn trong bản.

Thật ra, hắn lò dò đến nhà thiếu phụ Mán nọ ở mãi ngã ba hai con chính bò ngang lưng núi. Khi đó, ông bà già Mán đều đi khỏi. Ông già ra ngoài rẫy cuốc khoai, bà già ra suối giặt. Chỉ có thiếu phụ đang xay bắp một mình ở nhà dưới.

Con chó Vện đã theo bà già ra suối nên tên giám thị vào đến trong nhà, thiếu phụ Mán vẫn không hay. Nàng vừa xay bắp vừa thì thầm hát một bài hát trữ tình phổ thông của người miền núi. Đến lúc quay lại nhìn phía sau, nàng đã thấy một người đường xuôi quen mặt, đứng đó nhìn nàng từ bao giờ. Nàng càng lạ lùng và sợ sệt khi nhận ra người này có vẻ hách dịch, sừng lục dắt cạnh sườn.

Nàng luống cuống, chắp tay chào và nói lí nhí trong miệng :

— Thầy hỏi ai ?

Khách cười nói nham nhở :

— Tôi hỏi cô chứ còn ai nữa ? Cô quên tôi rồi à ? Noọng Slao ??

Slao chợt nhớ ra. Bữa đó đi chợ gặp thầy giám thị này dẫn tù đi làm, thầy ta nhìn nàng bằng cặp mắt lẳng lơ, chờ cho bọn tù đi xa một quãng, thầy ta lại gần nắm lấy tay nàng rồi thì thầm vào tai những điều khó nghe một cách thô bỉ. Nhưng nàng gỡ tay ra được, nghiêm nét mặt phản đối.

Slao đã bớt hoảng sợ, gượng cười :

— Có chuyện chi đó, thầy...giám thị ?

— Có chuyện quan trọng cần hỏi ông già. Và có chuyện vui đem đến cho Noọng Slao.

Noọng Slao vội vã đáp :

— Nếu có chuyện cần gấp, xin «thầy đồng chí» ngồi đợi đây chút xíu, tôi ra rẫy gọi ông già về liền. Cũng gần thôi...

Giám thị gạt ngang :

— Khỏi cần ! Không gấp lắm. Chừng nào ông già về cũng được.

Thiếu phụ ngần ngừ vài giây, chưa biết nên giải quyết cách nào cho tiện, đành phải đon đả với nhân viên chánh quyền. Hồi đó, tâm lý chung của sắc dân thiểu-số là rất sợ người Nhà nước. Ngày xưa họ sợ người Pháp và bọn quan lại tay sai, bây giờ họ sợ Việt Minh, sợ những đảng viên, sợ chính quyền. Uy quyền của đảng viên Cộng-sản thật vô hạn, họ đã thấy.

— Mời «Thầy Đồng Chí» lên nhà uống nước.

Giám thị cười :

— Đừng gọi tôi là «Thầy Đồng chí ! Bỏ chữ «Thầy» gọi «Đồng chí» đủ rồi ! Nghe không em Slao ?

Noọng-Slao không trả lời,thoăn thoắt đi trước dẫn khách. Giám-thị Tùng ngắm cái thân hình đang vào thời kỳ phát triển đầy đủ nhất mà rạo rực.

Thật vậy, hai bắp chân chắc lẳn của thiếu phụ hàm chứa một sức mạnh dẻo dai, bền bỉ. Từ cổ chân lên tới đầu gối quấn xà cạp xanh theo phong tục. Nàng mặc yếm hồng bó sát, ngực nàng vồng lên một cách tấm tức ngạo nghễ.

Ngoài cùng hết, nàng bận một tấm áo dài màu chàm ngắn cũn cỡn chưa tới đầu gối lại không có khuy cài nên nửa kín nửa hở. Tóc thiếu phụ chải ngược tết lại thành búi cao giữa đỉnh đầu có cài trâm bạc dài ; cổ tay, cổ chân nàng cũng đeo nhiều vòng bạc, mỗi bước chân đi, mỗi nhịp cánh tay đong đưa, vòng bạc chạm vào nhau reo vui thánh thót như ân cần, mời mọc. Váy nàng rất chật lại ngắn, cao gần đến khoeo chân, thêu chỉ ngũ sắc rất cầu kỳ ở mép vải.

Mầu sắc rực rỡ xôn xao trên thân hình thiếu phụ tạo nên một vẻ kỳ thú, gợi cảm đặc biệt đối với bộ óc mất thăng bằng của tên giám thị. Hắn nhìn soi mói, đờ đẫn vì thèm khác. Khi không, hắn mỉm cười như đang «ăn» trước bằng tưởng tượng một món ăn thèm thuồng, vành môi nơi gần mép mấp máy trễ xuống để lộ mấy cái răng nanh, trông hắn ngây ngô, kỳ cục như con dê đang... tủm tỉm.

Giám thị Tùng ở vùng này khá lâu nên biết thiếu phụ Mán không còn đội chiếc mũ xếp nhiều cạnh bằng vải dầy nhuộm màu cánh sen là nàng đã qua thời kỳ con gái, nàng đã có chồng. Một ý nghĩ vẩn đục thốt làm cho mặt tên « cường hào ác bá » nóng bừng máu chảy dồn dật. Vợ con ở mãi ngoài Nam Định, hai năm nay không về thăm lần nào. Hơn nữa, bản tánh hung dữ lại « xấu máu » hắn không dằn nổi sự nôn nao mặc dầu hắn vẫn nhớ, phạm tội « hủ hóa » mà không có vây cánh che chở, có thể mất mạng như không.

Lòng si mê như một tấm màn đen che kín lương tri khiến hắn biến thành một con thú. Khi thiếu phụ Mán mời hắn lên trên sàn ngồi ở gian giữa rồi nàng trở vào gian đầu hồi để sửa soạn gì đó, hắn đã lặng lẽ đi sát theo chân nàng tự bao giờ. Hoặc giả nàng có liếc thấy nhưng không biết đối phó cách nào nên làm như không thấy chăng ? Trái lại, giám thị coi thái độ thụ động của nàng như một sự ưng thuận, một sự khuyến khích hắn tiến thêm một bước. Thiếu phụ bàng hoàng cất giọng run run vì xúc cảm, hỏi bâng quơ một câu — thật ra, nàng quýnh quá nên cũng không hiểu mình định nói gì — thì hắn đã đưa chân ngáng rồi lựa cách đẩy nàng ngã nhè nhẹ xuống sàn, một tay giữ chặt không cho thiếu phụ phản ứng rồi thuận tay kia, hắn cài then cửa.

Trước sự tấn công điêu luyện và đúng lúc của tên «cườnghào» khốn nạn, người thiếu phụ góa chồng bàng hoàng chống cự một cách vô hiệu.

... Lát sau, tên giám thị thản nhiên mở cửa bước ra. Y sửa lại áo quần cho thẳng thắn, vừa cười vừa nói :

— Ngày mai, tôi đem cho Noọng Slao một ký lô muối. Bằng lòng chưa ?

Nói xong, vội quay đi cho được việc, hắn đã thấy sừng sững trước mặt một thanh niên Mán chạc tuổi hắn và đằng sau thanh niên là hai ông bà già mà hắn đoán là cha mẹ thiếu phụ. Cả ba đều hầm hầm tức giận. Ông già lên tiếng trước tiên :

— Thầy giám thị vào trong nhà tôi cưỡng hiếp con gái tôi hả ?

Rồi quát lớn :

— Slao ! Slao !!

Thiếu phụ từ trong phòng bước ra, vẻ ngượng ngùng rõ rệt. Đến lúc nàng ngửng lên, mọi người thấy nàng đầm đìa nước mắt. Bà già òa lên khóc theo một cách bất ngờ. Giám thị tái mặt nghĩ thầm :

— Nguy rồi ! Chỉ chậm một phút mà thật tai hại !

Nhưng bỗng hắn hùng hồ trừng mắt hỏi :

— Có người báo nhà này giấu tù nhân vượt trại. Có không ? Phải khai thật.

Câu hỏi của người đại diện pháp luật và là nhân viên của Trại giam Đầm Đùn có một tác động ghê gớm khiến mấy người nhìn nhau, lo sợ. Bị giam ở Trại Đầm Đùn, chỉ có chết mất xác!

Thấy không khí đã bớt nghiêm trọng, giám thị bèn xuống giọng « thân mật » hơn :

— Nếu mấy người không giấu tù nhân mà biết chỗ tù nhân trốn thì chỉ cho tôi bắt, cũng nhẹ tội. Với bà con quen biết trong bản, tôi che chở cho.

Thấy ông già còn đang suy nghĩ, hắn bước lại gần, khẽ nói :

— Chỉ cho tôi bắt tên tù vượt ngục. Ông già sẽ được thưởng lớn. Dù sao, ngày mai tôi sẽ cho ông, bà một ký lô muối.

Ông già, bà già cùng lặng thinh. Hắn tấn công thêm, để giải quyết cho xong sự rắc rối :

— Tôi sẽ che chở nếu ông bà già là người « biết chuyện ». Tôi sẽ thưởng cho ông già, cả ký muối với nhiều thứ khác...

Hắn thản nhiên, đường hoàng bước xuống cầu thang sau khi đe dọa lần chót :

— Bây giờ, tôi về trại trình sự việc lên Thượng cấp. Mai, tôi sẽ trở lại với lệnh trên.

Tên giám thị ra khỏi cổng, khấp khởi mừng thầm thoát khỏi nguy hiểm. «Hủ hóa» là một tội rất nặng theo luật lệ của Trại giam, đối với nhân viên cũng như tù.

... Ông già Mán lầm lì ngồi xuống sàn bỏ mồi thuốc vấn điếu, kéo một hơi thật dài, nhìn khói tỏa, cau mặt lại suy nghĩ... Đóm cháy hết, lửa bén đến tay mà không biết...

oOo

Trong lúc tên giám thị đang « hủ hóa » với thiếu phụ Slao, bọn Mán năm người chia làm hai tốp, đi lùng tù 982 đặng giành lấy ba ký lô muối quý như vàng. Năm con chó, luôn luôn kéo thẳng sợi dây tiến vào rừng, thỉnh thoảng hướng mũi lên cao sủa bâng quơ mấy tiếng khiến đàn chim đậu trên cành vỗ cánh bay ào ào.

Nhưng bọn người Mán thấy ngay lùng kiếm vớ vẩn như vậy chỉ trông cậy vào sự may rủi, chỉ trường hợp tù vượt ngục ốm yếu quá, không lết được đành ngồi trong một bụi rậm hay nấp trong hang hốc nào đó, chờ chết hay chờ bị bắt lại, họ mới tìm được. Còn đường rừng trăm ngàn ngả khác nhau, nơi thưa cây, quãng rậm rạp, biết tù vượt trại nấp ở đâu mà kiếm nếu không nhờ chó đánh hơi.

Chi bằng quay lại Trại giam Đầm Đùn trước đã, cho chó săn

ngửi cái «hơi» của tù 982 còn để lại nơi nằm ngồi trước hoặc ở đồ vật như cùm, chiếu, quần áo chẳng hạn.

Có làm như thế mới chắc chắn thu được kết quả.

Bàn nhau như trên, bọn thợ săn thứ nhất gồm ba người quay trở lại trại giam.

Trước cổng Trại, một lính cảnh vệ hung hăng cầm ngang cây súng trường, chặn mấy người Mán, quát :

— Đứng lại !

Bọn người Mán đứng khựng lại, bàn tính giây lát rồi một người tiến lên, trình bầy sự việc. Tên cảnh vệ không hề nghe nói về chuyện này nên lại chòi canh cho người phụ tá vào trình sự việc với Văn phòng. Lát sau, một giám thị ra dẫn ba người Mán vào bên trong hàng rào nứa. Viên giám thị này dùng tiếng Mán nói chuyện — anh ta cũng là dân thiểu số, có quen biết mấy người có chó săn.

Sau đó, giám thị được lệnh của Phó Trưởng ban Quản trị trại dẫn mấy người Mán và đàn chó xuống lều phong vương. Được dắt lên sàn lều cho đánh hợi thật kỹ hai tấm ván cùm, chiếc nón lá và chỗ ăn nằm của 982, đàn chó hiểu công tác trao cho chúng, vừa đánh hơi vừa rít, vẻ kích thích đặt biệt. Khi xuống bãi cỏ, chúng kéo căng sợi dây tiến ngay lại hàng rào, nơi 982 đã đào ngạch để chui. Nhưng lỗ này đã được lấp kín.

Những tù nhân đang lao tác trong trại thấy mấy người Mán dẫn chó đến lều phong vương, biết rằng việc truy tầm 982 đã tới giai đoạn kịch liệt.

Họ đưa mắt cho nhau thay lời. Một tù nhân già đang gánh nước tưới mấy mẫu cà, không thấy bóng giám thị, buột miệng than thầm với người bạn đồng cảnh, râu cũng đã bạc trắng :

— Đằng nào cũng chết, chết mẹ nó trong trại cho đỡ vất vả ! Trốn làm gì ?

May thay, những lời phê bình mất « lập trường » như thế không lọt vào tai giới chức.

Thợ rèn đang quai búa trên đe, thấy người và chó đứng lố nhố trên sàn lều phong vương, bất giác nghĩ đến thiếu niên Hợi bị gọi lên văn phòng rồi bị giữ, hoặc bị nhốt xuống xà lim, bặt tin và mất tích luôn.

Lát sau, ba người Mán đi ngang lò rèn, vòng ra cửa sau Trại vào rừng cho tiện đường.

Tiếng chó sủa mỗi phút một xa... Rồi mất luôn. Đàn chó đã dẫn chủ vào trong rừng đuổi theo tên tù trốn.

Ba người Mán và ba con chó tiến về phía Tây Bắc, theo đúng con đường 982 đã lần mò đi qua, vào đến khu rừng thưa thì đã quá trưa được một lúc. Còn có bốn tiếng đồng hồ để tìm kiếm, họ chỉ đi theo một đường vòng cách trung tâm trại không quá 4 cây số.

Vào đến rừng, họ tháo dây cột, mấy con chó được tự do chạy qua chạy lại, đánh hơi trên mặt đất hay hướng mũi lên cao bắt hơi trong gió.

Đến xế chiều, mấy người Mán «hú» gọi nhau, cùng quay về bản. Không có kết quả. Không gặp dấu vết gì khả nghi, cũng không gặp người nào đi rừng để hỏi thăm về hành tung tên tù trốn.

Ngày thứ hai, cả năm người Mán dắt chó đi hết về phía Tây Bắc. Kinh nghiệm cho biết trong mười người tù vượt ngục có đến tám người trốn về mạn rừng Tây Bắc để tìm đường về Chi-Nê, Nho-Quan. Không người nào chủ trương trốn về vùng Bỉm-Sơn, Đồng-Giao để bỏ thây trong miệng cọp hoặc rơi vào tay bộ đội thường xuyên di chuyển dọc theo quốc lộ số 1, từ Thanh Hóa ra Ninh-Bình, Nam-Định.

Bữa nay, chuẩn bị lương thực ăn hai ngày đường, họ dậy sớm quấy bột ngô thành một thứ bánh đúc nọc cho gạo nếp và

nước vào ống giang bịt kín, đốt ống cho chín gạo thành cơm nếp rồi gói theo muối, ớt để ăn đường. Ngoài ống tre đựng nước, con dao rừng, tên độc, tên thường và cây ná là những thứ không thể thiếu khi đi rừng, họ còn mang theo một bó « dây luộc » nhỏ mà rất chắc, dài tới vài ba chục thước, phòng khi phải quăng dây lội qua con suối nước chảy xiết, hoặc trói giữ tên tù trốn.

Con dao rừng không rời tay, họ ngước nhìn những ngọn cây rậm rạp, ngó kỹ những hốc, những hang ; mỗi lần ngờ trong bụi có người nấp, họ « suỵt » chó sục vào đánh hơi.

Cho tới quá trưa, vẫn không có kết quả. Tên tù trốn không để lại tăm hơi dấu vết gì.

Gần chiều, mấy người Mán ngồi nghỉ bên một gốc cây cổ thụ, giở lương thực ra ăn. Bỗng có tiếng động cơ máy bay ì-ì lại gần rất mau. Liền sau, ba chiếc phi cơ khu trực của quân đội Pháp đã ầm ầm bay sát ngọn cây. Cả người lẫn chó đều rúm lại vì sợ hãi. Mấy người Mán vừa nép mình vào thân cây bưng chặt lấy tai, máy bay đã mất dạng. Ít lâu nay, phi cơ Pháp thường bay rà rà trên các vùng thôn quê, các vùng đồi núi để khủng bố dân chúng, nhất là để oanh kích các toán bộ đội và những đám dân công đào đường, hoặc gánh lương thực, đạn dược, võ khí tiếp tế cho bộ đội ở khu Tư.

Ăn xong, ba người Mán lại tiếp tục công việc lùng kiếm. Họ đi được gần hai cây số trong rừng, bỗng mấy con chó sủa lên dữ dội rồi xăm xăm chạy về đám cây um tùm phía trước một cách bất ngờ. Am tường địa thế, mấy người Mán biết gần đây có một cái am nhỏ bằng cây đã xiêu vẹo, cất trên một khu đất bằng phẳng. Nhưng bên trên khoảng đất lại là một tàn cây rậm rạp, lá cành đan kẽ với nhau làm thành một mái lá thiên nhiên xanh um ; những loại cây hoang dã leo lên các thân cây, cành cây, bắt gặp nhau trên lưng chừng không, quấn quít che kín khiến ánh nắng không lọt xuống được, mặt đất quanh năm suốt tháng ẩm ướt.

Theo tục lệ của dân thiểu số địa phương, mỗi khi đi qua miếu này họ thường vào làm lễ, van vái. Nhiều người đã kể lại những chuyện hiển linh khó hiểu của Thần Rừng. Còn bộ đội nhân dân khi qua khu rừng này, vẫn ngồi nghỉ trên khoảng đất phẳng phiu quanh miếu, hoặc mang lương thực ra ăn, trước khi tiếp tục chuyển đi. Những toán dân công, đông cả mấy ngàn người, chuyển vận võ khí cho bộ đội trấn giữ miền rừng núi, cũng dừng lại nơi đây một vài tiếng đồng hồ để giải lao hay ăn uống.

Ba người Mán huýt gió gọi chó, xòe bàn tay đập nhè nhẹ vào đầu mấy con, vật ra hiệu im tiếng. Rồi họ dừng lại nghe ngóng động tĩnh. Thấp thoáng sau những bụi rậm rạp gần miếu như có bóng người. Họ bàn nhau giây lát, rồi chia làm ba mặt, tiến lại gần miếu. Bỗng có tiếng quát khiến mấy anh Mán giật nẩy mình.

— Đứng lại !

Từ sau một gốc cây cổ thụ, một anh bộ đội tư thế cận chiến đột nhiên xuất hiện. Ba anh Mán bị mấy anh bộ đội chận lại cùng lúc. Rồi thì đám dân công từ phía sau ùa đến, nhanh nhẹn lần khám trong mình ba anh Mán. Không thấy gì khả nghi, mấy người bộ đội bắt ba anh Mán đứng chung một chỗ sừng sộ hỏi :

— Mấy người đi đâu ? Làm gì ở trong rừng mà dắt theo chó ? Đưa coi chứng minh thư.

Mấy người Mán sợ hãi móc túi lấy chứng minh thư. Xong, họ trình bày công việc của họ bằng thứ tiếng Việt Nam chưa sõi lắm. Anh bộ đội vốn i-tờ nên càng không hiểu, bàn nhau trói ba người Mán dẫn đi theo, khi đến bản gần nhất, sẽ trao cho Ủy Ban xét xử gian ngay. Thời thế này, không biết đâu mà tin được, nhất là trong sắc dân thiểu số, nhiều phần tử tỏ ra chống đối, vẫn còn thái độ lạc hậu lưu luyến chế độ cũ. May thay, trong đám bộ đội có một người Mán, nhờ người này thông ngôn, anh cán bộ chỉ huy mới hết nghi ngờ và trả lại tự do cho ba người Mán đi công tác.

Lát sau, đoàn dân công lên đường, xuyên rừng đi về phía Nam. Bọn người Mán lại tiếp tục tiến lên Tây Bắc, đi vòng sang cánh rừng bên mé trái vì họ suy tính rằng tên tù vượt ngục không bị bộ đội và đoàn dân công phát giác thì chắc chắn hắn không đi cùng một con đường với đoàn dân công.

Đến gần chiều, họ vào một bản tìm nhà người quen ngủ trọ và dò la tin tức. Sáng hôm sau, họ lại lên đường sau khi chuẩn bị lương thực.

Xế chiều ngày thứ tư trong cuộc tìm kiếm, bọn người Mán lại vào bản, kiếm nhà thân thuộc ngủ đêm. Họ rất mệt mỏi, bực tức vì công việc chưa mang lại kết quả. Hay tên tù đã chết gục ở bờ bụi khe hốc nào đó, hoặc bị thú rừng bắt ăn thịt rồi cũng nên ? Tính ra từ đây về Trại Đầm Đùn, xa đến mười cây số.

Dù vừa đi vừa chạy, tên tù vượt ngục cũng khó lòng vượt xa quá quẳng đường này, vì không thuộc đường lối trong rừng. Vả lại, hắn không dám cứ thẳng đường mà đi như người vô tội. Còn phải tránh né những bản, những làng, những người đi lại trên đường mòn, những người kiếm củi trong rừng hoặc làm rẫy, đi săn v.v... Không tránh né, lần trốn sẽ bị lộ tung tích ngay; khi đã lộ tung tích, chỉ trong nửa ngày, một ngày sẽ bị túm đầu liền. Chính dân làng tự động đến vây bắt, không cần phải có lệnh.

Tuy mệt mỏi, bọn người Mán vẫn hăm hở như thường. Ba ký lô muối là một phần thưởng lớn lắm, giúp người d... ...ều số bao nhiêu ích lợi quan trọng thiết thực. Ngày mai, họ sẽ lùng kỹ càng hơn nữa trong mấy khu rừng rậm ; nếu không kết quả, họ sẽ quay về Trại Đầm Đùn hỏi tin tức. Biết đâu trong khi họ lùng kiếm một nơi, tên tù vượt ngục đã bị bắt ở một nơi k..ác, dẫn về trại rồi không chừng. Chứ không lý nào !

Đêm đó, ba người Mán ngồi quanh bếp lửa trên nhà sàn nọ, đem câu chuyện đi lùng bắt tù vượt ngục ra bàn với chủ nhân.

Bất ngờ, họ được nghe kể một vụ trộm vừa xảy ra trong bản thiến họ càng nôn nao chờ sáng.

Từ bao lâu nay, không xảy vụ trộm cắp nào trong vùng.

Lúc bấy giờ vào khoảng bốn giờ chiều.

Một thiếu phụ ra suối giặt, khi trở về nhà thấy cổng ngõ mở chốt tự bao giờ. Con chó vện thấy người lạ trong vườn, đuổi theo táp một miếng vào cổ chân khiến kẻ gian ngã lăn quay. Hắn ta hươi cây gậy đuổi chó rồi tập tễnh chạy vào rừng, mất dạng luôn.

Đồ đạc, vật dụng, không mất gì ngoài một miếng cơm nếp và bánh đúc ngô, kẻ gian lục lọi trong nồi lấy ra ăn tại chỗ, cơm và ngô còn vãi trên sàn chưa kịp nhặt cho sạch.

Người ta kết luận rằng kẻ gian chỉ vào nhà kiếm thức ăn vì đói chứ không chủ tâm trộm đồ vật.

Ba người Mán thầm đoán kẻ trộm bất đắc dĩ rất có thể là tên tù vượt ngục. Không kiếm được thức ăn trong rừng, y phải liều vào nhà dân chúng kiếm bữa qua cơn đói.

Sáng hôm sau, chuẩn bị lương thực đầy đủ, đợi mặt trời lên khỏi ngọn cây, ba người Mán lại vào rừng tiến hành công tác, trong lòng háo hức như nắm chắc kết quả trong tay.

Họ xông vào một khu rừng rậm, cành lá đan kẽ nhau trên cao như một tấm « trần », đây đó một khoảng ánh nắng lọt xuống nhấp nháy lay động. Đêm hôm, trời mưa, cỏ cây ướt nhẹp. Vắt rừng này nhiều quá chừng, bám đầy cẳng chân người và mình chó. Mấy con vật, bùn lấm lên tận tai, luôn luôn dừng lại gãi cho rớt vắt bám chặt dưới bụng. Tuy nhiên, sáng nay chúng bị kích thích mạnh nên sục sạo, hướng mũi lên ngọn cây đánh hơi, rồi sủa những tiếng « báo động ». Bọn người Mán nhận định ra tiếng sủa đặc biệt, thì thầm bảo nhau :

— Con « cầu » nó bắt được « hơi » không chừng !

Thốt nhiên, ba con chó chạy băng băng đến một cây đa cổ thụ gần con suối nhỏ xanh như rêu. Họ tất tả đuổi theo chó, lăm lăm con dao rừng, nhìn nhớn nhác. Đến bên gốc cây đa, ba con chó nhất tề dừng lại, trõ mõm sủa ran.

Nhưng trên cây vẫn không thấy gì khác lạ.

Ba người Mán đi vòng quanh gốc cây, lựa chỗ nhìn lên quan sát, sợ cành lá um tùm che kín không phát giác được tên tù vượt ngục chăng ? Nhưng vẫn không thấy bóng người. Trên cây, có trăn độc, thú dữ nên chó đánh hơi lầm ?

Ba con chó bị kích thích quá độ. cứ chạy quanh gốc cây sủa tới tấp không ngớt. Tiếng sủa vang tận vách núi. Một đàn chim rừng vỗ cánh bay ào ạt trên ngọn cây bên kia bờ suối. Bọn thợ săn bàn nhau :

— Hay chúng ta hãy leo lên cây để kiếm cho kỹ ?

Rồi một người xun xoe sắn tay áo, sắn ống quần, kiếm chỗ trèo.

Một người khác đã nhận thấy dấu vết đặc biệt trên cây, nhưng không muốn cho hai người kia biết, kiếm cớ ngăn cản và nói :

— Nếu trên cây có người ẩn nấp, tất chúng ta đã tìm thấy. Trái lại, chỉ nghe chó sủa mà không thấy người, không chừng trên cây có rắn độc. Ta cần đề phòng cho kỹ kẻo nguy hiểm...

Hai người kia phân vân, tay vẫn không rời con dao rừng, tiếp tục bước vòng quanh gốc cây, mắt ngước nhìn cành lá um tùm không chớp. Vẫn không thấy gì khác lạ. Nhưng khi nhận ra thái độ đặc biệt của người thứ ba, hai người đưa mắt ngầm cho nhau, tỏ vẻ ngờ vực. Trong khi đó, ba con chó tự chúng tập trung lại cùng một chỗ, hướng thẳng mũi lên ngọn cây liên tiếp sủa dữ dội.

Đám lông trên gáy và dọc theo xương sống đến đuôi dựng đứng lên, cho biết chúng đã khám phá ra có « vật lạ ». Không thể báo động lầm được!

Đột nhiên, người Mán lớn tuổi bảo hai người kia :

— Hai chú đứng dưới đất, đợi tôi leo lên cây, coi có gì khác không ?

Anh ta dựng con dao rừng trong gùi rồi không đợi trả lời, thoăn thoắt nắm những rễ rủ của cây đa, leo lên nhanh như khỉ. Nhưng lên cao khoảng hai đầu người, anh ta bỗng dừng lại, chăm chú quan sát.

Đúng lúc đó, trên cây có tiếng sột soạt khác lạ tại một khoảng rậm rạp nhất. Rồi một hình thù gì không rõ rệt, loay hoay nhấp nhổm trong đám cành lá chằng chịt tối thui, chợt hiện ra rồi lại chợt biến đi hai ba lần khiến mấy người Mán ngơ ngác, chưa đoán ra là cái gì.

Đàn chó lồng lộn nhảy chồm lên sủa dữ dội hơn nữa, vang rân cả khu rừng.

Trong đám cành lá, cái hình thù không rõ rệt kia bỗng vươn dài rồi đứng lên. Một cái gì như một cánh tay vạch lá, để lộ bộ mặt người mà không phải mặt người. Nhìn kỹ thấy một bộ mặt trơ xương, hai gò má nhô lên nhọn hoắt, đất cát, nhựa cây bôi lem luốc trên mặt như người rừng với bộ râu đen thui. Bộ mặt ấy thò ra khỏi đám lá, ngó quanh quẩn rồi mệt nhọc buồn bã nhìn xuống mấy con chó đang sũa dữ dội hơn lúc nào hết.

Hai người Mán đứng dưới gốc cây vẫn sững sờ, không rõ có phải con mồi họ lùng kiếm không ? Đúng lúc đó, cái hình dáng người đứng trên cây liệng một cái bọc xuống cỏ, rồi một giọng yếu đuối chán chường hổn hển cất lên, nghe thăm thẳm xa xôi như từ hang hốc nào vẳng tới :

— Các ông ơi ! tôi đây nầy ! Tôi xuống cho các ông bắt. Không phải leo lên cây làm gì, mất công vô ích...!

Một tia nắng bỗng chiếu chênh chếch vào giữa mặt con người dị dạng nọ... Tức thì ba cái miệng cùng la lên một lần :

— Bắt lấy nó !.. Bắt lấy nó ! !

17.

VƯỢT trại giam được ba đêm hai ngày, 982 lâm vào một tình trạng thập phần nguy nan, không thể nào tả xiết. Cơn đói phát hiện cấp bách từng phút từng giây đến nỗi anh tù vượt ngục không lo bị bắt bằng lo gục xuống chết bất ngờ giữa rừng vì đói.

Cả ngày hôm qua, 982 chỉ kiếm được một nắm lá và ít rau vớ vẩn bỏ miệng. Trên mép suối sát mặt nước, có mấy cây rau rền và một búi nhỏ cây càng cua. 982 lật đật vặt hết, nhúng xuống suối rửa sạch rồi vầy mạnh cho ráo nước, cuộn lại từng miếng nhỏ, cho vào miệng nhai ròn rã. Rau này ăn sống không có gia vị, ngai ngái tanh tanh rất khó nuốt. 982 xuýt xoa tiếc: phải chi có mấy hạt muối thì đỡ quá.

Ngốn rau xong, 982 mở bao tải lấy mấy trái ổi xanh, nhá

luôn. bất kể rắn như đá và chát lè. Tuy đói phát run người, 982 cũng chỉ nhá hết ba trái ổi là bứ họng.

Chiều hôm qua đi ngang một sườn đồi, 982 gặp một rẫy trồng khoai mì nhưng chưa cây nào cao quá một thước thì làm gì đã có củ ! Vừa tiếc vừa bực, anh ta hái hai nắm ngọn và lá non khoai mì bỏ vào bao bố, tuy chưa biết có ăn được không ?

Ngày thứ hai qua trong một cơn đói liên tục, rấm rứt liên miên. Sáng sớm ngày thứ ba, khi thái dương vừa mọc, 982 ngồi trên một tảng đá, ngó ngọn đồi ở bìa rừng. Lưng chừng đồi, mấy căn nhà sàn cao lênh khênh của dân thiểu số lờ mờ trong sương như cảnh trong tranh.

Nhưng cảnh vật trước mắt mờ dần rồi nhòe hẳn. 982 hoảng sợ trừng mắt trấn tĩnh tinh thần nhìn cho kỹ nhưng vô hiệu, anh vẫn thấy chập chờn, những hình thù không rõ rệt rung rinh lúc biến lúc hiện. Đúng vậy, 982 lại bị hoa mắt vì quá đói. Anh co hai đầu gối vào sát bụng vòng tay ôm thật chặt, cố nén chặt bao-tử lép xẹp. Đó là cử chỉ bóp bụng tù nhân thường làm khi bị cơn đói hành hạ.

Nhưng không lý nào chịu chết đói ! Nếu không kiếm được thức ăn trong rừng thì kiếm trong bản, chung quanh bản, sợ gì ? Chỉ sợ đói chớ không sợ người, khỏi sợ bất cứ thứ gì !

Trong cơn đói, 982 trở nên bất cần, hết sợ bị bắt lại.

Anh ta vụt đứng lên, xăm xăm băng ngang cửa rừng tới ngọn đồi. Được một quãng, anh chợt đừng sững nhìn xuống cổ chân. Những vết trầy trụa đã tấy lên, đang làm mủ. Nếu không giữ gìn, rất dễ bị sâu quảng. Mà sâu quảng thì què, thì chết ! Khỏi có lết được nữa !

982 bừng bừng nổi giận. Họa vô đơn chí là như vậy.

— Nhưng ta phải sống bằng bất cứ giá nào !

Anh ta tự nhủ sẽ làm bất cứ điều gì để giành sự sống. Nhưng đi được một thôi đường, khi gần tới bản, 982 cũng ngập ngừng, vòng ra những bãi đất dưới thung lũng. Gần bản phải có rẫy. Trước khi vào bản ta hãy ra rẫy; may ra kiếm được củ khoai, củ sắn chăng ?

Lát sau, 982 men theo mấy lùm cây đến gần một ruộng mía. Gió rừng thổi, lá khô chạy xào xạc như người chạy. 982 ngồi thụp xuống dưới bụi rậm, hồi hộp lạ thường. Trước mặt là ruộng mía tươi tốt. Những ngọn lá mía bị làn gió thổi rạp, mềm mại như những giải lụa. Anh ta mừng quá đỗi là mừng, bất giác rãi ứ đầy miệng. Nghe ngóng giây lát, 982 chép miệng rồi nôn nả lom khom chui vào giữa ruộng mía, ngó từng gốc cây để lựa.

Là vì mía hãy còn non quá, mới có khoảng hai-ba đốt nhô lên khỏi mặt đất.

— Thây kệ, non cũng nhá liền...

982 lựa hai, ba cây lớn nhất, nhổ phắt lên, đập gốc mía cho rớt hết đất rồi xách ra khỏi ruộng, cuống cuồng chạy vào rừng. Tới đây, anh nấp sau bụi rậm, rút dao chặt cụt ngọn định đưa lên miệng nhai bỗng nghe có tiếng la ở phía nhà sàn xa rồi thấp thoáng có những người mặc quần áo chàm vác gậy và dao chạy lại nơi anh ta nấp.

982 hoảng sợ cắm cổ chạy, vừa ngó phương hướng vừa ngó chừng bọn người rượt theo. Chạy được khoảng cây số thì kiệt sức, anh ta bèn ngồi thu mình sau một gốc cây lớn ngó dáo dác tìm những bóng người đuổi theo. Không thấy gì, anh ta đưa mía lên miệng nhai cho đỡ thèm.

Mặc dầu mía còn non, nhưng chất nước mía đã ngọt, mát, thấm đến đâu, 982 tỉnh người đến đấy, chẳng khác chi người bệnh nặng gặp được thuốc tiên.

Anh ta còn đang nghĩ bụng sẽ quay trở lại ruộng mía vào lúc xâm xẩm tối chợt thấy bốn năm người mặc quần áo chàm đang

sục sạo trong bụi cây ở đằng xa. Hết hồn hết vía, 982 xách bao bố, dắt nhanh con dao rồi bất kể gai góc sinh lầy, đâm đầu chạy thẳng một thôi dài mới dám dừng lại thở. Chất nước ngọt bổ dưỡng của mấy khúc mía coi như tiêu tan hết vì cuộc chạy tốn sức vừa rồi. Hai chân tóe máu lênh láng lúc nào không biết. Hèn gì trong khi chạy 982 có cảm giác nhột nhột ở hai mu bàn chân !

Đêm xuống, trời bỗng lạnh khác thường! Gió rừng thổi ào ào. Ngồi trên cây, 982 run bần bật. Anh ta chụp bao bố qua đầu xuống đến vai, quấn chặt lại cho ấm, chỉ để thò đầu ra ngoài, rồi lấy chiếc áo cánh rách chùm lên đầu, hai tay áo buộc dưới cằm. Đêm đó, 982 nghe thấy tiếng nói mớ và rên hừ hừ của anh nên hốt hoảng tỉnh dậy mấy lần.

Sáng ngày thứ năm, 982 thức thật sớm. Trong rừng, còn tối thui. Đến tiếng đồng hồ sau mới nghe tiếng gà rừng gáy rồi trời sáng rõ. 982 vừa lộ vẻ nhọc mệt vừa lộ vẻ tàn nhẫn, dữ tợn. Hôm nay, anh quyết định làm hai việc phi thường. Nếu không, sẽ bỏ mạng trong rừng.

Trước tiên, anh sẽ đường hoàng đi trên đường mòn. Gặp người, sẽ xin ăn, không cho thì cướp, nếu cần, dùng dao. Không lẽ bó tay chịu chết.

Thứ hai, vào trong bản ăn trộm. Trộm thức ăn, quần áo và đồ vật khác nếu được, nhất là cái « bùi nhùi » đánh lửa và con dao rừng. Đi rừng mà thiếu dao sắc, khoẻ, có cán dài, không được.

Ăn trộm được ngũ cốc sống vào rừng đốt lửa nướng chín làm lương thực ăn đường rồi đi một mạch về Chi Nê, Nho quan. Chứ vượt ngục đi trốn trong rừng mà cứ lần quần, ngơ ngác mất hồn mất vía vì đói, trước sau gì cũng đến hậu quả thảm khốc là chết gục, hoặc bị bắt lại.

Chi bằng, liều trong hoàn cảnh nguy nan thập phần này.

982 hăng hái mở hầu bao bốc một dúm gạo sống, nhai từng miếng nhỏ. Cần có chất gạo cho cơ thể mới đủ sức thực hiện ý định. Đây là lần đầu tiên, 982 đành ăn gạo sống sau mấy ngày nhịn đói trong rừng.

Nhai gạo xong, tìm một vũng nước mưa đọng trong hõm đá 982 ngắt lá làm môi, múc uống bốn năm hơi. Rồi xách bao bố lững thững ra con đường mòn. Có chất ngũ cốc trong bao tử, 982 tỉnh táo đôi chút.

Mặt trời đã lên cao. chim chóc ríu rít hót rộn rã trong rừng.

982 nhìn mặt trời để định phương hướng như anh có thói quen mỗi lần lên đường sau chặng nghỉ. Rồi lầm lũi đi về khoảng rừng thưa cây, đoán thế nào cũng gặp đường mòn, tay xách chiếc bao tải đã buộc gọn thành một gói nhỏ, tay kia chống gậy cho khỏi trơn, con dao găm gài ngang thắt lưng lần sau vạt áo cánh, sẵn sàng...

982 hầm hầm tức giận. Giờ phút này nước đến chân, anh mới thấy rõ mấy ngày qua không có ngay kế hoạch phấn đấu để giành sự sống mà chỉ trông chờ ở sự may rủi tìm được thức vật, hoa quả trong rừng, thật là ngu dại ! Tất nhiên, không tìm được là bị lả, bị kiệt sức. So với lúc mới ra đi, sức chịu đựng của 982 đã giảm sút rõ rệt.

— Ta chết đói trong rừng, chết nhục nhã, có đứa nào thương ta đâu ? Thế tại sao ta không thí mạng để cướp mà có, giết mà sống ?

Trước kia, ta tranh đấu cho «thiên hạ» nên mới khổ, mới bị tù tội như thế này. Giây phút này, ta chiến đấu cho sự sống còn của chính bản thân, cho khỏi chết đói như con chó hoang. Sao không được ? !

Chuẩn bị tinh thần bằng những ý nghĩ trên, 982 vững bụng hơn rất nhiều.

Giờ phút chót, 982 chủ trương dùng sức mạnh giành sự sống. Nghĩa là để vượt qua cơn đói khổ cơ cực. Rừng, thiên nhiên không cho thức ăn bỏ vào cái bụng lép xẹp, buộc lòng cướp của đồng loại, vậy.

Đang suy nghĩ, tự biện luận với mình, anh ta giật mình đến thót một cái, ngồi xuống nấp sau một bụi rậm. Từ phía lùm cây trước mặt, lố nhố có ba người đàn ông tiến lại gần đi hàng một. Cả ba đều đội nón lá, mặc quần áo ka ki kiểu cán bộ cao cấp, lưng đeo ba lô giầy cộm.

Tới trước bụi cây 982 đang nấp, tình cờ làm sao, người đi giữa dừng lại đốt thuốc lá. Hai người kia cũng dừng theo và khi người nọ đưa cho mỗi người một điếu, hai người kia lễ phép cám ơn rồi xin lửa mồi thuốc. 982 tái mặt vì sợ. Nếu họ đi vòng ra sau bụi cây chừng năm thước thôi, thế nào 982 cũng lộ nguyên hình là tên tù vượt ngục đang bị săn đuổi. May thay, họ chỉ dừng lại nói chuyện vài câu. Cả ba người cùng võ trang súng lục, một người rõ ràng là cấp chỉ huy của hai người kia, đắt hai khẩu súng lục, một khẩu rất lớn.

982 ngạc nhiên hết sức khi chợt nhận ra « người chỉ huy » có bộ mặt rất quen, nhất thời vì hoảng hốt anh không nhớ ra là ai.

Người nọ lạnh lùng hỏi :

— Còn chừng bao nhiêu cây số ?

Một người lễ phép trả lời :

— Thưa đồng chí, chừng 13, 14 cây số nữa.

— Gần đây, có « căn cứ » nào của ta không ?

— Dạ có... trong làng Mán, cách Trại 3 cây số.

Người chỉ huy ngẫm nghĩ rồi hỏi :

— Ở khu này, ta có « tiểu tổ » nào không ?

— Dạ, có... Cách đây chừng hai cây số, trong một xóm nhỏ... gần làng Mường X...

— Vẫn liên lạc điều hòa chứ ?

— Vẫn điều hòa...

Người chỉ huy ngẫm nghĩ giây lát, rồi nói :

— Nhân đi qua, ta vào liên lạc trước, báo tin vài hôm nữa ta sẽ đưa về đây nghỉ ngơi ít ngày, những anh em bịnh tật, ốm lau. Rồi mới đưa đi sau. Cho họ bố trí trước. Giấy tờ, chứng ninh thư hợp lệ ta đã có đủ hết.

— Dạ...

Bàn tính xong, họ tiếp tục đi hàng một như trước. 982 chưa dám ló đầu ra vội, ngồi một lúc thật lâu cho hoàn hồn. Anh ta băn khoăn quá, cố bới trong trí mà vẫn chưa nhớ ra « người có bộ mặt rất quen » đó là ai ? Hắn là giám đốc một trại giam nào chăng ? Câu chuyện họ nói có ý nghĩa như thế nào ?

982 bỗng buốt đến nhói một cái ở chân, lật đật cúi xuống coi. Có mấy con vắt bám vào những vết thương ở chân anh ta hút máu. Cau có, 982 nắm chặt ngang mình con vắt, nhưng mình nó trơn quá, đành phải nhổ nước miếng vào mới bứt ra được. Nước miếng anh khô đặc như cơ thể anh thiếu cả nước. Tư tưởng giành sống lại dồn dập trong đầu. Gần đấy có một tảng đá cao, anh ta thụp xuống ngồi nấp, mắt lom lom nhìn ngược, nhìn xuôi trên đường mòn.

Từ xa, một người đàn bà thiểu số gánh một gánh thóc hay gạo gì đó. Khi thiếu phụ tới gần, 982 thấy mụ còn «địu» một đứa nhỏ sau lưng. Đầu đứa nhỏ nghiêng về một bên, lắc lư theo nhịp bước. Anh ta cuống cuồng nhìn phía trên, phía dưới. Đường vắng tanh không một bóng người ! Chỉ có lá cây xào xạc. 982 tự hối thúc : « tấn công luôn đi, không thì chết đói ».

Nghĩ vậy, 982 bật lên như chiếc lò xo, nhảy phắt xuống

đường dữ tợn như tên cướp thực thụ, chắn ngang lối đi, vung cây gậy trong tay ra hiệu ngừng lại. Thiếu phụ Mường thất kinh, la lên một tiếng, đứng sững nhìn 982, lắp bắp không thành tiếng :

— Cái gì ? Cái gì ??

Thiếu phụ nói tiếng Việt khá rõ ràng. 982 quát lớn, để tự trấn tĩnh hơn là dọa nạt đối phương :

— Đứng lại, tôi hỏi...

Thiếu phụ ngó sững kẻ cướp đường, chừng như thấy bộ vó của y không đáng sợ, liền đặt gánh xuống thật lẹ, rút ngay con dao rừng đặt trên đòn gánh mà lúc đầu 982 không thấy, lăm lăm cầm tay. Coi bộ thiếu phụ sẵn sàng đối phó bằng khí giới. 982 phân vân khó nghĩ, nhìn thẳng vào mặt thiếu phụ. Mụ ta cũng nhìn vào mắt anh, cặp mắt mụ sếch, sáng quắc, dữ tợn. Khi thấy kẻ lạ gầy còm, mặt mày lơ láo như đang có bịnh, râu ria lởm chởm, thiếu phụ đoán chừng không phải kẻ cướp nên tỏ ra bớt hung hăng. Tuy thế, mụ ta vẫn gắt gỏng, lăm lăm con dao rừng :

— Muốn cái gì ?

Lạ thay, trong phút giây, bao quyết-tâm hung hãn biến đâu hết. Giọng nói bỗng trở nên nhọc mệt, 982 chậm rãi gần như phân trần :

— Tôi đi làm rừng xa, bị bệnh, phải trở về quê gần Nho Quan. Vì đi lạc đường, không tìm được nhà bà con. Tôi... đói quá. Xin cho tôi một miếng ăn, làm phúc... Tôi đói quá, cô ơi !!

982 không nói sai, anh đang đói thắt ruột thắt gan. Nhưng anh ta muốn nói những lời tử tế trước khi đi đến chỗ quyết liệt. Hai tay ôm bụng, thoáng trong một giây, mồ hôi anh vã ra đầm đìa trên mặt, trên cổ, khiến anh ta đưa ngón tay bẹt mồ hôi, vẩy xuống đất. Thiếu phụ nhìn 982 từ đầu đến chân rồi hỏi :

— Đói... Hả ? Tôi không...

Chưa nói hết câu, thiếu phụ chừng nhớ ra, cúi xuống giỡ mẹt đậy thúng. Thúng đựng toàn... thóc ! 982 thất vọng quá, thở dài. Thiếu phụ quay lại thúng sau, giỡ mẹt: 982 sáng mắt lên khi thấy một củ khoai lang luột nằm giữa thúng thóc. Thiếu phụ chìa củ khoai cho 982, rầm rằn nói :

— Có một củ khoai để dành cho thằng nhỏ này ăn khỏi đói. Nó chưa ăn. Thôi, ông ăn đi. Tôi gần về đến nhà rồi.

982 run run đưa tay ra chụp lấy củ khoai lang, miệng lí-nhí «cám ơn» rồi bẻ luôn củ khoai bỏ vào miệng nuốt. Hai hàng nước mắt 982 bỗng trào ra. Không có củ khoai, đành là chịu chết đói trong rừng. Không biết anh ta khóc vì tủi thân, vì đầy lùi được thần đói một ngày, hay thoát dúng tay vào máu một cách vô ích ? Củ khoai ngọt lừ như mật ong, chưa kịp nhai đã nuốt hết, chỉ nhấp nháy là 982 lại vẫn tay không !

982 mút tay chùn chụt như để « ăn » hết cái hơi khoai còn dính rồi ngẩn ra nhìn thiếu phụ, quên phắt vai trò cướp đường đang đóng. Củ khoai tuy lớn nhưng không thấm đâu với một người ba, bốn ngày nhịn đói. Bất giác, 982 lại chìa tay như người ăn xin :

—Làm phúc cho tôi xin một củ nữa, khoai sống cũng được.

Thiếu phụ nhăn mặt, lắc đầu :

— Không có ! Hết rồi !

Ngừng giây lát để quan sát, thiếu phụ lại nói :

— Đi theo tôi về Bản, tôi cho ăn no...

Chưa kịp quyết định ra sao, 982 lại hết hồn hết vía. Một bọn chừng mười người có vẻ là du kích quân địa phương đang đi tới, chỉ còn cách chừng 300 thước. 982 thoáng thấy những thanh mã tấu và những ngón súng trường chĩa ngang chĩa dọc.

Anh ta hoảng hốt ngó thiếu phụ, như năn nỉ :

— Tôi xin gánh đỡ cô về bản...

982 nhặt lẹ đòn gánh, luồn vào quai quang, đặt gánh lên vai bước đi thoăn thoắt. Hơn năm trời làm tù trong các trại giam cộng sản, 982 gánh thạo như một nông phu thực thụ, và cũng vì thói quen ở Trại giam vừa gánh vừa chạy. Thiếu phụ lẽo đẽo theo sau, không nói năng. Tới một bụi rậm, anh kín đáo quay lại ngó chừng bọn du kích quân. Chúng vẫn nhấp nhô ở đàng xa, như đang theo dõi anh.

982 bước mau hơn nữa. Nhưng có tiếng thiếu phụ Mường gọi, chỉ cho anh đi vào con đường ngoằn ngoèo khác. Đi được một thôi đường, ngó lại thấy đám dân-quân đã sang đường khác, 982 giả đò loạng choạng rồi đặt gánh xuống. Vết thương làm mủ ở hai cổ chân bật chảy máu chan hoà. Anh ngồi xuống xuýt xoa, bóp chân. Thiếu phụ Mường ngó thấy, thương hại :

— Kiếm lá mà đắp cho mau lành.

— Lá gì ?

Thiếu phụ không nói, lại bên một bụi cây, kiếm loanh quanh rồi hái một nắm lá đầy chét tay, đưa cho 982 và nói :

— Giã nát ra rồi đắp vào vết thương.

982 lẳng lặng cầm, thấy hình dáng lá giống như lá «nhọ nồi» ở miền quê ; anh lại hỏi :

— Cô ơi, từ đây về Nho-Quan Chi-Nê còn bao đường đất ?

Thiếu phụ ngẫm nghĩ, lắc đầu tỏ vẻ xa lắm rồi trả lời :

— Sáu. bảy...ngày đường !! Xa lắm !

— Đi về phía nào ?

Thiếu phụ nhận định, chỉ tay về hướng Tây Bắc và nói

— Đó...Chi-nê, Nho-quan ở mạn đó.

982 nhìn thiếu phụ Mường, nhìn đứa bé «địu» trên lưng, đột ngột chắp tay nói :

— Cám ơn cô đã cho ăn, Thôi, tôi xin đi...

Rồi vội vã đi thẳng vào khoảng rừng phía tay phải, trong khi thiếu phụ Mường còn ngạc nhiên, không hiểu tại sao anh ta bất ngờ bỏ đi. Thật ra, 982 đã suy tính : tù vượt ngục, không có giấy tờ, chứng minh thư gì trong người lại dấn thân vào làng Mường một cách công khai, khác chi nộp mạng cho nhân dân, cho Ủy ban địa phương đó.

Khi nãy, anh phải gánh thóc cho thiếu phụ mà anh đã chặn đường «đòi tiền mãi lộ» vì sợ tụi dân quân thấy anh đi một mình nghi ngờ, đuổi theo xét giấy tờ chăng. Có làm bộ gánh như thế mới có thể đánh lừa họ mà thoát thân.

Được một quãng, không thấy bóng người, 982 quặt sang mé rừng bên trái, vừa đi vừa chạy đến hơn cây số mới ngồi nghỉ bên gốc một cây đa cổ thụ. Anh ta sợ cả thiếu phụ Mường lẫn bọn du kích quân.

982 kiểm điểm lại kế hoạch giành sống, điểm hai : vào trong bản, ăn trộm cơm hoặc bánh đúc ngô hay bất kể thứ gì, thịt thà cá mú, rau cỏ, thức vật gì nuốt cho khỏi chết đói là được.

Ngẫm nghĩ xong, anh nhìn những căn nhà sàn ở lưng chừng núi, tính nhẩm xa, gần rồi tự nhủ :

— Ta chờ vào khoảng 2, 3 giờ chiều, giờ đó dân thiểu số thường làm việc ngoài nương, rẫy. Nhà họ không có người, thuận tiện nhất cho ta hành động.

Bấy giờ mới khoảng 10 giờ sáng, 982 tính leo lên cây đa um tùm nghỉ ngơi một lúc cho tỉnh táo, khoẻ sức. Anh vừa thấy trong mình có triệu chứng sắp lên cơn sốt.

982 định bụng lấy trộm được ít nhiều gì cũng phải rời vàng này ngay, cao chạy xa bay là thượng sách. Càng sớm về tới Chi nê, càng tránh bớt được rủi ro.

Trên cao, cây đa cổ thụ chĩa ra làm mấy thân lớn, xung quanh thân cây chi thít cành lá, rễ rủ chằng chịt, đứng bên dưới không thể thấy người nấp trên cây, thật tiện cho anh vô cùng. Từ hôm trốn lủi trong rừng, chưa gặp cây nào có đủ « tiện nghi » như cây đa cổ thụ này.

Ánh nắng buổi trưa nhấp nhánh trên vòm cây, 982 lót bao bố làm gối rồi đưa tay lên che mắt, thiu thiu một lát. Chốc nữa, anh phải dùng đến sức mạnh và sự lanh lẹ để sống còn...

Sực nhớ đến chét lá « nhọ nồi » thiếu phụ Mường ngắt cho lúc nãy, 982 moi trong bao tải ra một nắm, dùng dao băm nát rồi đắp vào vết thương, lấy chiếc quần « không đũng » bao kín chân lại. Xong, anh ta nằm ngửa trên thân cây, cố nhắm mắt nhưng không sao ngủ được, phần vì ruột gan cồn cào, phần hồi hộp vì sắp làm một việc chưa bao giờ dám làm.

982 tự an ủi :

— Trong hoàn cảnh hiện thời, nếu vạn bất đắc dĩ ta có ăn trộm, ăn cắp cũng không phải là điều xấu xa, đáng chê trách. Có đáng chê trách chăng, là khi thấy một kẻ trộm, ta không độ lượng mà xét cho hoàn cảnh bĩ cực cùng đường, đã xô đẩy hắn đến hành động này. Thế thôi !

Vả lại, sau này, thiếu gì cách cho ta chuộc... lỗi !!

982 cứ lẩn quẩn biện luận như vậy để tự bào chữa và thêm can đảm. Mãi đến lúc đứng bóng, mới chợp mắt trong một giấc ngủ chập chờn, mệt nhọc.

Đang ngủ anh ta bỗng hốt hoảng, liệng bọc đồ, cây gậy xuống đất rồi tụt xuống. Thấy hình ảnh chung quanh chập chờn

không rõ, 982 biết mình lại bị hoa mắt vì đói nên nhắm mắt ngồi dựa gốc cây để tự trấn tĩnh.

Được một lát, 982 xách bọc đồ, cầm gậy lại bên giòng suối cách đấy một quãng ngắn, rửa mặt và vết thương ở chân cho sạch sẽ. Anh giặt luôn bộ quần áo rách, hôm vừa rồi bị ướt nước mưa nên hôi quá. Ngồi trên tảng đá nằm sát ven suối, 982 vừa giặt vừa suy nghĩ. Nhân dịp này, ngoài việc quan trọng nhất lấy trộm thức ăn, sẽ cố lấy trộm được «cái bùi nhùi đánh lửa» của dân thiểu số. Nếu có quẹt lửa thì hay quá nhưng người thiểu số ít dùng quẹt mà vẫn dùng lối đánh lửa bằng bùi nhùi như thời thượng cổ. Đó là một vật dụng bằng gang, hình dáng giống như cối giã trầu, lớn bằng cái hột vịt, trong lòng cối có để bông gòn hay sơ tre, sơ nứa thiệt khô. Muốn đánh lửa, người thiểu số cầm một mẩu sắt vuông cạnh như cây thước của kẻ học trò nhưng sứt sẹo lồi lõm, siết mạnh vào thành cối liên tiếp mươi cái. Tia lửa toé ra bén vào bùi nhùi; thổi mạnh mấy cái cho lửa phừng lên, mồi sang đóm là có lửa.

Trong rừng, nhiều trường hợp rất cần đến lửa như nướng khoai, nướng sắn, nướng hạt mít, nướng thịt chim chóc, thú rừng v.v...

Ngoài ra, sẽ lấy trộm luôn một con dao rừng để tự vệ cho chắc chắn.

982 giặt xong, đặt đồ trên tảng đá, chụm tay múc nước rửa mặt lần nữa, khi đó mới thấy râu tóc mọc dài quá, rõ là tù ngục ngục. Bỗng 982 nảy ra ý tưởng muốn coi mặt mũi mình ra sao, đã bốn năm thảng nay không có dịp soi gương ngắm nghía «nhan sắc». Khờ quá ! những dấu vết lộ liễu nhất lại không tìm cách che dấu !

982 đợi cho mặt suối phẳng lặng lại mới vươn cổ ra ngó xuống nước, soi bóng. Anh quay mặt nhìn nghiêng bên trái, bên phải

rồi thốt nhiên thở dài : Không dè mặt anh vêu vao đến thế ! Nhìn mãi bóng mới nhận ra là bóng mình ! Hai mắt trũng sâu, gò má sát tận xương, vành môi như quắt teo lại để lộ cả răng. Trông mà phát kinh người.

982 ngẫm nghĩ, thử người một lát rồi lại nhô đầu ra ngắm bóng lần nữa. Anh lẩn mẩn tự hỏi không hiểu sao lúc này còn có can đảm, bình tĩnh ngồi đây soi bóng. Thật lạ lùng, không hiểu tâm trạng mình ra sao nữa...

Bóng 982 vừa rung rinh tan vỡ đã ráp lại nguyên vẹn, in lên nền trời phản chiếu dưới nước. 982 bỗng nghiêm nét mặt, hoảng sợ đến lặng người. Dưới nước, anh vừa thấy bóng một người nặt rất nhỏ đứng trên cây nhìn anh rồi biến mất trong chớp mắt.

982 hoảng hốt đứng phắt lên ngó dáo dác rồi ngẩng nhìn dám cành lá trên cây kế cận. Quả nhiên cành lá vẫn còn đang lay động một cách khác lạ. 982 nhìn kỹ, phát giác một con khỉ đang ngồi yên trên cành tò mò nhìn anh. Gần đấy, còn hai ba con khỉ nữa. Thở phào một cái để trút hết nỗi sợ, 982 mang dép vào chân, nhặt bộ đồ vừa giặt, nhảy qua một vũng nước. Mấy con khỉ bỗng chí chóe báo hiệu cho nhau. Giá bắn được một con mà nướng thịt thì ngon biết chừng nào ! Nhìn kỹ thấy mấy con khỉ đang ăn chuối, 982 lặng người đi vì thèm, rãi rớt đầy miệng. Sực nhớ ra một kế, anh ta bèn nhặt hòn đá liệng nhẹ vào đám khỉ.

Vẫn không có kết quả, anh nhặt mấy hòn đá nữa tung lên nhè nhẹ vừa tầm gần tới chỗ đàn khỉ nấp trên cây. Tức thì có hai quả chuối nguyên vẹn và một quả ăn dở dang còn một nửa, liệng tới tấp xuống. Thì ra, bọn khỉ vốn có tánh hay bắt chước, đã mắc mưu 982 và liệng thức ăn xuống cho anh ta (1).

Không thể kể hết nỗi mừng của 982. Anh ta lượm chuối nhanh hơn khỉ, bỏ lọt vào miệng nhai cả vỏ. Sự tình cờ may

(1) Đây là một phương kế tù nhân thường làm rất có hiệu quả để chiếm thức ăn của khỉ,

mắn đã cho hai trái chuối rưỡi với ba cái vỏ, 982 hấp tấp nhai nuốt hết ngay, làm như sợ đàn khỉ đòi lại.

Mặt 982 đã tươi tỉnh phần nào. Anh tính quay về cây đa cổ thụ ngồi nghỉ chừng nửa giờ, giấu bọc đồ trên cây. Được thua gì anh cũng trở về đây, ngủ qua đêm, sáng mai sẽ lên đường thiệt sớm ! Khi hành tích bị lộ và vụ trộm bị phát giác, phải xa lánh ngay vùng này.

Gần cây đa có một cây gỗ dầu cao vút, vượt khỏi nóc rừng, đứng xa cũng thấy. Hành động xong, 982 cứ ngó ngọn cây dầu làm đích sẽ tìm được ngay « sào huyệt ».

Ăn được mấy trái chuối, 982 hết nôn nao trong bao tử. Chuối ngon ngọt đã đành nhưng vỏ chuối cũng bùi bùi, chan chát, có một hương vị đặc biệt, lâu lắm 982 mới gặp lại hương vị thích thú như thế.

— Thôi, giờ ta vào bản,..

982 cầm cây gậy, dắt con dao vào thắt lưng, len lỏi nhắm hướng những căn nhà sàn ở lưng chừng núi. Nhưng càng tới gần càng thấy trong lòng xôn xao' hồi nộp lạ thường:

18.

NHỜ mấy trái chuối «dựt» được của đàn khỉ, sức khỏe của 982 phục hồi rõ rệt và tinh thần lên rất cao. 982 lại nghĩ vẩn vơ. Vật chất quyết định hết thảy là như vậy. Trong hoàn cảnh hiểm nghèo và đói, 982 thấy chỉ những người cùng cảnh mới dễ cảm thông được với nhau Và chỉ những kẻ vô duyên mới quên rằng mình đang no bụng mà dám bạo miệng bảo kẻ đói phải làm như thế này thế nọ, phải trong sạch từ thể chất đến tinh thần, phải đạo đức, phải tiếp tục nhịn đói, nhịn thèm, phải tốt bụng, phải đủ thứ v.v. Người no ít hiểu kẻ đói là thế.

Lúc này, không bị cái đói dày vò, 982 lanh lẹ hơn nhiều. Anh ta cảm thấy phấn chấn, hăng hái, len lỏi một mạch đến gần khu đồi có những căn nhà sàn cao lênh khênh. Rồi khi chỉ còn cách khoảng 200 thước, anh thoăn thoắt leo lên một ngọn cây rậm rạp, lặng lẽ quan sát.

Phải chọn nhà nào vắng vẻ, không có người ở nhà mà có vườn rộng để dễ lẩn trốn, ẩn nấp. Và khi rút lui cũng tiện, không sợ bị vây bắt.

Sau một lúc nghiên cứu tình hình, 982 quyết định chọn lựa căn nhà sàn đứng riêng biệt trong một khu vườn có nhiều cây um tùm thuộc loại có trái.

982 soát lại con dao găm rồi xách gậy lom khom chạy tới nấp bên một bụi rậm phía sau nhà sàn. Anh ta lấm lét ngó trước ngó sau, nhìn xa, nhìn gần, và khi chắc ý không có người trong nhà, anh ta chạy ùa đến trước cổng, nhấc then cài lên vàa khép vội cổng lại, chạy vụt đến chân thang leo lên sàn một hơi. Dụng ý của anh là thu hết sức ngắn thời gian lộ diện.

Bất ngờ, 982 lại hồi hộp một cách kinh khủng.

Tấm liếp tre mặt tiền nhà đã hạ xuống, đóng kín mít trong lúc nhà vắng người. 982 đẩy cửa ra vào : cửa không nhúc nhích Anh ta chép miệng, nắm mép liếp tre kéo ra thật mạnh, rồi bò xuống chui vào theo khe hở ở mép liếp. Trong buồng tối thui vì ánh nắng lọt qua khe liếp rất ít, anh ta nhắm mắt mấy giây cho quen với bóng tối rồi mới dáo dác nhìn tứ bề.

Ở một góc nhà, treo lủng lẳng những quang mây mang những nồi đất lớn, nhỏ đủ cỡ. 982 vừa mừng vừa run. Anh chỉ cần có bấy nhiêu ! Nhấc vung nồi, anh kiễng chân ngó vào bên trong : nồi trống không. 982 thò tay khoắng loạn lên bên trong nồi rồi thở dài đậy vung lại.

Nhưng 982 đi lần đến góc phòng, nơi có treo một chiếc nồi lớn. Không tin ở mắt mình, anh ta thò tay vào trong nồi và mừng rơn.

Trong nồi, có khoanh cơm nếp và mày miếng hánh đúc ngô thức ăn hàng ngày của người thiểu số. 982 móc ra, cầm sẵn khoah cơm nếp một tay, tay kia cầm miếng bánh đúc ngô đút vào miệng

nhai gấp nhưng lật đật nuốt vội nên nghẹn trợn cả mắt, đành phải lè hết vào bàn tay.

Thật lâu, đến gần phút sau, 982 mới lại bắt đầu nuốt được.

Nhưng cũng đúng lúc đó, 982 nghe tiếng chó sủa vang ngoài cổng rồi tiếng đàn bà quát chó. Anh ta hết hồn, cách qua khe liếp ra bên ngoài, ngó về phía có tiếng người. Chết rồi ! Chủ nhà đã về, đi sau một con chó lông sù to lớn. Trên sàn, không có chỗ nào nấp được, lại chỉ có mỗi cây thang lên xuống. 982 cuống lên, đành đâm bổ xuống cầu thang, chạy vụt ra ẩn sau bụi cây ngoài vườn, định bụng đợi người đàn bà Mường lên trên sàn rồi mới chạy ra cổng tẩu thoát. Người đàn bà vô tình không biết có trộm, thản nhiên leo lên thang. 982 mừng thầm, tay vẫn khư khư cầm miếng cơm nếp và cây gậy.

Nhưng con chó đã đánh hơi thấy người lạ. Nó gừ gừ rồi thốt nhiên sủa lên dữ dội, rập rình tiến lại bụi cây có 982 nấp. Thiếu phụ ngạc nhiên, đứng trên cầu thang trông xuống, phát giác liền kẻ gian phi và thét lên những tiếng Mường ríu rít. 982 cuống cuồng, chỉ còn cách duy nhất chạy ra cổng, thoát vào rừng.

Anh ta còn loay hoay mở then cổng, con chó đã đuổi kịp sát gót. 982 khua gậy đuổi chó, một tay mở cổng, lúng túng mãi mới ra được bên ngoài. Bất ngờ, con chó vẫn rượt bèn gót, táp một miếng vào bụng, chân khiến 982 đau đớn lăn cù xuống đất. Anh ta lượm vội cây gậy, nổi xung đập con chó túi bụi, nó mới chịu bỏ chạy vào trong vườn. Trong khi đó, anh ta thấy thấp thoáng mụ đàn bà xuống đến chân thang và chạy lại phía anh.

982 xách gậy cắm cổ chạy, bên tai vẫn văng vẳng tiếng la líu lo của người đàn bà Mường. Đến lúc mệt đứt hơi, chân đau nhức quá, anh ta mới dừng lại thở. Miếng cơm nếp đã rớt từ lúc bị chó táp cẳng. May còn con dao găm dắt ở cạp quần. 982 chán ngán vô cùng. Mấy vết răng chó ngập sâu ở bắp chân, máu chảy ướt đẫm ống quần. 982 nhăn mặt bóp chân cho máu độc chảy ra rồi vừa đi vừa chạy về phía cây dầu.

Tập tễnh lết về đến cây đa, 982 buồn bã, đau khổ leo lên cây ngồi cho kín đáo.

May còn nuốt vội được mấy miếng bánh đúc ngô chứ không thì lỗ to. Thời gian bị giam trong trại Đầm Đùn, có nhiều lúc 982 chán nản, thất vọng nhưng ít khi thất vọng đến mức độ này. Tất nhiên vết thương chó cắn sẽ làm độc, như thế đành là bỏ xác trong rừng, 982 không còn thiết gì nữa, đời anh coi như sắp hết.

982 ra suối vục nước uống, vì tuyệt vọng nên hết sợ nước độc. Rồi ngẫm nghĩ các sự việc xảy ra, hoang mang không còn biết tính ra sao nữa. Đêm đó, 982 lại sốt nóng mấy tiếng đồng hồ, luôn miệng rên hừ hừ.

Sáng hôm sau, mặt trời lên đã khá cao, anh ta mới tỉnh dậy, thân thể đau nhừ như bị ăn đòn Đầu Trâu. Bỗng nghe chó sủa văng vẳng. Hoảng hốt, anh ta lắng tai. Tiếng chó từ hai, ba phía khác nhau đưa lại cùng một lúc. Nghĩa là có nhiều chó. 982 tự hỏi : sao lại có tiếng chó sủa trong rừng ? Hay có thợ săn, dẫn chó đi săn ? Lát sau đoán ra, 982 mới thật sự hoảng sợ cuống cuồng. Tiếng chó mỗi lúc một gần. 982 ngóc dậy, ngồi trên cây quan sát bốn phía rừng, xắp xếp cành lá che mình cho kín. Việc làm này vô ích vì đứng dưới trông lên cây, không thể thấy người nấp.

Sau một khoảng thời gian ngắn yên tĩnh, tiếng chó đột ngột tiến lại thật gần từ bao giờ như đã đánh lừa được 982. Đồng thời, anh ta phát giác mấy người dân thiểu số đang hăm hở lục soát các bụi cây, tay cầm khí giới, thận trọng đi từng bước theo sau chó săn của họ.

Trong một phút, 982 hiểu hết sự việc. Rừng này, anh ta không hề gặp chim chóc, gà rừng, hươu nai, thú vật nào hết mà lại thấy thợ săn sục sạo. Tất không phải săn thú mà săn người. Săn tù vượt ngục.

Đúng rồi ! Đúng là vây bắt tù phong vương vượt ngục rồi !

Trong đầu 982, cuộc đời tù đày trong các trại giam cộng sản từ Bắc Việt đến Đầm Đùn thoáng qua rất nhanh như một cuốn phim rút ngắn. Thôi, thế là từ giã hết thảy, các chuyện vui buồn, sướng khổ trên cuộc đời giả tạm vô nghĩa này. 982 bỗng có cảm tưởng như một người hấp hối nhưng rất tỉnh, đang kiểm điểm rất nhanh cuộc đời sắp chấm dứt.

Nhưng trong giây phút cuối cùng, 982 không cảm thấy buồn sợ hay hối hận.

Anh ta đã an đành với số phận. Không thành công thì thất bại, không sống thì chết, không trốn thoát thì bị bắt lại, thế thôi. 982 thản nhiên, ngó qua khe cành lá bọn thợ săn và đàn chó.

Những tiếng sủa đã vang rân quanh cây đa cổ thụ, 982 nấp trên cao nghe càng rõ. Phía trước, phía sau, đều có chó, có người. Rồi tiếng sủa tới tấp không dứt, tiếng người bàn tán, gọi nhau ngay dưới chân. 982 nằm rạp xuống thân cây, không ngó nữa, mặc muốn ra sao thì ra. Vậy là hết Chi Nê, Nho Quan, những địa danh thân yêu mà 982 vẫn chưa biết đích xác ở vùng nào.

982 lại ngồi nhổm lên ngó xuống vì anh bắt đầu thấy nôn nao trở lại. Dưới gốc cây, ba con chó hướng mũi lên chỗ anh nấp, chồm lên sủa một cách điên cuồng giận dữ. Hiển nhiên. chó cũng ghét tù vượt ngục. 982 quan sát dáng điệu của bọn người Mán, biết họ vẫn chưa phát giác ra người trốn trên cây nên họ vẫn tiếp tục đi quanh gốc, lựa chỗ thưa cành lá nhìn lên.

Trong lúc thập phần nguy hiểm, 982 kiểm điểm lại lần chót tình thế để có một thái độ thích ứng. Người mệt nhọc, những vết thương tại mu bàn chân và cổ chân bị mưng mủ, bắp chân bị chó táp đau nhức và bụng lại đói ray rứt. Cái đói nguy hại nhứt, phải chi được một, hai miếng dằn bụng cũng còn sức chạy trốn nữa.

Từ trên cao, 982 chăm chú ngó trong gùi của mấy người

Mán, đoán thế nào họ cũng mang theo thức ăn. Chỉ bằng « đầu hàng », buộc họ phải cho ăn mới có sức bước đi theo. Ăn no bụng rồi lại... tính cách liều... Nếu như chỉ có một thằng, với con dao găm, lừa lúc bất ngờ « thí... một nhát. Ba thằng... khó, khó qná ! Thôi cũng liều... việc đến đâu, tính đến đấy...

982 thò tay ra vạch cành lá, nhìn xuống đám người và chó bên dưới.

Nhưng hai cẳng chân đã tê dại, anh ta ngồi xuống bóp một lát, mới có sức đứng nhổm lên. Trong khi đó, một người Mán đã leo lên cây tiến lại chỗ anh nấp. Để tỏ thiện chí đặng đánh lừa bọn thợ săn theo kế hoạch đã phác họa, 982 thò đầu ra khoảng trống nói chõ xuống :

— Tôi đây này ! Các ông ơi ! Tôi xuống cho các ông bắt. Không phải leo lên cây, mất công vô ích !

982 thấy rõ vẻ ngạc nhiên sững sờ trên mặt hai người Mán đứng dưới đất. Trong khi đó, người Mán thứ ba đã leo lên cây từ nãy, nghe 982 nói, lật đật chuyền cành thật nhanh lại gần nơi anh nấp.

982 liệng bao tải và cây gậy xuống đất, còn đang lựa chỗ tụt xuống đã nghe tiếng cãi lộn sô sát trên cây. Thì ra ba người thợ săn đang đánh lộn để dành độc quyền con mồi. 982 mặc họ, lo xuống cho mau, đầu óc chỉ chăm chú vào thức ăn của bọn người Mán cất trong gùi. Nhưng anh giận điên tiết vì bị ba con chó xúm lại tấn công, phải lượm vội cây gậy dựa lưng vào cây đa để che kín mặt sau, rồi liên tiếp đập đàn chó, đuổi chúng lùi ra xa ngoài tầm gậy.

Một hình thù trên cây nhảy huỵch xuống đất, tức thì hai người kia nhảy đại xuống theo. Người Mán lớn tuổi xô hai người đồng bọn té về phía trước rồi nhảy phắt lại, nắm lấy tay 982, miệng la lên những tiếng líu lo để « phân bua » hắn là người trước tiên nắm giữ được tên tù vượt ngục, tức là hắn được hưởng hết

quyền lợi do việc bắt giữ tên tù đem lại. Đừng có giành với hắn mà có chuyện. Vì quyền lợi, bạn trở nên thù là sự thường.

Hai người kia căm tức xông lại, người Mán lớn tuổi đã đứng trước mặt 982, ngăn cản không cho hai người tới gần. Có lẽ theo lệ của người Mán, trong một cuộc săn — người hay thú vật, chim muông— kẻ nào trông hoặc dờ được trước « con mồi », kẻ đó là sở hữu chủ, « con mồi » đó thuộc về hắn hoàn toàn.

Nếu đúng như vậy, con mồi 982 thuộc về người Mán lớn tuổi. 982 còn đang phân vân, đã thấy hai người Mán kia giơ chân giơ tay tranh luận, bàn tính với nhau rồi lấy gùi đeo vào lưng, hậm hực bỏ đi thẳng. Hai con chó cũng theo chủ luôn,

Chừng như người thợ săn lớn tuổi, chợt nhận ra khó khăn sắp phải đương đầu, nhìn chằm chặp 982 rồi cau mặt suy tính. Sau mấy tiếng quát của chủ, con chó đã ngưng sủa tuy vẫn gừ trong cổ. 982 khấp khởi mừng thầm khi thấy chỉ còn một tên Mán ở lại. Từ đây về trại Đầm-Đùn, không lẽ chẳng tìm được dịp để thoát sao ?

Người Mán bỗng hầm hầm tức giận nhìn 982, quát lớn :

— Đi về trại, định trốn hả ?

982 nổi xung, muốn rút phắt con dao găm xỉa một nhát vào giữa ngực tên thợ săn nhưng dằn lòng kịp, lấy vẻ ngớ ngẩn hỏi

— Tại sao anh bắt giữ tôi ? Về trại Đầm-Đùn làm gì ? Anh là ai ?

— Không biết làm gì hả ? về Trại sẽ rõ...

Rồi hắn chỉ tay về phía cửa rừng :

—Lính cảnh vệ và giám thị của trại giam đang lùng xét ở ngoài kia kìa...

982 vô tình ngó theo tay tên Mán thì loáng cái, cổ tay đã bị

sợi dây luộc trói lại. Anh ta đang lúng túng dằng sợi dây lại bị tên Mán xông lại ôm ngang lưng quật ngã xuống đất, buộc thêm một nút thật chặt nữa.

982 lồm cồm đứng lên, nghĩ thầm bị trói một tay không sao nên không phản ứng nữa, cốt để tên Mán hiểu anh ta đã chịu theo lệnh của hắn. May thay, con dao găm vẫn không bị rớt hoặc bị phát giác lúc vật lộn vừa rồi. Cơ hội đến sẽ hay.

982 nhặt bao tải và cây gậy cầm chung một tay, tỏ vẻ phục tòng. Tên Mán yên trí phần nào, sửa lại dây « gùi » đeo lên vai' huýt chó rồi hất đầu làm hiệu cho 982 ra khỏi rừng.

Khoảng dây nối liền cổ tay 982 và người Mán dài chừng hai thước. Thấy hai người thợ săn kia đã mất hút sau lùm cây, tên Mán nóng ruột, dục hối hả :

— Đi về Bản, mau lên !

982 làm vẻ ngạc nhiên và tức giận, nhìn tên Mán vặn hỏi :

— Về Bản nào ? Làm gì ?

Tên Mán cười nhạt :

— Thôi, đừng giả bộ nữa !

Bất ngờ hắn xáp lại gần đầy mạnh 982 một cái, để hối đi cho mau. Con chó lại sủa lên mấy tiếng, phụ họa với hành động của chủ. Dè đâu, vì quá yếu 982 đã ngã lăn kềnh xuống đất, mãi mới lóp ngóp ngồi lên được. Hai tay ôm bụng, mặt nhăn nhó, 982 cúi gằm xuống đất hổn hển nói :

— Đói quá, không đi nổi !

Tên Mán cáu kỉnh, giựt sợi dây một cái thiệt mạnh. 982 gượng đứng lên rồi lại nằm lăn ra đất liền. Anh ta thừa biết dù tức đến chết, tên Mán cũng không dám hạ thủ anh vì nhiều lý do.

Nghĩ đến ba ký lô muối sắp được hưởng một mình, tên Mán nôn nóng và bực tức lắm nhưng đành nén giận lấy giọng bình tĩnh hỏi :

— Đói hả ? đi mau về Bản ăn cơm...

— Đói quá ! đi hết nổi. Tôi ngồi lại trong rừng vậy ? Anh cần về Bản thì về trước đi.

Tên Mán muốn nổi khùng lên được nhưng vẫn lặng thinh nghĩ kế đối phó. Sau cùng, hắn hỏi 982 :

— Muốn ăn không ?

982 không thèm trả lời, làm như không nghe. Tên Mán tháo gùi, lấy một miếng bánh đúc ngô chìa ra cho 982. Rồi hắn cũng ngồi xuống, lấy cơm nếp ra ăn luôn thể cho no bụng đặng lát nữa còn đi.

Từ đây về đến Đầm-Đùn, 14, 15 cây số đường rừng, ngữ tù ốm đói này phải đi làm hai ngày mới tới.

982 chẳng chẳng nóirằng, đưa luôn miếng bánh vào miệng nhai nhồm nhoàm, cặp mắt long lanh một vẻ thỏa mãn, rõ ra anh chết đói. Tên Mán dốc trong ống tre ra một ít muối, ớt và gừng thái nhỏ, bỏ lên trên chiếc lá đưa cho 982. Nuốt xong miếng bánh chót, 982 thản nhiên chìa tay xin. Tên Mán ngẫm nghĩ, rồi cắt cho một khoanh cơm nếp, dầy bằng đốt ngón tay. 982 run run cầm « nguồn sống » trong lòng bàn tay, trịnh trọng bốc thêm muối, ớt và gừng bỏ lên miếng cơm. Kể từ khi về trại Đầm-Đùn, chưa bữa nào ngon miệng bằng bữa cơm này, tưởng chừng nhai khỏi miệng, miếng cơm sẽ biến ngay thành chất máu tươi tốt, đem lại sức mạnh cho anh ta. Một luồng nóng ấm bắt đầu lan trong cơ thể.

Ánh nắng một ngày cuối xuân vui tươi nhảy nhót trên thảm cỏ và trên các bụi cây quanh nơi 982 ngồi. Trời đất, non sông

rộng rãi, tươi đẹp như thế này mà lại bị bắt đưa về chịu tội tại trại Đầm-Đùn thì... thà chết còn hơn !

982 liếc nhìn tên Mán, ước lượng sức lực của hắn. Anh ta lo ngại khi nhận thấy hắn mạnh mẽ và nhanh nhẹn như một người có võ nghệ. Vừa rồi, hai tên Mán trẻ còn không giành nổi « con mồi » với hắn. 982 chỉ còn mỗi cách hạ thủ lén trong lúc bất ngờ nhất, may ra mới xong. Nhưng lúc này, phải lợi dụng hắn một cách triệt để !

Tên Mán sắp sửa đứng lên, 982 lại chìa tay ra xin một miếng cơm nữa. Giận lắm, nhưng tên Mán vẫn suy tính kỹ : giờ, chỉ cần làm thế nào đưa tên tù vượt ngục (đúng hắn, không thể trật được) vào trong một bản cách đây hơn ba cây số, trao hắn cho Ủy-Ban Nhân-Dân Xã giữ giùm rồi về báo cho Ban Quản-trị trại giam biết là đủ. Mặc trại giam muốn làm thế nào thì làm, miễn là ta được lãnh ba ki lô muối.

Người Mán lại xẻ thêm một miếng cơm nếp, lạnh lùng đưa cho 982. Anh này cắn một miếng nhỏ rồi... bỏ vào trong túi áo và giải thích :

— Đau bụng quá... lát nữa ăn.

Thật ra, 982 chủ tâm để dành. Đối với người nhịn đói đã lâu, ăn như thế là nhiều, quá miệng chút nữa dễ bị bội thực mà chết. Hai kẻ tử thù lại tiếp tục lên đường, cách nhau không quá ba bước chân, luôn luôn tên Mán đi phía sau. Hắn phải đề phòng những chuyện bất ngờ. Con chó săn khi chạy trước, khi chạy sau hai người và đã quen hơi tên tù vượt ngục, không sủa nữa. Đầu óc 982 làm việc rất cấp bách, nghĩ mưu kế... trốn, trong khi người Mán nôn nóng dẫn mau tên tù về đến bản gần nhất cho chắc ăn ba ki-lô muối.

982 đoán được phần nào ý định của tên Mán nên càng lo ngại thêm. Mặc dù anh lừng khừng, đi thật chậm, chỉ hơn hai

tiếng đồng hồ là cũng phải đến làng Mán đầu tiên. Nếu giữa đường mà gặp bọn du kích, bộ đội hoặc dân chúng, cuộc đời của 982 coi như... tàn. « Phải tính mau lên mới kịp ! Tính lẹ lên ! Dũng ơi !» Nhưng 982 vẫn chưa nghĩ ra cách nào. Đường về Bản rút ngắn dần. 982 quay lại, nhìn trộm tên Mán. Hắn vẫn luôn luôn đề phòng, cảnh giác rất cao, 982 vừa có ý khác, hắn sẵn sàng đối phó liền nên 982 chưa dám giở trò.

982 tập tễnh bước, suy tính rất cấp bách. Phía xa xa một chút, thấp thoáng những căn nhà sàn đầu tiên. Còn chừng gần cây số, hai người sẽ ra khỏi rừng. Nguy rồi ! Nguy rồi ! Không quay lại nhưng 982 biết tên Mán đang nhìn anh đăm đăm, không bỏ sót cử chỉ nào của anh. Anh thử bước chầm chậm hơn, tên Mán đã quát :

— Đi mau lên, sắp chiều tối rồi.

Thật ra, nhìn bóng nắng, 982 biết chưa quá ba giờ trưa. Không nói không rằng, anh ta ngồi thụp xuống, thản nhiên bóp chân, xuýt xoa đau đớn. Mấy giòng máu lẫn nước vắng từ vết thương mưng mủ chảy ra đỏ lòm cả bàn chân. Tên Mán ngó sơ, cau mặt không nói. 982 năn nỉ :

— Cho tôi một miếng nước ! Khát quá.

Bất đắc dĩ, tên Mán phải đưa ống tre đựng nước uống. 982 ngửa cổ làm mấy hơi liền cho đã khát. Sau đó, lại tập tễnh bước thấp bước cao, hít hà luôn miệng. Có tiếng phi cơ văng vẳng từ xa nhưng cả hai đều không nghe. 982 để hết tâm trí xếp đặt kế hoạch, tên Mán đang tính cách lôi cổ tên tù về Bản gần nhất càng mau càng tốt.

Cặp mắt 982 bỗng long lanh, đỏ ngầu khác thường. Anh ta kín đáo khẽ đưa khuỷu tay chạm vào cạp quần lần nữa để yên trí con dao găm vẫn nằm đúng tầm tay. Yên trí rồi, anh ta cúi mặt, liếc nhìn phía sau. Hai bàn chân tên Mán và gấu quần vải chàm vẫn nhấp nhô bước, nhịp theo bước đi của anh, sợi dây

luộc nối liền hai người hơi võng xuống một chút. Con chó đã chạy tuốt lên phía trước, đánh hơi trên ngọn cỏ.

Dịp may đã đến. Ít ra, giây phút này cũng bớt một địch thủ dữ tợn. 982 làm như vô tình bước thụt xuống một cái hõm, lính quýnh vướng chân ngã sấp xuống đất, cố cất đầu lên hai, ba lần mà choáng váng không nhỏm dậy nổi. Anh ta nằm dài khuỷu tay trái chống xuống đất, nghiêng mình, quay nhìn lại sau với vẻ cầu cứu tên Mán.

Trong một lúc không ngờ, tên Mán xăm xăm bước lại, đặt vội con dao rừng trên mặt đất, chìa tay ôm hai bên sườn 982 định nhấc lên. Nhanh như cắt, 982 rút phăng con dao găm, nhắm đúng ngực tên Mán, vung tay đâm ngược mũi dao một nhát chí tử rồi chồm dậy liền, vượt khỏi tầm tay của địch thủ.

Không may cho 982, lúc tên Mán lom khom ngồi xuống, theo động tác tự nhiên hai đầu gối hắn che kín ngực phần nào và cản trở bàn tay cầm dao của 982 nên mủi dao chỉ vừa vặn chạm tới ngực hắn thì ngưng, không vào sâu thêm được nữa. Tuy nhiên, vì là nhát dao chí mạng, 982 dùng tận lực, tên Mán bị đẩy bật ngửa, con dao rừng lọt ngoài tầm tay hắn. Trong lúc hắn còn chới với, 982 đã kịp nhỏm phắt dậy chụp liền con dao rừng, vung lên nghiến răng chém vạt một nhát chênh chếch dưới cằn cổ đối thủ. Người Mán không phải tay tầm thường, vẫn đeo gùi trên lưng mà lăn tròn mấy vòng, vừa kịp thoát khỏi độc thủ. Chém hụt, 982 vừa tức vừa liều, hai tay nắm chắc cán dao bổ dọc một nhát, nếu trúng đích, nhát dao sẻ chẻ địch thủ làm hai mảnh như chẻ nứa. Bao nhiêu sự căm thù chế độ, 982 dồn vào nhát dao này. Tên Mán lách mình tránh vừa kịp song tay áo đã bị rách toạc một đường dài. 982 như con chó sói bị đòn, phạt chéo, phạt ngang khiến người Mán buộc lòng phải thả vội sợi dây luộc nhảy qua một bên tránh đòn, quài tay lại sau lưng rút kịp cây ná làm bằng thứ gỗ rất cứng lại dẻo. Trong lúc nguy cấp, hắn tạm dùng cây ná làm khí giới tự vệ. 982 hoảng sợ, tấn công liên tiếp không

cho tên Mán có thì giờ rút tên trong gùi ra. Nếu hắn xử dụng được ná với tên, 982 coi như hết sống. Người Mán bắn ná rất giỏi, có thể bắn trúng mắt lợn lòi cách 10 thước.

982 lại bổ dọc một nhát như gió. Tên Mán vung cây ná lên đỡ, đồng thời chuẩn bị một thế võ nhằm đánh bật con dao rừng khỏi tay địch thủ. Nhưng 982 nghe « phựt » một tiếng, lưỡi dao đã chém đứt băng sợi dây ná bằng cật tre se lại. Tên Mán hoảng hốt quay lưng bỏ chạy.

982 xách dao tập tễnh đuổi theo. May thay, mãi lúc này, con chó mới lững thững quay lại. Đuổi được mấy bước, 982 thấy hai cẳng chân đau nhức rời rã, cất không muốn nổi. Còn tên Mán lộ vẻ kinh hoàng và căm tức đến tột độ, tay vung cây ná bóng loáng, tiếp tục chạy ra khoảng bãi trống, dụng ý của y là nhử cho 982 đuổi theo, y mới kiếm cách vây bắt sau. Không ngờ tên tù vượt ngục ốm đói lại có thể trở nên một địch thủ liều lĩnh nguy hiểm đến thế.

Chạy một quãng, y đã ra tới khoảng lộ thiên trong khi 982 vẫn còn lẽo đẽo, tập tễnh quanh các bụi rậm. Con chó thốt nhiên như hiểu những sự việc mới xảy ra, sủa như điên rồi xông vào tấn công 982 theo lệnh của chủ. 982 lừa lừa chém mấy nhát mà không sao trúng con vật. Anh ta bắt đầu thấy nguy hiểm trở lại, một lúc phải đối phó với hai kẻ thù.

Chợt có tiếng phi cơ ầm ầm ngay trên ngọn cây. 982 chỉ kịp thấy tên Mán đâm đầu chạy. Đồng thời, phi cơ bắn xuống rào rào, đạn trúng đá toé lửa. 982 chúi xuống, nhào vào nấp dưới gốc cây. Con chó hết sủa, trốn đâu mất...

Đến lúc ngửng đầu lên, nhìn kỹ lại, 982 bỡ ngỡ xiết bao : người Mán đã nằm dài trên mặt đất mà giẫy giụa, chiếc ná văng ra xa. Con chó đang liếm mặt chủ như đánh thức người ngủ

Tiếng động cơ máy bay xa dần rồi tắt hẳn. 982 xách dao bước thấp bước cao, hồn hển như sắp đứt hơi vì kiệt sức lật

đặt lại gần người Mán tính kết thúc. Nhưng anh ta thấy kẻ thù đã nằm bất động, hai mắt vẫn mở mà đờ đẫn hết thần, ngực áo chàm đẫm máu. Trong lúc con chó quấn quít với cái xác, 982 dùng sống dao chém trúng cẳng chân sau khiến nó rít lên một tiếng đau đớn, khập khểnh bỏ chạy về phía cửa rừng. 982 bèn xông lại, hay tai nắm chặt cán dao, tính bổ một nhát xuống cái xác nằm đó nhưng bỗng dừng lại, co chân đạp thiệt mạnh vào mạng mỡ tên Mán, rồi lùi lại thủ-thế. Không thấy phản ứng.

982 đập nhẹ sống dao vào trung tâm thần kinh ngay bân dưới đầu gối cái xác. Cẳng chân vẫn không động đậy.

Hắn đã bị trúng đạn từ trên phi cơ bắn xuống. Khi nhận ra kẻ thù chết rồi, thốt nhiên bao nhiêu sức cố gắng chịu đựng trong người xụp đổ, 982 bàng hoàng vài giây, cảnh vật tứ phía đảo lộn, anh ta không đứng nổi trên hai cẳng chân run run nên khuỵu xuống, ngã lăn trên mặt đất bên cạnh sác nác be bét máu hãy còn nóng.

Trong lúc thần trí hoang mang chơi vơi trong tình trạng bán thức, anh ta còn tự nhủ : phải tỉnh táo mà chạy trốn ngay, nếu không sẽ bắt lại.

Tuy vậy, cũng phải tới hơn 10 phút, 982 mới điều hòa được hơi thở và đầu óc anh ta sáng suốt trở lại. Như tỉnh một giấc mơ hãi hùng, 982 dáo dác, nhìn tứ phía rồi đứng lên ngó về phía bản thượng trên lưng chừng núi, sau rặng cây xanh um. Không một bóng người. Con chó săn bị trọng thương không thấy quay trở lại.

Lúc đó, anh ta mới nhận thấy một cổ tay còn bị trói vào sợi dây luộc nên lật đật tháo ra rồi cuộn bó dây bỏ trong gùi. Nhớ lại mới hốt hoảng : bao tải và con dao găm không biết liệng mất nơi nào rồi ? Phải kiếm ngay rồi trốn liền.

Nhưng một ý nghĩ thoáng trong đầu khiến 982 cau mặt suy nghĩ. Rồi anh ta ỳ ạch kéo xác người Mán lại gần bụi cây, lột luôn bộ quần áo chàm. Máu hết ri rỉ ở vết thương. Viên đạn từ sau lưng

trỏ ra phía trước ngực. 982 mang luôn bộ quần áo chàm vào tường sau khi cởi bỏ bộ đồ đang mặc. Tháo luôn gùi của người Mán kiểm soát lại. Mừng quá chừng, vì trong gùi còn gần một đòn cơm nếp và hai miếng bánh đúc ngô, một ống giang đựng nước, hai bó tên cắm trong ống. Còn một ống tre nhỏ, không mở ra 982 cũng biết là đựng muối, ớt và gừng thái nhỏ, gia vị chính của người dân thiểu số ! Đủ hết !! Nếu Trời Phật độ cho thì với số lượng thực phẩm này, có thể đủ ăn tới Chi Nê, Nho Quan. Có thiếu cũng chẳng bao nhiêu. Sung sướng nào bằng sung sướng này ! !

Ngẫm nghĩ giây lát, 982 tháo luôn giải khăn sặc sỡ trên mái tóc xác chết. Đành phải lột lấy khăn đặng bịt cái đầu lởm chởm, rõ là đầu tóc tù nhân vượt ngục.

982 đứng nhìn cái xác nằm tênh hênh trên mặt đất mường tượng đến tù 125 bị Đầu Trâu đánh đòn trừng phạt trước đó ít lâu, theo như anh em kể lại. Anh cảm thấy trong lòng bất nhẫn, ngần ngừ vài giây rồi cúi xuống kéo cái xác vào trong bụi rậm, ỳ ạch hồn hển mãi mới xong. Sau đó, anh chặt ít cành lá đậy lên cái xác, dụng ý che cho kín, xác khỏi bị phát giác sớm.

Trong túi áo của người Mán, 982 nắn thấy có giấy tờ cồm cộm : đó là tờ chứng-minh thư. Đọc thật kỹ tên, họ, tuổi, quê quán ghi trên chứng minh-thư nhập tâm cho nhớ, 982 tự căn dặn :

— Từ lúc này, tên ta là Niết-Khao-La. Niết-Khao-La 40 tuổi : Con ông Buôl-Rep và bà Niết-Khao-Liang...

982 đã tập tễnh quay đi, bỗng dừng lại ngó xác chết, buồn bã nói :

— Tôi với anh, lúc sống không thù nhau. Chẳng qua hoàn cảnh xui khiến nên xảy ra vụ xung đột vừa rồi. Anh chết vì bị đạn phi cơ Pháp bắn. Thôi, anh hãy yên nghỉ Niết-Khao-La ! ! Chào anh !!

Lúc đó đã gần chiều. Mặt trời từ trên đỉnh ngọn núi chiếu

quái lại khiến 982 phải lim dim cặp mắt cho khỏi chói. 982 sửa lại giải khăn quấn trên đầu, định bụng cứ hướng Tây Bắc mà đi luôn một lèo, gần tối mới kiếm chỗ ngủ trên cây.

Trong gùi có đủ những thứ của người thợ săn Mán để lại, thêm bộ quần áo anh ta vừa thay ra và cuộn dây luộc. Phải quay lại kiếm cái bao tải đã rớt lúc anh giả đò ngả xuống và con dao găm anh làm văng vào bụi cỏ lúc nào không nhớ.

Chỉ lát ngắn, 982 tìm được bao tải. Con dao găm vẫn không thấy đâu. Nghĩ đến thiếu-niên Hợi đã liều chết giấu giếm cho anh con dao này, 982 không đành lòng bỏ đi nên cứ lúi húi tìm. Mồ hôi trong người đầm đìa vì nóng bức thì ít mà vì lo sợ ân hận, tiếc nuối vật kỷ niệm thì nhiều. Trong tù, mấy ai đã gặp được người đồng cảnh có tâm hồn và tinh thần như Hợi ?

982 vừa kiếm vừa suy nghĩ về những sự việc đã xảy ra. Chắc hai thanh niên Mán kia về thẳng làng họ. Tin bắt được tên tù phong vương vượt ngục sẽ được loan đồn ngay tối hôm bó. Ngày mai, không thấy người thợ săn dẫn tên tù vượt ngục về trại, ban Quản trị không hiểu ra sao tất sẽ cho người đi lùng kiếm. Chóng hay chầy, họ sẽ phát giác xác chết của người Mán thứ ba. 982 sẽ bị choàng lên cổ thêm một tội nặng : tội giết người ! Đã vượt ngục, còn giết người để thoát thân !! Ba lần... tử hình mới đáng tội !.

982 nghe tim đập thình thịch, mồ hôi vã ra lành lạnh ở sống lưng.

— Thôi, đành mất con dao găm, phải trốn xa cho mau kẻo nguy ! Nếu bị bắt lần nữa, nhất định không thoát nổi !

Anh ta đứng lên, vừa thì thầm trong trí ba chữ «Niết-Khao-Lá» bỗng thấy đám lá cây bên tay mặt lay động một cách khác lạ tuy không có một ngọn gió. Thú dữ hay người ? 982 rợn khắp châu thân một lượt, cầm con dao rừng chênh chếch thủ thế, trố mắt nhìn trừng trừng. Lúc này, đến lượt lùm cây phía bên trái

lại rung rinh lay động. 982 hết hồn,c hưa biết đối phó ra sao, một tiếng quát bất ngờ lại dõng dạc từ phía sau lưng anh ta đưa tới, kêu đích danh-số tù, nghe nửa lạnh lùng, nửa mỉa mai giễu cợt :

— 982 ! giơ tay lên ! mau ! !

Trong một giây, 982 nhận định ngay được tình thế. Hiển nhiên anh ta đã bị vây cả ba mặt từ lúc nào, không hề biết.

Nghĩ vậy, anh điếng hồn, rụng rời suýt đánh rớt con dao rừng. Hấp tấp quay lại nhìn kỹ nơi phát ra lời đe dọa chết người, 982 thấy một người mang quần áo ka ki, có vẻ một cán bộ cao cấp, đang lạnh lùng tiến lại gần, tay lăm lăm khẩu súng lục, chĩa thẳng vào ngực anh. Trong lúc hoảng hốt, anh còn kịp nhận ra người đứng trước mặt là người có « bộ mặt quen quen » sáng hôm qua thấy đi trên con đường mòn cùng với hai cán bộ khác. Một ý nghĩ chua sót, tuyệt vọng hiện ra trong trí 982 : « Lần này, thật là chết » !.

Tên cán bộ cao cấp lại dõng dạc quát :

— 982 ! Giơ tay lên ! Không, bắn bể sọ !

Giọng quát tiềm tàng một âm hưởng cương quyết, tàn nhẫn, biểu lộ ý định thẳng tay hạ sát liền nếu 982 kiếm cách tẩu thoát.

Nhưng 982 không giơ tay, cũng không nói một tiếng. Anh là Niết-Khao-La, chứ không phải là tên tù phong vương vượt ngục Đầm Đùn. Vì là người Mán, không biết tiếng Việt-Nam nên không trả lời. Niết-Khao-La nhất định đóng vai kịch của mình tới màn chót.

Một vẻ sững sờ ngơ ngẩn thoáng hiện trên khuôn mặt người cán bộ nọ. 982 ngó hai bụi cây lúc nãy và thấy hai hộ vệ viên của y đang tiến lại. Không đầy năm giây, 982 đã bị ba người có súng vây chặt. Viên cán bộ chỉ huy làm thinh giây lát, nhìn chòng chọc vào mặt 982 như cố khám phá một bí ẩn gì. Hai người kia cũng yên lặng quan sát, đợi lịnh của thượng cấp trước khi hành động

quyết liệt. Niết-Khao-La hết nhìn người nọ đến người kia, cảm tưởng « bộ mặt quen quen » lại lởn vởn trong đầu anh, nhất thời mặt anh thộn ra một cách kỳ cục.

Bỗng người cán bộ chỉ huy thở dài một cái nhè nhẹ, hạ mũi súng xuống, bước tới gần cầm lấy bàn tay ghẻ lở đầy thương tích của 982 một cách thân ái, miệng khẽ gọi bằng một giọng xót sa, thành thực mà trước đó 982 tưởng rằng đời anh không bao giờ còn được nghe :

— Anh Dũng ! không ngờ anh đã «biến đổi» đến thế này !!

Trong một giây, đầu óc 982 quay cuồng đảo lộn, rồi trong trí bỗng loé ra một tia sáng, anh nhìn chằm chặp con người gọi bí danh của anh, thốt nhiên ôm choàng lấy mà khóc nức nở như đứa trẻ :

— Anh Hùng ! Anh Hùng ! còn anh đã cứu tôi, bây giờ chính anh và các đồng chí lại cứu tôi lần nữa.

— Anh Dũng ! Anh Dũng !!

Người cán bộ cao cấp «có bộ mặt quen thuộc» mà 982 gặp sáng hôm qua, nghĩ mãi không nhớ là ai thì lúc này đã nhớ ra rồi.

Đó là đồng chí Hùng, ba của thiếu niên Hợi, đang bí mật hoạt động trong «Tổ chức Liên-Tôn Diệt-cộng», nấp dưới cái vỏ và chức vụ của một đảng viên Cộng-sản có tín nhiệm.

Đêm hôm đó, 982 tức Niết-Khao-La ngủ tại nhà một đồng chí Mường trong «Liên Tôn Diệt-Cộng». Hai năm nay, anh mới ngủ được một giấc nhẹ nhàng đầy giấc như người vô tội...Mãi gần đến sáng, anh ta thức dậy để uống một viên thuốc ký-ninh và chích thuốc chữa những vết thương và mụt lở loét ở chân. Những thuốc này do mấy đồng chí mang theo để chữa cho anh. Nghĩ đến địa ngục Đầm Đùn, đến Hợi, đến Toàn, Thanh, 983 và nhiều bạn khác còn trong vòng lao lý rồi lan man nghĩ tới

hoạt động đấu tranh một mất một còn với Việt cộng sau này, 982 thức luôn đến sáng bạch.

Trong đêm khuya yên tĩnh, đầu óc 982 trong lắng không một chút gợn. Nhớ lại những ngày sống trong các trại giam cộng sản và lần trốn trong rừng, anh mới thấy chân giá trị của một miếng cơm, một manh áo. Đã có những lúc mà bao nhiêu hoài bão lớn lao vẫn ôm ấp đành vứt đi hết chỉ vì thiếu một chén cơm một, miếng cháy hoặc vài ba trái chuối bỏ vào bao tử. Chưa bao giờ bằng lúc này, anh thành thực tin rằng điều quan hệ nhất đối với con người là làm thế nào cho no bụng.

Một chính thể bắt người dân phải chịu đói khổ lâu dài hay không bảo đảm được sự ấm no tối thiểu của người dân là một chính thể không thành công, nếu còn đứng được cũng chỉ nhất thời, sớm muộn gì cũng xụp đổ. 982 tự căn dặn :

—Nếu còn có hoàn cảnh làm cách-mạng hay chính-trị, ta phải luôn luôn nhớ chính-trị, cách-mạng gì thì cũng phải bắt đầu từ cái bao-tử của người dân. Nếu không, chỉ là không-tưởng !

Mươi ngày sau đó, với những giấy tờ giả-mạo, 982 đời bản Mường theo một liên-lạc-viên lên đường trốn về Phát-Diệm. (1)

(1) một thành trì chống Cộng của người Thiên-chúa-giáo do Giám mục Lê-hữu-Từ lãnh đạo (LTG)

19.

TOÀN đổi vai gánh luôn lnôn mà hai vai vẫn rát như phải bỏng. Ra khỏi bản Mường một quãng, anh đã moi trong gánh than một búi rơm, quấn chặt rơm trong miếng lá chuối khô làm « độn » lót vai cho bớt rát. Tuy thế, thỉnh thoảng đòn gánh vẫn nghiến vào vai như nhai nát làn da, bắt anh chảy nước mắt, hít hà nhăn nhó hoài. Thanh đi kế bên thấy vậy, chọc tức thêm :

— Ăn ớt hay sao mà chảy nước mắt, nước mũi như thế kia ?

Suýt nữa, Toàn buột miệng văng tục. Anh cố gắng giữ bình tĩnh, gượng cười. Thanh vẫn không tha chế giễu :

— Gớm ! Cưỡi tươi quá, cứ như hoa cứt lợn ! Có đau vai muốn khóc thì khóc òa lên, không ai bắt lỗi đâu. Quanh đây, chỉ có mấy anh em bọn mình cả.

Toàn giở khóc giở cười, sực nhớ đến câu : « *khi vui muốn khóc, buồn tênh lại cười* », lặng thinh không đối đáp. Bỗng anh ta chậm bước, điều hòa hơi thở cho bớt hồn hển, rồi cất tiếng ngâm, vẻ khinh mạn lẫn hằn học :

« *Ước gì ta có đôi vai sắt...*

Anh còn ngập ngừng tìm vần chưa nghĩ ra câu dưới, Thanh đã thản nhiên trịnh trọng ngâm tiếp :

«*Gánh cả sơn hà, khỏi gánh than...*»

Cười ha hả lấy làm thú vị, quên cảnh ngộ, hai anh tù thuộc giai cấp tiểu tư sản trong một lúc cảm khái tự trào đã lại để lộ chân tướng thích ngâm vịnh của giai cấp mình. Bộc lộ được phần nào nỗi nất ức, hai người thấy vui vui và khỏe sức được một lúc.

Bữa nay, cùng trong bọn đi gánh than, ngoài Toàn, Thanh còn có Mạnh, 325 và Tuyên. Độc giả còn nhớ, 325 là anh tù bị bệnh nặng lâu quá, nằm nghiêng hoài một bên, tai lở loét và bị ròi «gặm» cụt hết một tai lúc nào không biết. Sau một cuộc chiến đấu dai dẳng mấy tháng trời, anh tù này đẩy lui được thần chết mà không ai có thể ngờ nổi, nay đã mạnh khỏe như thường và cũng được «ân huệ » lên làm than !

Xế trưa hôm qua, đoàn tù lên đến trại than giữa cơn mưa lớn, người nào cũng ướt lướt thướt, run cầm cập. Lò than xây trong rừng xa trại đến cây số, dễ gì tù có hoàn cảnh sấy đồ và sưởi ấm. Tù nhân chia nhau chúi vào trong mấy căn trại ngủ, ngồi thu-lu cho đỡ lạnh. Hơi người, quần áo ẩm ướt, mồ hôi, những vết thương nặng mùi, tạo nên một không khí quen thuộc. Trong phạm vi nhà tù, từ nhà đồi từ trại này qua trại khác, tựu trung cũng vẫn sống trong một làn không khí tù hãm, hôi thối, lợm giọng, tàn bạo...

May có mấy người bạn cùng toán khi ở Đầm Đùn là Mạnh,

Tuyên và Thanh nên Toàn không thấy bỡ ngỡ lạc lõng mấy. Gặp nhau, mấy anh em tay bắt mặt mừng. Thấy Mạnh và Tuyên vẫn gầy gò, lẻo khoẻo nhưng đã bớt tái mét và bụng không trương phình như những người bị chướng khí, Toàn mừng thầm cho bạn và cho mình, tự an ủi :

— Cầu sao được sống sót mà trở về !

Trái với chương trình đã xắp đặt trước, bọn tù lên gánh than sẽ lưu lại lò 24 tiếng đồng hồ, để phụ giúp những công việc cần kíp. Ngay buổi chiều, họ vào rừng hạ cây, chặt khúc, đục lỗ, những cây lớn cho trâu kéo về lò, những cành nhỏ, tù gánh về để đun nấu trong trại.

Trái với sự phỏng đoán của Toàn và điều này làm anh thích thú nhứt, là trại của tù nhân làm than cất ngay trong bản của dân Mường nhưng riêng biệt một khu. Đây là một sự đề phòng cần thiết : vùng này thường có thú dữ như hổ, gấu, trăn... lợn lòi v.v... tù phải ngủ trong bản mới có an ninh, không bị thú dữ sát hại.

Toàn ngồi trong nhà chòi, ngó ra những căn nhà sàn xa gần, thấy thấp thoáng những người mặc quần áo chàm. Có những phụ nữ Mường đứng trên sàn, tò mò nhìn về trại tù. Toàn cảm thấy trong lòng êm ả, nhẹ nhẹ như thời tiết cuối xuân bữa đó. Dù sao, anh đã may mắn sắp được hưởng một sự tự do tương đối, bớt thấy những hình ảnh chết chóc, khổ cực, xiềng xích. Trên lò than, tù nhân ra vào trại tự nhiên, không lấm lét sợ sệt như ở trại Đầm Đùn.

Như đã nói, trại của tù làm than là một căn nhà sàn dài đủ chỗ nằm cho dăm chục người... Trước khi bọn Toàn lên, trại than còn có 40 người, một số bị sốt rét liên miên không công tác được, sắp phải tống về Đầm Đùn để chữa bệnh hoặc chờ chết, nên có một số tù khác được đưa lên bổ xung.

Lò than xây ngay trong rừng cách trại chừng cây số, luôn

luôn đứng gần giòng suối vì công việc đốt than phải cần đến nước thường xuyên và rất nhiều. Công tác của tù mỗi ngày là vào rừng hạ cây, chặt theo kích thước đã định sẵn cho mỗi toán, mỗi người thích hợp với nhu cầu và kiến trúc của mỗi lò. Cây dài nhất là bốn thước, rồi ba thước tám, ba thước sáu, xuống thấp dần đến 80 phân. Đường kính lớn nhất là ba mươi phân.

Hình dáng lò than như cái bát úp, xây bằng gạch chét với đất sét và bùn vét ở suối lên, đường kính chân lò khoảng sáu thước, có một ống khói thông hơi từ bên trong lò và một lối ra vào (nhưng không có cửa). Vách lò bằng gạch dầy tới nửa thước, bên ngoài tù nhân còn chét thêm một lớp bùn cho kín, thật kín. Tù nhân phụ trách việc đốt lò luôn luôn săn sóc đến điểm này : giữ lớp bùn bao lò cho kín và ướt vì bùn khô sẽ nứt hoặc rớt xuống, không bọc kín hơi nóng bên trong. Trong trường hợp này, than sẽ cháy rạc ra tro hết, hoặc sẽ « sống », khi đốt, than sẽ nhiều khói và cháy như củi. Bao nhiêu công sức của Trại Sản xuất và Tiết kiệm theo khói và hơi nóng bay đi hết, bao nhiêu chén cơm nuôi tù trở thành vô dụng. Những người gây ra « tai họa » bị buộc ngay tội phản động, phá hoại, Việt-gian... và có nhiều may mắn được... phong vương hoặc phải chịu nhiều trừng phạt nặng nề khác cho đáng tội !.

Sáng dậy, cơm nước xong, tù nhân chia ra từng toán, vào rừng lao tác cách trại ba, bốn cây số. Họ hạ cây xuống, chia theo kích thước đã ấn định cho mỗi người, rồi đục một cái lỗ ở đầu thân cây, luồn dây qua lỗ cho trâu kéo về lò. Lò than có bốn con trâu giúp việc, có thời kỳ chỉ còn hai mà thôi. Trâu cũng bị «tai nạn lao động» và sốt rét như tù nhưng hơn tù ở chỗ trâu chết còn cho tù bữa chén no bụng ngon lành. Nhất là ở Trại Đầm Đùn, một bát canh da trâu và xương trâu ngon lành và có giá trị dinh dưỡng như bát yến, mỗi năm may ra chỉ sáng mồng Một Tết Nguyên Đán, tù mới được đại phúc thưởng thức một lần. Ấy thế mà tù nhớ và mong đợi suốt 12 tháng trời.

Dưới chế độ cộng sản, trâu giá trị gấp mấy mươi ngàn lần bãi phân, và bãi phân có giá trị thực tiễn hơn một người trí thức nên khó có thể tính trâu đích thực trị giá bằng bao nhiêu người tù. Chăn trâu, để trâu đói hoặc bịnh mà chết, tù phải đem mạng sống trả nợ... trâu.

Ngoài thời giờ lao tác chia khổ cực với tù, trâu được một hoặc hai người tù chăn cho ăn cỏ trên sườn núi hay dưới thung lũng gần trại. Chăn trâu là một công tác nhẹ nhàng «thú vị» nên chỉ tù nhân «vai vế» hoặc ngoại giao vận động khéo với Trưởng ngành mới được «cắt cử». Trâu được coi là «anh hùng lao động» cao quý tột bực nên chăn cho trâu ăn cỏ là một việc làm quan trọng, phải tìm cỏ tốt cho trâu no bụng, đặng trâu mạnh khỏe tiếp tục sự nghiệp lao động sản xuất, làm tăng giá trị cho xã hội chủ nghĩa.

Suốt buổi chiều hôm qua, bọn tù vào rừng chặt «cây làm than», xếp đống lại. Sáng nay, họ lại vào rừng làm cây nữa rồi buộc dây vào lỗ cho các «anh hùng lao động» kéo cây về lò dần dần. Đến trưa, nghỉ ngơi chừng tiếng đồng hồ rồi hơn trăm tù nhân sửa soạn gánh than về trại Đầm Đùn, cho vơi bớt số than đã ra lò. Sau công tác này, một số tù nhân được làm việc luôn trên lò than.

Khoảng quá trưa một lúc, tù nhân sửa soạn xong, chuẩn bị cân than rồi là lên đường. Lệ thường, mỗi gánh than phải cân được tối thiểu 40 kí (1).

Nhưng lần này Trưởng ngành sản xuất than ra lệnh mỗi người phải gánh 45 kí lô, thề theo đề nghị của một số tù nhân xung phong.

Tù nhân sửng sốt nhìn nhau, hy vọng nghe lầm. Nhưng Trưởng ngành than lạnh lùng nhắc lại : «mỗi người gánh 45 kí lô

---

(1) vì than cồng kềnh và nhẹ hơn củi, tù chỉ phải gánh 40 ký-lô thôi (LTG)

trở lên». Cũng có chíg, mười người xung phong gánh 5o kí.

Mọi người lẳng lặng chờ kiểm điểm lại. Ai nấy đều cân đúng hết vì nếu gian lận, khi về trại Đầm Đùn, phải cân lại trước khi xếp vào vựa, thiếu cân tù lấy than đâu bù vào cho khỏi bi trừng phạt ?

Gánh thêm 5 kí trên quãng đường 15, 16 cây số là một sự vất vả phi thường. Nhất là trong năm, sáu cây số cuối cùng, 5 kí sẽ thực sự nặng bằng 20 kí đè chĩu vai xuống, lết không nổi... Những người có kinh nghiệm gánh đường trường đã thấy như vậy.

Sau khi hội ý với Trưởng ngành than, giám thị quát lớn, tuyên bố lệnh lên đường. Một tên cảnh vệ hăm hở dẫn đầu. Tiếng ồn ào nổi lên giây lát như chợ họp rồi đòn gánh kĩu kịt, bước chân thình thịch trên mặt đất ẩm, tiếng ho, khạc nhổ, chép miệng thở dài...Đoàn tùgánh than như sợi thun giãn dài ra, dài gấp bốn năm lần khi họ còn xếp hàng đợi lệnh lên đường.

Gánh được dăm cây số, quả nhiên hai « nhà thơ tiểu tư sản » Toàn, Thanh lại tụt xuống gần chót. Hai người cũng muốn đi sau cùng để có dịp bàn tính về vụ 982. Không nói ra, nhưng trong lòng hồi hộp không yên. Toàn rảo bước, đuổi kịp Thanh, khẽ gọi :

— Anh Thanh ! chầm chậm một chút.

Thanh đưa tay vuốt mồ hôi trên mặt, đổi vai không trả lời.

— Nghe tôi bàn đây...

— Chuyện gì ! ? .

— 982...

— Sao, 982... ? Bị bắt lại à ?

— Không biết ! nhưng tôi thấy khó lòng lắm ! Cầu Trời Phật độ trì cho hắn thoát.

Toàn nói, giọng buồn rầu :

— Nếu không thoát, thà chết trong rừng còn hơn bị bắt đưa về trại, chịu cực hình.

Thanh nhìn trước nhìn sau, thấy không có người, hỏi :

— Nói dại đồ xuống sông xuống biển, nếu 982 bị bắt đưa về trại thì chúng ta, nghĩa là tôi với anh, phải có thái độ như thế nào ?

—Ấy đấy, tôi đang định bàn với anh về điểm đó.

Hai người yên lặng một lúc. Rồi Thanh nói một giọng nghiêm nghị !

— Nếu ví một lẽ gì, chúng ta bị cật vấn và bị buộc là có liên lạc cách này hay cách khác với 982, không dính dáng gì với Hội.

Toàn nhắc lại :

— Không dính dáng, không liên lạc gì với 982 và Hội, Hoàn toàn không. Dù bị tra tấn cũng không nhận, chết thì đành chịu... Nhưng tôi tin... không đến nỗi nào.

— Đồng ý... Nhất định không nhận.

Từ phía sau, một tù nhân đang lặc lè lên dốc đồi, vẻ khó nhọc vô cùng. Toàn và Thanh đã leo đến ngọn dốc, đặt gánh xuống nghỉ mệt, chú ý coi người gánh đi sau chót hết là ai mà dáng quen quen.

Lát sau, chập chững leo lên đến ngọn đồi, người nọ thốt ngữa mặt lên, Toàn bất giác «à» một tiếng:

— 983 !.

983 là tù nhân từ Việt-Bắc về một lượt với 982, bàn tay mặt bị chặt mất một ngón. 982 và 983 bị trói liền một dây với 8 người khác trong khi đi đường đồi trại giam. Nay 982 đã vượt ngục, không biết 983 nghĩ thế nào về vụ này ?

Toàn định hỏi nhưng thấy chờn chợn sợ, lại thôi. Trong trại, đã có nhiều người nhận định rằng 983 có « máu » điên.

Nhất là anh vừa thấy sắc mặt 983 tối xầm lại như đang bất mãn uất ức. Đêm hôm kia, rạng ngày hôm qua, lên cơn rét cả giờ, sáng ra lại « bắt buộc » phải xung phong đi gánh than ở lò về, lúc xắp hàng ra khỏi trại, bị giám thị quất cho một roi quắn thịt vì đứng không ngay hàng, 983 bất mãn vô cùng. Từ lúc đó, anh ta cứ hầm hầm như muốn gây sự với bất cứ ai.

Toàn và Thanh ngồi nghỉ chừng đăm phút thấy bớt mệt, hối nhau lên đường đuổi theo bọn người đằng trước đã bỏ xa đến 200 thước. Đặt đòn gánh lên vai, trong khi sửa soạn lại để lấy đúng thăng bằng trước, sau, Toàn quay sang thân mật :

— 983 ! Lên đường với chúng tôi cho vui... !.

983 lầm lì :

— Hai anh đi trước đi ! tôi còn mệt lắm. Đi không nổi... không chừng...

Anh ta không nói dứt câu. Toàn đưa mắt cho Thanh rồi thủng thẳng đồ dốc đồi. Được một quãng, Toàn hỏi :

— Thằng cha nói gì, anh có nghe không ?

— Không chừng... hắn ta trốn chăng ? Vả lại, tù đang bị phong vương còn vượt ngục được, huống hồ...

Toàn lặng thinh, dừng giữa dốc, quay lại nhìn ngược lên ngọn đồi chỉ thấy trời cao vời vợi, mây phơ phất bay như cảnh trong tranh. 982 ngồi nghỉ bên kia dốc nên bị mõm đồi che khuất.

Sự thật, 983 không định trốn nhưng thực hiện một ý định khác. Lượt đi, anh ta đã thấy ở cách xa con lộ chính vài trăm thước, mấy thửa ruộng trồng mầu, lá đã xanh um. Đó là thửa ruộng trồng khoai lang và khoai mì. Gần đó, còn rải rác nhiều ruộng mầu nhưng không nhận ra trồng gì. 983 đói quá, bải hoải

chân tay, đi không muốn nổi nên định bụng khi về sẽ lần xuống ruộng, đào trộm ít củ khoai lang ăn sống rồi giấu trong gánh than mang về trại để dành. Không ăn thì «đổi» lấy quần áo cũng được, anh ta hết quần rồi, chiếc quần đang mặc đã rách bươm. 983 đứng trên ngọn dốc cao ngó con đường trước mặt, kiếm giám thị và hai tên cảnh vệ. Thấy thoáng bóng dáng hai tên cảnh vệ mà không thấy giám thị đâu, 983 đoán chừng giám thị đã cùng đi trước với tốp tù đầu tiên. Nhìn lại phía sau, không còn người nào nữa. Anh ta biết mình đã « xách đèn đỏ » nên yên trí nhấc gánh lên vai, đổ dốc thật nhanh. Đến ngang bờ ruộng đưa vào đám ruộng mầu, anh ta quẹo ngay vào sâu thêm ít bước nữa rồi đặt gánh, rút trong bó than ra một cành cây vạt nhọn dài bằng cây thước kẻ học trò. 983 xách đòn gánh lom khom chạy thẳng đến thửa ruộng xanh tốt. Cành cây vạt nhọn này, anh ta đã sửa soạn từ lúc chặt cây trong rừng.

Quả nhiên là ruộng khoai lang, 983 mừng rỡ hết chỗ nói.

Khắp bốn phía đều vắng vẻ. Nhìn về con đường cái, đoàn tù gánh than coi lố nhố, nhỏ như hình trong tranh vẽ.

983 ngồi thụp xuống giữa ruộng, lựa luống nào giây khoai «già nhất»— nghĩa là lá xanh thẫm nhất-thọc cây nhọn xuống bới thật lẹ.

Hì hục đào chừng mấy phút, anh ta đã bới lên được dăm củ khoai, củ nào củ nấy lớn bằng bắp tay. 983 bứt hết giây khoai rũ sạch đất, nhìn trước nhìn sau ngó chừng. Trước khi đứng lên chạy về nơi đặt gánh than, không dằn nổi sự thèm muốn anh nhồm nhoàm nhá một củ khoai. Gần đây còn có một ruộng mía. Mía đã cao, bông mía phơ phất, gió thổi lá mía lạt sạt. 983 bỗng thấy khát nước lạ lùng. Anh ta chép miệng nhìn mấy củ khoai ôm trong tay, bụng bảo dạ :

— Chết thì chết ! bẻ một cây mía ăn cho đỡ khát rồi sẽ hay...

983 nghĩ đến chất nước ngọt mát như đường phèn, nuốt nước miếng ừng ực...

Tù nhân trại giam Đầm-Đùn bất kể lúc nào, ngày nào, đêm nào, cũng như sắp chết đói chết khát đến nơi. Chỉ trừ có đất là không cạp được. còn bất kể thứ gì, tù cũng ăn tuốt. Có những tù bị cùm trong xà lim tối không được ăn đói quá, phát cuồng hay mất trí, xé phăng quần áo đang mặc ra nhai, nuốt cho đỡ đói. Đúc họ nằm chết còng queo rồi, đồng cảnh thấy họ đi tiêu ra toàn giẻ, có mảnh còn lòng thòng nửa trong nửa ngoài. 983 cũng đói cũng khát như các đồng cảnh. Nhưng, nguy hại hơn là anh ta có nhiều triệu chứng đã phát điên mà không biết. Bữa nay có nhiều sự việc kích-thích, «chất điên » phát hiện rỏ rệt hơn.

Anh ta len lén chui vào giữa ruộng mía, còn đang lơ lơ láo láo bồng giật mình đứng sựng lại, rụng rời hai chân, mấy củ khoai lục tục rớt xuống đất. Trước mặt anh ta, một người đang ngồi ăn mía, đống vỏ mía dưới chân chưa vùi kịp trong cái lỗ ngoáy bằng chân.

Người đó là tên giám thị đã ngược đãi anh ta sáng hôm qua.

Sắc mặt đang tái ngắt bỗng hồng hào hẳn, 983 đột nhiên hết sợ bừng bừng nổi giận, rồi phát lên cười một cách ghê rợn như gặp lại kẻ thù không đội trời chung mà mình sắp giết. Giám thị không coi tù vào đâu mà nghe tiếng cười của 983, bất giác rợn người. Y cau mặt lại một cách tức tối, nghĩ thầm : « thằng này muốn nằm lại ở ruộng đây », rồi đứng phắt lên đặt tay vào bao súng, ngó mặt 983. Thốt nhiên, y quát lớn :

— A ! Thằng này ăn trộm khoai của nhân dân ?!

Trường hợp này, giám thị bắn chết tù phạm lỗi vô tội vạ. Về trại, chỉ cần báo cáo tù ăn trộm tài sản của nhân dân rồi tẩu thoát là hợp thức hóa vụ giết người. Nhất là bị bắt quả tang xâm phạm tài nguyên của nhân dân một cách ngang nhiên trắng trợn trước mặt giám thị, tên tù lại càng đáng chết. Nhưng giám ta chưa làm

vậy ngay, coi thằng tù này định làm gì mà có thái độ như thằng điên. Hoặc nó phát điên thật chăng ?

983 lấy lại vẻ bình tĩnh, chịu đựng cái nhìn của giám thị không nao núng, thản nhiên nổi móc họng :

— Thì ăn trộm khoai cũng như ăn trộm mía, cùng là ăn trộm của nhân dân, đều mất lập trường và có lỗi như nhau...

Một tiếng quát lớn khiến 983 nín bặt :

— Câm miệng ! mày có muốn nằm chết ngay tại đây không ?

Tù nhân lim dim cặp mắt suy nghĩ vài giây, ôn tồn nói :

— Tôi không thể nằm đây được vì có một sự bí mật vừa khám phá ra, tôi cần trình lên ban Quản trị chiều nay. Đó là âm mưu phá trại của tù, cùng chủ trương giết hết chức việc trong trại giam, phối hợp với cuộc nhảy dù đổ bộ của quân Pháp đánh chiếm Đầm Dàn...

— Mầy nói cái gì ? thằng điên ?

Tuy làm ra vẻ cứng cỏi nhưng tên giám thị cũng hoảng kinh trước một tin động trời có thể làm xụp đổ uy tín của ban Quản trị cùng phương hại nghiêm trọng đến chính thể vô sản chuyên chính mà hắn đã góp phần xây dựng từ lúc đảng còn hoạt động trong bóng tối.

— Có lẽ tôi... điên thật. Nhưng tôi đã công khai tuyên bố sẽ tố giác sự việc quan trọng này. Nhiều người đã biết, trong số có trại viên 224.

Giám thị cau mặt suy nghĩ. 224 là tù tay sai của ban Quản trị vẫn thường dùng khổ-nhục-kế chịu đòn trừng phạt để dễ dò la đám tù trong trại. Nếu 224 đã biết tin này, hắn không thể giết chết 983 luôn bây giờ. Biết đâu lại chẳng bị nghi ngờ là muốn ngăn chặn sự tố giác vụ nổi loạn trong trại. Có là tòng phạm trong âm mưu đó mới hành động như vậy.

Giám thị hầm hầm nổi giận vì chưa biết xử trí ra sao trong trường hợp tréo cẳng ngỗng, hắn bị tù bắt quả tang xâm phạm tài nguyên của nhân dân. Nếu 983 tố cáo hành động phạm pháp của hắn với ban Quản trị thì sao ? Thật khó nghĩ quá !! 983 nói một cách chắc chắn, minh bạch khiến hắn không thể ngờ bị một tên tù đang nổi cơn loạn trí dối gạt.

— Thôi ! gánh than về trại !

— Chưa được !

983 lạnh lùng chỉ vào ống bã mía giám thị chưa kịp vùi, hồn xược nói :

— Chú đã ăn mía, ta lại không được ăn sao ? Ta cũng là người như chú, đâu ta có phải là con vật ?

Giám thị điên đầu lộn tiết. Lần thứ hai, hắn đặt tay lên bao súng, tính « giải quyết » thằng này cách nào cho hả giận mà không gặp trở ngại. Cái khó xử là do hắn không thể phân biệt lời nói của 983 thật hay dối, của người tỉnh táo hay của thằng điên !

Sau một lát ngắn, trong khi 983 đang tước mía nhai ròn gau gáu, giám thị thản nhiên bỏ đi, đuổi theo đoàn tù gánh than. Hắn chỉ vào mặt 983 :

— Cho mày ăn cây mía chót trong đời mày !

Sự thật, hắn đã nghĩ ra kế giết 983 một cách tàn ác hơn nhiều cho bõ hờn chứ nổ một phát súng, cái xác ngã gục xuống chết, đâu có đau đớn gì !

Trong khi 983 vừa nhai mía vừa cười tủm tỉm một mình như thằng...hóa dại, giám thị ba chân, bốn cẳng đi kiếm tù mật vụ 224 trong đoàn gánh than...

Sau khi giải lao với cây mía, 983 lật đật ẩn mấy củ khoai giấu vào gánh, xếp than che đậy thật kỹ. Nhưng anh ta vừa

đi vừa suy tính. Đầu óc trở lại bình lặng sáng suốt, 983 nhận thấy bịa chuyện tầy trời để bịp giăm thị như vậy thật nguy hiểm, chết dễ như bỡn. «Không biết khi đó sức mạnh nào đã kích thích khiến ta có những ý nghĩ và hành động lạ lùng, không kiểm soát nổi ? Hay ta loạn trí chăng ?»

983 tự hỏi vậy rồi phân vân lo sợ, hốt hoảng vừa gánh vừa chạy, chừng bốn cây số sau, đuổi kịp bọn tù thứ hai đang đi thành một hàng dài. Toàn và Thanh vẫn lẵng đẵng đi chặn hậu tốp này. 983 quay sang gọi khẽ :

— 271...!

Toàn vuốt mồ hôi trên mặt, nhìn kỹ 983 rồi hỏi :

— Gì vậy ?

— Ăn khoai không ?

Đang đói bụng, Toàn mừng quá, kêu Thanh rồi đặt gánh vào mép con lộ, nhìn sững 983. Anh này loay hoay moi trong đống than ra mấy củ khoai, phát cho Toàn, Thanh mỗi người một củ. Nhìn trước nhìn sau, không thấy vũng nước nào để rửa khoai bớt đất, Toàn nhặt một mảnh sành, dùng cạnh sắc cạo sơ qua lần vỏ còn dính đầy đất cát rồi đưa lên miệng nhai gau gáu, vội vã đến nỗi nước miếng trắng chất khoai ứa cả ra hai bên mép. Thanh cũng lanh lẹ không kém, chùi khoai qua loa bằng nước mưa đọng trên bụi cỏ rồi nhai liền, khen rối rít là ngọt.

Cả ba ăn hết cùng một lúc. Miếng cuối cùng, họ vừa gánh vừa ăn thủng thẳng cho đã thèm. Còn hai củ, 983 phát luôn cho Toàn và Thanh mỗi người một, và căn dặn :

— Giấu cẩn thận, nếu để nó bắt được khi xếp than vào vựa thì... rán mà chịu !

Toàn ngẫm nghĩ giây lát, bàn với Thanh :

— Chi bằng cất luôn vào cái túi... da là kín đáo nhất.

Thanh cười đồng ý. Thế là hai người vừa gánh vừa nhai hết hai củ khoai sống nữa. Họ nhớ lại cách đây nửa tháng, một bọn tù đi làm củi trong rừng, bất ngờ kiếm được một trái mít rừng. Mấy người cùng bọn chia nhau ăn lén mít, xong kiếm lửa đốt củi nướng hột mít, ăn hết luôn.

Lượt về, chẳng may trượt chân ngã khi đi ngang mặt giám thị, một anh tù bật đánh trung tiện thối hoăng. Giám thị vốn thính tai, sáng mắt lại thính mũi, bắt liền được hơi hạt mít, buộc anh tù vào tội ăn trộm hoa quả của nhân dân. Tù cố chối kêu oan. Về đến trại, giám thị bắt tù nằm ngửa rồi đạp lên bụng tù cho đến khi bật ra mùi hạt mít, tù hết đường chối cải ! Phạm nhân ngoan cố bị... hai chục hèo và phạt một tuần múc phân cầu tiêu, một hình phạt kinh khủng vì có khi múc phải một mảng da đầu còn tóc bở bùng bục hoặc bàn chân đã bị rời ăn trơ xương

Chiều hôm đó, trong lúc ăn cơm tù nhân mật báo cho nhau biết bệnh tả lỵ đang hoành hành trong trại giam và nội từ đêm qua đến trưa nay, đã có chín người chết vì bệnh. Chín cái xác đã được khiêng ra vườn chuối, liệng thành một đống bên hố phân chờ mang ra bãi.

Nghĩ đến chuyện ăn khoai sống, nuốt luôn cả đất cát trong lúc có bệnh thời khí ở trại, Toàn thấy hoảng. Chẳng may bỏ mạng vì mấy củ khoai sống thật là... buồn !

Ăn cùng mâm với Toàn bữa đó, không biết có phải vì sự tình cờ hay không, có tên tù được đồng cảnh đặt cho biệt hiệu « lưỡi dài ». Lưỡi dài đột nhiên có cảm tình rõ rệt với Toàn khiến anh ngạc nhiên... và lo sợ.

Sau bữa ăn, lấy vẻ thân tình. Lưỡi dài nhìn trước nhìn sau rồi thầm thì cho Toàn biết một tin quan trọng : Ban Quản trị đã khám phá được những phương tiện vượt trại của tù phong vương. Phương tiện đó do tù trong trại cung cấp.

Toàn cố lấy vẻ thản nhiên làm như tin đó không liên can gì đến anh. Lưỡi dài lại tiếp :

—Phong vương 982 bị bắt lại rồi. Hiện đã cung khai đầu đuôi vụ vượt trại với đầy đủ các chi tiết. Làm sao giấu nổi !

Mặc dầu cố trấn tĩnh, Toàn cũng tái mặt như người trúng gió. Bị bắt lại, chắc chắn 982 sẽ phải chết. Và chắc chắn còn nhiều người phải mất mạng.

Tối hôm đó, sau giờ học tập, đợi lúc thuận tiện, Toàn cố giữ cho giọng nói khỏi run, thì thầm cho Thanh biết tin tầy trời. Đến lượt Thanh lặng người đi một lát.

Cả đêm, Toàn hoang mang suy nghĩ, gần sáng mới chợp mắt. Thỉnh thoảng anh lại thấy ánh đèn le lói đi ngang sân và nghe bước chân của cảnh vệ rảo quanh trại ngủ. Kinh nghiệm cho biết chỉ lúc nào tình hình khẩn trương mới có biện pháp canh phòng như vậy.

Sáng sớm hôm sau, sau hồi kẻng lạnh lùng, tù nhân trại thường tội tập họp ngoài sân, xắp hàng ra ao rửa mặt rồi vào ăn cơm trong một nỗi hoang mang lo sợ tập thể.

Toàn hồi hộp quá chừng, ăn vội ăn vàng lo lắng nghĩ ngợi về vụ 982 bị bắt lại, không biết mình có bị liên lụy hay không ?

Mới ăn chén cơm thứ hai, Toàn giật nảy mình khi thấy giám thị Tùng tiến lại, lần lượt nhìn kỹ mặt bốn người trong toán anh, ngó lại sổ tù từng người, rồi chỉ vào mặt 983 và nói :

— Thằng này, lên văn phòng có lệnh của ban Quản trị.

983 đánh rớt chiếc đũa mà không biết, thốt nhiên đờ đẫn như người lạc hồn. Anh ta nhìn đồng cảnh cùng toán bằng cặp mắt mất thần như người sắp từ giã cõi sống, rồi nói bâng quơ :

— Tớ... no rồi. Anh nào cần ăn thêm, có thể ăn nốt phần cơm của tớ.

Toán càng tin chắc 983 bị tán loạn tinh thần và chứng bệnh điên khùng đã phát hiện-rõ rệt. Đây là lần thứ nhất trong trại giam Toàn nghe rõ ràng ba tiếng « tớ no rồi » từ miệng tù nhân. Trừ những tù nhân bệnh hoạn không nuốt nổi cơm và loại tù đặc biệt khẩu phần hạng A, chưa bao giờ tù được ăn tạm đủ để bù lại sức lao động đã mất, nói chi ăn no bụng. Một hạt cơm vãi đính đất, tù còn nhặt lên đưa vào miệng nhai tóp tép, huống hồ một chén cơm mà lại chịu bỏ ?. Mặt khác, dù no thật, tù cũng không dám nói như thế trước mặt giám thị.

983 buồn bã đứng lên, cười gượng như mếu trông thiệt thiều não.

Mấy người tù cùng mâm lấm lét nhìn nhau, thất sắc, hồi hộp nghe ngóng giám thị còn gọi ai nữa không ? Toàn sợ đến gần nghẹt thở. Yết hầu anh đưa lên đưa xuống mấy lần vẫn không nuốt trôi nước miếng. Còn Thanh cúi xuống vụng về nhìn mấy cọng rau lang luộc (anh để dành ăn với miếng cơm chót cho ngon miệng) để che giấu sự lo lắng xúc động. Cả hai đều không đoán ra vì sao 983 bị gọi lên văn phòng một cách gay gắt như thế. Theo kinh nghiệm, trong mười lần bị gọi lên văn-phòng, tới chín lần gặp nguy hiểm.

Giám thị Tùng hầm hầm không nói. Nhưng mắt y quắc lên và hai cánh mũi phập phồng. Y chợt nhớ đến tên tù phong vương vượt ngục trong cái đêm y vắng mặt ở trại cách nay hơn một tuần. Trong số những đứa giả câm giả điếc này, thế nào cũng có tòng phạm mà chưa tìm ra đích danh tên nào. Thấy mặt Toàn, y nhớ đã có lần sai Toàn mang vật dụng quần áo ra lều phong vương trả cho 982. Y bỗng ngó Toàn làm như định hỏi điều gì song lại nín, đánh đòn gió bằng cách «hừ» một tiếng, quan sát thật kỹ sắc mặt Toàn sau ngón đòn gió, rồi từ từ quay sang 983, quát :

— Thằng này ! Đi theo lên văn phòng, mau !

Ít khi giám thị, nói chung là nhân viên ban Quản trị, công

khai gọi tù nhân là thằng này, thằng nọ hoặc « mầy tao chi tớ » với tù. Vì có lệnh cấm gọi và đối xử như vậy. Giám thị Tùng không cần giữ gìn thì dư biết y căm tức tù đến chừng nào.

983 lõng thõng bước ra sân, giám thị theo liền sau. Toàn có cảm tưởng như nhìn lần cuối cùng một người đang đi thẳng vào cõi chết.

Bỗng anh thấy 983 nghênh ngang ngửa mặt nhìn trời, xong quay quắt lại đảo mắt ngó một vòng trong trại rồi toác miệng ra... cười khanh khách thành tiếng. Toàn nghĩ thầm : 983 phát điên thực sự rồi !

Tuy thế, miếng ăn trong trại giam vẫn là điều quan trọng nhất. Phần cơm còn lại của 983 được chia liền làm ba phần, mỗi người được ăn thêm khoảng một miếng cơm lớn nên ai nấy đều mừng rỡ như được canh bạc bất ngờ.

Toàn và Thanh ăn xong đứng lên, bắt gặp nhiều đồng cảnh đang quay nhìn về phía hai người thì thầm bàn tán nên càng hồi hộp lo sợ, mong sao mau đến giờ đi gánh than. Ở lại chậm một phút là lo chết người thêm một phút.

Trong lúc Thanh dọn dẹp chén đũa xuống nhà bếp rửa, Toàn lững thững quay vào trong trại ngủ, tính lấy mảnh vải vẫn để dành buộc lên cổ cho đỡ lạnh. Đêm hôm qua, trời bỗng trở rét, anh ho sù sụ, đàm chặn ngang cổ làm anh khó thở muốn lên cơn xuyễn.

Có tiếng thút thít như tiếng nức nở bị chặn lại trong cổ họng khiến anh ngạc nhiên quay lại. Khóc là mất lập trường, sẽ bị phạt. Một ông già râu bạc trắng, đầu cạo nhẵn thín, mặt nhăn nhó, mắt đỏ hoe gấp gấp ga gay, đang tập tễnh bước. Chân ông già đeo xiềng, mỗi bước đi, xiềng lách-cách chạm vào khoen sắt đeo hai bên cổ chân. Chừng ông già đã được đồng cảnh « mách thuốc » nên biết dùng dây rút quần buộc sợi xiềng treo trước bụng. Thấy

một mắt-cá chân ông già tím bầm và sưng vù như chiếc bánh dầy nhỏ, Toàn đoán ngay ông già đã nếm đòn « trật búa » của thợ rèn. Mỗi lần đặt cẳng chân bị sưng xuống đất, ông già rên rỉ, muốn khóc mà lại sợ phạm quan điểm của nhân dân !

Hai cẳng chân của tuổi già đã héo quắt lại, thâm xì, chỉ còn da bọc xương, không lớn hơn cánh tay một người trung bình.

Toàn nghe nói ông ta (trước kia có làm chánh tổng) bị một tên tá-điền nay làm chủ tịch xã, cho bắt giam vào đây để trả nợ nhân dân trong đợt đầu tiên phát động phong trào cải cách ruộng đất tại địa phương.

Một mùi hôi thối nặng nề xông lên vì có hai đồng cảnh vừa đi ngang. Đây là hai tù nhân phạm kỷ luật, bị phạt dọn cầu tiêu công cộng của trại : múc nhân, rắc tro, nhào trộn làm phân bón cho ban canh nông xử-dụng. Nghĩ đến hố chứa phân, Toàn đã muốn ói mửa. Nhiều tù nhân chết trong hố phân này vì những lý do không thể tưởng tượng nổi.

Sự kinh tởm còn lởn vởn trong đầu óc Toàn cho đến khi anh quay lại nhà tiểu công-nghệ, chờ lệnh đi lao tác trên lò than.

Thanh làm xong phần việc sau bữa ăn, cũng đã có mặt tại đây. Từ ngoài sân, một tên giám-thị xăm xăm bước lại trước mặt Thanh ra lệnh chi không rõ, chỉ thấy Thanh lễ phép gật đầu. Rồi giám thị quay về phía Toàn ngoắc tay, như gọi chó. Toàn hốt hoảng chạy lại, nhận lệnh : bữa nay anh được chỉ định xay thóc ở nhà tiểu-công-nghệ.

Toàn linh cảm tai biến đã khởi sự đến với anh. « Không biết ra sao đây » ? Câu đó luẩn quẩn ám ảnh Toàn cho đến khi bóng nắng hiên lùi ra quá bực thềm nhà. Khoảng 10 giờ, một giám thị

Mường cầm mảnh giấy có ghi danh-số, gọi Toàn và Thanh lên văn phòng. Tuy đã đoán trước phần nào tai biến mà khi thấy giám thị lại gần, Toàn cũng run lên cầm cập. Anh ta than thầm như một người sắp rời bỏ cõi đời :

— Thế là chết !!.

ANTHANH

20.

NHỮNG cảm giác hoang mang run sợ lúc đầu dần dần biết hết. Toàn tỉnh trí lại, quan sát gian phòng rộng rãi nhưng liền sau đó, trống ngực anh ta lại đập thình thịch. Tuy chưa nhận rõ chi tiết khác thường nào, Toàn linh cảm có một cái gì rờn rợn đang vây bọc đám tù, phảng phất trong không khí. Dường như bao nỗi oan khuất trong những trận đòn tra tấn tàn bạo, những giòng máu đau xót, những giọt nước mắt tức tưởi của những người tù hấp hối đã thấm xuống nền nhà, thấm vào các thớ gỗ của vách nhà, tất cả những thứ đó đã khiến cảnh vật nơi đây trở nên có linh hồn như người và giao cảm được với tù.

Toàn nhìn một khoảng đất trên nền : sáu bảy cái khoen sắt đã hoen rỉ, xắp thành một hàng thẳng nằm ngang căn nhà, trông phảng phất như những con mắt không có tròng của xác người

nằm lấp ló dưới mặt đất ngó lên. Bất giác anh ta ngước nhìn nóc nhà, phát giác một con lăn (rò rẹt) gắn chặt vào sà ngang bằng một đai sắt chắc chắn. Một sợi dây thừng chui qua rãnh con lăn, chung đôi lại, hai đầu dây buộc túm vào cây cột ở sát vách. Toàn ngẫm nghĩ chưa biết con lăn, sợi dây và những khoen sắt dùng vào việc gì ?

Đúng lúc Toàn liếc nhìn, thiếu niên Hợi bất chợt ngửng lên, ngó lơ mơ đám người trong gian nhà rồi lại gục đầu xuống như ngủ gật.

Có những bộ mặt quen trong đám đông lố nhố. Toàn chăm chú nhìn, tức thì lạnh người : Đầu Trâu ! Nguy rồi ! Đầu Trâu cũng có mặt. Mà Đầu Trâu có mặt ở đâu, phải có máu chảy thịt rơi nơi đó. Cái « nghiệp » của hắn là như vậy. Trong trại giam cộng sản, có chuyên viên tra tấn Đầu Trâu, cũng như dưới địa ngục có quỷ dữ. Bữa nay, tính mạng tù nhân nào nằm trong tay Đầu Trâu đây ? Với tạng người ốm yếu, Toàn sẽ không thể nào chịu nổi hai mươi lăm hèo của Đầu Trâu, như thế có nghĩa là anh đã ra « người thiên-cổ » trước khi thọ lãnh đủ hình phạt tối thiểu ba mươi hèo.

Một người mặc đồ ka-ki nội hóa đã bạc màu đứng bên cạnh Đầu Trâu bỗng quay nhìn về phía Toàn và Thanh. Cả hai đều giật nẩy mình như chạm phải luồng điện mạnh khi bắt gặp cặp mắt độc ác toé những những tia lửa căm thù của giám thị Tùng. Có mặt hai tên này một lượt, bắt buộc phải có người chết, không tránh khỏi.

Nhớ lại cách đây khá lâu, trong một lần rẫy cỏ trước căn nhà này với mấy đồng cảnh, thấy căn nhà luôn luôn đóng cửa kín mít, không hề gặp người ra vào lần nào, anh bèn hỏi thăm một đồng cảnh đã có «thâm niên», người này hốt hoảng trợn mắt ra hiệu «đừng có hỏi». Toàn hoảng sợ, không biết đầu đuôi ra sao. Lát sau, người đồng cảnh nhìn trước nhìn sau, bên phải bên trái,

xọi mới dám xích lại gần thì thào vào tai Toàn :

— Căn nhà này có cái bề ngoài hiền lành như thế nhưng ai đã vào thì khi ra, phải cõng xuống trại hay khiêng thẳng ra ngoài bãi. Vì căn nhà này dùng để....

Người tù nọ không nói hết câu, nhưng Toàn đã hiểu :

— ... Để tra tấn ?.

— Không đúng hẳn !

— .... ?

— Dùng để... giết người ! ! !.

Trông dáng điệu sợ sệt của đồng cảnh, Toàn tin chắc chắn anh ta nói thật. Vậy mà hôm nay, Toàn đã bất hạnh « được » đưa vào đây. Nghĩ vậy anh bàng hoàng ngộp thở, đầu óc choáng váng, muốn xỉu ! Trong lúc luống cuống, sờ soạng tìm chỗ trên vách để vịn, anh nắm phải một vật lạnh ngắt như thỏi đồng. Đó là bàn tay Thanh. Thanh cũng đang lạnh toát người vì sợ. Nhưng nhờ có sự đụng chạm của hai bàn tay mà cả hai người cùng tỉnh lại và quay về với thực tế trước mắt.

Lúc đó, cả hai mới nhận ra một nhân vật thứ ba đang ngồi xổm lúi-húi xắp xếp những cây gì đen xẫm và dài nằm sát vách. Toàn đứng hơi xa, chưa thể phân biệt ra loại cây gì thì vừa đúng lúc nhân vật thứ ba kia quay lại nhìn giám thị Tùng. Té ra là tên tù thợ rèn, tay sai đắc lực của Tùng. Thợ rèn lắp bắp nói. Hung thần Tùng gật đầu ra vẻ đồng ý, ngó cổ tay coi giờ rồi lật-đật cùng Đầu Trâu lại gần chiếc bàn gỗ tạp cũ kê ở góc nhà đằng này. Trên mặt bàn, có một cuốn sổ bìa đen.

— Trông ai như 983 ngồi bó gối sát vách cà !.

Nghĩ vậy rồi Toán « ủa » thầm một tiếng. Vì mới vắng mặt chưa quá ba tiếng đồng hồ mà mặt mũi, quần áo, dáng vẻ của anh tù khùng đã thay đổi khác hẳn. Hai mắt trở nên ti hí vì sưng vù,

chiếc áo cánh có in số tù trước ngực và sau lưng rách teng beng tét bét để lộ những mảnh da xám xịt. Hai cánh tay be bét máu, vành môi sưng vều như con đỉa trâu đã thâm đen lại. 983 ngồi phệt dưới đất, đầu gối co lại trước ngực, lơ đãng ngó Toàn và Thanh, không lộ vẻ gì khác khi thấy đồng cảnh cùng toán nên hai người phân vân không biết y còn trông được hay bị hư mắt rồi. Người ta chỉ rắc một dúm nhỏ mảnh vụn thủy tinh đã nghiền nát vào tròng mắt tội nhân rồi day day nhè nhẹ một hai cái trên mí mắt là xong. Từ lúc đó, dù bị ngọn đèn « bin » chiếu thẳng vào mắt, tội nhân chỉ thấy đêm đen, hình ảnh biểu tượng của đời sống tù đầy dưới gông cùm cộng sản.

Toàn chợt thấy 983 nhe răng ra cười với anh thì phải. Giữa hàm răng trên có một khoảng đen thui, trông lạ mắt. Anh phân vân sợ hãi, không biết 983 muốn bày tỏ điều gì ? Trong hiện cảnh, nhe răng ra mà cười, ngó thấy khiếp đảm, thảm thương, ghê rợn hơn khóc cả trăm lần.

Toàn càng phân vân sợ hãi hơn nữa khi thấy 983 vẫn nhe răng ra như cười, như mếu, trong khi bàn tay trái của hắn nắm và lầy bầy nhắc cánh tay phải đặt lên đầu gối. Chỉ nhận định sơ qua động tác trên, Toàn đủ biết bộ xương, hệ thống bắp thịt và thần kinh của 983 đã bị xô lệch, tơi tả, hư hao quá nhiều ! Ít ra, lúc này một cánh tay của 983 đã hết xài.

Toàn nhìn Thanh định thì thầm nhưng không ra hơi. Anh thấy sợ quá, sợ tất cả mọi người, mọi thứ trong trại. Anh định nhắc lại Thanh : « chết thì chết, nhất định khai không có dính líu gì với 982, với 684 ». Toàn liếc nhìn Hợi. Thiếu niên này như còn chưa tỉnh, vẫn lim dim tì má vào đầu gối mà thiêm thiếp.

Mọi người nhốn nháo, duy có Hợi và 983 vẫn lạnh lùng không thèm để ý : một người mặc đồ ka-ki Mỹ may đẹp, hách dịch tới trước bàn sau khi đảo mắt nhìn rất nhanh một lượt. Giám thị Tùng, Đầu Trâu thoắt đứng nghiêm, giơ quả đấm lên chào.

Người mới vào là nhân vật thứ nhì trong Trại Đầm Đùn : Phó Trưởng ban Quản trị kiêm Trưởng ban điều tra vụ tù phong vương vượt ngục. Tuy là phó nhưng uỷ tín và nhất là quyền hành thực tế lại vượt xa và áp đảo Trưởng ban rất nhiều. Điều đó không có gì lạ nếu ta biết phó Trưởng ban là đảng viên có nhiều tuổi đảng và thành tích hơn Trưởng ban. Dưới chế độ cộng sản, những người không có quyền hành công khai, hay chỉ có những chức vụ nhũn nhặn thường là những phần tử quan trọng. Vì thế trên địa hạt hành chánh, cấp trên «ngán» cấp dưới là chuyện thường xảy ra.

Phó Trưởng ban không thèm chào lại. Y lạnh lùng đứng sừng sững trước bàn, cũng không thèm ngồi xuống ghế, chỉ khẽ ra dấu cho hai thuộc cấp lại gần rồi lần lượt nhìn lần nữa từng người trong phòng. Gặp tia mắt của y, Toàn rợn người...Nhưng hình như y không đặc biệt chú ý đến Toàn và Thanh. Không ai bảo ai mà Toàn và Thanh đều khoanh tay, cúi gầm mặt. Tên tù thợ rèn đứng nghiêm, không nhúc nhích. Cách xa mấy thước, hai người tù khác cũng đứng trong một dáng điệu sợ sệt run rẩy rõ ràng. Chỉ có 983 không có cử chỉ gì khác, vẫn ngồi bệt dưới đất, thản nhiên dờ nắn bàn tay úp trên đầu gối xem bị hư nát ra sao. Mãi cuối phòng giáp vách, thiếu niên Hợi ngồi trầm ngâm không có thái độ rõ rệt ngoài vẻ mệt nhọc, đau đớn.

Kể lại chiều hôm trước, vừa về đến trại, cho tù xếp than vào vựa xong, tên giám thị lật đật lên văn phòng trình với Phó Trưởng ban Quản trị những lời tù 983 đã nói khi bị y bắt quả tang xâm phạm «tài sản» của nhân dân. Vì thế, giám thị đã không áp dụng biện pháp trừng phạt thích nghi ngay bấy giờ. Cố nhiên, y không đã động đến vụ ăn trộm mía. Sau đó, 224 được gọi lên đối chứng, khai không biết gì về vụ này, tuy vậy cũng bị nhốt riêng để sẽ đối chất với 983.

Sáng hôm nay, 983 bị đòi lên văn phòng như ta đã biết. Mới đầu y tỏ vẻ ngớ ngẩn, thật thà, khai không có chuyện lạ

lùng đó, hoàn toàn tên giám thị bịa đặt để vu cáo. Phó Trưởng ban quắc mắt, quát lớn :

— Giám thị vu cáo cho mày làm gì ? Thiếu gì cách để trừng phạt Việt gian chúng mày mà phải vu cáo ?

Đề chấm câu, Phó Trưởng ban vung tay phóng một trái đấm vào giữa mặt 983.. Như bị một nhát búa đánh trúng, 983 loạng choạng mãi mới lấy lại được thế đứng thăng bằng. Anh ta vuốt mặt, thấy bàn tay đỏ lòm máu mũi, trợn mắt nhìn Phó Trưởng ban :

— « Nó» sợ tôi trình với ban Quản trị tội xâm phạm tài sản của nhân dân bị tôi bắt quả tang nên phải đặt chuyện vu cáo trước.

Phó Trưởng ban nghiêm nét mặt, hỏi :

— Xâm phạm gì ?

— Mía...

— Ở đâu ?

— Dưới ruộng mía, cách xa đường cái mấy chục thước.

— Mày gánh than đi trên lộ lớn, làm sao biết ?:

— Tôi... xuống ruộng đi tiêu nên bắt gặp giám thị đang ăn trộm mía, đống vỏ mía trước mặt, y chưa vùi kịp !

983 ngập ngừng chút xíu rồi thản nhiên một vẻ khiêu khích. Phó Trưởng ban vừa ngạc nhiên vừa nổi giận. Hắn có thói quen thấy tù nhân trong trại khiếp hãi, run rẩy trước mặt hắn, lâu lắm mới gặp tên tù hỗn xược không có vẻ sợ sệt. Nhưng đồng thời hắn thấy mặt 983 dần dần ửng đỏ, gân trán nổi lên, cặp mắt long sòng sọc như người đang lên cơn điên dại, hắn sực nhớ lại nhận xét của tên giám thị cách đây ít ngày : « trại viên 983 có nhiều triệu chứng bị bệnh thần kinh, có nhiều cử chỉ lạ lùng, khác hẳn

với người bình thường, cần theo dõi thật sát ! » Sự thật, ít lâu nay 983 luôn luôn bàng hoàng, mất trí nhớ, thấy nhiều ảo ảnh kinh hãi khiến y phát la lên nhiều lần. Một buổi kia đang cuốc đất thay trâu cày, mồ hôi nhễ nhại, y bỗng bỏ cuốc chạy lại bờ ruộng trình với cảnh vệ có vợ y lại thăm ; lát sau, y lăn xuống đất khóc lóc, than vợ đã bỏ đi lấy chồng. Những cử chỉ điên cuồng này đem lại cho y nhiều hậu quả tai hại : hàng chục ngọn roi song mật đánh tới tấp tại chỗ như mưa rào, một bữa nhịn đói và nhốt dưới hầm lim.

Một lần khác, đang ăn cơm, 983 nhìn tô nước rau luộc rồi la hoảng là tô máu. Rồi y thấy quần áo tay chân đầy máu, chung quanh toàn là máu, hốt hoảng đâm đầu chạy, tông cả vào cột ngã lăn quay xuống đất, bị thương nặng ở đầu.

Tất nhiên, mọi cử chỉ vi phạm luật lệ, nhất là phá rối trật tự trong trại đều bị trừng phạt và ghi vào phiếu lý lịch cá nhân.

Những lúc tỉnh táo bình thường, tù nhân 983 rất hiền lành lễ phép, nhường nhịn, chăm chỉ học tập, xung phong mọi công tác nặng, hăng say thi đua tăng năng xuất, ít trại viên nào theo kịp. Thế cho nên mặc dầu bị ban Quản trị xếp vào « thành phần cần theo dõi », 983 vẫn chưa phải chịu những biện pháp tai hại do tình trạng điên khùng tạo ra.

Nhưng lần này, sự rối loạn thần kinh của 983 đã phát hiện quá mức. Y đã gọi giám thị là «nó» trước mặt Phó Trưởng ban Quản trị và tố cáo công khai giám thị « ăn trộm mía của nhân dân ». Còn gì là uy tín của ban Quản trị ? Cứ đà này, 983 sẽ có thể công khai «chửi» ban Quản trị, chửi chính phủ, chửi Đảng, chửi chế độ, và dám « ăn miếng trả miếng » khi bị đòn trừng phạt là khác.

Phó Trưởng ban sực nghĩ đến vụ 982 vượt ngục được hơn một tuần lễ mà vẫn chưa tìm được dấu vết, bèn thay bằng vẻ mặt tươi cười, thân mật hỏi :

— Thôi... chúng ta nói chuyện khác... vui vẻ hơn... Biết anh là một trại viên gương mẫu, giác ngộ, tôi đã định cho lên giúp việc tại Văn phòng một thời gian để tưởng thưởng trước khi trả tự do cho anh trở về với gia đình, vợ con...

Phó Trưởng ban vừa nói vừa nhìn nét mặt 983 để cân nhắc ảnh hưởng của lời hứa hẹn đường mật. Nghe hai tiếng «vợ con», 983 bị xúc động mạnh. Phó Trưởng ban bèn khai thác thêm nhược điểm « nhớ vợ nhớ con » của tù nhân :

— Anh hãy cho tôi biết những trại viên nào âm mưu tổ chức vượt trại tập thể như anh đã nói... cũng như những người âm mưu phá trại, giết nhân viên, làm nội ứng cho giặp Pháp nhảy dù xuống vùng này....

983 vẫn yên lặng như tượng đá. Phó Trưởng ban lại tiếp :

— Tố giác bọn phản động đã làm nhiều trại viên bị liên lụy trong đó có anh, anh sẽ được trả tự do để về với gia đình, vợ con...

Cặp mắt 983 bỗng long lanh như toé lửa. Hiển nhiên, hai tiếng « vợ con » có một tác động ghê gớm đối với người tù.

Hắn bị xúc động mãnh-liệt, mặt hắn vừa hồng vừa xanh loang lổ, những đường gân máu trên trán, trên thái dương nổi lên lặn xuống bần bật ; khi không, hắn òa lên khóc, chỉ vào mặt Phó Trưởng ban nức nở nói :

— Tao làm gì còn gia đình ! Con tao chết, vợ tao bỏ đi lấy chồng !... Chỉ tại quân cộng sản chúng mày mà nên nông nỗi...

Hòn đá dùng để chặn giấy trên bàn nằm trong tay Phó Trưởng ban thốt đập vào giữa mặt người tù loạn trí khiến hắn ngã ngửa, hai tay che mặt, máu mồm máu mũi đổ ra lênh láng.

Rồi những cái đạp tới tấp lên ngực, lên bụng khiến 983 nằm chết giấc trên mặt đất. Nhưng Phó Trưởng ban vẫn chưa bớt

giận, còn dận gót chân liên hồi lên mặt, lên mũi 983, bất kể vào đâu cho tới lúc rã rời chân tay vì mệt.

Hắn ngồi phịch xuống ghế, cầm thước cây, xoay mình đập nhẹ hai tiếng vào thanh sắt treo gần vách. Đó là lệnh gọi viên thư ký.

Người này nghe tiếng đấm đá huỳnh-huỵch, tiếng rên rỉ của tù trong phòng Phó Trưởng-ban nhưng không dám vào vì chưa có lệnh. Đến lúc thò đầu vào, anh ta thấy 983 còn nằm bất tỉnh, mặt mũi be bét máu tươi. Phó Trưởng ban ra lệnh:

— Buộc dây, kéo nó xuống phòng lấy cung, nếu nó chưa tỉnh.

— Thưa đồng chí Phó Trưởng ban, xin tuân lịnh.

Văn phòng cách xa phòng hỏi cung 30 thước. Buộc dây vào hai cổ chân 983, hai nhân viên của văn phòng kéo cái xác thân bất động xuống phòng cung. Lối đi gồ ghề, gạch đá lởm chởm, cái xác bị kéo lê sềnh sệch, mỗi khi gặp chướng ngại vật lại nẩy lên tưng tưng, cái đầu đỏ lòm máu gật gù đưa qua đưa lại, hết ngửa lại nghiêng một bên má. Xác lết tới đậu để lại vết máu đến đấy.

Có lẽ vì thịt, da bị trầy sát đau quá nên 983 tỉnh lại Trong cơn hoảng hốt, hắn đạp lung tung hai chân rồi lồm ngồm đứng lên ; mặt hắn nhăn rút lại một cách đau đớn, hắn đưa tay lên xoa lưng, xoa mặt, xoa hai mông đít. chỗ nào cũng thấy máu. Mãi lúc đó, hắn mới hét lên một tiếng, nhảy đùng đùng như đang bị sẻo từng miếng thịt.

Tuy thế, hắn cũng tập tễnh, té lên té xuống, lần tới căn nhà mà hai nhân viên chỉ cho hắn. Đó là nơi dùng để giết người một cách thượng khẩn.

983 ngồi dựa lưng vào vách, luôn luôn hít hà, nước mắt nước mũi giàn giụa hòa lẫn với máu giòng giòng trên mặt. Trong khi bị kéo sềnh sệch trên mặt đất lỗn nhỗn đá dăm, từng khoảng da lưng, da sườn bị trốc lên, một vành tai bị mòn và rách tơi tả.

983 xuýt xoa đưa cánh tay áo rách lên chùi mặt, chùi tay, rồi khóc thút thít.

— Thằng kia ! lại đây !

Tiếng quát của giám thị Tùng làm nhiều người giật mình. 983 thản nhiên không thèm nghe, tiếp tục thút thít khóc.

— 983 ! Lại đây !

Nhưng 983 vẫn không nhúc nhích, giám thị Tùng đưa mắt ra hiệu. Đầu Trâu hầm hầm bước lại, sốc nách 983 đứng lên, sấn sổ lôi lại trước bàn. Giám thị Tùng cau mặt ngó anh tù khùng hỏi sẵng :

— Có chịu khai không ?

983 hỏi lại một cách ngớ ngẩn :

— Khai gì ? Biết khai cái gì bây giờ ?

— Những trại viên nào tòng phạm với 982, giúp phương tiện cho 982 vượt trại ?.

— Xin hỏi ban điều tra, sao tôi biết được !

Rõ ràng 983 định đùa rỡn với uy quyền của trại giam, giám thị Tùng cố dằn lòng, hỏi lại :

— Vậy những trại viên nào định phá trại, thông đồng với giặc Pháp ?

Trong phòng yên lặng, mọi người đều nghe những câu hỏi và trả lời.

Toàn lại thấy 983 nhe răng như cười. Giám thị Tùng quát :

— Khai thật ! những trại viên nào định phá trại ?

983 ngẫm nghĩ rồi lạnh lùng đáp :

— Tất cả trại viên trong Trại Đầm Đùn đều định phá trại định trốn. Nhưng chưa làm vì chưa có phương tiện.

— Kể tên những trại viên đó.

983 thản nhiên nhìn về phía bọn Toàn, Thanh, nhìn tù thợ rèn

và hai người tù khác (Toàn không biết vì lẽ gì có mặt trong phòng hỏi cung) rồi nhìn Hợi. Sau khi ngẫm nghĩ giây lát, 983 chỉ vào Đầu Trâu và tù thợ rèn, thản nhiên đáp :

— Đây, hai tên này định phá trại cho từ trốn.

Giám thị Tùng lắc đầu, tức giận hỏi tiếp :

— Còn ai nữa ?

983 liền chỉ vào mặt giám thị Tùng và nói như quát :

— Giám thị Tùng !

Sự tức giận đã trở nên « nộ khí xung thiên » không kìm hãm được nữa. Giám thị nhảy qua mặt bàn, tống liên hồi vào mặt vào ngực người tù khùng. 983 té lên té xuống, hai bàn tay che hai mang tai, đưa hai khuỷu tay về phía trước che mặt, rồi gập người xuống để giữ ngực. Vừa đúng lúc giám thị đưa đầu gối thật mạnh đánh trúng vào giữa mặt khiến 983 ngã bật ngửa xuống đất, nằm dẫy đành đạch mãi mãi mới rán sức đứng lên nổi, dựa vào bàn cho khỏi té.

Giám thị định xông lại đánh nữa, đánh kỳ chết cho bõ tức thì Phó Trưởng ban đã xuất hiện trên bực cửa. Giám thị Tùng vội chạy lại trước mặt thượng cấp. Toàn liếc thấy môi Phó Trưởng ban mấp máy rồi giám thị lại đưa quả đấm lên chào.

Sau đó, giám thị quay lại nơi bàn, cười nhạt với 983 và bảo Đầu Trâu :

— Sửa soạn !

Đầu Trâu bước liền đến sát vách, cúi xuống lựa trong số 4, 5 cây nứa xếp theo bề dài của gian nhà. Đó là những cây nứa loại nhỏ, dài chừng 5, 6 thước, mới vớt ở ao lên còn dính đầy bùn ướt. Đầu Trâu nhấc cây nứa đã lựa, ngắm nghía rồi bảo thợ rèn :

— Bồ làm tư !

Tù thợ rèn ngồi xuống lúi húi sửa soạn. Toàn chợt nhớ ra một điều khiến anh nổi da gà cùng mình. Đây là đòn « tuốt nứa » anh đã được đồng cảnh kể cho nghe. Trong Trại giam Đầm Đùn, khi cần phải giết tù nhân bị coi là « bất trị » có ngôn ngữ, hành động tai hại cho tinh thần của tù hoặc cho uy tín của chế độ, của ban Quản trị, người ta cho áp dụng biện pháp « tuốt nứa ». Biện pháp này mang lại sự ích lợi có tác dụng lâu dài, tù nhân nào trông thấy hay được nghe kể lại cũng rợn người lên vì khiếp đảm, nhớ mãi không quên.

Bất giác Toàn hốt hoảng nhìn Thanh. Mặt Thanh đã trắng bệch như tờ giấy.

Bỗng nghe có tiếng « hứ » rồi một người ngã lăn xuống đất.

Sự việc xảy ra không thể nào lường trước được. 983 bị đánh đau quá, đột nhiên phát cơn điên, xông lại húc đầu vào giữa ngực giám thị Tùng, bị Đầu Trâu dùng miếng võ đặc biệt của người sơn cước, phóng một đá khiến 983 văng vào vách rồi té xuống. 983 cố nhổm lên hai, ba lần mới lom khom đứng dậy được. Hắn vừa xông vào ôm chặt được giám thị Tùng, Toàn nghe một tiếng « ối » không biết của ai thì 983 đã bị Đầu Trâu vòng tay kẹp chặt cổ, kéo ra một góc nhà. 983 há hốc mồm vì bị nghẹt thở : một vật gì từ miệng 983 rớt xuống đất trong khi giám thị Tùng đưa tay lên ôm tai, la hét ầm ĩ...

Té ra 983 đã cắn đứt nửa tai của giám thị Tùng.

Máu me đầm đìa từ vành tai cụt chảy xuống, giám thị định chạy ra ngoài thì Phó Trưởng ban hầm hầm bước vào. Mọi sự xảy ra như chưa bao giờ từng xảy ra tại trại Đầm Đùn nên Toàn, Thanh, tù thợ rèn, sững sờ không có một cử chỉ rõ rệt. Hợi ngước lên ngó một cách dửng dưng rồi khum khum đưa lòng bàn tay lên miệng, úp mặt xuống mà liếm như con mèo uống nước. Toàn không đoán ra Hợi đang làm gì, những sự hỗn loạn

xảy ra hoảng kinh quá, nhất thời anh không còn tâm trí theo dõi cử chỉ của Hợi.

Phó Trưởng ban dừng lại trước bàn, tái mặt đi vì giận. Y đưa mắt một lượt rất nhanh rồi lạnh lùng nói :

— Đồng chí giám thị ra săn sóc vết thương rồi vào ngay làm nhiệm vụ.

Giám thị Tùng ôm tai chạy ra ngoài.

Phó Trưởng ban quát hỏi Đầu Trâu :

— Sửa soạn xong chưa ?.

Đầu Trâu đưa mắt cho thợ rèn. Tên này đứng lên ngay ngắn, kính cẩn nói :

— Dạ, thưa xong rồi.

Phó Trưởng ban nhíu cặp lông mày rậm và xếch, hất đầu ra hiệu. Thợ rèn và Đầu Trâu lật đật bước tới vách. 983 vẫn nằm chết giấc trong một góc.

Đầu Trâu liên tay vả mạnh vào hai bên má 983 sáu bảy cái. Cái xác tơi tả, máu me đầm đìa, mặt mũi sưng vù, mở mắt ra đờ đẫn nhìn rồi thản nhiên nhắm lại, chẳng khác người còn thèm ngủ. Tức thì tù thợ rèn nắm lấy tai 983 xoắn lại rồi kéo. 983 mở mắt rên hừ hừ, nặng nề ngồi lên theo sức kéo của thợ rèn.

983 đã tỉnh lại. Hắn ngơ ngác, đờ đẫn nhìn Đầu Trâu, tù thợ rèn và khi thấy Phó Trưởng ban Quản trị, hắn thất kinh chắp tay trước ngực, cúi đầu như nhận hết tội lỗi mình đã gây ra.

— Đi lại đằng kia !

983 loạng choạng bước theo Đầu Trâu, rồi dừng lại nơi có hàng khoen sắt lấp ló ngang mặt đất.

Toàn, Thanh còn chưa đoán được việc gì sắp xảy ra, tù thợ

Jèn đã tháo sợi dây chung đôi vẫn buộc vào cột nhà. Sợi dây từ sà nhà rủ xuống trúng chỗ 983 đứng. Toàn chợt hiểu.

Trong khi 983 như người mất hồn, ủ rũ cúi gằm mặt, Đầu Trâu đã nhanh nhẹn lại gần, dùng một đầu sợi dây quấn mấy vòng buộc chặt hai cổ tay 983. Tù thợ rèn tới đầu đằng kia kéo căng sợi dây thì đầu đằng này, hai cánh tay 983 giơ thẳng lên nóc nhà. Đợi cho tù thợ rèn dựt mạnh thêm năm bảy cái rồi buộc chặt đầu dây vào cột nhà, Đầu Trâu mới lại gần nhìn mặt 983 mà quát :

— Khép chặt hai cẳng chân. Đứng thẳng lên.

983 chẳng nói chẳng rằng, chụm hai gót chân. Một sợi dây trong tay Đầu Trâu buộc liền hai cổ chân gầy gò của 983 nhiều vòng rồi cột chặt vào khoen sắt lấp ló mặt đất.

Bàn tay thành thạo của Đầu Trâu quấn tiếp nhiều vòng bắp chân, đầu gối, bắp đùi rồi lên cao nữa, vòng quanh bụng 983.

Sau khi ngắm nghía kỹ càng lại một lượt, Đầu Trâu tới bên vách đánh đu kéo sợi dây thật căng, xiết chặt thêm nữa rồi buộc lại vào khoen sắt đóng ở cột. Thân hình 983 dài thêm dưới sức kéo của sợi dây.

21.

PHÓ Trưởng ban đứng sớ rớ trước bàn theo dõi mọi sự việc, thản nhiên ra hiệu cho thuộc cấp. Đầu Trâu và tù thợ rèn chia nhau ôm những mảnh nứa lại bên 983, xếp ngay ngắn trên mặt sàn rồi nhìn người tù khùng mà tủm tỉm cười.

Đang ủ rũ, thấy đống nứa, chợt hiểu hình phạt dành cho mình, 983 lồng lên như một con thú sắp bị giết. Nhưng bị cột chặt bởi một kỹ thuật trói người rất điêu luyện, hắn không co được chân chạy trốn cũng không vung được tay chống cự mà chỉ lắc lư cái đầu, đưa ra đằng trước, ngửa về đằng sau một cách mệt nhọc, phí sức vô ích.

Đứng giáp vách, nhìn những mảnh nứa bồ tư xếp dưới chân 983, Toàn rợn người, đột nhiên cảm thấy bụng thắt lại, muốn xin ra bên ngoài. Tù thợ rèn cầm con dao sáng loáng đưa

lướt lưỡi dao trên thân nứa để hớt cho nhẵn những mấu mắt nứa còn sót lại. Toàn rùng mình liên tiếp từng chập. Trong đời, anh sợ nhất phải nghe tiếng cạo tinh giang, tinh nứa. Lưỡi thép « soen soét » cạo và tinh nứa khiến anh lạnh người, nổi da gà cùng mình chịu không thấu. Những đốt bên trong lòng cây nứa cũng được tù thợ rèn dùng mũi dao hớt bằng hết. Sau đó, hắn lùi ra xa xa, quay mặt về phía Phó Trưởng ban, chờ lệnh.

Trong phòng, sự yên lặng trở nên nặng nề khác thường. Mọi người đã đoán ra phần nào sự ghê rợn, kinh khủng mà họ bị bắt buộc phải chứng kiến — mỗi người nhằm một mục đích riêng — theo dụng ý của Phó Trưởng ban. Từ trước, họ chỉ được nghe kể lại mà thôii.

Riêng Toàn, cứ mỗi lần liếc mắt vào đống mảnh nứa, anh ta lại nổi da gà khắp người, muốn nhắm mắt để khỏi nhìn mà không được. Vì lý do nào, Phó Trưởng ban cho đòi anh và Thanh lên đây ? Và sau 983, hai người sẽ bị xử đối ra sao ? Có phải chịu hình phạt « tuốt nứa » như 983 không ? Toàn cuống lên vì sợ, lầm nhầm cầu Trời khấn Phật phù hộ cho qua khỏi hiểm nguy.

Nhưng liền sau đó, nghĩ đến sự tàn bạo kinh khủng của lũ tay sai chế độ, trong một khoảnh khắc, Toàn thấy rằng quyền phép của các đấng thiêng liêng cũng không thể che chở anh tránh khỏi hình phạt của trại giam. Toàn chỉ còn mong được chết êm ả, không phải chịu những hình phạt ghê rợn kéo dài, bắt chết từng nấc một. Con người quả là độc ác hơn thú dữ nhiều : chuẩn bị sự đau đớn và kéo dài cái chết của đồng loại một cách thích thú, hỡi hộp !

Toàn muốn chảy nước mắt mà không dám. Tuyệt vọng, xót da khiếp hãi đến như thế, anh vẫn không dám mất lập trường.

Đầu Trâu bỗng quay nhìn ra cửa. Giám thị Tùng đã trở lại. Đầu hắn trắng lốp : băng quấn quanh đầu bịt kín vành tai bị hàm răng điên khùng của 983 cắn cụt. Khi thấy Phó Trưởng ban cau

mặt, đưa mắt ra dấu trước khi rời khỏi phòng, hắn tới trước tội nhân 983 nhìn một cách căm giận rồi, mủm mỉm cười. Những người máy do xã hội chủ nghĩa chế tạo không bao giờ quên nhoẻn miệng cười trước khi giết người.

983 đang cúi gằm mặt đột nhiên ngửng lên, nhìn thật kỹ từng nét mặt « đao phủ thủ » của mình như để dễ tìm kiếm, khi cả hai đã qua bên kia thế giới. Mặt giám thị Tùng tái mét một cách dễ sợ, càng làm tăng thêm vẻ độc ác. Hắn tái mặt vì căm giận, vì sắp công khai trả được thù cho vành tai bị cắn đứt, nhưng còn vì một lẽ khác quan trọng hơn mà không ai biết, kể cả Phó Trưởng ban. Hồi nãy, ra ngoài cho nhân viên y tế săn sóc vành tai bị thương, hắn chợt thấy ông già Mán, thân phụ của thiếu phụ Slao bước vào văn phòng ban Quản trị, tay cầm tờ giấy trắng cuộn tròn mà hắn đoán là tờ đơn kiện. Ông già Mán đến thưa kiện về vụ hắn hãm hiếp Slao bữa nọ chăng ? Vụ «hủ hóa» này mà bị vỡ lở rùm beng thật nguy hiểm vô cùng cho hắn. Vốn bản chất lưu manh, khỏi vòng là cong đuôi liền, sau bữa hãm hiếp thiếu phụ Mán, hắn không hề quay lại bản lần nào chứ đừng nói đến vấn đề «bồi thường» bằng mấy kí lô muối như hắn đã hứa với ông, bà già Mán cùng thiếu phụ Slao.

Nếu đúng ông già Mán đích thân mang đơn đến kiện thì không thể nào bịt kín được vụ hủ hóa nữa rồi !

Bao nhiêu sự tức giận lo ngại dồn dập trong lòng trút cả vào tội nhân 983 đang nhìn hắn. Nhưng vẻ nhìn của người tù vừa đau đớn, vừa cam chịu, lại vừa như muốn nói lên rằng sẽ chờ dịp trả thù dù sau khi đã chết, có một cái gì khủng khiếp, khó diễn tả khiến giám thị Tùng thấy chờn chợn. Thật là lạ lùng vì cảm giác này, y chưa thấy bao giờ.

Giám thị Tùng bật ra tiếng quát :

— Chuẩn bị !

983 muốn lùi lại trước sự hiểm nguy nhưng mấy sợi dây cột cổ tay, cổ chân, cột bắp đùi không cho anh ta nhúc nhích bao nhiêu. Bụng 983 thót lại, mông đít đưa qua đưa lại, hai cánh tay treo ngược lại lắc lư dựt sợi dây một cách vô vọng...

Đang vùng vẫy uốn mình như con rắn bị thương, 983 bỗng ngưng, nhìn sững kẻ thù đứng trước mặt không đầy một thước. Vì quá uất ức nên cơn điên vừa dịu đi trong chốc lát lại phát hiện, anh ta tò mò nhìn vành băng quấn quanh đầu giám thị, nơi vết thương máu thấm ra đỏ lòm. Rồi 983 cười khanh khách như đã hài lòng phần nào.

Mãi mãi giám thị mới thốt ra những tiếng nho nhỏ :

— Cho mày thưởng thức món đòn «tuốt nứa» nghe không ? Món này là món ăn cuối cùng trong đời mày đó, thằng Việt-gian ! cười nữa đi con ! !

Tù thợ rèn và Đầu Trâu chia nhau đứng hai bên giám thị Tùng từ lúc nghe hô hai tiếng « chuẩn bị », sẵn sàng khởi sự cuộc cắt gân, lóc da, giết người. Nhưng vì thấy giám thị còn lảm nhảm chửi rủa và ngầm nghía tội phạm chẳng khác chi một người sành ăn còn thưởng thức bằng mắt món ăn mình sắp nhai ngấu nhai nghiến, hai tên nọ đành nôn nóng đợi chờ. Tới lúc chúng nghe giám thị Tùng cho người tù khùng rõ cực hình sắp đem ra áp dụng, hai tên sát nhân biết thủ tục linh tinh mào đầu đã xong. Không bảo nhau mà cùng cúi xuống mân mê đống mảnh nứa, ước lượng tác dụng của tinh nứa và cạnh nứa bén như dao.

Một tiếng gầm lên làm mọi người chưng hửng. Rồi 983 dằn từng tiếng :

— Chính mày, bọn chúng mày mới là Việt gian hại dân, hại nước, ăn gan uống máu người không biết tanh !

Nói xong rất bất ngờ, 983 phùng mồm, chõ mặt về phía trước. Chưa kịp né, giám thị đã nghe một tiếng nhổ phì. Một bãi nước

miếng lẫn máu dính đến « bết » một cái vào giữa mặt Tùng.

Đầu Trâu nổi nóng định tống vào bụng 983. Giám thị Tùng vội cản lại, nghiến răng đưa tay áo lên chùi mặt. Phó Trưởng ban đã bỏ ra bên ngoài từ lúc nãy. Giám thị lạnh lùng ra lệnh :

— Bắt đầu !

983 thất kinh, lại rán co chân, giựt tay nhưng vẫn vô hiệu. Tù thợ rèn thận trọng nhắc một trong bốn mảnh nứa, vòng ra sau lưng 983, lom khom cúi xuống, lựa khe hở giữa hai bắp đùi đút đầu nứa cho lọt qua chừng gan tay. Y ngắm nghía sửa lại cho hai mép nứa «ngậm» đều vào bắp đùi của tội nhân. Mặc dầu 983 gầy gò nhưng vì hai đầu gối bị cột khít với nhau nên hai cạnh của mảnh nứa úp chặt vào thớ thịt, chỉ khẽ cử động là tinh nứa cắt đứt bắp đùi liền.

Mấy người tù trong phòng tra tấn lấm lét nhìn nhau, rợn người. Họ thừa biết tinh nứa sắc là dường nào ! Hai cẳng chân Toàn run lẩy bẩy, đứng không vững. Trông mảnh nứa sắc sắp cắt lem lém da thịt người đồng cảnh, anh rợn khắp châu thân liên tiếp. Rồi anh ti hí mắt mà nhìn... trộm !

Một tiếng rú rùng rợn nổi lên, siên vào óc mọi người. Hợi vẫn lim dim như người ngủ gật mãi lúc đó mới choàng tỉnh, cũng ngó lom lom.

Giám-thị Tùng xun xoe chờ đợi, khi thấy đầu mảnh nứa đã đút lọt qua khe bắp đùi, y đón ngay, kéo nhè nhẹ và nhịp nhàng lùi lại phía sau. Chỉ trong khoảng thời gian hai, ba cái chớp mắt, cạnh nứa sắc đã cứa ngang thớ thịt, ngập luôn vào trong bắp đùi 983. Máu toé ra chan hòa theo thân nứa chảy xuống, nối liền khoảng cách giữa mảnh nứa và mặt sàn bằng một giòng máu đỏ không đứt quãng.

Lùi khoảng ba bước, giám-thị Tùng đứng sững lại, cúi xuống quan sát khe hở nơi đùi nạn nhân. Có cái gì trở ngại—một tì

gân, một đầu mầu xương chẳng hạn—khiến mép nứa không thể cắt đứt và bị kẹt lại. Qua sự rung chuyển trong thân nứa, bàn tay thành thạo của giám-thị cảm nhận được liền. Y lộ vẻ hơi phật ý, đẩy ngược mảnh nứa để lấy đà tay rồi giật xuôi mạnh một cái. Tức thì 983 thét lên một tiếng rùng rợn. Giám thị lại lùi theo một tốc độ đồng đều, đến đoạn chót của mảnh nứa dài thì vừa vặn ngưng như đã có cỡ tay.

Y thả nhè nhẹ đầu nứa đằng này xuống đất, đầu kia vẫn để kẹp giữa hai bắp đùi của nạn nhân.

Trong khi giám thị Tùng biểu diễn, mảnh nứa thứ hai đã được Đầu Trâu đút lọt qua khe bắp đùi, ngay bên trên mảnh nứa thứ nhất nhưng cạnh nứa úp vào bắp đùi bên kia. Giám thị Tùng tiến lại trước mặt 983, nhẹ nhàng rút mảnh nứa thứ hai trong khi ở phía sau lưng 983, đến lượt Đầu Trâu vừa lùi vừa kéo mảnh nứa thứ nhất về phía hắn. Rồi hai tín đồ của xã hội chủ nghĩa phối hợp công tác với nhau, điều khiển hai mảnh nứa, kéo đi kéo lại, bình tĩnh nhịp nhàng làm công việc cứa da sẻo thịt nạn nhân của chế độ.

Tù thợ rèn yên lặng đứng nhìn một cách trịnh trọng vì cảnh tượng này không thường có.

Cạnh nứa cắt ngọt làn da và bắp đùi, ngập chìm trong thịt, chẳng mấy chốc hai bắp đùi của tội nhân bị nứa cắt nát bấy, thịt da bị vằm tơi tả. Mắt 983 trợn trừng đưa lên đưa xuống chỉ còn lòng trắng, trong khi miệng hắn há hốc rền rĩ như con heo bị thọc tiết, giây lát lại thét «ối... ối !!» Tiếng rên la của tội nhân có một âm hưởng bi thiết lạ lùng, tưởng như mảnh nứa mà có tim mảnh nứa cũng phải động lòng chảy nước mắt.

Giám thị Tùng và Đầu Trâu luôn luôn quan sát nét mặt tử tội. Nước mắt chan hòa giàn giụa, 983 vùng vẫy từng hồi ngắn, lủng lẳng dưới sợi dây treo hắn lên sà nhà. Được một lát, hắn kiệt sức, giây lâu mới rùng mình một, hai cái. Máu không xịt ra xối

xả như lúc đầu. Thân hắn đổ chênh-chếch về trước nhưng nhờ sức « chịu » của sợi dây bên trên nên không té dù hắn không còn đứng bằng hai cẳng chân. Sự thật, hắn đã chết giấc từ lúc nào, phần vì quá đau đớn, phần vì cơ thể hết máu.

Toàn nhắm mắt, rùng mình tưởng tượng nghe tinh nứa cọ vào xương đùi 983, bật lên những tiếng đùng đục ướt sũng máu. Anh bỗng hoa mắt chịu không nổi, muốn nôn thốc phải đưa tay lên vuốt ngực. Một cảm giác đau nhói ở bụng dưới như bị đá vào bàng quang. Toàn hoảng hốt nhìn xuống chân : vì quá sợ, anh đã vãi đái lúc nào không biết ! May thay, không ai để ý đến anh.

Tuy thế, Toàn cũng nhìn trộm mọi người rồi dựa vào vách mà thở dốc như bị ngộp.

Giám thị Tùng đã ngừng tay, đăm đăm nhìn vào mặt 983 để rút kinh nghiệm. Tội nhân lúc này bất động da dẻ thâm đen, hai con mắt ti hí chỉ còn lòng trắng, vẻ mặt không còn là vẻ mặt người sống.

Đầu Trâu bước lại gần tử tội, lật vạt áo trước bụng lên. Bụng 983 hết phập phòng.

983 đã chết từ lúc nào.

Giám thị Tùng như còn tiếc rẻ chưa dùng hết bốn mảnh nứa mà người tù khùng đã bỏ mạng. Y chưa nguôi giận nhìn chòng chọc giây lát cái xác đổ xiêu về phía trước, nghĩ đến vành tai bị cắn đứt, liền hầm hầm vung tay tát bôm bốp vào hai bên má cái xác.

Thốt nhiên, y lùi lại rồi phác một cử chỉ kinh ngạc.

Hai hàng mi của xác chết bỗng nhấp nháy rung động, tròng mắt mở rộng. Rồi tròng đen đưa qua đưa lại, khi nhận ra tên « đao phủ thủ » thì hết đưa đẩy, đăm đăm nhìn một vẻ buồn bã

thăm thẳm. Từ khe hai hàm răng lòng thòng những nước rãi và máu, phát ra mấy lời nói thoang thoảng như đuôi cơn gió heo may :

— Tùng ! tao...sẽ báo oán...trả thù...

Giám thị Tùng nỗi giận vung chân đá thốc vào bụng xác chết một cái «bụp». Hai mảnh nứa sút khỏi khe đùi, cái xác đong đưa quay tròn vài vòng vì sợi dây thừng trếi tay bị soắn lại, rồi đứng yên.

— Bỏ xác thằng Việt gian này xuống. Đến lượt thằng kia.

Toàn, Thanh và mấy người tù chưng hửng nhìn nhau, hoảng kinh. « Thằng kia » là thằng nào trong đám này ? Rồi họ run lên cầm cập.

Sợi dây thừng quấn quanh cổ chân, đầu gối, bắp đùi 983 được tháo ra, bê bết máu đông đặc. Tiếp theo, Đầu Trâu tháo sợi dây buộc hai cổ tay tử tội. Không biết vì tù thợ rèn và Đầu Trâu vội vã hay ghê tay mà sợi dây chưa tuột hẳn, cái xác đã ngã sấp xuống vồ vào chân giám thị Tùng, khiến hắn lật đật nhảy lùi về phía sau.

Quay nhìn Toàn và Thanh, Tùng lầm lầm bộ mặt ngoắc tay gọi. Toàn bàng hoàng nhìn Thanh muốn xỉu, nhưng rồi cũng phải cố gắng cùng Thanh bước lại gần Thần chết, lấm lét. Tùng chỉ vào cái xác, ra lệnh :

— Kéo cái xác thằng Việt gian này ra một góc, lát nữa liệng ra vườn chuối. Rồi lau chùi sàn nhà cho sạch !

Toàn vẫn cúi gằm, hồn vía lên mây :

— Xin tuân lệnh.

Anh mừng muốn khóc, cùng Thanh nắm mỗi người một bên nách xác chết, kéo lệt xệt trên mặt sàn, đặt vào góc nhà.

Nhìn gần xác 983 sóng soài trên mặt đất, Toàn mới thấy hai

bên ống quần sà-lỏn sũng những cục máu đông đặc, hai bắp đùi bị nứa cắt nát, thịt da tơi tả, nham nhở như miếng vải chuột gặm. Mùi tanh tưởi khiến Toàn lợm giọng.

Một tiếng quát vang, dữ dội và căm hờn, hướng về phía cuối phòng :

— Thằng kia lại đây !

Mọi người đều nhìn về phía Hợi. Thiếu niên này vẫn ngồi nguyên, không biết đến lượt mình chết. Nhưng khi thấy mọi người ngó mình, cậu ta cũng ngó lại lần lượt hết mọi người. Toàn không thể đoán ra Hợi nghĩ gì vì mặt cậu ta xưng vều, méo mó, tím bầm, hai mắt thâm và xưng như hai trái «nhót».

— 684 ! Tới phiên mày, còn vờ vẫn cái gì ! Quân phản động chúng mày thiệt khéo giả vờ !

Thiếu niên mang số 684 chợt hiểu. Cậu ta nhấc bàn tay đặt trên đầu gối xuống rồi cố sức đứng lên, buồn bã ngó về nơi phát ra tiếng gọi. Mãi mãi, cậu ta mới lết đi được một, hai bước rất khó nhọc.

Khi Hợi lết đến gần cửa sổ, nhờ có ánh sáng bên ngoài hắt vào, Toàn mới thấy những vết máu đã khô đen trên má và cằm Hợi, anh ước lượng được phần nào những cực hình Hợi đã phải chịu trong mấy ngày qua. Vắng mặt có mấy ngày mà Hợi già đi đến 8, 9 tuổi.

Nhắc lại hôm đầu tiên bị gọi lên Văn phòng, Hợi đã bị Trưởng ban điều tra đích thân hỏi cung. Cậu một mực chối dài, khai không biết gì về vụ tù phong vương vượt trại. Trưởng ban điều tra cười nhạt, lấy trong ngăn kéo gói giấy nho nhỏ đựng «mạt sắt» mở ra đặt trên bàn cho Hợi thấy rồi nhìn Hợi mà hỏi :

— Em hẳn phải biết cái này là thứ gì chớ ?

Hợi toát mồ hôi, cố trấn tĩnh đáp :

— Dạ biết.

— Ai xui em cho 982 mượn giũa để cắt xiềng ?

—Dạ, không có ai.

— Tại sao em lại tự ý cho 982 mượn giũa và giúp những phương tiện cho y vượt trại ?

—Dạ, cháu không cho mượn, vì cháu không có.

Phó Trưởng ban lại cười, hỏi gặng :

— Vậy chớ tù thợ rèn cho trại viên 982 mượn giũa chăng ?

— Thưa, cháu không biết.

Phó Trưởng ban hết dỗ dành ngọt ngào lại dứng những lời đe dọa đàn áp tinh thần thiếu niên Hợi. Nhưng Hợi vẫn một mực khai « không biết ».

Cả ngày hôm sau, Hợi bị nhốt riêng trong một căn phòng để làm tờ tự thú và chỉ được một chén cơm ăn với mấy hột muối và lưng lon nước ao lờ lờ như nước luộc hến.

Ngày thứ ba, Hợi bắt đầu bị đòn, liên tiếp đến ngày thứ bảy, cậu được dẫn lên phòng hỏi cung để chứng kiến hình phạt « tuốt nứa» mà 983 phải chịu. Tuy hai vụ không trực tiếp liên hệ với nhau, nhưng tựu trung vẫn nhằm mục đích phá hoại chế độ !

Nghiên cứu kỹ khẩu cung của Hợi, Trưởng ban điều tra thấy chỉ Hợi có những điều kiện thuận tiện nhất để tiếp tế cho tù phong vương cây giũa đặng tên này cắt xiềng vượt trại. Khai sự thật hay không, Hợi cũng bắt buộc phải chết.

Ngày thứ sáu và ngày thứ bảy là hai ngày thiếu niên Hợi bị đòn tàn nhẫn nhất, nhưng cậu vẫn một mực khai không dính líu, không biết gì về vụ 982 trốn khỏi trại giam.

Đêm nằm trên sàn đất lạnh thấu xương, một mình một phòng, kiểm điểm lại những lời đã khai, liên tưởng đến chú

Dũng (tù 982), Hợi rất buồn chú Dũng, oán trách chú Dũng đã sớ xuất lưu lại những dấu vết nguy hại cho Hợi sau cùng, Hợi chủ định hai điều : Nếu bắt buộc phải nhận tội tòng phạm và phải khai đồng lõa, Hợi sẽ khai Giám-thị Tùng ; điều thứ hai, bằng bất cứ giá nào, Hợi cũng phải trốn khỏi trại Đầm Đùn.

Nhưng, đến khi bị dẫn lên phòng hỏi cnng chứng kiến «hình phạt tuốt nứa», Hợi mới nhận thấy hy vọng sống sót rất mong manh, có sống sót chăng nữa cũng thành người tàn tậ., không có sức trốn nổi :

— Bước mau lên !

Tiếhg quát của Đầu Trâu làm Hợi giật mình, trở lại với thực trạng thảm thương và tuyệt vọng. Mình mẩy đau như dần vì những trận đòn tra tấn. Hợi khát nước, khát khô cả cổ, nước miếng đặc quánh lại như keo. Từ sáng hôm qua tới giờ, Hợi không được uống một miếng nước, vì một điều kiện : Có khai sự thật mới được uống. Hồi nãy, Toàn thấy Hợi cúi mặt xuống liếm bàn tay mà không hiểu. Thật ra, Hợi tiểu tiện được ít giọt vào lòng bàn tay và liếm cho đỡ khát. Đã khát vì không được uống nước, Hợi lại càng khát vì mất máu. Cậu nhỏ chỉ thấy chấp chới những ngôi sao tím rồi các hình ảnh quay cuồng đảo lộn, đầu óc bàng hoàng nhiều lúc muốn xỉu.

Vừa lết vừa dáo dác nhìn khắp bốn phía, trong phòng hỏi cung, làm sao có được miếng nước. Nhưng nếu Hợi chợt nhắm mắt là mơ màng thấy làn nước trong veo liền. Hợi hồn hển, há hốc mồm như ngộp thở, bất thình lình khuỵu xuống không thể nào đứng lên nổi.

Đầu Trâu giận lắm, lướt tới xốc nách cho Hợi đứng. Cậu lại rền rỉ nói trong mê sảng :

—Xin làm phước cho tôi hớp nước !

Rồi lại té xuống.

Còn đang lồm ngồm đã bị Đầu Trâu co chân đạp một cái vào mông đít, Hợi lộn mèo mấy vòng, rồi nằm vật ngay bên dưới sợi dây thừng từ trên sà nhà rủ xuống. Đầu Trâu mỉm cười nhìn thợ rèn như tự hào về cú đạp có « cân lạng » của mình.

Toàn vừa thương hại Hợi, vừa lo cho thân mình. Nếu Hợi khai tùm lum thì chết hết ! Nhưng thấy bọn « đao phủ thủ » không đặc biệt chú ý đến anh và Thanh nên cũng bớt sợ phần nào.

Tù thợ rèn lấy đâu được một sợi dây đồng dài khoảng một thước, cột chặt hai đầu vào hai ngón tay cái của Hợi rồi buộc nối sợi dây thừng trên sà nhà rủ xuống vào chính giữa sợi dây đồng, cho thăng bằng hai bên tay.

Toàn nhìn Hợi, thấy thương tâm và run sợ vô cùng. Hình ảnh cuộc tra tấn máu me vừa rồi, những cạnh nứa sắc cứa đứt da thịt ngập sâu vào bắp đùi còn phảng phất trước mắt, những tiếng «ối» đau đớn, bi thiết, khiếp đảm, còn văng vẳng bên tai.

Rồi bây giờ đến lượt một đồng cảnh, không phải anh em mà thân thiết không khác chi ruột thịt. Cánh tay Hợi bị trật khớp (hay bị gảy ?) lúc đưa ra cho Đầu Trâu cột sợi dây đồng vào ngón tay cái, đã không thể tự nhấc nổi mà phải nhờ tay kia trợ giúp. Tới khi tù thợ rèn đứng dựa lưng vào vách, rút mạnh đầu sợi dây thừng, Toàn nghe con rò-rẹt lăn thành tiếng lọc cọc trên sà nhà, hai cánh tay Hợi liền đưa ngược lên mái. Rồi cả thân hình Hợi bị kéo lên lơ lửng khỏi mặt đất khoảng ba gang tay, Hợi « ối ối » mấy tiếng rồi lặng thinh, hai chân buông lõng thõng như người chết treo.

Giám thị Tùng nhìn mặt Hợi, trịnh trọng nói :

— Thằng này ngủ ! Đánh thức nó dậy !

Thật ra, Hợi đã chết giấc vì quá kiệt sức, đau đớn và khát. Tù thợ rèn tống một cái mạnh, thân thể Hợi văng ra, đong đưa như đánh đu.

Bỗng có tiếng « huỵch » nặng nề : bất ngờ, Hợi lại rớt xuống đất !

Đầu Trâu và tù thợ rèn lật đật chạy lại. Thì ra hai đầu sợi dây đồng đã sút khỏi hai ngón tay cái của Hợi và làm lột luôn lần da đến xương trắng hếu. Thoáng cái, máu ứa ra đỏ lòm nơi hai ngón tay bị sợi dây đồng cứa đứt.

Giám thị Tùng trừng mắt, gằn giọng khiển trách hai thuộc hạ.

Ý vừa định quát bảo thuộc cấp « làm lại » cho mau trước khi Phó Trưởng ban vào chứng kiến thì từ bên ngoài một người xồng xộc đi vào lại gần giám thị, chìa cho coi một mảnh giấy nhỏ. Người cầm tờ giấy mang chỉ thị của thượng cấp là thư ký văn phòng ban Quản trị trại Đầm Đùn, làm việc dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Phó Trưởng ban. Nghĩa là tay chân của Phó Trưởng ban.

Toàn và Thanh vẫn đứng sát vách, lo sợ, hồi hộp theo dõi tình hình.

Trong khi Hợi như người chết rồi nằm một đống, Đầu Trâu và tù thợ rèn cúi xuống vành hai bên mí mắt xưng húp híp của Hợi, thấy bên trong mí nhợt nhạt hết máu, chúng định lưu ý giám thị Tùng. Nhưng khi nhận ra mặt Tùng đột nhiên thất sắc, hai tên đứng lên, lặng thinh theo dõi các sự việc đang xảy ra giữa viên thư ký văn phòng và cấp trên trực tiếp của chúng.

Tù thợ rèn liếc nhìn mấy giòng chữ trên mảnh giấy trong tay Tùng, bên dưới có chữ ký của Phó Trưởng ban. Trong phòng không có gió mà tờ giấy phập phòng run rẩy. Tùng đọc đi đọc lại rồi thì thào hỏi viên thư ký, chỉ thấy người này lắc đầu không nói. Sau đó giám thị Tùng kéo viên thư ký lại một góc nhà, đứng xa mọi người. Hiển nhiên, hắn không muốn ai nghe lỏm chuyện.

Bao nhiêu vẻ hung dữ tàn ác của giám thị Tùng, lúc này biến

hết. Sắc mặt u tối, xạm hẳn lại như hắn vừa dứt cơn rét. Hắn lại bên Hợi, ngó qua hai ngón tay cái bị dây đồng hớt mất làn da, bảo Đầu Trâu :

Tháo sợi dây đồng ra, đợi chỉ thị của thượng cấp rồi hãy tiếp tục.

Đầu Trâu bỡ ngỡ ngẩng mặt nhìn Tùng như muốn hỏi lý do. Tùng buồn tênh, gượng cười đáp :

— Tôi...ngưng nhiệm vụ. Cho tới khi có lệnh mới.

Hắn nói xong, cau mặt nhìn tất cả mọi người trong phòng, lần lượt nhìn bốn tù nhân còn lại mà hắn chưa kịp tra tấn, nhìn hai tên thuộc hạ tay chân, nhìn xác chết 983 và con người đang chết là Hợi.

Rồi hắn sửa lại quần áo cho thẳng thắn gọn gàng, rầu rĩ theo viên thơ ký ra khỏi « phòng giết người ».

Từ phòng này lên văn phòng ban Quản trị, đi thật chậm cũng không lâu qua một phút. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi một phút này, giám thị Tùng dùng hết khả năng của bộ óc gian manh, nghĩ cách bào chữa cho cái tội « hủ hóa » đã chót phạm. Khó quá ! Phó Trưởng ban là một nhân vật sừng sỏ đáo để, giỏi về điều tra, vững về chánh trị, nhiều tuổi đảng, lại có « tay ngai » để vịn mạnh hơn Trưởng ban nhiều. Khó lòng quá.

Tùng bất giác thở dài. Sống giữa một địa ngục, chỉ thấy có nhọc nhằn, đầy ải, máu, nước mắt, và đã trở thành quỷ.

Vậy mà lần này, con quỷ biết thở dài ! Vị nó đoán rằng sắp bị một con quỷ dữ hơn ăn thịt.

22.

TRƯỚC đó nửa tiếng đồng hồ, có một sự việc quan trọng xảy ra, liên hệ đến giám thị Tùng. Cái *nhân* hắn đã gây, nay cái *quả* phải đến.

Ông già Mán thân phụ Noọng Slao đút đơn thưa giám thị Tùng đã cưỡng hiếp con gái ngay tại nhà ông. Đơn được trình gấp lên Phó Trưởng ban. Y cho mời lập tức ông già vào phòng riêng, yêu cầu ông già khai rõ đầu đuôi câu chuyện. Vừa nghe, y vừa ghi trên giấy những chi tiết cần thiết.

Một lúc lâu, ông già mới khai xong. Lúc ông ta ra về, Phó Trưởng ban còn đưa ra tận cổng trại và căn dặn ông không sợ áp lực nào hết, luật pháp sẽ bảo vệ cho ông, cho con gái ông và sẽ trừng trị xứng đáng kẻ phạm tội !

Ông già Mẩn vừa đi khỏi được một lúc, có công văn hỏa

cấp tốc giao liên đưa tới trại cho biết chiều hôm sau hay sáng hôm sau nữa, sẽ có nhân viên cao cấp của chính quyền đến thanh tra Trại Sản xuất và Tiết kiệm Đầm Đùn.

Nhắc lại, Trại Đầm Đùn là một trong các trại giam tù nhân ở khu Tư đặt dưới quyền kiểm soát của một viên Tổng giám đốc được gọi bằng danh từ « Chánh giám thị », và trao phó cho một người có tên họ kỳ cục và đặc biệt phong kiến : Lý Bá-Sơ. *Sơ* là tên, *Lý* là Lý trưởng, *Bá* là Bá hộ. Nguyên trước kia, dưới thời Thực dân, tên Sơ đã có lần tranh được chức Lý trưởng dốc lòng phục vụ cho Phong kiến và Thực dân, được Phong kiến ban cho phẩm hàm Bá hộ. Lâu dần, thành tên. Mặc dù chính thể « dân chủ cộng hòa » cầm quyền chính, Sơ vẫn không chịu mất những phẩm hàm nhờ ơn « mưa móc » mà có.

Lý Bá-Sơ là con hùm xám nên các ban Quản trị những Trại Sản xuất và Tiết kiệm ở liên khu Ba và Tư sợ y như sợ cọp. Không ưng ý người nào trong các ban Quản trị, y tống đi liền bằng cách giao hoàn về Trung ương hay hoán chuyển đi nơi khác. Thời thế đổi thay nghĩ cũng tức cười, nhiều tay trí thức, bằng cấp cao lại run sợ trước một tên vô học, bị khiển trách và mắng như tát nước vào mặt, tống đi vì tội dốt, không biết làm việc hoặc vì nhiều lỗi lầm kỹ thuật khác. Đó là một chủ trương giai đoạn của đảng Cộng sản nhằm hạ uy tín trí thức và đề cao vô sản hầu hết là i-tờ.

Nói cho ngay, tên Sơ có cái sở trường độc đáo rất thích hợp với sự đòi hỏi của chế độ. Hắn không có tim, bản chất lại lưu manh tàn ác nên không hề rung động trước cảnh đau khổ của những người bị giam cầm, thản nhiên hạ sát hàng loạt những người vô tội hoặc không có tội trạng rõ rệt. Vì thế, hắn được chính qnyền vô sản đề cao và nuông chiều để sử dụng hết khả năng và ưu điểm của hắn.

Từ lâu nay, Sơ vẫn có thành kiến không hay đối với Ban Quản trị Trại Đầm Đùn. Có lẽ vì thế, Trưởng ban Quản trị đã phải

lợi dụng lý do công vụ về khu từ mấy tuần nay, vận động củng cố địa vị cho vững vàng. Hiện chỉ có Phó Trưởng ban xử lý thường vụ, điều hành công việc trong trại...

Phó Trưởng ban cau trán, nghĩ ngợi.

Ít lâu nay trong trại đã xảy ra nhiều sự việc bất thường : tù phong vượng vượt ngục với kế hoạch hẳn hoi, có tin tù âm mưu phá hoại trại giam liên kết với quân viễn chinh Pháp, nào tổ chức phản động « Liên Tôn Diệt Cộng » bắt liên lạc với tù nhân, đặt cơ sở tại địa phương để giải cứu những tù nhân đảng viên của các đảng phái quốc gia v.v... Hoạt động của đoàn viên Liên Tôn Diệt Cộng đã tỏ ra hữu hiệu ở địa phương Thanh Hóa, nơi đặt nhiều trại giam nấp dưới hình thức Trại Sản xuất và Tiết kiệm. Và gần đây, tin tình báo cho biết đoàn viên của tổ chức này mạo trang làm nhân viên chính quyền, đã hạ sát người Mán đi săn bắt tên tù vượt ngục trốn trong rừng và cứu thoát tên tù này.

Nay xảy ra vụ « hủ hóa », không phải tù mà chính nhân viên của ban Quản trị vi phạm. Tên giám thị này là tay chân thân tín của Trưởng ban Quản trị nên mới dám làm bậy, tự cho là « bất khả xâm phạm » !! Phó Trưởng ban lầm bầm :

— Thầy mi đã chạy về khu vận động, còn mi nằm trong tay ta !...

Phó Trưởng ban ngẫm nghĩ, tươi tỉnh vui vẻ vì đã tìm được cách giải quyết. Dù « Chánh giám thị » Lý Bá-Sơ có tới thanh tra trại cũng không sao. Mà Sơ không tới lại càng tốt.

Nguyên trước đây, Phó Trưởng ban có gian lận trong việc phân phối than và củi cho các Hợp Tác Xã tiêu thụ, chỉ có một mình giám thị Tùng biết nhưng không dám tố giác, vì còn sợ phe phái của Phó Trưởng ban trên khu. Trong khi đó, hắn nấn ná định tâm tìm thêm chứng cớ để đâm Phó Trưởng ban một nhát chí mạng, đỡ không nổi...

Phó Trưởng ban rõ thâm ý của Tùng, nay gặp dịp bèn ra tay trước.

Lúc hắn quay lên phòng hỏi cung, mọi người hãy còn ngơ ngác, chờ đợi trong sự thấp thỏm. Hắn bèn lấy vẻ trịnh trọng quan sát tổng quát một lượt, tỏ ý không hài lòng, lừng lững lại bên xác chết 983, hỏi trống không :

— Còn sống hay đã chết rồi đây ?

Đầu Trâu hoảng sợ, lại trước mặt Phó Trưởng ban, đứng nghiêm, trả lời :

— Thưa, trại viên 983 ngoan cố không khai nên bắt buộc phải áp dụng biện pháp mạnh ; hắn không chịu nổi, nên đã chết...

— Ai ra lệnh cho mấy chú giết trại viên bằng biện pháp mạnh ?

Đầu Trâu luống cuống :

— Dạ, thưa ông Phó Trưởng ban, đồng chỉ giám thị ra lệnh và điều khiển cuộc tra tấn để lấy cung của trại viên 983.

— Hừ ! Tôi ra lệnh lấy lời khai chứ không ra lệnh... dùng đòn đánh chết người hay giết người ! Mấy người đã tự ý làm trái lệnh thượng cấp. Hay là... Hừ, có lẽ,..

— Thưa ông Phó Trưởng ban, em không dám tự ý...

Phó Trưởng ban nạt ngang :

— Mấy người dụng ý thủ tiêu để bịt miệng một nhân chứng ?...

Đầu Trâu và tù thợ rèn xanh mặt, hồn vía muốn bay lên mây.. Phó Trưởng ban cúi lom khom nhìn hai bên bắp vế xác chết rồi lắc đầu bất mãn ! Hắn lừ lừ lại ngó Hợi, ngó hai ngón tay bị lột da máu đỏ lòm rồi hỏi :

— Đã lấy lời khai bồ túc của thằng nhỏ này chưa ?

Đầu Trâu không biết trả lời cách nào, nín thinh. Lấy lời khai

của tù nhân là phận sự của Tùng. Nhưng hắn không dám nói thẳng ra như vậy. Phó Trưởng ban tức giận về lề lối làm việc của nhân viên, nhìn Đầu Trâu « hừ » một tiếng nữa. Đầu Trâu run cầm cập.

Phó Trưởng ban ngước lên xà ngà nhìn con «rò-rẹt» nhìn sợi dây thừng, nhìn một xác đã chết và một xác gần chết, hầm hầm nhìn mấy người tù như nhận diện kỹ từng tên một. Rồi chỉ vào xác chết, ra lệnh trống không :

— Nếu đã tra tấn chết rồi thì để đây làm «mắm» à ? Làm thủ tục lên Văn phòng rồi khiêng ra vườn chuối. Đợi thủ tục xong, cho *ra bai*.

Hai tiếng « tuân lệnh » cùng cất lên một lúc.

Phó Trưởng ban lại hất hàm về phía thiếu niên Hợi, hạ giọng :

— Cho thằng nhỏ này xuống Bệnh xá săn sóc rồi cho nó về nằm Trại Bệnh.

Đầu Trâu băn khoăn không hiểu, đánh bạo hỏi lại :

— Thưa ông Phó Trưởng ban : cho nó xuống Trại Bệnh ?

— Cho nó xuống Trại nhốt riêng những người bệnh, những người bị tả lỵ...!

— Tuân lệnh.

Phó Trưởng ban lại lạnh lùng :

— Dọn dẹp sạch sẽ trong phòng. Chùi hết vết máu... vết bẩn Tháo dây thừng...

Đầu Trâu cúi đầu nhận lệnh. Xong, Phó Trưởng ban lững thững bước ra, hai con mắt gườm gườm khiến bọn tù khiếp đảm, khoanh tay trước ngực như con nít, cúi nhìn xuống đất suốt lượt. Lúc này, chẳng may hắn chỉ vào người nào, người ấy tận mạng.

Nhưng Phó Trưởng ban chưa thèm đếm xỉa đến mấy tên tù

hiện có mặt và đã chứng kiến cảnh rùng rợn. Hắn đang nghĩ đến vấn đề quan trọng hơn.

Ra quá bên ngoài, Phó Trưởng ban mới nhếch mép cười. Hắn đã đặt xong kế hoạch thanh toán một đồng chí đã phạm hai tội không thể tha thứ được : biết một vài bí mật của hắn và đứng về phe tranh chấp quyền hành với hắn.

— Còn cái thằng « bé con » không chịu khai sự thật, cũng cho chết luôn !

Trong trại giam Cộng sản, kẻ cầm quyền sinh sát có cả trăm cách giết người khác nhau mà nạn nhân của chế độ không thế nào tránh được. Và dưới chế độ vô sản chuyên chính, đồng chí thanh toán lẫn nhau vì danh vọng, quyền lợi, vì chủ trương đường lối, là sự việc thường thấy. Nhẹ tay thì cho vào cải-hối-thất, hạ từng công tác ; nặng tay thì cho qua bên kia cõi sống, để đi kiếm thiên đường Cộng sản.

Đầu Trâu len lén nhìn theo Phó Trưởng ban cho tới khi hắn vào khuất trong Văn phòng mới quay lại, hách dịch phân phối công tác cho bọn tù. Y còn ngần ngơ chưa ý niệm được sự việc quan trọng đã khiến giám thị Tùng phải lên văn phòng để làm tờ tự thú.

Hai người tù được cắt công tác tháo dây thừng mang ra ao cọ sạch và quét dọn những vết máu trên sàn nhà. Họ ra sân xúc một thúng cát đổ vào bãi máu rồi hốt hết cát đổ ra gần gốc chuối. Toàn và Thanh xuống kho mượn đòn gánh và quang, gánh xác 983 ra bỏ ngoài Vườn chuối.

983 mới chết một lát mà mùi tanh tưởi từ xác hắn bay ra khiến Toàn và Thanh muốn lộn mửa nhiều lần. Toàn bàng hoàng như vừa tỉnh một cơn mê sảng khủng khiếp nhất trần đời. Người bạn đồng cảnh mới chiều hôm qua đây còn gánh than ở lò về trại, còn chia với nhau củ khoai sống, nay đã trả lại trại

giam hết các nỗi đoạn-trường để ra đi vĩnh viễn với một căm hờn không biết bao giờ nguôi. Cũng may hắn nửa điên nửa tỉnh, cũng bớt phần nào đau đớn. Nói cho đúng, chính sự suy nhược tinh thần và thể chất đã tạo nên trạng thái điên khùng. 983 đã nhờ trạng thái điên khùng phát hiện từng lúc mà bớt khổ đau, nhưng cũng bởi mất trí đã đặt dựng đứng một câu chuyện khiến anh ta phải chết.

Lúc khiêng xác 983 đến Vườn chuối. Toàn đã thấy ba xác chết nữa nằm ngổn ngang, kiến bò đầy trên mặt. Thanh nhìn Toàn trợn mắt vì ngạc nhiên và kinh sợ :

— Mới có mấy tiếng đồng hồ mà đã 3 người chết ! không biết vì bệnh gì ?

— Lại còn bệnh gì nữa ! Mà phải hỏi !

— Tả lỵ ?

— Cứ trông các đầu ngón tay nhăn nheo dăn dúm như ngâm nước và da mặt xám xịt lại, mắt trũng sâu thế kia, đủ biết !

Toàn lại hỏi ngớ ngẩn :

— Vậy làm thế nào phòng bệnh được đây ?

— Ăn khoai sống, uống nước ao tù là... tránh được bệnh... mãi mãi ! Mà chẳng bao giờ còn đói, còn khổ sở nữa !!

Toàn lườm Thanh, hoàn toàn thất vọng trước căn bệnh hiểm nghèo đang đe dọa trầm trọng cả trại bầy, ám trăm tù nhân. Nghĩ đến cái ao tù hàng ngày gần ngàn tù nhân « đại lý » đủ các chứng bệnh, các loại vi trùng ra tắm rửa, súc miệng rồi uống luôn sau khi giặt quần áo, có cả quần áo của những người tù đang mắc bệnh tả lỵ « bậy » luôn ra quần, Toàn nhăn mặt lại, rồi rùng mình liên tiếp.

Lúc quay trở lại, nhân đi ven bờ ao, Toàn sực nhớ tới Hợi, bèn ngó trước ngó sau nhúng vội mảnh vải rách tháo ở cổ ra thấm

ướt nước ao, giấu giếm cầm theo vào trong phòng. Hợi vẫn nằm gục trên sàn nhà. Đầu Trâu và tù thợ rèn không có mặt. Toàn vội vàng nhấc Hợi ngồi lên, vắt nước ở mảnh vải nhỏ vào miệng Hợi từng giọt. Hợi đang mê man không biết gì cả, nhưng khi cảm thấy có nước thấm vào miệng, cũng « chép chép » cái lưỡi và há miệng đớp từng giọt nước cam lồ.

Mảnh khăn đã vắt ráo nước chỉ còn âm ầm mà Hợi vẫn ngáp ngáp như con cá ngáp chết rồi thè dài lưỡi để liếm cái hơi ẩm ướt. Toàn phải bỏ một góc khăn vào trong miệng cho Hợi hít lấy cái hơi ẩm, thêm chút nào hay chút nấy.

Sau đấy, sợ Hợi mê man nhai nuốt luôn mảnh vải có thể chết nghẹn, Toàn rút mảnh khăn ra, khẽ gọi :

— Hợi ! Hợi ! Tỉnh dậy, cháu ! chú sẽ kiếm nước cho cháu..

Hợi mở mắt nhìn Toàn và Thanh, không biết có nhận ra không, chỉ nói :

— Cho tôi xin một hớp nước. Khát quá... chết mất !

Toàn nhờ Thanh nhấc Hợi lên rồi anh đưa lưng cõng Hợi xuống trại bệnh, áo quần Hợi đầm đìa những máu từ vết thương chảy ra tong tỏng.

Trời đã về chiều. Ánh nắng vàng hoe một ngày đầu Hạ tưng bừng đầy sân trại, trên các luống khoai lang, các luống cà chua đỏ ối mọng những nước. Toàn nghĩ thầm : Ước gì hái trộm được một trái cà chua, mình cắn một nửa, cho Hợi một nửa, tỉnh người biết mấy.

Ý nghĩ thèm thuồng đó ám ảnh đầu óc Toàn cho đến khi anh cõng Hợi xuống đến trại bệnh, chờ giấy của văn phòng cho vào nằm chung với những người đang chiến đấu chống một kẻ thù nguy hiểm không kém Cộng sản : vi trùng tả lỵ.

Vì Phó Trưởng ban muốn giết Hợi bằng vi trùng bệnh tả lỵ !

Trong khi Toàn và Thanh ngó quanh kiếm giám thị để xin phép ra ao rửa mặt mũi tay chân cho sạch những vết máu, Hợi ngồi dựa lưng vào vách trại bệnh, đợi giấy phép của Văn phòng. Rửa xong, quay về phòng hỏi cung dọn tiếp, hai người thấy một bọn tù nhân Pháp ở trại bên kia gánh củi trở về, đi thành một hàng dài trong nắng chiều. Tù Pháp gánh thành thạo không kém chi tù Việt. Trời chiều thoang thoảng gió lạnh mà nhiều chú ở trần, áo dắt vào thắt lưng hoặc phơi trên gánh củi. Toàn đoán mấy chú chặt củi xong, được phép xuống suối tắm rửa, nhân tiện giặt luôn quần áo.

Toàn nảy ra một nhận định : trong cảnh tù đầy, trong một mức sống hạn chế giống nhau, con người đều giống nhau, về tư tưởng và ý nghĩ, thói quen và thèm muốn.

Nhưng bỗng anh trố mắt hồi hộp. Đằng kia, giám thị Tùng lầm lũi, cúi gằm mặt đi xuống lò rèn, đi sau hắn là tên giám thị Mường và một tên Cảnh vệ đeo trang súng đàng hoàng. Lát sau, anh nghe có tiếng búa đập trên sắt... Hèn chi, vừa rồi không thấy tù thợ rèn trong phòng hỏi cung.

Toàn ngạc nhiên băn khoăn tự hỏi :

— Không biết trại viên nào mới bị phạt đeo xiềng ? Chẳng lẽ...

Một ý nghĩ thoáng trong đầu, Toàn tự cho là mình nhận xét nông nổi, vô lý hết sức, không thể có được « điều đó »

Ở tù đã hơn nửa năm mà anh chàng công chức tiểu tư sản vẫn còn quá « chậm tiến », không theo kịp những sự biến chuyển của tình thế và không hiểu nổi tâm địa của con người Cộng sản. Vì những tượng việc lạ lùng, những hình phạt óc con người có thể tưởng ra được, dầu kinh tởm, khủng khiếp hay vô lý hết sức, đều có thể xảy ra hoặc đem áp dụng tại trại giam Cộng sản, đặc biệt là Trại giam Đầm Đùn. Và cũng vì những lý do đó, hai tiếng

« đồng chí » biến thành hai tiếng « tử thù » chẳng mấy hồi.

Còn đang miên man suy nghĩ, Toàn đã quay vào phòng tra tấn lúc nào. Hai đồng cảnh kia đã quét sạch cát trên sàn nhà lần nữa đặng xóa hết các vết giết tù, mặt còn thoáng vẻ hoảng hốt, sợ hãi chưa hoàn hồn.

Đúng lúc đó, một hồi kẻng vang lên ở nhà Tiểu công nghệ, lanh lảnh hối hả...

Đó là lệnh tập hợp tù nhân khẩn cấp tạong những trường hợp nghiêm trọng hoặc bất thường.

Không tới một phút đồng hồ, các tù nhân trong trại thầy đều lật đật bỏ ngang công tác chạy đến xếp hàng nghiêm chỉnh trước sân cờ, sẵn sàng nghe lệnh khẩn. Họ đưa mắt ngầm hỏi nhau.

Nhưng họ không thắp thỏm lâu. Phó Trưởng ban nhảy lên đứng trên mặt bàn, ra lệnh cho tất cả trại viên tạm thời ngưng công tác hiện hành để chuyển hết sang làm công tác vệ sinh chung, dọn dẹp, quét tước sửa sang sân trại cho sạch sẽ gọn gàng.

Phó trưởng ban không cho biết lý do nhưng trại viên đều đoán là có nhân viên chánh phủ đến thanh tra hoặc có các phái đoàn nhân dân đến thăm trại. Tát sau, chừng 8 chục trại viên chia ra làm mấy nhóm, mỗi nhóm phụ trách một việc. Nhóm rẫy cỏ trên hai bên vệ đường đi trong trại, nhóm quét sân, nhặt lá, nhóm làm vệ sinh cầu tiêu, sửa lại cầu tắm giặt ngoài bờ ao, hoặc xuống kho xếp dọn hay sửa lại vựa than, vựa củi cho sạch sẽ gọn gàng v.v... Cả mười viên giám thị, bốn thư ký, năm cảnh vệ đều được động viên xuống hết dưới trại để trông coi và đôn đốc tù nhân.

Phó Trưởng ban súng đeo bên sườn, đi từ chỗ nọ đến chỗ kia, luôn miệng quát tháo. Y lăm lăm ngọn roi mây rừng trong tay. trông phát khiếp.

Thỉnh thoảng, tù nhân mới dám liếc trộm. Liếc trộm mà vô phúc bị hắn bắt gặp, ngoắc đầu ngọn roi gọi lại thì tù « ríu cả

lưỡi » không biết trả lời sao cho xuôi ! Nhìn trộm, liếc trộm nguy hiểm như thế mà không hiểu sao nhiều tù nhân không thể dằn lòng nổi !

Bữa cơm chiều hôm đó tù ăn trễ cả tiếng đồng hồ. Nhiều anh quá đói run rẩy cả hai cẳng chân, nói không ra hơi mà vẫn làm việc rất hăng.

Tù vừa buông đũa, buông bát, trời đã chập choạng tối, đom đóm bay lập loè ngoài bãi cỏ trong trại.

Theo tờ trình khẩn của Trưởng trại bệnh, từ trưa đến chiều có thêm sáu tù nhân chết vì bệnh tả lỵ nữa Chưa thu dọn xong chén đũa, Toàn và Thanh « được » chỉ định khiêng sáu cái xác ra bụi chuối, đợi lệnh cho « ra bai » sáng hôm sau. Hai người lại vào kho mượn đòn gánh và quang, hối hả xuống trại bệnh Toàn cảm thấy chán ngán quá, nhìn trước nhìn sau không có ai, bảo Thanh :

— Thôi ! Tôi nằm mẹ nó xuống đây đề anh khiêng luôn tôi ra bụi chuối cho được... việc... Trước sau gì, thì..

Anh tủi thân không nói được hết câu. Nhưng Thanh không để ý đến lời Toàn, ngó lom lom về phía lều phong vượng, thì thầm :

— Này ! Lều phong vương có « chủ nhân » mới... không biết ai đấy ?

Sực nhớ đến 982, Toàn giật mình đến thót một cái, chăm chú nhìn.

Trên sàn lều phong vương, một bóng người đen thui đang lom khom bước, hai cánh tay khum khum đưa về phía trước như sẵn sàng chống đỡ nếu bị té...

Nhìn trước nhìn sau, hình ảnh nào cũng là hình ảnh của sự chết chóc, đói khổ, nhọc nhằn. Lần đầu tiên trong đời tù đầy, óc

Toàn loé lên ý nghĩ đi trốn. Anh quay sang nhìn Thanh. Mặt mũi Thanh đã nhoè nhoẹt trong bóng tối, chỉ còn phảng phất cái hình bóng thường nhật.

Toàn chưa đoán ra Thanh đang nghĩ gì nên khẽ hỏi :

— Mãi không được tin gì về 982 nhỉ ? Không biết có thoát nổi không ?

Thanh gắt :

— Thoát thì sống, không thoát thì «ngỏm». Mình đây cũng thế, khác gì !

Từ lúc đó, hai người đều lặng thinh, lầm lũi khiêng xác chết liệng đống ở bụi chuối. Khiêng đến cái xác thứ năm, cả hai thở hồn hển. Hai lưng chén cơm vừa ăn đã tiêu hết.

Toàn bỗng lặng người vì tiếc. Từ nẫy đến giờ, khiêng bốn, năm xác chết mà quên không dờ lại cạp quần chúng, coi có đồ vật hay thuốc men gì dùng tạm được không. Biết đâu chẳng có mấy điếu thuốc lào, một hai đầu mẩu thuốc lá hoặc viên kỷ ninh, thuốc đi tiêu chảy hay lọ dầu gió ?

Toàn đang ngẫn ngơ tiếc chợt thấy bóng một tên giám thị đứng lấp ló sau bức vách nhà Tiều công nghệ, theo dõi từng hành động của hai người. Toàn nắm cổ một xác chết, kéo lọt vào nằm trong lòng hai chiếc quang dùng thay « băng ca », đút đòn gánh vào quai quang, ghé vai khiêng cùng lúc với Thanh, thì thầm :

— Giám thị đang theo dõi việc mình làm đấy.

Thanh gắt lí nhí trong miệng :

— Kệ cha nó !

Rồi cả hai lại lầm lũi khiêng. Đường đi gồ ghề, trời bắt đầu tối, cả hai người tù mệt gần chết, bước thấp bước cao khiêng một đồng cảnh vừa chết xong. Mùi tanh tưởi hôi thúi từ xác

hết bốc lên. Toàn đi sau bị hơi thối tấp vào mặt vào mũi, muốn chết luôn. Khiêng đi được mấy bước, hai cánh tay của xác chết lần lượt tuột khỏi dây quang, kéo lê trên mặt đất, đôi lúc vấp phải những chỗ lồi lõm lại nẩy lên rớt xuống, có những cử động tức cười như còn muốn đùa cợt với người khiêng.

Toàn bước chậm lại, đổi vai cho bớt đau, phàn nàn :

— Thằng cha nặng quá. Còn nhiều thịt như thế mà đã chết, há ?

Thanh quá mệt và chán ngán, không thèm trả lời. Bỗng đâu một giọng khàn khàn run rẩy, nghe không rõ tiếng người hay tiếng ma, từ nơi gần khoeo chân Thanh cất lên :

— Các ông ơi ! Cứu tôi với ! Tôi chưa chết. Làm phúc bỏ tôi xuống, các ông ơi...

Toàn và Thanh rợn người lên một lượt, không ai bảo ai mà trong cùng một lúc hai người bật lùi xa vài ba bước, thất kinh nhìn cái đống đen thui, đen hơn cả bóng tối lúc đó, vừa bị bỏ rớt phịch xuống đất. Toàn vốn nhát nên lăm lăm chiếc đòn gánh thủ thế một cách tức cười. Rồi anh ta khạc nước miếng cho thông cuống họng, gượng hỏi :

— Người hay ma ? coi chừng cho một gậy nghe không ? Dừng có nhát, tụi này không sợ đâu ?

Một giọng nói van lơn từ dưới đất đưa lên, cùng với mùi hôi thối :

— Không, không... Tôi là người sống hẳn hoi đây mà, danh số... 439. Tôi chỉ bị bất tỉnh vì mệt và đói, chứ đã chết đâu mà khiêng... tôi đi chôn...

Trời ơi ! Các ông định chôn sống tôi hay sao ? Tôi van các ông.

Nói xong, cái xác hốt hoảng lồm ngồm ngồi lên, thở không ra hơi như người hen. Thanh bạo hơn, bước lại gần bảo cái xác ;

— Nếu anh còn... sống thì quay trở về trại Bệnh đi. Chúng tôi sẽ báo cáo với giám thị rằng anh đã sống lại, không chết...nữa !

Cái xác lảo đảo đứng lên, nhìn quanh quất tứ phía nhưng chưa đủ tinh thần tìm ra vị trị của Trại bệnh. Toàn đứng lặng người, thêm một lần nhận thấy cái sống và cái chết đều vô nghĩa như nhau trong một trại giam cộng sản. Nếu bây giờ đây, anh ngừng được hô hấp, nằm lọt vào trong quang đề hai người tù khác khiêng anh ra bụi chuối hay ra bải luôn, cũng chẳng có nghĩa gì hơn anh sống để khiêng tù chết và chưa chết đi chôn.

Người tù bị bệnh tả lỵ thốt nhiên lảo đảo quay vòng tròn rồi ngã huỵch xuống. Toàn hốt hoảng xáp lại gần định giúp hắn ngồi lên, đã nghe những tiếng vật vã rền rĩ. Rồi tứ chí người tù co giật tứ tung như con gà giẫy chết. Giây lát, cái xác nằm bất động sau khi co quắp như con tôm.

Thanh nói như cho riêng mình nghe, giọng đều đều, không buồn không vui :

— Lần này, may ra chết thiệt...!

Toàn rụt rè nắm bàn tay người tù bệnh lật qua lật lại, kéo ra đưa vào, thấy ngay đơ và lạnh toát. Hai gan bàn chân cũng lạnh như ngâm nước đã lâu. Toàn thầm thì :

— Chết rồi...! Thật sự chết rồi... Đỡ khổ !

— Đỡ khổ cho ai ?

Toàn lạnh lùng :

— Cho cả thằng chết lẫn thằng khiêng !

Rồi hai người hì hục kéo cái xác đặt vào trong lòng quang, vội vã khiêng ra vườn chuối, vừa khiêng vừa chạy để bù lại thời giờ đã mất. Chưa tới nơi đã thấy tù nhân từ trong nhà Tiểu công nghệ ùa lượt kéo ra sân chuẩn bị học tập.

Toàn và Thanh lại hốt hoảng không kịp ra ao rửa mặt mũi

tay chân cho bớt hôi hám, cất vội đòn gánh và quang, lật đật kiếm giám thị báo cáo vắn tắt công tác thực hiện rồi nhớn nhác tìm đồng cảnh trong Tổ của mình.

Một tiếng kẹng vang lên, hối hả.

Buổi học tập kiểm thảo bắt đầu liền. Toàn cố trấn tĩnh cho khỏi lợm giọng, mùi hôi thối ở quần áo và tay chân anh nồng nặc. Anh lấy hết tinh thần chăm chú tham gia ý kiến với các học viên trong tổ cho buổi học tập thêm... hào hứng và nhất là cho ra cái vẻ anh đã giác ngộ và tiến bộ nhờ sự giáo dục của nhà nước cộng sản.

23.

TRỜI xầm tối lúc nào mà giám thị Tùng không biết. Hắn ngồi phía trong cùng giáp vách, sợi xiềng sắt nối liền hai cổ chân hắn nằm uốn éo trên mặt đất như con rắn. Cái cảnh tù bị xiềng, bị cùm thật quen mắt đối với hắn, vậy mà khi ngó thấy hai cẳng chân mình bị xiềng, hắn lại bỡ ngỡ, tưởng đâu trong giấc chiêm bao.

Trong phòng giam, có đến hai mươi mấy ba chục tù bị xiềng hoặc xiềng và cùm luôn. Chỉ có 4, 5 người (kể cả hắn) không bị cùm mà thôi. Đó là một ân huệ phi thường của giám thị đồng chí. Hắn muốn giết tên Phó Trưởng ban, hắn muốn giết luôn tên giám thị theo lệnh của Phó Trưởng ban kè kè kèm hắn xuống nhốt vào phòng giam chung tù xiềng và cùm. Chỉ khi nào được phép ra bên ngoài giây lát để làm gì đó, tù mới được giám thị mở khóa cùm. Nhưng cơ hội đó coi như hãn hữu.

Trước kia, Giám thị Tùng vẫn thường được chỉ định canh gác Trại thường tội đồng thời với Trại xiềng. Nhưng trong dịp không may này, hắn mới có thì giờ quan sát thiệt kỹ phòng giam.

Đó là một gian nhà bề ngang chừng 5 thước và sâu hơn 10 thước. Chỉ bị đưa vào đây những phần tử có « thành tích» nghĩa là phạm lỗi nặng hoặc bị xếp loại vào hạng phạm lỗi nặng. Tù nhân phải dừng lại ở chặng này đợi người ta quyết định về số phận mình.

Nhưng thượng cấp sẽ quyết định số phận mình ra sao? Không lẽ vì tội «hủ hóa» với con Mán mà thượng cấp lại nhốt mình vào trại xiềng và cùm cùng những tù trọng tội? Bao nhiêu công lao hiến dân cho cách mạng, cho Đảng, giờ phút này đây không lẽ mình lại bị xử đối như một tên phản động phá hoại chế độ?

Tùng lại nghiến răng trèo trẹo bỗng cảm thấy hai hàm răng ê điếng như vừa ăn một vốc me sống.

Luôn luôn sự căm thù gợi lên những oán hận chập chùng. Thanh âm cao thấp của câu hát: « *thề phanh thây uống máu quân thù*» lại vang trong đầu hắn. Đúng rồi, phải «phanh thây uống máu» kẻ thù là Phó Trưởng ban Quản trị trại. Bởi vì nó cố tình giết mình bằng cánh tay và lòng thù hận của bọn Việt gian, tù nhân trại xiềng và cùm. Nhưng giám thị Tùng xảo xuyến một cách khó tả khi nhận định rõ sự thất thế rất đáng hoảng sợ của hắn. Tính ra đến lúc này, vừa vặn hai mươi bốn tiếng đồng hồ sống trong khắc khoải lo lắng, không một phút bình tĩnh, không một lúc chợp mắt cho não cân bớt căng thẳng. Luôn trong hai mươi bốn giờ đồng hồ, Tùng có cảm giác máu dồn lên đầu, mặt hắn nóng bừng như lúc ngồi bên lò than trông cho thợ rèn đóng xiềng vào cổ chân tù.

Giám thị Tùng bịt đầu ngón tay cái vào hai lỗ tai, day một chập cho lỗ tay bớt lùng bùng. Tùng vẫn bị cái bệnh lùng bùng tại mỗi khi thiếu ngủ hay não cân quá căng thẳng.

Y cau có nhìn khắp phòng giam một lượt. Tù nằm, ngồi ngổn ngang trong... trật tự, những người chỉ bị xiềng thì ngồi phệt, co hai đầu gối trước ngực, ngủ gật, hay dựa lưng vào vách ; những người bị cùm nằm duỗi thẳng hai cẳng chân, hai cổ chân bị kẹp cứng không nhúc nhích trong hai tấm ván dầy chồng lên nhau, lớn bằng chiếc quạt nan miền quê. Tù bị cùm tuyệt đối không có cách gì đi lại được, trừ phi vịn vào một người khác về nhảy hai chân một lần, từng bước ngắn. Bởi vậy, muốn di chuyển trong phòng giam, họ phải bò bằng đầu gối. Những người bị cùm lâu, đầu gối chai cứng và dầy như da trâu, đen thui, co rửa thế nào cũng không sạch.

Nhắc lại, từ xế trưa hôm qua, giám thị Tùng đã bị chấm dứt nhiệm vụ khi vừa khởi sự tra tấn thiếu niên Hợi như độc giả đã biết. Hắn cầm tờ nhiệm vụ lệnh có ghi số công văn và ngày tháng hẳn hoi, lên trình Phó Trưởng ban tại Văn phòng. Một đồng chí giám thị kèm bên Tùng hệt như trường hợp áp giải tù nhân.

Trước khi vào gặp Phó Trưởng ban, Tùng được đưa sang phòng bên ký giấy trả lại võ khí (súng lục) cho nhân viên phụ trách rồi băn khoăn chờ đến lượt vào trình diện. Không còn súng lục, không còn quyền hành, Tùng mất hết vẻ oai vệ một cách rõ rệt.

Y ngồi trên chiếc ghế dài bỏ trống hoài hiên. nghe loáng thoáng trong phòng tiếng quát tháo, cự nự của Phó Trưởng ban rồi tiếng nói nhỏ nhẻ của viên thư ký. Tùng càng hồi hộp lo ngại, không biết chuyện gì đã khiến đồng chí Phó Trưởng ban nổi cơn thịnh nộ.

Lát sau, Tùng còn chưa hết hồi hộp, viên thư ký đã bất thần xuất hiện với bộ mặt hoảng hốt, xanh lét. Tùng lật đật đứng lên, chuẩn bị để vào, nhưng viên thư ký đã vẫy tay ra hiệu cho giám Phiến, người áp giải Tùng vào trình diện Phó Trưởng ban trước.

Tùng vừa lo âu, vừa bực tức, chỉ dám nhăn nhó để biểu lộ sự bất mãn.

Lát sau, giám thị Phiến trở ra, nghiêm trang hất hàm ra hiệu cho Tùng vào nộp mạng. Gan lì, liều lĩnh là thế mà đến giây phút quyết liệt, Tùng nuốt nước miếng muốn không trôi.

Sau tiếng gõ cửa rụt rè của giám thị Phiến, một giọng lạnh lùng gắt gỏng oang oang cất lên từ bên trong phòng, đập vào tai Tùng :

— Cho vào !

Trước đấy một phút, Tùng còn tự nhủ : « Phải bình tĩnh để khỏi mất tinh thần. Dù sao ta cũng là một cán bộ nòng cốt tham gia Cách mạng từ hồi còn trong bóng tối, đã lập được nhiều công trạng ». Nhưng đến khi bước chân vào phòng chợt thấy Phó Trưởng ban đang đút khẩu súng sáu vào bao da trước bụng, gườm gườm cặp mắt diều hâu, Tùng hết hồn, nghe tim nhảy thình thịch trong lồng ngực, quên hết những lời lẽ đã chuẩn bị để bớt sơ hở lầm lỗi.

Tùng lắp bắp :

— Kính chào Đồng...

Phó Trưởng ban thốt nhiên đấm tay cái «inh» xuống bàn, đánh phủ đầu :

— Cán bộ gì ! Cán bộ hủ hóa, phong kiến, phá hoại chế độ, phạm những tội tầy trời... Vụ này phải trình về Trung ương Đảng bộ, trước khi đưa ra Tòa Án Nhân dân xét xử...

Tùng muốn run khi nghe mấy tiếng « Trung ương Đảng bộ » và « Tòa Án Nhân dân ». Nhưng chính hắn cũng quen nạt nộ với tù nên liền sau đấy, lấy lại bình tĩnh phần nào. Phó Trưởng ban quắc mắt nhìn hắn chòng chọc, gằn giọng :

— Đồng chí có hối hận về tội cưỡng hiếp thiếu phụ Mán Slao không ? Có biết tội đó là tội « đại hình » không ?

— Dạ... thưa ông Phó Trưởng ban...

— Trả lời thẳng vào câu hỏi : có hối hận về tội cưỡng hiếp không ? Từ trước, đã cưỡng hiếp những người nào, bao nhiêu lần ?

Hình ảnh quyến rũ của Slao thoáng hiện rồi mất tiêu luôn vì Tùng quá bàng hoàng, sợ hãi. Nhưng hình ảnh ông già Mán căm tức, bà già Mán khóc lóc, gào lên những lời uất hận, rồi thanh niên Mán, người định hỏi thiếu phụ Slao làm vợ, ba bốn nhân chứng như thế, làm sao chối nổi để chạy tội. Hắn ấp úng chưa biết trả lời ra sao, Phó Trưởng ban đã mở cuốn sổ, rút ra tờ giấy mà Tùng đoán là tờ đơn kiện, liếc mắt sơ qua, « hừ » một tiếng rồi buông một câu đầy vẻ tức giận :

— Chứng cớ rành rành, hết đường chối cãi !

— Thưa ông Phó Trưởng ban, xin ông lượng xét mà tha thứ... Em bị khủng hoảng vì tình cảm : vả lại, thiếu phụ Slao ưng thuận làm vợ em... trước sau gì, em cũng xin Đảng tác hợp...

— Đảng đã cho điều tra lý lịch, thành phần chưa ? đã cho phép chưa ? Thượng cấp chấp thuận cho luyến ái chưa ? Mà định lấy con gái người ta làm vợ thứ mấy ?

«Hủ hóa » bao nhiêu lần cả thầy ? Bị phát giác, tố cáo mấy lần ?

Tùng cúi gằm mặt, nói không ra tiếng :

— Dạ... một lần...

Lúc đó, Phó Trưởng ban mới khoan thai đứng lên, nhìn mấy người một lượt, để lấy nhân chứng cho lời cung khai, rồi dõng dạc nói :

— Một lần cũng tiêu hủy hết uy tín của Trại, cũng đủ phá hoại chính cách thân dân của Nhà Nước. Hừ, bỏ phận sự gác đêm để tù phong vương tiếp nhận dụng cụ mở khóa cùm, cắt xiềng, đào lỗ chui qua rào vượt trại, đến sáng giám thị vẫn không hay vì

vắng mặt không lý do ; vào nhà dân chúng cưỡng hiếp đàn bà con gái, hứa hẹn những điều tầm bậy cho xong việc có hại cho uy tín Đảng và Nhà nước ; đến khi được giao nhiệm vụ lấy lời khai, trong một vụ tù âm mưu phá Trại thì tra tấn tù nhân đến chết để triệt tiêu hết chứng cớ...

Tùng bủn rủn hai chân, bất giác mếu máo chắp hai tay trước ngực, còn chưa biết tự bào chữa ra sao, Phó Trưởng ban đã lạnh lùng ra lệnh :

— Giám thị Phiến ! Theo lệnh tôi, giải giám thị Tùng xuống, áp dụng đúng kỷ luật đặng nêu gương cho những nhân viên khác trong trại.

Giám thị Phiến cúi đầu nhận lệnh, vung nắm tay lên ngang đuôi lông mày chào rồi lui. Tùng nấn ná đứng lại định năn nỉ nhưng Phó Trưởng ban đã cúi xuống tập hồ sơ trước mặt, ngoài bìa có chữ « MẬT » đỏ như máu tươi. Y không biết làm sao hơn đành chào rồi theo đồng chí Phiến ra ngoài, khúm núm như một tù nhân phạm trọng tội.

Ra đến hiện, Tùng đưa tay áo lên quệt mồ hôi trán, trên mặt, trên cổ, bàng hoàng không biết rồi đây hậu quả vụ hủ hóa sẽ đưa y tới đâu. Giám thị Phiến bước mau vài bước đặng đi song hàng với đồng nghiệp bị « thất thế », gượng cười mủm mỉm rồi lấy giọng thân mật khẽ nói :

— Đồng chí thông cảm dùm cho tôi. Tôi ái ngại và khổ tâm hết sức nhưng lệnh của Thượng cấp phải tuân hành đứng đắn... Tôi mong rằng thượng cấp... sẽ lấy lượng khoan hồng mà chỉ áp dụng hình phạt một cách tượng trưng mà thôi.

Tùng xuống nước nhỏ :

— Cảm ơn bạn đồng nghiệp... ! Chẳng may đệ gặp nạn, xin châm chước dùm cho đệ... miễn cho đệ những hình phạt quá nặng nề. Đệ là người biết nhớ ơn, chứ không như ai...

— Lệnh của thượng cấp, mình đâu dám tự ý làm hay không làm... Phải vậy không, đồng nghiệp ?

Tùng còn chưa hiểu hết ý nghĩa của câu nói, đã nhận ra giám thị Phiến có ý đưa y xuống nhà bếp. Y nghĩ thầm : « có lẽ, nó muốn cho mình ăn mấy miếng đỡ đói lòng. Bữa trưa, mình bị kẹt, đâu có được ăn ».

Nhưng Tùng muốn bật ngửa khi gần tới lối đi vào nhà bếp, giám thị Phiến chỉ về căn nhà lá bên tay mặt. Đó là lò Rèn. Chết cha, lò Rèn ? ! Có lẽ nào phải mang xiềng như tù phạm trọng tội ? Tùng nhìn giám thị Phiến, muốn hỏi mà tắc họng. Như không muốn bắt Tùng phải băn khoăn lâu, Phiến thản nhiên làm như Tùng đã chính thức trở thành tù nhân của trại giam :

— Theo lệnh của thượng cấp, đồng nghiệp phải «tạm» mang xiềng một thời gian. Vậy đồng nghiệp hãy tôn trọng kỷ luật...

Tùng muốn gào lên cho bớt uất khi trong lồng ngực. Đột nhiên y tỉnh ngộ. Đảng vốn tàn nhẫn lạnh lùng. Đảng là cái máy nghiến nát những chướng ngại, những kẻ không làm theo lệnh đảng ; là máy, đảng... không có tình cảm, không biết rung động. Vậy khôn hơn hết là cứ tuân theo mệnh lệnh của người thay mặt Đảng rồi tìm cách chui ra ngoài những bánh xe của máy nghiến sau, nếu còn dịp.

Mép Tùng rách toạc thành một nụ cười méo xệch. Y lừng lững bước đến bên lò rèn, nhìn ngang nhìn ngửa một vẻ bất mãn uất ức không cần giấu giếm. Một người đang cúi lom khom tìm kiếm trong chiếc thùng cây đựng vật dụng của lò rèn, nghe tiếng chân vội ngừng lên nhìn. Khi nhận ra «thân chủ» mới, người nọ sững sờ, há hốc mồm trong một dáng điệu vừa ngạc nhiên vừa sợ hãi, không thốt nên lời. Đó là tù thợ rèn, chuyên viên đóng xiềng của trại giam.

— Ông giám thị...Trời ơi ! Ông giám thị...!

Tùng cười nhạt, môi dưới bĩu ra một cách khinh bỉ. Hắn khinh ai ? Tên tù thợ rèn, tay sai làm tiền đắc lực của hắn, hay hắn khinh Đảng, khinh Đoàn thể, khinh Thượng cấp và đồng nghiệp của hắn ? Chừng như giám thị Phiến trông rõ tâm trạng của Tùng nên cũng «đáp lễ» bằng cái cười nhạt nhẽo, đểu giả khinh mạn hơn, rồi thoắt lấy lại vẻ nghiêm trang của một nhân viên đầy đủ quyền hành trong một trại giam, dõng dạc bảo thợ rèn :

— Theo lệnh của Thượng cấp : tôi dẫn đồng nghiệp Tùng xuống đây để đóng cho... một chiếc xiềng như thường lệ, chú vẫn làm...

Hai con mắt Tùng đã đỏ ngầu những tia máu. Hắn không thèm lưu ý đến những lời giải thích của giám thị Phiến mà chỉ nghe văng vẳng bên tai những lời thù hận... Giết, giết hết... rồi chết cũng được. Giây phút này đây, hắn mới thấy hối hận và thấm thía đau đớn vì đã phạm điều lầm lẫn lớn nhất : gia nhập đoàn thể của những người máy, những người không tim. Nhưng bây giờ đã quá muộn ! Chanh đã vắt hết nước, còn ai tiếc cái vỏ vô dụng ! Hơn nữa, cái vỏ ấy còn có thể làm cho cấp trên trượt chân mà té.

Tiếng búa tạ đập trên đe đóng chốt hai cái khoen sắt vào cổ chân, dội vào trái tim của đảng viên Tùng làm y uất muốn hộc máu. Giám thị Phiến quan sát thái độ và sắc mặt của tên tội phạm chưa có danh số, đọc được tư tưởng phản bội của hắn, quyết định sẽ ghi vào báo cáo trình thượng cấp, nhờ gió bẻ măng diệt trừ luôn một tên đồng nghiệp hống hách tham lam đè nén anh em từ lâu nay, bóc lột của tù nhân bao nhiêu tiền bạc và vật dụng tiếp tế.

Nghĩ vậy, giám thị Phiến lui ra xa vài bước, đề phòng trường hợp bị Tùng nổi sùng tấn công bất ngờ. Giám thị Tùng với một dĩ vãng tăm tối, rất bất lương vẫn bị đồng nghiệp coi là một phần

tử hung bạo, ưa những vụ đổ máu, không ngán những trường hợp đổi mạng.

Giám thị Phiến quay đi giấu nụ cười, lầm bầm trong miệng:

— Được, mày muốn đổi mạng thì mày sắp có dịp được đổi mạng. Mặc sức cho « chúng mày » giết lẫn nhau, càng nhiều càng tốt !...

oOo

Từ lò rèn xuống nhà xiềng, Tùng không thèm nói một tiếng. Trên quãng đường ngắn, hắn bắt gặp dăm, ba tù nhân đang lao tác tò mò nhìn theo hắn khiến hắn thấy nóng ran sau gáy, trên lưng. Bây giờ thì không đứa nào hơn đứa nào, tư cách ngang nhau, vì đều là tội nhân ráo.

Đằng kia, trước vựa củi, Phó Trưởng ban đang chỉ trỏ cho tù xếp dọn. Lối đi trong trại trở nên sạch sẽ, quang đãng sau mấy tiếng đồng hồ dọn dẹp. Là nhân viên ban Quản trị, Tùng hiểu vì lý do nào Phó Trưởng ban phải ra lệnh sửa soạn gấp cho gọn gàng đẹp mắt.

Trong trường hợp Tổng Giám Đốc Lý Bá Sơ đến thanh tra hoặc một đoàn thể quân dân chính nào đến thăm, Tùng cũng sẽ tố cáo công khai những việc làm gian lận mờ ám của Trưởng ban Quản trị. Rồi muốn ra sao thì ra. « Chúng mày muốn giết ông thì ông giết lại chúng mày ». Đi ngang bụi chuối, Tùng thấy một xác chết nằm tênh hênh trên mặt đất, ánh gay gắt nắng soi vào giữa bộ mặt dị hình, méo mó, lem luốc những vết máu. Hai cẳng chân xác chết còn dính đầy những vết máu đông đặc, đen thui. Tùng nhận ngay ra xác 983.

Một ý nghĩ không rõ rệt len vào trong óc Tùng khiến hắn phân vân, bận tâm cho đến khi tới trước cửa nhà xiềng. Từ trước đến nay, một tay hắn đã tra tấn hay hành hạ đến chết cả

trăm tên tù thì chẳng sao. Lần này, chỉ theo lệnh trên « tuốt nứa » chết có một thằng lại lắm chuyện rắc rối quá !

Từ lúc ở lò Rèn bước ra, tội nhân Tùng buộc lòng phải dùng cái phương sách « cồ điền » mà tù mang xiềng vẫn dùng khi di chuyển.

Nhà xiềng lợp tranh, cất trên một nền đất cao, chung quanh là tường dầy bằng đất sét, chát vữa bên ngoài, không có cửa sổ. Chỉ có một cửa lớn ra vào, phía bên trên cửa có hàng chấn song bằng một loại tre đặc, lớn bằng cồ tay. Đứng bên ngoài, giám thị leo lên ghế có thể quan sát cả phòng giam dễ dàng mà không cần mở cửa.

Vì thói quen nghề nghiệp, hai người tới trước phòng giam không một tiếng động. Bên trong có nhiều tiếng thì thầm nho nhỏ. Nhưng khi giám thị Phiến vừa dí mũi vào hàng chấn song gườm gườm ngó, tiếng rì rào nhất loạn nín bặt liền : tù đã được báo động. Thật vậy, chỉ một dấu hiệu đặc biệt, một tiếng tằng hắng, một cử động đưa tay lên gãi đầu hay bỏ rơi mạnh sợi xiềng xuống đất là cả phòng giam thốt yên lặng như tờ. Bước chân giám thị rình tù còn nhẹ hơn bước chân mèo nhưng với người tù nằm ghé tai xuống đất, tiếng lá rụng ngoài hiên vẫn nghe thấy như thường.

Người tù giữ phiên trực đang ngồi dựa lưng vào vách vội đứng dậy, ngó về phía cửa chờ nhận chỉ thị hay lời cảnh cáo của giám thị. Có người mất ý niệm về thời gian, tưởng đã đến bữa ăn chiều. Nhiều người trở mình, mắt xiềng chạm nhau bật lên những tiếng kim khí buồn tênh và tuyệt vọng. Nhiều người khác lơ mơ liếc nhìn ra cửa rồi lại lơ mơ nhắm mắt, nằm bất động. Họ là tù bị án tử hình đang chờ kết quả của đơn xin ân xá.

Sau tiếng khóa lách cách, cây gỗ lớn làm then chặn ngang cửa được tháo ra. Tù nhân chăm chú nhìn : Đằng sau giám thị Phiến có một người lặng lẽ bước theo vào phòng, chân đeo xiềng

nhưng quần áo sạch sẽ tưởm tất. Người này buồn bã và cau có nhìn quanh phòng giam một vòng rồi mỉm cười gượng. Có tiếng xì xào hỏi nhau ở phía cuối phòng nhưng giám thị Phiến nghiêm nét mặt trừng mắt, tức thì im lặng như tờ.

Giám thị bảo tù nhân trực nhưng mọi người đều nghe được :

— Thêm một trại viên... mới mà... quen.

— Dạ... dạ...

— Vậy, tất cả là bao nhiêu ?

— Thưa ông giám thị, hai mươi tám cũ với trại viên mới này là hai mươi chín. Đó là không tính một trại viên « được » ra lều phong vương hồi sáng qua và một người ra vườn chuối lúc nẫy.

— Được, luật lệ trại giam phải triệt để tôn trọng. Cần ghi vào sổ trực đủ chi tiết cần thiết về những vụ vi phạm kỷ luật.

Giám thị Phiến ngập ngừng có vẻ khó nói :

— Các trại viên đều biết : đây là Giám thị Tùng. Đương sự mất lập trường tư tưởng lệch lạc, bị ngưng nhiệm vụ và đưa vào đây để giáo hóa và cải tạo tư tưởng. Sự kiện này chứng tỏ chính phủ và thượng cấp của chúng ta không thiên vị một ai, kẻ phạm lỗi phải bị trừng phạt xứng đáng, kỷ luật áp dụng đồng đều cho mọi người. Mọi người có bổn phận tôn trọng pháp luật.

Nói xong, Giám thị Phiến thản nhiên ra khỏi phòng, không thèm ngó tù nhân mới.

Tím mặt vì căm tức, Tùng hầm hầm nhìn mọi người rồi đảo mắt kiếm chỗ. Dọc theo hai vách phòng giam, mỗi bên có độ mười ba mười bốn người nằm hay ngồi, người nọ cách người kia khoảng một cánh tay. Vách trong cùng, chỉ có ba tù nhân bị cùm và xiềng nằm dài trên mặt đất. Cả ba đều gầy nhom như đang bệnh. Tại một góc ở cuối phòng, có hai cái gầu sòng cũ dùng làm chậu đựng nước tiểu. Trong phòng chỉ có góc này còn chỗ rộng.

Theo một lệ chung « bất thành văn », tù mới vào đương nhiên phải nằm tại nơi gần chậu nước tiểu, ngoại trừ trường hợp đặc biệt được giám thị chỉ định chỗ nằm tốt và sạch.

Tùng chưa tìm được chỗ ưng ý, còn phân vân nhìn hết vách bên này đến vách bên kia, chậm chạp để đo lường phản ứng của bọn tù mà trước đây mấy tiếng đồng hồ, đời sống còn nằm trong tay hắn. Bỗng một giọng nói dõng dạc cất lên nghe thật đáng ghét của tù nhân trực :

— Mọi người cần nhớ lời ông giám thị vừa rồi : phải tôn trọng luật lệ trong phòng...

Tùng hiểu ngay ý nghĩa dằn mặt của lời cảnh cáo gián tiếp nên tiếp tục bước chầm chậm đến cuối phòng, thủng thẳng ngồi phệt xuống dựa lưng vào vách, quan sát mọi người. Sợi xiềng đeo ở chân hắn lại chạm vào nhau lách cách. Mùi nước tiểu bốc lên nồng nặc mà lúc mới bước chân vào phòng giam, hắn không ngửi thấy. Nhiều con mắt tò mò thích thú ngó hắn. Phía cửa, gần chỗ trại viên trực, nghe tiếng mắt xiềng va chạm rồi một tù nhân chậm chạp ngồi lên, đưa tay chậm rãi gãi tóc tai lởm chởm, dụi kỹ hai mắt, nghiêng đầu ngó Tùng, thốt mỉm cười bâng quơ, gật gà gật gù vẻ châm biếm vô cùng. Tùng căm lắm nhưng cố tình làm như không lưu ý đến thái độ khiêu khích này. Bỗng có người cất tiếng :

— Bá cáo : tôi 537, xin đi tiểu.

Tù nhân trực ngó 537 giây lát, nghiêm mặt quát :

— Cho !

537 đứng lên, tay nắm sợi xiềng nghênh ngang tiến lại góc phòng, cầm gầu lên, đái tồ tồ. Mùi khai lại bốc nồng nặc. Vài ba tù nhân nhăn mũi. Tùng điếng người nghĩ thầm : Mình ngồi mà nó đứng tiểu tiện ngay kế bên, khác chi nó đái vào mặt mình ?

Tùng nhớ ra lý lịch 537 rồi : Tên này trước kia là một công

nhân tham gia kháng chiến đánh Pháp, bị Pháp bắt giam một thời gian làm tù quân, sau y trốn được khỏi trại giam về làng. Vì bị chính quyền địa phương nghi ngờ, y lại bị bắt giam vào đây đã gần một năm. Một lần nọ đi làm củi, 537 bị Tùng quật cho hai mươi hèo vì tội ăn trộm mít rừng. Mít tuy mọc hoang trong rừng nhưng là mít của nhân dân hay của giám thị trại giam, triệt để tù không có quyền xâm phạm. Bây giờ, y hỗn xược với giám thị như thế ! Tùng đe thầm trong bụng :

— Ít ngày nữa tao ra, tụi bay sẽ biết tao trừng trị tụi bay như thế nào.

Tùng lần lượt ngó từng tù nhân để nhận diện. Thì ra hầu hết đều đã là nạn nhân phải chịu những trận đòn tơi bời, đòn dành riêng cho những người phá hoại chế độ, những người bị chánh quyền vô sản tròng vào cổ tội trạng ghê gớm không cách gì bào chữa được : tội Việt gian phản động !

oOo

Tùng khát khô cổ họng. Từ lúc tuốt nứa giết xong tên 983, chưa được uống một hớp nước. Trong phòng giam tù xiềng và cùm, chỉ có nước tiểu chứ không có nước lã uống được. Đành phải chờ đến giờ được xin uống nước.

Bọn tù nhân đi làm củi hoặc canh tác ngoài đồng đã về trại vì Tùng nghe có tiếng ồn ào của đám đông từ xa đưa lại. Không hiểu khi hay tin mình bị nhốt chung với tù cùm, tụi đồng nghiệp giám thị phê bình ra sao ? Ước gì có đồng nghiệp nào tiếp tế cho mình một ống nước mưa thì sung sướng biết bao !

Tiếng kẻng lanh lảnh từ phía nhà tiểu công nghệ đưa lại, báo giờ tù thường tội được bữa cơm chiều. Tùng thấy đói bụng, đói cồn cào, chân tay mỏi mệt dù mới nhịn có một bữa. Trong trại giam, tiếng kẻng báo giờ ăn có một tác động lạ lùng đối với tù, nhất là về phương diện tâm lý. Tù nhân mong từng phút tới giờ

được miếng cơm hay bát cháo nên có người đập đầu vào tường tự tử chỉ vì bị phạt nhịn một bữa.

Có tiếng xì xào rồi tù nhân lồm ngồm ngồi lên suốt lượt, ngó ra phía cửa. Khi nãy, nhiều tên nằm, nét mặt chúng sai khác hẳn, lúc này chúng ngồi lên, mới nhận đúng mặt. Bên trái Tùng là hai gầu nước tiểu, đặt sát góc ; bên phải cùng vách có ba người, cả ba cùng lạ mặt và ốm yếu, hai bị cùm, một bị xiềng.

Tùng trố mắt ngạc nhiên nhìn về vách bên tay phải. Sau mấy tiếng ho khan, một người quay cổ nhìn Tùng chòng chọc, thốt nhiên trợn mắt thật lớn rồi... nhoẻn miệng cười. Theo... nguyên tắc, đã là tù của Trại Đầm Đùn thì không mấy khi cười, suốt hai ba tháng, tù không cười nổi một lần là thường. Nhất là tù trại xiềng và cùm lại càng không biết cười, không bao giờ cười vì một lẽ giản dị : Trại xiềng và cùm là trạm áp chót của cuộc đời tù đầy.

Vậy mà tên tù nọ còn toét miệng ra cười một cách nửa hỗn xược nửa thân mật, khiến Tùng ngạc nhiên và nổi giận. Tùng nhìn xuống chân tên nọ. Y không bị cùm nên hai cẳng chân thong dong với sợi xiềng lòng thòng trên mặt đất. Tất nhiên, cái cười của y phải hàm chứa một ý nghĩa quan trọng. Nhưng quan trọng thế nào ?

Tùng nghĩ mãi vẫn không ra. Vóc dáng tên này cao lớn, khỏe mạnh, chừng như được tiếp tế đầy đủ tiền nong và thức dụng, nên sức lực chưa bị hư hao bao nhiêu. Một đường râu quai nón xanh rì đánh đai bộ mặt vuông chữ điền, cái cằm vuông, rộng hơi thưỡn ra trước. Coi bộ thằng này ở ngoài đời cũng có địa vị khá chứ chẳng chơi, dáng điệu đàn anh kẻ cả rõ rệt. Làm lâu nghề coi tù, giám thị Tùng thâu thập đôi chút kinh nghiệm về nhận xét tướng mạo.

Lần thứ hai, tên tù nọ nhìn Tùng nhoẻn cười, đầu gật gù vài cái như muốn nói : ngờ đâu, tụi mình lại gặp nhau nơi đây !

Tùng càng phân vân khi thấy tù nhân nọ thì thào với người bên cạnh rồi người này cũng quay nhìn Tùng với vẻ mừng rỡ, thích chí.

Một bóng người thoáng hiện bên kia hàng chấn song. Khóa phòng giam lách cách rồi tiếng then ngang cửa tháo khỏi chốt. Giám thị bước vào, đi sau là người bưng nồi cháo nghi ngút khói đặt trong một cái thúng, quanh miệng thúng có úp mấy chục bát ăn.

Sau khi xắp bát thành hàng trên nền nhà, người tù ban Hỏa thực múc cháo vào bát trước sự chứng kiến của giám thị. Nồi cháo có một sức hấp dẫn phi thường nên tất cả tù nhâu đều đăm đăm nhìn. Nhiều anh tù lấm lắc liếm môi liếm mép, cười bâng quơ; nhưng có nhiều anh bỗng đưng buồn bã, nhìn vẻ ảo não.

Múc cháo vào bát xong, nồi cháo vừa hết, người tù trong ban Hỏa thực sửa soạn bưng nồi ra ngoài trong lúc viên giám thị đã dợm bước đi dạo trong phòng, kiểm soát lại xiềng và cùm của tù trước khi trời tối. Đúng lúc đó, nhanh như chớp, người tù ban Hỏa thực móc ở trong nồi ra... hai bắp ngô luộc trao cho người ngồi kế tù nhân trực rồi thản nhiên bước ra ngoài.

Mọi sự xảy ra rất êm lẹ trong nháy mắt, như có xắp xếp ăn ý với nhau trước.

Đi một lượt quanh phòng, viên giám thị Mường mở quyển sổ trực hí hoáy viết ít chữ rồi gập sổ lại, quan sát trong phòng một lượt nữa trước khi ra lệnh :

— Bắt đầu...

Phút trọng đại đã tới. Bọn tù đói chỉ chờ có thế. Một tù nhân bưng cháo lần lượt phát cho từng người, chia xong, tất cả mới bắt đầu được phép cầm bát ăn cùng một lần.

Cháo loãng nên tù húp như húp nước lã. Nhưng không có không chịu nổi vì đói, dù loãng cháo cũng có cơm nguội, cơm

cháy, chất gạo, chất cám. Cám quý vô cùng, không có cám tù sẽ phù thũng mấy hồi, thuốc gì chữa nổi ?

Vì có lệnh cấm ngặt liếm bát nên khi húp hết cháo, tù đặt bát trên mặt đất, đợi giây lát cho chút nước cháo còn dính vào thành bát chầy xuống đáy, tù mới dốc ngược bát cho chầy hết vào miệng. Phần nhiều, chỉ được bốn, năm giọt cháo, lại có khi chẳng còn gì nhưng tù cũng phải làm động tác dốc ngược bát mới yên tâm. Nếu thuận tiện, người tù lén đưa đầu ngón tay trỏ quét một vòng lòng bát trước khi đưa trả. Sau đó tù mút lại ngón tay dính nước cháo rồi « chem chép » trong miệng, lâu thành thói quen, khi xong bữa, không có gì tù cũng « chem chép » cái miệng.

Húp xong bát cháo, Tùng tỉnh người, dễ chịu hơn tuy vẫn đói. Hắn tiếp tục nghĩ cách liên lạc với tù thợ rèn hoặc Đầu Trâu để được tiếp tế thêm, và nhờ vận động với Trưởng ban Quản trị trại gỡ hắn khỏi đòn độc của Phó Trưởng ban. Nếu không xong, tính mạng hắn sẽ lâm nguy vì trong phòng giam toàn là kẻ thù, hắn chưa tìm ra một ai có cảm tình với hắn.

Khẩu phần của tù xiềng và cùm thật ít. Mỗi ngày hai bữa, sáng sớm và chiều. Sáng : một nắm cơm lớn vừa bằng trái cam, ăn với muối hột, năm thì mười họa được một đốt cá khô thum thủm, át cả mùi hôi của những mụn lở loét sâu quảng ở chân tù. Nhưng nói cho ngay, đối với tù, miếng cá khô ngon thiệt là ngon nên tù luôn luôn ước ao, thèm thuồng. (Có người chịu đổi một phần ba điếu thuốc tây lấy miếng cá khô đặng ngậm như ngậm kẹo. Chiều : một bát cháo loãng nấu với cơm nguội và cơm cháy còn dư bữa trước, thêm chút tấm và cám. Như thế đã là quá nhân đạo vì loại tù nặng tội này không bị bỏ chết đói là may rồi. Trên nguyên tắc, khẩu phần được ấn định như vậy nhưng có nhiều ugày, tù chỉ được ăn một bữa mà không cần biết lý do.

Trời mới chạng vạng, nhưng trong nhà xiềng đã không nhìn rõ mặt nhau. Tuy vậy, để tiết kiệm, nhân viên trực còn đợi lệnh của giám thị mới dám đốt đèn.

Đèn là một đĩa đựng dầu chai, trong đĩa có thả một sợi bấc rút ở trong cây bấc, phơi khô. Mỗi đêm thắp hết một đĩa dầu, lâu lâu nhân viên trực phải khêu sợi bấc cho cao ngọn lửa đặng trông lờ mờ trong phòng giam. Tù nhân trực, mỗi người làm phận sự bốn tiếng đồng hồ, ngồi trong phòng, Còn giám thị ngồi ngoài hiên, lâu lâu ngó qua chấn song cửa, coi chừng tù trong phòng.

Cảnh vệ cầm súng trường có cắm lưỡi lê, đi «rỏn» ngoài sân, ngoài bãi cỏ, quanh các trại ngủ, trại chăn nuôi, hoặc men theo các hàng rào nứa, sẵn sàng nổ súng...

MAN THANH

24.

Học tập xong, tù trại xiềng cũng được ngồi chơi thảnh thơi một tiếng đồng hồ trước khi đi ngủ. Suốt buổi học tập, giám thị Tùng ngồi lặng thinh không phát biểu ý kiến nào. Phải chăng y sượng sùng vì thấy những ý kiến, những ước vọng của trại viên giả dối, công thức, một chiều, phản lại với tư tưởng, với những ước vọng thèm khát của họ.

Bởi vậy, khi giám thị Mường tuyên bố mãn giờ học tập rồi ra ngoài khóa cửa phòng giam lại, Tùng thở dài nhẹ nhẹ. Y cần yên tĩnh để suy nghĩ, đặng tính kế thoát hiểm càng sớm càng tốt.

Riêng ngày hôm nay, Tùng gặp biết bao biến cố, não cân căng thẳng khiến y rã rời, mệt mỏi. Y ngồi dựa vào vách, ôn lại trong trí tất cả sự việc xảy ra rồi rút kết luận chắc chắn để trả lời câu hỏi : tại sao Phó Trưởng ban lại cố tình giết y ? Không có

lý do nào khác là y đã chót biết một vài vụ làm ăn bí mật của Phó Trưởng ban và y đã đứng vào phe Trưởng ban trong vụ hai người đầu sỏ trại tranh chấp quyền lợi.

Trong phòng, bắt đầu có tiếng xì xào. Tùng lắng nghe, quan sát, theo dõi, quên phắt mình cũng chỉ là tù bị giam trong trại xiềng. Các tù nhân quay về phía Tùng, không ngớt thì thầm bàn tán. Tùng ngạc nhiên và càng thêm khó chịu khi thấy rõ hắn là đề tài câu chuyện của mọi người. Lát sau, cảm thấy quá mỏi mệt, Tùng bèn ngả hẳn lưng vào vách, lim dim suy nghĩ, chợp ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Bỗng hắn giật mình tỉnh ngủ hẳn vì tiếng xiềng xủng xoẻng rồi hắn quan sát thật mau.

Có sự gì khang khác trong phòng giam thì phải. Nhờ ánh sáng đĩa đèn dầu chai ở sát vách gần cửa; Tùng thấy một số tù nhân đang lúng búng nhai và một số vẫn còn xì xào. Lạ quá, theo luật lệ trại giam, không được thầm thì bàn tán như vậy, tù nhân trực phải ngăn cản, nếu không cũng bị liên can. Vậy mà nhân viên trực mặc họ muốn là gì thì làm, lại còn thì thầm bàn tán với họ là khác.

Tùng nhìn sang ba người cùng vách bên tay mặt. Người tù gần nhất ngồi bó gối, nhặt vật gì trong lòng bàn tay bỏ vào miệng nhai tóp tép. Sự thực, hai bắp ngô luộc hồi nãy đã được chia cho mỗi người vài mươi hột.

Người có bắp được giữ lại luôn cái lõi để nhai, hít nước ngọt. Áo bắp, tù cũng cuộn lại từng lá, nhai như nhai trầu rồi nuốt bã luôn không khác loài ăn cỏ. Tùng không thấy tiếp tế bắp lúc nào, chia nhau mỗi người ít hạt bắp bao giờ mà tù nhân có bắp nhai thì thật... hay vô cùng.

Tùng đói rấm rứt, cau mặt suy nghĩ. Như thế, cả ngày hôm nay được mỗi bát cháo loãng. Thượng cấp đối với nhân viên thật tàn nhẫn, thật đểu giả. Nhưng nghĩ cho cùng, trong đoàn

thể, các cấp đối xử với nhau cũng tàn nhẫn thẳng tay, vô tình như thế, đâu phải riêng đối với cá nhân mình.

Lần này là lần đầu tiên, Tùng cảm thông nỗi đói khổ liên miên của tù.

Hình ảnh hai cẳng chân xương xẩu, thừa da mà thiếu thịt của tù 983 bị tuốt nứa, thịt da bị tinh nứa cắt đi cắt lại nát bấy máu tuôn xối xả, lại hiện ra trước mắt Tùng. Chính Phó Trưởng ban cho khẩu lệnh dùng đòn trừng phạt này mà khi nạn nhân chết, lại xoay giọng lưỡi buộc cho nhân viên thừa hành tội « cố ý giết người để loại trừ một nhân chứng», thật là... hèn quá sức, khốn nạn quá sức. Nếu ta bị làm vật hy sinh, trước khi chết, ta phải giết được vài mạng mới chịu... Phải khử thằng Phó Trưởng ban trước tiên.

Nhưng trước khi thực hiện được ý muốn trả thù, phải sống qua thời kỳ bị giam giữ. Muốn vậy, cần gấp liên lạc với Đầu Trâu và tù thợ rèn, để được tiếp tế thêm thức ăn hàng ngày. Hơn ai hết, Tùng hiểu rõ miếng ăn chi phối từng giây từng phút hơi thở, mạch máu, trí óc của tù.

Ánh sáng lung linh của ngọn đèn dầu chai không đủ sức chiếu sáng quá một phần ba phòng giam. Cả một khoảng lớn cuối phòng tối lờ mờ, chỉ thấy phảng phất hình dáng tù nằm, ngồi, mặt mũi họ nhoè nhoẹt trông bí hiểm, độc ác, lầm lì như đang âm mưu những việc ghê gớm.

Nhưng cựu giám thị Tùng làm sao đoán nổi bọn tù xiềng và cùm đang mưu định điều gì ? Là vì hắn quá chủ quan, quá tin tưởng vào sức mạnh độc tài của chế độ, tin tưởng rằng oai quyền của ban Quản trị dư sức ngăn chặn những vụ tù âm mưu giết nhân viên của trại giam mặc dù tù rất căm thù họ.

Sắp chợp mắt, Tùng lại giật mình tỉnh dậy vì tiếng hô «bá cáo : xin đi tiểu ». Sau tiếng quát «cho» của tù nhân trực, có một hình người bò lết, chậm chạp, đồng thời nghe mảnh ván cùm

lệt sệt trên mặt sàn. Kể ra, nhân vị người tù không hơn « nhân vị » một con chó đói, nhưng chỉ khi người tù bò lết, hình ảnh đó mới làm nổi bật «thú cách » của hắn. Trước đây, giám thị Tùng vẫn nhìn thường cảnh tù cùm bò lết nhưng tối nay hắn mới tò mò quan sát kỹ từng động tác : tự ái của con người thốt bị tổn thương, hắn không thấy thích thú như trước mà còn buồn tủi trong lòng một cách khó tả ! Mỗi bước di chuyển, người tù cùm chống hai cánh tay xuống đất, cúi đầu, kéo lết hai cẳng chân cùng lên một lượt, sức nặng của nửa thân dưới tì lên đầu gối.

Như đã nói qua, tù đeo xiềng và cùm phải mặc quần không có đũng nghĩa là tháo đường khâu ở đũng quần để có thể thay dễ dàng như thay váy. Nếu không, mỗi lần thay quần, phải xin tháo cùm và xiềng, điều này « tối bất khả », giám thị không phải ăn lương của nhân dân để hầu hạ tù như vậy. Có những tù mới, còn biết « mắc cở » nên tháo chỉ ở đũng quần xong,họ buộc túm đũng lại như phụ nữ miền quê Bắc Việt lấy lạt buộc túm váy khi phải sắn váy thật cao để cấy lúa ở những ruộng sâu nước. Nhưng ở tù riết rồi quen đi, tù nhân trở nên bất cần. Vả lại còn nhiều thứ quan hệ đến đời sống của họ gấp triệu lần phải nghĩ tới và phải đối phó. Nên tháo đường chỉ ở đũng quần rồi, cất cẩn thận sợi chỉ để dành phòng khi cần, họ coi như xong.

Nhưng khi người tù cùm bò lết bốn chân, nửa thân quần phía trước bụng rũ xuống, cả bộ phận hai bên mông đít, bẹn, cả bụng phơi bày trần truồng một cách sống sượng, dơ dáy, bần thỉu. Khi đó, con người coi còn bần mắt hơn con chó vì người không có đuôi như chó.

Hình ảnh trên làm Tùng phân vân nghĩ ngợi. Liệu chừng hắn có phải bò lết như vậy không ?

Có ra thoát khỏi nơi này, ít ra cũng phải đợi sau ngày Tổng Giám Đốc Lý Bá Sơ đến thanh tra trại, vì chỉ khi đó Phó Trưởng ban mới có thì giờ xét lại vụ hắn « hủ hóa» với thiếu phụ Mán.

Nhất thời, hắn không đặt nặng vấn đề tuốt nứa chết 983 vì hắn nghĩ dù sao hắn cũng tuân lệnh trên mà làm.

Người tù cùm bò lết tới bên gầu nước tiểu, qùy mà tiểu tiện.

Lúc bò ngang chỗ Tùng. người tù gật đầu chào, lễ phép nói :

— Kính chào ông Giám thị !

Tùng sững sờ rồi lạnh nhạt trả lời :

— Phải... chào anh.

Người nọ dừng lại đàng hoàng, qùy ngay ngắn rồi nói :

— Bây giờ tôi mới nhận ra ông giám thị nên kiếm dịp lại gần, chào cho phải phép... thầy trò !

Tùng chưa hiểu ý tứ ra sao. buộng lửng :

— Cám ơn !

Người nọ định nói thêm câu gì nữa nhưng ngập ngừng rồi lặng lẽ bò về chỗ. Tới nơi, anh ta dựa vào vách, sửa lại dáng ngồi cho thoải mái, rồi quay lại nhìn Tùng mỉm cười như cười với đồng cảnh, ngang hàng nhau không hơn không kém. Tùng thấy rõ cử chỉ của người nọ nhưng hắn tiếp tục giữ thái độ lạnh lùng kiêu ngạo của người giám thị coi tù.

Cả đêm hôm đó, tiếng rên hư hử, tiếng nói mớ la hoảng của tù đánh thức Tùng nhiều lần. Người tù nằm bên còn quá tệ : cứ trở mình là đập mạnh vào Tùng, chẳng khác chi cố tình phá, không cho hắn ngủ, khiến Tùng đã mệt vì đói lại thêm mệt vì thiếu ngủ.

Sáng sớm, khi nghe tiếng kẻng đánh thức tù vang lên, Tùng uể oải nhỏm dậy, mặt mũi cau có, nhọc mệt bơ phờ, mất hết phong độ của một giám thị trại giam.

Viên g'ám thị Mường đột ngột bước vào phòng giam, lạnh

nhạt ngó Tùng như ngó các tù nhân khác rồi lẹ làng mở khóa cùm cho tù ra ngoài làm công việc vệ sinh buổi sáng. Trừ hai người rên hư hử vì bị bệnh phù thũng quá nặng không cất bước nổi, tất cả đều ra tập trung ngoài hiên xắp hàng đợi lệnh đi theo giám thị.

Tùng đứng hàng trót, tay nắm sợi xiềng, ngượng ngùng, bất mãn bước theo đồng cảnh, luôn mắt liếc ngang liếc dọc kiếm Đầu Trâu và tù thợ rèn, hồi hộp thấp thỏm. Nhưng cho đến khi quay về phòng giam, Tùng vẫn không thấy hai tên đàn em đâu.

Tù thường tội (không bị xiềng) đã tập trung tại nhà Tiều công nghệ để ăn bữa sáng. Sáu bảy giám thị trại và cả chục cảnh vệ đi đi lại lại, mặt hầm hầm đáng sợ hơn mọi ngày. Đứng trong hàng ngũ tù, Tùng nhận rõ hoàn cảnh thất thế của mình. Một sự tủi hổ pha lẫn căm hờn khiến y cúi gằm mặt xuống tới khi về đến nhà cùm.

Giám thị lần lượt cùm chân tù như cũ. Khi ăn xong nắm cơm với chút muối theo khẩu phần « *cơm chính phủ, ngủ nhà cùm* » giám thị Mường liền chọn bốn người xung phong ra dọn dẹp cầu tiêu trong trại.

Tùng đoán Tổng Giám đốc Lý Bá-Sơ vẫn chưa tới thanh tra trại, thời kỳ y bị giam chưa biết bao giờ mới chấm hết. Y lo lắng, hồi hộp mất hết nhuệ khí, tinh thần xuống rất thấp. Đã có lúc Tùng phải tự trấn tĩnh để khỏi hoang mang :

— Đã đành «hủ hóa» là một tội. Nhưng không lẽ phạm tội hủ hóa lần đầu mà nhân viên ban Quản trị lại bị «ra bai» ! Dù sao, cũng còn Tỉnh bộ, Khu bộ, Trung ương Đảng bộ... Cấp trên muốn hại cấp dưới có « thành tích » như mình, đâu phải dễ.

oOo

Xế chiều, bốn người tù xung phong đi công tác được giám thị

dẫn về phòng giam. Tùng thấy có tù 537 là anh chàng có bộ mặt sáng sủa, dáng vẻ đàn anh, có tên tù xiềng khoẻ mạnh cao lớn lớn 628, tên tù cùm 747 và tên tù cùm nhỏ nhắn tối hôm qua bò lết đi tiểu rồi lại gần chào hỏi Tùng làm quen. Bây giờ Tùng mới nhận ra là cả bốn tên này liếc trộm Tùng luôn và thì thầm bàn tán với nhau nhiều nhất, có lẽ là bốn tên đầu sỏ, cầm đầu đám tù trại cùm.

Sau giờ học tập, tù cùm và xiềng thì thào trò chuyện một lúc trước khi ngủ.

Có một điều lạ lùng là không khí trong phòng giam đột nhiên nặng nề, hầu hết tù nhân lộ vẻ đăm chiêu như trong trường hợp cả phòng giam bị phạt vì một lỗi chung. Họ thầm thì thảo luận với nhau, gay gắt hơn khi nãy. Tuyệt nhiên, không ai bắt chuyện với Tùng : ngược lại, vì tự cao, tự đại, Tùng cũng không thèm gợi chuyện với anh tù kế bên. Người này có thái độ thật lạnh lùng như không cần biết Tùng là... đứa nào !

Vừa rồi, trước khi ra khỏi phòng, giám thị Mường đã tự tay sửa lại cho cao ngọn bấc đĩa dầu chai. Phòng giam sáng hơn lên đôi chút, giám thị quay lại nhìn bao quát một lượt, nhìn tù nhân trực rồi lần lượt từng người. Hắn kiểm điểm lại số tù rồi nói :

— Trại viên có thể nghỉ ngơi từ phút này. Tôi nhắc lại : mọi người phải tuân theo luật lệ, triệt để tôn trọng trật tự, không được làm ồn. Bữa nay, có công tác đặc biệt, tôi không thể ngồi luôn đây như mọi ngày. Trong khi tôi vắng mặt, trại viên trực sẽ ghi danh số những trại viên phạm lỗi, tôi sẽ trừng phạt nặng nề.

Tùng ngạc nhiên và thấy chờn chợn sợ. Đây là lần đầu tiên giám thị công khai cho trại viên bị cùm và xiềng biết giám thị vắng mặt một thời gian. Như thế khác gì nói : nếu có những chuyện tư thù, trại viên có thể thanh toán nhau mà không sợ bị giám thị ngăn cản.

Tiếng chân giám thị vừa mất hút, tù nhân trong phòng xiềng lần lượt hô : « bá cáo... xin đi tiểu ». Mùi khai bốc lên nồng nặc. Tùng xây lưng lại hai chiếc gầu, mặt hầm hầm, đưa tay lên bịt mũi, lầm bầm chửi :

— Bọn khốn nạn này, không biết chúng nó ăn giống gì mà nước tiểu khai như nước tiểu chó !.

Đến lúc ai về chỗ nấy, Tùng phát giác nhiều người thay đổi chỗ nằm, ngồi. Lúc này bên tay mặt, cách hắn một người là 628 ; bên trái, ngay cạnh gầu nước tiểu là 537. Chắc hai tên này muốn làm quen để dễ xin ân huệ khi hắn hết hạn phạt giam, trở ra ngoài làm việc lại. Hắn bèn lộ vẻ khinh khỉnh để tỏ ra hắn hiểu rõ thái độ nịnh nọt của hai trại viên kia. Đừng hòng ! Hắn còn đang nghĩ vớ vẩn thì chợt bắt gặp bọn tù đưa mắt làm hiệu cho nhau. Liền sau, một tù nhân ngồi đối diện với tù nhân trực, bỗng đứng lên nói, giọng run run vì xúc động trong khi phòng giam im lặng như tờ :

— Thưa các bạn đồng cảnh, thưa các anh em. Tôi có một việc xin được trình bày cùng anh em. Chúng ta, những người có mặt trong phòng giam này là những người có tội, được đưa vào đây để cải tạo tư tưởng, học tập, đặng thấu hiểu chính sách của chính phủ và trở nên một công dân tốt. Tội của chúng ta nặng hay nhẹ đều đã được quy định hẳn hoi.

Vậy mà có những phần tử lợi dụng quyền hành trong tay, hành hạ, đánh đập, vu cáo cho chúng ta để hãm hại hoặc tra tấn đến chết, nếu chúng ta không có tiền bạc, vật dụng đút lót chúng. Vậy chúng ta phải đối xử với những tên khốn nạn ấy như thế nào ?...

Bọn tù rất sợ nhân viên ban Quản trị vì họ sợ chết, sợ bị bạo hành tra tấn. Nhưng nếu có người khơi những nỗi uất hận trong lòng họ dậy, nhất thời họ trở nên tức giận điên cuồng không biết sợ nữa. Bốn năm người nhao nhao lên tiếng một lượt :

— Phải loại trừ... phải «hạ» những tên khốn nạn độc ác đó, cho chúng nó ra-bai.

Tùng giật mình đến thót một cái, tóc gáy dựng ngược.

Dưới chế độ cộng sản, tù nhân chưa bao giờ dám nổi ra những chuyện vô lý liều lĩnh như thế trong trại.giam. Ắt là đám tù nhân này sắp nổi loạn nên công khai đòi giết người.

Một người cao lớn, dáng diệu khỏe mạnh, chừng 40 tuổi, có bộ râu quai nón xanh rì khiến bộ mặt tối thui giơ tay xin nói. Chờ cho mọi người yên lặng trở lại, anh ta mới cất tiếng nhỏ nhẻ vừa đủ nghe nhưng giọng anh ta gần như nghiến răng mà nói :

— Thưa các đồng cảnh, tôi là 628 , xin thưa mấy lời :

Tôi với ba đồng cảnh vừa «được» xung phong làm công việc dọn dẹp hố phân, chúng tôi được biết hôm qua có một nhân viên ban Quản trị lợi dụng chức vụ và quyền hành, tra tấn đến chết một đồng cảnh mắc bệnh lãng trí, mặc dầu không có lệnh của thượng cấp. Một trại viên thứ hai cũng bị tra tấn đến ngắc ngư gần chết. Nếu chúng ta không phản ứng, một ngày rất gần đây sẽ đến lượt chúng ta...

Tùng không thể giữ bình tĩnh trước lời buộc tội gay gắt và hỗn xược của tên tù 628, nạt ngang :

— Chúng bây là tội nhân, không được quyền phê bình việc làm của nhân viên ban Quản trị trại. Chúng bay sống chết lúc nào không biết thân biết phận, lại còn âm mưu giết người trong trại, định nổi loạn, phá rối trật tự. Có muốn ra-bai suốt lượt không ? Chúng bay đâu có quyền thiết lập Tòa Án để xét xử ?

Nhiều tiếng nhao nhao nổi lên, nhưng một tù cùm nhỏ nhẳn lầy bầy đứng lên, nhìn cựu giám thị Tùng giây lát rồi quay sang các đồng cảnh và nói :

— Thưa các đồng cảnh, tôi xin nói vài lời dù biết những lời

tôi sắp nói ra đây có thể là những lời chót trong đời tôi. Các bậc đàn anh đã họp một phiên Tòa không khác chi Tòa Án Nhân dân để xét xử kẻ đã lợi dụng quyền hành, công khai giết trại viên phá hoại đường lối của chính phủ. Riêng phần tôi, tôi đã bị một giám thị của trại sai thợ rèn đánh «trợt búa» vào mắt cá chân lúc đóng xiềng, vì tôi không có tiền hối lộ. Nay chân tôi đã bị sâu quảng, không biết bị cụt lúc nào. Vậy tôi xin Toà cho tôi « lấy » lại một cẳng chân của kẻ đã làm cho tôi què : ăn miếng trả miếng...

Tùng nhớ lại trường hợp vừa nêu ra. Chính hắn đã đưa mắt làm ám hiệu cho tù thợ rèn đánh què chân bằng đòn « trợt búa » khi đóng xiềng vào chân tù nhân này. Nhưng cả trăm thằng bị ăn đòn trợt búa chứ đâu phải một thằng này ?! Tuy thế, Tùng không biết trả lời sao cho xuôi nên lặng thinh. Không khí trong phòng giam thốt nhiên đầy vẻ đe dọa, tù nhân nhốn nháo kẻ đứng người ngồi như sắp nhào lại phân thây hắn làm mấy mảnh. Hắn lật đật đứng lên khuỳnh hai tay, quắc mắt nhìn bao quát cả đám tù nhân ốm đói và bệnh tật, đa số bị cùm chân, sẵn sàng đập chết hết nếu bị tấn công.

Số đông vẫn là điều đáng sợ, nhất là đám tù này lại liều lĩnh vì biết sắp chết. Thấy tình hình quá nguy kịch, cựu giám thị Tùng vừa thốt la lớn nhưng ngưng kịp. La lớn lúc này thật thất sách và nguy hiểm. Bọn tù nghe la sợ nhân viên ban Quản trị tới can thiệp, phải «làm tới» luôn, như thế chẳng khác chi khuyến khích chúng «thịt» mình gấp. Tiếng la bị tắc trong họng Tùng biến thành tiếng ấp úng nửa chừng. Bọn tù nhân cho là hắn sợ, càng hùng hổ hung tợn hơn nữa.

Đã có thêm nhiều tù nhân đứng lên, nắm sợi xiềng trong tay hoặc buộc vào giải rút quần trước bụng, ngó chừng nhau rồi dợm bước tiến lại phía Tùng. Năm bầy tù cùm cũng chuẩn bị thế bò, không khí trở nên sôi sùng sục như trong lò vôi. Cuộc náo động mới khởi sự được dăm, bảy phút, Tùng đã đẫm mồ hôi cùng mình. Y liếc nhìn sợi xiềng xeo xéo trước mặt, tự nhắc nhở : « nếu có

đánh lộn với chúng, ta phải coi chừng kẻo vướng xiếng mà tế. Tiếc quá, phải chi có khẩu súng chỉ bắn chết hai, ba thằng là yên ngay».

Thực ra lúc đó, trong thâm tâm, Tùng đã rất hoảng sợ mong sao nhân viên ban Quản trị tới kịp thời. Phòng giam đột nhiên lại im lặng. Một tù nhân đã già lom khom đứng lên, trịnh trọng tuyên bố :

— Thời gian rất eo hẹp, Tòa Án Nhân dân đã nghe các nạn nhân «đấu tố». Tội trạng nêu lên đã rõ rệt, vậy xin thi hành gấp bản án.

Mãi giây phút này, Tùng mới vỡ nhẽ ra là tù cùng phòng đã bàn tán, thảo luận lên án y từ hôm qua, lúc y mới bị nhốt và mãi tới lúc sắp học tập vừa rồi, «Tòa» mới nghị án xong và quyết định cách thức trừng phạt. Lần đầu tiên trong đời giám thị, Tùng thấy sợ tù và nghĩ thầm : «Không chừng tính mệnh ta nguy mất ! Cầu sao có giám thị hoặc cảnh vệ tới ngăn chặn kịp, không cho bọn khốn kiếp này làm dữ ! »

Là nhân viên của ban Quản trị trại, tay sai của chế độ, Tùng có quyền mong đợi như vậy. Nhưng ngược lại, vì có lệnh của thượng cấp, không nhân viên nào dám can thiệp khi đám tù xiềng và cùm chưa hạ sát Tùng. Ngay trong những phút thập tử nhất sinh của Tùng, bên ngoài phòng giam vẫn có người kín đáo theo dõi diễn tiến của sự việc, không bỏ sót lời nào của đám tù. Đó là viên giám thị Mường, đang hành động theo chỉ thị rất cặn kẽ của Phó Trưởng ban Quản trị. Anh ta ngồi đó dùng hết tinh thần lắng nghe, hồi hộp thích thú vì có thể ước đoán những phút giây chót của đồng nghiệp Tùng.

Quả vậy, lúc này tình hình trong phòng giam trở nên quyết liệt và bừng bừng sát khí. Hai bên tử thù không cãi vã nữa mà chuẩn bị hành động. Một bên vội vã, bên kia chần chờ cố kéo dài tình thế đợi cơ hội có tiếp cứu. Mặt người nào cũng

sát khí đằng đằng. Ba, bốn người tù bịnh, quá yếu đuối ngóc dậy cố lết ra nằm một góc gần cửa ra vào, để khỏi làm vướng cẳng đồng cảnh, hoặc không muốn tham dự cuộc đổ máu vì những lý do khác. Trong góc, ngọn bấc đầu chai không biết ai mới chập đôi lại vẫn không sáng bao nhiêu. Ánh sáng vàng vọt thê thảm không chiếu sáng đến cuối phòng nên chỉ thấy những hình bóng lờ mờ đứng ngồi hỗn độn. Một trong những bóng đó đứng xây lưng vào vách, hai tay khuỳnh trước ngực trong một dáng điệu thủ thế, bộ mặt nhoè nhoẹt tối chỉ có hai chấm sáng long lanh. Đó là cựu giám thị Tùng. Đứng cách hơn sải tay là 628 và 537, hai người tù xiềng quyết liệt dữ tợn nhất trong đám.

Tùng kiểm soát lại sợi xiềng đã gài chặt bên trong giây nịt lưng, nghiến răng chờ. Hai bên hờm nhau mà chưa bên nào động thủ trước. Không khí trong phòng trở lại yên lặng, người không biết chuyện đứng bên ngoài sẽ đoán lầm là tù nhân đã ngủ yên, không có chuyện gay go tù nhân sắp sửa thanh toán giám thị, trả thù cho những đồng cảnh bị đòn chết oan uổng.

Trong lúc đang vận động hết tinh thần đối phó với kẻ thù, Tùng chợt như thoáng thấy bóng người đứng bên ngoài ngó vào phòng. Nhìn kỹ lại không thấy, Tùng tưởng vì thiếu ngũ hay mệt nhọc mà quáng mắt.

Tuy quắc mắt trừng trừng để áp đảo đám tù nổi loạn, Tùng không quên quan sát bên ngoài. Nếu nghe tiếng chân hoặc thấy ánh đèn đi ngang sân, hắn sẽ la lớn, kêu cứu liền.

Một cơn gió thổi tạt vào trong phòng giam. Ngọn lửa bấc méo mó, bẹp dúm muốn tắt nhưng rồi cố vặn ẹo gượng lại được. Nhiều tù nhân bất giác quay nhìn nơi phát ra ánh sáng, ngầm nhắc nhở coi chừng gió thổi tắt đèn. Mặt họ đã gầy ốm khắc khổ càng trở nên dữ dằn, bí hiểm hơn dưới ánh sáng chập chờn. Không khí nặng chĩu thù hận, chết chóc.

Tùng vẫn quắc mắt nhìn 682 và 537, tự nhủ :

— Ta cố giữ tình trạng này được một lát, chúng sẽ không « xẹp » không dám liều lĩnh nữa, là ta thoát.

Nhưng trong bầu không khí thê thảm đó, tiếng mõ của cảnh vệ từ chòi canh bỗng vẳng đưa lại, thốt nhiên đánh thức tù nhân tỉnh trí, nghĩ đến hiện cảnh tù đày, sống cũng như chết. Hơn nữa họ còn được giới chức khuyến khích xúi dục, tại sao không trả thù ? 628 quay sang nhìn 537, người này quay lại phía sau vừa vung tay ra hiệu « tiến lên » thì trên mặt sàn đã có một bóng đen bò lết rất nhanh lại phía Tùng, mép ván cùm kéo lệt sệt trên sàn làm nhiều tù nhân rợn người.

Bóng đen rít lên nho nhỏ đủ nghe :

— Anh em ! giết nó đi ! không giết nó thì sáng sớm nó sẽ mang bọn mình ra bắn chết hết không còn một mống. Anh em phải liều, không thể lùi được nữa.

Vừa nói, bóng đen lao thẳng đến chỗ Tùng đứng, tính chụp lấy sợi xiềng đeo tòn ten trước bụng tên giám thị.

Tùng vội né sang bên, phóng một đá vào giữa mặt khiến người tù cùm văng ra xa, nằm giẫy giụa trên mặt sàn. Ngờ đâu sự phản công của Tùng lại tác động như mũi kim chích nhằm giây thần kinh của đám tù nhân khiến họ nổi sừng, nhất tề nhào vào một lượt quyết sống chết một lần.

Thoáng cái, Tùng đã bị bốn, năm tù nhân tấn công giáp lá cà. Nhưng hắn nhanh nhẹn luồn được ra chỗ trống. Vừa đứng vững, hắn đã bị một người xông đến ôm chặt. Một tay gạt đối phương. tay kia Tùng phóng ra một quả tống trúng đích khiến đối phương đổ kềnh như cây chuối bị chặt gốc.

Một bóng đen lao đầu húc trúng bụng Tùng. Hắn «hự» lên một tiếng đau đớn, ôm bụng lom khom thì một đòn đầu gối đã đưa lên trúng mặt làm hắn tối tăm mặt mũi phải ngồi xụp xuống

cho khỏi té. Bên tai, Tùng nghe tiếng giục giã hồn hển của bọn tù nổi loạn :

— Xông vào một lượt ! các « đồng chí » !!

Cố định thần đứng lên, Tùng vừa kịp thấy trong ba bốn người xông tới, có một người cao lớn khỏe mạnh : 628. Tùng lùi sát vách phòng bị đánh trộm mặt sau rồi thủ thế sẵn sàng hạ 628. Tên này khỏe mạnh lanh lẹ nhất, cần hạ nó trước để làm tán loạn tinh thần bọn nổi loạn.

628 xuống đòn thấp, thoắt nhảy lại ôm chặt lấy Tùng. Không có đất để lùi, Tùng bị hai tay 628 quấn chặt như con rắn, phải «lên gối» một cái thật mạnh. Đối phương «ối» một tiếng nhưng vẫn ôm chặt cứng. Đang dùng tận sức vùng vẫy gỡ tay đối thủ, Tùng thấy đau nhói ở cổ chân rồi mất thăng bằng ngã lăn xuống, ôm theo 628. Thì ra trong lúc bất ngờ, hắn đã bị kẻ nào giật mạnh sợi xiềng ở chân, ba bốn người đè lên ngực Tùng một lượt rồi hai cẳng chân Tùng bị kéo ngược lên trong khi khoen sắt cứa vào cổ chân đau muốn chết luôn. Cố thoát ra ngoài đống người nhưng không nổi, Tùng sắp ngộp thở, hai cổ chân vẫn bị kéo ngược khiến hắn càng luống cuống.

Tên tù khỏe mạnh vẫn ghì chặt cổ Tùng mặc dầu bị nhiều cú đấm ác liệt. Đã có lúc Tùng cảm thấy vòng tay của 628 nới lỏng đôi chút nhưng liền sau lại quấn chặt thêm trong khi những quả đấm tới tấp đánh vào mặt và gáy Tùng. Cố vùng vẫy và cũng đấm như máy vào các kẻ địch, hắn vẫn không sao đứng lên nổi.

Thở hồn hển, mồ hôi ướt đầm, chân tay rời rã, Tùng cảm thấy nguy cấp, khó lòng thoát tay bọn tù. Cảm nghĩ đó khiến hắn nổi khùng nghiến răng ken két, vòng cánh tay kẹp cổ một tên tù đang đè lên mình hắn, xiết thật mạnh. Trong khi đó, những trái đấm liên tiếp vào mặt khiến Tùng nầy đom đóm mắt không trông rõ nữa.

Sức nặng đè lên mình hắn lỏng dần rồi một tên đổ qua một bên. Tùng mừng rỡ cố vùng vẫy nhưng hai cánh tay lại tiếp tục bị kìm giữ chặt hơn.

Có tiếng nói phát ra từ một người nằm dưới đất. Đó chính là người khi nãy bị Tùng đá vào giữa mặt té lăn cù, lúc này đã hồi sức, bò lại tham dự cuộc chiến.

— Đè chặt lên ngực nó, không cho nó ngồi.

Tùng nhoai người ra, đẩy mạnh một cái. Người tù cùm kia lại ngã ngửa, nằm yên, co hai đầu gối xếp trước bụng, tấm ván cùm che kín mông đít như đề phòng Tùng đá vào chỗ phạm. Nhưng trong bóng tối chập choạng lại vừa xung sát bàng hoàng, Tùng không nhận định ra rõ ràng cử chỉ của người nọ, chỉ tính rán đánh dạt bọn tấn công ra một bên đặng chạy lại gần cửa la lớn kêu cứu.

Vừa chống tay cố ngồi dậy lại bị hai người đè mạnh lên ngực lên bụng, Tùng ngã ngửa không biết lần thứ mấy, đầu đập xuống nền choáng váng.

Dường như người tù cùm nằm ngửa chỉ chờ có thế. Không trễ một giây, y giơ thẳng hai bàn chân lên cao, rồi liên tiếp giáng mạnh xuống hai lần. Tấm ván cùm không khác chi lưỡi dao. chém phập xuống ngang trán Tùng, lậm bật ra hai tiếng khô khan như tảng đá rớt xuống mặt đất cứng. Mấy tiếng « ối » thét lên rồi tiếng giẫy giụa trên nền nhà, xô té vào nhau. Rồi yên lặng.

Đám tù nhân thốt nhiên chết điếng một lát ngắn. 628 tỉnh giấc mơ kinh khủng trước hết, thì thào hỏi :

— Đánh trúng rồi ? ! Nó chết rồi, há ?.

Mấy người cúi xuống ngó. Đúng tên cựu giám thị đã tử thương vì cạnh ván cùm đánh trúng thái dương hai lần. Một tù xiềng mang đĩa đèn dầu lại soi cho cho rõ, run quá khiến dầu sóng sánh suýt làm tắt bấc, phải đưa cho người bên cầm dùm.

Ánh sáng run rẩy chiếu xuống một xác người nằm nghiêng, máu mủi chảy ra xẩm xịt như hai giòng mực đen.

Một người đặt tay lên trán tên cựu giám thị, đẩy qua đẩy lại cho lắc lư cái đầu, không thấy phản ứng. Năm, ba người cùng thì thào một lượt :

— Chết rồi !

Nghe nói vậy, ai nấy đều hoảng sợ rụng rời chân tay, đứng không vững ngồi không yên.

Nhưng một người đã vấp phải cẳng cái xác thứ hai, bật la lên khe khẽ :

— Có một người anh em bị chết !

Tức thì, một người cầm đĩa đèn lại gần xác thứ hai, soi lên mặt rồi soi vào ngực : số 537. Nguyên người tù cùm này lăn xả vào ăn thua với Tùng, bị hắn vòng tay kẹp chặt cổ khi cuộc tấn công đang hồi gay cấn! Bị nghẹt thở. 537 chết ngắc luôn, lưỡi vẫn thè dài không thụt vào được nữa.

Từ nãy, 628 yên lặng quan sát, yên lặng nghe những lời bàn tán, lúc này mới lên tiếng :

— Trong phòng này, chỉ có đồng cảnh 537 đánh lộn với cựu giám thị Tùng mà thôi. Một bị bóp cổ, một bị bể đầu. Xin anh em cứ «nhất khẩu đồng từ» mà khai như vậy nếu bị điều tra.

Tù nhân trực thốt la lớn :

— Mọi người trở về chỗ, không được lộn xộn. Mang đèn lại đây. Tôi đi trình giám thị trực.

Ai nấy hấp tấp làm theo lệnh tù nhân trực. Mấy người tù kéo hai cái xác nằm gần nhau, ở khoảng trống. 628 nắm tóc nhấc đầu Tùng lên, kéo lệt xệt cái xác rồi bất ngờ buông tay. Đầu Tùng đập đến « chát » xuống nền nhà khiến nhiều người che miệng cười.

Bên ngoài, viên giám thị Mường biết cuộc thanh toán đã thành tựu. Đã đến lúc hắn cần xuất hiện. Hắn ho lên mấy tiếng rồi chậm chạp lại trước cửa, trèo lên chiếc ghế đầu ngó vào bên trong phòng giam. Tù đã ngồi, nằm có trật tự. Hắn mỉm cười, cho chìa khóa vào ổ, mở khóa nhấc then ngang chặn cửa rồi bước vào. Tù nhân trực đứng lên định báo cáo, viên giám thị đã hỏi :

— Có gì bất thường không ?

— Dạ, thưa ông giám thị... có !

— Chi vậy ? Trại viên nào phá rối kỹ luật của trại ?

— Dạ, có hai trại viên đánh nhau dữ dội không ai can nổi.

Giám thị quát :

— Trại viên nào làm mất trật tự ?

Tù nhân trực quay nhìn cái đống đen thui. Giám thị Mường rút súng lục, lên đạn lách cách, lừ lừ lại gần. Nhiều tù nhân hết hồn. Đối với người tù trong trại giam cộng sản, hình ảnh người giám thị hay cảnh vệ lăm lăm khẩu súng, bộ mặt sát khí đằng đằng là một hình ảnh khủng khiếp, kẻ có tội đã sợ, kẻ không có tội lại còn sợ hơn nữa.

Giám thị rút cây đèn bấm nhỏ trong túi, dọi loáng thoáng vào hai cái xác rồi bất ngờ dọi lần lượt lên mặt từng tù nhân như để tìm thủ phạm trong đám người giỏi đóng kịch này. Quầng ánh sáng đèn pin nhảy từ mặt người tù nọ sang người tù kia, có lúc ngưng trên ngực, trên cổ chân họ giây lát.

Dọi suốt lượt xong, giám thị làm như không biết, hỏi tù nhân trực :

— Hai tên phạm kỹ luật là những đứa nào ?

— Dạ, Cựu giám thị Tùng và trại viên 537.

— Hai đứa phá hoại trật tự rồi hai đứa... cùng chết một lượt ?

Giám thị cười nhạt rồi hỏi tiếp :

— Bộ hai đứa rủ nhau « ra bai» để tiếp tục đánh nhau nữa hay sao ?

Tù nhân trực ấp úng trả lời, không ai nghe rõ.

Giám thị lại gần xác Tùng nắm tóc nhấc đầu lên dọi đèn pin gần vào mặt, nhìn vẻ khinh bỉ lạnh lùng. Dưới vầng tròn sáng, mặt cựu giám thị Tùng trắng bệch, nhăn nhó một vẻ đáng ghét hơn lúc còn sống, hai giòng máu từ lỗ mũi bò ra, ngoằn ngoèo theo nếp nhăn ở mép chảy xuống nền. Trên trán, hai lằn ngang tím bầm xưng vù ứa máu tố giác Tùng chết vì hai vết thương này. Từ trong lỗ tai Tùng, máu chảy ra đọng thành cục.

Giám thị Mường chiếu đèn vào mặt người tù cùm nằm chết bên cạnh : Mồm há hốc. lưỡi thè dài, mặt trợn ngược thật lớn, một vết tím bầm vòng quanh cổ họng.

Giám thị ngửng lên hỏi đám tù :

— Tất nhiên phải có nhiều « đệ tam nhân » dự vào vụ phá rối trật tự này. Nhưng thôi... đó là chuyện sau !

Hắn đi vòng một lượt dọi đèn vào xiềng và cùm ở chân các tù nhân rồi ngoắc tù nhân trực theo ra bên ngoài.

Hai bóng đen vừa khuất, đám tù nhìn theo trông chừng. Tiếng thì thầm lại loáng thoáng trong phòng giam. Chừng bốn phút sau, một bóng người mở cửa vào. Đó là tù nhân trực. Mọi người ngó đăm đăm, đợi loan báo hung tín. Người này lại bên hai xác chết, nói nho nhỏ đủ nghe :

— Bây giờ phải làm sao tạo ra bằng chứng rõ ràng hai người đánh lộn với nhau. Có thế, mới che chở phần nào cho anh em được.

Bọn tù khấp khởi mừng thầm. Đây là lần đầu tiên tù thấy nhân viên ban quản trị có thái độ thương tù. Hỡ không thể nào

biết được lý do đã khiến cựu giám thị Tùng phải chết, và chết trong tay tù, ngoại trừ mấy người ra ngoài lao tác.

628 cúi nhìn hai xác chết, ngẫm nghĩ giây lát rồi nói :

— Tôi có cách.

Rồi y ghé sát vào tai tù nhân trực. Anh này gật đầu đồng ý. 628 liền nắm hàm răng Tùng kéo mạnh. Nhưng xác chết vẫn ngậm chặt, nhất định không chịu há. Anh ta quỳ xuống, lầm thầm nói : thằng này mới chết mà hàm đã cứng ! Không có rượu đề bóp cho mềm, đành phải...

Mấy người còn chưa hiểu, đã thấy 628 tiểu tiện tồ tồ vào mặt xác chết.

Giây lát, bắp thịt quai hàm Tùng mềm lại và hàm răng dưới đã chịu há ra, mím lại theo tay 628. Không vội vã, không lộ vẽ mừng hay sợ, 628 nắm tóc kéo mặt Tùng ghé sát vào vành tai của người tù cùm chết ngộp, lựa đút cả vành tai của người này vào miệng Tùng, nhẹ đẩy hàm răng Tùng lên cho ngậm hờ vành tai.

Xong đâu đấy, 628 đứng thẳng lên ngắm nghía lại kỹ càng, rồi bất ngờ đá thốc một cái trúng hàm dưới của Tùng. Đầu Tùng bật văng, ngậm luôn nửa vành tai trong miệng mà hàm răng đã cắn cụt.

Chỉ có chút máu ứa ra nơi vành tai đã chết.

Đám tù lặng lẽ nằm xuống. Tiếng thở dài cố nén, tiếng xiềng xủng xoẻng, tiếng ho, tiếng rên kế tiếp nhau...

oOo

Ân oán đã giải quyết xong, bọn tù ý thức được tầm mức quan trọng của sự việc đã xảy ra, lúc đó mới thực sự lo sợ.

Người tù hạ độc thủ giết cựu giám thị Tùng bằng tấm ván cùm lặng người suy tính.

Nói cho đúng, không có nhân viên ban Quản trị trại xúi dục một cách gián tiếp và hứa sẽ che chở cho khỏi bị tội thì không bao giờ có thể xảy ra vụ tù giết giám thị trong một trại giam cộng sản. Mà không khi nào giám thị dám cả gan xúi dục tù hạ sát đồng nghiệp nếu đó không phải là ý muốn của thượng cấp, Phó Trưởng ban Quản trị.

Giám thị Mường đoán ra dụng ý của Phó Trưởng ban trong việc thanh toán một thuộc cấp chống đối lại y và biết quá nhiều bí mật trong công việc y làm.

Nhưng có một điều đám tù này không suy ra được. Là chính họ đã tạo ra một dịp cho Phó Trưởng ban có danh chính ngôn thuận để thanh toán hàng loạt bọn phản động ăn hại, bọn phá hoại chế độ, phá rối trật tự, đã làm loạn giết chết nhân viên của trại.

VAN THANH

25.

TIẾNG kẻng, dõng dạc từ nhà Tiều công nghệ đưa lại. Đó là lệnh cho tù được ngả lưng. Từ nãy, tù nhân trong nhà giam thường tội vừa thì thào nói chuyện vừa sửa soạn chỗ nằm. Vừa nghe kẻng là họ nằm xuống suốt lượt. Tiếng trống tre cót két, tiếng thở phào hoặc vặn xương sống, bẻ các đốt ngón tay, ngón chân. Tất cả xảy ra không quá nửa phút rồi họ yên lặng trong sự chờ đợi.

Thời tiết mới sang Hạ nên đêm mát mẽ dễ chịu. Những tù nhân không được gia đình tiếp tế, chỉ còn chiếc áo cánh xơ xác với chiếc quần xà lỏn rách mừng thầm đã qua những đêm rét cắt da, cắt thịt, những ngày mưa phùn lạnh buốt như kim châm.

Giám thị xách roi mây, kiểm soát tù nhân nằm trên hai dãy giường tre. Tới cuối phòng, hắn quay mặt lại cửa ra vào, khoanh tay trước ngực, quát :

— Kiểm số !.

Tức thì ở tít mãi đầu phòng đằng kia, một giọng yếu ớt cất lên :

— Bá cáo ! xin bắt đầu kiểm số : Một...

Những tiếng khác đều đặn cất lên theo :

— Hai...

— Ba... bốn...

Tiếng hô số lần lượt nhảy từ miệng người tù này qua miệng người tù khác, cho tới người chót. Công việc dễ ợt, vậy mà có nhiều người quýnh quá vì mất tinh thần nên lộn, nhắc lại con số đã hô rồi thay vì hô con số tiếp theo.

— 40...

— 40...a...a...41...

Giám thị quát lớn :

— Ngưng ! thằng nào vừa hô lại 40 đó ?

— Thưa... tôi lỡ miệng hô lộn. Xin ông giám thị tha lỗi cho...

Giám thị không thèm phí lời, vụt liền năm roi quấn thịt vào kẻ có gian ý. Người bị đòn chỉ dám nghiến răng xuýt xoa, nằm y nguyên mà chịu trận chứ không được phép ngồi lên.

Sau đó, tiếng hô số lại tiếp tục.

Thanh và Toàn nằm chung một trõng nên khi Thanh hô 83 thì Toàn hô 84 và có ý chờ người nằm kế hô tiếp. Nhưng từ bên trong manh chiếu rách, có tiếng động đậy trở mình rồi mãi mới tiếng phều phều, hụt hơi :

— 85 và... hết.

Chừng như nói xong mấy tiếng như thế, người nọ mệt quá, thở hồn hển một hồi. Mảnh chiếu đắp trên mình người tù tuột xuống giường để lộ mái tóc bạc và hai hố mắt đen thui. May thiệt là may, chỉ chậm chừng hai giây nữa là bị ăn đòn.

Giám thị lừ mắt lườm mái tóc bạc một cái, trở về chỗ tù nhân trực ngồi, viết vài chữ trên cuốn sổ rồi ra ngoài.

Nằm một lúc lâu, Toàn vẫn không dỗ được giấc ngủ tuy rất mỏi mệt. Anh bồng rợn khắp châu thân một lượt vì sực nhớ đến hình ảnh trận đòn tuốt nứa hồi sáng qua. Thật khủng khiếp và ghê rợn, nhất là khi đang cắt lem lém da thịt, tình nứa vấp phải khúc xương làm bật lên những tiếng đùng đục trớt đẫm những máu.

Rồi lan man, Toàn nghĩ đến vụ tù 982.

Không biết có thoát không hay anh ta chết trong rừng ? Hoi chiều, Toàn có nghe mấy tù nhân thạo tin xì xào với nhau rằng người Mán «xung phong» đi lùng bắt 982 đã chết trong rừng, bị thú dữ cắn nát cả thân thể, không còn dấu vết một mảnh quần áo che thân. Quần áo người Mán may bằng vải tốt và dầy, đâu có bở như quần áo tù mà bị mất hết như vậy, không chừng 982 giết người Mán rồi lột quần áo mặc để ngụy trang. Nếu đúng như vậy, may ra 982 đi thoát về vùng quốc-gia cũng nên.

Chỉ ân hận một điều là 982 đã sơ sót để lại dấu vết cưa xiềng khiến Phó Trưởng ban Quản trị tìm ra manh mối rồi truy ra tòng phạm là Hợi.

Nghĩ đến Hợi, Toàn thương xót vô hạn. Hợi đã được y-tá của bệnh xá bôi thuốc đỏ vào hai ngón tay bị cưa lột da cho có hình thức săn sóc, rồi sau đó được lệnh vào nằm chung với những tù nhân đang bị bệnh tả lỵ hoặc những bệnh truyền nhiễm khác.

Toàn, Thanh đều hiểu ác ý của chức quyền Trại giam Đầm Đùn. Họ chủ trương giết Hợi bằng phương pháp khác, kín đáo

hớn. Bị nhốt chung với bệnh nhân tả-lỵ, trước sau gì cũng lây bệnh mà chết nếu chưa chết đói, vì mỗi bữa ăn tù bệnh chỉ được một bát cháo loãng. Không sản xuất thì khỏi ăn luôn.

Toàn cố nén tiếng thở dài, hé mắt nhìn Thanh nằm cạnh đang thở đều đặn, tưởng bạn ngủ say. Sự thật, Thanh cũng bị ám ảnh vì những hình ảnh tra tấn 983 với Hợi, và đang miên mang suy nghĩ. Kiểm điểm lại những ý định đành chịu chết trong trại giam của anh, của Toàn và một số đồng cảnh khác, Thanh nhận thấy yếu hèn, không thực tế và hoàn toàn tiêu cực. Đằng nào cũng đến chết là hết, thà cố chiến đấu đến phương tiện chót, tìm cách trốn khỏi nơi đây còn hơn chết mòn trong trại giam.

Thanh vẫn miên man suy nghĩ. Những hơi thở khò khè của những người lao lực, bệnh hoạn, những tiếng rên rỉ đau đớn của các tù nhân đeo đủ các thứ bệnh khiến Thanh càng thấy nung nấu trong lòng. Đây không phải là những con người sống mà là những xác chết chưa chôn. Nhưng khi mặt trời mọc, những xác chưa chôn đó lại tiếp tục cố gắng sản xuất, xung phong làm bất cứ công tác nào cho tới khi mặt trời lặn.

Buổi tối, biết bao nhiêu người âm thầm cầu mong mai sáng khỏi phải thấy mặt trời mọc và khỏi nghe tiếng kẻng.

Trong bóng tối lờ mờ, Thanh thấy hai chấm long lanh trên khuôn mặt Toàn. Anh biết bạn đồng cảnh đang khóc như trước đây anh đã khóc nhiều đêm. Thanh tự nhủ : Phải làm một cái gì chứ chỉ khóc thì làm sao tự giải thoát và giải thoát cho những thế hệ kế tiếp ?

Nhưng mắt Toàn thốt mở lớn, đưa qua đưa lại loang loáng rồi ngó Thanh.

Thanh ngạc nhiên, lắng tai nghe để nhận định tình hình.

Trong cái vắng lặng thê thảm của trại giam ban đêm, Thanh nghe vẳng tiếng nói ồn ào từ xa của nhiều người, rồi vài tiếng

quát tháo rời rạc đè lên tiếng ồn ào đó. Sao lại yên lặng một lát lâu. Toàn khẽ trở mình, liếc về phía tù nhân trực ngồi. Ánh sáng ngọn bấc dầu chai run rẩy như cũng đang lên cơn rét, chập chờn chiếu vào những thân xác bất thành nhân dạng. Toàn ngạc nhiên khi thấy mấy người tù kế bên nằm theo những dáng vẻ lạ lùng của những xác chết, không chừng họ mới chết cũng nên. Buổi tối đi ngủ họ không có vẻ gì khác, nhưng sáng sớm đã có hai, ba người chết rất bất ngờ.

Tiếng ồn ào lại phảng phất giây lát, tiếp theo là tiếng đánh lộn huỳnh huỵch. nghe kỹ như từ phíu phòng giam tù xiềng đưa lại.

Sau đấy, Toàn thiếp đi trong giấc ngủ mệt nhọc.

Không biết ngủ thiếp bao lâu, Toàn chợt tỉnh giấc, nghe có tiếng móng tay cào cào trên mặt chiếu.

Toàn nhìn sang trõng kế bên. Người tù già tóc bạc trắng nằm cuộn tròn trong manh chiếu rách, hai cẳng chân đen thui và gầy gò như hai ống sậy thò ra ngoài. Toàn đoán : ông già bịnh đã mấy tuần nay, đau nhức trong xương, buồn chân buồn tay nên cào sột soạt trên mặt trõng chẳng ?

Rồi Toàn ngủ say liền, không nghe hết bốn hồi mõ của chòi canh cảnh vệ ở bốn góc trại.

Sáng sớm, vừa nghe tiếng kẻng, Toàn hốt hoảng chồm dậy liền.

Cảm giác đầu tiên là cảm giác lạnh. Toàn run rẩy lạnh, đưa bàn tay vào trong ngực, xoa loạn lên một hồi, miệng xuýt-xoa. Thanh cũng đã ngồi lên, đưa tay che miệng thì thầm :

— Gần sáng, trời lạnh quá, há ?

Hai người cuốn vội dát giường, nhảy xuống đất. Tù nhân trong phòng cũng đã thu dọn giường chiếu, đợi lệnh tập trung

ngoài sân, ra ao rửa mặt súc miệng.

Thấy đồng cảnh tóc bạc chưa tỉnh dậy, Toàn bèn với tay đập lên chiếu mấy cái nhè nhẹ và nói :

— Bữa nay ông già đã mạnh chưa ? Dậy đi chớ !

Nhưng người nằm đó vẫn im lìm, không lên tiếng trả lời, cũng không tỏ vẻ đã thức giấc. Mái tóc trắng thò ra ngoài mép chiếu không nhúc nhích.

Nghĩ đến cái lạnh vừa rồi đã khiến anh rét run lên cầm cập mà không phải cái lạnh của thời tiết, anh vội vã mở mép chiếu lật xuống giường trong khi Thanh ngây người nhìn. Vài ba người tù ngoái cổ thản nhiên ngó một cảnh tượng đã quen mắt.

Hai mép chiếu lật tung để lộ tênh hênh một cái xác gầy gò, chỉ còn da bọc xương, manh áo trước bụng tốc lên ngực, cả một khoảng da bụng vàng ệnh như bôi nghệ. Toàn đoán ông già này bị bệnh gan trầm trọng, mật bài tiết quá nhiều vì bệnh nên đã thấm sang bộ phận khác trong cơ thể.

Mấy tuần trước, mắt bệnh nhân đã vàng như nghệ.

Trên đầu giường, một bọc quần áo cột rất cẩn thận. Nhưng chiếc áo cánh và quần sà lỏn người chết đang bận đã rách tét bét hết.

Hiển nhiên, người tù già này cố ý ăn bận xuềnh xoàng khi « ra bai ».

Toàn nghĩ đến hoàn cảnh của mình Nhiều đêm mặc quần ướt mà ngủ. Lại nhiều đêm, phải đắp chiếu thay mặc quần sợ ngủ say mê mệt không gượng nhẹ giữ gìn, quần sẽ tơi ra không có cách gì may ríu được nữa.

Đã ba tháng nay, vẫn biệt vô tin tức của gia đình, Toàn chắc mấy lá thư không đến tay người nhà, hy vọng được tiếp tế quần áo cũng tiêu luôn.

Bất giác Toàn ngó lom lom bọc quần áo, rồi lấm lét nhìn Thanh, nửa như sợ Thanh không hiểu ý mình, nửa như xúi dục. Thanh hiểu liền ý định của Toàn, vì anh ta cũng đang thèm có thêm chiếc quần cụt. Trong bọc của người chết phải có hai, ba bộ đồ là ít.

Có lẽ vào giây phút ra đi vĩnh viễn qua bên kia thế giới, người tù già đã mãn nguyện vì trên môi ông lão còn phảng phất nụ cười hé nửa chừng.

Toàn chạy ra báo cáo với giám thị, nhưng giám thị chưa tới nên báo cáo với tù nhân trực để ghi vào sổ có tù chết hồi đêm. Quay lại bên xác chết, Toàn bỗng chăm chú nhìn, ở miệng túi áo người chết có một mép giấy trắng ló ra. Toàn vội rút ra đọc. Đó là một lá « chức thư » có mấy giòng như sau viết trên mặt trái tờ giấy bao thuốc lá Vạn-Niên (1):

« Thân gởi đồng cảnh Toàn, danh số 271.

« Tôi xin để lời chào tất cả anh em trong phòng thường « tội và mọi người trong trại Sản xuất.

« Nghiệp báo của tôi đã mãn, tôi xin « đi » trước các anh « em. Để tàm kỷ niệm, tôi thành tâm gởi lại tặng đồng cảnh « 271 : một áo cánh và một quần đùi.

« Tặng đồng cảnh 465 (anh Thanh) : một áo cánh và một « quần đùi.

« Còn bộ đồ thứ ba tôi tặng một đồng cảnh khác mà « tôi quên danh số và quên tên luôn.

« Chừng nào người đó biết tin tôi chết, đến hỏi các bạn « thời nhờ đồng cảnh 271 trao lại một bộ quần áo cho ông « ấy.

(1) Chủ nhân hãng thuốc lá Vạn Niên cũng bị bắt giam tại một trại giam ở khu Tư, sau vượt trại trốn thoát về Hà Nội, rồi trốn được xuống Hải Phòng để di cư vào Nam (LTG).

« Nhờ sự hướng dẫn tín ngưỡng và lời an ủi của đồng « cảnh đó mà tâm hồn tôi được bình thản lúc vĩnh biệt « cuộc đời.

« Phòng giam thường tội, không biết ngày tháng.

« Ký tên :

« *Hoàng-văn-Đán*, danh số 528.

Lời lẽ minh bạch thân ái chứng tỏ người viết « chúc thư » rất tỉnh táo, bình tĩnh, đã xả được hết những ý nghĩ thù hận đối với trại giam. Nhưng người thứ ba được hưởng « tài sản » nói trong chúc thư là ai ? Trong trại giam này, một bộ quần áo lành lặn là một tài sản lớn, ít ai dám mong có.

Toàn cầm mảnh giấy bước ra phía cửa lúc giám thị tới. Y cau mặt đọc xong rồi nhìn Toàn một vẻ không hài lòng, lặng thinh. Theo luật lệ của trại, khi có người chết, trại viên nằm kế bên có người chết có trách nhiệm phải báo cáo ngay với giám thị. Toàn, Thanh theo giám thị quay lại bên trõng người chết. Giám thị dùng đầu ngọn roi mây hất mép chiếu mấy cái như đùa nghịch, ngắm nghía sơ qua xác chết cong queo rồi nói :

— Không lao động được để tăng gia sản xuất, mỗi bữa ăn hại một bát cháo, đến « hô số điểm danh » cũng không xong thì chết đi là hợp lý quá rồi. Trại Sản xuất không thừa gạo để nuôi báo-cô bọn ký sinh trùng trí, phú, địa, hào !

Giám thị chăm chú ngó bọc quần áo, mặt y dần dần hồng hào. Y chỉ ngọn roi vào giữa mặt Thanh như điểm mặt, rồi quất một roi vào bọc đồ, ra lệnh :

— Mở ra coi, giấu giếm những thứ gì trong bọc này ?

Thanh hoảng sợ nghĩ thầm : Vô phúc có đồ « quốc cấm » trong bọc thì bỏ mẹ mình rồi. Nhưng rồi anh cũng cúi xuống tháo sợi dây chuối buộc chéo chữ thập, lần lượt mở từng chiếc, áo để

giám thị chứng kiến. Ngoài ba cái áo cánh và ba quần cụt, có năm mảnh vải còn mới lớn bằng trang giấy học trò. Toàn được mảnh vải đó để may đắp lên quần cụt anh đang mặc cũng đủ yên trí mấy tháng trời. Toàn còn đang vẩn vơ ao ước, giám thị đã nghiêm sắc mặt, ra lệnh :

— Buộc lại như cũ để trình lên Văn phòng quyết định. Mấy người đâu được phép « sang đoạt » rồi tự ý chia cho nhau ?

Toàn, Thanh uất ức và hoàn toàn thất vọng nhưng không dám để lộ ra mặt.

Xếp hàng ra đến ngoài sân, hai người chỉ nhìn nhau không thốt lời nào. Toàn nhớ lại ba bữa trước đây, ông già nằm kế bên bị bịnh nặng về bộ tiêu hóa không đi lao tác được, có năn nỉ anh kiếm dùm một cây viết chì để ông ta viết mấy chữ. May quá, Toàn có sẵn mẩu viết chì bằng ngón tay út mà anh đã phải mua của một tù nhân bằng nữa chén cơm. Nhưng anh vẫn cất kỹ trong bọc vì chưa kiếm được giấy để ghi chép mấy câu thơ đã làm trong khi xay thóc hay gánh nước tưới hoa màu phụ của trại. Để lâu không ghi, Toàn sợ quên.

Không ai ngờ ông già mượn viết chì để làm « chức thư » cho mấy người đồng cảnh. Có giấy tờ hẳn hoi mà bọn Toàn không nước mẹ gì ! Thì ra, dưới chế độ Cộng sản, tù nhân không còn là con người, mất hết dân quyền ; về một phương diện khác giá trị người tù lại còn kém cả loài vật, vì thịt xương họ không ăn được như thịt xương con chó, con gà, mà chỉ dùng được vào mỗi việc là làm phân bón như bãi phân trâu.

Toàn còn đang phần uất ngẫm ngầm, một tên cảnh vệ đã tới dắt bọn tù ra ao. Toàn lầm bầm chua chát :

— Uống nước ao tù gần cả năm rồi mà không bị bệnh chết thì khó hiểu thật !

Tuy nói thế, nhưng khi đến ao, anh khỏa tay nhè nhẹ ở một

góc ao cho tan váng rồi chụm hai lòng bàn tay, vốc lên một vốc nước, thản nhiên uống như mọi người. Sáng sớm, nước ao mát lạnh, uống đến đâu biết đến đó.

Lúc quay lại nhà Tiều công nghệ ăn bữa sáng, anh chợt thấy tên Phó Trưởng ban xăng xái từ trong trại xiềng đi ra cùng với viên giám thị Mường, người được tù nhân coi là tương đối ít hung dữ nhất. Trong khi Phó Trưởng ban trở lên văn phòng, giám thị Mường đi theo hai xác chết đặt trong cái võng đan bằng nứa, đặc biệt dùng để khiêng xác chết; nhưng thay vì cho ra bụi chuối, hai xác đó lại được khiêng tới một căn phòng xép, vẫn dùng làm kho tạm chứa những dụng cụ lặt vặt của trại. Tuy có chiếu đậy kín xác, Toàn vẫn thấy cả hai xác còn mang xiềng, sợi xiềng lọt qua khe võng lòng thòng trên mặt đất, lắc lư theo bước chân của người khiêng.

Suốt bữa cơm sáng, Toàn lặng người đi suy nghĩ. Vì anh chợt nhớ đêm vừa rồi thoáng nghe nhiều tiếng la hét ở trại xiềng rồi tiếng huỳnh huỵch, xô xát như có đánh lộn lớn giữa hai phe tù nhân. Điểm khác đáng lưu ý là Phó Trưởng ban có mặt tại trại xiềng ngay từ sáng sớm tinh sương. Hai sự kiện đó phải có liên hệ với nhau.

Ngoài ra, không thấy cảnh vệ dắt tù xiềng và cùm ra ngoài như mọi sáng mà chỉ có từng tốp năm người đi một lần.

Vừa bới lưng cơm thứ hai, Toàn bỗng giật mình vì chợt nghĩ đến Hợi. Không được tiếp tế cơm, Hợi mất máu, mất sức như thế, chắc chắn không sống nổi. Toàn nhìn trước nhìn sau, không thấy giám thị đâu, bèn đổ bát cơm vào lòng bàn tay, bóp thật chặt lại thành một nắm, dắt vào lưng quần.

Thanh chợt hiểu nhưng đã ăn gần hết chén cơm chót. Anh thở dài phàn nàn:

— Tôi quên rằng phải giúp một đồng cảnh nên lỡ ăn hết. Bây giờ làm sao?

— Nếu cần, đồng cảnh hãy dùng chén cơm của tôi đây này. Tôi ăn một chén tạm đủ rồi !

Toàn, Thanh ngạc nhiên nhìn người vừa nói... Trong trại giam, không mấy khi tù nhân dám nhường nhau một miếng cơm hay một thìa canh mặc dù họ rất thương nhau, có khi dám hy sinh mạng sống vì nhau.

Vì vậy, chỉ trong những trường hợp thật hãn hữu, tù nhân mới đành phải hy sinh cho nhau hoặc trao đổi, hoặc cho vay. Nay có người « xung phong » cho không một chén cơm, chẳng đáng kinh ngạc sao ?

Thanh, Toàn ngó đăm đăm đồng cảnh đáng kính phục nọ. Toàn nhớ mang máng đã nói chuyện với người này trong trường hợp nào đó, nhất thời anh không nhớ ra. Dáng vẻ từ tốn, lời nói chân thật, nét mặt thuần hậu tuy hơi khắc khổ, người nọ lim dim cặp mắt nhìn xuống mâm, thủng thẳng nhắc lại, giọng trầm trầm như giọng của người thường tụng niệm :

— Đồng cảnh cứ tùy tiện lấy phần cơm của tôi mà giúp người bạn. Tôi ăn đủ rồi, không đói đâu mà đồng cảnh phải băn khoăn.

Nói rồi, người tù nọ cầm chén cơm lên, ý tứ đổ gọn vào trong lòng hai bàn tay Toàn đang xòe ra để đón nhận.

Ít lâu nay, cách thức ăn uống trong trại dễ dãi hơn trước đôi chút. Đến bữa, tù nhân cứ đợi có đủ bốn người cùng một hạng khẩu phần là ngồi xuống ăn một mâm, không phải chờ người cùng toán như trước. Vì nhân số luôn luôn thay đổi, nhiều tù nhân vào rừng làm than một thời gian hoặc bịnh không ăn được cơm mà xin ăn cháo, trường hợp này phải kiếm tù nhân điền vào chỗ khuyết cho đủ bốn người, mới bắt đầu được ăn.

Sáng nay, Toàn, Thanh vào nhà Tiêu công nghệ hơi trễ, đồng cảnh đã ngồi hết vào mâm rồi. Hai người đứng xớ rớ, đợi mấy người đến chậm cho đủ bốn người. Vì thế, Toàn, Thanh mới ăn

cùng với đồng cảnh nọ.

— 464 !

Toàn lẩm bẩm danh số 464 của người tù giàu lòng từ ái, định tâm kết thân để dễ có dịp trả lại chén cơm đầy tình nghĩa, có giá trị thực tiễn bằng một mạng sống.

Anh lật đật gói lưng cơm trong mảnh vải nhỏ màu cháo lòng vẫn dùng làm khăn lau mặt, vừa đưa cho Thanh dắt vào cạp quần thì giám thị Phiến tới giao cho công tác khiêng xác chết tập trung ở bụi chuối để kiểm điểm trước khi khiêng ra bãi chôn. Toàn chán ngán nghĩ thầm : không biết xui xẻo làm sao mà mấy bữa nay, cứ phải khiêng xác chết hoài. Không khéo thành chuyên viên chôn người cũng nên !

Toàn không thể nào ngờ rằng trong cuộc đời mình lại có thời gian làm phu đào mồ và chôn người. Anh vừa buồn vừa ghê tởm nhìn Thanh gượng cười. Chừng hiểu tâm sự bạn, Thanh lại khẽ ngâm :

« Bất phong trần phải phong trần
Cho Thanh cao, mới được phần thanh cao »...

Hai người rảo bước vào kho biên giấy mượn võng nứa và cây đòn dài cho khỏi vướng.

Thanh vừa đi vừa lầm nhầm tính. Cho đến tối hôm qua, Toàn và Thanh đã khiêng ra bỏ Vườn chuối sáu người chết vì bệnh tả lỵ, cộng với cái xác đen thui của 983 và hai xác nữa là chín, sáng nay sẽ thêm ông già chết về bệnh mật là mười xác Từ giờ đến trưa khiêng ra bai và lấp đất chôn mười hai người sẽ không làm nổi, chắc chắn bị phạt rồi.

Chưa tới vườn chuối, Toàn đã nghe tiếng quát của Phiến. Tuy thế, viên giám thị này có vẻ tươi tỉnh hơn mọi ngày. Đã có hai tù nhân đang lật từng xác chết để giám thị ghi và kiểm điểm danh số trước khi cho chôn. Có những con số in trên áo tù đọc

không được vì áo đã mòn, rách như cuộc đời trong tù. Nhưng chỉ trong mười phút, giám thị cũng đã kiểm xong. Cuộc đời của tù nhân trại giam cộng sản coi như hết ngay từ khi bắt đầu mang danh số. Nhưng đến phút này họ mới thật sự bị gạch tên trên sổ bộ đời.

Giám thị Phiến ra lệnh cho Thanh và một tù nhân vào trại thường tội khiêng xác ông già tóc bạc ra, còn Toàn và một tù nhân khác đến trại tù bệnh, có xác nào khiêng ra bụi chuối gấp.

Hai người bạn chưng hửng nhưng không biết làm sao, đành một người theo một tốp, làm phận sự của mình.

Trong khi Thanh cùng với người tù nọ xuống kho, Toàn rảo bước cùng với người đồng cảnh xuống trại bệnh tả-lỵ. Toàn nghĩ đến Hợi, trong lòng xốn xang vô cùng. Không biết từ trưa hôm qua, Hợi có được ăn gì không và vết thương nơi hai ngón tay cái ra sao, bớt đau hay nặng hơn ? Tội nghiệp quá !

Nhưng còn may vì anh dắt theo được nắm cơm cho Hợi ăn lấy sức. Ít còn hơn không ! làm sao lấy lại được nắm cơm Thanh còn giữ để tiếp tế luôn cho Hợi bây giờ ? Toàn sực nghĩ ra một điều. Anh đăm đăm quan sát dáng điệu người đồng cảng đi trước và sẽ gọi :

— Này ông bạn ! ! !

Người kia chậm bước quay nhìn lại, chờ đợi mà không nói. Toàn mừng quá khi nhận ra người đã cho anh chén cơm hồi sáng. Anh mau miệng nói :

— Ban nãy, ông bạn có lòng nhân ái giúp cho nắm cơm mà tôi có mang theo đây, để tiếp tế cho một đồng cảnh bị kiệt sức vì quá đói. Cứu được một mạng người, phúc đức không thể nào kể hết. Thay mặt người nhận, tôi xin chân thành cảm ơn...

Toàn vừa nói vừa nhìn trại viên kia dò xét ý tứ. Anh đã có

kinh nghiệm nên luôn luôn đề phòng độc kế của ban Quản trị. Lỡ để lộ bí mật, tù mật vụ báo cáo là chết cả đám.

Nhưng trước những lời cảm ơn nồng nhiệt và văn vẻ của nhà tiểu-tư-sản Toàn, trại viên nọ chỉ mỉm cười một cách dung dị, chắp tay trước ngực vì thói quen hay vì vô tình, thân mật trả lời :

— Nước mắt của anh em tù nhân còn nhiều hơn nước trong ao kia. Chúng ta làm được việc lành nho nhỏ như vậy, đâu đã đáng kể gì. Mong sao mọi người hiểu được lý nhân quả để tránh những việc hung ác tàn bạo...

Toàn khấp khởi mừng thầm. Người này có vẻ chân-phương thật thà, không phải là tù mật vụ, không phải là người có ác tâm, khỏi lo y tố cáo với ban Quản trị việc mình làm.

Gần tới trại bệnh, Toàn càng thấy lo ngại cho tình cảnh của Hợi. Trước hết, sẽ kiếm cách trao liền nắm cơm đặng Hợi ăn cho hồi sức đã. Cứu đói như cứu hỏa. Có khi thấy cơm mà tù không còn sức nuốt vì quá kiệt sức. Rồi sau, mới tính cánh chữa trị hai vết thương bằng các thứ lá rừng.

Chưa tới nơi, Toàn đã nghe tiếng rên rỉ của tù bệnh.

Không thấy giám-thị đâu, Toàn bảo 464 đứng đợi bên ngoài, anh vào trong phòng coi có tù nhân nào chết phải khiêng ra vườn chuối không. Rồi Toàn lẻn vào, hớt hơ hớt hải dáo dác nhìn.

Mùi hôi thối bốc lên khiến Toàn muốn mửa. Tuy thế, anh cũng rán đi giữa hai hàng trõng, nhìn mặt từng tù nhân để tìm Hợi. Lượt đầu, không thấy Hợi đâu, Toàn vừa hoảng sợ vừa lo, quay ra kiếm lại.

Một bệnh nhân ngồi phệt trên mặt đất, dựa lưng vào thành trõng, hai tay ôm chặt ngang bụng, đầu cúi gục xuống mà rên rỉ. Toàn mừng quá vội lại gần sẽ gọi :

— Hợi ! Hợi ! Bác Toàn đây, cháu Hợi à !

Nhưng người bệnh không trả lời, Toàn cúi thấp xuống để nhận diện và chứng hửng : không phải Hợi !

Vậy Hợi đi đâu rồi ?

Toàn lật đật quay ra ngoài, kiếm men theo vách trại. Hợi có thể té « bất ngờ » vì kiệt sức, khi trở về chỗ nằm.

Vừa quẹo theo bức vách, đã thấy hai người nằm lăn trên mặt đất. Hẳn là tù chết bị liếng tạm ra đây, chờ khiêng ra bụi chuối đem chôn. Một xác nằm ngửa, phanh ngực để lộ làn da xám đen dính sát vào xương lồng ngực. Người này đã trọng tuổi. Cách đó hai bước chân, một xác nữa nằm nghiêng, cánh tay vắt ngang che mặt. Toàn lật đật ngồi thụp xuống, nhìn con số in trên ngực áo bằng thứ mực đặc biệt không phai : 684 !!

Đúng rồi !!

Toàn mếu máo, gọi rối rít :

— Hợi ơi ! Hợi ! cháu chết rồi sao ?

Rồi Toàn nắm lấy cánh tay Hợi, vừa lắc vừa gọi, hai hàng nước mắt lã chã :

— Hợi ! Hợi ! cháu chết rồi thật sao ? Bác mang cơm cho cháu đây này.

Toàn đặt tay lên ngực Hợi coi tim còn đập không. Trong trại giam, nhiều người chết giấc vì kiệt sức hay quá đói, một lúc lâu, lại tỉnh dậy đi lao tác như thường.

Bỗng Toàn sững sờ, miệng há hốc không nói nên lời.

Trên bộ mặt trắng bệch vì thiếu máu, hai hàng mi của Hợi hơi rung động hé mở. Rồi rõ ràng lòng đen con mắt thoáng đưa qua đưa lại rất nhanh. Toàn sực tỉnh, sợ hãi ngó bên phải, bên trái, không thấy bóng nhân viên, lại cuống quýt gọi nho nhỏ :

— Hợi ! Tỉnh lại cháu, Bác mang cơm cho cháu đây.

Bất ngờ Hợi hé mắt, mấp máy cặp môi, thì thào :

— Bác Toàn ! Cháu vẫn sống chỉ mệt thôi, nhưng cần được khiêng « ra bai » gấp, nội sáng nay... có người chờ sẵn ngoài bãi.

— Cháu có đói không ? sẵn cơm đây, ăn một miếng đã.

— Không, tối hôm qua cháu đã được ăn uống no, tay cũng được băng lại, bôi thuốc sạch sẽ. Có liên lạc của ba cháu là...

Hợi nín bặt. Một người cầm cây đòn dài tiến lại rất mau : trại viên 464. Cả hai bác cháu hết hồn hết vía. Hướng theo ý muốn của Hợi tuy chưa kịp nhận xét nên hay không, Toàn cố lấy giọng tự nhiên bảo 464 :

— Chúng ta khiêng xác này ra Vườn chuối gấp cho kịp...

Hai người nhấc Hợi nằm trên võng vừa xong, một cảnh vệ lặng lẽ tới đứng sau Toàn lúc nào không biết. May thiệt là may. Tên cảnh vệ rắm rắn hỏi :

— Mang cái xác thối này đi đâu ?

Toàn bỏ cây đòn trên vai xuống, lễ phép nhìn tên cảnh vệ :

— Thưa ông cảnh vệ, theo lệnh của ông giám thị Phiến, chúng em khiêng xác chết ra Vườn chuối để cấp trên kiểm điểm lại trước khi chôn.

Tên cảnh vệ gườm gườm cặp mắt một cách đều cáng, gật gù nhìn cái xác, mủm mỉm cười khiến Toàn điếng hồn :

— Thằng này có vẻ chưa chết hẳn. Nhưng cứ đem nó đi chôn sống, chẳng sao. Bọn Việt-gian và bọn trí, phú, địa, hào chúng mày, chôn lúc nào chẳng được !

Tên cảnh vệ nói xong, quay đi liền, tay bịt chặt mũi vì mùi hôi thối nồng nặc, vừa đi vừa khạc nhổ. Toàn toát mồ hôi đẫm áo, nghĩ đến thân phận tù nhân mà choáng váng. Đã có bao nhiêu người bị chôn sống trong trại này ? Và sẽ còn bao nhiêu người

bị chôn sống ? Chừng nào đến lượt mình ? Nghĩ vậy, Toàn rùng mình, hai bả vai lạnh buốt.

Trại viên 464 vuốt mồ hôi trên mặt, thản nhiên đưa đòn gánh lên vai. Giây lát, Toàn lại nhìn xuống mặt Hợi, phân vân ngẫm nghĩ, suy luận mấy lời Hợi vừa nói. Theo anh hiểu, Hợi đã liên lạc được với một tổ chức nào đó ở bên ngoài, lúc này giả chết để được khiêng ra-bãi ; ngoài bãi tất sẽ có người giải cứu cho hắn, nhưng giải cứu bằng cách nào, Hợi không nói. Vậy công việc chính của Toàn là làm sao đem Hợi ra bãi cho lọt mà không bị phát giác thiếu niên bất hạnh này còn sống.

Vườn chuối lố nhố những người. Giám thị Mường đang kiểm soát lại những xác chết. Thanh và đồng cảnh khác cũng vừa khiêng xác ông già tóc bạc tới, đặt nằm cuối hàng. 464 dừng chân, định đặt xác Hợi nằm đầu hàng, Toàn đã đẩy mạnh cây đòn trên vai làm hiệu và khẽ nói :

— Đặt xuống chót hàng để cho ra-bai sau cùng.

Dụng ý của Toàn là kéo dài thời gian. Cho Hợi ra bãi sau cùng, Toàn còn có thì giờ suy nghĩ hoặc bàn tính với Thanh. Đợi lúc thuận tiện, khi thấy có sự kiện khác lạ, hoặc không có giám thị ngoài bãi tha ma, anh mới khiêng Hợi ra, đặng giúp cho sự giải cứu Hợi bớt khó khăn trở ngại.

Nhưng sự việc xảy ra khác hẳn với dự liệu của Toàn. Trong lúc còn hoang mang, tâm trí phân tán vì kế hoạch liều lĩnh bất ngờ của Hợi, Toàn không nhận ra rằng mấy xác nằm đầu hàng đều đeo xiềng. Luật lệ trại giam bắt buộc phải thu hồi xiềng trước khi đem chôn xác. Ban Quản Trị Trại giam phóng tay hủy diệt những phần tử bị họ buộc là Việt gian, phản động nhưng không thể lãng phí vật dụng. Giám thị Mường ngó những sợi xiềng ở chân xác chết, rồi chỉ vào xác chết nằm cuối hàng ra lệnh :

— Bắt đầu từ xác cuối cùng không xiềng, khiêng ra bãi theo tôi.

Toàn giật mình đến thót một cái. Nhưng khi thấy giám thị quắc mắt đứng đó quan sát, Toàn và 464 hấp tấp nhấc Hợi nằm lên võng nứa ngay ngắn, khiêng đi theo giám thị ra bãi. Toàn liếc nhìn : mặt Hợi vẫn lạnh lùng, có khi hắn sợ quá chết rồi cũng nên.

Ngoài bãi đã có mươi cái hố đào sẵn thành một dãy dài. Tới bãi, Toàn đặt Hợi trên một mô đất sạch sẽ cao ráo. Anh nhìn trộm giám thị rồi lẹ làng lật Hợi nằm nghiêng cho khỏi bị ánh sáng mặt trời dọi vào mắt. Toàn lại càng phân vân khi thấy mi mắt Hợi khẽ rung động, môi hơi mấp máy muốn nói. Thấp thỏm không yên nhưng Toàn không dám có một cử chỉ nào khác, sợ giám thị nghi ngờ.

Hai người sắp quay về Vườn chuối, giám thị lại dặn :

— Tiếp tục khiêng những xác không có xiềng ra chôn trước cho chóng.

— Dạ, xin tuân lệnh.

Đã đến nước này, Toàn hoang mang rối trí không biết tính sao. Hai người khiêng cái xác thứ nhì, sắp ra khỏi cổng sau của trại bỗng có một người lù lù xuất hiện : giám thị Phiến. Không biết Phiến đứng đợi ở đây từ lúc nào ? đang rình rập cái gì mà mặt mũi đỏ gay, dáng điệu hung hăng như vừa tranh chấp với ai. Toàn càng hoảng sợ khi nghe bước chân Phiến theo sau. Theo Toàn dự đoán, chính viên giám thị Mường đã bố trí kế hoạch cho Hợi trốn hay ít ra, y đồng lõa bằng thái độ làm ngơ cho Hợi hành động. Giây phút thập tử nhất sinh, ngờ đâu giám thị Phiến đột ngột xen vào, kế hoạch trốn của Hợi sắp hoàn toàn bị phá vỡ. Vì phải đề phòng giám thị Phiến, giám thị Mường sẽ không dám hành động theo kế hoạch, hậu qủa : Hợi sẽ bị phát giác là giả chết để trốn. Hình phạt dành cho tù nhân trốn lần thứ nhất là 50 hèo do Đầu Trâu thực hiện, sức Hợi chỉ chịu nổi từ 20 đến 25 là chết ngắc.

Hoặc Hợi phải chịu chôn sống nếu không muốn ăn đòn phạt.

Chôn sống thật khủng khiếp, không lời nào tả xiết. Người chịu hình phạt chôn sống bị liệng xuống nằm dưới đáy huyệt, thấy đất cát tới tấp lấp lên mình, ào ào đè lên chân tay, mặt mũi, bụng ngực. Muốn kêu, muốn thét, muốn gào mà đành câm họng vì cát đất tràn vào nút chặt miệng. Đất bịt mắt không cho trông, bịt mũi không cho thở, lấp kín tai không cho nghe, nhất quyết ngăn cách nạn nhân với sự sống trên dương thế. Nạn nhân hồn phi phách tán cuống cuồng há mồm để đớp lấy chút dưỡng khí thì chỉ đớp được đất cát thay cho dưỡng khí, trợn mắt đến rách kẽ để nhìn nhưng chỉ thấy cái tối tăm dầy đặc của âm ty địa ngục. Rồi nạn nhân tắt thở dần dần trong một cơn cuồng loạn tỉnh táo, chết đến đâu biết đến đó.

Hồi nhỏ, Toàn đã bị chết đuối một lần nên anh tưởng tượng ra sự khiếp đảm của người ngộp thở vì bị chôn sống. Chết không đáng sợ, nhưng chết cách đó mới thật khủng khiếp.

Tưởng tượng cảnh chôn sống sẽ xảy ra với Hợi, Toàn muốn ngộp thở. Hít một hơi thật dài đầy hai buồng phổi, anh lấy làm mừng thầm còn được tự do hô hấp.

Nhưng bây giờ phải làm sao đây để cứu Hợi khỏi chết ? Toàn cuống trí quá không nghĩ ra được kế nào ? Hai chân đều đều bước mà Toàn như đi trên lưng chừng mây. Ra đến huyệt lúc nào anh không biết, 464 đưa tay lên nhấc đầu đòn để hạ xác xuống đất, Toàn mới giật mình tỉnh lại.

Cái xác thứ hai đặt nằm bên Hợi. Toàn lợi dụng cơ hội để nhìn mặt Hợi lần cuối. Hợi thản nhiên không chút nhăn nhó sợ hãi, không ra vẻ còn sống, mà cũng chưa có vẻ người chết.

Giám thị Mường đến bên huyệt xem xét bề sâu, ước lượng khả năng chôn của từng lỗ, thấy lỗ nào cũng lưng nước. Bỗng giám thị Phiến cất tiếng hỏi đồng nghiệp :

— Đồng chí thấy một lỗ chôn được mấy xác ?

— Theo tôi, ít ra cũng chôn ba xác.

Phiến lại gần hố nghiêng đầu rồi xuống rồi nghiêm nghị bảo giám thị Mường :

— Tôi vừa thấy đồng chí Phó Trưởng ban đến khám nghiệm hai xác chết quàn ở kho tạm, gần trại xiềng. Có tôi ở đây coi chôn xác đủ rồi, đồng chí nên về trại phòng hờ đồng chí Phó Trưởng ban có cần hỏi đến đồng chí chăng. Vụ lộn xộn đó xảy ra trong phiên trực của đồng chí mà ! Nhân tiện, nếu thượng cấp cho chôn cựu giám thị Tùng thì đồng chí cho khiêng xác hắn ra đây...« làm » luôn cho rồi.

Ý kiến của Phiến xác đáng, giám thị Mường không có cách gì phản đối. Hơn nữa, giám thị Phiến lại là nhân viên thân tín của đồng chí Phó Trưởng ban, cấp bậc cao hơn, thâm niên lâu hơn. Toàn thấy giám thị Mường lộ vẻ suy nghĩ song y cũng gật đầu miễn cưỡng, rảo bước thật nhanh về trại.

Giám thị Phiến thốt nhiên quát :

— Hai trại viên về trại khiêng gấp xác chết ra đây cho kịp giờ, đứng làm gì đấy ? Muốn nhịn bữa cơm chiều nay hả ?

Toàn than thầm :

— Thế là Hợi tận số rồi !

Rồi quay về trại như người không hồn. Đi được khoảng hai trăm thước, Toàn thấy xa xa, trên con đường đồi phía sau trại, có hai người ăn mặc theo lối cán bộ cao cấp, một người cưỡi ngựa, một người đi bộ cùng với hai người mang y phục chàm như dân thiểu số địa phương. Thoạt tiên, Toàn đoán Tổng giám Đốc Lý Bá-Sơ tới thanh tra trại, bất giác anh sợ hãi cuống cuồng. Nhưng anh nhớ ra một chi tiết đặc biệt vẫn nghe nói : Lý Bá-Sơ đi thanh tra, luôn luôn có bốn vệ sĩ đi xe đạp hộ vệ rầm rộ phía trước phía sau, Sơ cưỡi ngựa tây oai vệ đi giữa. Vậy, chắc đây là cán bộ cao cấp của cơ quan khác công tác ở vùng này.

Toàn qua[illegible] với mối lo hiện tại, lật đật bỏ xác chết thứ ba

lên võng rồi hối 464 khiêng đi cho mau. Anh thầm tính nếu giám thị Phiến ra lệnh chôn Hợi và hai xác khác vào chung một hố, anh sẽ làm như bất ngờ phát giác Hợi sống lại để cứu Hợi khỏi bị chôn sống trước đã, rồi sẽ tùy cơ ứng biến sau. Không còn cách nào khác.

Phải chi anh hỏ ỏ ràng Hợi đã liên lạc được với bên ngoài qua trung gian là giám thị Phiến hay giám thị Mường thì anh hành động dễ dàng biết bao nhiêu không ? Thật, không cái ngu nào giống cái ngu nào !

Vừa đặt cái xác thứ ba xuống cỏ, Toàn giật mình, hết hồn hết vía vì không thấy hai xác vừa rồi. Thôi chết rồi, có lẽ...

Toàn hốt hoảng, cuống cuồng dáo dác nhìn đây đó trên bãi cỏ, vẫn không thấy xác Hợi đâu. Trong khi đó, giám thị Phiến xúc đất đổ hắt xuống hố không hở tay, rõ ràng y đang chôn hai xác đầu tiên. Quên hết hiểm nguy, Toàn lật đật chạy lại bên hố ngó xuống...

Tức thì hai hàng nước mắt anh trào ra cùng những giọt mồ hôi đầm đìa trên mặt trên cổ, lã chã nhỏ xuống mặt nước dưới huyệt.

Hình ảnh một cánh tay gầy guộc còn thò ra khỏi những tảng đất lấp dở dang dưới hố... mờ dần rồi nhòa hẳn sau màng nước mắt. Toàn choáng váng mặt mày, muốn gào lên thấu trời xanh mà nghẹn ngào không nổi.

Một ý nghĩ làm anh tán loạn đầu óc : Hợi đã bị chôn sống ! Và đương nhiên ngộp thở chết rồi.

Gần một phút trôi qua. Toàn lần lần tỉnh lại. Anh quệt nước mắt, ngó kỹ.

Giám thị Phiến tiếp tục xúc đất hất xuống huyệt, mặc dầu công việc lấp đất không phải là công việc của giám thị.

Nước mạch dưới hố bị đất lấp dần chỉ còn một ít nổi sát bốn thành. Giữa hố, mấy ngón tay khẳng khiu của xác chết thò ra. Mặt mũi và mình mẩy đã bị lấp gần kín. Nhưng Toàn cũng thấy ngón tay cái của xác chết không phải ngón tay bị thương của Hợi. Như thế, tất nhiên xác Hợi phải nằm bên dưới. Nghĩ đến lúc Hợi bị liệng xuống hố, nước tràn vào miệng vào mũi làm ngộp thở, rồi bị một xác khác đè lên trên mà cậu quá kiệt sức không đứng lên nổi, Toàn vừa xót-sa, vừa ất hận.

Một tiếng quát làm Toàn giật bắn mình :

— Muốn chôn luôn hay sao mà ngồi đó ?

Toàn hoảng kinh lật đật đứng lên, hai mắt ráo hoảnh. Giám thị lại mắng :

— Lấp đất cho mau rồi, chứ đứng đấy, định làm cha người ta, hả ?

Anh quay nhìn trại viên 464, bỡ ngỡ thấy người này đang đứng yên như pho tượng, cặp mắt lim dim nhìn xuống huyệt, môi mấp máy, mường tượng như một nhà sư đang tụng kinh cầu siêu cho vong giả. Nghe giám thị quát, 464 lăng xăng ôm những tảng đất lớn liệng tới tấp xuống hố, lấp cho mau đầy...

oOo

Vì cần chôn cho xong cả chục xác chết trước mười giờ sáng đặng còn cho tù nhân đi làm công việc sản xuất, giám thị đã cho tăng cường bốn trại viên nữa. Nên khi Toàn và 464 quay về bụi chuối để tiếp tục công việc thậm vô ích đối với ban Quản trị là khiêng xác chết đi chôn, chỉ còn lại bốn xác, tất cả đều mang xiềng. Vì thế, giám thị Mường đã gọi tù thợ rèn đến làm công việc chuyên môn : tháo xiềng ở chân xác chết ra.

Trong khi chờ đợi có việc làm, Toàn thẫn thờ ngồi nghỉ dưới bóng mát bụi chuối rậm rạp. Trồng bên hố phân dài như cái

lạch, bụi chuối tốt tươi đặc biệt. Không rộng quá bốn thước nhưng dài hơn hai chục thước, hố phân là nơi sáu, bầy trăm con người trút bỏ những chất tiêu hóa thừa hàng ngày. Mỗi tuần một lần, hơn chục tù nhân vào nhà bếp gánh gio ra đổ xuống hố.

Nhưng trại muốn có phân bón ruộng và hoa màu phụ, phải làm gio làm phân » mới dùng được. Công việc này khiếp đảm vô cùng, thường dành cho những tù nhân phạm lỗi nặng và được coi là hình phạt nhằm áp đảo tinh thần của tù nhân.

Ngoài cái ghê tởm, bẩn thỉu, công việc còn nguy hiểm chết người nữa.

Khi tù nhân lội xuống hố, nhào quậy lung tung, hơi thối như hơi ngạt bốc lên quá nặngn ề, tù nhân nào yếu đuối bịnh hoạn chịu không thấu đang làm bỗng chết xỉu luôn dưới hố, đồng cảnh phải hè nhau xốc nách mang lên bờ cứu cấp.

Có nhiều tù nhân già cả hay bịnh hoạn đã chết dưới hố mà không ai biết.

Mùa mưa, dưới hố nước lõng bõng, tù nhân bị bịnh đi dẫm ra đi cầu, run rẩy, chóng mặt trượt chân rớt xuống. Đi không được vì quá sâu, bơi không nổi vì không phải là nước, thế là chết chìm luôn không để lại dấu vết.

Nhưng hố phân vĩ đại này còn là nơi phi tang nhiều thứ.

Được giám thị cho biết công tác phải làm gấp, thợ rèn xách đồ nghề đến bụi chuối. Tay xách búa tạ, tay ôm khúc gỗ dùng làm đe và một con dao rựa, thợ rèn xăm xăm đến gần, ngó mấy sợi xiềng ở chân các xác chết rồi mới liệng đồ nghề xuống đất.

Đối với thợ rèn, không có gì chán nản hơn việc tháo xiềng ở chân xác chết ra. Đóng xiềng vào chân tù còn được hối lộ ít nhiều tùy hoàn cảnh tù nhân, nhưng tháo xiềng thì xác chết không cần hối lộ. Trước đây, thợ rèn toa rập với giám thị Tùng còn kiếm chác được kha khá, nay giám thị Tùng bị tù hạ sát rồi,

thợ rèn như rắn mất đầu, lại còn sợ tù trả thù.

Biết là công tác khẩn, thợ rèn hách dịch hất hàm gọi Toàn lại phụ hắn một tay. Toàn làm việc quần quật từ sáng, hai chén cơm đã tiêu mất không còn gì, lại gặp nhiều chuyệt bất ngờ, kinh hoàng, thương tâm, nên thần trí mệt mỏi cứ nhắm mắt lại là muốn ngủ gục liền. Thấy thợ rèn gọi, Toàn bực lắm nhưng không đừng được, đành phải đứng nhỏm lên, vừa đi vừa rủa thầm.

Thợ rèn nhấc bàn chân một xác chết, đặt khoen sắt đeo ở cổ chân lên khúc gỗ, dùng một cây đinh sắt đặt trúng lên đầu cây đanh ri-vê (dùng làm chốt nối liền mép khoen sắt) rồi «đột» một cái, cây đanh ri-vê sút ra liền. Sau đấy, y dùng kìm mở rộng thêm đường kính khoen sắt để tháo khoen khỏi cổ chân xác chết. Lần lượt, thợ rèn tháo đến khoen sắt của xác chết thứ tư, tức là xác cuối cùng đeo xiềng.

Mồ hôi ròng ròng, thợ rèn đột cho sút cây đanh ri-vê cuối cùng, năm lần bảy lượt mà không được. Cây đanh đã sét rỉ, không dễ gì tháo ra được.

Thợ rèn cau mặt liệng búa xuống đất, ngó quanh quẩn. Một tên cảnh vệ còn đứng vơ vẩn dưới bóng rợp bụi chuối. Giám thị Mường vừa được gọi lên văn phòng để trả lời thêm về vụ lộn, xộn ở trại xiềng đêm hôm trước. Toàn vẫn đứng gần thợ rèn trong khi 464 ngồi đợi bên cây đòn dài và cái võng nứa.

Bỗng có nhiều tiếng tu hít ré lên trước cửa văn phòng. Một viên giám thị xuất hiện giữa khoảng sân trống nhìn về phía các phòng giam dưới trại liên tiếp hất tay ra hiệu, miệng thổi tu hít rồn rập.

Toàn ngơ ngác nhìn trước nhìn sau, không hiểu xảy ra chuyện gì. Chợt anh thấy bên ngoài cổng trại loáng thoáng mấy chiếc xe đạp và bốn, năm người mà anh đoán là công an viên đứng bao quanh hộ vệ một người mập mạp, đội nón nỉ vành rộng ngồi oai

vệ trên một con ngựa tây cao lớn.

Toàn bất giác tái mặt, nghĩ thầm :

— Chết cha ! Tổng giám Đốc Lý-Bá-Sơ tới thanh tra...

Rồi hốt hoảng ngó thợ rèn. Xem chừng thợ rèn cũng hoảng sợ không kém. Tên cảnh vệ lật đật rảo bước đi «rỏn» khắp sân trại. Trước trại xiềng, một viên giám thị tất tả chạy vô, chạy ra ; dưới nhà bếp, hai ba người ló ra lấm lét ngó về phía văn phòng rồi thụt vô bên trong liền.

Thợ rèn cuống quýt rõ rệt. Y vẫn không «đột» ra được cây đanh ri-vê để tháo khoen sắt và sợi xiềng khỏi cổ chân xác chết. Toàn nóng lòng đợi khiêng cái xác cuối cùng ra bãi chôn. Nhớ đến thành tích giết tù của Lý-Bá-Sơ, Toàn không giám cho tên ác quỷ này thấy mặt. Nó nhớ mặt thì tù dễ chết lắm.

Thợ rèn đặt ghếch gót chân xác chết lên khúc cây dùng làm đe. Rồi y lạnh lùng nhìn cổ chân khẳng khiu, hai tay nắm chắc cán dao rựa. Mũi dao bỗng loang loáng vẽ thành một đường cánh cung từ cao chém mạnh xuống. Một tiếng «phập» khô khan, toàn thân xác chết nẩy lên nhè nhẹ như giật mình, đồng thời, cái sọ dừa khẽ lắc qua, lắc lại ngật ngưỡng vài cái phản đối lấy lệ rồi ngay đơ ra như trước. Cổ chân đã đứt lìa như cành củi mục bị chặt. Bàn chân văng sang bên, khoen sắt cùng sợi xiềng loẻng xoẻng sút khỏi cổ chân liền.

Thợ rèn trông trước trông sau, đoạn dùng mũi dao rựa hất bàn chân vừa chặt đứt xuống hố phân.

Toàn khiếp đảm ngó theo, ngơ ngác như người mất hồn, xoa xoa cổ chân mình như vừa bị ai đánh. Thoáng cái, bàn chân dưới hố phân chìm liền. Không để lại dấu vết.

Thợ rèn hấp tấp thu dọn đồ nghề quay về lò rèn. Toàn và 464 bỏ xác chết vừa bị chặt cụt chân nằm vào võng cho lẹ rồi

không ai bảo ai, hai người vừa khiêng vừa chạy về phía cổng sau trại để ra bãi tha ma.

Chợt nhớ lại trường hợp thiếu niên Hợi bị chôn sống một phần do sự vụng tính của mình, Toàn lại ứa hai hàng nước mắt...

26.

TRONG khi Toàn vẫn con bị giao động hoang mang vì vụ Hợi bị chôn sống, thêm nhiều sự việc xảy ra gây sóng gió cho ban Quản-trị và nhất là cho các tù nhân đã ngắc ngoải của trại này.

Như đã nói, từ hơn tuần nay, trại giam xôn xao vì tin Tổng Giám-đốc Lý-bá-Sơ đến thanh tra. Trưởng ban về khu công tác nên Phó Trưởng ban phải đứng mũi chịu sào.

Phó Trưởng ban vẫn làm ra vẻ bình tĩnh nhưng trong lòng rất hoảng kinh. Từ sáng sớm, y đã cho một cán bộ học tập đến trụ sở Ủy-ban Hành Chánh Xã hỏi tin tức. Trước khi đến trại giam, Sơ có thói quen đến thăm xã giao những cơ quan hành chánh địa phương để dò hỏi về những vụ tai tiếng lỗi lầm của trại và tác phong của từng nhân viên cao cấp. Đi thanh tra trại

giam nào, Sơ bắt buộc phải có những yếu tố sinh sát nhân viên trong tay mới thấy tự thỏa mãn.

Khoảng 8 giờ sáng bữa đó, sau khi xem xét tờ trình về vụ cựu giám thị Tùng nhốt ở trại xiềng, gây sự với tù và bị tù đánh chết, Phó Trưởng ban cho giấu tạm» hai xác vào một nơi kín đáo là cái kho phụ, sẽ giải quyết sau.

Được tin Lý-Bá-Sơ cùng đoàn tùy tùng tới xã từ tối hôm trước, và hiện Sơ đã lên ngựa ra Trại giam Đầm Đùn, chú cán bộ hốt hoảng quay về, vừa đi vừa chạy cho kịp cấp báo. Từ trại vào làng, chú đi đường tắt, phái đoàn Lý-Bá-Sơ tới trại bằng đường cái quan nên hai bên không gặp nhau.

Đứng trên lầu, Phó Trưởng ban luôn luôn ngó ngược ngó xuôi hai ngả đường lớn đưa tới trại giam, trong lòng hồi hộp lo ngại. Uy danh và thành tích của Lý Bá-Sơ rất lớn, tạo cho y một thế đứng đặc biệt, tên tuổi vang rền không trại giam nào không biết.

Văn phòng ban Quản trị có một từng lầu để Trưởng ban đặt bàn giấy của riêng hắn, nhân khi hắn vắng mặt, Phó Trưởng ban sẽ dùng làm nơi tiếp Tổng Giám Đốc Lý Bá-Sơ.

Trên vách phòng giấy, có treo nhiều bản sơ đồ : sơ đồ tổ chức trại giam, bản thống kê các loại tù nhân, khả năng sản xuất của trại, sự phát triển của trại qna những con số v.v... Đồng chí Tổng Giám Đốc chỉ liếc mắt là có đủ những con số và chi tiết cần thiết.

Tên cán bộ đi lấy tin vẫn chưa về tới.

Bỗng Phó Trưởng ban đứng lặng người, cau mặt nhìn : từ đằng xa, một đám người đang tiến nhanh về phía trại. Trong đám, có một người cưỡi ngựa và mấy người đi xe đạp bận đồng phục bao quanh người cưỡi ngựa. Nguy rồi, Tổng Giám Đốc đã đến rất đột ngột.

Phó Trưởng ban nốt hoảng xuống cầu thang, ra lệnh :

— Chuẩn bị đón tiếp ! Đồng chí Tổng Giám đốc sắp tới.

Nhiều tiếng còi tu hít ré lên. Đó là hiệu lệnh của Phó Trưởng ban. Sau hồi còi, mười tên cảnh vệ súng ống đàng hoàng do một tiểu đội trưởng chỉ huy tiến ra bên ngoài cổng, dàn thành hai hàng đứng chào. Bốn, năm viên giám thị đứng vào những vị trí đã được định trước theo sự xắp đặt của Phó Trưởng ban ; còn Phó Trưởng ban, y phục chỉnh tề, đi đi lại lại ngay bên cổng trại, cố tạo ra một vẻ mặt tươi tắn và trang trọng.

Trong khi đó, một viên giám thị khác chạy ra khoảng đất trống, quay về phía các phòng giam thổi một hồi tu hít báo động cho các nhân viên làm việc dưới trại hoặc đang coi tù nhân lao tác. Màn kịch đã bắt đầu...

Phó Trưởng ban cố rít một hơi thuốc chót trước khi liệng điếu thuốc *Cô Tiên* (1) mới cháy gần một phần tư xuống đất, đạp đế dép Bình-Trị-Thiên lên trên thật kỹ cho điếu thuốc nát bấy lẫn với đất. Cán bộ của chế độ vô sản phải treo gương cần kiệm, không thèm xài những loại xa xỉ phẩm của thực dân như họ vẫn giáo dục tù nhân trong những giờ học tập.

Đâu vào đó rồi, Phó Trưởng ban lững thững một cách... vội vàng trịnh trọng đi ra chỗ trống phẳng phiu trước trại, đợi những phút nghiêm trọng sắp tới. Tuy yên trí đã chuẩn bị kỹ lưỡng. Phó Trưởng ban vẫn không giữ nổi sắc mặt cho khỏi tái.

Vó ngựa phi nước kiệu nhỏ đã rõ từng tiếng, rồi sau cùng dừng lại trước cổng lớn trại. Bốn tên công an răm rắp nhảy xuống xe đạp như những người máy đứng thành đội hình phòng vệ sau người cưỡi ngựa, nhất loạt đưa bàn tay lên cò súng tiểu liên đeo lủng lẳng ngang bụng.

Từ bên cổng trại, Phó Trưởng ban đon đả chạy lại, cúi đầu

(1) Tên riêng hậu phương đặt cho thuốc lá thơm Cotap, rất phổ biến nhất là trong giới C A. (LTG).

chào thượng cấp và khi còn cách đầu ngựa chừng ba thước, y đứng nghiêm, vung quả đấm lên ngang đuôi mắt chào. Đúng lúc đó, con ngựa tây cao lớn đặc biệt có một vệt trắng dài từ trán xuống đến chót mũi, nổi tiếng ở liên khu Ba và Tư, chồm hai chân trước lên cao, hí vang lừng rồi bổ móng xuống đất cồm cộp. Sau mấy lần chồm như lên thế, móng ngựa chỉ cách mủi dép Bình-Trị-Thiên của Phó Trưởng ban không tới một thước.

Đó là một đòn thử giây thần kinh Tổng giám-đốc Lý Bá-Sơ vẫn thường dùng.

Phó Trưởng ban hết hồn nhưng vẫn phải đứng nghiêm như trời trồng, không dám lùi một bước cho đến khi chào xong.

Thượng cấp Lý-Bá-Sơ vẫn ngồi nhấp nhổm trên mình ngựa, tay ghì cương lấy điệu, lạnh lùng nhìn cấp dưới không thèm chào lại. Trong khi đó, theo tiếng hô của viên Tiểu đội trưởng, mười tên cảnh vệ răm rắp bồng súng chào theo quân cách.

Phó Trưởng ban vẫn giữ được nét mặt hòa nhã tuy rất ức. Hắn ngước nhìn người ngồi trên mình ngựa rồi tiến lại gần, trịnh trọng cất tiếng :

— Kính chào đồng chí Tổng giám-đốc.

Một giọng nói khàn khàn, hách dịch, uể oải đáp :

— Chào, đồng chí Phó Trưởng ban.

Chỉ thoáng qua thời gian hai câu chào, Phó Trưởng ban đã thấy đồng chí Tổng Giám Đốc hồi này mập mạp, oai vệ hơn hồi năm ngoái nhiều. Mặt vuông như chiếc bánh chưng, lá mỡ dưới cằm chảy xệ xuống, hai bên bả vai dầy u như đắp thêm thịt, Sơ có vẻ một phú nông quê kệch nếu mặt hắn bớt sát khí đằng đằng. Nhất là cặp mắt gian xảo tàn bạo hơn nhiều so với hồi còn làm lái đò ở bến đò Khuể. Hắn đeo kiếng trắng, gọng mạ vàng loại đắt tiền, nhưng vật trang sức này chỉ làm tăng thêm vẻ ngây ngô thô kệch của bộ mặt.

Sơ đội mũ nỉ màu xám còn mới, vành rộng và mép cuốn cong lên như loại mũ đặc biệt bọn chăn bò bên Mỹ thường dùng. Trước bụng, một khẩn súng Colt to tướng, ngang sườn bên trái hắn đeo một con dao găm lớn, quanh bụng là một thắt lưng da to bản, gài đầy đạn đầu đồng sáng loáng.

Con ngựa tây cuồng cẳng còn muốn chạy nữa, không ngớt đập móng cồm cộp, nhưng Sơ ghìm chặt cương khiến con vật ngoẹo đầu về một bên, nhe hàm răng ra, vẻ dữ tợn không kém gì chủ.

Bốn tên công an theo Tổng giám-đốc Lý-Bá-Sơ từ khu vào, vẫn đứng bao quanh phía sau ngựa, lầm lì hung hãn.

Phó Trưởng ban nghiêng một bên mặt, ngầm ra hiệu cho thuộc cấp.

Một cán bộ học tập của trại vội tiến lại trước đầu ngựa lễ phép chào rồi chìa tay sẵn sàng giữ cương cho ông Tổng Giám Đốc xuống ngựa. Một viên giám thị cũng lại gần đợi đỡ chiếc ba lô đeo bên mình ngựa đựng giấy tờ sổ sách và vật dụng riêng mà ông Tổng Giám Đốc luôn luôn mang theo khi đi thanh tra.

Vừa lúc tên cán bộ nắm dây cương, con ngựa cao lớn bỗng hung hăng hất đầu mạnh liên tiếp một hồi, tên cán bộ lùi lại nửa bước nhưng tay hắn vẫn nắm chặt đoạn cương sát mép, ghìm cứng hàm thiếc, liên tay tát bôm bốp vào nơi gần hai mắt khiến con ngựa «tá hỏa», sợ hãi đứng yên. Tên cán bộ này trước kia làm nài ngựa đua nên biết cách trị những con ngựa dữ. Nhân dịp, hắn cũng muốn tỏ ra tháo vát lanh lẹ trước mặt thượng cấp.

Phó Trưởng ban hoảng sợ, định quát thuộc hạ về cử chỉ kém lễ phép tế nhị thì Lý-Bá-Sơ đã lanh lẹ nhảy xuống đất, khẽ trừng mắt tỏ vẻ không hài lòng. Hắn tung sợi dây cương lên cổ ngựa rồi lừng lững qua cổng, tiến về phía văn phòng ban Quản trị. Tên cán bộ học tập đỡ lấy sợi dây cương và dắt ngựa đi theo khi viên giám thị đã tháo ba lô khệ nệ cắp vào bên nách.

Đi bên Lý-Bá-Sơ, Phó Trưởng ban lấy giọng vui vẻ kính cẩn hỏi :

— Thưa đồng chí Tổng Giám Đốc, đồng chí phải dùng ngựa đi công tác có mệt không ?

Tổng Giám Đốc khẽ nhếch hàm răng đen cải mả, rắm rắn trả lời :

— Đi cả tháng cũng không mệt. Vả lại, trong khi bộ đội và toàn dân nỗ lực chuyển sang giai đoạn tổng phản công giành thắng lợi sau cùng, ta phải có tinh thần làm việc không biết mệt. Một cán bộ phải có tác phong như vậy.

Ngưng một giây, Sơ quay nhìn Phó Trưởng ban lạnh lùng nói tiếp :

— Chỉ khi nào đi thanh tra mà gặp những phần tử ăn hại, không có tinh thần làm việc tiến bộ, kém tác phong gương mẫu, chỉ khi đó mới «mệt» thôi. Vì phải có «biện pháp».

Phó Trưởng ban không biết nói gì thêm, « dạ...dạ» mấy tiếng.

Lý-Bá-Sơ lừng lững lên lầu, chắp tay sau đít, đến gần những bản sơ đồ treo trên tường, gật gà gật gù không thèm nói một tiếng. Phó Trưởng ban trình bày sơ qua những hoạt động của Trại Sản xuất và Tiết kiệm Đầm Đùn, rồi đưa sổ sách ra cho Tổng Giám Đốc xem xét.

Khám xong quỹ của trại và xem đi xem lại những con số về dịch vụ than, củi, Lý Bá Sơ vẫn không nói một tiếng, đi liền xuống trại coi một lượt các phòng giam, nhà Tiểu công nghệ, nhà bếp, lò rèn, lều phong vương, ao thả rau muống, trại chăn nuôi, hố phân, trại phụ nữ (tại một khu riêng biệt) rồi quay về văn phòng, xem lại sổ sách phân phối than củi cho các cơ quan mãi dịch lần nữa.

Buổi chiều, y thanh tra khắp trong trại lần thứ hai, đi đến đâu giở sổ tay ghi đến đó, thỉnh thoảng lại lắc đầu. Y không hài lòng về nhiều chuyện.

oOo

Ngay từ lúc Tổng Giám Đốc Lý-Bá-Sơ mới tới, cảnh tượng trong trại nhộn nhịp hoạt động hơn nhiều. Số tù nhân làm việc trong trại được tăng lên gấp ba, bốn lần. Có tới bốn chục tù gánh nước chạy rầm rập tưới các ruộng rau, dưa, cà... bên ngoài trại. Ban canh nông hoạt động rất hăng : ngoài công tác cuốc đất, còn năm sáu bọn tù đeo dây, biểu diễn kéo cày thay trâu tại các thửa ruộng gần nhất. Gần hai trăm tù đã được chỉ định ra sông khiêng nứa và tre đẵn ở trên rừng thả sông về, để sửa soạn làm lại hàng rào bao quanh trại và cất thêm nhiều căn nhà mới. Số Việt gian và phản động ngày một đông thêm, các trại giam ở khu Tư chật ních hết.

Trong nhà Tiểu công nghệ, gần hai chục cối xay thóc xay vù vù như phong ba bão táp. Người gánh thóc ra xay, người gánh gạo vào trả trong kho nhộn nhịp. Bữa nay, lại có gần mười phụ nữ từ trại phụ nữ đưa qua để làm công việc xàng, xẩy gạo, một công việc cần đến sự quen tay và vén khéo của phụ nữ. Khổ sở nhọc nhằn đến như thế nhưng có nhiều anh tù vì lâu quá không được gần gũi thấy mặt đàn bà con gái, quên phắt hiện cảnh, liếc mắt đưa tình cười duyên mà nhăn nhó như mếu.

Toàn và Thanh bị cắt vào công việc xay thóc ngay từ buổi trưa, sau giờ nghỉ. Hai người cùng nôn nả từ sáng sớm đợi có lệnh là xin xung phong vào lò than nhưng giám thị chỉ tập họp tù để đưa ra sông khiêng tre nứa về trại, còn bao nhiêu vào rừng chặt củi, gánh về.

Toàn hoảng sợ, phàn nàn với Thanh :

— Chết rồi, anh ơi ! Xay thóc ở nhà Tiểu-công-nghệ, tránh sao khỏi gặp ông Lý. Chẳng may ông ấy đứng lại, quan sát anh em làm rồi hỏi tội trạng, lý lịch từng người thì nguy quá.

Mức xay thóc trung bình là năm thúng cái một buổi, tức là mười thúng một ngày. Lúa xấu nên hai thóc mới được một gạo. Nhưng bữa nay có ông Tổng Giám-đốc đến thanh tra, trại viên

phải nêu tinh thần làm việc cố gắng vượt mức nên tiêu chuẩn được nâng lên là 7 thúng thóc nửa ngày. Trước khi tan hàng tù vào kho gánh lúa ra xay, giám thị Mường đã đặt tiêu chuẩn mới cho mọi người. Nghe vậy, anh nào cũng hoảng, buồn thối ruột thối gan đi được. Còn Thanh và Toàn, cả buổi sáng quần quật khiêng xác chết ra bãi chôn lại gặp nhiều chuyện xúc động kinh sợ nên muốn bịnh. Tinh thần lẫn thể chất rã rời, mệt mỏi, hai người càng lo sợ hơn nữa.

Tuy thế, hai người không dám phí một giây, hăm hở bắt tay vào việc luôn, cuống quít vào kho đong thóc đầy thúng đội về nhà Tiểu-công-nghệ, đổ thóc vào cối, xay rất đều tay. Cũng như nhiều đồng cảnh, cả hai đã có kinh nghiệm xương máu về công tác xay thóc.

Xay 10 thúng cái thóc cũng như đi bộ một quãng đường xa. Đi đường trường mà đi thật nhanh, đi hấp tấp, chẳng mấy lúc hai bắp chân cứng ngắc, ngay đơ, không cất bước nổi. Nếu dừng lại ngồi nghỉ, sẽ không thế nào đứng lên được. Xay thóc mà tận lực xay vù vù như chạy đua tốc độ, chừng hai thúng là bắp tay, bả vai rời rã mắt hoa đầu váng, hết xay nổi những thúng kế tiếp...

Vậy, điều quan trọng là xay đều tay, không vội vã nhưng không chậm và biết lợi dụng đà cối xay để nghỉ từng giây ngắn ngủi. Mỗi vòng cối được nghỉ một giây nhưng giây đó thật quan trọng vô cùng.

Nhờ láu vặt với kinh nghiệm, Toàn và Thanh lựa được hai thớt cối dưới cùng, giáp vách ; như thế, chỉ cần ngó chừng mặt trước mà không phải đề phòng nhân viên của trại có thể tới bất ngờ từ phía sau.

Mười tám thớt cối ào ào xay một lúc, nghe như tiếng thác đổ, đứng kế nhau mà không gọi lớn tiếng cũng không nghe thấy.

Xay được chừng tiếng đồng hồ, chưa hết quá nửa thúng thóc

thứ hai, Toàn cảm thấy bắt đầu thấm mệt, thoảng ớn lạnh nơi xương sống, hai mắt hỏa bốc lên bừng bừng. Anh nhủ thầm :

— Muốn nóng, muốn bịnh cũng mặc kệ. Phải xay cho xong 7 thúng trước giờ nghỉ không thì. . chết... Chết mất xác !

Thoáng nghĩ đến Lý Bá-Sơ, Toàn bỗng tỉnh hẳn người, quay nhìn phía sau, thấy Thanh đang nhíu lông mày mà đẩy cần cối đều đặn, khoé hằn hai bên mép lộ ra rõ rệt như anh ta đang nổi giận. Toàn nhăn nhó cười một mình, tiếp tục đẩy cần cối, than thầm : không còn gì bạc phước bằng thân phận thằng tù dưới chế độ cộng sản.

Xay hết thúng thóc thứ tư, Toàn đã mệt thật sự.

Ngoài bãi cỏ, ánh nắng gay gắt một ngày mùa hạ đã dịu, từng ngọn gió trong rừng thổi ra mát mẻ. Ở một góc sân, bọn tù khiêng nứa nhộn nhịp xếp nứa thành đống cao. Thấy nứa, nhớ đến đòn trừng phạt 983, Toàn lại ớn xương sống, rùng mình liên tiếp.

Đang vét gạo ở lòng máng cối xuống thúng, Toàn bỗng sững sờ nhìn. Về bên tay phải, gần cửa ra vào, một tù nhân đã già, thân hình khẳng khiu nhưng bụng chướng phình vì bệnh, vừa xay thóc vừa ngủ gật. Thật đáng lo cho người đồng cảnh vô cùng. Xay đều tay còn không chắc kịp giờ chớ xay uể oải như thế kia, làm sao thoát bị trừng phạt. Trại viên nào cũng biết điều đó nhưng không sao điều khiển nổi bắp thịt của mình, tay chân cứ rã rời, bụng lại đói thắt ruột thắt gan, đầu óc bàng hoàng như người bịnh. Toàn biết trại viên nọ bị rơi vào tình trạng gần như hôn mê, nhưng vì sợ quá mà thân hình vẫn ưỡn ẹo nhấp nhô, hai tay nắm chặt cần cối mà đẩy đi kéo lại.

Bỗng Toàn trố mắt, phác một cử chỉ sợ hãi.

Người đồng cảnh nọ tuột tay ngã nhào về đằng trước, vập mặt vào cần cối, la lên một tiếng nho nhỏ, bò lồm ngồm bên cối, xây, nhổm dậy té xuống rồi nhổm dậy rồi lại té xuống, sau cùng

cố gắng đứng lên chụp vội lấy cần cối, tiếp tục xay nhanh tay hơn như không có chuyện gì xảy ra. Cái đó mới thật lạ lùng !

Ông già gầy gò, duy có cái bụng chương phình dưới lần áo như người mang bầu năm tháng. Đồng cảnh gọi đùa là «ông già chướng», lâu ngày quen miệng thành tên chính thức, gọi đến «ngụy danh» này, ai cũng biết ngay.

Tuần trước, đồng cảnh thấy ông già vắng mặt, hỏi thăm nhau mới biết ông già xin nằm bệnh xá ; mấy hôm sau, lại thấy ông lão xuống trại, bệnh tình không thuyên giảm nên vẫn hồn hển trả lời những câu thăm hỏi ! Có đồng cảnh biết qua về y lý, nói ông ta sưng lá lách vì bị sốt rét rừng quá nặng, chỉ đầy nhẹ khuỷu tay vào mạng mỡ, bệnh nhân có thể bị rập lá lách chết ngay. Sức khoẻ như thế, làm sao lão Chướng đạt được năng xuất mới ? Lại nữa, mỗi tháng luật lệ bắt buộc tù nhân phải xung phong tối thiểu mười lần, dưới mức xung phong này, mặc nhiên tù nhân tỏ ra không giác ngộ, phải chịu biện pháp kỷ luật. Lần thứ nhất : xiềng, lần thứ hai : cùm, lần thứ ba : thưởng thức thêm 50 hèo của Đầu Trâu ; chịu đến biện pháp cuối cùng nào, dù sống sót cũng trở thành con người tàn phế, tội nhân chỉ cầu mong mau được « giải thoát » kiếp sống.

Anh em đồng cảnh biết, trong thâm tâm ông già Chướng chỉ muốn chết sớm đặng rút ngắn thời gian đau đớn, bệnh hoạn, nhục nhã thời gian làm thân trâu ngựa, song chưa tìm được cách chết nên còn đợi. Cách thường dùng là thắt cổ tự vẫn trong rừng nhân dịp đi làm củi. Chặt một sợi dây mây, làm một thòng lọng cho chắc, choàng vào cổ, trèo lên cây buộc chặt đầu sợi mây vào một cành cây chắc chắn. Rồi nhắm mắt nhảy vào... hư vô.

Và chấm dứt cuộc đời như ông già tóc bạc người làng Văn-Lâm (Phủ-lý) mà tác giả đã nói đến hồi đầu. Cũng có người vừa chảy nước mắt vừa trèo lên cây tìm sự giải thoát, rồi trước khi buông tay nhảy không dù vào cõi chết còn than van dài giòng văn

tự để giã từ cuộc đời khốn nạn. Lại có người văng tục nhảm nhí, chửi những tên đồ tể khát máu tay sai chế độ cho sướng miệng rồi mới kết liễu cuộc đời.

Nhưng lại có nhiều trường hợp, đến giây trót, kẻ tuyệt vọng hốt nhiên sợ hãi, mất hết can đảm, khóc sướt mướt nhìn khoảng trống sâu thăm thẳm trước mặt mà run lên cầm cập, rồi hốt hoảng tháo vội nút thòng lọng ra khỏi cổ tụt xuống đất, mặt tái xanh như tàu lá, len lén về nơi đang chặt củi, tiếp tục làm việc thật hăng chỉ sợ hành động của mình bị phát giác !

Lão Chướng khó lòng thực hiện được cách giải thoát như trên vì không còn đủ sức leo cây.

Nhân bữa nay, Trại cần một số tù nhân xay thóc — một công tác tương đối nhẹ — lão Chướng được ban giám thị chấp thuận cho công tác cùng 17 người khác. Nhưng bưng thúng thóc (vì không đội nổi) từ kho ra đến nhà Tiều công nghệ, ông già nhận ra mình kiệt sức rồi, bên trong mạng mỡ lại luôn luôn có một mũi dùi vô hình xiên vào khiến ông thốn người lên, chịu không thấu. Ông cố trấn tĩnh qua cơn đau, nắm cần cối xay như các đồng cảnh, nhưng chỉ rán nhấp nhô xay được gần hai thúng là cánh tay rời rả, ruột gan bị kim châm rấm rứt, hai chân run rẩy đứng không vững, ông lão rơi vào tình trạng nửa mê nửa tỉnh.

Sau lúc tê khuỵu, vập mặt vào tay cối, ông già tỉnh lại dần. Vừa đúng lúc Tổng giám đốc Lý-Bá-Sơ tới cùng Phó Trưởng ban và đoàn tùy tùng. Hai công an viên theo sát hộ sệ Sơ, còn hai tên lảng vảng ngoài hiên coi chừng...

Với cặp mắt thành thạo, Sơ chỉ liếc qua số lượng gạo trong thúng đặt cạnh cối là y ước lượng đúng « thiện chí giác ngộ » của từng người.

Hai tay chắp đít, Sơ lừng lững đến gần lão Chướng, nhìn ông già từ đầu đến chân một cách khinh khỉnh, rồi quắc mắt hỏi :

— Ê ! Anh kia !

Lão Chướng ngừng tay, thản nhiên nhìn Sơ không nói.

— Xay được bao nhiêu thúng rồi ?

— Thưa, sắp hết hai thúng ! Tôi già lại mang bịnh...

Tiếng thót cối xay vù vù, Sơ không nghe rõ. Y quắc mắt giơ bàn tay lên cao phầy xuống một cái, ra hiệu « im lặng ». Phó Trưởng ban lật đật quát lớn :

— Ngưng xay !!

Tức thì các cối xay ngưng liền rồi tù nhân lấm lét ngó hết về phía Tổng giám đốc Sơ. Phưỡn bụng ra như ông Bang Bạnh, Sơ ngạo nghễ hỏi ông già Chướng :

— Trại viên được quy vào thành phần nào ?

— Dạ... dạ ngày trước tôi có làm lý Trưởng một thời gian...

Sơ thốt mừng rỡ như tình cờ túm được kẻ thù :

— A ! A ! Cường hào ác bá hả ? Việt gian phản quốc hả ?

Ông lão bị bịnh chướng thản nhiên trả lời :

— Tôi có làm lý trưởng nhưng không làm cường hào ác bá như một số Lý trưởng khác.

Sơ thoắt nổi giận đùng đùng :

— Mày làm lý trưởng mà nói không đàn áp dân, không bóc lột dân, không làm tay sai cho bọn quan lại phong kiến, cho thực dân cướp nước, phải không ?

— Dạ... phải !

Sơ cố giữ bình tĩnh, mặt y đỏ gay lên một cách dễ sợ :

— Thằng này ngoan cố, không chịu thành khẩn cải tạo tư tưởng, không chịu giác ngộ.

Người tù già xem chừng không biết sợ nữa, thản nhiên kể :

— Hồi nạn đói năm Ất-Dậu, tôi mang thóc gạo ra phát hết

cho đồng bào nghèo trong làng. Đến nỗi sau đó, chính gia đình tôi và tôi cũng ăn ngô, ăn rau nấu với cám như mọi người, rồi cũng suýt chết đói như mọi người.

Sơ nạt ngang :

— Chẳng qua mày sợ anh em bần cố nông, những người bị mày bóc lột trước kia, cướp lại thóc gạo của họ bị lọt trong tay mày nên mày phải buộc lòng trả lại anh em nông dân bằng hình thức phát chẩn cho khỏi bị giết chết, chứ gì ?

Ông già vẫn không sợ hãi, hồn hền nói :

— Bữa nay, tôi xin nói hết rồi chết cũng hả. Để cái phần uất căm hờn này mãi trong bụng, nó sẽ làm cho ruột gan ung thối mà chết. Giọng ông già trở nên trang trọng :

— Tôi đã giúp nhiều cho Cách mạng từ hồi còn hoạt động trong bóng tối.

Tôi đã giúp cho anh Cả tức đồng chí Đặng-xuân-Khu, nhiều món tiền, nhiều tài liệu, tin tức. Tôi đã cho đồng chí Khu trú ẩn ở nhà tôi thời gian bị truy nã và dùng nhà tôi làm địa điểm liên lạc... Còn nhiều sự ủng hộ cho Mặt Trận, cho Cách-Mạng tôi không sao kể xiết...

Sơ quát vang :

— Câm miệng lại, thằng kia ! Tao bẻ hế trăng mày bây giờ... Đồng chí Tổng Bí-thư Đảng không bao giờ thèm nhờ những hạng người như mày ! Mày phải đưa ra bằng chứng, nếu không sẽ bị trừng trị xứng đáng về tội lường gạt Chính phủ, Nhân dân và xúc phạm đến uy tín đồng chí Tổng Bí-thư Đảng.

Nghe Sơ mắng, ông lão dậm chân xuống đất hồn hền nói không ra hơi :

— Hạng người như tôi làm lý trưởng cũng như ông làm Lý trưởng hồi đó ở Tiên-Lãng (1), đâu có khác gì ! Duy tôi không khéo nịnh quan trên nên không được phẩm hàm bá-bộ như ai,

tôi không là « cường hào ác bá » như các người... buộc tội.

Có thể nói từ ngày làm Tổng Giám-đốc các trại giam, giết tù một cách thích thú như giết gà nhắm rượu, chưa bao giờ Lý-Bá-Sơ bị một trận mạ lỵ công khai dữ dội đến như thế. Y định rút súng bắn chết lão già hỗn xược ngay tại chỗ nhưng làm như thế sẽ bất lợi cho y sau này. Tiếng đồn sẽ lan xa, về đến Trung-ương, và cái dĩ vãng bất lương cường hào ác bá của y, dư luận sẽ phanh phui phê bình khắc nghiệt. Vậy tốt hơn hết là cứ để nó đấy, dùng luật lệ nhà giam giết nó cho có chính nghĩa. (1)

Phó Trưởng-ban Quản-trị làm ra vẻ tức giận điên tiết, tuy trong thâm tâm lấy làm hả hê. Hắn sừng sộ bảo bọn thuộc hạ :

— Giám thị ! Bẻ hết răng thằng già ngoan cố đi, để nó nói tầm bậy tầm bạ, xúc phạm đến chính sách của Chính-phủ và uy tín của đồng chí Tổng Giám-đốc. Mau ! Nhốt xuống nhà cùm.

Được lệnh, mấy tên cán bộ hung hăng xông đến. Ông già Chướng bất giác lùi lại, phác một cử chỉ phản đối quyết liệt, nhìn Sơ và Phó Trưởng-ban nói lớn :

— Nếu mấy người có can đảm nghe sự thật, như vẫn thường huênh hoang tuyên bố, xin cho tôi được nói. Nếu không dám vì sợ sự thật, sợ dư luận của nhân dân thì xin... giết tôi đi... ám sát tôi đi...

Phó Trưởng ban quát :

— Câm mồm !! Tên ngoan cố cường hào ác bá.

Mấy tên cán bộ xông tới định thi hành lệnh của Phó Trưởng ban, Sơ đã cười nhạt xua tay, rồi trầm giọng :

---

(1) Có độc giả cho biết sau năm 1955, Lý-Bá-Sơ được cử làm giám-đốc nhà giam Hỏa-lò Hà-Nội và chính thời gian này, y bị đưa ra đấu tố về tội cường hào ác bá (hồi làm lý trưởng) và chết sau đó. Nếu đúng vậy, Sơ cũng không thoát khỏi chính sách « vắt chanh bỏ vỏ » của cộng-sản (L.T.G.)

— Mày muốn nói gì ? Nói cho đúng.

Trong thâm tâm, Sơ nghĩ rằng ông già sẽ tố cáo những lời lầm đáng tội của Phó Trưởng ban và nhân viên ban Quản trị, dựa vào đó, Sơ sẽ áp dụng những biện pháp quyết liệt để thực hiện những mưu định riêng tư bè phái.

Ông già suy nghĩ giây lát rồi dõng dạc đáp :

— Tôi có đem phát chẩn hết của cải thóc lúa của tôi cho dân nghèo trong làng hồi nạn đói Ất Dậu...

Sơ nóng nảy, gạt ngang :

— Bằng chứng đâu ? Nếu không cần đưa ra bằng chứng thì tất cả trại viên đều làm như mày, tự nhận là những người có công với nhân dân, với cách mạng ráo.

Ông già gân cổ cãi :

— Những chuyện làm tốt lành, cả làng biết, cả huyện biết, không cần tuyên truyền mà dân chúng đều biết : trong trại giam này cũng có người đã được tôi cứu khỏi chết đói cùng gia đình hồi đó. Đó là trại viên Lợi, danh số 537...

Phó Trưởng ban cau mặt suy nghĩ. 537 là tên tù cùm bị cựu giám thị Tùng kẹp cổ chết trong vụ xung đột đêm qua tại nhà xiềng. Nếu không gạt phắt câu chuyện này đi, vụ cựu giám thị Tùng bị tù nhân đánh bề đầu chết bị phanh phui, sẽ đưa đến vụ tù phong vương vượt ngục, vụ nhân viên của ban Quản trị hãm hiếp đàn bà con gái, ức hiếp dân chúng địa phương v.v... ! Phó Trưởng ban nhếch mép một cách nham hiểm, mắng át :

— Thằng già gian manh ! Mầy nại ra một nhân chứng nhưng nhân chứng đó đã chết toi rồi. Rõ ràng là mày cố ý đặt điều để lừa thượng cấp, lừa gạt vị đại diện cao cấp của chính quyền đến đây thanh tra. Thiếu thiện chí, lại ngoan cố, vô lễ với thượng cấp...

Ông già cau mặt, vẻ suy nghĩ rất lung ; giây lâu, ông nói :

— Tôi không biết 537 đã chết. Tôi xin nại ra một nhân chứng khác : trại viên 586...

Sơ thản nhiên ra lệnh :

— Đồng chí Phó Trưởng ban, cho dẫn trại viên 586 tới đây nếu y có mặt ở trại.

Phó Trưởng ban lễ phép cúi đầu :

— Xin tuân lệnh đồng chí Tổng Giám Đốc.

Y móc tay lấy ra cuốn sổ tay, lật năm, ba trang kiếm giữa những con số, rồi quay lại bảo :

— Giám thị Phiến, xuống nhà xiềng B, dẫn 586 lên đây.

Mấy phút sau, Giám thị Phiến dẫn một tù ngân bị xiềng lên nhà Tiểu công nghệ. Vừa nhác thấy, Phó Trưởng ban lại sát bên Lý-Bá-Sơ thầm thì mấy tiếng. Sơ gật gù rồi ngó đăm đăm, vẻ hầm hầm tức giận.

Trại viên mới tới, khoảng bốn chục tuổi, mặc áo cánh quần dài nhuộm nâu, lành lặn tươm tất ít thấy. Tay nắm sợi xiềng, 586 đến trước mặt Sơ và Phó Trưởng ban, gật đầu chào lễ phép nhưng tuyệt nhiên không có vẻ sợ hãi khúm núm.

Trong nhà Tiểu công nghệ, im phăng phắc: Mười mấy tù nhân lặng lẽ đứng cạnh cối không dám thở mạnh, lấm lét theo dõi. Những câu đối thoại giữa ông già Chướng với Lý-Bá-Sơ và Phó Trưởng ban, họ nghe câu được câu chăng. Tuy nhiên, họ cũng đoán ra đây là một vụ quan trọng, sẽ làm lão Chướng mất mạng như chơi. Họ càng lấy làm lạ khi thấy giám thị Phiến dẫn một trại viên xiềng tới, thái độ và cử chỉ của người này khác biệt hẳn, đường bệ mà không xấc xược, ít thấy trong trại giam.

Sơ ngó kỹ con số 586 in trên ngực rồi quắc mắt nhìn thẳng vào mặt kẻ sắp làm nhân chứng. Thật ra, 586 chưa biết bị gọi về việc gì nên có vẻ bỡ ngỡ. Tuy nhiên, anh ta vẫn chịu đựng

một cách thản nhiên lối nhìn tàn bạo của Sơ, không sợ sệt cũng không mất vẻ hòa nhã.

Lão Chướng vừa định cất tiếng, Sơ chặn lại liền :

— Câm miệng ! Có hỏi mày, mới được trả lời.

Rồi hung dữ nhìn 526, Sơ chỉ tay vào lão Chướng, hỏi :

— Anh có biết trại viên này không ?

586 quay nhìn lão Chướng bình thản trả lời :

— Thưa... tôi có biết.

— Hồi nạn đói năm Ất Dậu, anh có thấy tên này phát chẩn thóc gạo để cứu đói đồng bào nghèo tại địa phương không ?

Tù 586 lặng thinh giây lát. Vầng trán cau lại cho biết hắn đang suy nghĩ rất lung. Thoáng cái, sắc diện của hắn trở lại bình thường. Cặp mắt hiền hậu chợt ngước lên cao như tưởng nhớ, lại cũng như ngắm nhìn một hình ảnh nào thiêng liêng thánh thiện đang phảng phất trong không mà chỉ có hắn trông thấy.

Sau đó, 586 trả lời bằng một giọng trầm trầm :

— Chính mắt tôi không trộng thấy việc làm phước đức vừa nói của trại viên này...

Sơ cười nhạt nhìn lão Chướng hất hàm như nói « nghe rõ chưa ? ». Còn ông già Chướng thì sững sờ, chán chường, vẻ thất vọng cùng cực.

Nhưng 586 nói tiếp :

— ... Tuy nhiên, những người tôi quen biết tại địa phương của trại viên này có kể lại rõ ràng những sự cứu trợ bằng thực phẩm như thóc, ngô, cám v.v... cho đồng bào bị nạn đói năm Ất Dậu đe dọa trầm trọng. Nhờ đó, nhiều đồng bào, con nít thoát chết đói. Những người may mắn này về sau có gặp tôi và thuật lại rõ ràng cho tôi nghe. Nói tóm lại, việc cứu đói có thật.

Sơ và Phó Trưởng ban hậm hực ngó 586, tức giận ra mặt

Nhưng 586 vẫn giữ nguyên vẻ điềm đạm, thản nhiên như vừa làm một việc mà lương tâm con người bắt buộc phải làm, dù hậu quả có thể nguy hại khôn lường.

Sơ định ra lệnh cho 586 về nhà xiềng bỗng lặng người, chăm chú nhìn. Đám đông đứng sau y cũng lấp ló nghiêng đầu, tò mò ngó.

Lão Chưởng chậm chạp tiến lên mấy bước, mặt ông rạng rỡ đột ngột, miệng tươi cười mà hai mắt và má lại đầm đìa nước mắt.

Đến sát bên tù xiềng 586, ông già bất ngờ quỳ một bên gối, hai tay chắp trước ngực, kính cẩn gục đầu vào gối 586 mà trịnh trọng nói như cầu nguyện :

— Con cảm tạ ơn Chúa đã soi sáng cho con biết làm việc lành phúc đức, giúp đỡ đồng bào con.

Con xin cám ơn Cha ! Cha đã đem lại sự an ủi của Chúa.

Xin Chúa tha thứ cho chúng con là kẻ vô tội.

586 chợt bỡ ngỡ chút xíu, ông ta hơi cúi mình xuống nắm hai cánh tay ông già rồi thân ái và nhẹ nhàng nhấc lên, mặt ông thốt lộ vẻ đau khổ không bút nào tả xiết. Trong đám tù đứng đó, có người dơm dớm lệ. Cử chỉ của 586 có một vẻ gì thật là thánh thiện cao cả khiến những tên cộng sản chính cống Lý-Bá-Sơ và Phó Trưởng ban cũng phải bàng hoàng lặng thinh giây lát. Có vài, ba người tù trong tổng số mười mấy người xay thóc kín đáo làm dấu câu rút rồi lim dim mắt ngước lên trời cao, nước Thiên đàng của họ. Họ cảm thấy ngay trong nhà tù, Chúa đã đến với họ và đã lắng nghe những lời cầu nguyện của họ.

Trong nhà Tiểu công nghệ vẫn im phăng phắc.

Từ nãy, Toàn lặng người theo dõi các sự việc. Trong lòng anh, một niềm hãnh diện đang dâng cao. Cộng sản độc tài đàn áp được hết như không đàn áp được đức Tin trong lòng người. Từ

lâu anh nghe nói có vị Linh-Mục tên Th. và một nhà Sư đều không có tội gì cũng bị Cộng sản bắt giam, nhưng anh không rõ là ai. Bữa nay tình cờ anh được thấy vị Linh Mục đó dưới hình dáng một tù xiềng. Còn nhà Sư chắc hẳn là trại viên 464 vẫn khiêng xác chết ra-bai với Toàn và cũng chính là người thường nhịn đói nhường cơm cho đồng cảnh. Thì ra những người có Tâm của Phật và lòng Nhẫn của Chúa dù trong hoàn cảnh tù đày, đức Tin của họ càng được chau chuốt sáng ngời hơn nữa.

Từ lâu, ban Quản trị chú tâm theo dõi hành vi của Linh Mục Th. và của nhà Sư, định có dịp là « thanh toán » nhưng chưa thực hiện nổi. Uy tín của vị linh mục đối với dân chúng địa phương và giáo đồ đã khiến Phó Trưởng ban phải rụt rè. Vì trong hoàn cảnh chiến tranh, cộng sản vẫn phải sợ dư luận phần nào, mà dư luận lại tỏ ra rất kính phục đạo đức và nhân phẩm Linh Mục Th. Đã có lần Phó Trưởng ban tung ra tin Linh Mục Th. chết, lập tức dư luận xôn xao khác thường, trại giam bị giáo dân phê bình rất khắc nghiệt. Tỉnh Đảng bộ phải cho người về điều tra rồi tung ra cả một đợt tuyên truyền giải thích.

Toàn còn đang miên man nghĩ ngợi, chợt giật bắn mình vì tiếng quát ông ồng của Lý-Bá-Sơ :

— 586, xuống trại !

Trong khi người tù xiềng lừng lững ra ngoài sân, tù nhân thầy đều kinh hoảng vì một chuỗi dài tiếng cười ghê rợn vang lên. Đó là tiếng cười của lão Chướng, tiếng cười giả tạo cố ý chọc tức người nghe, và tỏ ý coi thường uy lực của chính quyền.

Ông già Chướng đang cười bỗng ngưng bặt, đưa tay ôm ngang bụng, mặt nhăn nhó đau đớn. Lý-Bá-Sơ quay sang Phó Trưởng ban nói nhỏ. Đứng cách xa, Toàn chỉ thấy Phó Trưởng ban gật đầu rồi quay ra cửa sổ, quát :

Đào — Châu (1) !

(1) Từ lúc này, tù nhân mới biết họ. tên thật của Đầu Trâu. Hắn là người Mường họ Đào tên Châu.

Tức thì một người vạm vỡ, mặt mày gân guốc dữ tợn đột ngột xuất hiện, la lên hai tiếng « có mặt » rồi chạy lại đứng nghiêm trước mặt viên Tổng giám đốc. Phó Trưởng ban nói vừa đủ nghe :

— Cho thằng cường hào ác bá ngoan cố xuống cùm dưới xà lim, đợi... (câu này có nghĩa : cùm phạm nhân trong hầm tối, bắt nhịn đói tới chết).

Đầu Trâu nghiêm chào rồi đổi sang nét mặt dữ tợn xông lại nắm râu ông già Chướng, quát :

— Đi theo tao !

Nhưng ông già vẫn đứng nguyên ôm bụng hổn hển nói :

— Tao không là « cường hào ác bá » như bọn chúng mày. Tao không có tội gì với nhân dân, tao không đi đâu hết... tao nhất định chết ở đây, trước mặt các anh em tù nhân.

Đầu Trâu giựt mạnh túm râu ông già Chướng khiến ông lảo đảo suýt té nhào. Biết không thể sống, kéo dài kiếp lao tù thêm mấy ngày nữa chỉ nhục nhã thêm mà thôi, ông già Chướng làm dấu câu rút rồi hô :

— Đả đảo bọn sát nhân ! Đả đảo chế độ độc tài ! Việt Nam dân chủ muôn năm !

Một quả đấm trúng giữa mặt khiến ông già văng ra xa, ngã ngửa trên mặt đất, hai tay ôm bụng nhưng không ngớt chửi rủa.

— Chúng mày từ trên xuống dưới đều là những tên sát nhân...

Đầu Trâu lừ lừ đến gần, quắc mắt không nói ; cách đấy mấy thước, Lý-Bá-Sơ và Phó Trưởng ban nóng nảy quan sát. Tù nhân anh nào anh nấy đứng chết lặng bên cối xay, lo lắng cho số phận chính mình.

Bỗng Đầu Trâu nhẹ nhàng đặt hờ một bàn chân lên trên cái bụng chương phình. Ông già hoảng kinh dùng tay đẩy và cố trườn ra xa. Thấy vậy, Đầu Trâu bèn sửa lại vị trí của bàn chân,

rồi ấn xuống vừa đủ để ông già thấy đau đớn mà không dám động đậy nữa. Cái bụng chướng của ông già lóp xuống chút đỉnh.

Tới lúc đó, Đầu Trâu vẫn đứng một chân trên mặt đất, còn chân kia đặt hờ lên cái bụng chướng như độc giả đã thấy.

Vậy mà ông già đã nhăn nhó, ruột gan rực lên chịu không nổi. Ông trợn mắt vì đau, căm hờn ngó bộ mặt lầm lì của tên sát nhân.

Bỗng có tiếng la «ối», tiếng la nghẹn ngào đau đớn của người bị banh da xẻ thịt hay bị bóp ruột thắt gan.

Nhiều người tù nhắm mắt lại, không dám nhìn. Có người cúi gằm mặt, run lên cầm cập. Đầu Trâu đã bất ngờ nhấc luôn bàn chân trên mặt đất.

Cái bụng chướng bị sức nặng cả thân hình lực lưỡng của Đầu Trâu thu gọn trong diện tích một bàn chân đè lên, xẹp lép xuống như đống bùn nhão. Tuy phát cuồng vì bị bể ruột bể gan, ông già tội nghiệp vẫn vùng vẫy theo một phản ứng tự nhiên khiến Đầu Trâu phải nghiêng ngả thân hình, hết nhô về đằng trước lại ngả về đằng sau đặng giữ thăng bằng đứng một chân trên bụng ông già, hai cánh tay dang rộng như người tập làm trò xiệc.

Một tiếng la bị tắc lại nửa chừng : ông già há hốc miệng để mửa. Đứng hơi xa, Toàn thấy những thứ lổn nhổn như cơm rau chưa tiêu ; sau đó là một chất loãng màu xẫm mà anh đoán là máu....

Thoáng cái, ông già nằm ngay đơ liền.

Nhìn ông già nhe răng, không mím môi lại được nữa, Đầu Trâu mủm mỉm cười, chùn thấp người xuống, đạp thật mạnh lần chót hai chân một lượt như lấy đà để nhảy xa, rồi nhẹ nhàng bước xuống mặt đất. Tức thì miệng ông già đùn thêm ra một đống nữa.

Đầu Trâu phắn khỏi lại trước viên Tổng giám-đốc, chưa kịp nói gì thì Phó Trưởng ban đã lên tiếng :

— Liệng ra Vườn chuối, cho ra-bai luôn.

Tổng giám-đốc Lý-Bá-Sơ hãy còn giận người vừa mạt sát y, chưa phải chịu đau đớn bao nhiêu đã chết nên mặt y vẫn đằng đằng sát khí. Y chắp tay sau đít, lừng lững đi về phía cuối phòng trong khi Phó Trưởng ban quát lên mấy tiếng :

— Tiếp tục xay thóc !

Tiếng thót cối nhất loạt xoay vù vù. Đầu-trâu vẫy hai người tù đứng gần lại mang xác ông già Chướng ra ngoài, mỗi người xốc một bên nách. Xác chết lết tới đâu, phân vãi ra tới đó từ hai nơi khác nhau.

Thấy Sơ và đám đông lại gần, Toàn và Thanh tái mặt, cố lấy dáng điệu lanh lẹ, đều tay xay nhanh hơn...

Ngực Toàn đập thình thịch.

Lý-Bá-Sơ đã tới bên, anh hốt hoảng dừng tay, đứng ngay ngắn, chắp tay trước ngực, xá một cái mà không kịp biết mình đã làm những cử chỉ đó lúc nào. Rồi lại nắm cần cối bàng hoàng tiếp tục xay.

Nhưng Lý-Bá-Sơ xích lại gần thêm chút nữa, ngắm nhìn anh từ đầu đến chân, rồi sẵng giọng :

— Ê ! thằng kia !

Toàn lính quýnh nói không ra hơi :

— Dạ... dạ... Thưa cụ Tổng giám-đốc...

— Mày xay vớ vẩn như thế, được mấy thúng rồi ?

Toàn nuốt nước miếng, cố trả lời cho rõ ràng :

— Dạ... thưa cụ Tổng giám-đốc, con xay hết bốn thúng rồi, con đã bắt đầu thúng thứ năm.

Lý-Bá Sơ quay hỏi giám-thị đứng đằng sau :

— Nó xay được mấy thúng. giám-thị ?

Giám-thị Phiến liếc nhìn con số trong cuốn sổ tay trả lời :

— Thưa đồng chí Tổng giám đốc : được hơn bốn thúng rồi ; tên này dẫn đầu năng xuất, tính đến lúc này. Tiêu chuẩn ấn định là 7 thúng nửa ngày ạ.

Sơ lạnh lùng xỉa bàn tay mở rộng vào thúng thóc, xúc lên một nắm, ngắm nghía hạt thóc rồi phê bình :

— Lúa xấu quá, ban Canh nông không chịu làm việc, cần phải cảnh cáo. Lúa này phải hai thóc may ra mới được một gạo. Làm sao đủ thóc góp nuôi bộ đội ?

Hấp háy cặp mắt, Sơ gọi bâng quơ :

— Thằng kia lại đây !

Cối xay vù vù, hơn nữa Toàn thất kinh hồn vía, ù tai mờ mắt nên ngơ ngác không hiểu. Sơ búng tay một các «chóc», cong ngón tay trỏ về phía Toàn, vẫy nhẹ.

Toàn ngó bàn tay to lớn da xù xì đỏ mần như bàn tay người phong cùi, liếc nhanh bên phải, bên trái như cầu cứu, rụt rè bước lại trước mặt Sơ, hoang mang không biết số phận đưa đến đâu.

Sơ bĩu môi, móc trong túi một gói thuốc « *Cô Tiên* » còn nguyên chưa bóc, chìa ra cho Toàn và nói :

— Thưởng cho mày vì mày có tinh thần cố gắng... Tên mày là gì ?

— Dạ...trình cụ : tên con là Trần-văn-Toàn...

Trong bụng, Toàn vừa sợ vừa mừng khi thấy cả một bao thuốc lá thơm chưa bóc, có thể đổi lấy hai quần xà lỏn còn tốt. Lâu lắm không trông thấy xa-xỉ-phẩm loại đó, không được hít một hơi cái hương thơm mê mần đã đời, quyến rũ hơn bất cứ hương thơm nào khác trên cõi đời này.

Nhưng anh chợt toát đầm mồ hôi vì sợ.

Đúng lúc đó, Sơ lại chìa gói thuốc, không nói, tươi cười chờ... bẫy xập xuống.

May thay, Toàn kịp thời đề cao cảnh giác, chắp tay kính cẩn nói như van lạy thật sự :

— Thưa cụ Tổng giám-đốc, con xin cúi đầu cảm tạ nhưng con không dám lãnh vì con phải luôn luôn cảnh giác, tự phê tự kiểm. Là kẻ có tội, được chính phủ khoan hồng cho cải tạo tư tưởng để trở thành một công dân tốt, con nghĩ đã là may mắn cho con lắm rồi. Thuốc lá thơm đối với kẻ có tội như con là một xa-xỉ-phẩm, và lại, con chỉ biết hút thuốc lào như anh em...bần cố nông.

Sơ vừa cười vừa cau mặt, gay gắt :

— Mày chê thuốc lá của tao, phải không...? Tao sẽ cho mày...

Toàn táng đởm tinh thần, không nghe rõ nữa, chỉ thấy Lý-Bá-Sơ cười nhạt một vẻ chết người. Anh lấm lét ngó Phó Trưởng ban, ngó đám đông đứng sau Sơ, chuẩn bị đón nhận một tai họa.

Không hiểu số kiếp ra sao mà toàn gặp những chuyện bất hạnh đến như thế. Bao nhiêu tù nhân nó không hỏi ai, lại nhè mình đứng cuối phòng mà hỏi vặn vẹo !

Nhưng anh cũng kịp thấy giám thị Phiến đứng sau Phó Trưởng ban nhìn anh tươi cười, lộ vẻ thích thú không biết vì lý do gì ?

Lý-Bá-Sơ quay sang Phó Trưởng ban, lạnh lùng hỏi :

— Thằng này hạnh kiểm khá không ?

— Thưa đồng chí Tổng giám-đốc : trên trung bình.

Sơ quắc mắt nhìn Toàn, giận dữ :

— Mày được cải tạo tư tưởng bao lâu rồi ?

— Dạ trình cụ, được chín tháng.

— Mày ăn theo khẩu phần hạng nào ?

— Trình cụ : khẩu phần hạng C.

Sơ lạnh lùng ra lệnh :

— Bắt đầu từ bữa chiều nay, cho nó cải sang khẩu phần B.

Đến giây phút này mới biết là thoát chết, Toàn dơm dớm nước mắt. Nhưng anh hãy còn sợ hơn là mừng, không biết nói sao, xả thật sâu, lí nhí cám ơn trong khi Sơ khệ nệ, lững thững ra ngoài. Toàn liếc trộm theo, thở phào nhè nhè, đưa ngón tay gạt mồ hôi trên trán, rồi lại hăm hở nắm tay cối tiếp tục xay, bụng bảo dạ :

— May quá, nếu tham gói thuốc lá là mình chết rồi !

Đến mươi phút sau, Toàn mới bình tĩnh lại. Nhờ linh tính mà anh thoát chết. Trước Toàn, ở các trại giam khác, có nhiều trại viên không kịp cảnh giác, dám nhận phần chường «giương bẫy» của Sơ nên đã mất mạng.

Đợi đến lúc trong lòng cối hết thóc, Toàn vừa vội vã vét gạo trong rãnh cối cho chảy xuống thúng vừa liếc Thanh ra ý nói «Suýt chết». Thanh nhún vai, làm ra vẻ ghê sợ, gật gù mấy cái như: biểu đồng tình rồi tiếp tục hăm hở xay cho kịp.

Từ xa có tiếng ồn ào văng vẳng. Bọn tù đi gánh củi ở rừng đã về. Toàn quay sang bảo Thanh :

— Gần tới giờ. Rán lên mới kịp.

Một niềm vui rộn rã dâng lên trong lòng. Toàn sực nghĩ đến đặc ân anh vừa được ban thưởng : cải sang khẩu phần hạng B. Chao ôi, cầu mong bao lâu nay, từng bữa cơm, từng ngày, từng đêm, hôm nay tưởng là gặp hiểm nguy, thì bất ngờ được toại nguyện. Mỗi bữa thêm được lưng chén cơm, một ngày thêm được hai lưng chén, đỡ đói đỡ chết biết chừng nào !

27.

Quá nửa số tù nhân đã xay xong thóc, nhưng tiếng ào ào vẫn không giảm sút. Những người xay chậm đang phải « chạy » nước rút, nghiến răng mà đẩy, mà kéo như điên như khùng cho đạt tiêu chuẩn đã ấn định.

Toàn và Thanh thở phào nhẹ nhõm, đã có lúc hai người tưởng không còn sức xay cho đến hết. Toàn cầm cái chổi cùn quét máng cối cho sạch những hột gạo còn sót, bàn tay anh run bần bật trong rõ. Trong khi đó, Thanh ngồi dựa vào cối mà thở hồn hển.

Chợt thấy dăm ba hột gạo rơi rớt trên mặt đất, Thanh lượm bỏ vào trong lòng bàn tay ngắm nghía, tính đưa lên miệng nhấm bỗng giật mình, hốt hoảng bỏ gạo vào trong thúng. Người tù nào cũng có cái tật thấy thức ăn là đưa lên miệng. Cũng vì cái tật

thèm ăn như chết đói đó, nhiều người tù đã bị bắt quả tang, rồi bị đánh hộc máu mồm máu mũi. Hồi nãy mới xảy ra vụ tù ăn gạo sống và liếm cám bị bắt quả tang.

Giám thị quắc mắt, mắng :

— Tại sao mày dám ăn trộm gạo của nhân dân ? và liếm trộm cám như chó ?

Tù nhân chắp tay trước ngực lom khom van lạy :

— Dạ, thưa ông giám thị... con cắn thử một hột gạo coi đã đủ nắng chưa ! Gạo non nắng, xay gẫy hết.

Chưa dứt lời đã bị một đạp, tù nhân té lăn cù chổng bốn vó lên trời. Giám thị xông lại gần :

— Chỉ có « *già đòn non nhẽ* » chứ không « *già nắng, non nắng* » gì hết, biết không ?

— Dạ...

— Chánh phủ và nhân dân đã nuôi mày. Mày nhai vụng gạo sống, liếm trộm cám như thế, khác chi mày nói xấu chính phủ không săn sóc đến đời sống của chúng mày ! Không quyết tâm cải tạo tư tưởng thì chỉ có nước *ra bai*, nghe không, quân phản động ?

— Dạ... dạ...

Hình ảnh người tù thè dài lưỡi liếm vụng cám còn rõ ràng như bức tranh linh động trước mắt, vậy mà vừa rồi suýt nữa Thanh cũng bỏ mấy hột gạo vào miệng mà nhấm. Bị đói lâu, con người «hèn» đi lúc nào không kịp biết.

Toàn đăm đăm ngó một trại viên đứng phía trên. Hết «tỷ» rồi nên người này chệnh chà chệnh choạng, đầy cần cối không muốn nổi. Thớt cối quay chậm rì rì như mắc kẹt.

Toàn đứng phắt lên khi nhận ra người vẫn thường nhịn một chén cơm để nhường đồng cảnh. Cứ chỉ lạ lùng đó trại viên

nào cũng biết, các giám thị cũng biết. Lúc đầu giám thị ghét lắm, cho trại viên 464 là một tên gàn dở lập dị, sắp chết đói mà không biết thân. Hình như giám thị chỉ khoái trông thấy tù đói khát, khổ sở, bệnh hoạn.

Nhưng lâu dần, cử chỉ từ ái đó làm mọi người thán phục và cảm động. Ngày nào cũng làm được việc lành, việc thiện trong một hoàn cảnh khó khăn, dù nhỏ, cái độ mới thật khó, khó gấp bội làm một việc thiện to lớn vĩ đại, nhưng cả đời người mới làm một lần.

Toàn sực nhớ đến tờ « di chúc » của ông già tóc bạc, không chừng người mà ông già quên tên và danh số là trại viên 464 cũng nên. Nghĩ vậy, Toàn lừng lững đến bên, nắm tay cối phụ lực.

464 nhận ra Toàn, không tỏ vẻ ngạc nhiên. Toàn bắt chợt thấy 464 đang lầm nhầm trong miệng không ngớt. Không lẽ trại viên này vừa xay lúa vừa niệm Phật !

Chỉ mươi phút sau, cần cối nhẹ tênh, thóc đã xay hết, 464 mỉm cười gật đầu cám ơn, chưa kịp kiếm chổi quét gạo ở máng cối xuống lỗ hổng cho chảy vào thúng, giám thị Phiến đã lừng lững đến kiểm soát.

Mọi người đều làm xong, không ai quá chậm trễ đến nỗi bị phạt, giám thị Phiến chỉ vào Toàn và 464 :

— Hai trại viên này đi theo tôi làm công tác khác.

Rồi hắn vội vã nói tiếp :

— Hai người đi làm thịt... ngỗng. Nhổ lông cho sạch, làm bộ lòng cho kỹ ; xong, mang vào nhà bếp cho ban hỏa thực nấu nướng. Làm mau tay cho kịp bữa cơm chiều...

Công việc không mệt nhọc, không khó khăn, nhẹ hơn gánh nước tưới cây hay gánh gio đổ hố phân. Nhưng 464 đã chắp tay năn nỉ, nhăn nhó :

— Thưa ông giám thị... từ hồi nào tới giờ, tôi chưa giết thịt một con vật, một con ngỗng bao giờ, sợ rằng không được sạch sẽ, kỹ lưỡng. Xin ông giám thị làm phước, miễn cho tôi...

Thấy điệu bộ sợ hãi một cách tức cười, giám thị Phiến ngẫm nghĩ giây lát, đột nhiên hỏi 464 một cách nghiêm nghị :

— Đã vào tù mà còn giữ giới, không chịu sát sanh, hả ? Trước khi vào đây, tu ở chùa nào ?

464 lúng túng rõ rệt, chưa kịp trả lời, giám thị đã chỉ vào Toàn và Thanh :

— Hai người này cất gạo vào kho rồi đi theo tôi.

Lát sau, Thanh và Toàn lúi húi làm thịt ngỗng ngoài bãi cỏ, phía sau nhà riêng của Phó Trưởng ban. Vì là ngỗng nuôi riêng của thượng cấp, ban chăn nuôi chăm chút nuôi rất kỹ lưỡng bằng thực phẩm của trại nên mập ú, một lớp mỡ, một lớp thịt.

Làm lông xong đến lúc mổ bụng moi bộ lòng ra, Thanh thốt kêu lên một tiếng. Thì ra con ngỗng sắp đẻ, có một quả trứng đã có vỏ, hoàn toàn đầy đủ. Từ lâu lắm. hai người không trông thấy một quả trứng chứ đừng nói là được ăn cái chất bùi, bổ dưỡng và ngon lành đó. Tình cờ ngọc thực lọt vào tầm tay lại ngu dốt từ chối hay sao ? Phải liều...

Thanh thừ người, mặt ngẩn ra một cách kỳ cục. Toàn vừa nuốt nước miếng, vừa nhai tóp tép một miếng ăn tưởng tượng. Bỗng Toàn la lên một tiếng khe khẽ. Lại còn một buồng trứng đến chục quả, quả lớn nhất bằng đầu ngón chân cái, những tia máu nổi lên trên nền trứng vàng thật hấp dẫn...

Toàn nhìn trước nhìn sau, không thấy bóng giám thị đâu liền nhúng luôn buồng trứng non vào nồi nước rồi chạy múc một lon nước ở cái ao nhỏ sau nhà Phó Trưởng ban.

Thanh hỏi rối rít :

— Múc nước làm gì ?

— Để súc miệng cho hết dấu vết. «Nó» bắt há miệng khám thì bỏ mẹ.

Thanh gật gù khen rồi hỏi :

— Sắp chín chưa ?

Mấy phút sau, chẳng cần thắc mắc chín hay chưa, Toàn thọc cây đũa vào nồi nước sôi vớt ra, sé phăng buồng trứng làm hai phần bằng nhau, đưa cho Thanh một phần, còn phần của mình anh bỏ tọt vào miệng. Nhưng trứng nóng bỏng, Toàn vừa nhai trệu trạo vừa thở phì phì. Trông cử chỉ ăn vụng của Toàn, Thanh bỗng nhận ra một vẻ gì hèn hạ quá sức tưởng tượng, rõ ràng như soi gương mà thấy cử chỉ bần tiện của mình nên không nén được một tiếng thở dài. Rồi cả nước sẽ hèn như thế này, chỉ dám ăn vụng ăn trộm như thế này nếu cộng sản thắng.

— Xong chưa ? Súc miệng đi !

Toàn cầm lon nước ao lên, ngậm một hụm, súc miệng thật kỹ rồi... nuốt luôn. Sau đó anh ngao ngán tự kiểm thảo :

— Ở tù lâu, chúng ta mất hết tư cách. Ăn uống, thèm khát như súc vật !

Thanh không nói, chạy lại vũng nước bốc lên nắm bùn đất sét bao một lớp dầy quanh quả trứng, còi một lỗ giữa bếp lửa, bỏ quả trứng lọt xuống, xếp lại củi đun như trước. Toàn buột miệng khen :

— Giỏi ! giỏi ! « luộc » trứng bằng cách này thì hay tuyệt. Đố ai biết.

Lát sau, Toàn vừa bới lấy quả trứng đã thấy bóng giám thị Phiến từ xa, lại vội vàng vùi xuống lấp củi lên trên.

Phiến chưa tới nơi đã hỏi :

— Xong chưa ?

— Thưa ông giám thị, xong rồi.

— Một người mang ngỗng vào nhà bếp cho ban hỏa thực nấu nướng, còn người kia dọn dẹp chỗ này cho sạch sẽ.

Phiến coi lại bộ lòng ngỗng, bất ngờ hỏi :

— Trứng ngỗng đâu hết ? Ngỗng đang đẻ sao không có quả trứng nào, thật kỳ cục ! !

— Dạ, thưa ông giám thị, không... thấy ! Hay giết thịt nhằm con ngỗng trống ?

Giám thị Phiến không nói, nhìn tròng trọc hàm răng hai người, không thấy gì khả nghi, hắn bỏ xuống trại. Được mấy bước, hắn thốt ngoái cổ lại, quan sát cử chỉ của hai người tù.

Đợi một lát, rất thận trọng, Toàn moi quả trứng dưới lớp than hồng ra, bỏ vào lơn nước cho nguội rồi bóc hết vỏ đất sét, đưa cho đồng cảnh chia. Thanh đặt quả trứng bóc trần, nõn nà trong lòng bàn tay run rẩy, dùng móng tay bấm vào chính giữa quả trứng làm cỡ để chia cho thật đều rồi bẻ làm hai. Bốn mắt long lanh khác thường. Cánh mũi hít lấy hít để. Hai người hồi hộp, ngực đánh như trống làng vừa mừng vừa sợ một cách khó tả, chắc chắn suốt đời không thể quên được giây phút diễm phúc này. Trước khi ăn, Toàn bới lỗ chôn hết vỏ trứng, lấp đất thật kín.

Thanh xuýt xoa tiếc rẻ :

— Tiếc quá, nếu có thêm mấy hạt muối thì tuyệt trần đời !

Mới nhai hai, ba miếng, trứng đã trôi đi đâu mất sạch. Hai người vội vã súc miệng thật kỹ rồi lại nhe răng cho nhau coi cẩn thận. Chỉ sơ xuất một chút là bỏ mạng !

Toàn sực nhớ ra :

— Còn cái này nữa ?

Bới đống lông ngỗng, anh ta lựa ra một nắm lổn nhổn có hạt

bắp, đựng lòng bàn bàn tay, xối nước nhè nhẹ cho trôi hết những thứ dơ bẩn. Còn lại những hạt bắp vàng ngậy. Ngỗng ăn đầy một riều, bắp chưa kịp tiêu hóa thì bị đem giết thịt. Rửa sạch xong, Toàn bọc những hạt bắp trong lá chuối, dắt vào cạp quần, tuy chưa nghĩ ra cách nào để ăn. Anh lẩm bẩm :

— Rồi cũng phải tìm ra cách !!

oOo

Bữa cơm Phó Trưởng ban thết Tổng giám đốc Lý-Bá-Sơ chiều hôm đó là một bữa tiệc thật sự. Phó Trưởng ban lấy lòng mình mà xét bụng thượng cấp và áp dụng câu phương ngôn của người Á-Đông : «*dĩ thực vi thiên*». Lấy ăn làm trời. Sự việc «ăn» quan trọng rất mực, nhất là dưới chính thể mà mọi sự ẩm thực đều bị Nhà nước hạn chế đến mức tối thiểu, ngay cả đối với giới cán bộ cao cấp.

Đúng lý ra, theo hoàn cảnh khó khăn chung, chỉ làm thịt cọn vịt tiếp khách đủ rồi, không lãng phí mất lập trường mà cũng không kém vẻ trịnh trọng. Nhưng Phó Trưởng ban thấy mặt, chân và tay ông Tổng giám-đốc sần sùi mần đỏ như có bệnh phong cùi nên đành hy sinh một con ngỗng. Những người bị phong cữ thịt vịt. Mời ông Tổng giám đốc thưởng thức thịt vịt khác chi hại ông ta. Kính chẳng bỏ phiền !

Bữa tiệc thật đầy đủ, có hai thực khách mà cả một con ngỗng nấu nướng nhiều món. Trong lúc ăn uống, lời lẽ của Lý-Bá-Sơ có vẻ thân mật, cởi mở hơn chút đỉnh. Đó là kết quả trực tiếp của bữa tiệc ngoại giao khá trịnh trọng rất ít khi thấy tổ chức tại Trại Đầm Đùn.

Lý-Bá-Sơ cho biết trại cần phải cải tiến về nhiều phương diện mới mong đạt được kết quả. Ví dụ như vấn đề học tập : không chuẩn bị kỹ càng đề tài, không được cán bộ học tập hướng dẫn một cách hữu ích cho sự củng cố lập trường của Đảng và Nhà

nước. Muốn được vậy, trong buổi học tập, thượng cấp phải đích thân tham dự, đôn đốc và hướng dẫn trại viên. Mặt khác, Trung ương sẽ tăng cường cho trại ba, bốn chục cán bộ học tập nữa trong một ngày gần đây, cùng hoạch định chương trình, kế hoạch hẳn hoi cho trại thi hành.

Sơ trịnh trọng nói :

— Thời cuộc đang tới một khúc quanh lịch sử. Cuộc đấu tranh tư tưởng sẽ rất gay go đối với toàn dân. Đánh đuổi quân xăm lăng không khó bằng cải tạo tư tưởng bọn phản động, bọn lừng chừng, bọn phản cách mạng...

Nhưng sáng hôm sau, thái độ của Tổng giám-đốc Lý-Bá-Sơ thay đổi rõ rệt.

Sau khi ký kiểm nhận vào các sổ sách của trại và ký tờ biên bản thanh-tra, Lý-Bá-Sơ ra lệnh tập hợp tất cả nhân viên của ban Quản trị trại tại Văn-phòng để nghe « huấn dụ ».

Trước mặt đông đủ những người cầm quyền sinh sát gần cả ngàn tù nhân có tội và không có tội, nói chung là nạn nhân của chế độ, Tổng giám đốc Lý-Bá-Sơ lớn tiếng phê bình những thiếu sót trong việc điều hành trại, kỹ luật không nghiêm minh nên mới xảy ra vụ tù phong vương vượt trại, vụ giám thị hãm hiếp đàn bà con gái trong bản, rồi tù đánh chết giám thị trong nhà xiềng v.v...

Phó Trưởng ban tái người. Ra Lý-Bá-Sơ biết hết những vụ bê bối của trại mà chưa thèm đả động đến, chưa thèm hỏi tội ! Nguy to rồi !

Lý-Bá-Sơ ngừng lại giây lát cho bọn Phó Trưởng ban với thuộc hạ « thấm đòn » rồi mới trừng mắt nói :

— Nói chung, nhân viên ban Quản trị thiếu tinh thần cố gắng tích cực, làm việc tắc trách miễn có hình thức là đủ, không chịu học hỏi cầu tiến, thiếu tác phong cán bộ. Hầu hết là những phần tử không có khả năng, chỉ giỏi về mỗi phương diện nịnh nọt bợ đỡ thượng cấp và tham nhũng !

Cán bộ, giám thị choáng hồn mất vía, đưa mắt ngầm cho nhau, không hiểu trong cơn giông tố đang bùng nổ, lưỡi tầm sét của Thiên lôi sẽ đánh trúng đầu tên nào. Làm việc tại một vùng nước độc, chúng đều bị sốt rét, ngã nước nặng hay nhẹ. Da mặt đã tái vì bệnh lại càng tái mét vì khiếp đảm như xác chết ngoài Vườn chuối.

Trước cử chỉ dữ dằn, thái độ sát phạt vuốt mặt không nề mũi của Lý-Bá-Sơ, Phó Trưởng ban tự đặt câu hỏi : phải chăng sự tiếp đãi không được trịnh trọng linh đình nên Lý-Bá-Sơ mới bươi móc và mạt sát nhân viên cho hả giận ? Nếu đúng vậy, sửa chữa cũng không khó khăn lắm.

Lý-Bá-Sơ bỗng quắc mắt, chìa một bàn tay ra trước, theo thói quen đưa lên đưa xuống đánh nhịp cho lời nói, thốt quát lớn khiến nhiều tên giật mình :

— Bản chức đến đây không phải để nghe những lời nịnh hót : Đồng chí Tổng giám đốc có khỏe mạnh bằng hồi làm việc ở Tiên Lãng không ? Đồng chí Tổng giám đốc phải dùng ngựa đi thanh tra các trại sản xuất ở liên khu 3 và 4 có vất vả không ? Vân vân và vân vân... Toàn là những câu vô nghĩa, rỗng tuếch, hèn hạ mà một người cán bộ tốt, biết tự trọng và kính trọng thượng cấp không bao giờ dám nói ra vì ngượng miệng.

Chính quyền cần loại trừ những phần tử nêu trên, phải thanh lọc hàng ngũ cán bộ, nói riêng là hàng ngũ cán bộ hạ từng giúp việc tại các trại giam ở liên khu Ba và Tư...

Lý-Bá-Sơ ngưng lại giây lát, lần lượt nhìn từng tên cán bộ và giám thị đang run rẩy, hỏi lớn :

— Hôm kia, lúc «bản chức» đến, thằng nào ra đỡ sợi dây cương và dắt ngựa ?

Đám đông im phăng phắc. Trong hàng đứng chót, một tên cán bộ lặng lẽ đến trước mặt Lý-Bá-Sơ, vung quả đấm lên chào.

Lý-Bá-Sơ lạnh lùng chỉ một chỗ trống sát tường. Tên cán bộ học tập lấm lét bước tới chỗ được chỉ định.

Sơ lại quát :

— Thằng nào tự ý tháo «ba lô» của bản chức mang vào văn phòng ?

— Thưa... ông Tổng giám đốc, cháu ạ...

Đó là một tên giám thị chưa quá 20 tuổi, hung hăng có hạng, rất hay đấm đá tù hung tợn chỉ thua có giám thị Tùng, rụt rè lại đứng trước mặt Sơ. Sơ lạnh lùng hất hàm một cái, đồng chí giám thị rón rén tới đứng bên đồng chí cán bộ.

Như người cầm cán cân công lý, Sơ tuyên án :

— «Bản chức» biết hai thằng này là những thằng vô dụng, không có khả năng, vì chúng giỏi nịnh hót. Áp dụng chính sách «rèn cán chỉnh quân» bản chức ra lệnh cho áp giải hai tên này về Khu để tẩy não và huấn luyện lại.

Đám đông sớn sác, sợ hãi. Sơ lại quát :

— Đồng chí công an đâu ?

— Dạ, có mặt !

Hai tên công an trả lời một lượt rồi như đã được lệnh từ trước, sấn sổ đến còng tay liền hai nhân viên có lỗi, lạnh lùng như còng tay Việt gian. Không biết công an viên dấu còng ở đâu mà trước đó không ai trông thấy.

Lý-Bá-Sơ rút trong túi ra một tờ giấy quay rô-nê-ô, nắn nót viết rất lâu chữ «Sơ» có dấu móc thật cao để ký tên, rồi đưa cho hai tên công an để cầm về Ty.

Mãi giây phút này, Phó Trưởng ban mới thấy rõ ràng thẩm quyền của Lý-Bá-Sơ thật vô hạn. Nhân viên ban Quản trị các

trại giam ở liên khu Ba và Tư, bất cứ cấp bậc chức vụ nào, Sơ muốn nhốt, muốn lên án bỏ tù lúc nào cũng được !

oOo

Nhưng sáng hôm đó, sau khi Tổng giám đốc Lý-Bá-Sơ lên đường được một lát, một sự việc lạ lùng xảy ra tại xà lim số 1 khiến tất cả tù nhân trong trại phải suy nghĩ, bàn tán và nhiều cán bộ của Đảng trở nên hoang mang.

Lệ thường, mỗi sáng, giám thị đi kiểm soát các xà lim, trại xiềng một lượt, coi có tù nhân nào chết đặng làm tờ trình rồi cho mang đi chôn. Họ có thể chết vì tự tử, bịnh hoạn hoặc vì giết nhau do thù oán.

Sáng hôm đó, các cán bộ phải tập trung tại Văn phòng để nghe chỉ thị và huấn dụ của Tổng giám-đốc Lý-Bá-Sơ nên giám thị đi kiểm soát trễ hơn mọi ngày.

Giám thị chưa hết hoang mang sợ hãi vì những lời cảnh cáo nặng nề của viên Tổng giám đốc trong khi lững thững xuống trại làm phận sự.

Trại Đầm-Đùn có bốn xà lim nhốt tù nhân đã lãnh án tử hình, đang chờ kết quả xin ân xá. Đây là những tù nhân có án hẳn hoi, không tiện và không cần phải giết bừa bãi nếu không phạm trọng tội trong thời gian giam giữ. Nếu họ không được ân xá, án tử hình sẽ được thi hành trong thời hạn sớm nhất. Và đương sự sẽ ra-bai theo thủ tục riêng của trại.

Sự thật, đấy cũng chỉ là những màn dàn cảnh vì biết bao nhiêu người không hề có án tiết gì cũng được « ra-bai » như thường. Lại có những người tù làm việc khổ sai trong rừng, bị cảnh vệ hay giám thị thù cá nhân bắn chết chơi cho bõ ghét rồi buộc cho tội mưu toan trốn và xúi dục đồng cảnh trốn, để hợp thức hóa việc giết người.

Như thường lệ, viên giám thị mở cửa xà-lim số I, hùng hổ bước vào.

Trên nền đất, mươi người tù mỗi người nằm một kiểu, tùy theo sự bắt buộc của ván cùm đeo ở chân họ. Theo luật lệ chung, chức việc có cho phép, tù cùm mới được đứng lên hoặc xê dịch. Nếu không, tù sẽ bị đòn trừng phạt cấp kỳ. Ngoài những đề phòng khác, biện pháp trên còn nhằm tránh cho nhân viên của trại khỏi bị tử tội tấn công bất ngờ.

Viên giám thị khinh bỉ nhìn đám tù nhân mang án tử hình như nhìn những con chó dại ghê tởm. Xiềng và cùm đeo ở chân họ vẫn y nguyên. Có một tù nhân, mang số 72, mặt mũi non choẹt mà râu ria lởm chởm rậm rì như ông già.

Bị nhốt lâu ngày trong bóng tối, các tù nhân bị hư mất phần nào thị giác. Cho nên, khi ánh sáng chói lòa bên ngoài ùa vào, họ lim dim mắt hoặc đưa bàn tay lên che. Nhận ra ông giám thị tới xét, bọn tội nhân cất tiếng chào lao xao :

— Kính chào ông giám thị...

Nhưng một tội nhân làm thinh không chào, hai con mắt anh ta còn trợn trừng, biểu lộ sự kinh ngạc tột độ. Dường như anh ta đang thấy một hình ảnh nào khủng khiếp hay đặc biệt lạ lùng. Rồi anh ta hoảng hốt chồm dậy, vịn vách đứng phắt lên, khom khom về phía trước, hai cánh tay khuỳnh khuỳnh như sắp ôm choàng một người hay vật gì trước mặt. Ánh nắng nghiêng nghiêng buổi sớm mai khiến nét nhăn nhó trên mặt anh rõ thêm. Sau đó, anh lộ vẻ đau đớn cùng tột rồi thốt nhiên òa lên khóc :

— Mẹ ôi ! Mẹ ôi ! Mẹ đến thăm con hả mẹ ? !

Rồi tiến lên như ôm lấy một người đứng gần.

Trước cảnh tượng đó, giám-thị không đoán ra được tội nhân muốn giở trò gì, đứng yên quan sát, cau mặt không nói.

Trong một lúc hoảng hốt bàng hoàng, tội nhân quên khuấy

hai chân bị cùm cứng nhắc, bước vội nên mất thăng-bằng té rập mặt xuống bực cửa bằng gỗ như trời giáng, máu mồm đổ ra đỏ lòm.

Vẫn nằm dài dưới đất, tử tội 72 ngóc đầu rền rĩ gọi :

— Mẹ ôi ! Mẹ nói đến thăm con và đón con, hả mẹ ? Tội không ! Con chưa được phóng thích vì đơn xin ân-xá của con chưa có kết quả, mẹ à !

Trong thâm tâm, viên giám thị rất ngạc nhiên trước hiện tượng khó hiểu và khó tin này, nhưng ngoài mặt, y lại nổi giận đùng đùng, sẵn cây then cửa cầm tay, y « động » hai ba đòn dọc trúng lưng khiến tội nhân « hự hự » không thành tiếng. Tuy bị đánh đau, tội nhân còn cố la lên mấy tiếng nữa, nhất thời không lưu ý tới viên giám thị :

— Mẹ ôi ! Mẹ bỏ con đề đi đâu đấy ?

Rồi y khóc hu hu như một đứa con nít bị mẹ giận không thèm hỏi han nói chuyện.

— Thằng kia ! Về chỗ nằm ngay. Tao phang cho mày mấy gậy nữa bây giờ !

72 lóp ngóp bò về vị trí vẫn nằm. Thốt nhiên, như chợt tỉnh cơn mê hoảng, anh ta sợ hãi quỳ xuống chắp tay lạy viên giám thị và năn nỉ :

— Xin ông tha tội cho. Mẹ tôi vừa đến đây thăm tôi, nói là đón tôi. Trong lúc bất ngờ, tôi thương mẹ tôi quá nên đã có những cử chỉ vi phạm luật lệ. « Mẹ tôi nói đến đón tôi về » nhưng tôi chưa được phóng thích, buộc lòng mẹ tôi bỏ ra đứng ngoài kia rồi... Mẹ ôi ! Mẹ ôi !

Nói xong, thanh niên lại khóc rền rĩ, thảm thiết. Viên giám thị thấy rợn người nhưng không thèm nghe thêm, khóa cửa xà-lim, chặn then ngang đàng hoàng, lên văn phòng báo cáo sự kiện vừa được chứng kiến... Tại đây, anh ta được nhân viên văn phòng

cho biết đơn xin ân xá của tù 72 đã bị Chủ tịch Nhà nước bác bỏ và ngay sáng hôm sau, tử tội sẽ phải «*ra bai*».

Sau đó hai ngày, vào gần trưa, có thân nhân đến trại xin được báo tin cho tù 72 biết mẹ y đã chết, người mẹ già luôn miệng gọi tên đứa con trai độc nhất, tính nết hiền lành, không biết phạm tội gì đến nỗi phải bắt giam vào Trại Đầm-Đùn (1).

Câu chuyện được bọn cán bộ cấp dưới xì xào bàn tán. Có chú chưa thấm nhuần biện chứng duy vật bao lăm nên tỏ ra hoang mang, đêm nghe có tiếng cú rúc ở cửa rừng vọng lại, không dám xuống trại một mình. Sự việc đến tai Phó Trưởng ban khiến y nổi giận đùng đùng.

Thế này ra tụi cán bộ học tập mất lập trường ráo trọi. Người Cộng sản chủ trương không có cái gọi là linh hồn, không có sức mạnh thiêng liêng, không có Trời Phật Thần Thánh ,không có ma quỷ gì hết. Tại sao lại để câu chuyện «hồn người mẹ đến thăm con ở xà lim tử hình» xảy ra rồi loan truyền khắp trại ! ? Thật là một thái độ mê tín dị đoan, có hại cho đường lối, chủ trương của đảng.

Phó Trưởng ban ngồi trước bàn hí hoáy viết.

Lát sau, y đập cây thước kẻ vào thanh sắt gọi thư ký, đưa cho tờ giấy, ra lệnh đánh máy làm nhiều bản phát cho cán bộ học tập mỗi người một tờ làm tài liệu cho đầu đề học tập kỳ đại hội trong tháng :

« Tôn giáo là thứ thuốc độc của Thực-dân Phong-kiến, dùng để đầu độc nhân dân, đặng dễ sai khiến ».

« Không phân biệt tôn giáo với mê tín dị đoan và phải triệt để bài trừ tôn giáo ».

---

(1) Câu chuyện này có thật 100 o/o đã làm cho bọn cán bộ Trại Đầm-Đùn hoang mang thắc mắc không ít (L.T.G.)

Sau đó, Phó Trưởng ban tính đến việc giải quyết vụ giám thị Tùng, đặt vấn đề có mật vụ của Tổng giám-đốc Sơ tại Trại Đầm Đùn, cần phải điều tra mật cho ra. Nếu không có, tại sao những bê bối của trại, Sơ biết hết ?

VN PHAMV

28.

CHẶT cành đốn cây, khiêng vác mới được tiếng đồng hồ, cả bảy, tám chục tù nhân làm củi trong rừng đều nhễ nhại mồ hôi, mặt mũi đỏ gay, bụng thở phập phồng, gân tay, gân chân nổi lên khắp mình như những chiếc đũa. Toàn nhìn các bạn đồng cảnh, nhìn bộ ngực lép xẹp của Tuyên, Mạnh rồi đưa tay dờ dẫm bộ xương lồng ngực của mình, nghĩ thầm :

— Ngày này sang năm, nếu còn sống sót, ắt là mình chỉ còn bộ xương với làn da mà thôi. Không biết mình sẽ « ra bai » tại nơi nào ? và sẽ « nằm chung » hố với tên nào đây ?

Rồi bất giác thở dài, lầm bầm trong miệng :

— Nằm hai, ba đứa một hố, càng đỡ lạnh lẽo trống trải !

Là vì Toàn chợt nghĩ đến những vụ chôn xác tù ngoài bãi những ngày gần đây, thấy ba xác xuống một hố, chẳng có bó chiếu

gì hết. Trước đây khá lâu, tù chết còn được bó manh chiếu hoặc nửa tấm dát giường nứa, nhưng hồi gần đây số tử vong nhiều quá, những ngày nghỉ, trại viên đan nứa làm dát giường không kịp. Chủ nhật trước, một trại viên vừa đan, vừa nói đùa với bạn chung trõng :

— Đây là cái « sơ mi cây » của anh em chúng ta. Nên cần đan cho chắc chắn, đề khỏi lòi tay lòi chân ra ngoài.

Anh ta vừa cười vừa nói nhưng khi chớp mắt mấy cái, nước mắt ứa ra ướt nhèm cả má. Nghe vậy, Toàn thấy mủi lòng và buồn hết ngày Chủ nhật.

Vừa chặt cây, Toàn vừa miên man suy nghĩ. Tiếng dao rựa chém xuống cành cây chan chát, dội vào các vách đá. tạo thành một âm vang dưới vòm cây trong rừng. Khu này thật rậm rạp, đốn cây cả năm để đốt than cũng không hết mà chỉ cách xa lò than hơn cây số, rất tiện đường.

Bữa nay, Toàn, Thanh với hai người bạn là Mạnh và Tuyên cùng lao tác trong một tổ nên cũng vui vui. Mạnh và Tuyên đã có nhiều kinh nghiệm hơn nên được giao phó việc lựa cây vừa kích thước cho dễ hạ.

Toàn và Thanh được chỉ định mỗi người chặt bốn cây, cao bốn thước. Còn Mạnh và Tuyên mỗi người phải chặt sáu cây, cao ba thước. Những cây cao sẽ xếp đứng ở giữa lò, càng rộng ra đến gần chân lò, cây cứ ngắn dần.

Như đã nói qua trong một đoạn trên, lò than giống như cái chén ăn cơm, miệng úp xuống, xây bằng gạch chét đất sét và bùn vét dưới suối lên, thay cho vôi vữa. Một cửa nhỏ độc nhất cao thước rưỡi, ngang gần 1 thước, do cửa này tù nhân khiêng cây vào xếp đứng trong lò, hoặc giỡ than chín ra ngoài. Việc làm đã vất vả lại nguy hiểm. Trước khi vác than ra khỏi lò, tù đã xối nước cho tắt hết lửa và bớt nóng, vậy mà nhiều khi bất ngờ, than bật lửa cháy rực rồi đồ xập xuống, chặn bít lối độc nhất ra

vào. Người nào không nhanh trí, nhanh chân, hoặc không gan dạ liều lĩnh có thể bị phỏng nặng hay ngộp thở. Trước đây đã xảy ra vụ tù thù nhau, hãm hại nhau trong lò, nạn nhân bị phỏng nặng lại bị ngộp thở nên chết luôn trước khi đồng cảnh tìm cách kéo được ra ngoài.

Từ đó, với sự chấp thuận của Trưởng ngành, tù thường lựa đồng cảnh thân tín để cùng làm chung một lò, vừa làm vừa trông chừng cho nhau.

Lò than bắt buộc phải xây gần suối để tiện việc tưới nước.

Khi còn ở dưới Trại Đầm Đùn, Toàn mong ngày mong đêm được cho lên làm lò than vì nhiều lẽ. Thứ nhất, công việc làm tương đối tự do hơn, không bị xét nét theo dõi từng ly từng tý và không bị nếm những roi đòn rách da quắn thịt một cách oan uổng bất ngờ. Trên lò than thường chỉ có một Trưởng ngành, — cũng là tù nhân nhưng đã... giác ngộ được coi là có hạnh kiểm tốt, gần mãn hạn tù, có nhiều thành tích cao, xung phong tận mạng bất kể sống chết, — một hai tên cảnh vệ và đôi khi một giám thị. Tù nhân làm lò than không bắt buộc «cạo da đầu», được mặc áo không in số, những giờ rảnh có thể la cà chốc lát trong xóm của đồng bào thiểu số, ngồi chơi hỏi chuyện đồng bào, uống nước ăn quả.v.v...

Khẩu phần trên lò than không hạn chế và quy định ngặt nghèo như ở dưới trại. Người nào cũng được ăn bốn lưng chén đủ no, còn thừa gạo về phần mỗi người, có thể để dành từ đầu tháng đến cuối tháng đem đổi lấy thực phẩm hoặc thuốc lào, quần áo hay một vài vật dụng cần thiết khác. Khẩu phần đồng hạng của mỗi người là nửa kí-lô gạo mỗi ngày : thức ăn do tù nhân nấu lấy, tuy cũng chỉ có rau rưa, cá mắm nhưng sạch sẽ, không hư thối và tương đối nhiều hơn. Anh em vào rừng làm củi kiếm được lá cây hay rau ăn được hái về như rau tầu bay, rau rền, lá lốt v.v... nấu ăn chung cả trại mà không bị coi như phạm trọng tội

xâm phạm tài sản của nhân dân hay của Nhà nước. Nhân cách và nhân quyền của người tù đã được nâng cao hơn chút đỉnh.

Nói chung, vì sống cuộc đời tù tội, người tù bắt buộc phải có sáng kiến trên nhiều phương diện. Riêng khoa chế biến các món ăn, người tù ở rừng được «thưởng thức» nhiều món ăn lạ lùng mà người ở tỉnh không bao giờ có thể tưởng tượng ra được(1).

Nhưng tại sao tù trên lò than lại được «ưu đãi» như vậy ?

Là vì Ngành Than là một ngành quan trọng, mang lại nhiều hoa lợi nhất. Mấy lò than có thể nuôi sống cả trại Tiết kiệm và Sản xuất Đầm Đùn. Số than sản xuất ra, chuyển giao đến cơ quan mãi dịch của Nhà nước để sau đó phân phối cho các Hợp tác xã địa phương, bán lại cho các nhà máy, các xưởng, hoặc bán cho các lái chuyên chở vào các thành phố trong vùng chính quyền Quốc gia kiểm soát, lấy tiền mua các đồ dùng hay vật dụng cần thiết cho kháng chiến, hoặc trợ cấp cho các cán bộ bí mật hoạt động ở nội thành v.v...

Lý do thứ hai cũng khá quan trọng.

Các tù nhân lên rừng làm than không mấy người sống quá tám tháng mà không quỵ vì sốt rét rừng, ngã nước, sốt xuất huyết hay bị thương tích hoặc lỡ loét sâu quảng thành tàn tật. Nhiều người buổi chiều còn hì hục hạ cây cho trâu kéo về lò, nhưng ăn cơm xong sắp sửa học tập bỗng lên cợn rét, rồi lên cơn nóng, mửa ra một đống máu tươi ngã lăn ra chết liền, không thuốc gì cứu kịp. Cho nên tù nhân nơm nớp đêm ngày, không biết bệnh « sốt xuất huyết » đến cướp mạng sống của họ lúc nào.

Đêm hôm kia, vừa chân ướt chân ráo đến lò than mấy tiếng đồng hồ, Toàn đã chứng kiến một cảnh khiếp hãi.

---

(1) Một món tù thích nhất là hoa mướp hay trái mướp nấu canh với ong non. Bắt tổ ong lấy mật còn ong non nấu canh hay rang lên, ăn ngọt và bùi không thể tả được, (LTG)

Lúc bấy giờ vào khoảng canh hai. Đêm mưa ở rừng thiêt lạnh, Toàn không ngủ được, nằm suy nghĩ vẩn vơ. Trong nhà sàn, tù nhân mắc mấy chiếc « mùng gian » (một loại mùng rộng, giăng kín nửa căn nhà) tù nhân nằm hết trong mùng tránh muỗi. Tuy thế, muỗi vẫn chui vào trong mùng đốt tù như thường vì mùng rách nhiều quá, không vá được hết.

Bỗng ở đằng cuối chòi, có tiếng lịch kịch trở mình rồi tiếng người hồn hền nói :

— Các ông ơi ! Làm ơn cho tôi xin hớp nước, khát quá !

Một trại viên nằm kế bên lật đật chui ra rót nước giùm cho đồng cảnh bị bịnh. Lúc người nọ sắp quay vào màn, Toàn nghe có tiếng nôn mửa rồi tiếng người ngã vật xuống. Anh em mang đèn lại soi, thấy trên giường quanh chỗ người tù bệnh nằm đã có đống máu lênh láng. Đồng thời, người bịnh hấp hối một lát ngắn thì hết thở, hai đồng cảnh nằm kế bên phải quét dọn lau chùi chỗ nằm, khiêng xác chết đặt tạm vào góc nhà, đợi sáng đem chôn trong rừng.

Toàn còn thấy bốn, năm người nằm bẹp ở một góc nhà, gầy như bộ xương, luôn miệng rên hừ hừ yếu ớt như tiếng mèo rên. Hỏi thăm mới biết mấy trại viên này nằm chờ cho bệnh nhẹ bớt sẽ về Trại Đầm Đùn để nằm bệnh xá. Tháng nào cũng có nhiều tù nhân từ lò than lội bộ về Đầm Đùn. Nhưng đa số đã chết rải rác trên quãng đường lên dốc xuống đèo dài mấy chục cây số. Có người lẽo đẽo mấy ngày mới về đến cổng trại, không đủ sức đứng vững để trả lời những cậu nạt nộ của bọn lính cảnh vệ gác cổng, ngã vật xuống chết luôn khiến bọn cảnh vệ nổi sùng :

— Sao tụi bay không lăn xuống chết luôn ở trong rừng để chúng ông khỏi chôn, quân khốn nạn !

Toàn đang mải mê suy nghĩ chợt nghe tiếng gọi :

— Này 271, ! còn phải đục lỗ ở đầu cây gỗ mới buộc dây cho trâu kéo về lò được chứ !

Toàn quay lại ngó Mạnh. Mình Mạnh ướt đẫm mồ hôi, đầy những dăm gỗ bám vào ngoài những vết thương rớm máu do cành cây cào phải. Mạnh cho Toàn mượn cái đục rồi giơ cao lưỡi rìu to bản sắc như nước, chém mạnh vào mép cây một nhát làm cỡ cho Toàn đục lỗ. Toàn hỏi :

— Anh em bọn mình làm đủ số lượng chưa ?

Thanh, Tuyền. Mạnh đưa mắt nhìn bao quát một lượt số cây đã hạ. Cả ba cây cao chót vót đã nằm dài chồng lên nhau. Mạnh lầm nhầm tính rồi nói :

— Có thể đủ rồi đấy.

— Vậy, chia ngay ra từng khúc đi, phần người nào người nấy làm. Còn thiếu bao nhiêu, sẽ cùng làm chung cho đủ số.

Tiếng rìu lại « bốp, chát » làm văng tung tóe những mảnh cây vụn. Mỗi lần lưỡi rìu «chặt» vào thân cây, Toàn lại «hự» một tiếng như lấy hơi, chặt cho mạnh. Tuyên nhìn Toàn cười, phê bình :

— Thôi, ông ơi ! Cứ yên lặng mà chặt mà đốn, cần gì phải «hự» cho người khác biết ông làm, cho tốn hơi.

Toàn không nói, lầm lì tiếp tục. Hai cánh tay đã rời rã, Toàn định bụng ngồi nghỉ một lát sau khi chặt hết cành. Rồi sẽ đốn theo kích-thước ấn-định. Nghĩ đến công-việc khổ-sai nhọc nhằn kéo dài từ ngày này qua ngày khác, vất vả không khác chi dưới trại Đầm Đùn, Toàn chán nản lắc đầu, tự trách thầm :

— Thế mà chẳng cứ ước mong lên làm than ! Đâu có khác gì ! Nước lại còn độc gấp bội nữa !

Toàn quài cánh tay ra sau, khẽ đấm mấy cái vào sống lưng trước khi uốn éo đứng lên xách rìu ra dựng vào vách đá, ngồi nghỉ lấy lại sự hăng hái. Mạnh cũng ngừng tay mủm mỉm cười nhìn Toàn rồi lại gần, thân mật khẽ hỏi :

— Mệt không ?

— Mệt !

— Chán không ?

— Chán ngấy !

— Còn ao ước gì nữa không ?

Toàn ngẫm nghĩ để biết Mạnh muốn nói gì rồi trả lời :

— Hết muốn gì ngoài ước mong được trở về cuộc đời tự do.

Bất ngờ, Mạnh cười ha hả :

— Thì cũng sắp sửa được tự do rồi !

Toàn trố mắt, cuống cuồng hỏi :

— Anh em sắp sửa được phóng thích hả ? sao anh biết ?

Mạnh nói tỉnh bơ :

— Tại vì... chiến tranh sắp chấm dứt.

— Sao anh biết ?

— Vì tôi nghe tin tức chiến tranh Việt Pháp sắp chấm dứt, quân viễn chinh Pháp đang thua to tại Điện-Biên-Phủ và phải điều đình vì hết tiếp tục nổi....

Toàn cảm thấy một niềm hãnh diện dâng lên dào dạt trong lòng. Cuộc kháng chiến chống Pháp sắp thành công, người Việt-Nam giành lại được chủ quyền trong tay quân xăm lăng, để sống một cuộc đời no ấm, độc lập, dân chủ. Anh chợt nhớ lại cuộc cách mạng mùa Thu năm 1945, thời gian này lòng anh phơi phới một cảm giác lạ lùng, hứng khởi chưa từng thấy bao giờ. Rồi cuộc kháng chiến Nam Bộ lan tràn khắp nước, cùng với lớp người trẻ, anh lao vào cuộc kháng chiến, không suy nghĩ tính toán. Nhưng sau một thời gian thử thách, anh không thể sống nổi dưới một chế độ ngặt nghèo đảng trị, chủ trương đấu tranh giai cấp, chém giết hãm hại lẫn nhau không gớm tay, để củng cố một chế độ phi nhân, phi nghĩa, để thực thi một chính sách hà khắc độc tài tước đoạt hết tự do tối thiểu của con người, coi con người chỉ là phương tiện trong một giai đoạn.

Trông rõ chân tướng của cộng sản, anh bỏ về thành.

Rồi bây giờ, cuộc kháng chiến của toàn dân thành công dưới sự lãnh đạo của cộng sản. Nghĩ đến những viễn tượng có thể rất đen tối trong tương lai gần đây, Toàn cố nén một tiếng thở dài.

Câu hỏi bất ngờ của Mạnh khiến Toàn luống cuống :

— Kháng chiến thành công, Pháp thua ta thắng, cớ sao lại thở dài ?

Toàn gắng gượng chống đỡ :

— Thở dài là vì tôi... vui mừng đấy, anh Mạnh à. Từ lâu nay chẳng dấu gì anh, tôi mắc một cái tật : vui, mừng cũng thở dài... Nghe anh cho biết tin kháng chiến sắp thành công, tôi mừng quá nên không nén được tiếng thở dài... mừng cho quốc gia, dân tộc.

Toàn cúi xuống. nhấc con dao rừng lên chăm chú ngắm nghía lưỡi dao, làm như để hết tâm trí vào việc này, Sự thực anh muốn che dấu những ý nghĩ thầm kín. Mạnh tuy là bạn trong tù, tụy cùng thuộc giai cấp tiểu tư sản thật đấy, nhưng biết đâu chừng. Những tình cảm đẹp đẽ của con người, những đức tính từ xưa đến nay vẫn được coi là đức tính căn bản của người dân Việt Nam thấm nhầm tinh thần đạo Nho và đạo Phật qua bao nhiêu đời, tất cả những thứ ấy đều đang bị hủy diệt và bị coi là... lạc hậu, không hợp với chế độ mới, Biết bao người Việt Nam chết oan chỉ vì còn tin tưởng ở các đức tính nhân, lễ. nghĩa, trí. tín... từ ngàn xưa để lại. Thời thế, và tâm hồn con người đã đổi thay hết rồi.

Nhưng Mạnh đã nghiêm sắc mặt nói một cách chán chường:

— Mừng cho Quốc gia giành được độc lập, nhưng buồn cho dân tộc sẽ phải sống dưới một chế độ sắt máu, đa sát, nghiệt ngã, độc tài đảng trị.

Toàn giữ vẻ thản nhiên, chưa muốn cho Mạnh biết tư tưởng

của anh. Nhưng trong lòng, Toàn mừng thầm Mạnh chưa đến nỗi bị Việt-minh-hóa, đầu óc tư tưởng chưa bị nhuộm đỏ.

Hai người ngồi yên lặng giây lát, mỗi người đuổi theo một ý nghĩ. Khi đã ráo mồ hôi, Toàn định tiếp tục công tác thì Mạnh lên tiếng :

— Sinh hoạt ở trên rừng, cần nhất là phải tránh muỗi độc và chớ bao giờ uống nước chưa đun sôi Giữ gìn được như vậy, may ra sống sót tới khi chiến tranh chấm dứt. Nếu anh em chúng ta may mắn được phóng thích...

Toàn nhún vai :

— Nhưng làm thế nào tránh muỗi đốt nếu ngày nào cũng phải lao tác trong rừng, trong bụi ?

Sực nhớ lại câu chuyện hồi nãy, Toàn lo lắng hỏi :

— Này, có đúng quân Pháp sắp thua trận tại Điện Biên Phủ không ? Sao anh biết tin ?

— Trên này không như ở Trại Đầm Đùn. Đã nói tôi vào trong Bản, nghe dân chúng nhắc lại những tin tức do cán bộ phổ biến nhằm mục đích thúc đẩy dân chúng đóng góp tích cực hơn nữa, gởi thêm quần áo vật dụng ra mặt trận cho các chiến sĩ, mỗi ngày mỗi người dân góp thêm một nắm gạo nuôi chiến sĩ.

Nhưng thôi, chuyện đó để lúc khác : Bây giờ, nói chuyện này hay lắm.

Toàn nhướng cao đôi lông mày, tò mò hỏi :

— Chuyện gì vậy ?

Mạnh nói chậm rãi từng tiếng :

—*Liên-Thiên-Kiệm* !

— Liên-Thiên-Kiệm là cái gì ?

— Một thứ cây mọc bò sát trên mặt đất, như giây khoai lang lớn bằng ngón tay cái, có khi dài hơn 10 thước...

— Cây dùng làm gì ?

— Đào lên, mang bán cho người ta làm thuốc.. Bắc, lấy tiền mua thêm thức ăn hay quà bánh. Tôi đã tìm ra được một cây, mãi tít trong bụi rậm rạp đằng kia, lát nữa làm củi xong, ta đào nhổ cả rễ mang về trại.

Bỏ dở vụ cây liên-thiên-kiệm, Toàn bỗng đứng lên, chỉ tay về phía xa xa :

— Trâu đã đến rồi, kia kìa. Anh em mình làm mau tay để trâu kéo gỗ về bãi cho kịp.

Bãi là một khoảng đất rộng phẳng phiu ở gần lò. Tù nhân cho trâu kéo các cây gỗ lớn nhỏ về, sẽ chia cắt cây dài ngắn theo kích thước ấn định rồi khiêng về hoặc cho trâu kéo về lò, nếu thuận tiện.

Con trâu kéo gỗ mang một ách trên cổ như khi kéo cày. Hai bên đầu ách buộc hai sợi dây thừng dài, cột chặt vào lỗ đục ở đầu cây gỗ. Cứ như thế, vị «anh hùng lao động» lặc lè kéo gỗ từ rừng về bãi, từ bãi về lò lên dốc xuống dốc, có hai «hộ vệ viên» cầm đòn đi theo bên sẵn sàng hỗ trợ bằng đòn bầy, mỗi khi cây gỗ vướng rễ cây hay mỏm đá.

Từ sáng đến trưa, bốn vị «anh hùng lao động» của lò than lầm lũi chia sẽ công việc nặng nhọc với tù. Đến xế chiều, trâu mới được hai người tù «đi trâu» dắt ra đồi cho gặm cỏ, trong khi tù đánh cờ giải khuây nỗi nhớ vợ nhớ con hoặc đi kiếm tổ ông, kiếm cây liên-thiên-kiệm như Mạnh nói để có tiền mua gói thuốc lào và vài thứ vặt vãnh.

oOo

Sau bữa cơm chiều, tù nhân tập trung hết tại lò than, chuẩn bị làm công việc khó nhọc và nguy hiểm nhất. Nguy hiểm bởi ban Quản trị muốn như vậy. Theo kế hoạch nghiên cứu kỹ lưỡng, không thể chấp nhận sự kiện tù nhân sống sót sau tám tháng làm việc trong lò. Hơi nóng, thán khí, bệnh sốt rét, sốt xuất huyết cùng tai nạn phải giết tù trong một thời gian hạn định.

Than đã ủ được bảy ngày. Suốt ngày đêm, tù nhân luân phiên múc nước suối xối lên vách lò.

Toàn, Mạnh, Tuyên, Thanh và sáu tù nhân khác phụ trách một trong ba lò. Lưỡi Dài, tên tù làm mật vụ chịu khổ nhục kế để dò xét trại viên trên lò than cũng ở toán này. Bảng phân công do Giám thị Phiến ấn định từ hồi sáng. Khi được biết thành phần của toán mình, Mạnh gọi ba người bạn ra một chỗ, căn dặn phải đề phòng Lưỡi Dài, vì tên này dám gây nguy hiểm cho bốn người bằng đủ mọi cách.

Thanh nói :

— Không biết có chuyện gì mà tôi thấy Lưỡi Dài luôn luôn nhìn trộm anh em chúng mình, Tôi bắt gặp nhiều lần nó quan sát cử chỉ, việc làm, đường đi nước bước của anh Mạnh và anh Toàn. Tôi nghĩ, nếu có thể được, tụi mình ra tay trước.

Toàn hứng khởi đưa ý kiến :

— Chiến tranh sắp chấm dứt rồi, sợ gì ! «Chơi» luôn.

Toàn không biết rằng mặc dù chiến tranh sắp chấm dứt, ban Quản-Trị trại giam vẫn có thể giữ tù lại, hoặc cho phân tán đi khổ sai tại các công-trường, nông trường, chỉ có đi chứ không về, vì đi là chết không thoát được, tù cũng đành cắn răng chịu chứ phản đối thế nào, kêu với ai đây ?

Mới đây, Mạnh gây xích mích nặng nề với Lưỡi Dài vì một thiếu nữ Mường khá xinh ở trong bản tên Noọng-Lìn. Mỗi lần gởi trâu trong chuồng nhà nàng, Mạnh nói chuyện với nàng rất lâu. Lưỡi-Dài cũng mê nàng nên ghen. Thế là hai anh tù căm thù nhau.

Khi thấy làn khói trên nóc lò đổi sang màu trắng, người thợ chuyên môn đốt than la lớn :

— Lò số 1 ! Than đã chín. Mở cửa lò, xối nước, mau !

Lò số 1 do bọn Mạnh phụ trách. cách lò giữa là lò số 2 khoảng ba chục thước. Khi nghe thợ đốt than hô như vậy, với tư cách Trưởng-toán, Mạnh phân công cho anh em :

— Ba người lớn tuổi nhất là trại viên 324, 369, 780 chuyên lo múc nước xối lên thành lò bên ngoài và xối vào than trong lò cho tắt lửa. Các trại viên khác chuẩn bị những vật dụng cần thiết để sẵn sàng giỡ than ra ngoài.

Vật dụng Mạnh nói là những thứ dùng để lót tay ôm than cho khỏi bỏng. Than tuy đã tắt lửa nhưng còn rất nóng, phải dùng đồ lót tay mới giỡ được. Mạnh làm lâu trên lò than, đã « sắm » đâu được một bao bố cũ. Những người khác kiếm lá cây như lá chuối rừng hoặc bẹ chuối rừng, lá cây khoai nước, để lót tay. Bẹ chuối rừng là thứ dùng tiện nhất.

Giám-thị Phiến đứng trước cửa lò số 1, theo dõi công việc làm. Mạnh đã dùng cuốc chim, phá xong cửa lò, gạch đất rơi rớt lả tả.

Một cây đuốc bằng tre có quấn nhựa trám đốt cháy phừng phừng và một đống cành khô cũng được nhúm to lửa cho sáng và đề phòng thú dữ.

Lần đầu tiên, Toàn công tác giỡ than nên thấy lạ mắt.

Trong lò sáng bừng bừng, hồng những lửa. Sợ than cháy năng xuất hao hụt, Mạnh thét như giặc :

— Xối nước mau ! Rạc hết than rồi ! !

Ba tù nhân không ngớt xối nước vào bên trong lò. Tiếng xèo xèo nước gặp lửa và hơi khói khét lẹt bốc ra ngột ngạt. Lát sau, trong lò chỉ còn loáng thoáng đây đó những đốm lửa hồng ở những cây than giáp vách không xối nước tới.

Những trái viên phụ trách giỡ than đã chực sẵn trước cửa lò, đợi than bớt nóng là nhào vào mang ra ngoài. Người thợ chuyên môn đốt than lại thét :

Mạnh nhúng cả bao bố vào thùng nước cho ướt đẫm rồi chui vào lò, dùng bao bố bọc than ôm ra ngoài, xếp trên một, khu đất phẳng phiu gần đấy. Toàn vào theo dùng bẹ chuối lót tay, mang than ra. Hơi nóng ngùn ngụt táp vào mặt rát như phải bỏng anh phát la lên :

— Nóng quá ! Nóng quá ! Xối nước thêm nữa... cho nguội bớt.

Vừa ra khỏi lò thì một trại viên khác chui vào liền, Toàn kịp nhận ra Lưỡi Dài. Ánh lửa chập chờn, mặt Lưỡi Dài đen thui lại quây vào trong tối nhưng Toàn cũng thấy hắn nhìn anh một vẻ khiêu khích. Vì anh cũng bị hắn coi là « tình địch » như Mạnh.

Người ra, vào lò tấp nập. Trại viên làm than chỉ mang một chiếc quần xà lỏn vì anh nào cũng sợ cháy hư áo. Chẳng thà chịu bỏng còn hơn bị cháy áo. Tiếng gọi nhau ồn ào, bước chân thình thịch, tiếng la « xối nước », tiếng kêu « tránh tránh », những bóng người lem luốc đầy mình, vội vã xông vào hấp tấp ôm than chạy ra, mình mẩy, mặt mũi đầy bụi than, không thể nhận ra nhau nếu không nghe tiếng nói. Trong bóng đêm, lò than là một hoạt cảnh sống động, đầy hình ảnh nhọc nhằn vất vả lại thêm vẻ ghê rợn.

Bọn Toàn hùng hục lấy than ra được nửa tiếng đồng hồ đã tạo được một khoảng trống trong lò. Trong khi chờ xối nước đẫm thêm cho than bớt nóng, Mạnh, Tuyên, Thanh ngồi nghỉ mệt dưới gốc cây.

Toàn dờ hai cái bẹ chuối đã héo nhũn vì hơn nóng, hỏi Mạnh :

— Làm chừng bao lâu nữa thì xong ?

Mạnh thản nhiên :

— Nhanh nhất cũng phải hai tiếng đồng hồ nữa. Nếu làm chậm, đến nửa đêm chưa chắc đã hoàn tất.

Thanh bỗng hạ thấp giọng nói :

— Mấy anh có thấy Lưỡi Dài đâu không ? Tôi có cảm tưởng nó sắp «chơi» một đòn gì để phá bọn mình, đặc biệt là muốn nhằm hại anh Mạnh.

Mạnh cười nhạt một vẻ chết người :

— Nếu đúng vậy thì ta sẽ ra tay trước ; không, nó cũng hại mình. Nó ghen về vụ Noọng Lìn đó.

Nghe nhắc đến tên thiếu nữ Mường, Toàn cảm thấy ghét Lưỡi Dài hơn một bực. Nhưng anh không nói ra. Mạnh khẽ dặn anh em cùng bọn bốn người :

— Chúng ta phải cẩn thận, luôn luôn đề phòng tai nạn trong lò, cần nhớ là than có thể phựt lửa bất ngờ rồi đổ xập đè lên người rất nguy hiểm. Dù có chạy thoát ra cũng bị phỏng nặng.

Nào, bây giờ chúng ta lại tiếp tục công việc !

Bốn người lần lượt chui vào lò ôm than ra. Mặt đất trong lò ướt nhẹp, trơn tuồn tuột. Thán khí và hơi nóng hầm hập. Toàn vốn yếu phổi nên khó thở, bỏ chạy ra ngoài mà ho sặc sụa...

Trong lò, lúc đó còn hai người Mạnh và Thanh. Mặc dầu mặt mũi lem luốc, hai người vẫn nhận được nhau. Mạnh lăm lăm chiếc bao tải đẫm nước, định ôm một bọc than mang ra, bỗng thấy lửa hồng phựt cháy bùng nơi giáp trần lò, khoảng nầy cao, nước không xối tới. Mạnh bèn bảo Thanh :

— Đợi anh em xách nước tới, ta xối cho tắt lửa kẻo hư hết than.

Một trại viên xách mỗi tay một thùng nước, xăm xăm bước vào. Mạnh chìa tay để đón thùng nước, tức thì người kia lớn tiếng phản đối :

— Không được ! Ai là đầy tớ của anh, xách nước vào đây cho anh xối, hả ? Có biết thằng này là thằng nào không ?

Nghe giọng nói, Thanh nhận ra liền. Mạnh «hừ» một tiếng đáp :

— A ! A ! Đồng cảnh là nhân vật đặc biệt, ai mà không biết ! Nhưng tên thật đồng cảnh là gì, không rõ. Bọn tôi chỉ biết... «qný danh» là Lưỡi Dài mà thôi !

Tên tù mật vụ rất căm đồng cảnh nào gọi hắn bằng cái tên thô tục đó. Thanh bật cười, không ngờ Mạnh... lại chua chát một cách văn vẻ như thế. Anh vừa bước lại gần can khéo hai người chợt đứng sững lại. Lưỡi Dài hùng hổ tiến đến gần, rồi trong lúc bất ngờ nhất, nhấc bổng thùng nước ném vào giữa ngực Mạnh.

Mạnh lật đật nhảy sang bên, tránh kịp. Thùng nước văng trúng những cây than ngay sau lưng Mạnh, làm bể tan nát và làm xập luôn cả một khoảng rớt lả tả chùm lên đầu Mạnh. Nhiều đốm lửa bắt cháy phừng. Mạnh bị bỏng trên mặt, trên mình hấp tấp nhảy đại ra chỗ trống để tránh những cục than lửa.

Sẵn mối căm hờn trong lòng lại thấy thấp thoáng bóng Mạnh nhảy tới, tưởng Mạnh phản công, Lưỡi Dài tống một quả trúng mang tai khiến Mạnh vừa tức giận vì bị phỏng lại thêm căm vì bị Lưỡi Dài đánh trúng mà chưa trả được đòn nào, lặng thinh không nói, không la hét, lom khom ngó chừng địch thủ, tính cách hạ thủ. Trước khi vào trại giam, Mạnh là một tay chơi không ngán chuyện xung sát đâm chém. Luật lệ khe khắt của nhà tù đã làm anh ta thuần tính rất nhiều. Nhưng lần này...

Trong lò, tối lờ mờ. Thanh vẫn đứng quan sát từ lúc mới xảy ra cuộc xung đột mà Lưỡi Dài vô tình không thấy.

Từ trong đống than tối thui, Thanh lao ra, nghiến răng phóng một đạp vào lưng Lưỡi Dài. Sau một tiếng « hự », Lưỡi Dài văng tuốt vào tận vách, làm nhiều cây than xập gẫy đổ rào rào lấp kín lên mình hắn. Lưỡi Dài sắp ngộp thở vì tỷ lệ thán khí quá cao trong góc này. Tuy thế, hắn vẫn rán lóp ngóp bò ra...

Mạnh và Thanh lùi ra cửa lò, thở lấy sức, mắt không rời cái hình đen thui lóp ngóp giữa đống than ; bỗng đâu Toàn xách

thùng nước tới, Mạnh giựt lấy liền, xối ào ào vào mặt Lưỡi Dài.

Trong lúc căm giận, Mạnh nhất định làm cho địch thủ chết ngộp luôn vì nước và thán khí. Tuy vậy, nhờ bản năng sinh tồn, Lưỡi Dài vẫn lồm ngồm từ dưới đống than bò ra nhưng không đứng lên được vì phỏng nặng và váng vất chóng mặt.

— Đã đến lúc phải liều đến cùng. Nếu Lưỡi Dài sống sót, nó khai bọn mình mưu sát nó vì biết nó làm mật vụ thì chết hết.

Thoáng nghĩ vậy, Thanh nhảy phắt lại gần, dùng tận lực đá thốc lên thiệt mạnh vào hạ bộ tên mật vụ.

Bị đá trúng chỗ phạm, Lưỡi Dài lộn mấy vòng trên đống than gẫy nát, «ối» một tiếng nằm giẫy đành đạch rồi yên luôn. Mạnh hăng tiết quên hết hiểm nguy, sẵn bao bố ướt trong tay đắp kín mặt Lưỡi Dài không cho thở. Sống trong cảnh tù đầy, chết vì những hình phạt tàn bạo, cả những tù nhân hiền lành nhất cũng trở nên tàn bạo rất bất ngờ. Huống hồ là Mạnh, một tay chơi trước kia.

Tên tù mật vụ vẫn nằm yên, nhiều đốm lửa bựt cháy phừng phừng giữa chỗ hắn nằm. Thanh đá mạnh vào chân hắn, không thấy phản ứng, thản nhiên bảo Mạnh :

— Nó toi mạng rồi !

Mạnh dựt lấy tấm bao tải từ nãy đắp kín lên mặt Lưỡi Dài lót tay ôm đầy bọc than ra ngoài như không có chuyện gì. Đến lúc hai người quay lại, thấy mấy trại viên đang khiêng Lưỡi Dài ra chỗ thoáng khí, Thanh làm ra vẻ ngạc nhiên, hỏi :

— Sao vậy ?

— Ngộp thở và phỏng nặng vì bị than xụp đổ đè lên, chứ sao nữa !

Thanh cố nhịn cười khi nhận ra tiếng Toàn.

— Báo cáo với ông giám thị ngay đi.

Giám thị Phiến vừa tới. Với tư cách Trưởng toán Mạnh báo cáo có tai nạn xảy ra khiến một trại viên bị ngộp thở, chết giấc trong lò may có người biết kịp khiêng ra ngoài.

Giám thị Phiến thản nhiên đứng ngó Mạnh và Thanh làm hô hấp nhân tạo cho nạn nhân.

Sau mươi phút cứu cấp, thấy tay chân nạn nhân vẫn cứng đơ, Thanh nói :

— Thưa ông giám thị : không có kết quả !

Giám thị Phiến lạnh lùng hỏi :

— Có biết nạn nhân là ai không ?

— Dạ, thưa ông giám thị : Tôi xin kiểm điểm lại trại viên làm lò số 1 thì biết ngay.

Giám thị Phiến đá một cái khá mạnh vào đùi người nằm đó rồi thản nhiên ra lệnh, như không có chuyện gì đáng lưu tâm :

— Mấy người hãy tiếp tục làm việc cho kịp. Đã mất quá nhiều thì giờ vô ích !

Sáng sớm hôm sau, giám thị làm biên bản về tai nạn, khám xét qua loa theo thủ tục riêng của trại giam rồi cho phép chôn Lưỡi Dài trong rừng gần lò than, giản dị như chôn con chó chết. Dù làm mật vụ, Lưỡi Dài (1) vẫn là tù nhân của Trại Đầm Đùn. Tình cờ làm sao chính Thanh, Mạnh và Toàn được giám thị chỉ định làm công việc đào lỗ chôn.

Ba người đang lấp đất chôn Lưỡi Dài, giám thị Phiến bất ngờ xuất hiện.

Để báo động cho anh em, Thanh thoạt thấy Phiến từ đàng xa đã cất tiếng chào :

(1) « Lưỡi Dài » là danh từ riêng để chỉ tù làm mật vụ cho ban Quản trị. Trong trại có rất nhiều Lưỡi Dài như 382, 224.,.

— Kính chào ông giám thị.

Hai người kia ngưng lấp đất, gật đầu chào.

Giám thị Phiến khoanh tay, ngó một cách khinh khỉnh xuống dưới huyệt, thốt nhiên cười nhạt nói :

— Trại viên 382 chết, nhiều người mừng lắm mà không nói ra.

Rồi ngó vào mặt ba người, rắm rắn hỏi :

— Đúng không ?

Mạnh, Toàn, Thanh tái mặt, lặng thinh không nói. Phiến lại gằn giọng :

— Thằng khốn nạn này bị ngộp thở chết, hoặc bị đồng cảnh đánh chết cũng thế, đáng tội lắm. Nó đã vu cáo để hãm hại rất nhiều tù nhân Trại Đầm Đùn.

Ba người sợ hãi nhìn nhau, chưa hiểu giám thị Phiến định giăng bẫy gì đây, đành tiếp tục làm thinh. Người xúc đất đổ xuống huyệt, người đạp chân cho đất nén xuống.

Một ý nghĩ bỗng lóe ra đầu Toàn. Nhiều lần, đường như Phiến có những cử chỉ lạ lùng, không giống những cử chỉ thường có của con người cộng sản. Trên thực tế, Phiến được coi là một nhân viên ít ác độc nhất trong đám giám thị của trại giam. Vì thế, tù nhân tinh ý nhận thấy có mâu thuẫn ngấm ngầm nhưng trầm trọng giữa hai viên giám thị Phiến và Tùng.

Toàn ngước nhìn Phiến, phân vân.

Bỗng Phiến đằng hắng một tiếng, khoanh tay trước ngực lấy giọng thiết tha, chứa chan tình cảm một cách chân thành hiếm thấy ở con người cộng sản :

— Tôi biết các bạn là những người Quốc gia, vì lý do này hay lý do khác, bị bắt vào Trại Đầm Đùn. Từ lâu nay, tôi đã chứng

kiến cuộc sống của toàn thể trại viên, thấy xót xa trong lòng nhưng không làm sao giúp các bạn được. Vì làm như thế, sẽ nguy cho các bạn và cho chính tôi nữa.

Chiến tranh thực sự chấm dứt nay mai — mà không chừng đã chấm dứt rồi — các bạn sẽ được phóng thích nếu ban Quản trị Trại cho là đã giác ngộ. Vậy điều cần hơn hết đối với các bạn lúc này là phải luôn luôn tỏ ra « thông suốt chính sách của Chính Phủ và thành khẩn cải tạo tư tưởng».

Tôi có lời thành thực mừng cho các bạn sắp được về xum họp với gia đình.

Sợ không còn dịp thuận tiện nào khác nên bữa nay tôi có mấy lời thành thực với các bạn và cũng nhấn mạnh thêm rằng không phải đối với trại viên nào, tôi cũng xử trí như xử trí với các bạn. Trong khi trại giam có đủ hạng người : ăn cắp, ăn trộm, giết người, buôn lậu, hãm hiếp, làm chính trị, cách mạng v.v... mỗi người cần đối xử một cách...

Thanh, Toàn, Mạnh nhìn nhau kinh ngạc. Không phải vì chiến tranh sắp chấm dứt mà vì thấy một giám thị làm việc tại một trại giam cộng sản nổi tiếng vì tù chết nhiều nhất, lại có lời lẽ và thái độ lạ lùng khó hiểu như vậy. Cả ba quyết đoán rằng đây là một phần tử Quốc gia đội lốt cộng sản, để trà trộn vào làm việc với bọn cộng sản, vì một sứ mạng nào đó. Thật không ngờ ! Thật đáng phục !

Toàn vốn tính nông nỗi dễ tin, sực nhớ đến vụ Hợi, đánh bạo nói :

— Thưa ông giám thị, anh em chúng tôi xin chân thành cảm ơn ông giám thị về những lời chỉ dậy quí báu. Sau một năm trời, đây là lần đầu tiên chúng tôi được nghe những lời nhân ái như vậy. Nếu tôi nhận biết lòng nhân ái của ông giám thị sớm hơn ít ngày, một trại viên đã thoát được hình phạt chôn sống, khỏi chết oan.

Quá xúc động, Toàn phải cắn chặt vành môi. Thanh hết nhìn Toàn lại nhìn viên giám thị, lấy làm lo cho bạn vì quá nông nổi, đã thổ lộ những điều không nên nói ra.

Nhưng giám thị Phiến đã cười nhạt hỏi lại Toàn :

— Có phải anh định nói đến trại viên 684 tên là Hợi phải không ?

— Dạ phải. Hợi bị chôn sống đúng vào ngày ông Tổng giám đốc Lý-Bá-Sơ đến thanh tra trại.

Giám thị Phiến thản nhiên nói :

— Nếu bữa đó, giám thị Mường có mặt tại bãi tha ma thì Hợi tất đã bị chôn sống, hoặc bị phát giác giả vờ chết để vượt trại. Lại sẽ có bao nhiêu người chết oan vì vụ này. May thay, vào phút chót, giám thị Mường đã bị «đầy« đi công tác chỗ khác cho nên không xảy ra vụ chôn sống.

Duy có Mạnh ngẩn ngơ không hiểu. Còn Thanh, Toàn mừng rú lên vì không ngờ và nghĩ thầm : Con người này cộng tác mật thiết với cộng sản là vì có nhiệm vụ, chẳng sai !

Giám thị Phiến quay nhìn bốn phía một lượt. Khi đã yên trí là không có người, anh ta trầm giọng nói :

— Từ lâu, tôi đã quan sát và tìm hiểu về các anh nên trong một vài trường hợp thuận tiện đã che chở và nâng đỡ. Đó là một nhược điểm mà cũng là ưu điểm của con người Quốc gia. Đại khái như hôm nọ, tôi biết các anh ăn vụng trứng ngỗng nhưng tôi lờ đi. Tôi lại cũng biết các anh liên lạc với tù phong vương 982, giúp một cách gián tiếp phương tiện cho y vượt ngục... Thiếu niên Hợi đã lấy trộm giữa của lò rèn đưa cho 982, còn trại viên 271 thì tiếp tế thức ăn một vài lần. Đúng không ?

Toàn điếng người, toát mồ hôi đứng chết trân, không cãi được một tiếng.

Phiến lại nói :

— Nhiệm vụ của tôi sẽ chấm dứt trong một ngày rất gần. Mong rằng chúng ta sẽ gặp nhau trên một môi trường khác, đứng bên nhau trong một cuộc đấu tranh chung mà chúng ta biết là sẽ dai dẳng, khó nhọc, trường kỳ. Muốn đất nước Việt Nam không còn những trại giam kiểu Đầm Đùn, chúng ta chỉ còn một con đường. Sau những kinh nghiệm xương máu sống chung với cộng sản, người quốc gia nhất định phải nhận thấy điều đó.

Những lời nói của giám thị Phiến đánh thẳng vào trí óc, đi thẳng vào lòng ba người tù. Họ lặng đi một lúc lâu vì ngạc nhiên và cảm động. Sau cùng, Toàn ngẩng đầu lên, nhìn mọi người nói :

— Đúng vậy. Chúng ta chỉ còn mỗi con đường. Là con đường đấu tranh chống cộng sản, để quốc-gia Việt-Nam khỏi biến thành một trại Đầm Đùn khổng lồ...

oOo

Ngày nào cũng có gần trăm tù nhân lên lò gánh than và Trại Đầm Đùn.

Sáng hôm nay, cơm nước xong, tù nhân chuẩn bị lên đường đứng thành một hàng dài, đợi lệnh.

Giám thị Phiến xách roi mây, đi kiểm soát.

May thay, không có người nào bị cảnh cáo hay bị đòn vì gian ý.

Trong khi đoàn tù gánh than ra khỏi rừng, mấy chục tù nhân làm than đã sẵn sàng rìu, dây vào rừng đốn cây thì tiếng còi của giám thị Phiến làm họ bỡ ngỡ.

— Theo lệnh của thượng cấp, những trại viên có tên và danh số sau đây, ngay bây giờ theo tôi về Trại Đầm Đùn làm công tác khác.

Rồi Phiến đọc tên và danh số của hai mươi người : trong

số có Toàn, Thanh, Mạnh, Tuyên. Toàn nhìn ba người bạn thân giỡ khóc giỡ cười.

Mặc dầu bọn Toàn nghĩ chiến tranh sắp chấm dứt (sự thật, đã ngưng mấy tuần rồi) một số tù nhân sẽ được phóng thích, nhưng khi về tới gần trại, họ cũng thấy hồi hộp, lo lắng, chán nản.

Vẫn cái cảnh từng nhóm năm trại viên ngả rạp về phía trước kéo cầy thay trâu, nhọc nhằn, tủi hổ. Đây đó, quanh trại, những tù nhân gầy gò, không mang áo, chỉ còn da bọc xương, vừa gánh nước vừa chạy, chẳng thèm quay lại nhìn khi bọn Toàn đi ngang qua. Họ đang sống mà như họ không còn dính dáng, không còn lưu luyến gì đến cuộc đời này nữa. Họ tập sự chết trong khi đợi chết thật sự.

Toàn, Thanh còn thấy lố nhố nhiều cán bộ lạ mặt đi lại ngoài sân. Hỏi thăm mới biết Tổng giám đốc Lý-Bá-Sơ đã cho tăng cường 40 cán bộ để hướng dẫn học tập cho tù nhân.

Hôm sau chào cờ xong, tù chưa kịp tan hàng, giám thị Phiến đã tới, cầm một tờ giấy trong tay, nhìn đám tù lạnh lùng nói :

— Đây là danh sách 60 trại viên được thượng cấp cho theo Lớp học tập đặc biệt, miễn công tác hằng ngày. Thời khóa biểu học tập sẽ được loan báo sau.

Rồi giám thị Phiến châm rãi đọc bản danh sách trong khi đám tù tái mặt, nín thở nghe.

Lúc tan hàng, nhiều người sụt sùi khóc. Họ không có tên trong bản danh sách.

Những người được theo Lớp học tập đặc biệt là những người sắp được phóng thích.

Bọn Toàn bốn người nghe đọc đến tên và danh số thốt mừng rỡ như điên như cuồng. Nhưng bỗng có người gào lên một tiếng xăm xăm bước lại gần đám cỏ, vung chân đá băng đám cỏ thiệt

mạnh. Ai nấy còn ngạc nhiên, đã nghe anh nọ la « Trời ơi ! Trời ơi ! » rồi ngồi thụp xuống nắm chặt lấy ngón chân, nhăn nhó thiều nảo. Xem ra, móng ngón chân cái đã bị lật bung, máu đỏ lòm. Trong lúc điên cuồng mất trí, anh ta đá nhằm một hòn đá trong búi cỏ. Không biết có điều chi buồn khổ, trại viên nọ lại bật lên khóc nức nở.

Một đồng cảnh cúi xuống thì thầm nhắc nhở :

— Coi chừng, mất lập trường đó, nghe !

Anh ta chưa kịp nín, một cán bộ đã sấn sổ lại bên vặn hỏi :

— Đứng lên, nghe tôi hỏi. Tại sao anh có cử chỉ bất mãn, oán giận ? Anh bất mãn với chính sách của Chính phủ, với chế độ phải không ?

Trại viên nọ thốt nhiên sợ quá, lúng túng đáp :

— Dạ, thưa không. Chính sách của Chính luôn luôn sáng suốt. Đường lối của Chính phủ là đường lối rất thân dân...

— Thế tại sao anh lại kêu « Trời ơi » và có cử chỉ vô kỷ luật ? Kêu «Trời ơi » là mê tín dị đoan. Trời ở chỗ nào ! Vô kỹ luật là biểu lộ thái độ bất mãn với chế độ, với Chính phủ ? Tại sao vậy ?

Anh nọ quýnh quá, lật đật bào chữa :

— Thưa... Thưa... tại tôi nghĩ đến con vợ tôi...

— Vợ anh làm sao ? Phải thành khẩn bộc lộ tư tưởng.

— Vợ tôi nó bỏ tôi, đi lấy thằng tá điền,.. vẫn giúp việc cho tôi.

Cán bộ giận dữ quát :

— A ! A ! Trại viên này dám mạt sát nhân dân ! Tại sao lại gọi « thằng tá điền » ?

— Dạ... dạ... « anh tá điền ». Anh tá điền cướp vợ tôi, chiếm ruộng của tôi rồi...

Cán bộ cắt ngang :

— Địa phương anh đã phát động phong trào cải cách ruộng đất chưa ? Bao lâu rồi ?

— Thưa, phát động hồi cuối năm ngoái.

— Hỏi thử coi anh có thành khẩn không, chứ tôi thừa biết phong trào cải cách ruộng đất có phát động, anh mới «được» đưa vào đây để cải tạo tư tưởng. Anh căm thù đồng chí tá điền chiếm ruộng của anh như thế là... căm thù lệch lạc, là phạm quan điểm của nhân dân, mất lập trường, đi sai đường lối của chính phủ.

Chính phủ cho phát động Phong trào Cải cách ruộng đất, anh phản đối chính sách của chính phủ, căm thù những đồng chí bần cố nông được chính phủ cho canh tác số ruộng đã bình nghị. Như vậy, danh từ « chiếm ruộng » là danh từ... phản động, anh là phần tử... phản động, phá hoại chính sách của chính phủ, của Bác và Đảng... Biết chưa ?

Trại viên bất mãn với chính sách cải cách ruộng đất tắc họng trước những lời buộc tội gay gắt đọc trơn tru như bài học thuộc lòng. Cán bộ hùng hổ nắm ngực áo trại viên phản động quát :

— Lên Văn phòng... làm tờ tự thú ! Đồ Việt gian phản động !

oOo

Ngay chiều hôm đó, trại viên theo Lớp học tập đặc biệt được biết mỗi ngày học liền năm tiếng đồng hồ. Mỗi lớp gồm 30 học viên, lớp đầu học từ 12 giờ trưa đến 5 giờ chiều, lớp thứ hai học từ 6 giờ chiều đến 11 giờ đêm.

Nhưng buổi học tập thường ngày vẫn tiếp tục đều, 20 người một tổ có cán bộ học tập hướng dẫn. Tù nhân nhận định rằng sự học tập trong thời gian này còn quan trọng gấp bội. Kết quả học tập sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự sống còn của họ. Vì thế các

buổi học tập trở nên linh động khác thường, trại viên thi đua phát biểu ý kiến, để khỏi bị cảnh cáo không tích cực tham gia.

Họ càng chăm chỉ, tích cực học tập hơn nữa khi cán bộ cho biết : trại viên có tinh thần giác ngộ cao, thành khẩn cải tạo tư tưởng, luôn luôn xung phong, thi đua tăng năng xuất, thi đua học tập, sẽ được cán bộ học tập đề nghị cho then Lớp học tập đặc biệt.

Được theo Lớp học tập đặc biệt là có hi vọng sắp được phóng thích nên anh nào cũng hăng hái thi đua, xung phong, bất kể sống chết.

Có một trại viên đã đứng tuổi thuộc thành phần phú nông, tin tưởng vào lời hứa của cán bộ, phá kỷ lục xung phong trong tháng rồi cao hứng làm một bài vè.

Phá kỷ lục xung phong trong tháng, ông phú nông tin sẽ được theo Lớp học tập đặc biệt và sẽ được phóng thích một ngày gần đây như cán bộ đã nói. Ông sẽ trở về đoàn tụ với gia đình, sống trong cảnh vợ chồng con cái, đầm ấm như cái thuở nào. Ông sẽ đích thân cày ruộng, canh tác, lao động bản thân cho đúng với đường lối của chính phủ. Vợ chồng con cái chung sức, đổ mồ hôi xuống luống cầy cho hạt lúa nảy mầm, nhành lúa vươn lên, không lẽ không được no bụng.

Hơn thế, vợ ông là người đàn bà thôn dã, chân lấm tay bùn từ thuở nhỏ, lại đảm đang tháo vát, một tay gây dựng cơ nghiệp cho chồng, dưới chế độ mới còn hợp thời hơn nữa.

Ông phú nông càng nghĩ càng thấm thía thương nhớ vợ.

Ngày được phóng thích, ông sẽ đi thẳng một mạch về làng đặng gặp ngay vợ con mà kể lể bao nỗi đoạn trường.

Trước kia, những lúc trà dư tửu hậu, ông phú nông cũng thích ngâm thơ, làm vè. Đêm nay, trong nhà giam nhớ vợ, ông cao hứng tìm vần, ghép những câu nôm na thành bài vè như sau :

Đã một năm rồi, bu nó ơi !

Nhớ cằm, nhớ má, nhớ đôi môi.

Ước gì Ông Trưởng (1) cho về nhĩ,

Nhảy ngựa ra cương, nước mã-hồi !

Hôm sau, đi làm củi, ông phú nông cao hứng đọc «bài thơ» cho mấy đồng cảnh nghe. Tâm trạng tù nhân nào mà chẳng nhớ vợ nhớ con. Thấy lời thơ diễn tả đúng nỗi lòng mình, mấy đồng cảnh ư-ử ngâm nga cho đỡ buồn. Thế là bài thơ lọt vào tai cán bộ.

Buổi chiều, tù nhân đang ăn cơm, một cán bộ học tập xăng xái vào nhà Tiều công nghệ, cầm loa gọi :

— Trại viên 811 lên trình diện tại Văn-phòng.

Ông phú nông nghe gọi danh số, khấp khởi mừng thầm đi theo tên cán bộ, chắc mầm là được theo Lớp học tập đặc biệt rồi. Tuy thế, khi bước vào phòng Phó Trưởng ban, ông cũng run lẩy bẩy.

Phó Trưởng ban hầm hầm nhìn trại viên 811, sẳng giọng :

— Tác giả bài thơ « *Nhớ vợ* » đây hả ?

Ông phú nông giật mình, chỉ kịp nghĩ : nguy rồi to ! Phó Trưởng ban đã quát :

— Đọc lại bài thờ « *Nhớ vợ* », nghe nào.

Ông phú nông đọc xong bài thơ, Phó Trưởng ban mắng :

— Anh đã tuyên truyền phá hoại tinh thần hăng say làm việc của trại viên, gây tình trạng hoang mang chán nản cho trại viên ! Biết không ?

— Thưa ông Phó Trưởng ban, cháu ngẫu hứng làm một vài câu

(1) Trưởng ban Quản trị.

vè để thêm hăng hái trong việc làm hàng ngày. Cháu không hề dám có ý định làm cho các đồng cảnh chán nản, hoang mang..

— Quân phản động ! Mày còn ngoan cố, chối tội nữa hả ? Mày xui các trại viên nhớ vợ nhớ con, khiến họ phân tán tinh thần, chán nản công tác. Như vậy, có phải là phá hoại không ?

Trong khi các chủ gia đình được đưa đi cải tạo tư tưởng, học tập lao động sản xuất, vợ con ở nhà đã được cán bộ và nhân dân săn sóc, chăm nom về mọi phương diện. Mày làm thơ than nhớ vợ, thương con, khác gì mày buộc tội cán bộ và nhân dân đã không săn sóc đến vợ con mày, đã đi sai đường lối thân dân. Hành động của mày rất có hại cho uy tín của chính phủ, của Đảng.

Như vậy, mày đã phạm tội phản tuyên truyền đường lối thân dân của chính phủ, của Đảng. Biết chưa ?

Lát sau, từ phòng Phó Trưởng ban ra đề xuống thẳng nhà cùm, ông phú nông chỉ còn biết lã chã hai hàng nước mắt. Không ai dè bài vè ngẫu hứng, vô thưởng vô phạt lại giết chết người làm ra nó.

Mấy hôm sau, ông phú nông bị lây bệnh tả lỵ và chết đúng vào ngày bọn tù nhân đầu tiên của Trại giam Đầm Đùn được phóng thích.

THAY ĐOẠN KẾT

Từ ba ngày nay, ngày nào cũng có hai chuyến trực thăng đáp xuống bãi trống gần lều phong vương của Trại giam Đầm Đùn. Trực thăng sơn trắng và mang dấu hiệu của Ủy hội Quốc tế Kiểm soát Đình chiến.

Tù nhân Trại Đầm Đùn nôn nao một cách lạ thường. Những người được theo lớp học tập đặc biệt nôn nao đã dành mà cả những người hàng ngày vẫn phải tiếp tục lao tác cũng bần thần như người mất hồn mất vía.

Từ lúc có trực thăng đáp xuống bãi cỏ trong trại mà không thấy phản ứng của quân đội, của chính quyền, tù nhân mới hoàn toàn chắc chắn chiến tranh đã chấm dứt thực sự.

Ấy vậy mà cuộc sống khổ sai của họ vẫn không có gì thay đổi.

Bọn Toàn theo học lớp đêm, ban ngày được nghỉ ngơi, ngủ chơi, tùy ý. Sau bảy ngày học tập, nếu cán bộ cho là đã giác ngộ, họ sẽ được phóng thích.

Ban Quản trị dành cho 60 học viên theo lớp học tập đặc biệt nhiều ân huệ phi thường không thể ngờ tới. Trước hết là những ân huệ về ăn uống: ăn theo khẩu phần đặc biệt, cơm đủ no, có rau dưa, vài ba miếng thịt bạc nhạc kho mặn hoặc cá tươi nấu canh. Thời gian ăn theo khẩu phần C hay B, họ luôn luôn thèm ăn, tưởng như được ăn bữa tiệc như hiện giờ sẽ ăn « chết thôi ». Dè đâu, cũng chỉ có hai, ba bữa đầu là ngon miệng !

Vì nhu cầu, ban Quản trị đã cho sửa hàng rào nứa làm cửa đi thông giữa trại tù nhân Việt và tù binh Pháp.

Trại Đầm Đùn biến thành một sân khấu chính trị đã được hai bên Việt Minh và Pháp chọn làm địa điểm trao đổi một số tù binh, đặng thi hành những điều khoản qui định trong Hiệp định Giơ Neo về đình chiến. Một đại diện của chính quyền Việt Minh, có mặt tại địa điểm trao đổi mỗi ngày bằng phương tiện Ủy hội Quốc tế Kiểm soát đình chiến.

Từ ba ngày nay, một số tù binh V.M. được trực thăng Pháp chở đến Trại Đầm Đùn để trao đổi với một số tương đương tù binh Liên Hiệp Pháp bị giam giữ tại đây, có đại diện của Ủy hội Quốc tế Kiểm soát Đình chiến giám sát.

Trao đổi đến ngày thứ tư, số tù binh Pháp chỉ còn lại hơn ba chục. Hôm nay, khoảng chín giờ sáng, Phó Trưởng ban Quản trị Trại Sản xuất và Tiết kiệm Đầm Đùn đã xuống trại, đi quanh quẩn trên bãi cỏ rộng gần lều phong vương, đợi tiếp nhận những tù binh V.M. cuối cùng. Giám thị Phiến, giám thị Mường và sáu bầy chú cán bộ thân tín đều có mặt trong đám tùy tùng Phó Trưởng ban, tất cả đều ăn bận tươm tất, sạch sẽ. Trong lần trao đổi trót này, theo lệnh trên, Phó Trưởng ban sẽ phải phóng thích một tù cùm mà hắn không thể cho ra-bai vì lý do chính trị.

Lát sau, có tiếng động cơ phành phạch trên không rồi hai chiếc trực thăng xuất hiện, lượt một vòng quanh trại trước khi đáp xuống bãi cỏ.

Từ trên trực thăng bước xuống, 1 đại diện của Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình chiến đi cùng một viên thông ngôn Việt-Nam, 1 đại diện của quân-đội Liên-Hiệp Pháp, và 1 đại diện của Chánh Phủ V.M

Hai phe đã đồng ý với nhau nên cuộc thảo luận rất ngắn ngủi.

Đại diện Chánh Phủ V.M. tiếp nhận những tù binh Việt-Nam từ trên trực thăng xuống. Đồng thời, một giám thị của trại giam dẫn đám tù binh Liên-hiệp Pháp cuối cùng từ trại bên kia qua tập trung tại bãi cỏ, để đại diện của Pháp kiểm điểm lại trước khi đem đi.

Khi trực thăng vừa xuất hiện, Phó Trưởng ban ra lệnh cho một cán bộ lên Văn-phòng dẫn một tù nhân xuống để trao đổi cho đủ số và đúng với danh sách.

Tù nhân này là người Việt Nam nhưng có quốc tịch Pháp nên được hưởng điều kiện trao đổi tù binh. Trước kia, anh ta làm Trưởng chi Cảnh-sát tại Hải-Phòng. Trong một cuộc đi ruồng xét đêm tại khu ngoại thành, toán Cảnh-sát do anh ta chỉ huy lọt vào ổ phục kích của V.M. anh ta bị thương rồi bị bắt đưa về giam tại Trại Đầm Đùn. Ra trước Tòa án quân sự V.M. anh ta lãnh án tử hình. Trong khi chờ kết quả mong manh của đơn xin ân xá, chiến tranh chấm dứt ! Bị cùm gần năm trời dưới hầm tối, anh ta bị hư mắt nên khi ra ngoài sáng, anh phải đưa tay lên che mắt cho khỏi chói rồi bước khập khiễng như người có tật.

Trong khi chờ đợi tù nhân cuối cùng được trao đổi, đại diện hai phe và đại diện Ủy-hội Quốc tế Kiểm soát Đình chiến đứng nói chuyện bên trực thăng.

Không ai để ý đến một người. Đó là viên thông ngôn của Ủy hội Quốc-tế. Mới đầu, anh đứng riêng ra một chỗ gần đấy, khoanh tay trước ngực nhìn ngược nhìn xuôi khắp trong trại sau cặp kiếng

đen không lúc nào đời. Rồi anh ta thủng thẳng đi về phía lều Phong Vương. Lều vắng tanh. Theo lệnh của Phó Trưởng ban, tù phong vương đã được nhốt tạm dưới xà lim trong thời gian trao đổi tù binh. Hình ảnh tên tù phong vương đeo xiềng, đeo thêm cùm, gầy gò, vẻ người chết đói, chết khát, lại bệnh tật, có phải đoàn quân dân chính đến thăm trại cũng phải che dấu, huống hồ coi đại diện của Ủy-hội Quốc-tế đến kiểm soát trao đổi tù binh.

Nhưng cọn mắt cú vọ của Phó Trưởng ban đã bắt đầu theo dõi. Thanh niên nọ kiếm chỗ kín tiểu tiện chăng ?

Đến bên lều phong vương, anh ta dừng lại, chăm chú nhìn cái mái rạ, sàn lều, cây thang lên xuống. Rồi anh ta thủng thẳng tháo kính, đăm đăm nhìn như cố tìm tòi những dấu vết hay những vật nào đó, trên sàn, trên mái rạ, trong cột lều.

Phó Trưởng ban cau mặt, bụng bảo dạ :

— Không lẽ tụi nó còn để sót lại thứ gì trên sàn lều. Ta đã kiểm soát lại rồi kia mà. Lạ thật !

Ở đằng kia, người thanh niên nọ đã đi quanh lều một vòng rồi dừng lại dưới chân cây thang, khoanh tay trước ngực tiếp tục ngó. Đứng hơi xa, Phó Trưởng ban không thấy hai đầu vai anh ta rung rung nhưng thấy anh ta rút mù xoa lau mắt và chùi mũi. Rồi, lạ lùng thay, chẳng khác chi một thằng điên, thanh niên nọ lại chìa tay mà sỉa sói vào căn lều như đang nguyền rủa, sỉa sói một người nào đứng đó.

Phó trưởng ban còn đang suy nghĩ, chưa hiểu cử chỉ lạ lùng của thanh niên có ý nghĩa như thế nào đã thấy anh ta rút mù xoa chùi mắt và lau kiếng lần nữa rồi thản nhiên quay lại đứng bên trực thăng.

Phó Trưởng ban tự đặt câu hỏi :

— Không có lý hắn khóc ?

Vừa lúc đó, người tù binh cuối cùng đã khập khiễng tới.

Viên đại diện quân đội viễn chinh Pháp chạy lại bắt tay, hỏi han dăm ba câu rồi dẫn lên trực thăng.

Các thủ tục đã làm xong, mọi người lần lượt lên phi cơ. Đại diện V. M. cũng lên theo để ra cửa bể Sầm-Sơn (cách thị-xã Thanh hóa 16 cây số), nơi đây có tầu bể đợi sẵn đặng đưa tất cả tù binh Pháp được phóng tích về Hải Phòng.

Người thanh niên đeo kính đen, vừa có những cử chỉ lạ lùng là người lên trực thăng sau trót.

Phó trưởng-ban, Giám-thị Phiến và đám cán-độ lùi xa một quãng để tránh gió.

Tiếng động cơ nổ ầm ầm, trực thăng nặng nề nhấp nhổm, là-là bốc lên!

Vừa lúc trực thăng lên cao chừng bầy tám thước, thanh niên nọ đột ngột xuất hiện ở khung cửa, tháo kiếng ra, ngó xuống.

Đứng bên dưới, Phó Trưởng-ban vẫn nhìn theo cau mặt suy nghĩ. Khuôn mặt thanh niên có vẻ quen quen. Bỗng Phó Trưởng ban nhầy nhổm hét lên như thằng điên :

— 982 ! Tên tù phong-vương vượt ngục. Đúng là thằng khốn nạn đó rồi !!

Giám thị Phiến cười nhạt, nói với Phó Trưởng-ban mà như nói với mình :

— Phải rồi ! Chính là tên tù phong-vương vượt ngục về thăm lều phong-vương của trại Đầm Đùn.

HẾT

BỔ CHÍNH

Vì sự sơ xuất của thợ sắp chữ, tác giả xin thành thực cáo lỗi cùng quý vị độc giả thân mến và xin bổ chính như sau :

Số trang...	Giòng thứ...	Sắp nhầm là	Xin đọc là
41	4	hồ, báo, trăm	hổ, báo, trăn
	23	và có *lẽ* giang hồ	và có *vẻ* giang hồ
	30	ta biết Gạnh	ta biết *Mạnh*
48	6	thuốc thần *hiệt*	thuốc thần *hiệu*
52	7	có Trưởng Ngành và Củi	có Trưởng Ngành Củi và
55	17	co *ra* bên cây gỗ	co *ro* bên cây gỗ
73	22	đèn « ba giây »	đèn ba dây
77	8	ân *hậu* tập thể	ân *huệ* tập thể
78	15	các *bận* đàn anh	các *bậc* đàn anh
85	31	vành tai bị rồi	vành tai bị *rời*
87	11	toán *say* lúa	toán *xay* lúa
92	13	lễ chào cờ « quốc kỳ »	lễ chào « quốc kỳ »
101	22	Nhưng cũng vô hiệu	Cũng vô hiệu.
102	21	được chia nhiều toán	được chia *ra* nhiều toán.
108	4	buồn tẻ tù của nhân	buồn tẻ của *tù* nhân
116	9	đề dúm lửa	đề nhúm lửa.
133	20	dời long sàng	*rời* long sàng
140	9	theo rõi	theo dõi.
143	4	đầy vẻ *điệu* cáng	đầy vẻ đều cáng.
150	22	bò nhọt chết tệ	bò nhọt chết *tiệt*
155	9	Từ lúc bị rơi	Từ lúc bị lọt
174	26	Hắn đói quá	*Lão* đói quá.
182	11	vẫn phải cắt đi	vẫn *bị* cắt đi.
185	10	tới cuối tháng 3 rồi	tới cuối tháng 4 rồi
186	22	kiểu áo *ạ nắt* lắm	kiểu áo *lạ mắt* lắm.
187	5	cho nhau nghe để cười chơi những	cho nhau nghe những...
188	14	việc kiếm *giữa*	việc kiếm *giữa*

192	10	982 lắng tay nghe	982 lắng *tai* nghe.
200	9	của kẻ tù	của kẻ *thù*
205	12	Khi àào bóng	Khi *nào* bóng
213	18	đã *xép* bên nhau	đã xếp bên nhau.
214	21	đụng phải chướng *ngạy*	đụng phải chướng *ngại*.
215	24	Cây giữa gài *ngong* bụng	Cây giữa gài *ngang* bụng.
219	7	Vãi gần hết nửa.	Vãi gần hết.
235	28	không tớt tận lều	không tới tận lều.
236	6	lao đáng sản xuất	lao *động* sản xuất
238	29	nằm Bệnh-xá *mấy* bữa nay	nằm Bệnh-xá bữa nay.
243	26	đề đến... Phó Trưởng-ban	đề đến *nỗi bị* Phó Trưởng ban.
248	6	hai con chính	hai con đường chính.
274	14	thước của kẻ học trò	thước kẻ của học trò
274	24	rõ là tù ngục ngục	rõ là tù *vượt* ngục
279	5	cách qua khe liếp	*lách* qua khe liếp
290	15	cạnh sác nác be bét	cạnh cái xác bê bết.
	19	không sẽ bắt lại	không sẽ *bị* bắt lại
291	1	áo chàm vào tường	áo chàm vào *người*.
295	18	982 dời bản	982 rời bản
297	16	cụt hết *một* tai	cụt hết *nửa* tai
302	11	với 982, không dính dáng gì với Hợi	với 982 và Hợi, nhất định khai không dính dáng gì.
312	8	quay quắt lại	quay *phắt* lại.
	26	gấp gấp ga gay	gấp ga gấp gay.
313	13	múc *nhân*	múc phân
323	27	máu giòng giòng	máu ròng ròng
333	9	chừng gan tay	chừng gang tay,
337	1	sũng nhưng cục máu	sũng nhưng cục máu
342	23	nước mắt, và đã trở	nước mắt, *hắn* đã trở...
351	17	búa đập trên...	búa đập trên đe.
351	27	Vì nhữngtượng việc lạ lùng	Vì những việc *tưởng* lạ lùng
352	19	Tát sau, chừng	Lát sau, chừng
359	12	hiến dân cho cách mạng	hiến dâng cho...

362	27	chính cách thân dân	chính *sách* thân dân
366	19	mờ ám của Trưởng ban	mờ ám của *Phó* Trưởngban
	22	ánh gay gắt nắng	ánh *nắng* gay gắt
396	24	mãi mới tiếng	mãi mới *có* tiếng
399	19	từ phíu phòng giam	từ phía phòng giam
402	15	bên có người chết	bên người chết
407	19	đồng cảng đi trước	đồng *cảnh* đi trước
409	7	bị liếng tạm ra	bị liệng tạm ra
414	30	Toàn qu... với	Toàn quay về với
421	10	trụ sợ Uỷ-ban	trụ-sở Uỷ-ban
430	18	biện pháp cuối cùng *nào*	biện pháp cuối cùng này.
436	8	Y móc tay lấy	Y móc túi lấy
	11	tù ngân bị xiềng	tù nhân bị xiềng
437	5	nhìn 526, *Sơ chi*	nhìn 586, *Sơ chi*
438	15	chúng con là kẻ vô tội.	chúng con là kẻ *có* tội
452	1	đựng lòng *bàn bàn* tay	đựng trong lòng bàn tay
458	30	báo cáo sự kiện	báo cáo sự việc
466	16	Cữ yên lặng	Cứ yên lặng
468	11	Vui mừng cũng thở dài	Vui buồn cũng thở dài
472	28	Những trái viên	Những trại viên.
	30	lại thét :	lại thét : giữ than ra mau.
473	4	vào mặt rát như	vào mặt làm rát như.
	24	nhũn vì hơn nóng	nhũn vì hơi nóng.
475	17	đòn nào, lặng thinh	đòn nào, anh lặng thinh
478	3	một cách khinh... dưới huyệt	một cách khinh khỉnh xuống dưới huyệt.
478	17	loé ra đầu Toàn	loé trong đầu Toàn.
479	19	Trong khi trại giam có	Trong trại giam có
483	14	chính sách của chính luôn luôn	chính sách của chính *phủ* luôn luôn
485	6	cho then lớp học	cho theo lớp học.
486	19	nguy rồi to !	nguy to rồi !
487	7	lao bộng sản xuất	lao động sản xuất
	14	lát eeu	lát sau
489	17	một rố tù	một số tù
	30	lượt một vòng.	lượn một vòng.
492	6	huống hồ coi đại diện	huống hồ có đại diện

CRYSTAL-SHIELD
Insta-Bind
BOOK-SAVERS

NTHANH

HAND CRAFTED
VISION
MADE IN NIGERIA

★ Giám-thị-Tùng xun-xoe chờ đợi, khi thấy đầu mảnh nứa đã đút lọt qua khe bắp đùi, y đón ngay, kéo nhè nhẹ và nhịp nhàng lùi lại phía sau. Chỉ trong khoảng thời gian hai, ba cái chớp mắt, cạnh nứa sắc đã cứa ngang thớ thịt, ngập luôn vào trong bắp đùi 983. Máu toé ra chan hòa theo thân nứa chảy xuống, nối liền khoảng cách giữa mảnh nứa và mặt sàn bằng một giòng máu đỏ không đứt quãng...

★ Một tiếng « phập » khô khan, toàn thân xác chết nẩy lên nhè nhẹ như giật mình, đồng thời cái sọ dừa khẽ lắc qua lắc lại ngật ngưỡng vài cái phản đối lấy lệ rồi ngay đơ ra như trước. Cổ chân đã đứt lìa như cành củi mục bị chặt. Bàn chân văng sang bên, khoen sắt cùng sợi xiềng loẻng-xoẻng sút khỏi cổ chân liền.

Thợ rèn trông trước trông sau đoạn dùng mũi dao rựa hất bàn chân vừa chặt xuống hố phân. Thoáng cái, bàn chân chìm liền. Không để lại dấu vết.

★ Đến sát bên tù xiềng 586, ông già bất ngờ quỳ một bên gối, hai tay chắp trước ngực, kính cẩn gục đầu vào gối 586 mà trịnh trọng nói như cầu nguyện :

— Con cảm tạ ơn Chúa đã soi sáng cho con biết làm việc lành phúc đức, giúp đỡ đồng bào con.

Con xin cám ơn Cha, Cha đã đem lại sự an ủi của Chúa.

Xin Chúa tha thứ cho chúng con là kẻ có tội.

586 chợt bỡ ngỡ chút xíu, ông ta hơi cúi mình xuống nắm hai cánh tay ông già rồi thân ái và nhẹ nhàng cất lên, mặt ông già thốt lộ vẻ đau đớn không bút nào tả xiết. Trong đám tù đứng đó có người đưa dớm lệ. Cử chỉ của 586 có một vẻ gì thật là thánh thiện cao cả khiến những tên Cộng sản chính cống Lý-Bá-Sơ và Phó Trưởng ban cũng phải bàng hoàng lặng thinh giây lát. Có vài ba người tù trong tổng số mười mấy người xay thóc kín đáo làm dấu câu rút rồi lim dim mắt ngước lên Trời cao, nước Thiên-Đàng của họ. Họ cảm thấy ngay trong nhà tù, Chúa đã đến với họ và đã lắng nghe những lời cầu nguyện của họ...